**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

**THƯ VIỆN**

**--- 🙞🙜 ---**

**THÔNG TIN BÀI TRÍCH**

**BÁO – TẠP CHÍ**

**Số 2 (63)**

**Năm học 2023 – 2024**

**Đà Nẵng, tháng 03 năm 2024**

**LỜI NÓI ĐẦU**

Nhằm phục vụ cho công tác nghiên cứu, giảng dạy, học tập của cán bộ, giảng viên và sinh viên Trường Đại Học Duy Tân. Thư viện xin giới thiệu thư muc tập hợp các bài trích báo – tạp chí được chọn lọc từ các tạp chí chuyên ngành, bao gồm các chủ đề như: Công nghệ thông tin, quan hệ quốc tế, môi trường và công nghệ Hóa, pháp luật, phát triển kinh tế, tài chính, ngân hàng, kế toán, quản trị kinh doanh, xây dựng, kiến trúc, du lịch, ngôn ngữ, khoa học sức khỏe, du lịch ...

Tài liệu được giới thiệu trong cuốn thư mục lần này là những bài trích từ các báo và tạp chí tiếng Việt, xuất bản trong năm 2023 - 2024 có lưu trữ và phục vụ tại Thư Viện Trường Đại Học Duy Tân.

Các lĩnh vực, chủ đề được sắp xếp theo trật tự hệ thống phân loại DDC. Trong từng chủ đề, tài liệu được sắp xếp theo vần chữ cái tên tài liệu và kèm theo phần định từ khóa để bạn đọc có thể tiện tra cứu và tìm tin trên phần mềm quản lý thư viện.

Mọi yêu cầu về đề tài cần bổ sung hoặc mở rộng, về bản sao toàn văn tài liệu gốc và những ý kiến đóng góp khác, xin vui lòng gửi về:

Phòng Nghiệp vụ Thư viện Trường Đại Học Duy Tân

Số 3A Quang Trung - TP. Đà Nẵng

Email: thuvienduytan@gmail.com

**MỤC LỤC**

* Công nghệ thông tin 3
* Lý luận chính trị 11
* Quan hệ quốc tế 13
* Phát triển kinh tế 28
* Tài chính 57
* Ngân hàng 79
* Môi trường và Công nghệ Hóa 93
* Luật học 112
* Ngôn ngữ 152
* Khoa học tự nhiên 166
* Khoa học sức khỏe 174
* Điện tử 214
* Cơ khí 217
* Xây dựng 218
* Kế toán – Kiểm toán 243
* Quản trị kinh doanh 273
* Kiến trúc 334
* Văn học 348
* Du lịch 350

**CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**1. A new information theory based algorithm for clustering categorical data**/ Do Si Truong, Lam Thanh Hien, Nguyen Thanh Tung// Tin học và điều khiển học .- 2023 .- Vol 39(03) .- P. 259-278.

**Nội dung**: In this paper, we review two baseline algorithms for use with categorical data, namely Min-Min Roughness (MMR) and Mean Gain Ratio (MGR), and propose a new algorithm, called Minimum Mean Normalized Variation of Information (MMNVI). MMNVI algorithm uses the Mean Normalized Variation of Information of one attribute concerning another for finding the best clustering attribute, and the entropy of equivalence classes generated by the selected clustering attribute for binary splitting the clustering dataset. Experimental results on real datasets from UCI indicate that the MMNVI algorithm can be used successfully in clustering categorical data. It produces better or equivalent clustering results than the baseline algorithms.

**Từ khóa**: Data mining, clustering, categorical data, information system, normalized variation of information

**2. A novel algorithm for finding all reducts in the incomplete decision table**/ Pham Viet Anh, Vu Duc Thi, Nguyen Ngoc Cuong// Tin học và điều khiển học .- 2023.- Vol 4(39) .- P. 313-322.

**Nội dung**: Attribute reduction, or attribute selection in the decision table, is a fundamental problem of rough set theory. Currently, many scientists are interested in and developing these issues. Unfortunately, most studies focus mainly on the complete decision table. On incomplete decision tables, researchers have proposed tolerance relations and designed attribute reduction algorithms based on different measures. However, these algorithms only return a reduct and do not preserve information in the decision tables. This paper will propose an efficient method to determine entire reducts of incomplete decision tables according to the relational database approach. In the complex case, this algorithm has exponential computational complexity. However, this algorithm has polynomial computational complexity in the different cases of databases.

**Từ khóa**: The reduct, rough set theory, tolerance relation, incomplete decision table

**3. A plant recognition approach using high resolution network**/Dang Ngan Ha, Hieu Trung Huynh// Tin học và điều khiển học .- 2023 .- Vol 39(03) .- P. 223-235.

**Nội dung:** Plant species recognition plays an important role in agriculture, the pharmaceutical industry, and conservation. The traditional approaches may take days and have difficulties for non-experts. Several computer vision-based models have been proposed, which can partially assist and speed up the plant recognition process. Thanks to the development of data collection and computational systems, the models based on machine learning have considerably improved their performance in the last decades. In this paper, we present a model for plant recognition in Southeast Asia based on the high-resolution network. The evaluation is carried out on a public dataset consisting of 26 different species in Southeast Asia. It shows high accuracy in recognition.

**Từ khóa**: Computer science, plant classification, high-resolution network, deep learning

**4. An improved indexing method for querying big XML files**/ Dinh Duc Luong, Vuong Quang Phuong, Hoang Do Thanh Tung// Tin học và điều khiển học .- 2023.- Vol 4(39) .- P. 323-342.

**Nội dung**: The exponential growth of bioinformatics in the healthcare domain has revolutionized our understanding of DNA, proteins, and other biomolecular entities. This research contributes to the development of more effective indexing methods for managing and querying large XML datasets in bioinformatics applications, ultimately advancing biomedical research and healthcare initiatives.

**Từ khóa**: Big data, indexing, analysis of XML , bio-XML files, XML query processing

**5. Cải tiến thuật toán RANSAC để phân biệt các chữ số trong hình ảnh nhiễu sử dụng Python/** Lê Phú Hưng, Nguyễn Văn Suyên//Tài nguyên và Môi trường .- 2024 .- Số 3 (425) .- Tr. 53-55.

**Nội dung:** Đề xuấtcải tiến thuật toán RANSAC để phân biệt các chữ số trong hình ảnh bị nhiễu sử dụng ngôn ngữ lập trình Python. Thuật toán cải tiến này cho phéo đáp ứng một cách linh hoạt và mềm dẻo hơn so với các thuật toán trước đây.

**Từ khóa**: Thuật toán RANSAC, chữ số, hình ảnh nhiễu

**6. Chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả quản lý ngành Tài nguyên và Môi trường/** Thanh Phương// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 22 (420) .- Tr. 11-12.

**Nội dung:** Hiện nay, chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ ở mọi ngành, mọi lĩnh vực. Trong xu thế đó, ngành Tài nguyên và Môi trường đã chủ động, linh hoạt đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác bền vững tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, tài nguyên môi trường

**7. Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên và môi trường/** Lê Phú Hà// Tài nguyên và Môi trường .- 2024 .- Số 1+2 (423+424) .- Tr. 78-79.

**Nội dung:** Triển khai vận hành Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số; Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, công nghệ thông tin, tài nguyên môi trường

**8. Công nghệ số phát triển và những thách thức phi truyền thống**/ Nguyễn Thị Lê Thu// Thông tin & truyền thông .- 2024.- Số 1+2 .- Tr. 126-129.

**Nội dung**: Sự phát triển mạnh mẽ của Internet, của MXH và gần đây nhất là công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) đã làm thế giới thay đổi một cách nhanh chóng, công nghệ số đã xóa nhòa mọi ranh giới địa lý và mở ra một bầu trời rộng mở ở tất cả các lĩnh vực như kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội. Tuy nhiên, sự phát triển của công nghệ số cũng đặt ra nhiều thách thức phi truyền thống. Bài báo đề cập nội dung chính: Thực trạng và những thách thức từ các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng; Giải pháp ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng.

**Từ khóa:** Công nghệ số, mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo, luật không gian mạng

**9. Data augmentation analysis of vehicle detection in aerial images/** Khang Nguyen// Tin học và điều khiển học .- 2023 .- Vol 39(03) .- P. 291-312.

**Nội dung**: Drones are increasingly used in various application domains including surveillance, agriculture, delivery, search and rescue missions. Object detection in aerial images (captured by drones) gradually gains more interest in computer vision community. However, research activities are still very few in this area due to numerous challenges such as top-view angle, small-scale object, diverse directions, and data imbalance. In this paper, we investigate different data augmentation techniques. Furthermore, we propose combining data augmentation methods to further enhance the performance of the state-of-the-art object detection methods. Extensive experiments on two datasets, namely, AERIAU, and XDUAV, demonstrate that the combination of random cropped and vertical flipped data boosts the performance of object detectors on aerial images.

**Từ khóa**: Drone, object detection, vehicle detection, data augmentation

**10. Emotion transplantation approach for VLSP 2022**/ Van Thang Nguyen, Thanh Long Luong, Huan Vu// Tin học và điều khiển học .- 2023.- Vol 4(39) .- P. 369-380.

**Nội dung**: This paper presents our approach that addresses the problem of transplanting a source speaker's emotional expression to a target speaker, one of the Vietnamese Language and Speech Processsing (VLSP) 2022 TTS tasks. Our approach includes a complete data pre-processing pipeline and two training algorithms. We first train a source speaker's expressive TTS model, then adapt the voice characteristics for the target speaker. Empirical results have shown the efficacy of our method in generating the expressive speech of a speaker under a limited training data regime.

**Từ khóa**: Emotional speech synthesis, emotion transplantation, text-to-speech

**11. EVJVQA challenge: multilingual visual question answering**/ Ngan Luu-Thuy Nguyen, Nghia Hieu Nguyen, Duong T.D. Vo, Khanh Quoc Tran, Kiet Van Nguyen// Tin học và điều khiển học .- 2023 .- Vol 39(03) .- P. 237-258.

**Nội dung**: In this article, we present details of the organization of the challenge, an overview of the methods employed by shared-task participants, and the results. The highest performances are 0.4392 in F1-score and 0.4009 in BLUE on the private test set. The multilingual QA systems proposed by the top 2 teams use ViT for the pre-trained vision model and mT5 for the pre-trained language model, a powerful pre-trained language model based on the transformer architecture. EVJVQA is a challenging dataset that motivates NLP and CV researchers to further explore the multilingual models or systems for visual question answering systems.

**Từ khóa**: Computer science, visual question answering, vision-language understanding, multiModal learning, information fusion, transformer model

**12. Giải pháp thu thập và phân tích logs tập trung của ngành Tài nguyên và Môi trường/** Bùi Công Thịnh, Trần Thị Mai Thu, Nguyễn Văn Hiệu// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 20 (418) .- Tr. 45-47.

**Nội dung:** Nhật ký (logs) là bản ghi các sự kiện xảy ra trong hệ thống và mạng của tổ chức. Nhật ký chứa các mục, mỗi mục chứa thông tin liên quan đến một sự kiện xảy ra trong hệ thống phần mềm hoặc mạng. Nhật ký được sử dụng để phân tích, phát hiện các hành vi bất thường, đưa ra cảnh báo kịp thời, cung cấp dữ liệu hữu ích để điều tra các hoạt động tấn công mạng và tối ưu hóa hiệu suất hệ thống.

**Từ khóa**: An toàn thông tin, hệ thống thông tin, logs, quản lý logs tập trung

**13. In-order transition-based parsing for Vietnamese**/ John Bauer, Hung Bui, Vy Thai, Christopher D. Manning// Tin học và điều khiển học .- 2023 .- Vol 39(03) .- P. 207-221.

**Nội dung**: In this paper, we implement a general neural constituency parser based on an in-order parser. We apply this parser to the VLSP 2022 Vietnamese treebank, obtaining a test score of .8393 F1, top of the private test leaderboard. Earlier versions of the parser for languages other than Vietnamese have already been included in the publicly released Python package Stanza [35 ]. The next Stanza release will include the Vietnamese model, along with all of the code used in this project.

**Từ khóa**: Computer science, constituency Parsing, Vietnamese constituency parsing, transition parsing, parser, dynamic oracle

**14. Mô hình, giải pháp xây dựng điện toán đám mây cho chuyển đổi số ngành Tài nguyên và Môi trường đến năm 2030/** Trần Minh Thắng, Nguyễn Huyền Quang// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 21 (419) .- Tr. 47-49.

**Nội dung:** Nghiên cứu và đánh giá về: Nhiệm vụ trọng tâm về phát triển hạ tầng số và bảo đảm an toàn thông tin; hiện trạng và nhu cầu đối với hạ tầng số tại các Trung tâm dữ liệu của Bộ Tài nguyên & Môi trường; đề xuất mô hình, giải pháp xây dựng hạ tầng số dựa trên công nghệ điện toán đám mây phù hợp với chuyển đổi số ngành Tài nguyên và Môi trường; kết quả triển khai thử nghiệm đám mây riêng trên nền tảng mã mở - OpenStack.

**Từ khóa**: Điện toán đám mây, chuyển đổi số, tài nguyên môi trường

**15. Ohyeah at VLSP2022-EVJVQA challenge: a jointly language-image model for multilingual visual question answering**/ Luan Ngo Dinh, Hieu Le Ngoc, Long Quoc Phan// Tin học và điều khiển học .- 2023.- Vol 4(39) .- P. 381-392.

**Nội dung**: In this paper, we propose applying a jointly developed model to the task of multilingual visual question answering. Specifically, we conduct experiments on a multimodal sequence-to-sequence transformer model derived from the T5 encoder-decoder architecture. Text tokens and Vision Transformer (ViT) dense image embeddings are inputs to an encoder then we used a decoder to automatically anticipate discrete text tokens. We achieved the F1-score of 0.4349 on the private test set and ranked 2nd in the EVJVQA task at the VLSP shared task 2022. For reproducing the result, the code can be found at https://github.com/DinhLuan14/VLSP2022-VQA-OhYeah.

**Từ khóa**: Machine reading comprehension, question answering

**16. Phân tích logs ứng dụng học máy hỗ trợ giám sát an toàn thông tin ngành Tài nguyên và Môi trường/** Bùi Công Thịnh, Nguyễn Văn Hiệu, Lê Huy Toàn// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 21 (419) .- Tr. 53-55.

**Nội dung:** Đề xuất và thử nghiệm bài toán phát hiện bất thường dựa trên tần suất logs, áp dụng mô hình học máy chuỗi thời gian để học được quy luật logs của từng thiết bị, từ đó phát hiện ra bất thường nếu thiết bị có số lượng log vượt quá ngưỡng an toàn dự đoán.

**Từ khóa**: Logs, an toàn thông tin, mô hình học máy, tài nguyên môi trường

**17. Sự ảnh hưởng của Chat GPT đến giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay**/ Ngô Minh Thuận // Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 648 .- Tr. 7-9.

**Nội dung**: Trong thời gian vừa qua, Chat GPT là từ khóa công nghệ được tìm kiếm nhiều nhất hiện nay, Chat GPT khác gì với công cụ tìm kiếm Google, trợ lý ảo Siri của Apple. Ở Việt Nam, Chat GPT đã và đang ảnh hưởng cả tích cực và tiêu cực đến công tác giáo dục đại học. Vì vậy, nghiên cứu Chat GPT góp phần phát huy những mặt tích cực; đồng thời khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực đến công tác giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa**: Chat GPT, giáo dục đại học, Việt Nam

**18. Tạo dựng nền tảng số cho thành phố thông minh và quản trị thông tin vòng đời dự án/** Min Shih, Hoàng Anh Tuấn// Kiến trúc .- 2023 .- Số 10 (341) .- Tr. 130-133.

**Nội dung:** Bằng cách xây dựng các tiêu chuẩn, đề cao sự phối hợp và chia sẻ tầm nhìn, các thành phố có thể tạo ra một môi trường, trong đó các tòa nhà thông minh có thể tích hợp thông suốt và đóng góp vào sự phát triển chung của một thành phố thông minh.

**Từ khóa**: Nền tảng số, thành phố thông minh, vòng đời dự án, quản trị thông tin số

**19. Taekwondo pose estimation with deep learning architectures on one-dimensional and two-dimensional data**/Dinh Duc Luong, Vuong Quang Phuong, Hoang Do Thanh Tung// Tin học và điều khiển học .- 2023.- Vol 4(39) .- P. 343-368.

**Nội dung**: This study extracts images from Taekwondo videos and generates skeleton data from frames using the Fast Forward Moving Picture Experts Group (FFMPEG) technique using MoveNet. After that, we use deep learning architectures such as Long Short-Term Memory Networks, Convolutional Long Short-Term Memory, and Long-term Recurrent Convolutional Networks to perform the poses classification tasks in Taegeuk in Jang lessons. This work presents two approaches. The first approach uses a sequence skeleton extracted from the image by Movenet. Second, we use sequence images to train using video classification architecture. Finally, we recognize poses in sports lessons using skeleton data to remove noise in the image, such as background and extraneous objects behind the exerciser. As a result, our proposed method has achieved promising performance in pose classification tasks in an introductory Taekwondo lesson.

**Từ khóa**: Pose classification, skeleton, sports lessons, Taekwondo, moving picture

**20. Từ thông tin đến tri thức và công nghệ trong kinh tế tri thức: Bài học thế giới và gợi ý cho Việt Nam**/ Nguyễn Tô Hồng Kông, Hồ Mạnh Toàn, Hồ Mạnh Tùng// Thông tin & truyền thông .- 2024.- Số 1+2 .- Tr. 104-113.

**Nội dung**: Từ đầu thập niên 2000, Đảng và Nhà nước đã khẳng định việc kinh tế tri thức là thành phần nổi bật trong quá trình phát triển lực lượng sản xuất ở Việt Nam. Trên cơ sở nhận thức đó, dựa trên khung lý thuyết được phát triển bởi nhà kinh tế người Chile Cesar Hidalgo, bài báo tổng hợp và thảo luận các định nghĩa về khái niệm “thông tin”, “công nghệ” và tìm hiểu mối quan hệ giữa những yếu tố này. Đây là một góc nhìn mang tính lý thuyết nhưng cũng vô cùng thực tiễn về quá trình chuyển hóa từ thông tin đến tri thức đến công nghệ. Gia tăng sự hiểu biết về bản chất của những khái niệm quan trọng này giúp việc nắm bắt xu hướng phát triển của công nghệ - thông tin và quản lý tri thức một cách hiệu quả hơn.

**Từ khóa**: Công nghệ thông tin, kinh tế tri thức, công nghệ, quản lý, kinh tế số

**21. Xây dựng cơ sở dữ liệu kiến trúc trong thời đại công nghệ số/** Nguyễn Quốc Hoàng// Kiến trúc Việt Nam .- 2023 .- Số 248+249 .- Tr. 40-42.

**Nội dung:** Trình bày thực trạng cơ sở dữ liệu kiến trúc trong thời đại công nghệ số và đưa ra định hướng xây dựng cơ sở dữ liệu kiến trúc.

**Từ khóa**: Kiến trúc công trình, công nghệ số, cơ sở dữ liệu

**22. Xây dựng kiến trúc dữ liệu lớn cho chuyển đổi số ngành Tài nguyên và Môi trường/** Trần Trung Hùng// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 20 (418) .- Tr. 48-50.

**Nội dung:** Vai trò nền tảng dữ liệu lớn trong chuyển đổi số ngành Tài nguyên và Môi trường; Tham khảo tài liệu chuẩn hóa về kiến trúc dữ liệu lớn; Đề xuất kiến trúc nền tảng dữ liệu lớn cho chuyển đổi số ngành Tài nguyên và Môi trường; Mô hình tổ chức dữ liệu.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, dữ liệu lớn, kiến trúc dữ liệu

**23. Xây dựng phần mềm quản lý hạ tầng điện toán đám mây ngành Tài nguyên và Môi trường/** Trần Minh Thắng, Bùi Văn Sinh// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 21 (419) .- Tr. 50-52.

**Nội dung:** Nghiên cứu và đánh giá về: Hiện trạng và nhu cầu về quản lý hạ tầng điện toán đám mây của ngành Tài nguyên và Môi trường; Yêu cầu các tính năng đối với phần mềm quản lý hạ tầng điện toán đám mây; Kết quả xây dựng, triển khai phần mềm hạ tầng điện toán đám mây.

**Từ khóa**: Điện toán đám mây, phần mềm quản lý, tài nguyên môi trường

**24. Xây dựng văn hoá số, văn hoá ứng xử trên không gian mạng**/Nguyễn Minh Phong// Thông tin & truyền thông .- 2024.- Số 1+2 .- Tr. 118-125.

**Nội dung**: Văn hóa số là tất cả những biểu hiện thái độ, tương tác và hành vi ứng xử của con người trong không gian của Internet, mà biểu hiện cụ thể nhất là ở mạng xã hội (MXH). Là một bộ phận cấu thành của văn hóa xã hội, văn hóa số cần được quan tâm nhận diện, xây dựng, phát triển để văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần lành mạnh của xã hội, động lực phát triển đất nước trong bối cảnh bùng nổ công nghệ thông tin và cách mạng 4.0 trên toàn cầu.

**Từ khóa**: Công nghệ thông tin, mạng internet, văn hóa số, mạng xã hội, hành vi ứng xử

**LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**

**1. Chính sách của Đảng và nhà nước Trung Quốc đối với dân tộc thiểu số trong thời kỳ cải cách**/ Nguyễn Thị Ngọc Anh// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2023 .- số 6(262) .- Tr. 15-23.

**Nội dung**: Giới thiệu nội dung cụ thể của chính sách dân số ở Trung Quốc trong thời kỳ cải cách cũng như kết quả đạt được trong thực hiện hệ chính sách này. Trung Quốc là một nước có nhiều dân tộc, trong đó, ngoài dân tộc Hán, còn có 55 dân tộc thiểu số.

**Từ khóa:** Chính sách dân số, Trung Quốc, cải cách

**2. Những điều chỉnh về quốc phòng từ sau Đại hội lần thứ XX Đảng cộng sản Trung Quốc**/ Bùi Thị Thanh Hương, Nguyễn Hồng Quân// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2023 .- số 11(267) .- Tr. 73-86.

**Nội dung**: Trình bày những điều chỉnh về quốc phòng của Trung Quốc. Phân tích tác động của những điều chỉnh về quốc phòng của Trung Quốc. Đưa ra một vài hàm ý chính sách dối với Việt Nam.

**Từ khóa:** Chính trị, quốc phòng, Đại hội lần thứ XX, Đảng cộng sản Trung Quốc

**3. Tiếp biến văn hóa Hindu Giáo trong lịch sử Indonesia và Việt Nam**/ Nguyễn Minh Giang// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2023 .- số 11(284) .- Tr. 36-46.

**Nội dung**: Trên cơ sở phân tích ảnh hưởng của Hindu giáo đối với hai đại diện khu vực Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo là Champa và Indonesia, bài viết tiếp thu các kết quả nghiên cứu của khảo cổ học, văn hóa học để cho thấy điểm tương đồng và dị biệt khi hai nền văn hóa này tiếp biến Hindu giáo trên ba lĩnh vực văn hóa tư tưởng, văn hóa tổ chức đời sống Quốc gia và văn hóa tổ chức đời sống cá nhân. Từ đó phản ánh dấu vết của Hindu giáo trong tâm thức văn hóa của cư dân Champa và Indonesia.

**Từ khóa:** Hindu giáo, lịch sử Indonesia, văn hóa tôn giáo

**4. Trung Quốc với việc xây dựng hoàn thiện chế độ kiểm tra giám sát trong bối cảnh mới**/ Trịnh Quốc Hùng// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2023 .- số 9(265) .- Tr. 3-14.

**Nội dung**: Phân tích đánh giá những điểm mới về lý luận và thực tiễn của chế dộ kiểm tra giám sát của Trung Quốc trong bối cảnh mới, tức là từ sau Đại hội XVIII chính thức xác lập tư tưởng Tập Cận Bình về Chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc trong thời đại mới làm tư tưởng chỉ đạo xây dựng Trung Quốc đến giữa thế kỷ XXI trở thành quốc gia XHCN hiện đại giàu mạnh, dân chủ, văn minh, hài hòa và tươi đẹp.

**Từ khóa:** Trung Quốc, chế độ kiểm tra, bối cảnh mới

**5. Một số thành tựu và hạn chế trong cải cách tổ chức bộ máy của Trung Quốc**/ Nguyễn Thị Phương// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2023 .- số 10(266) .- Tr. 3-10.

**Nội dung**: Phân tích bối cảnh thực hiện cải cách tổ chức bộ máy ở Trung Quốc. Khái quát về tám lần cải cách tổ chức bộ máy của Trung Quốc. Trình bày một số thành tựu trong cải cách tổ chức bộ máy của Trung Quốc. Đưa ra một số hạn chế trong công tác cải cách tổ chức bộ máy ở Trung Quốc hiện nay.

**Từ khóa:** Cải cách, tổ chức bộ máy, Trung Quốc

**6. Vai trò của văn phòng nghiên cứu chính sách trung ương Đảng cộng sản Trung Quốc trong việc hoạch định chính sách**/ Đinh Tấn Phong// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2023 .- số 12(268) .- Tr. 17-28.

**Nội dung**: Trình bày vai trò của văn phòng nghiên cứu chính sách trung ương Đảng cộng sản Trung Quốc trong việc hoạch định chính sách. Văn phòng nghiên cứu chính sách trung ương Đảng cộng sản Trung Quốc là cơ quan nghiên cứu và tư vấn chính sách hàng đầu của BCH Trung ương Đảng Cộng Sản Trung Quốc; chịu trách nhiệm về các vấn đề tư tưởng, lý luận và chính sách lớn của Đảng Cộng sản Trung Quốc, được ví như một “siêu Thnk tank”, “bộ não” của Trưng ương Đảng Cộng sản Trung Quốc.

**Từ khóa:** Chính sách công, Đẳng cộng sản Trung Quốc, CPRO, think tank

**QUAN HỆ QUỐC TẾ**

**1. An ninh phi truyền thống của Trung Quốc : nhìn từ an ninh văn hóa**/ Nguyễn Thị Hồng Vân// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 648 .- Tr. 28-30

**Nội dung**: Vào tháng 4 năm 2014, Chủ tịch Tập Cận Bình đã đề xuất tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng An ninh Quốc gia: "Tuân thủ khái niệm an ninh quốc gia tổng thể, đi theo con đường an ninh quốc gia đặc sắc Trung Quốc", đồng thời đề xuất một cách có hệ thống 11 loại hình an ninh quốc gia trong khuôn khổ an ninh quốc gia. Ngày 1 tháng 7 năm 2015, Kỳ họp lần thứ 15 Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XII đã thông qua "Luật An ninh Quốc gia nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa" (sau đây gọi là "Luật An ninh Quốc gia"). Loại an ninh thứ năm trong số 11 loại an ninh này là an ninh văn hóa, điều này cho thấy an ninh văn hóa là một bộ phận quan trọng trong tổng thể an ninh quốc gia.

**Từ khóa**: An ninh phi truyền thống, an ninh quốc gia, văn hóa

**2. Các biện pháp ứng phó với Đại dịch Covid-19 của CHDCND Lào**/ Phạm Thị Mùi// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2023 .- Số 10 .- Tr. 51-57.

**Nội dung**: Bài viết phân tích những tác động của đại dịch Covid-19 đối với Lào, cách ứng phó của Lào với đại dịch. Từ đó, bài viết cũng đưa ra một số hàm ý về mặt chính sách đối với Chính phủ Việt Nam trong quan hệ hợp tác với Lào trong tương lai.

**Từ khóa**: Chính sách, covid-19, Lào, quan hệ Việt Nam - Lào

**3. Cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung dưới góc nhìn của Liên minh Châu Âu**/ Vũ Thụy Trang// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2023 .- số 4(260) .- Tr. 78-86 .- ISSN.0868-3670.

**Nội dung**: Phân tích các góc nhìn từ phía Liên minh Châu Âu (EU) đối với cuộc cạnh tranh này và phản ứng chính sách của EU trong bối cảnh đứng giữa hai chủ thể quan trọng có ảnh hưởng mạnh mã đối với tiến trình phát triển của khối.

**Từ khóa:** Cạnh tranh, Mỹ, Trung Quốc, EU, chính sách, chiến lược

**4. Cạnh tranh giữa Mỹ và Trung Quốc ở biển Đông**/ Bùi Thị Thu Hiền// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2023 .- số 5(261) .- Tr. 55-65.

**Nội dung**: Đánh giá, khái quát về bối cảnh cạnh tranh giữa Mỹ và Trung Quốc, đi sâu phân tích các mặt trong cạnh tranh giữa Mỹ và Trung Quốc ở khu vực Biển Đông và chỉ ra một số tác động của cuộc cạnh tranh đối với Việt Nam.

**Từ khóa:** Cạnh tranh Mỹ-Trung, địa chính trị, biển Đông, Mỹ, Trung Quốc

**5. Chính sách hướng Đông của Ấn Độ và chính sách hướng Tây của Thái Lan - chìa khóa hồi sinh quan hệ chính trị giữa hai nước đầu thế kỷ XXI**/ Lê Thị Quý Đức// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2023 .- Số 10 .- Tr. 35-43.

**Nội dung**: Bài viết phân tích những vấn đề trong chính sách đối ngoại của Thái Lan và Ấn Độ nửa sau thế kỷ XX. Từ đó chỉ ra được những lợi ích trong quan hệ chính trị Thái Lan - Ấn Độ.

**Từ khóa**: Chính sách, quan hệ chính trị, Ấn Độ,Thái Lan

**6. Chính sách kinh tế đối ngoại của Thái Lan trong những năm gần đây**/ Nguyễn Xuân Tùng, Nguyễn Quỳnh Trang// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2023 .- số 7(280) .- Tr. 46-55 .- ISSN.0868-2739

**Nội dung**: Phân tích và đề cập đến một số chính sách kinh tế đối ngoại và đánh giá tổng quan tình hình tế đối ngoại của Thái Lan trong giai đoạn gần đây, đồng thời chỉ ra một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trên con đường phát triển.

**Từ khóa:** Kinh tế đối ngoại, chính sách kinh tế đối ngoại, Thái Lan

**7. Chính sách mở cửa của Mỹ ở Trung Quốc giai đoạn 1899-1921**/ Trần Thiện Thanh// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2023 .- số 4(260) .- Tr. 51-63 .- ISSN.0868-3670.

**Nội dung**: Phân tích hai nội dung: Những yếu tố tác động đến sự hình thành Chính sách mở cửa của Mỹ; Quá trình thực hiện mục tiêu duy trì Chính sách mở cửa và tác động của quá trình này tới các chủ thể có liên quan trong giai đoạn 1899-1921.

**Từ khóa:** Chính sách mở cửa, Trung Quốc, Nhật, Anh, Pháp, Nga, Đức

**8. Cơ hội thách thức của các doanh nghiệp vừa và nhỏ Trung Quốc đầu tư tại Việt Nam trong bối cảnh mới**/ Nguyễn Văn Minh// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2023 .- số 9(265) .- Tr. 50-60.

**Nội dung**: Trình bày cơ hội thách thức của các doanh nghiệp vừa và nhỏ Trung Quốc đầu tư tại Việt Nam trong bối cảnh mới. “Vành đai và con đường” của Trung Quốc và “hai hành lang và một vành đai” của Việt Nam cũng thúc đẩy quá trình hợp tác thương mại Trung Quốc – Việt Nam.

**Từ khóa:** Việt Nam, Trung Quốc, Mỹ, đầu tư quốc tế, cơ hội, thách thức

**9. Cơ hội thách thức của xuất khẩu nông sản Việt Nam sang Trung Quốc trong bối cảnh mới**/ Nguyễn Thị Phương Hoa// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2023 .- số 6(262) .- Tr. 37-48.

**Nội dung**: Trên cơ sở đánh giá thực trạng sản xuất, xuất khẩu nông sản của Việt Nam, bài viết chỉ ra những cơ hội thách thức của xuất khẩu nông sản Việt Nam sang Trung Quốc trong bối cảnh mới khi nước này thực hiện toàn diện các quy định về xuất nhập khẩu nông sản theo lệnh số 248, Lệnh 249, thực hiện kết nối khu vực biên giới Tây Nam của Trung Quốc với khu vực Đông Nam Á thông qua Con đường trên bộ trên biển mới phía Tây …

**Từ khóa:** Quan hệ Việt – Trung, Việt Nam, Trung Quốc, thương mại nông sản

**10. Cuộc chiến thương mại Trung – Mỹ 5 năm nhìn lại (2018-2023)**/ Phạm Lưu Bình// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2023 .- số 6(262) .- Tr. 49-60.

**Nội dung**: Phân tích và đánh giá một số sự kiện chủ yếu qua hai giai đoạn của cuộc thương chiến. Giai đoạn tập trung chủ yếu vào vấn đề thuế quan (2018-2020) và giai đoạn tập trung chủ yếu vào vấn đề công nghệ (2021-2023).

**Từ khóa:** Chiến tranh thương mại, Trung, Mỹ

**11. Di cư của người Việt vào xiêm trong thế kỷ XIX**/ Cao Thị Vân, Hoàng Thị Hương Ly// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2023 .- số 7(280) .- Tr. 56-65 .- ISSN.0868-2739

**Nội dung**: Phân tích các yếu tố tác động đến quá trình di cư của người Việt vào Xiêm trong thế kỷ XIX. Nghiên cứu về tình hình di cư của người Việt vào Xiêm trong thế kỷ XIX. Tìm hiểu về đặc điểm của quá trình di cư của người Việt vào Xiêm trong thế kỷ XIX.

**Từ khóa:** Di cư, di cư của người Việt, Xiêm, thế kỷ XIX

**12. EU và hệ lụy từ xung đột Nga - Ukraine/** Vũ Bình Minh// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 648 .- Tr. 34-36

**Nội dung**: Ngày 24/2/2022, Liên bang Nga tiến hành "chiến dịch quân sự đặc biệt" ở miền Đông Ukraine. Cuộc xung đột Nga - Ukraine làm trầm trọng thêm tình hình kinh tế thế giới, vốn đã đối mặt với quá nhiều khó hai, song chưa thấy hồi kết khăn, bất ổn sau đại dịch Covid-19. Chiến sự tại Ukraine đã bước sang năm thứ và đang có nguy cơ leo thang nghiêm trọng hơn. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến triển vọng phục hồi kinh tế toàn cầu. Cuộc xung đột Nga - Ukraine kéo dài trong bối cảnh nền kinh tế EU vẫn còn nhiều khó khăn do đại dịch Covid-19 gây ra làm trầm trọng thêm các vấn đề về niềm tin của các thành viên vào vai trò thống nhất của Liên minh trong việc điều hành và liên kết cùng phát triển. Bài viết phân tích những hệ lụy của Nga - Ukraine đối với EU trên một số phương diện và từ đó đưa ra một số hàm ý đối với Việt Nam.

**Từ khóa**: EU, hệ lụy, xung đột Nga - Ukraine

**13. Giải pháp phục hồi xã hội của Indonesia sau đại dịch covid-19**/ Hoàng Thị Giang// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2023 .- Số 12 .- Tr. 33-40.

**Nội dung**: Bài viết điểm qua một số tác động của đại dịch covid-19 đối với lĩnh vực xã hội và giải pháp phục hồi xã hội của Chính phủ Indonesia.

**Từ khóa**: Indoesia, phục hồi, xã hội, đại dịch covid-19, giải pháp

**14. Giải quyết mối quan hệ giữa kinh tế thị trường, nhà nước pháp quyền và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa trong hệ thống chính trị của Lào và kinh nghiệm cho Việt Nam**/ Nguyễn Duy Dũng, Nguyễn Phương Lê, Đinh Quốc Thăng// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2023 .- Số 10 .- Tr. 03-10.

**Nội dung**: Bài viết phân tích và làm rõ việc giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa kinh tế thị trường, nhà nước pháp quyền và nền dân chủ xã hội trong hệ thống chính trị của Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Từ đó, đưa ra các nhận xét đánh giá và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Hệ thống chính trị, Lào, kinh tế thị trường, nhà nước pháp quyền, nền dân chủ nhân dân

**15. Hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp Nhật Bản tại ASEAN trong những năm gần đây**/ Lê Hoàng Anh// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2023 .- Số 10 .- Tr. 58-67.

**Nội dung**: Bài viết phân tích tình hình hoạt động kinh doanh trong những năm gần đây và dự báo về xu hướng kinh doanh đầu tư của các doanh nghiệp Nhật Bản tại ASEAN trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Nhật Bản, ASEAN, hoạt động kinh doanh, doanh nghiệp

**16. Hội nghị thượng đỉnh Nga – Trung Quốc và khả năng liên minh quân sự**/ Nguyễn Hồng Quân// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2023 .- số 5(261) .- Tr. 33-41.

**Nội dung**: Trình bày một số nội dung về hội nghị thượng đỉnh Nga – Trung Quốc và khả năng liên minh quân sự. Quan hệ hợp tác quốc phòng, hợp tác kỹ thuật quân sự Trung Quốc – Nga phát triển mạnh mẽ, trở thành một trong những trụ cột của quan hệ đối tác chiến lược.

**Từ khóa:** Quan hệ Trung Quốc – Nga, trung gian hòa giải, liên minh quân sự

**17. Hợp tác Ấn Độ - MyAnmar trong lĩnh vực an ninh – quốc phòng giai đoạn 2014-2023**/ Nguyễn Đắc Tùng// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2023 .- số 11(284) .- Tr. 57-66.

**Nội dung**: Phân tích hợp tác an ninh – quốc phòng Myanmar - Ấn Độ từ năm 2014 đến năm 2023. Myanmae và Ấn Độ là hai quốc gia láng giềng, có quan hệ song phương thân thiết, gần gủi. Ấn Độ thiết lập quan hệ ngoại giao với Myanmar ngay sau khi nước này giành được độc lập từ Anh năm 1948.

**Từ khóa:** Hợp tác, an ninh – quốc phòng, Myanmar, Ấn Độ

**18. Hợp tác an ninh của Mỹ với khu vực Đông Nam Á trong thập niên thứ hai của thế kỷ XXI**/ Nguyễn Đức Tâm// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2023 .- Số 10 .- Tr. 13-34.

**Nội dung**: Bài viết tập trung làm rõ những nhân tố ảnh hưởng đến quá trình điều chỉnh chiến lược an ninh của Mỹ đối với khu vực Đông Nam Á nói riêng và khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương nói chung. Qua đó bài viết phân tích các tác động tích cực và tiêu cực của sự hợp tác này đến an ninh và ổn định của khu vực Đông Nam Á.

**Từ khóa**: Mỹ, Đông Nam Á, hợp tác an ninh

**19. Hợp tác Asean – EU trong ứng phó dịch bệnh Covid-19 ở Đông Nam Á**/ Bùi Thị Ánh Vân, Nguyễn Tùng Thảo Chi// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2023 .- số 8(281) .- Tr. 52-59.- ISSN.0868-2739

**Nội dung**: Tìm hiểu về hoạch định nhiều chính sách ứng phó đại dịch Covid-19. Nghiên cứu về hỗ trợ cho EU cho Asean trong cuộc chiến chống Covid-19. EU là khu vực bao gồm nhiều quốc gia có sự phát triển cao về khoa học kỹ thuật.

**Từ khóa:** EU, Asean, hợp tác ứng phó, Đông Nam Á

**20. Hợp tác giữa Việt Nam và Ấn độ: nhìn từ Di sản văn hóa Thánh địa Mỹ Sơn**/ Hồ Thị Thanh Nga// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2023 .- Số 12 .- Tr. 48-56.

**Nội dung**: Bài viết thông qua Di sản văn hóa thế giới - Thánh địa Mỹ Sơn - một trong những trung tâm tôn giáo, chính trị lớn nhất của Ấn Độ giáo tại khu vực Đông Nam Á để tìm hiểu những dấu ấn của nền văn minh Ấn Độ tới Việt Nam.

**Từ khóa**: Văn minh, Ấn Độ, văn hóa, champa, thánh địa Mỹ Sơn

**21. Hợp tác kinh tế Thái Lan - Nhật Bản trong những năm gần đây và hàm ý cho Việt Nam**/ Nguyễn Quế Thương, Trần Thị Minh Giang// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2023 .- Số 12 .- Tr. 25-32.

**Nội dung**: Bài viết phân tích đánh giá về mối quan hệ kinh tế giữa Nhật Bản và Thái Lan, gợi mở cho Việt Nam một số bài học kinh nghiệm trong quan hệ quốc tế, với Nhật Bản.

**Từ khóa**: Thái Lan, Nhật Bản, hợp tác kinh tế

**22. Hợp tác Việt Nam – Nhật Bản trên các diễn đàn đa phương**/ Phan Thị Diễm Huyền// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2023 .- số 11(284) .- Tr. 67-75.

**Nội dung**: Trên cơ sở làm rõ những kết quả đã đạt được trong hợp tác Việt – Nhật trên các diễn đàn đa phương từ năm 2017 đến nay sẽ chỉ ra những cơ hội và thách thức, đồng thời dự báo triển vọng của sự hợp tác này trong tương lai.

**Từ khóa:** Quan hệ quốc tế, hợp tác đa phương, Việt Nam, Nhật Bản

**23. Khung khổ chính sách hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường ở nước ta hiện nay**/ Nguyễn Diệu Hà// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 648 .- Tr. 55-57

**Nội dung**: Hiện nay các chính sách hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường được coi là một thành phần quan trọng trong lĩnh vực quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường. Hệ thống văn bản các chính sách ở cấp Trung ương được ban hành khá đa dạng, với nhiều hình thức tồn tại khác nhau. Nhìn chung, các chính sách hiện hành về lĩnh vực này cho đến nay đã đảm bảo được những yêu cầu cụ thể của ngành chính sách công, bao gồm những yêu cầu về mục tiêu chính sách, nội dung chính sách và giải pháp chính sách.

**Từ khóa**: Chính sách hợp tác quốc tế, bảo vệ môi trường, quản lý nhà nước, tài nguyên, môi trường

**24. Kinh nghiệm chuyển đổi số tại doanh nghiệp vừa và nhỏ Trung Quốc và gợi ý cho Việt Nam trong bối cảnh Cách mạng Công nghệ 4.0**/ Trần Thế Tuân, Trần Thị Thúy// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2023 .- số 9(265) .- Tr. 15-23.

**Nội dung**: Trên cơ sở kinh nghiệm chuyển đổi số tại các doanh nghiệp SMEs Trung Quốc, nhóm tác giả đưa ra một số gợi ý về giải pháp nhằm nâng cao chuyển đổi số tại các doanh nghiệp SMEs Việt Nam.

**Từ khóa:** Chuyển đổi số, Trung Quốc, công nghệ 4.0

**25. Một số đổi mới nổi bật của Trung Quốc dưới thời Tập Cận Bình và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam**/ Phan Duy Quang// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2023 .- số 8(264) .- Tr. 3-11.

**Nội dung**: Khái quát một số nội dung đổi mới quan trọng, nổi bật của Trung Quốc trên các phương diện tư tưởng lý luận, thể chế chính trị, công tác tác đối ngoại trong thời đại mới dưới sự lãnh đạo Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình và đưa ra khuyến nghị đối với Việt Nam.

**Từ khóa:** Tập Cận Bình, thời đại mới, Đảng cộng sản Trung Quốc

**26. Một số yếu tố tác động đến quan hệ cạnh tranh địa chính trị Ấn Độ - Trung Quốc tại khu vực Ấn Độ Dương trong thế kỷ XXI**/ Lê Hoàng Kiệt// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2023 .- số 6(262) .- Tr. 69-86.

**Nội dung**: Phân tích và tập trung làm rõ yếu tố xung đột biên giới, an ninh nguồn nước và sự trổi dậy của cường quốc toàn cầu đã và đang tác động như thế nào đến quan hệ cạnh tranh Ấn Độ - Trung Quốc trong thế kỷ XXI tại khu vực Ấn Độ Dương.

**Từ khóa:** Ấn Độ, Trung Quốc, an ninh nguồn nước, xung đột biên giới

**27. “Ngoại giao bẫy nợ” và sự phát triển quyền lực của Trung Quốc tại Đông Nam Á**/ Hà Hoàng Giang, Lê Thị Ngọc Hân// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2023 .- số 9(265) .- Tr. 24-37.

**Nội dung**: Khái niệm “Ngoại giao bẫy nợ”. Phân tích mối liên kết giữa “ngoại giao bẫy nợ” và sáng kiến “Vành đai và con đường” (BRI). Đánh giá tác động của chiến lược “Ngoại giao bẫy nợ” tới sự gia tăng quyền lực của Trung Quốc tại Đông Nam Á.

**Từ khóa:** Trung Quốc, Đông Nam Á, Ngoại giao bẫy nợ, quyền lực

**28. Ngoại giao quân sự của Trung Quốc đối với Campuchia dưới thời chủ tichh Tập Cận Bình**/ Đàm Huy Hoàng// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2023 .- số 8(281) .- Tr. 3-12 .- ISSN.0868-2739

**Nội dung**: Thông qua phân tích những nổ lực thúc đẩy ngoại giao quân sự của Trung Quóc đối với Campuchia, từ đó đưa ra một số nhận xét về chiến lược ngoại giao quân sự mà Trung Quốc đã và đang triển khai tại khu vực.

**Từ khóa:** Trung Quốc, Campuchia, ngoại giao quân sự

**29. Người Hoa di cư mới và cách thích ứng của người Hoa di cư mới tại Đông Nam Á**/ Đặng Thị Quốc Anh Đào, Trần Thụy Diễm My, Phan Phú Thịnh, Trần Thị Thạch Trúc// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2023 .- số 8(281) .- Tr. 23-31.- ISSN.0868-2739

**Nội dung**: Bài viết nhằm mục đích nghiên cứu về cách thích ứng của các người Hoa di cư mới tại các quốc gia Đông Nam Á. Bằng phương pháp định tính thông qua việc phân tích tổng hợp nguồn tài liệu khoa học, bài viết bước đầu phân tích thành phần, đặc điểm và cách thích nghi của người Hoa di cư mới ở Đông Nam Á. Qua đó để thấy được sự thích nghi ứng chủ yếu nhờ vào các tổ chức trung gian thông qua các hiệp hội và các tổ chức cộng đồng.

**Từ khóa:** Người Hoa di cư mới, cách thích ứng, Đông Nam Á

**30. Nhìn lại tranh chấp quần đảo Đông Sa giữa Nhật Bản và Trung Quốc đầu thế kỷ XX**/ Chử Đình Phúc// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2023 .- số 9(265) .- Tr. 61-71.

**Nội dung**: Trình bày những tranh chấp quần đảo Đông Sa giữa Nhật Bản và Trung Quốc đầu thế kỷ XX. Biển Đông cho đến cuối thế kỷ XIX là một vùng biển yên bình và không có tranh chấp chủ quyền giữa các quốc gia. Tuy nhiên sang thế kỷ XX, Biển Đông đã bước vào một thời kỳ tranh chấp chủ quyền lâu dài và phức tạp, khởi đầu là tranh chấp quần đảo Đông Sa (Pratas) giữa Trung Quốc và Nhật Bản.

**Từ khóa:** Biển Đông, Đông Sa, Trung Quốc, Nhật Bản

**31. Những đặc điểm trong quan hệ Philippines – Trung Quốc giai đoạn 2001-2021**/ Dương Quang Hiệp, Trần Thái Bảo// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2023 .- số 8(281) .- Tr. 13-22 .- ISSN.0868-2739

**Nội dung**: Phân tích quan hệ Philippines – Trung Quốc là một điển hình về quan hệ giữa một nước nhỏ với một nước lớn ở thời kỳ Hậu Chiến tranh Lạnh. Nghiên cứu về quan hệ Philippines – Trung Quốc chịu tác động trực tiếp và mạnh mẽ từ sự thăng trầm trong quan hệ Philippines – Mỹ. Phân tích mối quan hệ kinh tế Philippines – Trung Quốc liên tục phát triển ngay cả khi quan hệ chính trị - an ninh căng thẳng.

**Từ khóa:** Philippines, Trung Quốc, quan hệ nước lớn nước nhỏ, quan hệ quốc tế

**32. Những nhân tố tác động tới quan hệ Nhật – Trung giai đoạn 1979-1991**/ Hoàng Minh Lợi// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2023 .- số 4(260) .- Tr. 64-77 .- ISSN.0868-3670.

**Nội dung**: Phân tích những nhân tố tác động tới quan hệ Nhật – Trung giai đoạn 1979-1991. Thực tế của mối quan hệ Nhật – Trung từ 1979-1991 diến ra trong thời gian không dài nhưng để lại nhiều dấu ấn trong lịch sử quan hệ hai nước.

**Từ khóa:** Quan hệ Nhật Bản – Trung Quốc, nhân tố tác động, giai đoạn 1979-1991

**33. Phản ứng của ASEAN đối với Myanmar từ sau cuộc đảo chính tháng 2 năm 2021**/ Nguyễn Hồng Quang// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2023 .- Số 10 .- Tr. 11-22.

**Nội dung**: Bài viết phân tích những nổ lực của ASEAN trong việc giải quyết tình hình bất ổn tại Myanmar. Đánh giá về vai trò và những gợi mở tiếp theo cho ASEAN trong việc tìm ra những giải pháp hiệu quả để đưa Myanmar trở lại dân chủ.

**Từ khóa**: Chính trị, đảo chính, Myanmar, ASEAN

**34. Quan điểm chiến lược của các nước lớn trong khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương**/ Nguyễn Huy Hoàng// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2023 .- số 11(284) .- Tr. 3-15.

**Nội dung**: Nghiên cứu và tập trung thảo luận về quan điểm của cả ba nước Trung Quốc, Ấn Độ, Mỹ trong việc thực thi chiến lược của họ tại khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương mà có khả năng ảnh hưởng tới an ninh, ổn định và phát triển của khu vực, trong đó có Việt Nam.

**Từ khóa:** Quan điểm chiến lược, Ấn Độ Dương, Thái Bình Dương

**35. Quan hệ kinh tế Nhật – Trung từ sau ký kết hiệp ước hòa bình hữu nghị đến kết thúc Chiến tranh lạnh (1979-1991)**/ Hoàng Minh Lợi// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2023 .- số 8(264) .- Tr. 72-96.

**Nội dung**: Phân tích mối quan hệkinh tế Nhật – Trung từ sau ký kết hiệp ước hòa bình hữu nghị đến kết thúc Chiến tranh lạnh (1979-1991). Đó là những lĩnh vực chủ yếu trong quan hệ kinh tế Nhật – Trung ở giai đoạn này.

**Từ khóa:** Quan hệ kinh tế, Nhật Bản, Trung Quốc

**36. Quan hệ kinh tế Trung Quốc – Asean giai đoạn 2012-2022: Thành tựu và hạn chế**/ Dương Thị Thúy Hiền// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2023 .- số 7(263) .- Tr. 30-42.

**Nội dung**: Phân tích thực trạng quan hệ kinh tế Trung Quốc – Asean trong lĩnh vực thương mại và đầu tư giai đoạn 2012-2022. Trên cơ sở đó, bài viết đánh giá thành tựu, hạn chế đó cũng như dự báo triển vọng của mối quan hệ này trong vài năm tới.

**Từ khóa:** Quan hệ kinh tế, Trung Quốc, Asean

**37. Quan hệ Thái Lan – Trung Quốc trong bối cảnh mới (2014-2023)**/ Hà Lê Huyền// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2023 .- số 11(284) .- Tr. 24-35.

**Nội dung**: Tập trung phân tích thực trạng quan hệ Thái Lan – Trung Quốc trên các lĩnh vực chính trị - ngoại giao, kinh tế, văn hóa – xã hội từ năm 2014 đến nay và từ đó đưa ra những đánh giá về tác động trong quan hệ của hai nước để làm rõ tầm quan trọng của mối quan hệ Thái Lan với Trung Quốc và ngược lại.

**Từ khóa:** Thái Lan, Trung Quốc, quan hệ Thái Lan – Trung Quốc, bối cảnh mới

**38** Trung Quốc .- 2023 .- số 4(260) .- Tr. 26-37 .- ISSN.0868-3670.

**Nội dung**: Phân tích đánh giá quan hệ Trung – Mỹ năm 2022 và đầu năm 2023 trên các phương diện chính trị - ngoại giao, an ninh – quân sự, kinh tế - thương mại – khoa học công nghệ. Quan hệ Trung – Mỹ năm 2022 diễn ra trong bối cảnh cuộc chiến Ukraina, thực chất là cuộc đối đầu Nga – Mỹ, đã dẫn tới những biến động sâu sắc và khó lường trong quan hệ quốc tế.

**Từ khóa:** Quan hệ Trung – Mỹ, năm 2022

**39. Quan hệ Trung Quốc – Asean nhìn từ góc độ hợp tác và đấu tranh**/ Nguyễn Anh Cường, Hoàng Đức Hải// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2023 .- số 5(261) .- Tr. 66-77.

**Nội dung**: Tập trung phân tích các lĩnh vực chủ yếu là kinh tế, chính trị và vấn đề biển Đông dưới góc nhìn của hợp tác và đấu tranh, đồng thời trả lời các câu hỏi như: Trong quan hệ với Asean, Trung Quốc mong muốn đạt được mục tiêu gì?.... Nghiên cứu này sử dụng phương pháp lịch sử trong quá trình phân tích chính sách cũng như động thái của Trung Quốc với Asean.

**Từ khóa:** Quan hệ Trung Quốc – Asean, Trung Quốc, biển Đông

**40. Quan hệ Việt Nam - Nhật Bản giai đoạn 1992-2022: thách thức và triển vọng hợp tác**/ Nguyễn Viết Xuân// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2023 .- Số 12 .- Tr. 57-66.

**Nội dung**: Trên cơ sở đánh giá những kết quả tích cực của quan hệ Việt Nam - Nhật Bản giai đoạn 1992-2022, bài viết tập trung làm rõ những khó khăn, thách thức và triển vọng của mối quan hệ Việt Nam - Nhật Bản trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Quan hệ Việt Nam - Nhật Bản, thách thức, triển vọng

**41. Quan hệ Việt Nam và Xiêm La (1802-1835): Từ thân thiện đến đối đầu**/ Nguyễn Đình Cơ, Trần Xuân Hiệp// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2023 .- số 9(282) .- Tr. 3-14.- ISSN.0868-2739

**Nội dung**: Tìm hiểu về mối quan hệ hữu hảo Việt – Xiêm ở đầu thế kỷ XIX. Phân tích sự đối đầu Việt Nam – Xiêm La dưới thời Minh Mạng và Rama III (1833-1835). Bài viết luận giải quá trình chuyển biến của quan hệ giữa Việt Nam và Xiêm La ở đầu thế kỷ XIX trong thời kỳ cầm quyền của 2 vị vua đầu tiên của nhà Nguyễn là Gia Long và Minh Mạng.

**Từ khóa:** Việt Nam, Xiêm, nhà Nguyễn, Minh Mạng, Rama III

**42. Quan hệ xã hội trong nội bộ tộc người ở vùng biên giới Việt Nam – Trung Quốc : Nghiên cứu trường hợp ba tỉnh Quảng Ninh, Cao Bằng và Lào Cai**/ Nguyễn Thị Tám// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2023 .- số 8(264) .- Tr. 59-71.

**Nội dung**: Phân tích mối quan hệ xã hội nội tộc người ở sâu khía cạnh chính. Từ đó xem xét đánh giá những tác động của các mối quan hệ này đến quản lý xã hội vùng biên giới Việt Nam – Trung Quốc.

**Từ khóa:** Quan hệ tộc người, xã hội, biên giới Việt Nam – Trung Quốc, nội tộc người

**43. Quản trị xã hội trong thời đại thông tin hóa ở Trung Quốc và một số gợi mở cho Việt Nam**/ Nguyễn Thanh Giang// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2023 .- số 6(262) .- Tr. 3-14.

**Nội dung**: Nghiên cứu và phân tích một số nét chính trong cách thức quản trị xã hội của Trung Quốc trong thời đại thông tin hóa hiện nay. Từ đó rút ra một số vài gợi mở cho Việt Nam. Quản trị xã hội là quy trình không thể thiếu đối với mọi quốc gia nhằm vận hành và thúc đẩy xã hội phát triển theo hướng tích cực, tiến bộ và văn minh.

**Từ khóa:** Quản trị xã hội, Đảng cộng sản, Trung Quốc

**44. Sáng kiến văn minh toàn cầu của Trung Quốc : nội hàm, mục tiêu và tác động**/ Hoàng Huệ Anh// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2023 .- số 7(263) .- Tr. 3-15.

**Nội dung**: Phân tích nội hàm của Sáng kiến Văn minh toàn cầu (GCI), mối quan hệ của GCI với các sáng kiến toàn cầu khác của Trung Quốc. Trên cơ sở đó luận giải những thuận lợi và thách thức đối với Trung Quốc trong quá trình thực hiện và tác động tới phần còn lại của thế giới.

**Từ khóa:** Trung Quốc, Sáng kiến Văn minh toàn cầu

**45. Sự tiến triển về thể chế trong quan hệ Mỹ - ASEAN**/ Trần Lê Minh Trang// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2023 .- Số 12 .- Tr. 03-12.

**Nội dung**: Nội dung chính của bài viết gồm: Sự hình thành và tiến triển của cơ chế Đối thoại Mỹ - ASEAN trong thập niên 70 - 90 của thế kỷ XX; Bước chuyển mới từ cơ chế đối thoại sang đối tác chiến lược toàn diện của quan hệ Mỹ - ASEAN.

**Từ khóa**: Quan hệ Mỹ - ASEAN, thể chế

**46. Sức mạnh mềm của Trung Quốc ở Trung Đông**/ Đỗ Thị Thu Phượng// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2023 .- số 7(263) .- Tr. 72-83.

**Nội dung**: Nghiên cứu về sức mạnh mềm của Trung Quốc ở Trung Đông. Sức mạnh mềm của Trung Quốc trong khu vực đang ngày càng được thể hiện rõ nét và chiến lược đổi mới kinh tế của Trung Quốc đang là mô hình để các nước trong khu vực Trung Đông tận dụng để phát triển nền kinh tế quốc gia.

**Từ khóa:** Sức mạnh mềm của Trung Quốc, nhu cầu năng lượng, Trung Đông

**47. Thách thức và triển vọng hợp tác Nga – Trung trong trật tự mới của thế giới**/ Nguyễn Anh Cường, Hoàng Tiến Đạt// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2023 .- số 9(265) .- Tr. 38-49.

**Nội dung**: Phân tích và tập trung làm nổi bật những khía cạnh lịch sử, chính trị và kinh tế của mối quan hệ Nga – Trung. Từ đó khẳng định xu hướng hợp tác chặt chẽ, không thể đảo chiều của quan hệ hai nước trong tương lai gần.

**Từ khóa:** Liên Bang Nga, Trung Quốc, Mỹ, phương tây, quan hệ quốc tế, trật tự đa cực

**48. Thập tam hãng – Tổ chức quản lý ngoại thương của nhà Thanh**/ Nguyễn Văn Nguyên, Trần Thị Thủy// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2023 .- số 7(263) .- Tr. 43-53.

**Nội dung**: Nghiên cứu về quá trình phát triển cho đến sự lụi tàn và vai trò của mô hình tổ chức ngoại thương manh nha tư bản của nhà nước phong kiến Trung Quốc trên phương diện kinh tế cũng như văn hóa, cùng những thuận lợi và bất cập của một mô hình quản lý ngoại thương được nhà nước phong kiến thí điểm và sử dụng.

**Từ khóa:** Thập tam hãng, Quảng Châu, quản lý ngoại thương

**49. Thay đổi cách tiếp cận về mục tiêu và lợi ích của Trung Quốc và Mỹ tại tiểu sông Mê Kông: Một phân tích về đối sách Mê Kông của Việt Nam**/ Bùi Hải Thiêm// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2023 .- số 8(264) .- Tr. 36-46.

**Nội dung**: Nghiên cứu một số quan niệm truyền thống đã ăn sâu thành lối mòn trong tư duy chính sách của Việt Nam kể từ sau Chiến tranh Lạnh đến nay. Trên cơ sở đó, cần tư duy lại và định hình những mục tiêu phù hợp hơn. Đưa ra các biện pháp hiệu quả hơn cho một đối sách và xa hơn là một tầm nhìn chiến lược đến năm 2045 của Việt Nam.

**Từ khóa:** Cạnh tranh chiến lược, đối sách, Trung Quốc, Mỹ

**50. Thực trạng hợp tác của Mỹ với tiểu vùng Mekong nhìn từ sáng kiến hạ lưu Mekong**/ Trần Lê Minh Trang// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2023 .- số 9(282) .- Tr. 15-22.- ISSN.0868-2739

**Nội dung**: Tập trung phân tích lợi ích của Mỹ và thực trạng hợp tác của Mỹ với Tiểu vùng Mekong (LMI), từ đó đánh giá thành công và hạn chế của sự hợp tác này đến khu vực.

**Từ khóa:** Mỹ, tiểu vùng Mekong, sáng kiến Hạ lưu Mekong, hợp tác

**51. Thực trạng nguồn nhân lực Campuchia từ năm 2018 đến năm 2023**/ Cao Thị Mai Hoa// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2023 .- số 7(280) .- Tr. 35-43 .- ISSN.0868-2739

**Nội dung**: Phân tích thực trạng nguồn nhân lực của Campuchia từ năm 2018 đến năm 2023 và khái quát các chính sách giáo dục, đào tạo kỹ thuật và dạy nghề, y tế, bảo trợ xã hội nhằm phát triển nguồn nhân lực.

**Từ khóa:** Nguồn nhân lực, đào tạo kỹ thuật và dạy nghề, giáo dục, Campuchia

**52. Tình hình thương mại hàng hóa Việt Nam – Trung Quốc và một số đề xuất cho Việt Nam**/ Nguyễn Thu Hằng, Nguyễn Quang Linh// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2023 .- số 4(260) .- Tr. 38-50 .- ISSN.0868-3670.

**Nội dung**: Phân tích quy mô và tốc độ tăng trưởng kim ngạch cũng như cán cân thương mại và cơ cấu ngành hàng giữa hai nước, đặt trong bối cảnh và triển vọng kinh tế hiện nay, với số liệu cập nhật đến hết tháng 02/2023. Bài viết đưa ra một số nhận định và đánh giá về thực trạng thương mại giữa hai nước, từ đó đề xuất một số giải pháp thúc đẩy phát triển thương mại song phương theo hướng cân bằng và có lợi hơn cho cả Việt Nam và Trung Quốc.

**Từ khóa:** Tình hình thương mại, Việt Nam, Trung Quốc

**53. Trường phái ngoại giao “Cây tre Việt Nam”**/ Nguyễn Quang Bình// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2023 .- số 9(282) .- Tr. 66-73.- ISSN.0868-2739

**Nội dung**: Khái quát thực trạng đất nước và nhất là thực trạng công tác đối ngoại sau hơn 35 năm đổi mới, tác giả đề xuất một số giải pháp chính nhằm phát huy sức mạnh ngoại giao “cây tre Việt Nam” trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay.

**Từ khóa:** Ngoại giao Cây tre Việt Nam, đột phá, sáng tạo

**54. Văn hóa bản địa Campuchia trong bối cảnh văn hóa Đông Nam Á**/ Phạm Thanh Tịnh// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2023 .- số 8(281) .- Tr. 32-42.- ISSN.0868-2739

**Nội dung**: Nghiên cứu và đề cập đến những nét văn hóa bản địa Đông Nam Á, đồng thời làm sáng rõ những nét văn hóa bản địa của quốc gia được mệnh danh là “đất nước chùa tháp” trong bối cảnh đó – bối cảnh văn hóa Đông Nam Á.

**Từ khóa:** Văn hóa, văn hóa bản địa, Đông Nam Á, Campuchia

**55. Xây dựng chính phủ số ở Singapore và kinh nghiệm cho Việt Nam**/ Võ Minh Cảnh, Trần Huỳnh Anh, Đinh Tấn Phong// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2023 .- Số 12 .- Tr. 13-24.

**Nội dung**: Bài viết phân tích chiến lược tổng thể và kế hoạch cụ thể trong xây dựng Chính phủ số Singapore; Từ đó, rút ra những giá trị tham khảo cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Chính phủ số, Singapore, quản trị quốc gia, công nghệ thông tin

**56. Xu hướng các doanh nghiệp Nhật Bản đầu tư vào Việt Nam vào một số khuyến nghị**/ Hoàng Nguyên Khai// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2023 .- số 7(280) .- Tr. 66-76 .- ISSN.0868-2739

**Nội dung**: Khái quát thực trạng và nhận diện các xu hướng đầu tư của doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam thời gian đó. Trên cơ sở đó, bài viết đưa ra một số khuyến nghị để Việt Nam nắm bắt và tận dụng tốt hơn các xu hướng đầu tư của doanh nghiệp Nhật Bản tại nước ta những năm tới.

**Từ khóa:** Xu hướng đầu tư, Nhật Bản, kinh tế Việt Nam

**57. Xu hướng phát triển ngành dệt may Trung Quốc và tác động của nó đến doanh nghiệp dệt may Việt Nam trong chuỗi giá trị ngành dệt may toàn cầu**/ Nguyễn Thu Hằng, Nguyễn Quang Linh// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2023 .- số 6(262) .- Tr. 24-36.

**Nội dung**: Nghiên cứu và xác định vị trí của Việt Nam trong chuỗi giá trị ngành dệt may toàn cầu và đo lường mức độ phụ thuộc của doanh nghiệp Việt Nam đối với Trung Quốc trong quá trình tham gia vào chuổi giá trị ngành dệt may toàn cầu, xác định những tác động đối với doanh nghiệp dệt may Việt Nam và đề xuất một số giải pháp.

**Từ khóa:** Xu hướng phát triển, ngành dệt may Trung Quốc, chuỗi giá trị toàn cầu

**PHÁT TRIỂN KINH TẾ**

**1. Ảnh hưởng của việc sử dụng internet tới giảm nghèo đa chiều tại Việt Nam/** TrầnThị Thanh Hương// Nghiên cứu Kinh tế.- 2023 .- Số 545 .- Tr. 11-19.

**Nội dung**: Nghiên cứu này sử dụng mô hình tác động cố định với dữ liệu thu thập từ Niên giám Thống kê 62 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương Việt Nam để lượng hóa ảnh hưởng của việc sử dụng internet và các biển kiểm soát đến nghèo đa chiều. Kết quả nghiên cứu chỉ ra việc sử dụng internet góp phần quan trọng làm giảm nghèo đa chiều tại Việt Nam. Khi tăng số thuê bao internet trên 1.000 dân sẽ làm giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều. Từ kết quả thu được, nghiên cứu đã đưa ra một số hàm ý chính sách nhằm tăng cường vai trò của công nghệ thông tin và truyền thông đến giảm nghèo đa chiều.

**Từ khóa**: Công nghệ thông tin và truyền thông, nghèo đa chiều, mô hình tác động cố định, chính sách giảm nghèo

**2. Bài học triển khai hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước để phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội**/ Vũ Thị Bích Liên, Trần Phương Ly// Tài chính .- 2023 .- Số 812 .- Tr. 55-58.

**Nội dung**: Sau đại dịch COVID-19, tương tự như nhiều quốc gia khác trên thế giới, nền kinh tế Việt Nam cũng phải gánh chịu rất nhiều hậu quả nặng nề, nghiêm trọng. Trước tình hình đó, ngay từ đầu năm 2022, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách, biện pháp nhằm phục hồi kinh tế, trong đó phải kể đến chính sách hỗ trợ lãi suất (2%/năm) tối đa 40 nghìn tỷ đồng thông qua hệ thống các ngân hàng thương mại. Đến nay, sau gần 2 năm triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất, mặc dù các cơ quan Nhà nước đã vào cuộc một cách mạnh mẽ, quyết liệt nhưng kết quả thực hiện vẫn còn rất thấp, chưa đạt được như kỳ vọng. Do đó, việc nghiên cứu tình hình triển khai thực hiện, phân tích nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm từ chính sách này là cần thiết, qua đó giúp các chuyên gia, các nhà hoạch định chính sách có cái nhìn sâu sắc, tổng thể khi thiết kế các chính sách tương tự trong tương lai.

**Từ khóa**: Hỗ trợ lãi suất, ngân sách nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội

**3. Các yếu tố ảnh hưởng đến đa dạng sinh kế của các hộ dân tộc thiểu số di cư vào Tây Nguyên/** Trần Hương Giang, Mai Lan Phương, Hồ Ngọc Ninh, Trần Đình Thao// Kinh tế & Phát triển .- 2023 .- Số 314 .- Tr. 68-77.

**Nội dung**: Kết quả nghiên cứu nêu bật một số yếu tố ảnh hưởng đến đa dạng sinh kế cho các hộ di cư trong đó các yếu tố thuộc về tuổi của chủ hộ, hỗ trợ trong sản xuất nông nghiệp, phương tiện đi lại của hộ và thuận lợi tự nhiên là các yếu tố quyết định quan trọng của sự lựa chọn sinh kế của hộ. Từ kết quả nghiên cứu này, một số ý kiến thảo luận được đưa ra nhằm thúc đẩy sự phát triển sinh kế bền vững của người dân tộc thiểu số di cư vào Tây Nguyên như đào tạo nâng cao kỹ năng, tiếp tục hỗ trợ nông nghiệp, đầu tư cơ sở hạ tầng và khai thác lợi thế tự nhiên của các tỉnh Tây Nguyên.

**Từ khóa:** Yếu tố ảnh hưởng, đa dạng sinh kế, hộ dân tộc thiểu số di cư, Tây Nguyên

**4. Các nhân tố ảnh hưởng đến tiếp cận thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế của hộ nông dân/** Phạm Hoàng Linh, Nguyễn Khánh Doanh// Nghiên cứu Kinh tế.- 2023 .- Số 545 .- Tr. 20-30.

**Nội dung**: Nghiên cứu này đánh giá các nhân tố ảnh hưởng tới tiếp cận thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế của hộ nông dân trên cơ sở lý thuyết chấp nhận công nghệ (TAM phương pháp phân tích nhân tố khẳng định (CFA) kết hợp với mô hình cấu trúc tuyến tỉnh (SEM) với dữ liệu sơ cấp được lấy từ khảo sát hộ nông dân ở khu vực trung du và miền núi phía Bắc. Theo kết quả nghiên cứu, nhận thức về tinh hữu ích và tỉnh dễ sử dụng của thông tin ảnh hưởng trực triếp; trong khi đó các rào cản giao tiếp - giáo dục, chuẩn mực nhận thức, thông tin hạ tầng - chính trị ảnh hưởng giản tiếp tới tiếp cận thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế của hộ nông dân. Vì vậy, cần nâng cao nhận thức về tinh hữu ích và tính dễ sử dụng của thông tin. Ngoài ra, cần hạ thấp các rào cản để khuyến khích hộ nông dân tiếp cận thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế.

**Từ khóa**: TAM, CFA, SEM, phát triển kinh tế, hộ nông dân, thông tin

**5. Các yếu tố quyết định chiến lược đa dạng hóa sinh kế của nông hộ : nghiên cứu trường hợp tỉnh Đắk Lắk/** Nguyễn Đức Quyền, Lê Đức Niệm// Nghiên cứu Kinh tế.- 2023 .- Số 545 .- Tr. 31-46.

**Nội dung**: Sử dụng bộ dữ liệu bảng của Dự án Kinh tế - xã hội Thái Lan và Việt Nam yêu chiến lược sinh kế của các hộ nông dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk với 362 hộ được lặp lại qua sáu giai đoạn. Mô hình Tobit hai giới hạn để xem xét ảnh hưởng của những đặc điểm nông hộ và cộng đồng đối với các chỉ số đa dạng hóa sinh kế (đo lường thông qua chỉ số đa dạng hóa thu nhập). Kết quả nghiên cứu cho thấy, vốn con người đóng vai trò quan trọng trong việc khuyến khích nông hộ đa dạng các hoạt động tạo ra thu nhập. Các nông hộ có trình độ học vấn cao hơn và có năng lực nhiều hơn thường có xu hướng đa dạng hóa sinh kế qua các hoạt động phi nông nghiệp. Từ kết quả nghiên cứu, chúng tôi đã đưa ra một số hàm ý về chính sách đa dạng hóa sinh kế của nông hộ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

**Từ khóa**: Đa dạng sinh kế, hệ số đa dạng thu nhập, nông hộ, tỉnh Đắk Lắk

**6. Cạnh tranh mỹ - trung về kinh tế trong thập niên thứ ba thế kỷ XXI và tác động đối với Việt Nam/** Nguyễn Thị Hạ// Nghiên cứu Kinh tế.- 2023 .- Số 545 .- Tr. 97-108.

**Nội dung**: Trong thập niên thứ ba của thế kỉ XXI, cuộc cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung bước vào một giai đoạn mới, toàn diện và khốc liệt hơn, đặc biệt là trên mặt trận kinh tế. Các đường nét biển chuyển của cuộc cạnh tranh này sẽ là nhân tố định hình môi trường địa chính trị - kinh tế khu vực và toàn cầu trong những năm tới và đương nhiên sẽ tác động đến cả Việt Nam. Qua phân tích những diễn biến mới và trọng tâm của cuộc cạnh tranh, đối đầu chiến lược về kinh tế giữa hai nước, bài viết dự báo một số tác động và hàm ý đối với Việt Nam.

**Từ khóa**: Kinh tế, thương mại, công nghệ, tài chính

**7. Cạnh tranh mỹ - trung về kinh tế trong thập niên thứ ba thế kỷ XXI và tác động đối với Việt Nam/** Nguyễn Thị Hạ// Nghiên cứu Kinh tế.- 2023 .- Số 545 .- Tr. 97-108.

**Nội dung**: Trong thập niên thứ ba của thế kỉ XXI, cuộc cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung bước vào một giai đoạn mới, toàn diện và khốc liệt hơn, đặc biệt là trên mặt trận kinh tế. Các đường nét biển chuyển của cuộc cạnh tranh này sẽ là nhân tố định hình môi trường địa chính trị - kinh tế khu vực và toàn cầu trong những năm tới và đương nhiên sẽ tác động đến cả Việt Nam. Qua phân tích những diễn biến mới và trọng tâm của cuộc cạnh tranh, đối đầu chiến lược về kinh tế giữa hai nước, bài viết dự báo một số tác động và hàm ý đối với Việt Nam.

**Từ khóa**: Kinh tế, thương mại, công nghệ, tài chính

**8.** **Chính sách hỗ trợ các tổ chức kinh tế hợp tác và một số kiến nghị hoàn thiện**/ Đỗ Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Thư, Trần Linh Huân, Đặng Thị Ngọc Hà// Ngân hàng .- 2023 .- Số 12 .- Tr. 32-36.

**Nội dung:** Bài viết tập trung vào phân tích chính sách hỗ trợ đối với các tổ chức kinh tế hợp tác và từ đó, đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khóa**: Tổ chức kinh tế hợp tác, chính sách, hợp tác xã

**9. Chính sách hỗ trợ phát triển chuỗi cung ứng gạo xuất khẩu của Việt Nam/** Phạm Minh Thụy, Hoàng Thị Vân, Vũ Thị Đào// Tài chính .- 2024 .- Số 818 + 819 .- Tr. 81 - 85.

**Nội dung:** Bài viết phân tích thực trạng và làm rõ hạn chế trong chính sách hỗ trợ phát triển chuỗi cung ứng gạo xuất khẩu của Việt Nam giai đoạn 2011-2023, từ đó, đề xuất

một số giải pháp hoàn thiện chính sách này.

**Từ khóa**: Chính sách hỗ trợ phát triển, chuỗi cung ứng gạo, xuất khẩu gạo

# 10. Chính sách phát triển kinh tế tuần hoàn của Việt Nam/ Nguyễn Mạnh Hùng// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 240 .- Tr. 30-37.

**Nội dung:** Bài viết sẽ phân tích, đánh giá thực trạng các chính sách nhằm đưa ra một số kiến nghị xây dựng, hoàn thiện chính sách phát triển kinh tế tuần hoàn của Việt Nam.

**Từ khóa**: Kinh tế, tuần hoàn, chính sách, Việt Nam

**11. Chính sách ứng phó và phục hồi kinh tế của Singapore sau tác động của đại dịch Covid-19**/ Trịnh Hải Tuyến// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2023 .- số 9(282) .- Tr. 45-54.- ISSN.0868-2739

**Nội dung**: Trình bày một số chính sách kinh tế vĩ mô cơ bản của chính phủ nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19, tạo đà cho quá trình phục hồi và phát triển kinh tế Singapore sau đại dịch. Đánh giá hiệu quả của các công cụ chính sách tài khóa và tiền tệ của Chính phủ Singapore trong việc quản lý hậu quả kinh tế do đại dịch gây ra.

**Từ khóa:** Singapore, Covid-19, chính sách ứng phó, chính sách phục hồi kinh tế

**12. Chính sách tài khóa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2024/** Vũ Sỹ Cường// Tài chính .- 2024 .- Số 818 +819 .- Tr. 11 - 15.

**Nội dung:** Bài viết này, tác giả đánh giá khái quát về chính sách tài khóa những năm gần đây, phân tích những thách thức đặt ra cho năm 2024 và đề xuất, khuyến nghị một số chính sách.

**Từ khóa:** Chính sách tài khóa, ngân sách nhà nước, thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách nhà nước

**13. Chính sách tài khóa tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế** / Lê Thị Thùy Vân// Tài chính .- 2023 .- Số 806 .- Tr. 11 - 14.

**Nội dung**: Bài viết phân tích những kết quả đạt được của chính sách tài khóa với những điểm nhấn tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế, nhận diện những khó khăn, thách thức và đề xuất các giải pháp cho những tháng cuối năm.

**Từ khóa:** Chính sách tài khóa, động lực tăng trưởng, chính sách thu, chính sách chi, hỗ trợ sản xuất kinh doanh

**14. Con đường phát triển và ước mơ khoa học công nghệ của Trung Quốc : một số hàm ý cho Việt Nam/** Bùi Ngọc Sơn// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2022 .- Số 12 (256) .- Tr. 3-18.

**Nội dung:** Phân tích về những thành tựu đạt được, các chính sách, những thách thức và triển vọng phát triển khoa học công nghệ của Trung Quốc. Từ đó rút ra một số hàm ý về việc Việt Nam có thể học được gì từ những kinh nghiệm của Trung Quốc trong phát triển khoa học công nghệ.

**Từ khóa**: Trung Quốc, Việt Nam, khoa học công nghệ, phát triển công nghệ

**15. Các cơ hội và thách thức trong chuyển đổi số và phát triển kinh tế số ở Lào**/ Trương Duy Hòa// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2023 .- số 9(282) .- Tr. 23-32.- ISSN.0868-2739

**Nội dung**: Phân tích các cơ hội và thách thức trong phát triển kinh tế số ở Lào. Từ đó đưa ra một số hàm ý chính sách trong hợp tác phát triển kinh tế số ở Lào giữa Việt Nam và Lào trong những năm tới đây.

**Từ khóa:** Chuyển đổi số, kinh tế số, phát triển kinh tế số, Lào

**16. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa thành phố Hải Phòng : hiện trạng và triển vọng/** Phạm Hữu Thư// Nghiên cứu Kinh tế.- 2023 .- Số 545 .- Tr. 59-70

**Nội dung**: Bài viết đánh giá khái quát quá rình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Thành phố Hải Phòng trong giai đoạn 1995 - 2022 trên các mặt về hiện trạng và triển vọng phát triển. Những thành công và hạn chế của kinh tế Hải Phòng được rút ra từ việc phân tích tổng hợp các lĩnh vực trong quá trình xây dựng và phát triển, công nghiệp hóa, hiện đại hóa Hải Phòng. Đây cũng là cơ sở để rút ra các hàm ý định hướng phát triển cho Hải Phòng trong những năm tiếp theo.

**Từ khóa**: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tầm nhìn thế kỷ; công nghiệp chế biến, chế tạo; Vinfast; cảng Hải Phòng

**17. Công tác thẩm định dự thảo kết luận thanh tra góp phần nâng cao chất lượng đối với các kết luận thanh tra**/ Nguyễn Thị Kim Thành// Ngân hàng .- 2023 .- Số 23 .- Tr. 20-26.

**Nội dung**: Thẩm định dự thảo kết luận thanh tra là một khâu quan trọng trước khi ban hành kết luận thanh tra, là hoạt động tiền kiểm nhằm xem xét rà soát lại nội dung trong dự thảo kết luận thanh tra để đảm bảo kết luận thanh tra được ban hành có chất lượng đúng kế hoạch thanh tra và là cơ sở pháp lí để đề xuất các kiến ng quả hị nhằm đảm bảo cho ngân hàng hoạt động hiệu quả bền vững và tuân thủ đúng quy định pháp luật thẩm quyền. Thẩm định dự thảo kết luận thanh tra là hoạt động thẩm định nhằm giúp người ra quyết định thanh tra xem xét, đánh giá nội dung của dự thảo kết luận thanh tratrước khi ban hành kết luận thanh tra.

**Từ khóa**: Thẩm định dự thảo, thanh tra, nâng cao chất lượng

**18. Cung ứng dịch vụ cho phát triển nông nghiệp: Kinh nghiệm của một số quốc gia và bài học cho TP. Hồ Chí Minh/** Kiều Anh Vũ// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 8 (245) .- Tr. 92-96.

**Nội dung:** Bài viết sẽ phân tích một số kinh nghiệm của Thượng Hải và Bangkok trong cung ứng dịch vụ cho phát triển nông nghiệp tại khu vực thành phố, từ đó rút ra một số bài học cho Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ khóa: Cung ứng dịch vụ, đô thị xanh, sản xuất nông nghiệp

**19. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và sự phát triển của hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp/** Nguyễn Thị Khánh Vân**//** Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 6 (237) .- Tr. 96-98.

**Nội dung**: Bài viết tập trung làm rõ tầm quan trọng của hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp, một số đặc điểm cơ bản liên quan đến hệ thống thông tin kế toán và các giải pháp được đề xuất nhằm nâng cao chất lượng hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp.

**Từ khóa:** Hệ thống thông tin kế toán, kế toán máy, kế toán trong môi trường công nghệ thông tin, kế toán trong môi trường dữ liệu điện tử

**20. Đa dạng hóa sinh kế và nghèo đói ở vùng bị xâm nhập mặn của vùng Đồng bằng sông Cửu Long**/ Lê Thị Kim Loan, Ngô Thị Thanh Trúc, Dương Đăng Khoa// [Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á](https://jabes.ueh.edu.vn/) .- 2023 .- Số 9 .- Tr. 4-19.

**Nội dung**: Kết quả ước lượng của mô hình logit nhị thức và mô hình logit đa thức cho thấy xâm nhập mặn có tác động tiêu cực đến khả năng đa dạng hóa sinh kế của hộ gia đình nông thôn, đặc biệt làm giảm khả năng kết hợp sinh kế nông nghiệp và làm công ăn lương. Ngoài ra, kiểm định chi bình phương và phương pháp so sánh điểm xu hướng còn cho thấy có mối quan hệ nghịch giữa đa dạng hóa sinh kế và nghèo đói của hộ dân trong vùng thông qua thu nhập.

**Từ khóa**: Mô hình logit đa thức, đa dạng hóa sinh kế, nghèo đói, xâm nhập mặn

**21. Đánh bắt và nuôi trồng hải sản bền vững ở tây ban nha và gợi mở cho Việt Nam/** Nguyễn Thị Ngọc, Ngô Xuân Bình// Nghiên cứu Kinh tế.- 2023 .- Số 545 .- Tr. 109-119

**Nội dung**: Bài viết này phân tích kinh nghiệm đánh bắt và nuôi trồng hải sản bền vững của áp dụng nhiều giải pháp khác nhau như: hỗ trợ cung cấp dịch vụ cho ngành thủy sản; hỗ trợ tài chính cho cả nhân và doanh nghiệp; phát triển đối tàu đánh bắt xa bờ; chống đánh bắt bất hợp pháp, không khai bảo, không theo quy định (IUU) và áp dụng công nghệ nuôi trong. Từ đỏ, bài viết đưa ra một số gợi mở cho Việt Nam liên quan đến phát triển đánh bắt và nuôi trồng hải sản trên biển.

**Từ khóa**: Nuôi trồngHải sản, khai thác, nuôi trồng, giải pháp, Ban Nha

**22. Đánh giá hiệu quả và phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn tại Công ty TNHH R-PAC Việt Nam/** Đồng Thị Thu Huyền, Lê Phan Quan Huy, Trần Trung Kiên, Lê Quốc Vĩ, Trần Thị Hiệu// Môi trường .- 2023 .- Kỳ 3 .- Tr. 39-45.

**Nội dung:** Đánh giá hiệu quả của mô hình kinh tế tuần hoàn đối với hai khía cạnh là môi trường và kinh tế. Qua đó, đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện mô hình kinh tế tuần hoàn tại doanh nghiệp, cơ sở lý luận về kinh tế tuần hoàn và là tài liệu hữu ích để các doanh nghiệp áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn một cách nhanh chóng, hiệu quả.

**Từ khóa**: Kinh tế tuần hoàn, phương pháp Material Circularity Indicator

**23. Đánh giá tác động của tín dụng xanh đối với hoạt động bảo vệ môi trường tại Việt Nam/** Nguyễn Thành Trung, Đào Thị Trang Anh// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 7 (405) .- Tr. 41-43.

**Nội dung:** Nghiên cứu đánh giátác động của tín dụng xanh tại hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam đối với hiệu quả hoạt động bảo vệ môi trường tại Việt Nam. Dữ liệu sử dụng trong nghiên cứu được tổng hợp từ báo cáo tài chính của 18 ngân hàng tham gia triển khai tín dụng xanh và dữ liệu từ Bộ Tài nguyên Môi trường giai đoạn 2008-2021. Kết quả cho thấy, việc triển khai tín dụng xanh tại hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam chưa thực sự hiệu quả nhưng có mang lại những tín hiệu tích cực đối với môi trường.

**Từ khóa**: Tín dụng xanh, bảo vệ môi trường, Việt Nam

**24. Đánh giá tình hình chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam thông qua mô hình SAMR/** Nguyễn Thị Duyên// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 8 (245) .- Tr. 43-47.

**Nội dung:** Bài viết sẽ tập trung vào nghiên cứu việc áp dụng mô hình SAMR để đánh giá về quá trình CĐS tại cơ sở GDĐH ở Việt Nam, từ đó đưa ra hướng nghiên cứu và khung đánh giá khả thi cho từng hoạt động.

Từ khóa: Chuyển đổi số, cơ sở giáo dục, công nghệ thông tin, mô hình SARM

**25. Đào tạo đại học theo hướng chuyển đổi số, phục vụ phát triển kinh tế/** Nguyễn Thế Bính// Tài chính .- 2023 .- Số 815 .- Tr. 30-32.

**Nội dung**: Cách mạng công nghiệp 4.0, công nghệ số sẽ thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong tất cả các ngành, các lĩnh vực, qua đó, chuyển đổi mô hình quản trị và tổ chức sản xuất kinh doanh theo hướng thông minh, đổi mới sáng tạo. Thực tiễn khẳng định, mức độ phát triển của nền kinh tế luôn gắn chặt với mức độ phát triển của giáo dục và đào tạo. Trước bối cảnh đó, giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng đứng trước yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực đủ năng lực để thúc đẩy chuyển đổi số nền kinh tế. Để thực hiện được sứ mạng đó, các chương trình đào tạo cần được xây dựng với cấu trúc, nội dung theo hướng chuyển đổi số, đảm bảo cung cấp cho người học các kiến thức, kỹ năng và mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm phù hợp, đáp ứng các yêu cầu đặt ra trong xu thế chuyển đổi số hiện nay.

**Từ khóa**: Chương trình đào tạo chuyển đổi số, chuyển đổi số, giáo dục đại học

**26. Điều hành ngân sách nhà nước chặt chẽ đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế**/ Phạm Văn Trường// Tài chính .- 2024 .- Số (816+817) .- Tr. 40-43.

**Nội dung**: Nhìn lại năm 2023, trong bối cảnh đại dịch COVID-19 để lại nhiều khó khăn, thách thức cùng những bất ổn của kinh tế thế giới tác động không thuận đến việc phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của Đất nước, ngành Tài chính đã chủ động nỗ lực, quyết liệt thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ tài chính - ngân sách. Bước sang năm 2024, tình hình thế giới được dự báo tiếp tục biến động phức tạp, có nhiều thách thức lớn đặt ra đối với nền kinh tế, đòi hỏi ngành Tài chính triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm hỗ trợ phục hồi nền kinh tế hiệu quả, tạo nền tảng thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ tài chính – ngân sách nhà nước.

**Từ khóa**: Nền kinh tế, điều hành, ngân sách nhà nước, cân đối lớn

27. Định hướng của Đảng và Nhà nước về thực hiện thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia/ Nguyễn Xuân Bắc// Nghiên cứu Tài chính kế toán .- 2023 .- Số 253 .- Tr. 28-32.

Nội dung: Bài viết tập trung phân tích, làm rõ những nội dung về thúc đẩy chuyển đổi số theo định hướng của Đảng, Nhà nước và đề xuất một số giải pháp trong thời gian tới.

Từ khóa: Định hướng, thúc đẩy, chuyển đổi số

**28. Độc quyền trong nền kinh tế nền tảng ở Trung Quốc: Thực trạng và giải pháp**/ Trần Thu Minh// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2023 .- số 4(266) .- Tr. 41-50.- ISSN.2354-077X.

**Nội dung**: Phân tích và nhận diện thực trạng độc quyền trong nền kinh tế nền tảng ở Trung Quốc. Nêu lên các biện pháp chống độc quyền của Chính phủ Trung Quốc cũng như một số thách thức mà chính phủ phải đối mặt trong cuộc chiến này.

**Từ khóa:** Kinh tế số, kinh tế nền tảng, Trung Quốc, độc quyền

**29. Hiện tượng nhãn hiệu trở thành tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ**/ Nguyễn Linh// Khoa học & Công nghệ Việt Nam A .- 2023 .- Số 5 .- Tr. 32-34.

**Nội dung**: Bài viết gồm những nội dung chính: Giải thích hiện tượng; Cơ chế đình chỉ hiệu lực nhãn hiệu trở thành tên chung; Nguyên nhân và cách thức khiến cho nhãn hiệu trở thành tên chung; "Phòng thủ" để nhãn hiệu không trở thành tên chung.

**Từ khóa**: Nhãn hiệu, hàng hóa, dịch vụ, kinh doanh

**30. Giá trị của vị thế thành phố trực thuộc Trung Ương**/ Lý Đại Hùng// Nghiên cứu kinh tế.- 2023 .- Số 547 .- Tr. 14-26

**Nội dung**: Bài viết này đánh giá vị thể thành phố trực thuộc Trung Ương theo ba chiều cạnh giả trị mang lại cho một địa phương, gồm: tốc độ hội tụ thu nhập với địa phương dẫn đầu cả nước, tiếp nhận dân cư thuần từ các địa phương khác và thu hút vốn đầu tư nước ngoài. Bằng chứng thực nghiệm dựa trên mẫu số liệu gồm 63 địa phương trong giai đoạn 2010 - 2021 ghi nhận, vị thế thành phố trực thuộc trung ương thúc đẩy cả ba chiều cạnh kinh tế này tại một địa phương. Tuy nhiên, kết quả phân tích trường hợp điển hình cho vượt trội của một thành phố trực thuộc trung ương vẫn chưa đáng kể và chưa thực được sức lan tỏa ra các địa phương khu vực lân cận. Từ đó, bài viết hàm ý rằng, việc nhân rộng mô hình phát triển của thành phố trực thuộc trung ương để tạo ra cách làm phù hợp thực tiễn địa phương cũng quan trọng như việc đơn thuần tiếp nhận vị thế thành thấy, sự sự tạo phố trực thuộc trung ương.

**Từ khóa**: Thành phố trực thuộc trung ương, hồi quy dữ liệu chéo, vốn đầu tư nước ngoài, hội tụ về thu nhập

**31. Giải pháp áp dụng kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực nông nghiệp/** Võ Văn Lợi// Môi trường .- 2023 .- Kỳ 3 .- Tr. 82-84.

**Nội dung:** Trình bày vai trò kinh tế tuần hoàn đối với lĩnh vực nông nghiệp và giải pháp áp dụng kinh tế tuần hoàn nông nghiệp bền vững.

**Từ khóa**: Kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp, phát triển bền vững

**32, Giải pháp cơ cấu lại ngành công nghiệp tại TP. Đà Nẵng/** Nguyễn Thị Kim Đoan//Tài chính .- 2023 .- Số 809 .- Tr. 138 - 141.

**Nội dung**: Vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung gồm 5 tỉnh/thành phố: Thừa Thiên-Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định. Đây là địa bàn có vị trí đặc biệt quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh đối với khu vực miền Trung - Tây Nguyên nói riêng, cả nước nói chung. Trong những năm qua, thực hiện chủ trương cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, lấy khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo làm động lực cho tăng trưởng, cơ cấu kinh tế TP. Đà Nẵng có sự chuyển dịch theo hướng hiện đại, gia tăng giá trị sản xuất ngành công nghiệp, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng của Thành phố. Tuy nhiên, ngành công nghiệp phát triển chưa tương xứng với vai trò là địa phương động lực của khu vực miền Trung - Tây Nguyên. Do đó, để nâng cao chất lượng và hiệu quả tăng trưởng ngành công nghiệp, thười gian tới, Đà Nẵng cần có những giải pháp đồng bộ.

**Từ khóa**: Ngành công nghiệp, TP. Đà Nẵng, cơ cấu

**33. Giải pháp hoàn thiện các chính sách, kế hoạch hành động quốc gia về kinh tế tuần** hoàn tại Việt Nam/ Nguyễn Đình Đáp// Ngân hàng .- 2023 .- Số 23 .- Tr. 10-13.

**Nội dung**: Việt Nam đặt mục tiêu giảm phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050, trên cơ sở chuyển dịch sang năng lượng tái tạo, xây dựng kinh tế carbon thấp, kinh tế tuần hoàn. Kinh tế tuần hoàn mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho doanh nghiệp, nền kinh tế và xã hội, giúp tận dụng được nguồn nguyên liệu đã qua sử dụng, giảm đến mức thấp nhất khai thác tài nguyên vốn có đang cạn kiệt. Tuy nhiên, việc chuyển đổi từ mô hình tuyến tính sang kinh tế tuần hoàn bước đầu sẽ gặp khó khăn nhất định, trong bối cảnh Việt Nam còn thiếu các cơ chế, chính sách thúc đẩy và nguồn lực, công nghệ tái chế, tái sử dụng còn hạn chế.

**Từ khóa**: Giải pháp hoàn thiện, kế hoạch, chính sách, kinh tế tuần hoàn, phát triển kinh tế

**34. Giải pháp phát triển cân bằng kinh tế, xã hội và môi trường tại tỉnh Nam Định/** Võ Thị Hiệp//Tài chính .- 2023 .- Số 809 .- Tr. 123 - 125.

**Nội dung:** Bài viết phân tích thực trạng phát triển bền vững ở tỉnh Nam Định, qua đó đề ra giải pháp giúp Tỉnh phát triển cân bằng cả về kinh tế, xã hội và môi trường.

**Từ khóa**: Phát triển bền vững, kinh tế, xã hội, môi trường, tỉnh Nam Định, giải pháp

**35. Giải pháp phát triển kinh tế ban đêm ở Việt Nam/** Lê Thị Thu Hương, Vũ Văn Hà// Ngân hàng .- 2023 .- Số 16 .- Tr. 3-8.

**Nội dung**: Bài viết tìm hiểu nội hàm của kinh tế ban đêm, thực trạng phát triển và những giải pháp phát triển kinh tế ban đêm nhằm mang lại hiệu quả tích cực và hạn chế thấp nhất những ảnh hưởng tiêu cực khi mở rộng các hoạt động kinh doanh về đêm.

**Từ khóa:** Phát triển kinh tế ban đêm

**36. Giải pháp thu hút hiệu quả dòng vốn FDI**/ Nguyễn Anh Thu, Nguyễn Thị Thanh Mai// Tài chính .- 2024 .- Số (816+817) .- Tr. 63-66.

**Nội dung**: Năm 2023 đánh dấu một giai đoạn mà nền kinh tế toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng phải đối mặt với nhiều thách thức do môi trường quốc tế tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định và rủi ro cho quá trình phát triển, trong đó có cả những thách thức đặc biệt trong thu hút dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Bài viết này phân tích toàn diện thực trạng thu hút FDI vào Việt Nam trong năm 2023, làm rõ thêm cơ hội mà Việt Nam có được trong bối cảnh toàn cầu đầy biến động như hiện nay, từ đó gợi ý chính sách nhằm giúp dòng FDI đóng góp tích cực hơn nữa vào phát triển kinh tế - xã hội của Đất nước.

**Từ khóa**: Giải pháp, thu hút hiệu quả, dòng vốn FDI

**37. Giải pháp thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2021-2025**/ Trần Thị Hồng Minh, Đặng Thị Thu Hoài// Tài chính .- 2024 .- Số (816+817) .- Tr. 23-27.

**Nội dung**: Ba năm thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025 diễn ra trong bối cảnh thế giới có nhiều biến động nghịch chiều, thách thức nhiều hơn thuận lợi. Mặc dù vậy, nền kinh tế Việt Nam đã vững vàng vượt qua thử thách, đạt nhiều kết quả khả quan, đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, an sinh xã hội, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo dựng nền tảng cho các động lực tăng trưởng mới.

**Từ khóa**: Giải pháp, kế hoạch, phát triển kinh tế

**38. Hàm ý chính sách phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam**/ Nguyễn Nam Hải// Tài chính .- 2023 .- Số 812 .- Tr. 37-39.

**Nội dung**: Trong bối cảnh thế giới đang phải đối mặt với những thách thức toàn cầu như: biến đổi khí hậu, môi trường bị đe dọa và tài nguyên thiếu hụt, phát triển kinh tế tuần hoàn đã trở thành một phần quan trọng của các chiến lược phát triển ở mỗi quốc gia. Trong thời kỳ toàn cầu hóa và biến đổi, Việt Nam đã chứng kiến sự gia tăng về tốc độ phát triển kinh tế và dân số, đồng thời cũng đối mặt với nhiều thách thức về tài nguyên thiếu hụt và ô nhiễm môi trường. Áp dụng kinh tế tuần hoàn đòi hỏi sự thay đổi trong tư duy và hành động của cả Chính phủ, doanh nghiệp và cộng đồng, nhằm xây dựng một tương lai mà tài nguyên được sử dụng một cách hiệu quả và đảm bảo sự phát triển đúng hướng và bền vững.

**Từ khóa**: Phát triển kinh tế tuần hoàn, cơ chế, chính sách thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, chính sách kinh tế

**39. Khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế biển Việt Nam trong bối cảnh mới**/ Bùi Quang Tuấn, Trần Thị Hoa Thơm// Nghiên cứu kinh tế.- 2023 .- Số 547 .- Tr. 3-13.

**Nội dung**: Bài viết phân tích vai trò của khoa học và công nghệ đối với phát triển kinh tế 3 các chính sách khoa học và công nghệ biển, phân tích những cơ hội và thách thức cho việc nâng cao vai trò của khoa học và công nghệ phục vụ kinh tế biển Việt Nam trong bối cảnh mới. Trên cơ sở đó, bài viết đưa ra một số định hướng và giải pháp khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế biển ở Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Khoa học và công nghệ, kinh tế biển, phát triển, bối cảnh mới, Việt Nam

**40. Kinh nghiệm chuyển đổi số của một số quốc gia và hàm ý chính sách cho Việt Nam/** Nguyễn Từ Linh// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 7(241) .- Tr. 83-87.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu kinh nghiệm chuyển đổi số của một số quốc gia, chỉ ra những thành cong cũng như hạn chế mà các quốc gia đó gặp phải trong bước đầu thực hiện chuyển đổi số. Đồng thời bài viết cũng đưa ra hàm ý chính sách cho Việt Nam chuyển đổi số quốc gia.

Từ khóa: Chuyển đổi số, kỷ nguyên số, chính sách

**41. Kinh nghiệm quốc tế trong phát triển và quản lý ngành cá ngừ đại dương và bài học cho Việt Nam**/ Nguyễn Đức Long, Đào xuất Huy// Nghiên cứu kinh tế .- 2023 .- Số 540 .- Tr. 98-108.

**Nội dung:** Phân tích kinh nghiệm quốc tế của Nhật Bản và Thái Lan trong phát triển và quản lý ngành cá ngừ đại dương nhằm rút ra bài học cho Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy, để phát triển bền vững hơn, ngành cá ngừ đại dương VN cần: nâng cấp công nghệ bảo quả, đánh bắt và chế biến sâu; tăng khả năng đánh cá xa bờ; tập trung phát triển thị trường trong nước; hoàn thiện hệ thống luật pháp và số hóa hoạt động quản lý.

**Từ khóa**: Phát triển bền vững, kinh nghiệm quốc tế, ngành cá ngừ đại dương

**42. Kinh nghiệm quốc tế về liên kết kinh tế trong phát triển du lịch cộng đồng/** Huỳnh Hải Đăng//Tài chính .- 2023 .- Số 809 .- Tr. 99 - 102.

**Nội dung:** Du lịch cộng đồng bắt đầu phát triển mạnh ở các quốc gia khu vực châu Á, trong đó có khu vực ASEAN như Indonesia, Malaysia, Philippines, Thái Lan và các nước khác như: Ấn Độ, Đài Loan. Nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ đã có kinh nghiệm trong triển khai các giải pháp để phát triển du lịch cộng đồng. Trong đó, liên kết kinh tế giữa các chủ thể kinh tế tham gia phát triển du lịch cộng đồng được xem là một trong những giải pháp quan trọng. Bài viết nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về liên kết kinh tế trong phát triển du lịch cộng đồng của 03 nước: Thái Lan, Malaysia, Indonesia và một số gợi mở cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Kinh nghiệm quốc tế, liên kết kinh tế, du lịch cộng đồng

**43. Kinh tế Brazil dưới thời Tống thổng Bolsonaro/** Lê Thị Thu Trang, Vũ Thị Thu Hằng// Châu Mỹ ngày nay .- 2022 .- Số 10 (295) .- Tr. 49-59.

**Nội dung:** Trên cơ sở phân tích những ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19 và các chính sách phục hồi kinh tế, bài viết cho thấy bức tranh tổng thể của nền kinh tế Brazil dưới thời Tống thổng Jar Bolsonaro.

**Từ khóa**: Kinh tế, Brazil, Bolsonaro, chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ

**44. Kinh tế Nga năm 2022 và dự báo**/ Vũ Thụy Trang// Nghiên cứu Châu Âu .- 2023 .- số 1(268) .- Tr. 42-53.- ISSN.0868-3581.

**Nội dung**: Tập trung phân tích bức tranh tổng quát nền kinh tế Nga năm 2022 thông qua một số chỉ số điển hình, đồng thời, dự báo sự biến động của nó trong năm 2023 và giai đoạn 2024-2025.

**Từ khóa:** Liên Bang Nga, kinh tế, tăng trưởng

**45. Kinh tế Nhật Bản năm 2022: Một số đặc điểm nổi bật và chính sách ứng phó**/ Trần Ngọc Nhật// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2023 .- số 3(265) .- Tr. 61-70 .- ISSN.2354-077X.

**Nội dung**: Trình bày một số đặc điểm nổi bật của kinh tế Nhật Bản năm 2022. Nghiên cứu một số chính sách kích thích kinh tế của Nhật Bản, đây là một số cơ sở để Chính phủ Nhật Bản xây dựng dự thảo ngân sách sắp tới.

**Từ khóa:** Chính sách, doanh nghiệp vừa và nhỏ, Đài Loan

**46. Kinh tế vĩ mô năm 2023, triển vọng năm 2024/** Phạm Sỹ An // Tài chính .- 2024 .- Số 818 +819 .- Tr. 7 - 10.

**Nội dung:** Nền kinh tế Việt Nam đã trải qua năm 2023 với nhiều khó khăn và thách thức. Tuy nhiên, các nỗ lực của chính quyền trung ương và địa phương đã đem lại một số kết quả tích cực; kinh tế vĩ mô vẫn được đảm bảo ổn định, cơ sở hạ tầng không ngừng được nâng cấp, cải thiện, hợp tác quốc tế được mở rộng và đi vào chiều sâu. Đây là những tiền đề quan trọng để nền kinh tế có thể bứt phá trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Kinh tế vĩ mô, kinh tế Việt Nam, tăng trưởng kinh tế

**47. Kinh tế Việt Nam năm 2023, nhận diện các động lực và dự báo tăng trưởng năm 2024**/ Cấn Văn Lực và Nhóm nghiên cứu viện đào tạo và nghiên cứu BIDV// Tài chính .- 2024 .- Số (816+817) .- Tr. 28-33.

**Nội dung**: 2023 là năm nhiều khó khăn đối với kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng. Nền kinh tế Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả tích cực đáng ghi nhận, được các tổ chức quốc tế đánh giá cao, tuy nhiên cũng phải đối diện với nhiều khó khăn và thách thức... Mục tiêu tăng trưởng GDP 6-6,5% cho năm 2024 là thách thức lớn, song mức tăng trưởng này vẫn khả thi nếu Việt Nam tận dụng tốt các động lực tăng trưởng truyền thống, đồng thời nhạy bén, thích ứng, kiến tạo và phát huy tốt những động lực mới trong bối cảnh đã có nhiều thay đổi.

**Từ khóa**: Kinh tế Việt Nam, nhận diện động lực, tăng trưởng kinh tế

**48. Kỹ năng số của lực lượng lao động ở Việt Nam : thực trạng và giải pháp**/ Vương Thị Hồng// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 649 .- Tr. 4-6

**Nội dung**: Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, cơ cấu việc làm trên toàn cầu đã và đang có xu hướng chuyển đổi sang tự động hóa, số hóa. Điều này đặt ra những thách thức không nhỏ về kỹ năng số của lực lượng lao động. Bài viết phân tích thực trạng về kỹ năng số của lực lượng lao động ở Việt Nam, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường kỹ năng số cho người lao động ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

**Từ khóa**: Kỹ năng số, tự động hóa, số hóa, Việt Nam

**49.** **Lao động qua biên giới ở vùng biên giới Việt - Trung**/ Nguyễn Xuân Trung, Nguyễn Bình Giang// Nghiên cứu kinh tế .- 2023 .- Số 540 .- Tr. 3-14.

**Nội dung:** Trình bày kết quả nghiên cứu khám phá đặc điểm, nguyên nhân và tác động đến kinh tế hộ gia đình của hiện tượng người Việt Nam vùng biên giới đi lao động ở Trung Quốc.

**Từ khóa**: Quản lý xuất nhập cảnh, sinh kế, dân tộc thiểu số, việc làm

**50. Lành mạnh hóa thị trường tài chính, khơi thông dòng vốn cho nền kinh tế/** Vũ Nhữ Thăng// Tài chính .- 2024 .- Số 818 + 819 .- Tr. 61 - 65.

**Nội dung**:Nhìn lại năm 2023, kinh tế - tài chính thế giới và trong nước gặp nhiều khó khăn, biến động khó lường. Trong bối cảnh đó, bên cạnh những bước phát triển vượt bậc, nhiều kết quả đáng ghi nhận, thị trường tài chính Việt Nam cũng bộc lộ một số hạn chế và xuất hiện một số rủi ro. Với mục tiêu đảm bảo thị trường tài chính cung ứng vốn một cách an toàn, minh bạch, hiệu quả, bền vững nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, huy động nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, trên cơ sở nhận diện một số “điểm nghẽn” trên thị trường tài

chính, bài viết đưa ra một số khuyến nghị để lành mạnh hóa thị trường tài chính Việt Nam.

**Từ khoá:** Thị trường tài chính, vốn, trung gian tài chính

**51. Mối quan hệ giữa kinh tế số và kinh tế xanh trong các doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay**/ Hồ Thị Hiền, Lê Thị Trang, Hoàng Thị Mai// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 649 .- Tr. 37-39

**Nội dung**: Để thích ứng với tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 ở Việt Nam cần chuẩn bị nền tảng kinh tế số và thực hiện chuyển đổi số nền kinh tế đồng thời đảm bảo về môi trường sinh thái. Phát triển kinh tế số gắn với sự phát triển bền vững là vấn đề quan trọng và rất được quan tâm trong thời gian vừa qua để nền kinh tế phát triển, tăng trưởng xanh. Kinh tế số gắn với kinh tế xanh trong doanh nghiệp sẽ góp phần bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên, tạo sự phát triển bền vững bao gồm phát triển đồng đều cả về kinh tế, xã hội và đảm bảo về môi trường. Bài viết đánh giá mối quan hệ giữa kinh tế số và kinh tế xanh trong các doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay nhằm hướng đến sự phát triển bền vững.

**Từ khóa**: Kinh tế số, kinh tế xanh, doanh nghiệp, phát triển bền vững, Việt Nam

**52. Mối quan hệ nhà nước, thị trường và xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt nam hiện nay/** Vũ Thị Thúy hằng// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 247 .- Tr. 24-27.

**Nội dung:** Nhà nước- vị trí, vai trò và giới hạn. Thị trường- vị trí và vai trò: một số đặc điểm, biến đổi mới và khuyết tật. Xã hội- vị trí, vai trò và những hạn chế. Mối quan hệ nhà nước, thị trường và xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt nam hiện nay.

Từ khóa: Nhà nước, thị trường, kinh tế thị trường

**53. Một số đánh giá về triển vọng nguồn cung năng lượng của Nga**/ Trần Đức Hiệp// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 649 .- Tr. 22-24

**Nội dung**: Hiện nay, các biện pháp trừng phạt của Mỹ và đồng minh phương Tây đối với Nga và việc Nga giảm cung cấp khí đốt tự nhiên cho châu Âu làm xáo trộn trạng thái cân bằng cung cầu trên thị trường năng lượng hóa thạch. Trong khi châu Âu có các lựa chọn thay thế nguồn năng lượng nhập khẩu từ Nga, vị thế cường quốc xuất khẩu nguyên liệu thô toàn cầu cảu Nga đang bị đe dọa. Tuy nhiên, trong trung và dài hạn, các biện pháp trừng phạt và cô lập ngày càng cứng rắn từ các thị trường phương Tây đối với Nga có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng đối với ngành năng lượng của Nga và tương lai của nước này với tư cách cường quốc nguyên liệu hóa thạch.

**Từ khóa**: Khí đốt tự nhiên, năng lượng hóa thạch

**54. Nâng cao hiệu quả phối hợp chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ, góp phần phục hồi kinh tế**/ Đỗ Thị Bích Hồng// Tài chính .- 2024 .- Số (816+817) .- Tr. 45-47.

**Nội dung**: Chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa là hai công cụ quản lý kinh tế vĩ mô vô cùng quan trọng của bất cứ quốc gia nào. Xác định rõ tầm quan trọng của hai chính sách này, tại Việt Nam, việc phối hợp đồng bộ, linh hoạt giữa chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa luôn được Đảng, Chính phủ và Quốc hội quan tâm.

**Từ khóa**: Nâng cao hiệu quả, chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, phục hồi kinh tế

**55. Nền kinh tế số của Liên minh châu Âu/** Hồ Thanh Hương, Hoàng Vũ Linh Chi// Nghiên cứu Châu Âu .- 2022 .- Số 10 (265) .- Tr. 42-55.

**Nội dung:** Phân tích về nền kinh tế số ở EU dựa trên 4 tiêu chí gồm nguồn nhân lực, tính kết nối, tích hợp công nghệ và các dịch vụ chính phủ số theo số liệu báo cáo Chỉ số Kinh tế số và Xã hội số (DESI) năm 2022 của Ủy ban châu Âu, so sánh với mục tiêu số 2030 của EU.

**Từ khóa**: Kinh tế số, Liên minh châu Âu, DESI

**56. Nga bị loại khỏi hệ thống thanh toán SWIFT và một số tác động tới quan hệ thương mại giữa Nga và Việt Nam/** Hoàng Thanh// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 7(241) .- Tr. 78-82.

**Nội dung:** Bài viết cũng xác định ảnh hưởng của việc bị loại khoi hệ thống SWIFT đối với nền kinh tế Liên Bang Nga cũng như tác động của vấn đề này tới mối quan hệ thưong mại của Nga với Việt Nam.

Từ khóa: SWIFT, tài chính toàn cầu, Liên bang Nga

**57. Nghiên cứu về chỉ số tự do kinh tế thế giới tại một số quốc gia và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam/** Nguyễn Đình Việt, Nguyễn Hà My, Nguyễn Thị Thùy Dương// Ngân hàng .- 2023 .- Số 13 .- Tr. 3-10.

**Nội dung**: Bài nghiên cứu phân tích quá trình phát triển nền kinh tế thị trường tại một số quốc gia tiêu biểu như Trung Quốc, Singapore và Thái Lan dưới góc nhìn bộ chỉ số tự do kinh tế thế giới, từ đó đưa ra bài học kinh nghiệm cho quá trình tự do hóa nền kinh tế của Việt Nam.

**Từ khóa:** Tự do kinh tế, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

**58. Nghiên cứu về sự ảnh hưởng của các yếu tố kinh tế vĩ mô lên giá nhà ở tại Việt Nam/** Ngô Thanh Xuân, Nguyễn Hoàng Phương Linh// Xây dựng .- 2023 .- Số 5 .- Tr. 123-127.

**Nội dung:** Xem xét và đánh giá sự ảnh hưởng của các yếu tố kinh tế vĩ mô đối với sự biến động giá nhà tại bốn thành phố lớn: Đà Nẵng, Hải Phòng, Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh trong giai đoạn 2012-2021. Trong đó, sự biến động giá nhà sẽ được phân tích dựa vào chỉ số giá giao dịch bất động sản thu nhập được từ báo cáo của Bộ Xây dựng trong giai đoạn nghiên cứu.

**Từ khóa**: Kinh tế vĩ mô, giá nhà ở, bất động sản

**59. Nguồn lực tài chính thúc đẩy tăng trưởng xanh ở Việt Nam/** Lê Thị Thùy Vân, Hoàng Bá Hòa// Tài chính .- 2024 .- Số 818 +819 .- Tr. 16 - 20.

**Nội dung:** Bài viết phân tích các nguồn lực tài chính thúc đẩy tăng trưởng xanh ở Việt Nam, đánh giá những kết quả đạt được, nhận diện những vấn đề đặt ra, từ đó đề xuất định hướng giải pháp nhằm huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính thúc đẩy tăng trưởng xanh ở Việt Nam.

**Từ khóa:** Nguồn lực tài chính, tăng trưởng xanh, ngân sách nhà nước, trái phiếu xanh, thị trường tín chỉ các-bon

**60. Nhìn lại quá trình tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước tại Việt Nam/** Đỗ Diệu Hương, Lê Thị Kim Ngân// Tài chính .- 2024 .- Số 818 + 819 .- Tr. 43 - 47.

**Nội dung:** Bài viết này đánh giá thực trạng quá trình tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước từ năm 2011 đến nay, từ đó đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Kinh tế nhà nước, doanh nghiệp nhà nước, tái cơ cấu, cổ phần hóa

**61. Những tác động mạnh mẽ của cộng đồng kinh tế ASEAN tới nền kinh tế Việt Nam/** Phạm Hữu Doanh, Phạm Ngọc Hòa// Ngân hàng.- 2023 .- Số 19 .- Tr. 3-6.

**Nội dung:** Quá trình hình thành và phát triển của AEC. Tác động của AEC đến Việt Nam. Một số giải pháp thúc đẩy kinh tế Việt Nam phát triển bền vững, nâng tầm vị thế trong khu vực và thế giới.

**Từ khóa**: Cộng đồng kinh tế, ASEAN

**62. Nội dung tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến tăng cường tiềm lực quốc phòng ở Việt Nam**/ Trịnh Xuân Việt// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 649 .- Tr. 31-33

**Nội dung**: Việc nghiên cứu hội nhập kinh tế quốc tế và tác động của nó đối với các mặt trong đời sống xã hội trong đó có quốc phòng ngày càng được nhiều quốc gia, nhiều tổ chức quốc tế, nhiều viện nghiên cứu và nhiều nhà khoa học đặc biệt quan tâm. Tuy nhiên, do xuất phát điểm, góc độ tiếp cận, quan điểm ý thức hệ, mục tiêu nghiên cứu có những sự khác biệt nên các công trình nghiên cứu về hội nhập kinh tế quốc tế và sự tác động của nó mà các nhà khoa học, các tổ chức nghiên cứu có sự khác nhau.

**Từ khóa**: Hội nhập kinh tế quốc tế, tăng cường tiềm lực quốc phòng, Việt Nam

**63. Phát huy tiềm năng kinh tế biển gắn với du lịch của tỉnh Thừa Thiên Huế**/ Hồ Thị Thu Hương// Tài chính .- 2023 .- Số 812 .- Tr. 143-146.

**Nội dung**: Là địa phương có nhiều tiềm năng trong phát triển kinh tế biển, Thừa Thiên Huế đã xác định một trong các mục tiêu phát triển trong thời gian tới là phải trở thành tỉnh mạnh về biển, giàu từ biển. Thừa Thiên Huế quan tâm đầu tư phát triển kinh tế biển nói chung và du lịch biển nói riêng, tuy nhiên, vẫn chưa phát huy hết tiềm năng, thế mạnh, kinh tế biển vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế, bất cập, chưa gắn với khai thác sản phẩm du lịch từ tiềm năng biển. Do đó, cần có sự quan tâm hơn nữa của các cơ quan, ban ngành, chính quyền địa phương để phát huy tối đa tiềm năng biển của tỉnh gắn với du lịch.

**Từ khóa**: Thừa Thiên Huế, biển, kinh tế biển, du lịch biển

**64. Phát triển bền vững kinh tế ven biển hàn quốc: thực trạng phát triển, chính sách và kinh nghiệm cho Việt Nam**/ Nguyễn Thị Hồng Tâm, Nguyễn Trung Đức, Vũ Văn// Nghiên cứu kinh tế.- 2023 .- Số 547 .- Tr. 111-120

**Nội dung**: Bài viết này phân tích sự phát triển hiện tại của ngành kinh tế ven biển ở Hàn mạnh và sự phát triển bền vững kinh tế ven biển của quốc gia này. Ngoài ra, bài viết cũng đề cập đến các bài học mà Việt Nam có thể học từ kinh nghiệm của Hàn Quốc để định hình chính sách phát triển kinh tế biển bền vững trong tương lai.

**Từ khóa**: Phát triển bền vững, kinh tế ven biển, Hàn Quốc

**65. Phát triển công nghiệp xanh ở Trung Quốc và hàm ý cho Việt Nam/** Nguyễn Thị Minh Ngọc//Tài chính .- 2023 .- Số 809 .- Tr. 110 - 112.

**Nội dung:** Kể từ khi thực hiện chính sách cải cách và mở cửa vào những năm 1980, Trung Quốc đã có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh chóng và trở thành quốc gia sản xuất lớn nhất thế giới. Trong số hơn 500 sản phẩm công nghiệp chính trên thế giới, Trung Quốc được xếp hạng là nước sản xuất số một thế giới với hơn 220 sản phẩm công nghiệp. Tuy nhiên, là quốc gia có lượng phát thải cao nhất trên thế giới, hiện Trung Quốc đang phải đối mặt với áp lực trong nước và quốc tế với yêu cầu giảm mức khí thải. Trong đó, Công nghiệp là ngành đóng góp chính cho tăng trưởng kinh tế ở Trung Quốc cao, nhưng lại gây ra nhiều hậu quả, hệ lụy về tài nguyên và môi trường. Bài viết trao đổi về kinh nghiệm phát triển công nghiệp xanh ở Trung Quốc và đưa ra một số hàm ý cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Tăng trưởng kinh tế, công nghiệp xanh, ô nhiễm môi trường, Trung Quốc

**66. Phát triển dịch vụ logistics xanh tại Việt Nam/** Nguyễn Thị Lan Hương, Phạm Thị Bích Ngọc// Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2024 .- Số 255 .- Tr. 77 - 81.

**Nội dung:** Logistics xanh là một mắt xích quan trọng trong việc “xanh hóa” chuỗi cung ứng, trong lộ trình phát triển bền vững. Phát triển dịch vụ logistics xanh đã và đang là xu thế tất yếu của mọi quốc gia. Tuy nhiên, trên thực tế, phát triển dịch vụ logistics xanh tại Việt Nam hiện vẫn gặp rất nhiều khó khăn. Bài viết này sẽ khái quát một số vấn đề lý luận và thực tiễn về phát triển dịch vụ logistios xanh, từ đó đã xuất một số giải pháp nhằm phát triển dịch vụ logistics xanh tại Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Logistics xanh, phát triển dịch vụ, bền vững

**67. Phát triển khoa học và công nghệ gắn kết với kinh tế - xã hội**/ Hoàng Xuân Long, Hoàng Lan Chi// Khoa học & Công nghệ Việt Nam A .- 2023 .- Số 5 .- Tr. 23-25.

**Nội dung**: Bài báo không chỉ làm rõ nội hàm, phạm vi, tính chất của sự cần thiết, tính cấp bách phát triển KH&CN, gắn kết KH&CN với kinh tế - xã hội, mà còn lý giải về sự khác biệt trong thành công trên thực tế và chỉ ra cách thức để chủ động nâng cao tác dụng và phát huy ý nghĩa của mối quan hệ này.

**Từ khóa**: Kinh tế, xã hội, khoa học và công nghệ, phát triển

# 68. Phát triển kinh tế số ở Việt Nam : thuận lợi, khó khăn và giải pháp/ Ngô Thế Chi, Ngô Văn Lượng// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 240 .- Tr. 5-8.

**Nội dung:** Kinh tế số tạo ra một nền kinh tế quy mô lớn hơn và tốc độ tăng trưởng nhanh hơn, đồng thời làm thay đổi phương thức sản xuất và cấu trúc của nền kinh tế. Trong phạm vi bài viết, tác giả phân tích một vài nét về thực trạng phát triển kinh tế số của Việt Nam, những thuận lợi, khó khăn và đề xuất giải pháp phát triển kinh tế số ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Kinh tế số, phát triển kinh tế số ở Việt Nam, cách mạng công nghiệp lần thứ tư

**69. Phát triển mô hình hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới ở Việt Nam**/ Nguyễn Danh Hùng// Tài chính .- 2023 .- Số 815 .- Tr. 27-29.

**Nội dung**: Hợp tác xã nông nghiệp có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn, góp phần ổn định, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Thời gian qua, phát triển hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới ở nước ta đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, tạo sinh kế cho các hộ nông nghiệp ở nông thôn Việt Nam. Tuy nhiên, sự phát triển của mô hình hợp tác xã này còn yếu, chưa tương xứng với tiềm năng và chưa đáp ứng yêu cầu của sự phát triển kinh tế- xã hội. Do đó, cần có những giải pháp đồng bộ phát triển hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới nhằm đáp ứng yêu cầu mới của xu hướng toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

**Từ khóa**: Mô hình hợp tác xã, hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới, hợp tác xã nông nghiệp

**70. Phát triển mô hình kinh doanh tuần hoàn tại Việt Nam**/ Nguyễn Hoa Cương// Khoa học & Công nghệ Việt Nam A .- 2023 .- Số 5 .- Tr. 29-31.

**Nội dung**: Việt Nam đang phải đối mặt với các vấn đề về rác thải, suy giảm tài nguyên thiên nhiên, mức độ tiêu thụ chưa bền vững… Để giải quyết nguy cơ cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm và suy thoái môi trường, Việt Nam cần phải thay đổi cách tiếp cận chuyển đổi từ các mô hình “kinh tế truyền thống” sang “kinh tế tuần hoàn” (KTTH), “kinh doanh tuần hoàn” (KDTH). Đây được xem là một ưu tiên trong giai đoạn tiếp theo của phát triển đất nước. Bài viết đề cập đến một số khía cạnh về KDTH được rút ra từ kết quả của nghiên cứu: “Mô hình KDTH: Kinh nghiệm quốc tế và áp dụng tại Việt Nam” do nhóm các nhà nghiên cứu thuộc Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương thực hiện gần đây.

**Từ khóa**: Kinh doanh tuần hoàn, phát triển, kinh tế truyền thống, kinh tế tuần hoàn, quản lý kinh tế

**71. Phát triển nông nghiệp bền vững ở Việt Nam/** Nguyễn Hữu Chung// Nghiên cứu Kinh tế.- 2023 .- Số 545 .- Tr. 3-10

**Nội dung**: Bải viết nghiên cứu về sự cần thiết phải phát triển nông nghiệp bền vững ở Việt Nam, nêu lên một số quan điểm về phát triển bền vững, phát triển nông nghiệp bền vững như: khoa học, công nghệ lạc hậu, vốn đầu tư cho nông nghiệp hạn chế, thiếu cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển nông nghiệp. Từ đó, bài viết đề xuất một số khuyến nghị để gỡ bỏ các rào cản và thúc đẩy nông nghiệp Việt Nam phát triển bền vững.

**Từ khóa**: Biến đổi khí hậu, nông nghiệp, phát triển nông nghiệp, nông nghiệp Việt Nam, phát triển nông nghiệp bền vững

**72. Phát triển kinh tế tuần hoàn ở Pháp/** Nguyễn Thị Thu Hồng//Tài chính .- 2023 .- Số 809 .- Tr. 103 - 105.

**Nội dung**: Phát triển kinh tế tuần hoàn đang dần trở thành xu hướng của nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới nhằm giải quyết những thách thức ngày càng lớn giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường, tiến tới xây dựng một nền kinh tế phát triển bền vững. Với mục tiêu giảm 50% số lượng rác thải trước năm 2025, tận dụng tối đa phế phẩm, phế liệu để làm ra những sản phẩm mới, góp phần bảo vệ môi trường, Pháp đã quyết tâm đẩy nhanh kinh tế tuần hoàn. Bài viết trao đổi về kinh nghiệm phát triển kinh tế tuần hoàn ở Pháp trong thời gian qua, từ đó đưa ra một số hàm ý cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Kinh tế tuần hoàn, bảo vệ môi trường, Pháp

**73. Quá trình hình thành chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa của Đài Loan**/ Nguyễn Đức Chiện, Ngôn Văn Vũ, Nguyễn Thị Ngân, Lê Quý Dương// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2023 .- số 3(265) .- Tr. 51-60 .- ISSN.2354-077X.

**Nội dung**: Trình bày khái quát lịch sử phát triển kinh tế Đaig loan. Phân tích làm rõ quá trình hình thành các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa qua các thời kỳ phát triển và chuyển đổi. Từ đó đưa ra một số bàn luận, gợi mở hàm ý cho Việt Nam trong việc hoạch định chính sách hỗ trợ phát triển cho loại hình doanh nghiệp này.

**Từ khóa:** Chính sách, doanh nghiệp vừa và nhỏ, Đài Loan

**74. Quan hệ Kinh tế giữa Campuchia và Trung Quốc: Thực trạng và một số vấn đề đặt ra**/ Trương Quang Hoàn// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2023 .- số 4(277) .- Tr. 77-87 .- ISSN.0868-2739.

**Nội dung**: Phân tích thực trạng quan hệ kinh tế giữa Campuchia và Trung Quốc từ năm 2010 đến nay. Quan hệ kinh tế giữa hai bên còn không ít hạn chế, thách thức, trong đó chủ yếu là những tác động không tích cực từ sự phụ thuộc kinh tế ngày càng lớn của Campuchia vào Trung Quốc.

**Từ khóa:** Campuchia, Trung Quốc, quan hệ kinh tế, thương mại

**75. Quan hệ kinh tế giữa Đức và Trung Quốc dưới thời thủ tướng Angela Merkel (2005-2021)**/ Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Nguyễn Thị Bích Ngọc// Nghiên cứu Châu Âu .- 2023 .- số 3(270) .- Tr. 20-32.- ISSN.0868-3581.

**Nội dung**: Trình bày về quan hệ kinh tế giữa Đức và Trung Quốc dưới thời thủ tướng Angela Merkel (2005-2021). Bài viết chỉ ra những hoạt động cụ thể trong quan hệ kinh tế Đức – Trung dưới thời Thủ tướng Merkel, đồng thời đưa ra một số nhận định về lợi ích và mặt trái của mối quan hệ này.

**Từ khóa:** Quan hệ kinh tế, Đức – Trung Quốc, Thủ tướng Angela Merkel

**76. Tạo nền tảng cho thị trường bảo hiểm Việt Nam phát triển bền vững/** Lê Thị Thu// Tài chính .- 2024 .- Số 818 + 819 .- Tr. 69 - 72.

**Nội dung:** Tạo nền tàng phát triển điểm rơi chán quá!Trải qua 30 năm hình thành, thị trường bảo hiểm đã có những bước tiến quan trọng, đánh dấu sự thay đổi đáng kể về chất và lượng, trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng. Với nỗ lực triển khai hàng loạt chính sách của Chính phủ về hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, khôi phục sản xuất, phát triển kinh tế và việc tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách trong lĩnh vực bảo hiểm, thị trường bảo hiểm được kỳ vọng hồi phục và tăng trưởng bền vững trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

**Từ khóa:** Thị trường bảo hiểm, bảo hiểm, thị trường tài chính

**77. Tăng cường liên kết trong phát triển khu kinh tế ven biển ở các tỉnh Bắc Trung Bộ**/ Đậu Vĩnh Phúc, Ma Đức Hân// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 7(241) .- Tr. 14-18.

**Nội dung:** Bài viết, tập trung phân tích thực trạng liên kết vùng trong phát triển KKTVB ở các tỉnh BTB. Từ đó, đề xuất một số giải pháp đẩy mạnh liên kết vùng giữa các địa phưong trong phát triển KKTVB ở các tỉnh BTB trong thời gian tới.

Từ khóa*: K*hu kinh tế ven biển; liên kết vùng; phát triển vùng; Bắc Trung Bộ

**78. Tăng cường nguồn thu tài chính từ đất đai cho ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố Hà Nội/** Nguyễn Huy Linh// Xây dựng .- 2023 .- Số 4 .- Tr. 52-55.

**Nội dung:** Phân tích thực trạng huy động và khai thác các nguồn thu từ đất đai có ngân sách tài chính, đưa ra một số giải pháp nhằm tăng cường khai thác các nguồn thu tài chính từ đất đai cho thành phố Hà Nội trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Nguồn thu tài chính, tài chính, đất đai

**79. Tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2023 và triển vọng**/ Vũ Hoàng Dũng// Ngân hàng .- 2023 .- Số 23 .- Tr. 3-9.

**Nội dung**: Sau khi đạt tăng trưởng cao ở mức 8% năm 2022, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2023 có xu hướng giảm do chịu ảnh hưởng từ sự ảm đạm của kinh tế thế giới. Bối cảnh bất lợi cả từ bên ngoài (trên nhiều lĩnh vực kinh tế, chính trị, quân sự) và bên trong (những khó khăn lớn của nền kinh tế mở phụ thuộc bởi bên ngoài và trải qua giai đoạn khủng hoảng nghiêm trọng do đại dịch Covid-19) đã ảnh hưởng tiêu cực đến chuỗi cung ứng, giá cả, an ninh năng lượng, an ninh lương thực trên toàn thế giới. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn đạt được kết quả tăng trưởng kinh tế đáng ghi nhận và là một trong số ít quốc gia duy trì tốc độ tăng trưởng mạnh tính đến hết tháng 10/2023.

Từ khóa: Tăng trưởng kinh tế, triển vọng kinh tế, phát triển kinh tế

**80. Tăng cường thu hút đầu tư vào các khu kinh tế, khu công nghiệp**/ Đặng Hoàng Thanh Nga// Tài chính .- 2023 .- Số 812 .- Tr. 48-50.

**Nội dung**: Trong những năm qua, phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp ở nước ta đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần to lớn vào việc phát triển kinh tế - xã hội của Đất nước. Các khu kinh tế, khu công nghiệp ngày càng chứng tỏ được vai trò đầu tàu, là động lực trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nâng cao tỷ trọng công nghiệp - dịch vụ, hỗ trợ tích cực cho công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa tại các địa phương, nhất là những nơi điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn. Tuy nhiên, thời gian qua, phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp vẫn còn bộc lộc những tồn tại, hạn chế. Do đó, cần có những giải pháp về cơ chế, chính sách và đề ra kế hoạch phát triển có hiệu quả đối với các khu kinh tế, khu công nghiệp này.

**Từ khóa**: Khu kinh tế, khu công nghiệp, thu hút đầu tư, Việt Nam

**81. Tầng lớp trung lưu ở Trung Quốc và xu thế phát triển/** Nguyễn Mai Phương// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2022 .- Số 11 (255) .- Tr. 16-29.

**Nội dung:** Phân tích hiện trạng tầng lớp trung lưu ở Trung Quốc, giải pháp mở rộng tầng lớp này, từ đó dự báo xu thế phát triển và rút ra bài học cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Tầng lớp trung lưu, Trung Quốc, hiện trạng, giải pháp

**82. Thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh tại một số địa phương và bài học cho** tỉnh Hưng Yên/ Nguyễn Lệ Hương//Tài chính .- 2023 .- Số 809 .- Tr. 113 - 115.

**Nội dung:** Công nghiệp xanh dần trở thành xu thế phát triển trở thành động lực tăng trưởng kinh tế của đất nước nói chung và tỉnh Hưng Yên nói riêng. Để phát triển công nghiệp xanh, tỉnh Hưng Yên ngày càng đề cao các hoạt động cắt giảm khí thải, tiết kiệm năng lượng, tài nguyên, giảm thiểu các tác động môi trường trong quá trình sản xuất. Tuy nhiên, phát triển công nghiệp xanh ở Hưng Yên mới chỉ ở điểm xuất phát. Qua nghiên cứu kinh nghiệm thể chế thúc đẩy công nghiệp

**Từ khóa**: Công nghiệp xanh, thể chế, tỉnh Hưng Yên, kinh nghiệm, địa phương

**83. Thể chế xây dựng công nghệ phát triển đô thị thông minh của seoul, hàn quốc và gợi ý cho Tp. Hồ Chí Minh/** Phạm Thị Thùy Linh//Tài chính .- 2023 .- Số 809 .- Tr. 150 - 152.

**Nội dung:** Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghệ lần thứ Tư đang lan rộng và đô thị thông minh là xu hướng phát triển của tương lai, Thủ đô Seoul của Hàn Quốc đã nhanh chóng nắm bắt cơ hội và tiến xa trong việc xây dựng môi trường sống thông minh và hiện đại cho người dân. Điểm nổi bật trong thành công của Seoul là xây dựng thể chế công nghệ hiện đại và tối ưu, giúp đưa thành phố này trở thành một trong những đô thị thông minh hàng đầu thế giới. Bài học kinh nghiệm từ thành công của Seoul sẽ cung cấp

những kinh nghiệm trong xây dựng thể chế phát triển đô thị thông minh của TP. Hồ Chí Minh trong bối cảnh hiện nay.

**Từ khóa**: Thể chế, công nghệ thông minh, đô thị thông minh, TP. Hồ Chí Minh, Seoul, Hàn Quốc

**84. Thị trường nhà ở cho công nhân các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc: Thực trạng và giải pháp**/ Trần Minh Ngọc// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 7(241) .- Tr. 24-28.

**Nội dung**: Thực trạng thị trường nhà ở cho công nhân các KCN trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; Một số giải pháp cơ bản nhằm phát triển thị trường nhà ở cho công nhân tại KCN tỉnh Vĩnh Phúc.

**Từ khóa**: Khu công nghiệp, nhà ở cho công nhân, Vĩnh Phúc

**85. Thị trường thời trang và phát triển bền vững ở Việt Nam**/ Đặng Thu Hà// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 648 .- Tr. 25-27

**Nội dung**: Thời trang được ví như lớp ngụy trang rực rỡ để định hình phong cách cá nhân. Nhưng đằng sau nó lại là những hậu quả lâu dài cho thiên nhiên, môi trường và con người. Do đó thời trang bền vững được xem là một giải pháp tương lai của ngành may mặc thế giới. Bài viết sẽ cung cấp cách nhìn tổng quan giữa ngành công nghiệp thời trang và phát triển kinh tế nhằm xác định một số vấn đề cần tập trung để tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển bền vững.

**Từ khóa**: Thời trang, phát triển bền vững, Việt Nam

**86. Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam trong bối cảnh mới**/ Nguyễn Thị Thanh Thủy// Tài chính .- 2023 .- Số 815 .- Tr. 9-11.

**Nội dung**: Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài là một trong những nguồn vốn quan trọng để bù đắp sự thiếu hụt vốn đầu tư, góp phần tạo ra động lực cho sự tăng trưởng và phát triển kinh tế đất nước trong thời kỳ hội nhập. Dựa vào các số liệu thống kê về tình hình thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài của Việt Nam trong những năm gần đây, bài viết phân tích thực trạng thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam, từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thu hút nguồn vốn này trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Thu hút FDI, kinh tế Việt Nam, hội nhập, thu hút vốn

**87. Thu nhập và đa dạng thu nhập của nông hộ: Nghiên cứu trường hợp tỉnh Đắk Lắk/** Nguyễn Đức Quyền, Lê Đức Niêm// Kinh tế & Phát triển .- 2023 .- Số 314 .- Tr. 46-56.

**Nội dung**: Bài báo phân tích mối quan hệ nhân quả giữa thu nhập và đa dạng thu nhập của các nông hộ tỉnh Đắk Lắk dựa vào bộ dữ liệu bảng của TVSEP (Thailand Vietnam Socio Economic Panel) trong giai đoạn 2007 đến 2017. Nghiên cứu cho thấy tồn tại mối quan hệ nhân quả giữa thu nhập và đa dạng thu nhập bằng cách sử dụng kiểm định nhân quả được phát triển bởi Lopez & Weber (2017). Kết quả phân tích cho thấy mối quan hệ nhân quả hai chiều giữa thu nhập và đa dạng hóa thu nhập (HID4 và HID3), mối quan hệ một chiều HID2 đến thu nhập. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đưa ra một số gợi ý chính sách đối với kết quả của nghiên cứu.

**Từ khóa:** Thu nhập, đa dạng thu nhập, mối quan hệ nhân quả, nông hộ, Đắk Lắk

# 88. Thúc đẩy phát triển kinh tế số ở tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030/ Ngô Cẩm Tú// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 240 .- Tr. 33-36.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu thực tế kinh tế số ở Thái Nguyên hiện nay nhằm đề xuất giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế số, cũng như khẳng định vai trò quan trọng của kinh tế số đối với sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên.

**Từ khóa**: Kinh tế số, phát triển kinh tế số, Thái Nguyên

**89. Thực trạng và giải pháp thúc đẩy hiện đại hóa Thủ đô Hà Nội**/ Nguyễn Thị Đông, Phạm Ngọc Trụ // Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 648 .- Tr. 67-69

**Nội dung**: Thúc đẩy hiện đại hóa được xem là giải pháp căn cơ đề Thủ đô Hà Nội phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn tới. Thực tế cho thấy hiện đại hóa đối với Thủ đô Hà Nội đã được Đảng bộ, UBND thành phố chú trọng từ sớm. Nghiên cứu này tập trung làm rõ thực trạng hiện đại hóa tại Thủ đô Hà Nội và khuyến nghị một số giải pháp nhằm thúc đẩy hiện đại hóa Thủ đô trong giai đoạn đến năm 2030.

**Từ khóa**: Hiện đại hóa, phát triển bền vững, Thủ đô Hà Nội

**90. Tiếp cận nghèo đa chiều cơ hội và thách thức trong việc áp dụng chuẩn nghèo đa chiều đối với công tác giảm nghèo bền vững ở Việt Nam/** Lê Thị Diệu Hoa// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 7(241) .- Tr. 9-13.

**Nội dung**: Bài viết nêu lên những co hội và thách thức của Việt Nam trong việc triển khai, áp dung chuẩn nghèo đa chiều đối với cong tác giảm nghèo bền vững ở Việt Nam hiện nay từ đó đưa ra những giải pháp trong cong tác giảm nghèo.

**Từ khóa:** Nghèo đa chiều, giảm nghèo bền vững

**91. Tổng quan kinh tế vĩ mô năm 2023 và triển vọng năm 2024**/ Đặng Ngọc Tú// Tài chính .- 2023 .- Số 815 .- Tr. 5-8.

**Nội dung**: Tăng trưởng GDP năm 2023 của Việt Nam thấp hơn mục tiêu, chủ yếu do xuất khẩu hàng hóa giảm. Để hỗ trợ tăng trưởng, cả chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ đều đã được nới lỏng. Tuy nhiên, lạm phát trong năm 2023 vẫn ổn định nhờ giá nhập khẩu giảm. Năm 2024, với xuất khẩu hàng hóa tăng trở lại, tăng trưởng GDP dự báo ở mức 6,1%, tăng so với năm 2023; Lạm phát dự báo ở mức 3,7%, tăng so với năm 2023 khi giá nhập khẩu tăng trở lại.

**Từ khóa**: Tăng trưởng GDP, lạm phát, chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, dự báo

**92. Triển khai kinh tế tuần hoàn tại một số quốc gia trên thế giới/** Phạm Ngọc Phong, Trần Thị Mỹ Liên//Tài chính .- 2023 .- Số 809 .- Tr. 106 - 109.

**Nội dung*:*** Khái niệm kinh tế tuần hoàn đã thu hút được sự chú ý đáng kể trên toàn cầu như một cách tiếp cận bền vững để giải quyết những thách thức về cạn kiệt tài nguyên và suy thoái môi trường. Bài viết này nhằm mục đích khám phá kinh nghiệm thực hiện các nguyên tắc kinh tế tuần hoàn ở một số quốc gia trên thế giới. Bằng cách xem xét các nghiên cứu điển hình thành công và các bài học chính, nghiên cứu này tìm cách đưa ra các khuyến nghị thiết thực cho các doanh nghiệp Việt Nam để nắm bắt thực tiễn triển khai kinh tế tuần hoàn và đóng góp cho sự phát triển bền vững.

**Từ khóa**: Kinh tế tuần hoàn, phát triển bền vững

**93. Triển vọng kinh tế Trung Quốc năm 2023**/ Phạm Thị Thanh Bình// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2023 .- số 3(259) .- Tr. 15-25 .- ISSN.0868-3670.

**Nội dung**: Phân tích những nhân tố tác động đến suy giảm tăng trưởng của Trung Quốc năm 2022. Tìm hiểu một số xu hướng kinh tế đáng lo ngại của nền kinh tế Trung Quốc. Từ đó đánh giá triển vọng kinh tế Trung Quốc năm 2023. Khẳng định triển vọng kinh tế Trung Quốc đang tiến triển tốt nhờ một số nhân tố tích cực.

**Từ khóa:** Kinh tế, tăng trưởng, nhân tố, Trung Quốc

**94. Triển vọng xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam**/ Nguyễn Văn Hội// Tài chính .- 2024 .- Số (816+817) .- Tr. 59-62.

**Nội dung**: Xuất nhập khẩu hàng hóa là một trong những động lực đóng góp cho tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong nhiều thập kỷ. Xuất nhập khẩu hàng hóa không ngừng phát triển trong bối cảnh nước ta hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng. Việt Nam là nước có độ mở nền kinh tế lớn nên những biến động của thị trường thế giới đều tác động tới phát triển xuất nhập khẩu hàng hóa Việt Nam. Năm 2023, xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam sụt giảm do tăng trưởng kinh tế thế giới chậm lại, tổng cầu giảm, lạm phát ở mức cao… Năm 2024 bối cảnh quốc tế và trong nước tiếp tục có nhiều cơ hội lẫn thách thức đặt ra đối với xuất nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam.

**Từ khóa**: Xuất nhập khẩu, tăng trưởng kinh tế hàng hóa, hàng hóa

**95. Ứng dụng phương pháp nowcasting dự báo tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam/** Nguyễn Thị Hiên// Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2024 .- Số 255 .- Tr. 24 - 28.

**Nội dung:** Dự báo tăng trưởng xuất khẩu của mỗi quốc gia đều có ý nghĩa quan trọng đối với các nhà hoạch định chính sách. Nghiên cứu này sử dụng bộ dữ liệu tần suất hỗn hợp gồm các yếu tố cung cầu xuất khẩu và một số chỉ số tài chính kết hợp với phương pháp Nowcasting dự báo tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam. Kết quả chỉ ra phương pháp Nowcasting sử dụng mô hình MIDAS (Mixed data regression) cho kết quả dự báo tăng trưởng xuất khẩu Việt Nam tốt hơn mô hình tiêu chuẩn tự hồi quy AR (Autoregressive) và mô hình phương trình cầu BEQ (Bridge equation). Đồng thời, nghiên cứu cũng cho thấy mô hình MIDAS hiệu quả trong dự báo ngắn hạn.

**Từ khóa:** Tăng trưởng xuất khẩu, phương pháp Nowcasting, mô hình MIDAS, mô hình phương trình cầu

**96. Ứng phó rủi ro và lợi nhuận trồng lúa của nông dân đồng bằng sông Cửu Long**/ Nguyễn Tuấn Kiệt, Trần Hoàn Thiện// Nghiên cứu kinh tế .- 2023 .- Số 540 .- Tr. 109-120.

**Nội dung:** Nghiên cứu cho thấy đa phần nông dân đã nhận thức được tình trạng rủi ro gây ra thiệt hại trong quá trình sản xuất và đã lựa chọn các biện pháp tích cực để ứng phó nhằm cải thiện lợi nhuận.

**Từ khóa**: Rủi ro, lợi nhuận, trồng lúa, nông dân, đồng bằng sông Cửu Long

**97. Vai trò của địa phương đối với thu hút đầu tư tư nhân**/ Nguyễn Thị Vân// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 649 .- Tr. 52-54

**Nội dung**: Thu hút vốn đầu tư giúp phát triển kinh tế tại các địa phương luôn là vấn đề quan tâm của chính quyên địa phương và các doanh nghiệp. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá tác động của đặc điểm địa phương đến thu hút vốn đầu tư tại tỉnh Hải Dương. Phương pháp nghiên cứu được thực hiện thông qua phân tích 220 doanh nghiệp được khảo sát trên địa bàn. Thông qua mô hình EFA và hôi quy đa biển, nghiên cứu đã chỉ ra 4 nhóm đặc điểm của địa phương đêu ảnh hưởng đến sự hài lòng của các doanh nghiệp đâu tư tư nhân đó là ưu đãi đâu tư, hỗ trợ của chính phủ, đào tạo kỹ năng và môi trường sống.

**Từ khóa**: Vốn đầu tư, phát triển kinh tế, đầu tư tư nhân

**98. Vai trò của đổi mới sáng tạo trong năng lực công nghệ của doanh nghiệp chế biến, chế tạo Việt Nam**/ Nguyễn Thị Trang// Nghiên cứu kinh tế .- 2023 .- Số 540 .- Tr. 15-24.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá vai trò của đổi mới sáng tạo trong năng lực công nghệ của doanh nghiệp chế biến, chế tạo thông qua việc xây dựng chỉ số để đánh giá năng lực công nghệ của doanh nghiệp dựa trên số số liệu Điều tra năng lực công nghệ doanh nghiệp của Tổng cục Thống kê.

**Từ khóa**: Cạnh tranh, công nghệ, sáng tạo, đổi mới

**99. Xây dựng chính phủ kiến tạo, tạo động lực tăng trưởng bền vững tại Việt Nam**/ Nguyễn Thanh Quý// Tài chính .- 2023 .- Số 812 .- Tr. 37-39.

**Nội dung**: Tại Việt Nam, xây dựng Chính phủ liêm chính, kiến tạo, hành động phục vụ người dân và doanh nghiệp đã và đang trở thành một phương châm hành động của toàn hệ thống chính trị. Do vậy, thời gian qua, việc xây dựng Chính phủ kiến tạo đã được đẩy mạnh. Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành đẩy mạnh cải cách hành chính, thường xuyên lắng nghe, tiếp thu ý kiến của người dân, doanh nghiệp, tạo môi trường pháp lý công bằng, bình đẳng, thuận lợi cho mọi thành phần kinh tế phát triển và mang tính cạnh tranh khu vực, quốc tế.

**Từ khóa**: Chính phủ kiến tạo, kinh tế, cải cách thủ tục hành chính

**100. Xu hướng ngành giao vận của Việt Nam trong thời đại mới**/ Lê Minh Tuấn// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 648 .- Tr. 43-45

**Nội dung**: COVID-19 là sự kiện kinh tế, chính trị lớn nhất toàn cầu trong thế kỷ trở lại đây. Nó trở thành một sự kiện lịch sử đánh dấu sự chuyển mình của nền kinh tế, chính trị, xã hội nói chung, cũng như ngành giao nhận vận tải nói riêng. Việc phân tích những chuyển biến của ngành giao nhận vận tải do ảnh hưởng của đại dịch phần nào dự báo được xu hướng và tương lai ngành giao nhận vận tải của Việt Nam cũng như của thế giới.

**Từ khóa**: Kinh tế, giao nhận vận tải, thời đại mới

# 101. Xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường Ai Cập/ Trịnh Thị Lan Anh// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 240 .- Tr. 93-96.

**Nội dung:** Giới thiệu về Ai Cập. Xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường Ai Cập thời gian qua. Giải pháp thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường Ai Cập.

**Từ khóa**: Xuất khẩu, Ai Cập, Việt Nam

**TÀI CHÍNH**

**1. Ba kịch bản về lạm phát toàn cầu**/ Nguyễn Đình Trung// Thị trường Tài chính Tiền tệ.- 2023 .- Số 1(628) .- Tr. 92-95

**Nội dung**: Giai đoạn lạm phát xảy ra ở tất cả các nước phát triển kể từ năm 2021 vẫn chưa kết thúc. Mặc dù tác dụng của các yếu tố thúc đẩy lạm phát gần như đã hết, nhưng nguy cơ đánh mất neo lạm phát và rơi vào bẫy lạm phát đình trệ vẫn còn. Nguyên nhân nào dẫn đến tình trạng lạm phát tăng đột biến như vậy? Đến thời điểm nào thì làn sóng lạm phát cuối cùng sẽ bị dập tắt và lãi suất sẽ giảm xuống mức lãi suất tự nhiên? Những kịch bản nào có thể xảy ra từ quan điểm trung hạn? Liệu cuộc khủng hoảng này có hậu quả lâu dài nào hay sau một vài năm nữa, các điều kiện kinh tế vĩ mô sẽ quay trở lại như những gì chúng ta đã chứng kiến trong những năm 2010? Bài viết tập trung tìm hiểu về 3 kịch bản đối với lạm phát toàn cầu có thể xảy ra.

**Từ khóa:** Lạm phát toàn cầu, lãi suất tự nhiên, lạm phát đình trệ, sản lượng tiềm năng

**2. Biến đổi khí hậu và chính sách tiền tệ/** Nguyễn Hồng Nga// Thị trường Tài chính Tiền tệ.- 2024 .- Số 1(628) .- Tr. 75-79

**Nội dung**: Biến đổi khí hậu đang làm thay đổi bản chất của lạm phát: lạm phát sẽ ngày càng bị chi phối bởi các củ sốc cung hơn là các củ sốc cầu. Điều này có nghĩa là, về lâu dài, mô hình chính sách tiền tệ chủ đạo - lạm phát mục tiêu - sẽ ngày càng mất đi tỉnh hiệu quả vốn có, các nhà kinh tế của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) cho biết. Bài viết phân tích tác động của biến đổi khí hậu đến lạm phát và khuôn khổ chính sách tiền tệ; những lựa chọn khó khăn trong thực hiện cơ chế lạm phát mục tiêu để đối phó với các củ sốc khí hậu.

**Từ khóa**: Biến đổi khí hậu, chính sách tiền tệ, lạm phát mục tiêu

**3. Bức tranh chung về cuộc đua tăng vốn trong ngành tài chính Việt Nam**/ Nguyễn Hoàng Nam// Thị trường Tài chính Tiền tệ.- 2024 .- Số 1(628) .- Tr. 58-61

**Nội dung**: Là lĩnh vực có sự cạnh tranh lớn trên thị trường, ngành tài chính luôn nhận được sự quan tâm rất lớn từ dòng vốn trong và ngoài nước. Trong năm 2023, nhiều ngân hàng, công ty chứng khoán và công ty bảo hiểm đã gia tăng vốn điều lệ, làm nóng thêm cuộc đua tăng vốn trên thị trưởng tài chính Việt Nam. Bài viết cung cấp bức tranh tổng thể về tình hình tăng vốn điều lệ của các ngân hàng, công ty chứng khoản và công ty bảo hiểm hoạt động tại Việt Nam; đồng thời nêu lên một số kiến nghị về vấn đề này.

**Từ khóa**: Tăng vốn điều lệ, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm

**4. Chi ngân sách nhà nước cho tăng trưởng xanh tại các quốc gia trên thế giới/** Hồ Ngọc Tú, Đào Thị Lành// Ngân hàng .- 2023 .- Số 16 .- Tr. 52-55.

**Nội dung**: Các quốc gia hiện nay ngoài mục tiêu phát triển kinh tế thì đã từng bước chú trọng bảo vệ môi trường. Theo đó, các chính sách đã được ban hành, trong đó có chính sách chi ngân sách nhà nước cho khoa học công nghệ, cơ sở hạ tầng, con người, bảo tồn hệ sinh thái và các khoản chi khác nhằm chuyển dịch nền kinh tế hướng tới tăng trưởng xanh. Từ kinh nghiệm ở một số quốc gia, bài viết sẽ đưa ra các kiến nghị chính sách chi cho môi trường hướng tới tăng trưởng kinh tế xanh tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Ngân sách nhà nước, tăng trưởng xanh, năng lượng sạch, cơ sở hạ tầng

# 5. Chính sách thu hút đầu tư vào khu công nghệ cao ở Đà Nẵng/ Nguyễn Thị Hương// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 240 .- Tr. 18-22.

**Nội dung:** Bài viết đã trình bày những vấn đề chính cần tập trung trong chính sách thu hút đầu tư vào khu công nghệ cao ở Đà Nẵng. Thực tiễn thu hút đầu tư vào khu công nghệ cao Đà Nẵng trong giai đoạn 2010 - 2022 đã ghi nhận những kết quả quan trọng, tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế, tồn tại trong quá trình thực hiện. Bài viết cũng đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả chính sách thu hút đầu tư vào khu công nghệ cao ở thành phố Đà Nẵng trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Đầu tư, khu công nghệ cao, thành phố Đà Nẵng

**6. Chính sách tiền tệ hỗ trợ giải quyết việc làm cho người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài/** Nguyễn Thanh Thảo// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 8 (245) .- Tr. 14-18.

**Nội dung:** Phân tích thực trạng ngành Ngân hàng sử dụng chính sách tiền tệ hỗ trợ giảiquyết việc làm cho người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài ở các khía cạnh: ban hành cácvăn bản pháp lý về tín dụng, chính sách cho vay ký quỹ từ Ngân hàng Chính sách xã hội, chính sáchquản lý ngoại hối đối với kiều hối do lao động làm việc ở nước ngoài chuyển về Việt Nam; đánh giá rútra được những thành công và hạn chế. Trên cơ sở đó, tác giả đưa ra 6 giải pháp nhằm nâng cao hiệuquả sử dụng chính sách tiền tệ hỗ trợ giải quyết việc làm cho người lao động Việt Nam đi làm việc ởnước ngoài.

Từ khóa: Chính sách tiền tệ, hỗ trợ giải quyết việc làm, lao động Việt Nam, làm việc ở nước ngoài

**7. Chuyển đổi số trong ngành tài chính : thực trạng và giải pháp**/ Ngô Thị Kim Hòa// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023. Số 7(241) .- Tr. 5-8.

**Nội dung:** khái quát thực trạng chuyển đổi số trong ngành tài chính, qua đó đề xuất giải

pháp thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành tài chính ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số; ngành tài chính; cách mạng công nghiệp 4.0

# 8. Cơ chế tài chính dự án bot và hiệu quả của dự án bot ở Việt Nam/ Nguyễn Quang Hưng// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 240 .- Tr. 29-32.

**Nội dung:** Khái quát về cơ chế tài chính và tình hình thực hiện dự án BOT về những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân hạn chế. Trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả của các dự án BOT trong ngành giao thông ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Hiệu quả, dự án BOT, cơ chế tài chính cho dự án BOT

**9. Dự báo VAR và ES với khung thời gian dài ngày: Ứng dụng với thị trường Việt Nam/** Lê Hải Trung// Kinh tế & Phát triển .- 2023 .- Số 314 .- Tr. 24-34.

**Nội dung**: Nghiên cứu này đánh giá khả năng dự báo gia trị chịu rủi ro (VaR) và giá trị thiếu hụt dự kiến (ES) cho khung thời gian dài ngày đối với thị trường chứng khoán Việt Nam. Cụ thể, nghiên cứu so sánh dự báo VaR và ES với khung thời gian 10-ngày cho chỉ số VN-Index và HNX-Index tại hai mốc phân vị phổ biến là 1% và 5% từ phương pháp phi tham số, bán tham số và tham số. Với các kiểm định đa dạng so sánh khả năng dự báo tuyệt đối và tương đối của các phương pháp, kết quả thực nghiệm cho thấy mô hình Gjr-Sge với giả định phân phối xác suất Skewed Generalized Error (SGE) cho chỉ số giá chứng khoán Việt Nam mang lại kết quả dự báo ổn định và tốt nhất ở khung thời gian 10-ngày. Nghiên cứu này nhấn mạnh việc ghi nhận tính không chuẩn trong phân phối xác suất tỷ lệ sinh lời của thị trường chứng khoán Việt Nam và giúp đề xuất mô hình đo lường phù hợp cho các tổ chức tài chính và nhà đầu tư khi tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

**Từ khóa:** Giá trị chịu rủi ro, giá trị thua lỗ dự kiến, dự báo rủi ro

10. Dự báo rủi ro tài khóa tổng thể của Việt Nam đến năm 2030 và khuyến nghị/ Tạ Văn Thắng, Lê Thị Tuyết Mai, Đào Thị Lan Anh// Nghiên cứu Tài chính kế toán .- 2023 .- Số 253 .- Tr. 5-12.

Nội dung: Sử dụng hồi quy logistic trên ngôn ngữ lập trình Python kết quả cho thấy, khi trong điều kiện các yếu tố khác không đổi nếu thu từ thuế bảo vệ môi trường thực tế phát sinh tăng thêm một lượng bằng 0,1% dự toán tổng thu cân đối ngân sách so với dự toán, thì tỷ số chênh giữa xác suất xảy ra rủi ro tài khóa/xác suất không xảy ra rủi ro tài khóa tăng lên 1,4 lần, còn nếu thu từ đất đai thực tế phát sinh tăng thêm một lượng bằng 1% dự toán tổng thu cân đối ngân sách so với dự toán thì tỷ số chênh giữa xác suất xảy ra rủi ro tài khóa/xác suất không xảy ra rủi ro tài khóa giảm 0,6 lần tương đương nếu nguồn thu này giảm đi một lượng bằng 1% dự toán tổng thu cân đối ngân sách so với dự toán thì tỷ số chênh giữa xác suất xảy ra rủi ro tài khóa/xác suất không xảy ra rủi ro tài khóa tăng lên 1,54 lần.

Từ khóa: Rủi ro, cân đối ngân sách

**11. Đảm bảo nguồn lực tài chính cho các ngân hàng chính sách ở Việt Nam : thực trạng và khuyến nghị**/ Hoàng Đức Chính, Nguyễn Cảnh Hiệp// Thị Trường Tài chính Tiền Tệ.- 2023 .- Số 18 (627) .- Tr. 71-78.

**Nội dung**: Bài viết chỉ ra một số vướng mắc trong việc đảm bảo nguồn lực tài chính cho các ngân hàng chính sách **(**NHCS) ở Việt Nam trong thời gian qua. Từ đó, tác giả bài viết đưa ra một số khuyến nghị nhằm đảm bảo nguồn lực tài chính cho hoạt động của NHCS, đáp ứng yêu cầu triển khai các chính sách tín dụng của Nhà nước trong thời gian tới.

**Từ khóa:**  Ngân hàng chính sách, nguồn lực tài chính, ngân hàng chính sách xã hội

**12. Đánh giá hoạt động kinh doanh của các tổ chức tài chính vi mô chính thức tại Việt Nam**/ Huỳnh Thị Hương Thảo, Võ Thị Thúy Hằng, Phan Thị Thu Hằng// Ngân hàng .- 2023 .- Số 12 .- Tr. 41-44,49.

**Nội dung:** Tìm hiểu thực trạng hoạt động kinh doanh của các tổ chức tài chính vi mô chính thức tại Việt Nam, từ đó đưa ra một số gợi ý nhằm phát triển hoạt động kinh doanh của các tổ chức này.

**Từ khóa**: Tổ chức tài chính vi mô, hoạt động kinh doanh tổ chức tài chính vi mô, Việt Nam

**13. Đầu tư trực tiếp nước ngoài vào bất động sản tại Việt Nam/** Lý Đại Hùng// [Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á](https://jabes.ueh.edu.vn/) .- 2023 .- Số 9 .- Tr. 54-69.

**Nội dung**: Bài viết phân tích vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào bất động sản (FDIRE) tại Việt Nam theo cách tiếp cận kinh tế vĩ mô. Với mô hình vector tự hồi quy với hệ số thay đổi theo thời gian (TVC-BSVAR) và một bộ số liệu theo chuỗi thời gian từ tháng 01/2017 đến 02/2023, kết quả ghi nhận rằng khi vốn FDIRE thêm 1 tỷ USD, tốc độ tăng trưởng ngắn hạn gia tăng thêm 2% và giá trị giao dịch chứng khoán tăng thêm 1% ngay trong tháng đầu tiên, và các tác động này giảm dần sau 12 tháng. Dòng vốn FDIRE cũng có đặc tính dai dẳng theo thời gian khi mà biến số này đóng góp phần lớn vào biến động của chính nó trong tương lai, vẫn đạt 50% sau 12 tháng.

**Từ khóa**: Đầu tư Trực tiếp Nước ngoài, bất động sản, Việt Nam

14. Đầu tư xanh, phát triển tài chính, tăng trưởng kinh tế và khí thải CO2: Nghiên cứu thực nghiệm tại Việt Nam/ Ngô Thái Hưng, Nguyễn Yến Nhi, Phạm Thị Kim Xuyến, Võ Văn Thẩm// Kinh tế và Phát triển .- 2023 .- Số 318 .- Tr. 12-22.

Nội dung: Kết quả cho thấy GRE, FIN và GDP đều có ảnh hưởng mạnh mẽ đến lượng khí thải CO2; tuy nhiên mối quan hệ này thay đổi theo các phân vị khác nhau của từng cặp biến. Sự thay đổi này có thể là do điều kiện thị trường tài chính xanh, hay tốc độ tăng trưởng kinh tế mà nó có ảnh hưởng tiêu cực hay tích cực đến lượng khí thải CO2. Những phát hiện trong nghiên cứu khẳng định rằng đầu tư xanh là chiến lược tốt nhất để có thể giảm lượng khí thải CO2, và đưa ra các chính sách hàm ý ngày càng nâng cao hơn nữa vai trò của đầu tư xanh hướng đến phát triển bền vững.

Từ khóa: Đầu tư xanh, phát triển tài chính, GDP, CO2, Việt Nam

**15. Đẩy mạnh hợp tác tài chính trong bối cảnh mới/** Hà Duy Tùng// Tài chính .- 2024 .- Số 818 + 819 .- Tr. 35 – 38.

**Nội dung:** 2023 là năm bản lề có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Tuy nhiên, đây cũng là năm tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, chưa từng có tiền lệ, tác động đến quan hệ hợp tác, cạnh tranh trên phạm vi toàn cầu. Trong bối cảnh đó, ngành Tài chính đã tăng cường quan hệ hợp tác sâu sắc và toàn diện, thể hiện tính chủ động hội nhập và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tài chính. Những kết quả này là cơ sở, động lực để ngành Tài chính tiếp tục nâng cao hiệu quả thực chất hợp tác tài chính và hoạt động đối ngoại trong lĩnh vực tài chính trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Hợp tác tài chính, thị trường vốn, Hội nghị Bộ trưởng Tài chính

**16. Đồng bộ các giải pháp phát triển thị trường chứng khoán hiện đại**/ Lưu Ánh Nguyệt// Tài chính .- 2023 .- Số 812 .- Tr. 11-14.

**Nội dung**: Bài viết sử dụng các chỉ số đo lường mức độ phát triển của thị trường chứng khoán trong bộ chỉ số phát triển thị trường tài chính của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) để đánh giá mức độ phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam. Mức độ phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam tương đương thị trường chứng khoán Indonesia và có khoảng cách lớn so với thị trường chứng khoán Singapore, Thái Lan, Malaysia. Để thúc đẩy phát triển thị trường chứng khoán, hướng tới hiện đại, hiệu quả, hòa nhập với thị trường vốn quốc tế và trở thành kênh huy động vốn quan trọng trong nền kinh tế, một số khuyến nghị phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam đã được đề xuất với các nhóm giải pháp về nâng cao độ sâu, khả năng tiếp cận và hiệu quả của thị trường.

**Từ khóa**: Mức độ phát triển, huy động vốn, thị trường chứng khoán, kênh huy động vốn

**17. Đóng góp của đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với kinh tế Việt Nam giai đoạn 2016 - 2022 và khuyến nghị chính sách/** ThS. Vũ Huyền Trang// Ngân hàng .- 2023 .- Số 14 .- Tr. 10-16.

**Nội dung**: Những đóng góp của FDI đối với kinh tế Việt Nam giai đoạn 2016 - 2022 và Một số vấn đề đặt ra, Một số khuyến nghị chính sách.

**Từ khóa:** Đầu tư trực tiếp nước ngoài, kinh tế Việt Nam

**18. Giải pháp phát triển bền vững thị trường trái phiếu doanh nghiệp**/ Nguyễn Quang Thuân// Tài chính .- 2023 .- Số 812 .- Tr. 18-21.

**Nội dung**: Để đạt mục tiêu về phát triển kinh tế cao và bền vững ở mức 6,5-7% trong giai đoạn 2021-2025, bên cạnh việc đẩy mạnh đầu tư công, khôi phục đầu tư trực tiếp nước ngoài, thúc đẩy xuất khẩu và duy trì tốc độ tăng trưởng của cầu tiêu dùng nội địa thì vấn đề khai thông nguồn vốn qua thị trường trái phiếu doanh nghiệp là một giải pháp quan trọng. Nguồn vốn từ thị trường trái phiếu doanh nghiệp ngày càng trở nên quan trọng hơn do kênh vốn tín dụng ngân hàng chủ yếu tập trung vào kênh vốn ngắn hạn, khi môi trường lãi suất quốc tế vẫn ở mức cao thì chi phí vốn huy động quốc tế của doanh nghiệp dự kiến còn khó khăn.

**Từ khóa**: Trái phiếu, trái phiếu doanh nghiệp, thị trường trái phiếu

**19. Giải pháp phát triển khách hàng thanh toán không dùng tiền mặt: Trường hợp nghiên cứu tại Tổng Công ty Điện lực miền Bắc/** Phí Thị Diễm Hồng, Trần Quang Anh// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 6 (237) .- Tr. 24-30.

**Nội dung**: Kết quả nghiên cứu cho thấy, khách hàng sử dụng điện chưa TTKDTM của EVNNPC hiện chủ yếu là khách hàng cá nhân hiểu biết về TTKDTM hạn chế, chưa có trang thiết bị cho TTKDTM. Về phía EVNNPC cũng chưa có một phương thức TTKDTM nào có thể đáp ứng được tất cả khách hàng. Vì vậy, EVNNPC cần tiếp tục phổ biến tới khách hàng các hình thức TTKDTM, ứng dụng công nghệ 4.0 và các chính sách hậu mãi phù hợp, để đáp ứng tối ưu nhất nhu cầu của khách hàng nhằm phát triển khách hàng mới và duy trì khách hàng hiện có TTKDTM.

**Từ khóa:** Thanh toán không dùng tiền mặt, phát triển khách hàng, EVNNPC

20. Giám sát tài chính an toàn vi mô đối với ngân hàng thương mại/ Phạm Thị Quyên, Hoàng Thị Thu Hường, Nguyễn Vũ Anh Quân// Nghiên cứu Tài chính kế toán .- 2023 .- Số 253 .- Tr. 18-23.

Nội dung: Trong hệ thống tài chính quốc gia, ngân hàng thương mại là tổ chức tài chính trung gian hoạt động trong thị trường tài chính. Ngân hàng thương mại đóng vai trò rất quan trọng trong hệ thống tài chính quốc gia, ngân hàng thương mại có tác động chi phối đến tất cả các khu vực trong hệ thống tài chính. Vì vậy, cơ quan quản lý chức năng cần giám sát tài chính đối với ngân hàng thương mại để đảm bảo sự tuân thủ đúng, đủ các quy định về an toàn tài chính và kiểm soát rủi ro tài chính. Giám sát tài chính đối với ngân hàng thương mại (NHTM) bao gồm giám sát tài chính an toàn vi mô và giám sát tài chính an toàn vĩ mô. Trong phạm vi bài viết này, tác giả chủ yếu bàn về về giám sát tài chính an toàn vi mô.

Từ khóa: Giám sát tài chính, giám sát tài chính an toàn vi mô, ngân hàng thương mại

**21. Giảm thiểu rủi ro trong hoạt động cho vay ngang hàng (P2P Lending) tại Việt Nam/** Lê Thanh Huyền// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 8 (245) .- Tr. 29-33.

**Nội dung:** Hiện nay, xu hướng phát triển của công nghệ tài chính (Fintech) ngày càng gia tăng với một số lượnglớn các công ty có hoạt động hoặc tham gia cung ứng dịch vụ, giải pháp Fintech được thành lập. Bêncạnh rất nhiều dịch vụ bao gồm cả thanh toán, quản lý tài chính cá nhân, chấm điểm tín dụng..., cáccông ty Fintech còn cung ứng cả dịch vụ cho vay ngang hàng (P2P Lending). Hình thức cho vay nàyđược các cơ quan chức năng kỳ vọng là giải pháp đáp ứng nhu cầu vay tiêu dùng của người dân, từđó giúp hạn chế tín dụng đen. Tuy nhiên, trong thời gian đầu hoạt động tại Việt Nam, bên cạnh nhữnglợi ích thì hình thức cho vay này đang bộc lộ nhiều những rủi ro cần được quan tâm quản lý*.*

Từ khóa: P2P Lending, rủi ro, quản lý

# 22. Giải pháp triển khai giao nhiệm vụ, đặt hàng và đấu thầu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh/ Ngô Thanh Hoàng// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 247 .- Tr. 5-10.

**Nội dung:** Bài viết phân tích, đánh giá thực trạng vấn đề này, từ đó đưa ra định hướng và một số khuyến nghị nhằm thúc đẩy triển khai giao nhiệm vụ, đặt hàng và đấu thầu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN trên địa bàn tỉnh Quảng Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Đặt hàng, đầu thầu, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN, Quảng Ninh

**23. Green banking in Agribank’s development strategy/** Nguyen Thị Thu Ha// Environment .- 2023 .- English edition IV .- P. 41-45.

**Contents:** Within the scope of this article, the author focuses on Agribank’s role in promoting green banking, supporting sustainable growth and development, analyzing the SWOT model as a basis for integrating green banking strategy into Agribank’s business development strategy.

**Key words**: Green banking, sustainable development

**24. Hoàn thiện khung pháp lý đảm bảo thị trường chứng khoán phát triển bền vững**/ Tạ Thanh Bình// Tài chính .- 2023 .- Số 812 .- Tr. 6-10.

**Nội dung**: Thị trường chứng khoán là một cấu phần quan trọng của thị trường vốn, thị trường tài chính, giúp huy động và sử dụng nguồn vốn một cách có hiệu quả, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Thời gian qua, Việt Nam đã có nhiều giải pháp nhằm phát triển thị trường chứng khoán và đã đạt được những kết quả bước đầu rất ấn tượng: quy mô thị trường ngày càng được mở rộng, cấu trúc thị trường ngày càng hoàn thiện và đã, đang trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng cho doanh nghiệp, nền kinh tế. Tuy nhiên, trong bối cảnh nền kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, thị trường chứng khoán quốc tế đang diễn biến khó lường, nguy cơ lạm phát cao vẫn tiềm ẩn... để đảm bảo sự phát triển lành mạnh, minh bạch và bền vững của thị trường chứng khoán, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư vẫn cần tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý và thể chế về chứng khoán.

**Từ khóa**: Thị trường chứng khoán, khung pháp lý, thể chế, phát triển bền vững

**25. Hoàn thiện thể chế pháp luật tài chính/** Hồ Thị Hằng// Tài chính .- 2024 .- Số 818 + 819 .- Tr. 28 – 31.

**Nội dung:** Năm 2023, trong bối cảnh có những thuận lợi và thách thức đan xen, thực hiện chủ trương của Đảng, các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và tình hình thực tiễn, toàn ngành Tài chính đã chủ động đề xuất giải pháp chính sách tài khoá, tổ chức triển khai quyết liệt để hoàn thành tốt các nhiệm vụ tài chính – ngân sách nhà nước đã đề ra, góp phần thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội và đời sống người dân. Trong kết quả được ghi nhận ấy, có những đóng

góp quan trọng của công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật tài chính.

**Từ khóa:** Xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật tài chính

**26. Huy động nguồn lực tài chính triển khai hiệu quả chính sách an sinh xã hội/** Phạm Thị Bảo Hà, Bùi Tôn Hiến// Tài chính .- 2024 .- Số 818 + 819 .- Tr. 24 - 27.

**Nội dung:** Chính sách an sinh xã hội là chính sách lớn của Đảng, Nhà nước, chăm lo cho con người, vì hạnh phúc con người, là động lực to lớn phát huy mọi tiềm năng sáng tạo của Nhân dân trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong 10 năm qua, chính sách an sinh xã hội đã góp phần phát triển đất nước, ổn định chính trị, xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Trong giai đoạn tiếp theo, cần huy động đủ nguồn lực để tiếp tục thực hiện chính sách an sinh xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**Từ khóa:** Chính sách an sinh xã hội, nguồn lực, tài chính

**27. Huy động nguồn lực tài chính ứng phó biến đổi khí hậu/** Nguyễn Linh// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 24 (422) .- Tr. 46-48.

**Nội dung:** Phân tích thực trạng huy động nguồn lực tài chính ứng phó. Từ đó, đưa ra các giải pháp tăng cường huy động nguồn lực tài chính tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Nguồn lực tài chính, biến đổi khí hậu

**28. Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh của thị trường chứng khoán Việt Nam**/ Vũ Chí Dũng// Tài chính .- 2023 .- Số 812 .- Tr. 15-17.

**Nội dung**: Thị trường vốn đóng vai trò quan trọng trong quá trình chuyển dịch nền kinh tế Việt Nam theo hướng carbon thấp và nâng cao khả năng chống chọi với biến đổi khí hậu, thông qua nỗ lực huy động nguồn vốn xanh. Tại Việt Nam, thúc đẩy tài chính xanh và tài chính bền vững là ưu tiên dài hạn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc chủ động xây dựng một Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh cho lĩnh vực chứng khoán trong giai đoạn mới là hết sức quan trọng và cần thiết, nhằm hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng xanh và bền vững của Chiến lược quốc gia, tiến tới xây dựng một khuôn khổ định hướng về tài chính xanh và các sản phẩm tài chính xanh cho các doanh nghiệp hoạt động trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

**Từ khóa**: Tăng trưởng xanh, thị trường chứng khoán, tài chính xanh

**29. Kinh nghiệm phát triển trái phiếu xanh của Ấn Độ và bài học cho Việt Nam/** Đỗ Thị Xuân Thơ// Môi trường .- 2024 .- Số 1 .- Tr. 42-46.

**Nội dung:** Nghiên cứukinh nghiệm phát triển trái phiếu xanh của Ấn Độ làm cơ sở đưa ra một số đề xuất nhằm phát triển trái phiếu xanh tại Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Trái phiếu xanh, Ấn Độ, Việt Nam

**30. Kinh nghiệm quản lý nhà nước về quản trị tài chính tại các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ/** Đỗ Anh Trường// Tài chính .- 2024 .- Số 818 + 819 .- Tr. 73 - 76.

**Nội dung:** Quản trị tài chính hợp lý, hiệu quả sẽ mang lại lợi ích không chỉ cho doanh nghiệp bảo hiểm mà còn cho cả cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm.Việc nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước đối với quản trị tài chính của các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ là một yêu cầu tất yếu đặt ra trong giai đoạn hiện nay. Trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về quản lý nhà nước đối với hoạt động quả trị tại các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Thị trường bảo hiểm, bảo hiểm, thị trường tài chính

**31. Kinh nghiệm quản lý tài chính bệnh viện công lập ở các nước trên thế giới và hàm ý đặt ra với Việt Nam/** Phạm Xuân Thắng// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 8 (245) .- Tr. 88-91.

**Nội dung:** Bài viết đi sâu nghiên cứu kinh nghiệm quản lý tài chính bệnh viện công lập của một số quốc gia trên thế giới, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp góp phần hoàn thiện công tác quản lý tài chính của các bệnh viện công lập ở Việt Nam.

Từ khóa: Quản lý tài chính công, bệnh viện công lập, tự chủ tài chính

32. Liệu chính sách có ảnh hưởng đến quyết định cấp tín dụng cho các dự án xanh? – Bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam/ Lê Đức Lữ, Khúc Thế Anh, Bùi Kiên Trung// Kinh tế và Phát triển .- 2023 .- Số 318 .- Tr. 23-33.

Nội dung: Bài viết này tập trung trả lời câu hỏi: chính sách có ảnh hưởng đến việc lập kế hoạch và tài trợ cho các dự án xanh của các tổ chức tài chính không phải ngân hàng hay không? Nghiên cứu định tính được sử dụng để phỏng vấn các chuyên gia lý thuyết và thực tiễn nhằm hiệu chỉnh bảng hỏi, thang đo và thảo luận một số chính sách. Chúng tôi sử dụng SPSS26 và AMOS24 để xử lý 1.383 bảng hỏi thu thập từ khảo sát. Kết quả cho thấy chính sách của các cơ quan quản lý nhà nước và của chính các tổ chức có ảnh hưởng tích cực đến ý định và quyết định cấp tín dụng xanh. Dựa trên kết quả nghiên cứu, chúng tôi đưa ra một số hàm ý chính sách đến Chính phủ, ngân hàng nhà nước, các Bộ có liên quan (như Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính) và chính các tổ chức tài chính.

Từ khóa: Tổ chức tài chính, tín dụng xanh, chính sách, không phải ngân hàng

**33. Lộ trình và giải pháp phát triển ngân hàng xanh tại Việt Nam/** Mai Thành Công// Môi trường .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 73-75.

**Nội dung:** Đề án phát triển ngân hàng xanh tại Việt Nam và lộ trình thực hiện; Kết quả thực hiện đề án phát triển ngân hàng xanh tại Ngân hàng thương mại Việt Nam; Đề xuất giải pháp đẩy mạnh phát triển ngân hàng xanh của các ngân hàng Việt Nam.

**Từ khóa**: Ngân hàng xanh, phát triển bền vững, giải pháp

**34. Mối quan hệ giữa chính sách tài chính và tăng trưởng kinh tế của Việt Nam**/ Phan Thị Hằng Nga, Lê Thị Thúy Hằng// Tài chính .- 2023 .- Số 812 .- Tr. 44-47.

**Nội dung**: Nghiên cứu này sử dụng mô hình VECM để kiểm định mối quan hệ giữa chính sách tài chính và tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong giai đoạn từ năm 1990-2021. Mô hình nghiên cứu cho kết quả có ý nghĩa thống kê đối với quan hệ nhân quả hai chiều giữa tăng trưởng kinh tế và các yếu tố chính sách tài chính. Nghiên cứu này cung cấp thêm các bằng chứng thực nghiệm về mối quan hệ giữa chính sách tài chính và tăng trưởng kinh tế của Việt Nam.

**Từ khóa**: Chính sách tài chính, tăng trưởng kinh tế, Việt Nam

**35. Mối quan hệ giữa giáo dục tài chính và bảo vệ người tiêu dùng tài chính/** TS. Hoàng Thị Thu Hiền// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2023 .- Số 9 .- Tr. 39-44.

**Nội dung**: Bài viết phân tích mối quan hệ phục thuộc và bổ sung lẫn nhau của bảo vệ người tiêu dùng tài chính và giáo dục tài chính. Bài viết cũng đưa ra một số giải pháp nhằm đưa vấn đề bảo vệ người tiêu dùng tài chính ở Việt Nam hoàn thiện và phát triển.

**Từ khóa:** Tài chính toàn diện, giáo dục tài chính, bảo vệ người tiêu dùng tài chính

**36. Mối quan hệ giữa niềm tin tiêu dùng và chỉ số thị trường chứng khoán Việt Nam/** Lữ Xuân Trang, Phan Thị Hằng Nga// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 247 .- Tr. 40-46.

**Nội dung:** Từ kết quả nghiên cứu tác giả đề xuất các hàm ý về quản trị để thu hút được nhiều nhà đầu tư tham gia vào hị trường chứng khoán, góp phần thúc đẩy nguồn vốn trong nền kinh tế luân chuyển hiệu quả hơn.

Từ khóa: Chỉ số niềm tin người tiêu dùng, chỉ số thị trường chứng khoán

**37. Mức độ hài lòng của người dùng đối với chính sách bảo hiểm tiền gửi/** Nguyễn Trần Dương// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 644 .- Tr. 31 - 33.

**Nội dung:** Nghiên cứu mức độ hài lòng của người gửi tiên đối với chính sách bảo hiểm tiên gửi là một trong những cách tiếp cận trực tiếp để có thể có cái nhìn độc lập khách quan góp phân cải thiện và nâng cao hiệu quả thực thi chính sách. Sử dụng phương pháp phỏng vấn sâu, điêu tra khảo sát và phân tích thống kê mô tả, nghiên cứu làm rõ mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến sự hài lòng của người gửi tiên đối với chính sách bảo hiểm tiên gửi. Các khuyến nghị nhãn mạnh vào công tác thực thi chính sách, tăng cường tuyên truyên và hiểu biết của người gửi tiên đối với bảo hiểm tiên gửi, góp phần đảm bảo an toàn hệ thống tài chính tín dụng quốc gia.

**Từ khóa**: Chính sách bảo hiểm, bảo hiểm tiền gửi, mức độ hài lòng

**38. Nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý tài sản công/** Nguyễn Tân Thịnh// Tài chính .- 2024 .- Số 818 + 819 .- Tr. 48 - 51.

**Nội dung:** Tài sản công là nguồn lực quan trọng, có phạm vi rộng, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản của mỗi quốc gia. Công tác quản lý, sử dụng tài sản công thời gian qua đã đạt được những kết quả quan trọng, dần đi vào nề nếp, góp phần thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, huy động, khai thác hiệu quả nguồn lực tài chính từ tài sản công. Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2024 cần triển khai đồng bộ, quyết liệt nhiều nhiệm vụ, giải pháp.

**Từ khóa:** Quản lý tài sản công, kinh tế, ngân sách nhà nước, tài chính, đất đai

# 39. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động của các doanh nghiệp vật liệu xây dựng hậu Covid-19/ Trần Thanh Thu, Phạm Minh Đức, Đặng Trường Thịnh, Bùi Minh Trang// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 240 .- Tr. 66-71.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá hiệu quả sử dụng vốn lưu động thông qua phân tích tình hình sử dụng vốn lưu động của mẫu 28 doanh nghiệp niêm yết ngành VLXD năm 2021 và 2022. Từ đó, đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động cho các doanh nghiệp VLXD.

**Từ khóa**: Vốn lưu động, hiệu quả sử dụng, vật liệu xây dựng, Covid-19, phục hồi

**40. Nâng cao tính minh bạch trong báo cáo phát triển bền vững trên thị trường chứng khoán Việt Nam**/ Nguyễn Thanh Huyền, Nguyễn Phương Linh// Tài chính .- 2023 .- Số 812 .- Tr. 22-24.

**Nội dung**: Báo cáo phát triển bền vững hay báo cáo môi trường, xã hội, quản trị (ESG) cho phép tổ chức niêm yết công bố thông tin minh bạch hơn về cả rủi ro và cơ hội có thể gặp phải trong tương lai của doanh nghiệp. Tiêu chuẩn đánh giá công bố thông tin về phát triển bền vững tập trung vào nhu cầu của nhà đầu tư và các bên liên quan trên thị trường chứng khoán. Cùng với xu thế phát triển, nhu cầu cần phải có các tiêu chuẩn báo cáo bền vững mới nhằm mục đích mở rộng và cải thiện việc sử dụng các tiêu chuẩn của các tổ chức niêm yết khi công bố thông tin về tác động đến ESG, đồng thời sẽ góp phần chuyển đổi hoạt động kinh doanh hướng đến mục tiêu phát triển bền vững hơn nữa.

**Từ khóa**: Báo cáo phát triển bền vững, ESG, thị trường chứng khoán, phát triển bền vững

**41. Nghiên cứu ý định chuyển đổi mua trực tuyến B2C: So sánh hàng hóa tìm kiếm và hàng hóa trải nghiệm/** Đào Thị Hương, Nguyễn Thế Anh// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 7(241) .- Tr. 44-47.

**Nội dung**: Nghiên cứu sử dung phưong pháp định lượng, dữ liệu sử dung là dữ liệu thứ cấp được thu thạp từ báo cáo tài chính của các NHTM cổ phần Việt Nam. Theo thống kê

của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tính đến ngày 31/12/2022, Việt Nam có 31 NHTM cổ phần. Kết quả nghiên cứu cho thấy hệ số CAR, NIM, LDR khong tác động đến ROA và ROE, trong khi NPL có tác động mạnh theo chiều hướng âm đến ROA và ROE, quy mo ngân hàng (BS) có ảnh hưởng đáng kể theo chiều hướng dưong đến ROA và ROE.

**Từ khóa**: Rủi ro tín dụng, hiệu quả tài chính, ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam

**42. Nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng nhân lực tham mưu ở đơn vị quản lý nghiên cứu** khoa học/ Nguyễn Thị Mai Phương//Tài chính .- 2023 .- Số 809 .- Tr. 165 – 167.

**Nội dung:** Thu nhận, xử lý thông tin, phân tích, đánh giá, dự báo tình hình có liên quan đến sự phát triển của khoa học và công nghệ trong nước và thế giới, của các cấp Bộ, ngành; đề xuất các phương án, giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học của từng lĩnh vực cụ thể đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Bài viết phân tích các nhân tố ảnh hưởng tới chất lượng nhân lực tham mưu ở các đơn vị quản lý nghiên cứu khoa học.

**Từ khóa**: Khoa học và công nghệ, nghiên cứu khoa học, nhân lực tham mưu, đãi ngộ tài chính

**43. Nhìn lại bức tranh tài chính toàn cầu năm 2023 và xu hướng năm 2024** / Thu Ngân// Thị trường Tài chính Tiền tệ.- 2024 .- Số 1(628) .- Tr. 80-84

**Nội dung**: Năm 2023,diễn biến kinh tế, chính trị khó lường, tiềm ẩn nhiều yếu tố bất ổn đã tác động mạnh đến các điều kiện tài chính, thị trường chứng khoán, tiền tệ và hoạt động ngân hàng trên thế giới. Tài chính toàn cầu năm 2023 đã chứng kiến nhiều diễn biến thiếu tích cực trong hơn nửa đầu năm trước khi có được những tín hiệu đảo ngược trong quý iv/2023. Trong đó, nổi bật là khủng hoảng ngân hàng xuất hiện tại mỹ và châu âu, các điều kiện tài chính bị thắt chặt hơn, đồng đô la giảm giá và thị trường chứng khoán hồi phục mạnh mẽ.

**Từ khóa**: Tài chính toàn cầu,ngân hàng, thị trường chứng khoán

**44. Phát triển công nghệ tài chính tại thị trường tài chính Việt Nam: Cơ hội và thách thức/** Trần Quang Phú// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 8 (245) .- Tr. 59-64.

**Nội dung:** Nghiên cứu tình hình ứng dụng Fintech ở một số quốc gia phát triển và ở Việt Nam cho thấy, dựa trên nền tảng công nghệ cao, các ứng dụng Fintech mang lại hiệu quả cao hơn trong lĩnh vực đầu tư tài chính. Bài viết này trình bày những nội dung cơ bản về Fintech và những cơ hội, thách thức trong phát triển Fintech tại Việt Nam.

Từ khóa: Fintech, ứng dụng công nghệ số trong đầu tư, huy động vốn hiệu quả

**45. Phân tích hiệu quả kinh doanh trong mối quan hệ với đòn bẩy tài chính của các công ty cổ phần sản xuất thép niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam/** PGS.TS. Nguyễn Ngọc Quang, ThS Nguyễn Phi Long// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 235 .- Tr. 12-17.

**Nội dung**: Bài viết của tác giả đi nghiên cứu về HQKD của 3 công ty cổ phần sản xuất Thép đã niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong mối quan hệ với đòn bẩy tài chính. Thông qua nội dung phân tích, nhóm tác giả đưa ra các khuyến cáo về sử dụng các giải pháp để nâng cao hiệu quả kinh doanh và đòn bẩy tài chính hợp lý cho những DN này trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Phân tích hiệu quả kinh doanh, công ty sản xuất thép, đòn bẩy tài chính

**46. Quan hệ giữa hệ số Beta và tỷ suất sinh lời của các doanh nghiệp niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2009 - 2021**/ Nguyễn Văn Hiệu, Nguyễn Tài Hiếu// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 7(241) .- Tr. 29-33.

**Nội dung**: Nghiên cứu phân tích và đánh giá mối tưong quan giữa hệ số beta (β) với tỷ suất sinh lời của doanh nghiệp niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn năm 2009 – 2021 để trả lời câu hoi: Hệ số beta có phải là chỉ dẫn đáng tin cạy cho việc ra quyết định đầu tư. Kết quả nghiên cứu cho thấy mối tưong quan giữa hệ số β với tỷ suất sinh lời của doanh nghiệp niêm yết trên sàn rất thấp. Nói một cách khác đó là việc sử dung hệ số beta đã được cong bố để thực hiện kỳ vọng vào tỷ suất sinh lời của các cổ phiếu trên sàn là khong hiệu quả.

**Từ khóa**: Hệ số BETA, tỷ suất sinh lời, doanh nghiệp niêm yết, thị trường chứng khoán

**47. Quản lý, giám sát giao dịch thuật toán trên thị trường chứng khoán**/ Nguyễn Thuỳ Linh, Nguyễn Văn Tuấn// Tài chính .- 2023 .- Số 812 .- Tr. 25-28.

**Nội dung**: Giao dịch thuật toán là tự động hóa tất cả các quy trình thu thập dữ liệu, truy vấn dữ liệu và sử dụng thuật toán máy tính để đưa ra quyết định và báo cáo giao dịch, để quản lý danh mục đầu tư tài chính theo thời gian thực mà không cần bất kỳ sự can thiệp nào của con người. Giao dịch thuật toán đã được sử dụng trên thị trường chứng khoán từ nhiều năm nay. Đi cùng với những ưu điểm, giao dịch thuật toán cũng nảy sinh các hành vi lạm dụng thị trường để trục lợi cá nhân, đòi hỏi nhiều nỗ lực trong quản lý, giám sát nhằm ngăn ngừa đảm bảo tính công bằng, công khai, minh bạch và an toàn cho thị trường chứng khoán.

**Từ khóa**: Giao dịch thuật toán, thị trường chứng khoán, giám sát, quản lý

**48. Quản lý tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Tài chính/** Chu Đức Lam// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 8 (245) .- Tr. 19-22.

**Nội dung:** Bài viết này nghiên cứu về thực trạng quản lý TSC tại các ĐVSNCL trực thuộc BTC, từ đó đề xuất một số giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện công tác này.

Từ khóa: Tài sản công, quản lý tài sản công, đơn vị sự nghiệp công lập, Bộ Tài chính

**49. Quản lý thu ngân sách xã: nghiên cứu trường hợp Huyện Đông Anh, Thành Phố Hà Nội/** Lê Thị Dương Cầm, Lại Phương Thảo**//** Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 6 (237) .- Tr. 105-111.

**Nội dung**: Đánh giá thực trạng quản lý thu ngân sách cấp xã của địa phương. Bằng việc sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính thông qua phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm, nghiên cứu đã chỉ ra rằng quản lý thu ngân sách cấp xã đã ngày một hoàn thiện từ cơ chế chính sách đến tổ chức thực hiện nhằm đảm bảo nhiệm vụ của địa phương, góp phần điều tiết cơ cấu hoạt động của nền kinh tế theo định hướng chung. Tuy nhiên, trong quá trình quản lý thu ngân sách xã nhiều khó khăn như thiếu dữ liệu khoa học để lập dự toán thu, thiếu cơ sở pháp lý để xác định số thu ngân sách xã theo cơ sở dồn tích, thanh tra. Thanh, kiểm tra mới chỉ phát hiện những trường hợp đã vi phạm mà chưa có các biện pháp ngăn ngừa sai phạm.

**Từ khóa:** Quản lý thu, ngân sách xã, ngân sách nhà nước

**50. Quản lý thuế đối với hoạt động kinh tế phi chính thức tại Việt Nam trong điều kiện chuyển đổi số hiện nay/** Phạm Vũ Thanh Hà// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 247 .- Tr. 11-16.

**Nội dung:** Bài viết tập trung trình bày tổng quan về khu vực kinh tế phi chính thức, phân biệt hoạt động kinh tế phi chính thức với hoạt động kinh tế chưa quan sát được; từ đó làm rõ thực trạng quản lý thuế đối với hoạt động kinh tế phi chính thức tại Việt Nam và đưa ra mốt số khuyến nghị về chính sách quản lý thuế đối với khu vực này trong điều kiện chuyển đổi số tại Việt Nam hiện nay…

Từ khóa: Kinh tế phi chính thức, quản lý thuế, chuyển đổi số

**51. Sự tin tưởng và quyết định sử dụng đòn bẩy tại thị trường chứng khoán Việt Nam**/ Phùng Thái Minh Trang, Nguyễn Hữu Tho, Nguyễn Văn Hóa// Kinh tế & Phát triển .- 2023 .- Số 313 .- Tr. 2-14.

**Nội dung**: Tin tưởng thị trường chứng khoán đóng góp cho sự phát triển của thị trường chứng khoán nói riêng và nền kinh tế đất nước nói chung. Tuy nhiên, nghiên cứu về sự tin tưởng thị trường chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân còn hạn chế. Do đó, nghiên cứu lấp khoảng trống bằng cách kiểm tra mối quan hệ giữa sự tin tưởng và sử dụng đòn bẩy trên thị trường chứng khoán. Ba phương pháp được sử dụng là hồi quy đa biến, hồi quy logit và cấu trúc tuyến tính. Dựa vào dữ liệu 415 nhà đầu tư cá nhân đang giao dịch tại thị trường chứng khoán Việt Nam, nghiên cứu tìm thấy sự tin tưởng thị trường chứng khoán ảnh hưởng trực tiếp đến giao dịch cổ phiếu thường xuyên và gián tiếp đến sử dụng đòn bẩy. Kết quả này đồng nhất với cả ba phương pháp và bao gồm các biến kiểm soát. Bên cạnh đó, một số nhân khẩu học như giới tính, tuổi, kinh nghiệm đầu tư, kiến thức tài chính và yêu thích rủi ro cũng có ảnh hưởng. Nghiên cứu hàm ý đến các nhà làm chính sách trong việc kiểm soát và nâng cao chất lượng các công ty niêm yết và môi giới để giữ vững lòng tin của nhà đầu tư và tham gia thị trường chứng khoán nhiều hơn.

**Từ khóa**: Đòn bẩy tài chính, kiến thức tài chính, tần suất giao dịch, tin tưởng, thị trường chứng khoán

**52. Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với năng suất các nhân tố tổng hợp của các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ nội địa/** Tô Trung Thành, Nguyễn Quỳnh Trang// Kinh tế & Phát triển .- 2023 .- Số 314 .- Tr. 2-12.

**Nội dung**: Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tới doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ nội địa đóng vai trò quan trọng đối với việc thúc đẩy tham gia chuỗi giá trị toàn cầu của nền kinh tế. Để đánh giá tác động của FDI đối với năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) của công nghiệp hỗ trợ nội địa, bài báo nghiên cứu hai kênh tác động: nội ngành và hạ nguồn. Biến tương tác giữa FDI và hai yếu tố: chất lượng nhân lực và cường độ vốn cũng được xem xét để đánh giá khả năng hấp thụ tác động lan tỏa từ FDI. Sử dụng dữ liệu điều tra doanh nghiệp 5 năm (2014- 2018), sau khi ước lượng TFP, nghiên cứu sử dụng mô hình dữ liệu bảng tác động ngẫu nhiên để đánh giá tác động này. Kết quả cho thấy các doanh nghiệp FDI hạ nguồn có tác động tích cực, trong khi các doanh nghiệp FDI nội ngành gây ra tác động tiêu cực; các doanh nghiệp nội địa có nhân lực chất lượng cao hơn sẽ có khả năng hấp thụ tác động hạ nguồn tốt hơn.

**Từ khóa:** FDI, công nghiệp hỗ trợ, tác động lan tỏa, TFP

**53. Tác động của đòn bẩy tài chính lên các quyết định đầu tư trong doanh nghiệp/** Trần Thị Mơ// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 6 (237) .- Tr. 78-81.

**Nội dung**: Bài báo này nghiên cứu tác động của đòn bẩy tài chính chống lại các hoạt động đầu tư trong một doanh nghiệp. Đặc biệt, nghiên cứu được thực hiện trong bối cảnh thị trường mới nổi tại Việt Nam, một thị trường chưa hoàn chỉnh ở Đông Nam Á với sự tồn tại của các vấn đề liên quan đến thị trường không hoàn hảo như thông tin bất đối đối thủ và xung đột đại diện vốn là nguyên nhân sâu xa của mối quan hệ giữa đòn bẩy doanh nghiệp và đầu tư. Về phương pháp luận, nghiên cứu dựa trên các ô cấu hình kinh tế lượng: hồi quy bội truyền thống, mô hình tác động cố định và mô hình tác động ngẫu nhiên. Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng mục tiêu được sử dụng trong một công ty có thể gây hại hoặc làm giảm hoạt động đầu tư của công ty đó.

**Từ khóa:** Đòn bẩy tài chính, dư nợ, đầu tư

**54. Tác động của mức độ mở cửa thị trường đến xác suất xảy ra khủng hoảng tài chính/** Nguyễn Thành Công, Trần Thúy Quỳnh// Kinh tế & Phát triển .- 2023 .- Số 314 .- Tr. 13-23.

**Nội dung**: Bài nghiên cứu sử dụng dữ liệu từ 61 quốc gia trong giai đoạn 1996–2019 để phân tích tác động của mức độ mở cửa thị trường đến xác suất xảy ra khủng hoảng tài chính. Chúng tôi phát hiện ra rằng mức độ mở cửa thị trường cao hơn làm tăng khả năng xảy ra khủng hoảng tài chính, đặc biệt là khủng hoảng ngân hàng. Khi phân tích ba khía cạnh quan trọng của mở cửa thị trường, chúng tôi cho thấy việc thúc đẩy tự do thương mại làm giảm khả năng xảy ra khủng hoảng tài chính, trong khi đó nâng cao mức độ tự do đầu tư và tự do tài chính lại làm tăng xác suất khủng hoảng tài chính. Tuy vậy, tác động tích cực của tự do thương mại bé hơn rất nhiều so với tác động tiêu cực của tự do đầu tư và đặc biệt là tự do tài chính.

**Từ khóa:** Khủng hoảng tài chính, mở cửa thị trường, tự do thương mại, tự do đầu tư, tự do tài chính

**55. Tác động của rủi ro tín dụng đến hiệu quả tài chính của các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam/** Đào Thị Hương, Nguyễn Thế Anh// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 7(241) .- Tr. 48-51**.**

**Nội dung**: Nghiên cứu sử dung phưong pháp định lượng, dữ liệu sử dung là dữ liệu thứ cấp được thu thạp từ báo cáo tài chính của các NHTM cổ phần Việt Nam. Theo thống kê

của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tính đến ngày 31/12/2022, Việt Nam có 31 NHTM cổ phần. Kết quả nghiên cứu cho thấy hệ số CAR, NIM, LDR khong tác động đến ROA và ROE, trong khi NPL có tác động mạnh theo chiều hướng âm đến ROA và ROE, quy mo ngân hàng (BS) có ảnh hưởng đáng kể theo chiều hướng dưong đến ROA và ROE.

**Từ khóa**: Rủi ro tín dụng, hiệu quả tài chính, ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam

**56. Tài chính xanh cho tăng trưởng và phát triển bền vững/** Trần Văn// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 21 (419) .- Tr. 14-15.

**Nội dung:** Bước vào Thế kỷ 21, trước những diễn biến cực đoan của khí hậu, thế giới ngày càng quan tâm hơn tới môi trường, khí thải nhà kính, mực nước biển dâng. Người dân không chỉ muốn được hít thở không khí trong lành, uống nước sạch mà còn yêu cầu được sử dụng các dịch vụ, hàng hóa không làm hủy hoại môi trường. Các thị trường tài chính đã nhanh chóng nắm bắt xu thế phát triển xanh, sạch này và đưa ra nhiều công cụ tài chính tương ứng.

**Từ khóa**: Tài chính xanh, tăng trưởng, phát triển bền vững

**57. Tăng cường quản lý nợ công góp phần cải thiện tín nhiệm quốc gia của Việt Nam**/ Trương Hùng Long// Tài chính .- 2024 .- Số (816+817) .- Tr. 48-51.

**Nội dung**: Nợ do Nhà nước vay gọi là nợ công, trong khi hệ số tín nhiệm quốc gia phản ánh khả năng và mức độ sẵn sàng trong tương lai của một quốc gia trong việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn. Vì vậy, việc đảm bảo quản lý nợ công một cách an toàn, bền vững luôn đi đôi với việc cải thiện xếp hạng tín nhiệm quốc gia. Đây là nhiệm vụ quan trọng luôn được Chính phủ quan tâm, triển khai quyết liệt nhằm nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên thị trường tài chính quốc tế, từ đó mở ra cơ hội tiếp cận các nguồn vốn vay thương mại nước ngoài cho Chính phủ và doanh nghiệp.

**Từ khóa**: Tăng cường, quản lý nợ công, cải thiện tín nhiệm, Việt Nam

**58. Tăng cường giáo dục tài chính nhằm thúc đẩy tài chính toàn diện tại Việt Nam/** TS. Phan Thị Anh Đào// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 234 .- Tr. 38-41.

**Nội dung**: Bài viết, tác giả làm rõ các nội dung về GDTC và vai trò của GDTC đối với sự phát triển tài chính toàn diện, đồng thời đánh giá hoạt động GDTC gắn với phát triển tài chính toàn diện ở Việt Nam trong thời gian vừa qua. Từ đó, đề xuất một số khuyến nghị nhằm tăng cường tài chính toàn diện ở Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Giáo dục tài chính, tài chính toàn diện

**59. Thị trường tài chính quốc tế : thực trạng và triển vọng**/ Vũ Xuân Thanh// Thị trường Tài chính Tiền tệ.- 2023 .- Số 1(628) .- Tr. 85-91

**Nội dung**: Sau hai năm sụt giảm trên các thị trường vốn, các thị trường chứng khoán năm 2023 tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức, phản ánh môi trường kinh tế bất ổn, thị trường chao đảo, căng thẳng địa chính trị tiếp tục leo thang. Bước sang năm 2024, với những thông tin tích cực về tình hình lạm phát, thị trường lạc quan hơn về triển vọng kinh tế, đem đến những hy vọng về tăng trưởng kinh tế sáng sủa hơn trên phạm vi toàn cầu.

**Từ khóa: T**ài chính quốc tế**,** thị trường chứng khoán, kinh tế

**60. Thị trường tài chính toàn cầu và những triển vọng mới**/ Nguyễn Như Quỳnh// Tài chính .- 2024 .- Số (816+817) .- Tr. 96-98.

**Nội dung**: Thị trường tài chính toàn cầu trong năm 2023 trải qua nhiều biến động trong xu hướng điều chỉnh chính sách tiền tệ thắt chặt trên toàn cầu, áp lực lạm phát cao, tăng trưởng kinh tế trì trệ. Tuy nhiên, những kỳ vọng vào sự đảo chiều của chính sách tiền tệ vào cuối năm 2023 đã hỗ trợ sự tăng trưởng của thị trường chứng khoán toàn cầu; các biện pháp can thiệp kịp thời từ cơ quan quản lý ngân hàng Mỹ, Thụy Sỹ đã ngăn ngừa cuộc khủng hoảng ngân hàng…

**Từ khóa**: Thị trường, tài chính toàn cầu, chính sách tiền tệ

**61. Thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công**/ Dương Bá Đức// Tài chính .- 2024 .- Số (816+817) .- Tr. 52-54.

**Nội dung**: Là một bộ phận quan trọng của chính sách tài khóa, chi đầu tư công đóng vai trò quan trọng, góp phần tích cực đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, hỗ trợ phục hồi sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội. Năm 2024, để đạt được mục tiêu tỷ lệ giải ngân đạt tối thiểu 95% kế hoạch, cần nhiều giải pháp quyết liệt từ tất cả các cấp, các ngành, các chủ đầu tư.

**Từ khóa**: Thúc đẩy, giải ngân, vốn đầu tư công

62. Thúc đẩy tự chủ tài chính tại các cơ sở giáo dục đại học công lập Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế/ Hoàng Lan Phương, Nguyễn Thị Hồng Loan// Nghiên cứu Tài chính kế toán .- 2023 .- Số 253 .- Tr. 13-17.

Nội dung: Bài viết phân tích các lý luận về tự chủ tài chính, thực trạng thực hiện tự chủ tài chính và đề xuất một số giải pháp thúc đẩy thực hiện tự chủ tài chính trong các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam.

Từ khóa: Giáo dục đại học, cơ sở giáo dục đại học, tự chủ tài chính

# 63. Tiền di động tại Việt Nam : một số vấn đề đặt ra và giải pháp/ Vũ Thị Thúy Hằng, Chu Quang Hiếu// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 247 .- Tr. 52-56.

**Nội dung:** Nghiên cứu đã đánh giá thực trạng sử dụng tiền di động vad xác định được 6 nhân Tố ảnh hưởng đến hành vi sử dụng tiền di động. Từ kết quả này, nghiên cứu hàm ý một số giải pháp đối với các cơ quan quản lý nhà nước, các nhà cung cấp dịch vụ và người sử dụng tiền di động nhằm phát triển tiền di động trong tương lai.

**Từ khóa**: Tiền di động, công nghệ tài chính

**64. Tình hình thu hút FDI vào ngành Nông nghiệp công nghệ cao của Việt Nam : thực trạng và giải pháp/** Trần Thị Thanh Hương// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 20 (418) .- Tr. 54-56.

**Nội dung:** Trình bày các vấn đề: Thu hút FDI vào nông nghiệp công nghệ cao; Vai trò của thu hút FDI vào nông nghiệp công nghệ cao; Thực trạng phát triển nông nghiệp công nghệ cao của Việt Nam; Một số giải pháp nhằm nâng cao khả năng thu hút FDI vào nông nghiệp công nghệ cao của Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa**: FDI, công nghệ cao, ngành nông nghiệp

**65. Tự chủ tài chính : tổng quan tài liệu giai đoạn 2001 – 2022 bằng phương pháp thư mục**/ Trịnh Thị Thu Hằng, Nguyễn Thị Hảo// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 648 .- Tr. 31-33

**Nội dung**: Bài viết sử dụng phương pháp thư mục để tổng quan tài liệu một cách có hệ thống về chủ đề "tự chủ tài chính". Bằng nhiều bước lọc, phân tích, bài viết tập trung phân tích 64 tài liệu công bố trong giai đoạn 20012022 để tìm ra khoảng trống nghiên cứu và xu hướng nghiên cứu trong tương lai về chủ đề này. Kết quả thu được từ phân tích 64 tài liệu cho thấy, có 36 quốc gia nghiên cứu thực nghiệm đối với chủ đề tự chủ tài chính. Có ba hướng chính trong hệ thống các tài liệu được đánh giá: nghiên cứu về những thay đổi, xu hướng và sự phát triển, cải cách và chính sách; nghiên cứu liên quan đến chỉ đạo, quản trị và quản lý; nghiên cứu tập trung giới hạn của quyền tự chủ hoặc mức độ tự chủ.

**Từ khóa**: Tự chủ tài chính**,** quyền tự chủ

**66. Xây dựng chỉ số tài chính toàn diện đa chiều cấp tỉnh: Kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam/** TS. Phạm Minh Tú, Lê Quang Trung// Ngân hàng .- 2023 .- Số 13 .- Tr. 41-49.

**Nội dung**: Bài viết tập trung nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về phương pháp xây dựng, tính toán IFI, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm và đề xuất một số khuyến nghị cho Việt Nam.

**Từ khóa:** Tài chính toàn diện, IFI

**67. Xây dựng danh mục phân loại xanh cho Việt Nam phù hợp với các nguyên tắc và Tiêu chuẩn Quốc tế/** Mai Thanh Dung, Lại Văn Mạnh, Tạ Đức Bình, Nguyễn Thị Thanh Huyền// Môi trường .- 2023 .- Kỳ 3 .- Tr. 66-71.

**Nội dung:** Tổng quan về tín dụng xanh và trái phiếu xanh trong pháp luật bảo vệ môi trường; Yêu cầu về xây dựng danh mục phân loại xanh để định hướng dòng vốn xanh trên thị trường tài chính; Xác định mục đích, yêu cầu đối với danh mục phân loại xanh của Việt Nam.

**Từ khóa**: Trái phiếu xanh, tín dụng xanh, bảo vệ môi trường, danh mục phân loại xanh

**68. Xây dựng thang đo tài chính toàn diện số**/ Nguyễn Thị Mỹ Điểm, Phạm Nguyễn Thanh Nhàn // Tài chính .- 2023 .- Số 812 .- Tr. 51-54.

**Nội dung**: Tài chính toàn diện không chỉ giúp người dân được tiếp cận các dịch vụ tài chính mà còn là động lực thúc đẩy tăng trưởng và phát triển lĩnh vực tài chính tại mỗi quốc gia. Để đo lường chỉ số tài chính toàn diện, có thể sử dụng phương pháp phân tích thành phần chính hai giai đoạn (PCA) hoặc phương pháp bình quân giản đơn Euclidean. Dựa trên nghiên cứu của Sarmar (2016), nhóm tác giả đã phát triển một chỉ số tài chính toàn diện gồm ba khía cạnh: Tiếp cận, Sự sẵn có và Sử dụng với sự kết hợp các chỉ số dịch vụ tài chính truyền thống và chuyển đổi số.

**Từ khóa**: Tài chính toàn diện, tài chính toàn diện số, dịch vụ tài chính, xây dựng

**69. Xu hướng sử dụng dịch vụ tài chính cá nhân tại Việt Nam**/ Đào Lê Kiều Oanh, Cao Kiều Oanh// Thị Trường Tài chính Tiền Tệ.- 2023 .- Số 18 (627) .- Tr. 48-55.

**Nội dung**: Nghiên cứu cho thấy, dịch vụ tài chính cá nhân đem lại nhiều lợi ích và đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế cá nhân nói riêng và xã hội nói chung. Tuy nhiên, trong xu hướng phục hồi chậm của nền kinh tế hiện đại và phát triển nhanh chóng của công nghệ đang tạo ra nhiều thách thức, yêu cầu có sự đổi mới và ứng dụng công nghệ trong sự phát triển dịch vụ tài chính cá nhân đối với các ngân hàng Việt Nam. Điều này đặc biệt quan trọng, đảm bảo sự cạnh tranh cho ngân hàng trước sự thay đổi hành vi khách hàng và sự phát triển của các công ty công nghệ tài chính ( Fintech).

**Từ khóa**: Dịch vụ tài chính cá nhân, tài chính, ngân hàng, xu hướng phát triển

**70. Xuất khẩu của Việt Nam trong thời kỳ đổi mới và một số đề xuất trong thời gian tới/** Nguyễn Huy Oanh// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 247 .- Tr. 17-23.

**Nội dung:** Bài viết tập khái quát và đánh giá thực trạng xuất khẩu của Việt Nam trong thời đổi mới, cụ thể là trong giai đoạn 2010-2022, từ đó đề xuất một số giải pháp trong thời gian tới nhằm đưa xuất khẩu phát triển theo hướng bền vững.

Từ khóa: Xuất khẩu, hội nhập quốc tế, tăng trưởng kinh tế

**71. Xúc tiến đầu tư trực tiếp nước ngoài của thành phố Hà Nội trong bối cảnh thực thi EVFTA và EVIPA/** Nguyễn Hữu Lương, Cao Thị Hồng Vinh, Nguyễn Hoài Chung// Nghiên cứu Châu Âu .- 2022 .- Số 8 (263) .- Tr. 36-46.

**Nội dung:** Phân tích thực trạng hoạt động xúc tiến đầu tư, từ đó đề xuất một số kiến nghị nhằm đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư trực tiếp nước ngoài của thành phố Hà Nội trong bối cảnh thực thi EVFTA và EVIPA.

**Từ khóa**: Đầu tư trực tiếp nước ngoài, Hà Nội, EVFTA, EVIPA

**NGÂN HÀNG**

**1. Ảnh hưởng của đa dạng hóa đến sức cạnh tranh của các Ngân hàng thương mại Việt Nam**/ Trấn Thị Lan Anh, Bùi Thị Thu Loan// Nghiên cứu kinh tế.- 2023 .- Số 547 .- Tr. 61-71

**Nội dung**: Nghiên cứu này đánh giá ảnh hưởng của đa dạng hóa tới sức cạnh tranh của các ngân hàng thương mại trên cơ sở hồi quy dữ liệu mảng của 22 ngân hàng thương mại Việt Nam giai đoạn 2013 - 2021. Dù đa dạng hóa là một yêu cầu tất yếu đối với các ngân hàng thương mại khi các rào cản tài chính được dỡ bỏ, song đa dạng hóa hoạt động ngân hàng không phải lúc nào cũng đem lại những lợi ích kỳ vọng cho các ngân hàng. Kết quả nghiên cứu cho thấy, đa dạng hóa hoạt động ngân hàng có thể làm giảm sức cạnh tranh của các ngân hàng thương mại Việt Nam. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đưa ra một số hàm ý chính sách.

**Từ khóa**: Sức cạnh tranh, ngân hàng thương mại, đa dạng hóa hoạt động

**2. Ảnh hưởng rủi ro biến đổi khí hậu tại Việt Nam đến hoạt động của các ngân hàng thương mại/** Nguyễn Phan Yến Phương// Thị trường Tài chính tiền tệ .- 2023 .- Số 16 (625) .- Tr. 36 - 41.

**Nội dung:** Ngày nay, các yếu tố môi trường, đặc biệt là những vấn đề liên quan đến biến đổi khí hậu, đang đặt ra những thách thức và rủi ro lớn với nhiều ngành kinh tế trên khắp các khu vực, tác động đáng kể tới các nền kinh tế, doanh nghiệp và các tổ chức tín dụng. Tại Việt Nam, rủi ro biến đổi khí hậu đã và đang diễn biến phức tạp và thực tiễn những năm qua cho thấy, biến đổi khí hậu diễn ra nhanh hơn so với dự kiến, gây nên những hậu quả ngày càng trở nên rõ rệt. Đối với các ngân hàng thương mại (NHTM), việc đánh giá ảnh hưởng của rủi ro biến đổi khí hậu đến rủi ro tín dụng của Ngân hàng vẫn còn mới mẻ đối với các nhà quản lý. Vấn đề quản trị rủi ro trong ngành Ngân hàng trước rủi ro biến đổi khí hậu là một nhiệm vụ quan trọng của các ngân hàng nhằm quản lý và giảm thiểu tổn thất trước những rủi ro tiềm ẩn.

**Từ khóa**: Biển đổi khí hậu, ngân hàng, rủi ro, tổn thất

**3. Các nguyên tắc ngân hàng bền vững - Kinh nghiệm quốc tế và bài học đối với Việt Nam/** TS. Phạm Minh Tú// Ngân hàng .- 2023 .- Số 14 .- Tr. 49-57.

**Nội dung**: Phát triển bền vững là một khái niệm mới và đang dần trở thành mục tiêu hướng tới của nhiều quốc gia trên thế giới. Để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs), nguồn lực tài chính là yếu tố đặc biệt quan trọng. Theo đó, ngân hàng bền vững đã, đang và sẽ trở thành một triết lí nền tảng của các ngân hàng. Hoạt động của ngân hàng không chỉ mang lại lợi nhuận cho nhân viên và các cổ đông của ngân hàng mà còn mang lại lợi nhuận cho khách hàng. Hơn nữa, hoạt động ngân hàng còn mang đến lợi ích cho nền kinh tế, góp phần ngăn chặn hoặc ít nhất là giảm thiểu bất kì tác động tiêu cực đến xã hội và môi trường, đồng thời đòi hỏi các ngân hàng phải thực hiện các bước để cải thiện xã hội và môi trường.

**Từ khóa:** Nguyên tắc ngân hàng bền vững, ngân hàng xanh, sáng kiến ​​trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR), môi trường, xã hội và quản trị (ESG)

**4. Các nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên tại ngân hàng thương mại cỏ phần : góc nhìn từ cơ sở lý luận/** ThS. Nguyễn Minh Trí// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2023 .- Số 11 .- Tr. 37-40.

**Nội dung**: Trình bày cơ sở lý thuyết và mô hình nghiên cứu. Cùng với kết luận và hướng nghiên cứu tiếp theo.

**Từ khóa:** Ngân hàng thương mại, thương hiệu, cạnh tranh

**5. Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của ngân hàng thương mại Việt Nam/** Đào Mỹ Hằng, Phan Thị Hoàng Yến, Đồng Thị Thanh Nhàn// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2023 .- Số 9 .- Tr. 30-38.

**Nội dung**: Đánh giá các nhân tố tác động nội tại (tài chính và phi tài chính) và các nhân tố vĩ mô bên ngoài ngân hàng tác động đến hoạt động của các NHTM trong giai đoạn 2012-2021. Đây là giai đoạn mà hoạt động của ngành NH trải qua nhiều cột mốc như nền kinh tế bắt đầu được phục hồi từ sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008 cùng như bao gồm cả thời kỳ 2019-2021 khi đại dịch COVID-19 bùng phát và tác động mạnh mẽ đến hầu hết các chủ thể của nền kinh tế, trong đó có các NHTM.

**Từ khóa:** Hiệu quả hoạt động, ngân hàng thương mại, nhân tố ảnh hưởng

**6. Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi đồng sáng tạo giá trị của khách hàng ngân hàng di động**/ Trịnh Xuân Trường, Vũ Trí Dũng, Doãn Hoàng Minh// Tài chính .- 2023 .- Số 812 .- Tr. 93-96.

**Nội dung**: Nghiên cứu này được thực hiện nhằm tìm hiểu ảnh hưởng đồng thời của các hành vi gắn kết và điều kiện thuận lợi đến hành vi đồng sáng tạo giá trị của khách hàng. Kết quả nghiên cứu 258 khách hàng đã sử dụng các dịch vụ ngân hàng di động tại Hà Nội cho thấy, sự gắn kết với ứng dụng là yếu tố ảnh hưởng tích cực và mạnh nhất tới hành vi đồng sáng tạo giá trị, tiếp theo là sự gắn kết với thương hiệu và cuối cùng là điều kiện thuận lợi trong sử dụng ứng dụng ngân hàng di động. Nghiên cứu cũng đề xuất một số hàm ý quản trị cho các ngân hàng để thúc đẩy hành vi đồng sáng tạo giá trị của khách hàng.

**Từ khóa**: Đồng sáng tạo giá trị, sự gắn kết, điều kiện thuận lợi, ngân hàng, ứng dụng ngân hàng di động

**7. Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng trả nợ thẻ tín dụng của khách hàng cá nhân các ngân hàng**/ Vũ Thị Thuỳ Dương, Nguyễn Thị Thu Huyền// Tài chính .- 2023 .- Số 812 .- Tr. 88-92.

**Nội dung**: Nghiên cứu này phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng trả nợ thẻ tín dụng của khách hàng cá nhân tại các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam. Dữ liệu nghiên cứu bao gồm 3.212 thông tin khách hàng cá nhân có dư nợ thẻ tín dụng tại các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam giai đoạn 2021-2023 trong đó có 166 chủ thẻ có nợ xấu chiếm 5,32%. Nghiên cứu sử dụng phương pháp hồi quy logistic, kết quả cho thấy tổng dư nợ thẻ tín dụng, kinh nghiệm làm việc, số ngày quá hạn thanh toán thẻ tín dụng và giới tính lần lượt tác động tiêu cực đến khả năng trả nợ thẻ tín dụng của khách hàng cá nhân tại các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam... Từ đó, nghiên cứu đưa ra một số kiến nghị giúp các ngân hàng thương mại cổ phần có những chính sách phát triển sản phẩm thẻ tín dụng và hạn chế rủi ro nợ xấu thẻ tín dụng.

**Từ khóa**: Thẻ tín dụng, xác suất vỡ nợ, khả năng trả nợ thẻ tín dụng

**8. Các yếu tố tác động đến tăng trưởng tín dụng tại các ngân hàng thương mại Việt Nam**/ Lương Xuân Minh, Nguyễn Thị Thu Trang, Nguyễn Lê Hoài Thương// Thị Trường Tài chính TiềnTệ.- 2023 .- Số 18 (627) .- Tr. 39-47.

**Nội dung**: Bài viết nghiên cứu cho thấy, tốc độ tăng trưởng kinh tế, tốc độ huy động tiền gửi và tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu có tác động cùng chiều đến tốc độ tăng trưởng tín dụng tại các NHTM Việt Nam. Mặt khác, các yếu tố như lãi suất danh nghĩa và quy mô ngân hàng lại có tác động ngược chiều đến tăng trưởng tín dụng. Từ nghiên cứu này, nhóm tác giả đưa ra một số khuyến nghị tạo cơ sở để các nhà quản trị có thể tìm được hướng đi phù hợp và đúng đắn nhằm ổn định và tăng trưởng dòng vốn tín dụng trong tương lai.

**Từ khóa**: Tăng trưởng tín dụng, yếu tố tác động, ngân hàng thương mại

**9. Các yếu tố ảnh hưởng đến tỷ lệ thu nhập ngoài lãi của các ngân hàng thương mại có cổ phiếu giao dịch trên sàn chứng khoán Việt Nam/** Nguyễn Thanh Phương// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 247 .- Tr. 28-34.

**Nội dung:** Kết quả nghiên cứu cho thấy, trong giai đoạn nghiên cuwustyr lệ thu nhập ngoài lãi. Có quan hệ ngược chiều và có ý nghĩa với tỷ lệ thu nhập lãi cận biên, trong khi đó tỷ lệ này lại có mối quan hệ cùng chiều với mức độ hiện đại công nghê, quy mô ngân hàng, tỷ lệ sinh lời trên tài sản, tỷ lệ vốn tiền gửi trên tổng tài sản và lãi suất thực.

Từ khóa: Ngân hàng thương mại, tỷ lệ thu nhập ngoài lãi, tỷ lệ thu nhập lãi cận biên

**10. Cạnh tranh và khả năng tạo thanh khoản ngân hàng tại Việt Nam/** Huỳnh Japan// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2023 .- Số 11 .- Tr. 24-30.

**Nội dung**: Nghiên cứu chỉ ra, sự gia tăng cạnh tranh trong ngành Ngân hàng có thể làm giảm khả năng cung cấp thanh khoản của các NH. Liên quan đến hàm ý chính sách, một hệ thống ngân hàng hợp nhất sẽ đảm bảo khả năng cung cấp vốn cho các DN; do đó, các cơ quan quản lý cần thực hiện các bước phù hợp về cấu trúc thị trường để giải quyết vấn đề nguồn cung cấp vốn.

**Từ khóa:** Cạnh tranh, tạo thanh khoản, ngân hàng

11. Công bố thông tin ngân hàng xanh tại các ngân hàng thương mại Việt Nam/ Trần Nguyên Sa, Hạ Thị Thiều Dao// Kinh tế và Phát triển .- 2023 .- Số 318 .- Tr. 2-11.

Nội dung: Bài viết này nghiên cứu thực trạng công bố thông tin về hoạt động ngân hàng xanh của các ngân hàng thương mại niêm yết ở Việt Nam. Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích chỉ số công bố thông tin đối với Báo cáo thường niên của các ngân hàng để tiến hành đánh giá thực trạng công bố hoạt động ngân hàng xanh của 20 ngân hàng thương mại niêm yết ở Việt Nam theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC và 96/2020/TT-BTC trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2022. Kết quả nghiên cứu nhận thấy, chỉ có 17/20 ngân hàng thương mại công bố thông tin ngân hàng xanh vào năm 2022, các tiêu chí công bố thông tin vẫn chưa được báo cáo đầy đủ, từ đó, nghiên cứu đưa ra những khuyến nghị khả thi cho sự phát triển việc công bố thông tin ngân hàng xanh tại Việt Nam.

Từ khóa: Biến đổi khí hậu, phân tích chỉ số công bố thông tin, công bố thông tin ngân hàng xanh, phát triển bền vững

**12. Diễn biến lãi suất ngân hàng ở Việt Nam trong các tháng đầu năm 2023 và những vấn đề đặt ra/** TS. Nguyễn Cảnh Hiệp, TS. Nguyễn Thành Long// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2023 .- Số 11 .- Tr. 17-23.

**Nội dung**: Bài viết chỉ ra một số nguyên nhân cơ bản ảnh hưởng đến xu hướng biến động của lãi suất trên thị trường. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất một số nội dung cần được Chỉnh phủ, Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng xem xét thực hiện nhằm giảm mặt bằng lãi suất cho vay của nền kinh tế.

**Từ khóa:** Lãi suất điều hành, lãi suất tiền gửi, lãi suất cho vay

**13. Dữ liệu mới phục vụ điều hành chính sách tiền tệ: Thực tiễn các quốc gia châu Á và bài học kinh nghiệm**/ Trương Hoàng Diệp Hương, Đào Bích Ngọc// Ngân hàng .- 2023 .- Số 12 .- Tr. 53-59.

**Nội dung:** Bài nghiên cứu tổng quan về dữ liệu mới phục vụ chính sách tiền tệ, thực tiễn NHTW các quốc gia châu Á, từ đó đề xuất một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Dữ liệu mới, điều hành chính sách tiền tệ, NHTW

**14. Đánh giá hoạt động mua, bán nợ thanh toán bằng trái phiếu đặc biệt và đề xuất giải pháp/** Hà Tiến Quân// Ngân hàng .- 2023 .- Số 16 .- Tr. 9-13.

**Nội dung**: Bài viết trình bày về 1. Tổng quan hoạt động mua, bán nợ thanh toán bằng TPĐB. 2. Kết quả mua, bán, xử lý nợ bằng TPĐB của VAMC từ năm 2013 đến nay. 3. Khó khăn, vướng mắc trong hoạt động mua, bán, xử lý nợ bằng TPĐB của VAMC. 4. Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả mua, bán nợ bằng TPĐB.

**Từ khóa:** Hoạt động mua, bán nợ, thanh toán bằng trái phiếu

**15. Đánh giá khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Quảng Bình/** Bùi Khắc Hoài Phương// Ngân hàng .- 2023 .- Số 16 .- Tr. 25-28.

**Nội dung**: Bài viết trình bày về các chính sách hỗ trợ DNNVV tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng. Khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng của các DNNVV trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Một số khuyến nghị nâng cao khả năng tiếp cận vốn tín dụng cho các DNNVV tại Quảng Bình.

**Từ khóa:** Nguồn vốn tín dụng, doanh nghiệp nhỏ và vừa

**16. Đánh giá tác động của rủi ro tín dụng tới khả năng sinh lời của các ngân hàng thương mại Việt Nam/** Nguyễn Ngọc Sơn, Bùi Thị Ngọc// Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2024 .- Số 255 .- Tr. 9 - 13.

**Nội dung:** Bài viết phân tích tác động của rủi ro tín dụng đến khả năng sinh lời của các ngân hàng thương mại Việt Nam. Nghiên cứu sử dụng mô hình tác động ngẫu nhiên (REM) dựa trên dữ liệu của 31 ngân hàng thương mại trong giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2020. Kết quả nghiên cứu cho thấy việc tăng tỷ lệ dự phòng rủi ro tín dụng có tác động tích cực đến ROA của các ngân hàng thương mại. Từ đó, tác giả đưa ra khuyến nghị cho các ngân hàng thương mại Việt Nam trong việc lập dự phòng rủi ro tín dụng nhằm nâng cao khả năng sinh lời của các ngân hàng thương mại.

**Từ khóa:** Rủi ro tín dụng, khả năng sinh lời, ngân hàng thương mại, ROA

**17. Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt ở khu vực nông thông, vùng sâu, vùng xa/** Lương Văn Hải// Ngân hàng .- 2023 .- Số 16 .- Tr. 36-41.

**Nội dung**: Tập trung làm rõ những vấn đề liên quan và thực trạng thanh toán không dùng tiền mặt ở khu vực nông thông, vùng sâu, vùng xa thời gian qua đề xuất một số khuyến nghị nhằm đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt ở khu vực nông thông, vùng sâu, vùng xa ở nước ta thời gian tới.

**Từ khóa:** Thanh toán không dùng tiền mặt

**18. Đầu tư công nghệ thông tin và hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại Việt Nam**/ Nguyễn Thanh Quang, Hồ Thủy Tiên// Tài chính .- 2023 .- Số 815 .- Tr. 36-40.

**Nội dung**: Bài viết đánh giá tác động từ đầu tư công nghệ thông tin đến hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại Việt Nam qua việc sử dụng mẫu quan sát gồm 25 ngân hàng thương mại trong giai đoạn 2009 - 2022 và sử dụng phương pháp hồi quy System GMM. Để đo lường hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại, nhóm tác giả sử dụng chỉ số tỷ suất lợi nhuận trên tài sản (ROA) và tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE). Kết quả nghiên cứu cho thấy, đầu tư công nghệ thông tin tác động cùng chiều và có ý nghĩa thống kê ở mức 1% đến hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại Việt Nam.

**Từ khóa**: Đầu tư, công nghệ thông tin, hiệu quả hoạt động, ngân hàng thương mại Việt Nam

**19. Đào tạo nhân lực chất lượng cao để thích ứng với chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính ngân hàng ở Việt Nam hiện nay/** Đặng Thị Thu Giang// Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2024 .- Số 255 .- Tr. 5 - 8.

**Nội dung:** Bài viết tập trung phân tích những tác động chuyển đổi số đối với ngành Tài chính Ngân hàng đặc biệt trong lĩnh vực nhân lực. Từ đó, nêu ra những vấn đề cần giải quyết và một số giải pháp nhằm giúp ngành tài chính - ngân hàng có thể tận dụng cơ hội hợp tác và ứng dụng có hiệu quả những thành tựu mà chuyển đổi số đem lại trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Nguồn nhân lực, tài chính ngân hàng, chuyển đổi số

**20. Giải pháp cân bằng áp lực trong nghề tín dụng ngân hàng/** TS. Đỗ Thị Thủy, TS. Nguyễn Hoàng Phương Thanh// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2023 .- Số 11 .- Tr. 31-36.

**Nội dung**: Đề cập về người làm tín dụng, họ là ai; công việc của CVTD là gì; yêu cầu trong nghệ tín dụng; những thách thức với CVTD trong giai đoạn hiện nay; cơ hội trong nghề tín dụng; giải pháp cân bằng các áp lực để CVTD vượt qua thách thức.

**Từ khóa:** Tín dụng, ngân hàng thương mại, cán bộ tín dụng

**21. Giải pháp đẩy nhanh chuyển đổi số lĩnh vực ngân hàng/** Lê Thị Thu// Tài chính .- 2024 .- Số 818 + 819 .- Tr. 66 - 68.

**Nội dung:** Bài viết phân tích, đánh giá về chuyển đổi số lĩnh vực ngân hàng, từ đó đề xuất

một số giải pháp nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số cho lĩnh vực này trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Chuyển đổi số, ngân hàng số, khó khăn, giải pháp

**22. Giải pháp ngăn ngừa chuyển đổi việc sử dụng dịch vụ ngân hàng cá nhân tại các ngân hàng thương mại Việt Nam**/ Dương Thuý Hà// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 649 .- Tr. 61-63

**Nội dung**: Bài viết phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi chuyển đổi của khách hàng tại các ngân hàng thương mại Việt Nam thông qua việc khảo sát thu thập dữ liệu từ 400 khách hàng có tài khoản ngân hàng tại các ngân hàng khác nhau của Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cũng sẽ giúp nâng cao hiểu biết về mức độ ảnh hưởng của giá cả, uy tín, chất lượng dịch vụ, cạnh tranh quảng cáo hiệu quả, chuyển đổi không tự nguyện, khoảng cách và chi phí chuyển đổi ảnh hưởng đến hành vi chuyển đổi của khách hàng tại các ngân hằng thương mại Việt Nam. Nghiên cứu sẽ xác định những yếu tố quan trọng nhất và ít quan trọng nhất ảnh hưởng đến hành vi chuyển đổi của khách hàng đồng thời xác định mức độ ảnh hưởng của đặc điểm nhân khẩu học đến hành vi chuyển đổi của khách hàng tại các ngân hàng thương mại Việt Nam.

**Từ khóa**: Giải pháp, dịch vụ, ngân hàng thương mại

**23. Giải pháp niêm yết cổ phiếu trên thị trường nước ngoài của các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam/** TS. Nguyễn Thị Hồng Vinh, TS. Trần Hồng Hà// Ngân hàng .- 2023 .- Số 13 .- Tr. 28-34.

**Nội dung**: Phân tích một số điều kiện niêm yết tại các SGDCK lớn như New York, London và Singapore. Dựa vào các điều kiện niêm yết, nghiên cứu sẽ đánh giá khả năng niêm yết của các NHTMCP Việt Nam cũng như chỉ ra các thuận lợi và khó khăn trong việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường nước ngoài. Qua đó, bài viết đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động niêm yết cổ phiếu trên thị trường nước ngoài của các NHTMCP Việt Nam.

**Từ khóa:** SGDCK, cổ phiếu, NHTMCP, niêm yết

**24. Giải pháp tăng cường huy động vốn tiền gửi để thực hiện tín dụng chính sách tại Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ/** Phan Thị Hồng Thảo, Lăng Chánh Huệ Thảo, Nguyễn Thị Thu Hương// Ngân hàng .- 2023 .- Số 14 .- Tr. 36-43.

**Nội dung**: Bài viết tập trung phân tích thực trạng hoạt động huy động vốn tiền gửi tại Chi nhánh NHCSXH thành phố Cần Thơ trong giai đoạn 2018 - 2022 thông qua các chỉ tiêu định tính và định lượng. Trên cơ sở đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại và nguyên nhân, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường huy động vốn tiền gửi tại Chi nhánh.

**Từ khóa:** NHCSXH, tổ tiết kiệm và vay vốn, vốn tiền gửi

**25. Giải pháp thực hiện mục tiêu kho bạc số**/ Cao Minh Ngọc// Tài chính .- 2023 .- Số 815 .- Tr. 16-18.

**Nội dung** Ngày 13/4/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 455/QĐ-TTg 13/04/2022 phê duyệt Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030. Chiến lược hướng đến phát triển hệ thống Kho bạc số với việc nâng cao hiệu suất hoạt động, giảm thiểu chi phí giao dịch, tự động hóa quy trình giao dịch, mọi giao dịch được số hóa… góp phần khơi thông, huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính nhà nước. Bài viết nhận diện các điều kiện để thực hiện mục tiêu kho bạc số, đồng thời đánh giá một số kết quả bước đầu trong tiến trình thực hiện kho bạc số tại Kho bạc Nhà nước Việt Nam.

**Từ khóa**: Kho bạc số, chuyển đổi số quốc gia, Quyết định số 455/QĐ-TTg 13/04/2022

**26. Hội nhập quốc tế trong lĩnh vực ngân hàng: Thách thức và một số giải pháp khắc phục/** Trịnh Tường Khiêm, Trần Linh Huân, Lê Phạm Anh Thơ// Ngân hàng .- 2023 .- Số 16 .- Tr. 22-24.

**Nội dung**: Bài viết tập trung nghiên cứu về sự cần thiết của hội nhập quốc tế trong lĩnh vực ngân hàng, qua đó chỉ ra những thách thức, bất cập và đưa ra các giải pháp, kiến nghị phù hợp nhằm thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả của ngành Ngân hàng.

**Từ khóa:** Hội nhập quốc tế, ngân hàng, thách thức, giải pháp

**27. Hợp tác của Trung Quốc với các nước châu Phi trong lĩnh vực ngân hàng và một số kinh nghiệm cho Việt Nam**/ Phạm Bích Ngọc, Đào Thúy Hằng, Trần Việt Liên// Ngân hàng .- 2023 .- Số 23 .- Tr. 47-54.

**Nội dung**: Phát triển ngân hàng bền vững đã và đang trở thành xu hướng cho ngân hàng toàn cầu từ năm 2010. Nghiên cứu này đề nghị một mô hình phát triển ngân hàng mới dùng để đo lường và định hướng chiến lược phát triển bền vững của ngân hàng trên cơ sở khảo sát sự phát triển bền vững của các ngân hàng trong khối APEC. Mô hình có tên gọi là TIMESe bao gồm 06 thành tố: Công nghệ, thể chế, quản trị, kinh tế, xã hội và môi trường. Trên cơ sở của mô hình này, nghiên cứu đưa ra một số kiến nghị về mặt định hướng đối với sự phát triển ngân hàng bền vững ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Hợp tác quốc tế, ngân hàng thương mại, kinh nghiệm quốc tế, Trung quốc, Châu Phi

**28. Kinh nghiệm quốc tế về phát hành tiền kỹ thuật số của ngân hàng trung ương và hàm ý chính sách cho Việt Nam**/ Nguyễn Danh Nam, Lê Thu Hằng, Nguyễn Thị Nguyệt// Tài chính .- 2023 .- Số 812 .- Tr. 117-120.

**Nội dung**: Trong thời đại bùng nổ công nghệ số, mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội đều có sự thay đổi. Lĩnh vực tiền tệ cũng không nằm ngoài xu hướng đó. Một số quốc gia đi đầu bắt đầu quá trình nghiên cứu, thử nghiệm và đưa vào sử dụng một hình thái tiền tệ mới. Hiện nay, số lượng ngân hàng trung ương trên khắp thế giới nghiên cứu về tiền tệ kỹ thuật số của ngân hàng trung ương (CBDC - Central Bank Digital Currency) đang ngày càng tăng. Sự ra đời của tiền kỹ thuật số là một sự tiến hóa tự nhiên, phù hợp với nhiều khía cạnh khác của cuộc sống khi chuyển sang lĩnh vực kỹ thuật số.

**Từ khóa**: CBDC; kinh nghiệm quốc tế, đồng tiền kỹ thuật số, ngân hàng trung ương

**29. Một số nhân tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng thẻ tín dụng của khách hàng cá nhân tại các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh An Giang/** Lưu Phước Vẹn, Lê Thị Kim Chi// Ngân hàng .- 2023 .- Số 16 .- Tr. 14-21.

**Nội dung**: Kết quả nghiên cứu cho thấy có 06 nhân tố đề xuất gồm: Thái độ, chuẩn chủ quan, nhận thức kiểm soát hành vi, khả năng sẵn sàng đáp ứng của hệ thống ngân hàng, chi phí sử dụng thẻ và tiện ích sử dụng thẻ đều có sự tác động đến quyết định sử dụng thẻ tín dụng của khách hàng cá nhân tại các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh An Giang. Trong đó, nhân tố chi phí sử dụng thẻ có tác động ngược chiều đến quyết định sử dụng thẻ, còn lại 05 nhân tố khác đều có tác động thuận chiều với quyết định sử dụng thẻ của khách hàng. Từ kết quả nghiên cứu, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm gia tăng lượng khách hàng sử dụng thẻ tín dụng tại các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh An Giang.

**Từ khóa:** Quyết định sử dụng thẻ, khách hàng cá nhân, ngân hàng thương mại

**30. Nhầm lẫn áp dụng pháp luật về tính lãi suất tiền gửi và điều kiện chuyển nhóm nợ trong cấp tín dụng tại ngân hàng thương mại Việt Nam/** Lê Hữu Nghĩa, Lê Thanh Trà, Vũ Văn Đạt// Ngân hàng .- 2023 .- Số 14 .- Tr. 27-33.

**Nội dung**: Việc áp dụng pháp luật về tính lãi suất tiền gửi và thực hiện chuyển nhóm nợ trong cấp tín dụng tại các ngân hàng thương mại (NHTM) Việt Nam có thể được thực hiện theo hướng nhầm lẫn so với quy định hiện hành của pháp luật. Nghiên cứu này chỉ ra tính nhầm lẫn nhằm ủng hộ quy định về cách tính thời hạn áp dụng theo Bộ luật Dân sự năm 2015: Nếu như ngày thanh toán đến hạn của khoản tiền gửi tiết kiệm hay tiền gửi có kỳ hạn trùng với ngày nghỉ làm việc của NHTM và điều kiện chuyển nhóm nợ cần thiết phải đảm bảo thời gian thử thách trong thực tế thông qua phương pháp phân tích luật và phương pháp đối chiếu giữa các quy định pháp luật đang có hiệu lực.

**Từ khóa:** Lãi suất tiền gửi, điều kiện chuyển nhóm nợ, nhầm lẫn áp dụng pháp luật

**31. Những thay đổi về nguồn nhân lực ngân hàng trong nền kinh tế số và một số kiến nghị**/ Trần Thị Ái Diễm// Thị Trường Tài chính Tiền Tệ.- 2023 .- Số 18 (627) .- Tr. 64-71.

**Nội dung**: Trong phạm vi bài viết, tác giả phân tích những thay đổi về nguồn nhân lực ngân hàng trong nền kinh tế số và đưa ra một số khuyến nghị cho ngân hàng nhằm phát triển đội ngũ nhân lực trong nền kinh tế số.

**Từ khóa**: Kinh tế số, ngân hàng, nguồn nhân lực

**32. Phát triển ngân hàng bền vững tại Việt Nam dưới góc nhìn từ mô hình phát triển ngân hàng bền vững của các nước thành viên APEC**/ Văn Công Bình// Ngân hàng .- 2023 .- Số 23 .- Tr. 38-46.

**Nội dung**: Phát triển ngân hàng bền vững đã và đang trở thành xu hướng cho ngân hàng toàn cầu từ năm 2010. Nghiên cứu này đề nghị một mô hình phát triển ngân hàng mới dùng để đo lường và định hướng chiến lược phát triển bền vững của ngân hàng trên cơ sở khảo sát sự phát triển bền vững của các ngân hàng trong khối APEC. Mô hình có tên gọi là TIMESe bao gồm 06 thành tố: Công nghệ, thể chế, quản trị, kinh tế, xã hội và môi trường. Trên cơ sở của mô hình này, nghiên cứu đưa ra một số kiến nghị về mặt định hướng đối với sự phát triển ngân hàng bền vững ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Ngân hàng thương mại, kết quả hoạt động, phát triển bền vững, mô hình kinh doanh, APEC

**33. Phân tích lợi ích và rủi ro của tiền kĩ thuật số Ngân hàng Trung ương**/ Đào Lê Kiều Oanh// Ngân hàng .- 2023 .- Số 23 .- Tr. 55-60.

**Nội dung:** Sự chuyển dịch nhanh chóng của hệ thống tiền tệ số toàn cầu đã khiến chính phủ các nước có phần lúng túng trong việc thích nghi với sự thay đổi mạnh mẽ trong hành vi chi tiêu và đầu tư của người dân. Trong bối cảnh đó, chính phủ các nước cần nắm bắt các vấn đề cơ bản của tiền tệ kĩ thuật số đối với hệ thống tiền tệ và thực trạng phát triển trên thế giới; qua đó, đề xuất các giải pháp nhằm thích ứng với sự phát triển của tiền tệ số trong thời kì mới. Tương thích, quản lí rủi ro, bảo vệ quyền riêng tư và bảo mật dữ liệu là những yếu tố quan trọng cần xem xét. Tính bền vững và an toàn của hệ thống tài chính toàn cầu phụ thuộc vào sự hợp tác và nghiên cứu liên tục, đặc biệt trong bối cảnh bùng nổ của tiền điện tử; việc nắm bắt và giải quyết các thách thức này sẽ quyết định hình thức tương lai của thanh toán và tài chính quốc tế. Bài viết phân tích những lợi ích và rủi ro của tiền kĩ thuật số ngân hàng trung ương (CBDC).

**Từ khóa**: Rủi ro, ngân hàng thương mại, ngân hàng trung ương, kỹ thuật số

**34. Tác động của cấu trúc sở hữu đến khả năng sinh lời và rủi ro của các ngân hàng thương mại Việt Nam/** PGS.TS. Lâm Chí Dũng, TS. Võ Hoàng Diễm Trinh// Ngân hàng .- 2023 .- Số 13 .- Tr. 11-17.

**Nội dung**: Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích kinh tế lượng dựa trên dữ liệu bảng không cân bằng của 26 ngân hàng thương mại (NHTM) Việt Nam giai đoạn 2007 - 2021 để phân tích tác động của cấu trúc sở hữu đến khả năng sinh lời và rủi ro của các NHTM. Trong đó, cấu trúc sở hữu được phân tích theo: (i) Đặc trưng của cổ đông: Sở hữu nhà nước, sở hữu nước ngoài, sở hữu nhà đầu tư trong nước; (ii) Theo mức độ tập trung sở hữu trên mẫu các NHTM cổ phần Việt Nam trong giai đoạn 2007 - 2021.

**Từ khóa:** Sở hữu nhà nước, sở hữu nước ngoài, sở hữu trong nước, sở hữu tập trung, khả năng sinh lời, rủi ro

**35. Tác động của hệ số an toàn vốn đến hoạt động tín dụng của các ngân hàng thương mại Việt Nam/** Lê Hải Trung// Kinh tế & Phát triển .- 2023 .- Số 313 .- Tr. 40-49.

**Nội dung**: Bài viết đánh giá tác động của hệ số an toàn vốn đến hoạt động tín dụng của các ngân hàng thương mại Việt Nam trên góc độ tăng trưởng và rủi ro tín dụng. Sử dụng dữ liệu dạng bảng của 26 ngân hàng thương mại Việt Nam từ năm 2005 đến năm 2021, tác giả chỉ ra rằng hệ số an toàn vốn có tác động hỗ trợ đối với hoạt động tín dụng của các ngân hàng thương mại khi sự cải thiện của hệ số an toàn vốn năm nay giúp các ngân hàng thương mại gia tăng tốc độ tăng trưởng tín dụng, đồng thời, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động tín dụng ở năm tiếp theo. Đặc biệt, mô hình định lượng mở rộng cho thấy tác động hỗ trợ này của hệ số an toàn vốn tới hoạt động tín dụng là lớn hơn ở các ngân hàng thương mại có quy mô nhỏ hoặc các ngân hàng thương mại không có yếu tố sở hữu nhà nước. Dựa trên các kết quả định lượng, tác giả đưa ra một số hàm ý chính sách đối với Ngân hàng nhà nước và các ngân hàng thương mại.

**Từ khóa**: An toàn vốn, tín dụng, ngân hàng thương mại

**36. Tăng trưởng cho vay tại Việt Nam : ảnh hưởng của các nhân tố đặc thù ngân hàng**/ Lợi Minh Thanh, Đặng Văn Dân// Thị Trường Tài chính Tiền Tệ.- 2023 .- Số 18 (627) .- Tr. 31-38.

**Nội dung**: Bài viết này khuyến khích các ngân hàng Việt Nam chú ý xây dựng cơ cấu tài chính lành mạnh, sử dụng hiệu quả nguồn lực để từ đó tạo điều kiện tăng trưởng hơn.

**Từ khóa**: Ngân hàng, tăng trưởng cho vay, Việt Nam, tài chính

**37. Thực tiễn phát triển ngân hàng xanh tại một số quốc gia và hàm ý đối với Việt Nam**/ Nguyễn Thị Thu Trang// Thị trường Tài chính Tiền tệ.- 2024 .- Số 1(628) .- Tr. 58-61

**Nội dung**: Một trong những chức năng chính của ngân hàng là hỗ trợ tài chính cho tất cả các ngành trọng điểm hay đại trà trong nền kinh tế. Để có một nền kinh tế phát triển, một "nền kinh tế xanh" bền vững trong tương lai, ngành Ngân hàng đã kết hợp tiêu chuẩn xanh vào các quyết định cho vay của mình, từ đó hệ thống ngân hàng thương mại (NHTM) không những thúc đẩy phát triển kinh tế mà còn giúp xây dựng một thế giới xanh, mang lại hiệu ứng tích cực đến môi trường sống. Bài viết trình bày về kinh nghiệm phát triển ngân hàng xanh của một số quốc gia trên thế giới, sau đó rút ra bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam.

**Từ khóa**: Ngân hàng, kinh tế xanh, ngân hàng xanh, ngân hàng bền vững

**38. Thực trạng hoạt động của các ngân hàng thương mại**/ Nguyễn Hữu Chung// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 648 .- Tr. 4-8

**Nội dung**: Đại dịch Covid-19 ảnh hưởng chủ yếu trong giai đoạn 2020-2022 tới không chỉ hoạt động tín dụng mà còn tới hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại Việt Nam. Bài viết thực hiện nghiên cứu thực trạng hoạt động của 27 ngân hàng thương mại Việt Nam trong giai đoạn 2017-2022. Kết quả cho thấy các ngân hàng thương mại Việt Nam được nghiên cứu đã đạt được những thành tựu đáng kể ngay cả trong giai đoạn tác động của đại dịch. Hoạt động tín dụng và hiệu quả hoạt động của các ngân hàng vẫn được duy trì ở một tỉ lệ tích cực.

**Từ khóa**: Ngân hàng thương mại, ngân hàng,tín dụng

**39. Thực trạng thanh toán bằng ví điện tử ở Việt Nam/** Hồ Xuân Việt, Nguyễn Thị Tố Quyên// Nghiên cứu Kinh tế.- 2023 .- Số 545 .- Tr. 71-82

**Nội dung**: Trên cơ sở tổng quan thực trạng dịch vụ thanh toán vi điện tử tại Việt Nam trong giai pháp phát triển dịch vụ vi điện tử thời gian tới như: cần đẩy mạnh việc hoàn thiện những quy định pháp luật liên quan đến vi điện tử, tiền điện tử; xây dựng hạn mức giao dịch qua ví điện tử phù hợp với thị trường Việt Nam... Bên cạnh đó, các doanh nghiệp kinh doanh vi điện tử cần đầu tư mạnh hơn nữa vào công nghệ bảo mật thông tin, gia tăng trải nghiệm của khách hàng.

**Từ khóa**: Thanh toán điện tử, tiền điện tử, tài khoản di động, pháp lý, tài chính công nghệ

**40. Tính bất định ngân hàng dưới góc nhìn rủi ro phá sản tại Việt Nam**/ Nguyễn Hoàng Chung, Lê Giáng Anh// Tài chính .- 2023 .- Số 812 .- Tr. 84-87.

**Nội dung**: Nghiên cứu sử dụng nguồn số liệu thứ cấp của 30 ngân hàng thương mại tại Việt Nam từ năm 2010 – 2020. Mặt khác, thông qua báo cáo thường niên của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, dữ liệu thống kê từ Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) nghiên cứu thực hiện thu thập số liệu sử dụng cho phân tích các biến vĩ mô nền kinh tế như: lạm phát (INF); tăng trưởng (GDP); Dữ liệu được thống kê mô tả và phân tích với tổng là 360 quan sát. Nhóm tác giả sử dụng phương pháp hồi quy dữ liệu bảng với mô hình tác động cố định (FEM), mô hình tác động ngẫu nhiên (REM), bình phương nhỏ nhất tổng quát khả thi (FGLS) và D&K nhưng kết quả nghiên cứu vẫn chưa thỏa đáng để giải thích do tính nội sinh. Kết quả nghiên cứu đã sử dụng mô hình System GMM - SGMM để khắc phục các khiếm khuyết nội sinh. Cuối cùng, nghiên cứu sử dụng phương pháp ước lượng dựa trên ngôn ngữ lập trình R và kỹ thuật Bootstrap để đánh giá tác động của tất cả các biến vi mô và vĩ mô đến rủi ro phá sản của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam giai đoạn 2010-2020.

**Từ khóa**: Ngân hàng thương mại, rủi ro phá sản, SGMM, tính bất định

**41. Tương tác giữa Fintech và hệ thống ngân hàng của Trung Quốc**/ Đặng Thu Thủy, Nguyễn Trung Hậu// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2023 .- số 5(261) .- Tr. 3-19.

**Nội dung**: Nghiên cứu, tìm hiểu những kinh nghiệm của Trung Quốc trong lĩnh vực ngân hàng và Fintech, đặc biệt là sự tương tác của hai lĩnh vực này trong nền kinh tế Trung Quốc để có những đánh giá khách quan cho thị trường tài chính Trung Quốc.

**Từ khóa:** Tương tác, Fintech, hệ thống ngân hàng, Trung Quốc

**42. Ứng dụng công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên trong hoạt động ngân hàng**/ Lê Thị Anh Quyên// Thị Trường Tài chính Tiền Tệ.- 2023 .- Số 18 (627) .- Tr. 56-63.

**Nội dung**: Xử lý ngôn ngữ tự nhiên đã nổi lên như một công cụ mạnh mẽ để ngành ngân hàng xử lý và phân tích một lượng lớn dữ liệu phi cấu trúc từ các nguồn như phương tiện truyền thông xã hội, đánh giá của khách hàng và các bài báo. Bằng cách áp dụng các kỹ thuật NLP cho dữ liệu này, các ngân hàng có thể thu được những hiểu biết có giá trị về tâm lý khách hàng, xu hướng thị trường và rủi ro tiềm ẩn.

**Từ khóa**: Xử lý ngôn ngữ tự nhiên, mô hình ngôn ngữ lớn, trí tuệ nhân tạo, dịch vụ ngân hàng

**MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG NGHỆ HÓA**

**1. Access to land for small and medium-sized enterprises : issues raised in improving land policy/** Nguyen Thi Ly// Environment .- 2023 .- English edition III .- P. 24-26.

**Contents:** Resolution No. 18-NQ/TW dated 16 on “Continuing to renew and improve institu tions and policies to strengthen the effectiveness, th June 2022 - and efficiency of land management and land use, creating motivation for Vietnam to become a developed country and high-income” has commented, “administrative reform in land management is still slow and does not meet practical requirements; access to land for enterprises, especially small and medium-sized enterprises (SMEs), is still difficult”.

**Key words**: Land, medium-sized enterprises, policy

**2. Áp dụng một số công cụ kinh tế trong quản lý tài nguyên nước/** Hoàng Thị Huệ// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 24 (422) .- Tr. 21-22.

**Nội dung:** Triển khai ứng dụng công cụ kinh tế cụ thể trong quản lý tài nguyên nước hiện nay; đưa ra một số giải pháp hướng tới sử dụng công cụ kinh tế quản lý tài nguyên nước hiệu quả.

**Từ khóa**: Công cụ kinh tế, tài nguyên nước, quản lý môi trường

**3. Assessment of the impact of urbanization-land subsidence, climate change and implementation of the Irrigation Plan 1547 on flooding in Ho Chi Minh City by the year of 2030/** Phung Chi Sy, Phung Anh Duc, Pham The Vinh// Environment .- 2023 .- English edition III .- P. 3-6.

**Contents:** The urbanization data by the year of 2030 is used in accordance with urban space development planning. The impacts of the urbanization-land subsidence, climate change and implementation of the Irrigation Plan 1547 by the year of 2030 is considered according to the scenario of 2030RCP4.5 as the baseline for comparison and the scenario of 2030RCP4.5\_P1547. Predicted results show that water levels in the main river as well as in the urban area have increased significantly, resulting in increased flooded areas.

**Key words**: Flooded area, climate change, urbanization-land subsidence, simulation

**4. Assessment of the impact of urbanization-land subsidence, climate change and implementation of the Irrigation Plan 1547 on flooding in Ho Chi Minh City by the year of 2030/** Nguyen Duc Hung// Environment .- 2023 .- English edition III .- P. 10-16.

**Contents:** By linking global strategies to Hanoi’s specifics, this research aims to develop localized air pollution solutions, drive sustainable City development, and contribute to existing knowledge. Collaboration among stakeholders is essential for successful and comprehensive implementation, which will result in improved urban air quality for Hanoi residents.

**Key words**: Hanoi, air pollution, air quality, the urban heat island effect

**5. Assessment of the emission of air pollutants and greenhouse gases in the flue gas from coal-fired power plants in Vietnam/** Trinh Thi Phuong Ly, Le Thanh Thuy, Pham Thi Bich Thao, Nguyen Thi Yen Lien, Van Dieu Anh, Phung Thi Thu Trang, Ly Bich Thuy// Environment .- 2023 .- English edition IV .- P. 14-20.

**Contents:** This study assesses the emissions of PM2.5, PM10, SO2, NOx, CO, CH 4, N2O, and CO2 from CFPPs in Vietnam in 2019, and 2021 and predicts those in 2030 based on coal consumption and emission factors. A method to estimate PM2.5 and PM10 emission based on the emission of PM and size distribution was proposed to overcome the difficulty of lacking data and difficult to measure those parameters in the flue gas.

**Key words**: Coal - fired power plants, emission inventory, PM 2.5

**6. Bối cảnh mới ảnh hưởng đến đảm bảo an ninh môi trường nhằm phát triển bền vững ở Việt Nam đến năm 2030**/ Trần Lệ Quyên// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 638 .- Tr. 66-67.

**Nội dung:** Hội nghị Liên hợp quốc về môi trường và con người năm 1972 - tức là tròn 50 năm năm trước tại Stockholm, lần đầu tiên vấn đề an ninh môi trường mới được nêu ra - đánh dấu bước phát triển quan trọng của nhận thức và nỗ lực chung của toàn nhân loại trong việc giải quyết các vấn đề về môi trường. Đến nay phát triển bền vững, có sự điều tiết hài hoà giữa tăng trưởng kinh tế với đảm bảo an ninh xã hội và bảo vệ môi trường đã trở thành mối quan tâm phổ biến của các quốc gia trên thế giới và trở thành mục tiêu thiên niên kỳ. Tại Việt Nam, vấn đề đảm bảo an ninh môi trường nhằm phát triển bền vững cũng được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm và chú trọng.

**Từ khóa**: Bối cảnh mới, an ninh môi trường, phát triển bền vững, môi trường

**7. Các tác động của biến đổi khí hậu tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương và một số gợi ý các giải pháp dựa vào thiên nhiên/** Nguyễn Thị Phú Hà//Môi trường .- 2024 .- Số 1 .- Tr. 38-41.

**Nội dung:** Tác động của biến đổi khí hậu đến các lĩnh vực kinh tế - xã hội và môi trường; Kinh nghiệm của một số quốc gia và gợi ý các giải pháp dựa vào thiên nhiên.

**Từ khóa**: Biến đổi khí hậu, thiên nhiên, châu Á, Thái Bình Dương

**8. Chính sách thúc đẩy phát triển dự án phát điện sử dụng chất thải rắn của các quốc gia trên thế giới và khuyến nghị cho Việt Nam/** Phạm Văn Lợi, Nguyễn Thị Thu Hoài, Vũ Thị Hiền//Môi trường .- 2024 .- Số 1 .- Tr. 47-49.

**Nội dung:** Chính sách thúc đẩy phát triển các dự án phát điện sử dụng chất thải rắn ở các quốc gia trên thế giới; Tổng quan thực trạng phát triển điện từ chất thải ở Việt Nam; Một số khuyến nghị định hướng hoàn thiện ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Chất thải rắn, năng lượng điện, chính sách

**9. Chuyển đổi năng lượng trước biến đổi khí hậu: kinh nghiệm từ Trung Quốc/** Trương Thị Mỹ Nhân// Tài chính .- 2023 .- Số 805 .- Tr. 67-70.

**Nội dung:** Biến đổi khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp, khó lường, trở thành xu thế không thể đảo ngược, ảnh hưởng đến tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội của các quốc gia trong đó có Việt Nam. Với một quốc gia chịu ảnh hưởng lớn của biến đổi khí hậu, được các tổ chức thế giới đánh giá cao về mức độ chuyển đổi năng lượng, Việt Nam đang từng bước chuyển đổi nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu thông qua ban hành thể chế, chính sách, cũng như thực hiện các hành động cụ thể. Tuy nhiên, trước bối cảnh mới, vẫn còn nhiều thách thức. Vì thế, để có thể xây dựng một lộ trình chuyển đổi năng lượng cũng như các giải pháp chuyển đổi hiệu quả thì nghiên cứu kinh nghiệm của những nước đi trước, cả thành công lẫn thất bại là việc làm có ý nghĩa.

**Từ khóa**: Chuyển đổi năng lượng, biến đổi khí hậu, Trung Quốc, bài học kinh nghiệm

**10. Chuyển đổi xanh thực hiện mục tiêu Net Zero tại Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam : bài học và giải pháp/** Nguyễn Mạnh Chuyền, Lê Thanh Tùng// Môi trường .- 2023 .- Số 11 .- Tr. 76-79.

**Nội dung:** Tổng quan các giải pháp bảo vệ môi trường của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam để chuẩn bị cho mục tiêu thực hiện Net Zero vào năm 2050; Đề xuất giải pháp chuyển đổi xanh hướng tới thực hiện hóa Net Zero vào năm 2050.

**Từ khóa**: Chuyển đổi xanh, Net Zero, bảo vệ môi trường

**11. Công cụ kinh tế, chính sách và nguồn lực cho bảo vệ môi trường trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2020/** Lại Văn Mạnh// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 20 (418) .- Tr. 35-37.

**Nội dung:** Trình bày các vấn đề: Công cụ kinh tế cho bảo vệ môi trường; Chính sách phát triển ngành kinh tế môi trường; Nguồn lực cho bảo vệ môi trường.

**Từ khóa**: Bảo vệ môi trường, Luật Bảo vệ môi trường

**12. Developing a scheme for the development of the carbon market in Viet Nam/** Nguyen Van Minh// Environment .- 2023 .- English edition IV .- P. 33-35.

**Contents:** Viet Nam identifies the carbon market as one of the effective carbon pricing tools in implementing activities to reduce GHG emissions, contributing to its commitment to reduce GHG emissions under the NDC and especially contributing to achieving net zero emissions by 2050.

**Key words**: Carbon market, greenhouse gas

**13. Đánh giá hiện trạng quản lý môi trường tại Bệnh viện Đa khoa Phố Nối, tỉnh Hưng Yên/** Nguyễn Thị Bình Minh// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 22 (420) .- Tr. 55-56.

**Nội dung:** Nghiên cứu đánh giá hiện trạng quản lý môi trường tại Bệnh viện Đa khoa Phố Nối, tỉnh Hưng Yên với hai lĩnh vực khí thải và nước thải. Kết quả quan trắc cho thấy bệnh viện đã quản lý khá tốt môi trường bệnh viện theo các quy định hiện hành. Tuy nhiên việc xử lý khí thải sau khi đốt chất thải rắn cần thực hiện tốt hơn.

**Từ khóa**: Quản lý môi trường, chất thải rắn, khí thải, nước thải

**14. Đánh giá kết quả tính toán độ cao bằng công nghệ định vị toàn cầu GPS/ GNSS dựa trên mô hình EIGEN-6C4 khu vực Quảng Ninh/** Đoàn Văn Chinh// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 24 (422) .- Tr. 54-56.

**Nội dung:** Giới thiệu vấn đề nghiên cứu; Số liệu tính toán và kết quả so sánh giá trị độ cao GPS/ GNSS dựa trên mô hình EGM2008 và mô hình EIGEN-6C4 so với độ cao thủy chuẩn; Kết luận, thảo luận và kiến nghị.

**Từ khóa**: Công nghệ định vị, GPS, GNSS, mô hình EIGEN-6C4

**15. Đề xuất một số giải pháp thúc đẩy sản phẩm thay thế sản phẩm nhựa dùng một lần ở Việt Nam/** Nguyễn Minh Khoa//Môi trường .- 2024 .- Số 1 .- Tr. 56-59.

**Nội dung:** Khái quát về thị trường các sản phẩm thay thế ở Việt Nam và các cơ chế, chính sách liên quan; Một số đề xuất nhằm thúc đẩy sản phẩm thay thế tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Túi nhựa dùng một lần, ô nhiễm nhựa, giải pháp

**16. Điều chỉnh chính sách quản lý ô nhiễm không khí ở Trung Quốc: Cơ hội hợp tác và thách thức đặt ra đối với các quốc gia Đông Á**/ Nguyễn Thị Ngọc, Ngô Xuân Bình// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2023 .- số 7(263) .- Tr. 16-29.

**Nội dung**: Tập trung phân tích và đánh giá hiện trạng ô nhiễm môi trường không khí, những điều chỉnh trong chính sách quản lý của Nhà nước, cơ hội hợp tác và thách thức trong vấn đề này giữa Trung Quốc và các quốc gia Đông Á.

**Từ khóa:** Quản lý, ô nhiễm không khí, Trung Quốc, hợp tác, thách thức

**17. Đưa công nghệ viễn thám thực sự trở thành công nghệ ứng dụng phục vụ đa ngành, đa lĩnh vực/** Trần Tuấn Ngọc// Tài nguyên và Môi trường .- 2024 .- Số 1+2 (423+424) .- Tr. 90-92.

**Nội dung:** Công nghệ viễn thám đã góp phần không nhỏ trong công tác giám sát tài nguyên và môi trường và ngày nay đang trở thành công nghệ ứng dụng phục vụ đa ngành, đa lĩnh vực. Đây được xem là một trong các hướng đi chủ đạo nhằm phục vụ quản lý tài nguyên thiên nhiên, giám sát môi trường đồng bộ và thống nhất trên phạm vi toàn quốc.

**Từ khóa**: Công nghệ viễn thám, tài nguyên môi trường

**18. Enabling the informal recycling sector to prevent plastic pollution and deliver an inclusive circular economy/** Nam Viet// Environment .- 2023 .- English edition III .- P. 53-58.

**Contents:** Present a scalable international solution to a global challenge; and are likely the only viable solution to the widespread lack of solid waste services and infrastructure across low- and middle-income countries.

**Key words**: Circular economy, plastic pollution, recycling

**19. Giải pháp bảo đảm an ninh nguồn nước: kinh nghiệm của một số thành phố châu Á và bài học cho thành phố Hồ Chí Minh**/ Đỗ Lý Hoài Tân// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 638 .- Tr. 48-50.

**Nội dung:** Thông qua việc khám phá các kinh nghiệm thực hành các giải pháp an ninh nước ở một số thành phố tại Châu Á như Singapore, Seoul, Tokyo, bài viết đưa ra những bài học cho TPHCM đề cải thiện vấn đề an ninh nguồn nước hiện nay. Theo đó, TPHCM cần: (1) Xây dựng chiến lược và mục tiêu rõ ràng, cam kết thực hiện đúng những chiến lược và mục tiêu đã đề ra; (2) Áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong việc xử lý nước, cung cấp nước; (3) Thúc đẩy đào tạo nguồn nhân lực cho ngành nước (4) Xây dựng cơ chế tài chính vững chắc để đảm bảo việc quản lý, vận hành, bảo trì công trình và các dịch vụ liên quan đến nguồn nước; (5) Mạnh dạn đối mới đầu tư với các tiêu chí rõ ràng để đảm bảo đầu tư có trọng tâm và đạt hiệu quả.

**Từ khóa**: Đảm bảo an ninh, an toàn nguồn nước, kinh nghiêm, nguồn nước sạch

**20. Giải pháp phục hồi sông đô thị ở nước ta nhìn từ kinh nghiệm quốc tế/** Nguyễn Chí Nghĩa, Đỗ Văn Bình, Đỗ Trường Sinh, Phạm Văn Quảng, Đinh Thị Thương//Tài nguyên và Môi trường .- 2024 .- Số 3 (425) .- Tr. 33-34.

**Nội dung:** Trình bày kết quả nghiên cứu tổng hợp từ thực tiễn về phục hồi các dòng sông đô thị các nước trên thế giới và đề xuất cách tiếp cận cho các trường hợp tương tự ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Đô thị, ô nhiễm sông, phục hồi sông

**21. Giải pháp thúc đẩy hành động vì đa dạng sinh học và hệ sinh thái tại Việt Nam/** Trần Ngọc Cường// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 24 (422) .- Tr. 27-28.

**Nội dung:** Việt Nam được công nhận là một trong 25 nước có đa dạng sinh học cao trên thế giới với nhiều kiểu hệ sinh thái, các loài sinh vật, nguồn gen phong phú và đặc hữu. Tuy nhiên, cũng như nhiều quốc gia khác, chúng ta đang đứng trước không ít thách thức khi mà bảo tồn đa dạng sinh học có liên quan mật thiết tới phát triển kinh tế và ổn định xã hội.

**Từ khóa**: Đa dạng sinh học, hệ sinh thái, giải pháp

**22. Giải pháp thúc đẩy phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam/** Nguyễn Văn Minh// Môi trường .- 2023 .- Số 11 .- Tr. 40-41.

**Nội dung:** Trình bày quy định và hiện trạng trao đổi tín chỉ các-bon tại Việt Nam. Đưa ra giải pháp thúc đẩy phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Thị trường các-bon, phát thải ròng, khí thải nhà kính

**23. Giảm phát thải, phát triển nền kinh tế xanh, các-bon thấp tiến tới Net zero/** Hoàng Thảo// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 17+18 (415+416) .- Tr. 93-95.

**Nội dung:** Một số kết quả đạt được giảm nhẹ phát thải, tiến tới Net zero vào năm 2050; Giảm phát thải, phát triển kinh tế xanh, các-bon thấp.

**Từ khóa**: Kinh tế xanh, các-bon thấp, Net zero, biến đổi khí hậu, phát thải khí nhà kính

**24. Hoàn thiện công tác quản lý, sử dụng đất đai và xác định giá đất/** Đào Trung Chính// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 20 (418) .- Tr. 19-21.

**Nội dung:** Phân tích thực trạng việc quản lý và sử dụng đất đai. Từ đó, đưa ra giải pháp hoàn thiện các chính sách về tài chính đất đai, giá đất.

**Từ khóa**: Đất đai, quản lý nhà nước, định giá

**25. Kinh nghiệm tái sử dụng nước thải ở các nước phát triển và công nghệ tái chế nước thải công nghiệp tại Việt Nam/** Hoàng Thị Thanh Nga// Môi trường .- 2023 .- Số 12 .- Tr. 61-63.

**Nội dung:** Thực trạng ô nhiễm nguồn nước; Kinh nghiệm tái sử dụng nước thải tại các nước phát triển; Các công nghệ tái chế nước thải công nghiệp tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Nước thải, công nghệ tái chế, tài nguyên nước

**26. Kinh tế tuần hoàn tài nguyên nước/** Hoàng Thị Thu Hương// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 20 (418) .- Tr. 27-28.

**Nội dung:** Kinh tế tuần hoàn tài nguyên nước và tái sử dụng nước đã và đang trở thành một xu thế tất yếu, diễn ra mạnh mữ tại nhiều quốc gia trên thế giới trong đó có Việt Nam. Chuyển dịch từ nền kinh tế truyền thống sang kinh tế tuần hoàn là giải pháp hữu hiệu, giúp duy trì phát triển kinh tế đồng thời giảm thiểu tác động xấu đến môi trường và bảo vệ tài nguyên nước.

**Từ khóa**: Tài nguyên nước, kinh tế tuần hoàn, tái sử dụng nước

**27. Liên kết đối tác thực hiện kinh tế tuần hoàn rác tại địa phương/** Nguyễn Ngọc Lý// Môi trường .- 2023 .- Số 12 .- Tr. 48-50.

**Nội dung:** Nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cộng đồng dân cư, doanh nghiệp, tổ chức, các cấp, các ngành trong việc thu gom, phân loại, vận chuyển rác thải, nhất là rác thải nhựa đến nơi xử lý theo đúng quy định, góp phần BVMT, từ năm 2018 - 2023, Trung tâm Nghiên cứu Môi trường và Cộng đồng đã thực hiện một số mô hình kinh tế tuần hoàn rác thải sinh hoạt, tập trung vào rác thải nhựa giá trị thấp tại Hà Nội và Đà Nẵng.

**Từ khóa**: Kinh tế tuần hoàn, rác thải nhựa

**28. Một số giải pháp bảo vệ môi trường biển hiện nay/** Nguyễn Đình Anh// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 22 (420) .- Tr. 19-21.

**Nội dung:** Trình bày thực trạng và nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường biển; hậu quả từ ô nhiễm môi trường biển và các giải pháp bảo vệ, khắc phục, cải tạo và làm giảm thiểu ô nhiễm vùng biển.

**Từ khóa**: Môi trường biển, bảo vệ môi trường

**29. Một số mô hình sử dụng đất đa mục đích tại Việt Nam và đề xuất giải pháp về chính sách quản lý/** Nguyễn Thị Hà Phương// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 20 (418) .- Tr. 43-44.

**Nội dung:** Mô hình khai thác dịch vụ du lịch kết hợp phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản; Mô hình sử dụng đất có mặt nước chuyên dùng, đất nuôi trồng thủy sản kết hợp điện mặt trời; Đề xuất giải pháp về chính sách để quản lý việc sử dụng đất kết hợp đa mục đích.

**Từ khóa**: Mô hình sử dụng đất, đất đa mục đích, tài nguyên đất, chính sách quản lý

**30. Một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong thời gian tới/** Nguyễn Văn Tài, Đặng Quốc Thắng// Môi trường .- 2023 .- Số 11 .- Tr. 42-44.

**Nội dung:** Tình hình thực hiện bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học theo Nghị Quyết số 24-NQ/TW; Công tác quản lý, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học

**31. Một số vấn đề tài nguyên môi trường trên thế giới và hàm ý chính sách cho Việt Nam/** Nguyễn Trung Thắng, Trần Quý Trung// Môi trường .- 2023 .- Số 11 .- Tr. 49-54.

**Nội dung:** Phân tích bối cảnh về biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, trong đó tập trung vào các loại tài nguyên vật liệu, tài nguyên rừng, vấn đề ô nhiễm do rác thải nhựa và suy giảm đa dạng sinh học, các hành động trên thế giới, từ đó đề xuất giải pháp để tiếp tục triển khai thực hiện thành công Nghị quyết.

**Từ khóa**: Tài nguyên môi trường, biến đổi khí hậu, khí thải nhà kính

**32. Một số vấn đề xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học lĩnh vực tài nguyên nước/** Nguyễn Văn Đản//Tài nguyên và Môi trường .- 2024 .- Số 3 (425) .- Tr. 47-48.

**Nội dung:** Thực trạng đội ngũ cán bộ khoa học lĩnh vực tài nguyên nước; Các yêu cầu đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học lĩnh vực tài nguyên nước.

**Từ khóa**: Tài nguyên nước, cán bộ khoa học

**33. Nghiên cứu cơ sở khoa học ứng dụng địa chất môi trường đô thị ở Việt Nam/** Nguyễn Văn Niệm, Nguyễn Minh Trung, Bùi Hữu Việt, Đỗ Đức Nguyên, Dương Công Hiếu, Phạm Hùng Thanh, Nguyễn Thị Hồng, Bùi Bảo Trung, Phạm Nguyễn Hà Vũ, Trịnh Hải Minh Anh//Môi trường .- 2024 .- Số 1 .- Tr. 79-84.

**Nội dung:** Đưa ra cơ sở khoa học các dữ liệu gốc về tính chất vật lý, hóa học, không gian của các thành phần trong không gian địa chất phục vụ thu thập, điều tra và phân cấp theo nhu cầu để xác lập giá trị cũng như chuẩn hóa trọng số. Từ đó lượng hóa nhằm đánh giá khả năng đáp ứng được các nhu cầu phát triển đô thị một cách khách quan và hợp lý theo từng khu vực nhất định ở Việt Nam trong giai đoạn tiếp theo.

**Từ khóa**: Địa chất môi trường, đô thị, Việt Nam

**34. Nghiên cứu hiện trạng phát sinh, xử lý bụi thép của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên và đề xuất mô hình tái chế phù hợp/** Trịnh Ngọc Tuấn// Môi trường .- 2023 .- Số 12 .- Tr. 23-27.

**Nội dung:** Khảo sát hiện trạng sản xuất, phát sinh và xử lý bụi của Công ty CP Gang thép Tái Nguyên. Từ kết quả khảo sát, các mô hình công nghệ tái chế, tái sử dụng bụi thép theo hướng kinh tế tuần hoàn sẽ được đề xuất giúp giải quyết vấn đề ô nhiễm và tận thu sản phẩm tái sử dụng vào sản xuất nhằm tiết kiệm chi phí cho Công ty. Các mô hình này hoàn toàn có thể áp dụngcho doanh nghiệp khác trong cả nước nhằm phát triển bền vững ngành luyện thép ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Bụi thép, môi trường, tái chế, Tisco

**35. Nghiên cứu khả năng xử lý, thu hồi một số kim loại trong tấm pin mặt trời thải/** Dương Văn Nam, Phạm Thị Hải Thịnh, Phan Văn Trường, Lê Thị Hải Ninh// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 23 (421) .- Tr. 48-50.

**Nội dung:** Nghiên cứu thực hiện bằng cách thay đổi nồng độ HNO3, thời gian hòa tách, nhiệt độ hòa tách và tỷ lệ giữa chất rắn/ chất lỏng để tìm ra được điều kiện thực nghiệm tối ưu. Diều kiện tối ưu để đạt được hiệu suất thu hồi Ag, Pb và Cu là: nồng độ HNO3 5M, thời gian hòa tách 180 phút, nhiệt độ hòa tách 60oC, tỷ lệ giữa chất rắn/ chất lỏng là 1/30 (g/ml).

**Từ khóa**: Thu hồi kim loại, pin mặt trời thải, xử lý rác thải

**36. Nghiên cứu phân lập polyphenol và flavonoid toàn phần từ vỏ quả mắc ca và đề xuất một số ứng dụng nhằm giảm thiểu chất thải trong quá trình chế biến ra môi trường/** Nguyễn Thành Dương, Võ An Quân, Vương Văn Quân, Nguyễn Trần Điện, Nguyễn Trần Dinh, Nguyễn Thị Hồng My// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 17+18 (415+416) .- Tr. 105-107.

**Nội dung:** Phân tích các đặc điểm của hạt mắc ca và thu được những thông tin quan trọng về kích thước và tỷ lệ của các phần khác nhau của hạt mắc ca trồng tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Chất thải, mắc ca, công nghệ môi trường

**37. Nguồn nước và vấn đề an ninh nguồn nước ở Việt Nam/** Lê Anh Tuấn// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 24 (422) .- Tr. 19-20.

**Nội dung:** Khái quát chung về vấn đề an ninh nguồn nước. Đưa ra chiến lược và chính sách quản lý nước thông qua việc quản lý lưu vực sông tổng hợp, trong đó, xem trọng các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.

**Từ khóa**: Nguồn nước, an ninh nguồn nước, tài nguyên nước

**38. Những ưu việt trong ứng dụng công nghệ viễn thám/** Minh Quang// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 21 (419) .- Tr. 18-19.

**Nội dung:** Công nghệ viễn thám đã và đang trở thành công nghệ ứng dụng phục vụ đa ngành, đa lĩnh vực và trở thành một trong các hướng đi chủ đạo nhằm phục vụ công tác quản lý, sử dụng tài nguyên thiên nhiên và giám sát môi trường thống nhất trên phạm vi toàn quốc.

**Từ khóa**: Viễn thám, công nghệ viễn thám, vệ tinh Spot

**39. Nỗ lực của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường/** Nguyễn Giang Thu// Môi trường .- 2023 .- Số 11 .- Tr. 22-26.

**Nội dung:** Phân tích kết quả hoạt động trong công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đưa ra một số giải pháp tăng cường công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên, ngành nông nghiệp

**40. Overview of progress in implementing sustainable development goals related to natural resources and environment in Viet Nam/** Nguyen Thị Thanh Nga// Environment .- 2023 .- English edition IV .- P. 36-40.

**Contents:** The article evaluates the SDGs implementation related to natural resources and environment in recent times in Vietnam with a view to achieving SDGs by 2030, including the following contents: SDG 6 on clean water and sanitation; SDG 7 on clean and sustainable energy; SDG 11 on sustainable urban and rural development; SDG 12 on sustainable consumption and production; SDG 13 on climate action; SDG 14 on conservation and sustainable use of oceans and seas; SDG 15 on biodiversity conservation and sustainable forest development.

**Key words**: Natural resources and environment, sustainable development

**41. Ô nhiễm vi nhựa trong không khí : hiện trạng và một số đề xuất giải pháp/** Nguyễn Minh Kỳ, Huỳnh Ngọc Anh Tuấn, Nguyễn Tri Quang Hưng, Hoàng Tuấn Dũng, Đặng Kim Chi// Môi trường .- 2023 .- Kỳ 3 .- Tr. 29-32.

**Nội dung:** Cung cấp cho người đọc một bản tóm tắt có giá trị và các thông tin quan trọng về vấn đề ô nhiễm vi nhựa trong không khí gắn liền các mối nguy rủi ro sức khỏe. Các nội dung chính bao gồm phân tích hiện trạng, đánh giá nguyên nhân và xem xét những tác động, ảnh hưởng tiêu cực của vi nhựa trong không khí. Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp thích hợp nhằm bảo vệ môi trường và hướng tới an toàn sức khỏe cộng đồng.

**Từ khóa**: Vi nhựa, ô nhiễm vi nhựa, môi trường không khí

**42. Phát triển các mô hình kinh tế xanh, ít chất thải, các-bon thấp và tuần hoàn để thực hiện mục tiêu phát triển bền vững/** Võ Tuấn Nhân// Môi trường .- 2023 .- Số 11 .- Tr. 9-12.

**Nội dung:** Bối cảnh trong nước và quốc tế; Chủ trương, chính sách của Đảng, Quốc hội và Chính phủ đối với phát triển các mô hình kinh tế xanh, ít chất thải, các-bon thấp và tuần hoàn; Xây dựng kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn vì mục tiêu phát triển bền vững.

**Từ khóa**: Kinh tế tuần hoàn, mô hình kinh tế xanh, chất thải, các-bon thấp, phát triển bền vững

**43. Phát triển công trình “zero năng lượng” nhằm thực hiện hiệu quả cam kết của Chính phủ Việt Nam về ứng phó với biến đổi khí hậu/** Phạm Ngọc Đăng, Phạm Thị Hải Hà// Môi trường .- 2023 .- Kỳ 3 .- Tr. 62-65.

**Nội dung:** Trình bày tổng quan về công trình ZEB, các tiêu chí, giải pháp kỹ thuật và kinh nghiệm phát triển công trình ZEB của Nhật Bản, từ đó khuyến nghị về phát triển công trình ZEB ở Việt Nam nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu trong giai đoạn hiện nay.

**Từ khóa**: Công trình ZEB, biến đổi khí hậu, công trình xanh

**44. Phát triển đô thị bền vững, thân thiện với môi trường và chống chịu biến đổi khí hậu/** Trần Hữu Hà// Môi trường .- 2023 .- Số 11 .- Tr. 27-31.

**Nội dung:** Phân tích quan điểm chỉ đạo, định hướng của Đảng về phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ tài nguyên môi trường và tình hình thực hiện đề án phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu.

**Từ khóa**: Biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, đô thị

**45. Phát triển một nền kinh tế biển xanh hài hòa lợi ích kinh tế và bảo tồn/** Vũ Thanh Ca// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 17+18 (415+416) .- Tr. 37-39.

**Nội dung:** Trình bày các vấn đề:Mô hình kinh tế sử dụng hạ tầng và công nghệ xanh; Cơ hội và thách thức; Cần áp dụng phương thức quản lý mới.

**Từ khóa**: Kinh tế biển xanh, biến đổi khí hậu, hệ sinh thái biển

**46. Phát triển nền kinh tế phát thải thấp và mau phục hồi của Việt Nam theo Hiệp định CPTPP/** Nguyễn Văn Mạnh// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 22 (420) .- Tr. 8-10.

**Nội dung:** Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) đề cập đến nền kinh tế ít phát thải, tuy nhiên, các quy định ở đây chỉ mang tính tuyên ngôn mà không có cam kết cụ thể. Việt Nam có các nhóm quy định hiện hành chủ yếu, như: Quy định về phát triển kinh tế tuần hoàn; quy định về phát triển sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường; quy định pháp luật về phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; quy định pháp luật về quản lý phát thải khí nhà kính.

**Từ khóa**: Kinh tế tuần hoàn, phát thải thấp, khí thải nhà kính, Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương

**47. Phát triển ngành địa chất Việt Nam trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với phát triển bền vững/** Nguyễn Đại Trung, Trịnh Xuân Hòa, Trần Tân Văn, Đoàn Thế Hùng, Hoàng Văn Khoa, Mai Trọng Tú, Nguyễn Bá Minh// Môi trường .- 2023 .- Kỳ 3 .- Tr. 24-28.

**Nội dung:** Tổng quan khái niệm về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, mục tiêu phát triển bền vững; Tổng quan ngành địa chất Việt Nam; Xác định, đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức của ngành địa chất; Đề xuất một số giải pháp định hướng phát triển trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, phát triển bền vững, địa chất

**48. Phân vùng tiềm năng chôn nông chất thải phóng xạ có hoạt độ thấp và trung bình trên lãnh thổ Việt Nam/** Trịnh Thị Thúy, Nguyễn Văn Đông, Hồ Tiến Chung, Vũ Văn Tuyền, Nguyễn Thị Hiền An, Nguyễn Ngọc Trâm, Lê Chí Phúc, Trần Điệp Anh, Nguyễn Văn Tuấn// Môi trường .- 2023 .- Kỳ 3 .- Tr. 33-38.

**Nội dung:** Nghiên cứu thể hiện một cách tiếp cận mới để lựa chọn địa điểm có tiềm năng lưu giữ, chôn nông chất thải phóng xạ trên lãnh thổ Việt Nam. Bản đồ phân vùng tiềm năng để chôn nông chất thải phóng xạ có hoạt độ thấp và trung bình được thành lập dựa trên việc chồng xếp 14 lớp thông tin bao gồm các đặc điểm tự nhiên và bảo vệ môi trường.

**Từ khóa**: Chất thải phóng xạ, chôn nông, quản lý chất thải

**49. Promoting the role of digital transformation in the banking system for green growth and sustainable development/** Le Van Quynh// Environment .- 2023 .- English edition III .- P. 21-23.

**Contents:** 1. Industry 4.0 with dig ital transformation in the banking system; 2. The role of banks in green growth, toward sustainable development; 3. Digital transformation promoting the role of the banking system in green growth, toward sustainable development; 4. Solutions for digital transformation to promote the role of the banking system in green growth, toward sustainable development.

**Key words**: Digital transformation, banking system, green growth, sustainable development

**50. Quản lý hoạt động điều tra cơ bản, đánh giá và lập bản đồ địa chất công trình phục vụ phát triển kinh tế - xã hội/** Nguyễn Thanh Hương// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 22 (420) .- Tr. 25-26.

**Nội dung:** Gồm các điều như:Điều tra, đánh giá, xác định cấu trúc địa chất, địa hình địa mạo, địa chất thủy văn, các quá trình và hiện tượng địa chất động lực, tính chất cơ lý đất, đá; xác định mối quan hệ và quy luật thay đổi không gian giữa các yếu tố cấu trúc địa chất, địa hình, địa mạo, địa chất thủy văn, các quá trình và hiện tượng địa chất động lực, tính chất cơ lý đất, đá; đánh giá tác động các điều kiện địa chất công trình đến cơ sở hạ tầng và phát triển kinh tế - xã hội; lập bản đồ phân vùng địa chất công trình với tỷ lệ thích hợp, thể hiện rõ miền, vùng, khu địa chất công trình; xây dựng cơ sở dữ liệu địa chất công trình.

**Từ khóa**: Địa chất công trình, tài nguyên môi trường, phát triển kinh tế

**51. Quy hoạch không gian biển quốc gia làm cơ sở hình thành các khu vực kinh tế biển vững mạnh/** Nguyễn Lê// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 20 (418) .- Tr. 33-34.

**Nội dung:** Hồ sơ Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Hội đồng Thẩm định Quy hoạch không gian biển quốc gia thông qua với điều kiện tiếp thu ý kiến, hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ theo quy định. Với 28/63 tỉnh, thành có biển, sự đồng bộ khớp nối giữa quy hoạch quốc gia, quy hoạch ngành và địa phương về phát triển không gian biển sẽ giúp bảo tồn hệ sinh thái biển và tạo động lực phát triển kinh tế từ tài nguyên biển.

**Từ khóa**: Quy hoạch không gian biển, kinh tế biển, phát triển bền vững

**52. Strengthening management of the coastal soil and water environment/** Hoang Nhat Thong// Environment .- 2023 .- English edition III .- P. 17-20.

**Contents:** Current status of soil and water environment in coastal zone; Issues raised in the management of soil and water environment in coastal zone; Some solutions for the management of soil and water environment in the coastal zone.

**Key words**: Coastal soil, water environment, environmental management

**53. Sử dụng các công cụ kinh tế trong quản lý môi trường ở Việt Nam/** Nguyễn Thị Thanh Huyền// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 22 (420) .- Tr. 13-14.

**Nội dung:** Trình bày vai trò của các công cụ kinh tế trong quản lý môi trường và đưa ra giải pháp phát huy vai trò của công cụ kinh tế trong quản lý môi trường.

**Từ khóa**: Công cụ kinh tế, quản lý môi trường

**54. Tác động của biến đổi khí hậu đến ô nhiễm môi trường biển tại Việt Nam những năm gần đây/** Vĩnh Bảo Ngọc, Mai Văn Tiến// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 17+18 (415+416) .- Tr. 96-98.

**Nội dung:** Trình bày tác động củabiến đổi khí hậu đến ô nhiễm môi trường biển ở nước ta trong những năm gần đây và đề xuất một số giải pháp nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường biển và tác động của biến đổi khí hậu đối với Việt Nam.

**Từ khóa**: Biến đổi khí hậu, môi trường biển, ô nhiễm môi trường, tác động

**55. Tái sử dụng nước thải sau xử lý trong công nghiệp/** Hoàng Thị Thu Hương// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 22 (420) .- Tr. 17-18.

**Nội dung:** Phân tích hiện trạng tái sử dụng nước ở Việt Nam. Đưa ra một số bài học kinh nghiệm rút ra cho Việt Nam về tái sử dụng nước.

**Từ khóa**: Nước thải, tái sử dụng nước

**56. Tăng cường quản lý ô nhiễm chất thải nhựa cho mục tiêu phát triển bền vững kinh tế biển/** Nguyễn Mạnh Tưởng, Phạm Đức Minh// Môi trường .- 2023 .- Số 12 .- Tr. 41-42.

**Nội dung:** Bài báo tập trung rà soát quy định liên quan, bước đầu đánh giá các kết quả đạt được và đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường quản lý ô nhiễm chất thải làm từ nhựa cho mục tiêu phát triển bền vững kinh tế biển.

**Từ khóa**: Chất thải nhựa, phát triển bền vững, ô nhiễm môi trường, kinh tế biển

**57. The role of data in circular economy development/** Nguyen Hoang Nam, Ta Gia Tho// Environment .- 2023 .- English edition III .- P. 50-52.

**Contents:** The article provides some basic information about the role of data in Vietnam’s continuous efforts to improve data infrastructure and support the development of a CE.

**Key words**: Circular economy, digital

**58. Thỏa thuận Xanh châu Âu và một số giải pháp thích ứng cho Việt Nam/** Đào Trọng Đức// Môi trường .- 2023 .- Số 12 .- Tr. 55-57, 60.

**Nội dung:** Trình bày các chính sách xanh trong thỏa thuận Xanh châu Âu; tác động, ảnh hưởng của thỏa thuận Xanh châu Âu và một số giải pháp thích ứng cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Thỏa thuận Xanh, châu Âu, kinh tế tuần hoàn, giải pháp

**59. Thúc đẩy thiết kế sinh thái hướng đến kinh tế tuần hoàn/** Đào Xuân Lai, Hoàng Thành Vĩnh, Hoàng Thị Diệu Linh, Nguyễn Hồng Long, Nguyễn Thị Thảo, Nguyễn Thị Hòa// Môi trường .- 2023 .- Số 11 .- Tr. 66-68.

**Nội dung:** Phân tích hiện trạng thiết kế sinh thái tại Việt Nam và đề xuất các giải pháp thúc đẩy thiết kế sinh thái hướng đến kinh tế tuần hoàn.

**Từ khóa**: Thiết kế sinh thái, kinh tế tuần hoàn

**60. Thử nghiệm dự đoán mức độ bụi mịn PM2.5 bằng phương pháp học máy trên nền tảng Monre.Al/** Nguyễn Ngọc Vũ, Hoàng Thu Trang, Nguyễn Tiến Hơn, Văn Hùng Vỹ, Hoàng Công Huy// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 21 (419) .- Tr. 36-38.

**Nội dung:** Giới thiệu tổng quan về ứng dụng các phương pháp học máy trong lĩnh vực môi trường, các kết quả thử nghiệm ứng dụng một số phương pháp học máy cho bài toán dự đoán mức độ bụi mịn PM2.5 khu vực Hà Nội trên nền tảng trí tuệ nhân tạo dùng chung ngành Tài nguyên và Môi trường đang được thử nghiệm xây dựng.

**Từ khóa**: Bụi mịn, Monre. Al, phương pháp học máy, môi trường không khí

**61. Thực nghiệm và công bố độ không đảm bảo đo phương tiện đo tốc độ gió/** Dương Thành Nam, Trần Thị Hoa, Trần Sơn Tùng, Nguyễn Hoàng Giang, Trần Đức Lợi, Nguyễn Văn Huy// Môi trường .- 2023 .- Kỳ 3 .- Tr. 46-54.

**Nội dung:** Trình bày phương pháp hiệu chuẩn phương tiện đo tốc độ gió dải cao bằng cách sử dụng hầm tạo gió chuẩn cùng với các thiết bị đo lường khác như thiết bị đo nhiệt độ, độ ẩm và áp suất môi trường.

**Từ khóa**: Tốc độ gió, hầm gió, nguồn độ không đảm bảo đo, kiểm định

**62. Triển khai hiệu quả các chương trình khoa học công nghệ biến đổi khí hậu, áp dụng trong quản lý, thực tiễn sản xuất/** Nguyễn Hữu Linh// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 20 (418) .- Tr. 31-32.

**Nội dung:** Việt Nam đã, đang đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và ứng dụng hiệu quả các thành tựu khoa học, công nghệ hiện đại, nhiên liệu, vật liệu mới trong giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển nền kinh tế các-bon thấp và tăng trưởng xanh.

**Từ khóa**: Biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh, khoa học công nghệ

**63. Tư duy chiến lược và tầm nhìn đột phá trong thúc đẩy chuyển đổi xanh ở Việt Nam/** Đào Trọng Đức//Môi trường .- 2024 .- Số 1 .- Tr. 30-33.

**Nội dung:** Gồm các nội dung: Nỗ lực thực hiện các cam kết; Xác định giảm lượng khí thải là mệnh lệnh của cả quốc gia; Bài toán về tính bao trùm của chuyển đổi xanh; Đề xuất một số giải pháp.

**Từ khóa**: Chuyển đổi xanh, tư duy chiến lược, năng lượng tái tạo, khí thải nhà kính

**64. Ứng dụng công nghệ 3S trong nghiên cứu môi trường và dự báo thiên tai/** Trần Mạnh Hùng// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 23 (421) .- Tr. 42-44.

**Nội dung:** Với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ vũ trụ, công nghệ thông tin và các công nghệ kỹ thuật khác. Công nghệ định vị toàn cầu, công nghệ viễn thám, công nghệ hệ thống thông tin địa lý đã và đang được nghiên cứu ứng dụng vào hầu hết các lĩnh vực khoa học kỹ thuật, các ngành kinh tế quốc dân và các hoạt động xã hội. Đặc biệt, các công nghệ này được kết hợp ứng dụng rất có hiệu quả trong lĩnh vực điều tra, khảo sát, quy hoạch, quản lý tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

**Từ khóa**: Công nghệ 3S, bản đồ, thiên tai, biến đổi khí hậu

**65. Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý và bản đồ số trong quản lý tài nguyên và môi trường/** Lâm Việt Hùng// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 24 (422) .- Tr. 37-38.

**Nội dung:** Giải pháp bản đồ số công nghệ thông tin địa lý được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Bản đồ số giúp cho người quản lý địa lý dễ dàng hơn trong việc quản lý các đối tượng, tài nguyên và môi trường của một khu vực cụ thể. Nhờ có bản đồ số, người quản lý có thể hiểu rõ hơn về đặc điểm của khu vực đó, từ đó đưa ra những quyết định hợp lý đề phát triển và quản lý khu vực.

**Từ khóa**: Hệ thống thông tin địa lý, GIS, quản lý tài nguyên, tài nguyên môi trường

**66. Ứng dụng kỹ thuật CFP trong phân nhóm tài nguyên phục vụ với cách tiếp cận bằng giải thuật di truyền/** Hoàng Thị Kiều Anh, Khưu Minh Cảnh// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 23 (421) .- Tr. 51-53.

**Nội dung:** Trình bày ứng dụng về kỹ thuật CFP trong phân nhóm tài nguyên phục vụ cách tiếp cận bằng giải thuật di truyền và kết quả thử nghiệm dựa trên dữ liệu mẫu về định hướng sử dụng vỉa hè.

**Từ khóa**: CFP, giải thuật di truyền, dịch vụ, phân nhóm tài nguyên

**67. Ứng dụng khoa học công nghệ trong ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường/** Nguyễn Thanh Hà//Môi trường .- 2024 .- Số 1 .- Tr. 20-22, 29.

**Nội dung:** Kết quả thực hiện các nhiệm vụ; Kết quả thực hiện các kế hoạch, chương trình, dự án theo Nghị Quyết số 06/NQ-CP; Một số tồn tại, hạn chế; Giải pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng khoa học & công nghệ trong ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

**Từ khóa**: Khoa học công nghệ, biến đổi khí hậu, tài nguyên, bảo vệ môi trường

**68. Ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và những vấn đề đặt ra/** Nguyễn Duy Hưng// Môi trường .- 2023 .- Số 11 .- Tr. 13-15.

**Nội dung:** Phân tích quan điểm của Đảng về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, đưa ra một số vấn đề đặt ra nhằm tiếp tục thực hiện tốt công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trong tình hình mới.

**Từ khóa**: Biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên

**69. Vai trò của lĩnh vực năng lượng đóng góp giảm phát thải khí nhà kính theo mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050/** Hoàng Văn Tâm// Môi trường .- 2023 .- Số 11 .- Tr. 32-35.

**Nội dung:** Phân tích nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ tại Nghị Quyết số 24-NQ/ TW, góp phần giảm phát thải khí nhà kính và ứng phó với biến đổi khí hậu. Đưa ra giải pháp phát triển năng lượng hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

**Từ khóa**: Phát thải ròng, khí thải nhà kính, năng lượng

**70. Việt Nam và Nhật Bản : đồng hành trong giải quyết tình trạng ô nhiễm rác thải đại dương/** Nguyễn Nguyên Tuấn// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 24 (422) .- Tr. 52-53.

**Nội dung:** Ô nhiễm rác thải nhựa đại dương là một trong những mối đe dọa lớn nhất đối với môi trường biển và đại dương trên toàn thế giới trong đó có Việt Nam. Bộ Môi trường Nhật Bản đề xuất phối hợp cùng Việt Nam khảo sát, quan trắc rác nhựa đại dương, từ đó lập Sổ tay hướng dẫn nâng cao kỹ thuật quan trắc, khảo sát và mời chuyên gia Việt Nam sang Nhật Bản tập huấn về công nghệ này.

**Từ khóa**: Rác thải nhựa, ô nhiễm rác thải, Việt Nam, Nhật Bản

**71. Vấn đề phân loại rác thải tại nguồn để bảo vệ môi trường vì mục tiêu phát triển kinh tế xã hội bền vững**/ Lưu Thị Lịch// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 638 .- Tr. 7-9.

**Nội dung:** Phân loại chất thải (rác thải) là một trong những thành tố của việc quản lý chất thải rắn sinh hoạt ở cấp cộng đồng. Việc phân loại chất thải tại hộ gia đình đóng vai trò quan trọng trong công tác quản lý chất thải, góp phần giảm thiểu nguy cơ phát tán các tác nhân gây bệnh, các yếu tố độc hại và nguy hiểm, góp phần bảo vệ môi trường. Phân loại rác tại nguồn được xem là một giải pháp quản lý rác thải, bảo vệ môi trường bền vững. Chỉ tiêu về môi trường là một trong những chỉ tiêu chủ yếu trong Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 5 năm 2021 - 2025 của chính phủ Việt Nam cho toàn quốc cũng như của các địa phương trong đó nhấn mạnh tới chỉ tiêu tăng tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, xử lý ở đô thị.

**Từ khóa:** Phân loại rác thải, bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế, xã hội, phát triển bền vững

**72. Về khả năng tồn tại các nguồn nước dưới đất ở vùng thềm lục địa nước ta/** Nguyễn Văn Đản, Đào Văn Dũng//Tài nguyên và Môi trường .- 2024 .- Số 3 (425) .- Tr. 44-46.

**Nội dung:** Trình bày khái quát về các nguồn nước dưới đất vùng ven biển; độ tổng khoáng hóa, thành phần hóa học và tính phân đới thủy địa hóa; khả năng tồn tại các nguồn nước dưới đất vùng thềm lục địa.

**Từ khóa**: Tầng chứa nước, thềm lục địa, phân đới thủy địa hóa

**73. Xây dựng thị trường tín chỉ các-bon tại Việt Nam/** Phạm Hồng Quân// Môi trường .- 2023 .- Kỳ 3 .- Tr. 79-81.

**Nội dung:** Tổng quan về thị trường các-bon; Tiềm năng hình thành thị trường các-bon tại Việt Nam; Giải pháp, lộ trình xây dựng thị trường các-bon tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Thị trường các-bon, khí thải nhà kính

**LUẬT HỌC**

**1. Ảnh hưởng của lý thuyết ngẫu nhiên đến vận dụng kế toán quản trị tại các doanh nghiệp sản xuất**/ Mai Thị Quỳnh Như, Ngô Thị Kiều Trang// Tài chính .- 2023 .- Số 12 (815) .- Tr. 71-74.

**Nội dung**: Nghiên cứu này phân tích các nhân tố thuộc lý thuyết ngẫu nhiên và những ảnh hưởng của nó đến việc vận dụng các kỹ thuật kế toán quản trị chiến lược tại các doanh nghiệp sản xuất ở miền Trung Việt Nam qua khảo sát 250 doanh nghiệp và sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính kết hợp với định lượng. Kết quả cho thấy, việc vận dụng các kỹ thuật kế toán quản trị chiến lược chưa được chú trọng, hầu hết chỉ tập trung ở các doanh nghiệp lớn; Các nhân tố thuộc lý thuyết ngẫu nhiên có ảnh hưởng đến vận dụng các kỹ thuật kế toán quản trị chiến lược gồm: Tính không ổn định của môi trường kinh doanh bên ngoài, đặc điểm nhà quản lý, trình độ nhân viên kế toán, mức độ cạnh tranh của thị trường.

**Từ khóa**: Lý thuyết ngẫu nhiên, kỹ thuật kế toán quản trị, doanh nghiệp sản xuất

**2. Ảnh hưởng kinh tế của Trung Quốc tại khu vực Mỹ Latinh và Caribe giai đoạn 2000-2020**/ Vũ Đăng Linh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 11 (647) .- Tr. 19-21.

**Nội dung**: Bài viết này đưa ra cái nhìn tổng quan về sự tham gia kinh tế của Trung Quốc tại khu vực LAC, đặc biệt tập trung vào thương mại, FDI của Trung Quốc. Đồng thời, bài viết phân tích, so sánh quan hệ thương mại của Mỹ và EU với LẠC, đầu tư của Mỹ và EU vào khu vực LAC để có cái nhìn rõ nét hơn về quá trình mở rộng ảnh hưởng kinh tế của Trung Quốc với LAC. Ngoài ra, tác giả cũng đưa ra đánh giá về ảnh hưởng kinh tế ngày càng tăng của Trung Quốc với khu vực LẠC và đưa ra kết luận về tác động của điều này đối với triển vọng tương lai của mối quan hệ kinh tế Trung Quốc-LAC.

**Từ khóa**: Kinh tế Trung Quốc, Mỹ La tinh, Caribe, quan hệ thương mại

**3. Ảnh hưởng từ quản trị vốn lưu động đến kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp ngành dệt may**/ Đỗ Phương Thảo, Hoàng Thị Thu Phương, Nguyễn Thị Thảo, Mai Thị Huyền Trang// Tài chính .- 2023 .- Số 12 (815) .- Tr. 44-47.

**Nội dung**: Ngành Dệt may có vai trò quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam, đóng góp đáng kể vào doanh thu kim ngạch xuất khẩu và việc làm. Hiểu rõ về động lực của quản trị vốn lưu động của các doanh nghiệp là rất cần thiết để duy trì sự phát triển và cạnh tranh của ngành Dệt may. Doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán ảnh hưởng trực tiếp đến lòng tin của nhà đầu tư và sự ổn định của thị trường. Nghiên cứu

này tìm hiểu ảnh hưởng của quản trị vốn lưu động đến kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp ngành Dệt may niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

**Từ khóa**: Quản trị vốn lưu động, kết quả kinh doanh, ngành Dệt may

**4.** [**Bản chất pháp lí của tài sản mã hoá và tiền mã hoá**](https://tapchi.hlu.edu.vn/Images/Post/files/T%E1%BA%A0P%20CH%C3%8D%20LU%E1%BA%ACT%20H%E1%BB%8CC/2024/S%E1%BB%91%201/04_%20Nguyen%20Thi%20Long.pdf)/ Nguyễn Thị Long// Luật học.- 2024 .- Số 1 .- Tr. 32-50.

**Nội dung**: Trong bối cảnh phát triển khoa học công nghệ hiện nay nhiều nghiên cứu cho rằng tài sản mã hoá, tiền mã hoá có đủ dấu hiệu được coi là tài sản mới, một số nghiên cứu lại không đồng tình. Việc xác định rõ bản chất pháp lí của tài sản mã hoá, tiền mã hoá là việc làm quan trọng góp phần xây dựng khung pháp lí điều chỉnh hiệu quả và phù hợp đối với loại tài sản này. Bài viết bàn về lịch sử hình thành và một số vấn đề lí luận cơ bản về tài sản mã hoá, tiền mã hoá, qua đó chỉ ra rằng tài sản mã hoá, tiền mã hoá có đặc trưng của quyền tài sản và có thể được ghi nhận là tài sản; tuy nhiên, Việt Nam chỉ có thể ghi nhận tài sản mã hoá, tiền mã hoá là tài sản nếu giải quyết được các thách thức đến từ đặc trưng riêng biệt của đối tượng này.

**Từ khóa:** Tài sản mã hoá; tiền mã hoá; dữ liệu; quyền tài sản

**5. Bàn về vấn đề thu hồi đất để sử dụng cho mục đích phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng/** Trần Xuân Tây// Khoa học pháp lý.- 2024 .- Số 1+2 .- Tr. 53-64.

**Nội dung**: Chuyển dịch đất đai (land conversion) là quá trình tất yếu ở cả các quốc gia. Ở Việt Nam, việc chuyển dịch đất đai để phục vụ cho mục đích phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng được thực hiện theo cơ chế bắt buộc. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy quy định của pháp luật cũng như việc thực thi thu hồi đất còn nhiều hạn chế, bất cập, ảnh hưởng lớn đến việc ổn định chính trị xã hội và phát triển kinh tế đất nước. Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) cũng có những thay đổi nhất định về vấn đề này nhưng chưa có sự đột phá. Vì vậy, bài viết này sẽ nghiên cứu nhằm hoàn thiện quy định pháp luật về thu hồi đất cho mục đích phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng, từ đó góp phần ổn định quan hệ đất đai và đời sống kinh tế - xã hội.

**Từ Khóa:** Chuyển dịch đất đai, thu hồi, kinh tế xã hội, lợi ích quốc gia, công cộng

**6. Bảo đảm quyền lợi của người tiêu dùng khi mua hàng trên sàn giao dịch thương mại điện tử**/ Nguyễn Thị Thúy Hường// Luật sư Việt Nam.- 2023 .- Số 12 .- Tr. 30-33.

**Nội dung**: Bài viết khái quát về những quy định pháp luật có đề cập hoạt động thương mại điện tử. Qua đó, nêu lên một số hạn chế trong việc bảo đảm quyền lợi của người tiêu dùng khi mua hàng trên các nền tảng giao dịch thương mại điện tử hiện nay và kiến nghị các giải pháp nhằm bảo đảm quyền lợi của người tiêu dùng khi tham gia giao dịch trên các sàn thương mại điện tử.

**Từ khóa:** Thương mại điện tử, người tiêu dùng, quyền lợi người tiêu dùng

**7. Bất bình đẳng trong cơ hội giáo dục của học sinh cuối cấp 2 tại quận 12, thành phố Hồ Chí Minh**/ Lê Thị Mỹ// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 11 (647) .- Tr. 64-66.

**Nội dung**: Bài viết sử dụng nguồn dữ liệu định lượng và lý thuyết về bất bình đẳng cơ hội giáo dục và nhu cầu của cá nhân trong giáo dục và vốn văn hóa để tìm hiểu các nguyên nhân về bất bình đẳng trong cơ hội giáo dục của học sinh lớp 9 ở hai trường trung học cơ sở. Kết quả nghiên cứu cho thấy nguồn gốc xã hội và vốn văn hóa có ảnh hưởng đến sự đạt được về giáo dục của học sinh. Đự đầu tư của hộ gia đình cho giáo dục con cái ở các nhóm thu nhập không có sự chênh lệch cao. Học sinh có nguồn gốc xuất thân từ cha mẹ có học vấn cao, người cha có nghề nghiệp ổn định, mức sống hộ gia đình không thuộc nhóm nghèo có cơ hội đạt được kết quả học tập cao hơn so với những học sinh có nguồn gốc xuất thân khác.

**Từ khóa:** Giáo dục, cơ hội, giáo dục, học sinh cấp 2, thành phố Hồ Chí Minh

**8.** [**Bên thứ ba tài trợ khởi kiện trong trọng tài thương mại quốc tế - Kinh nghiệm quốc tế và gợi mở cho Việt Nam**](https://tapchi.hlu.edu.vn/Images/Post/files/T%E1%BA%A0P%20CH%C3%8D%20LU%E1%BA%ACT%20H%E1%BB%8CC/2023/So%2011/11_%20Pham%20Thanh%20Tung%2C%20Trinh%20Binh%20Minh.pdf)/ Phạm Thanh Tùng, Trịnh Bình Minh// Luật học.- 2023 .- Số 11 .- Tr. 133-144.

**Nội dung**: Trọng tài thương mại quốc tế là cơ chế giải quyết tranh chấp có nhiều ưu điểm. Tuy nhiên, hạn chế được đánh giá là lớn nhất của cơ chế này chính là chi phí trọng tài thương mại quốc tế rất cao. Điều này khiến các bên trong tranh chấp khó tiếp cận được thủ tục trọng tài nếu như họ không có khả năng vững chắc về tài chính, đồng thời khiến quyền tiếp cận công lí của các bên trong tranh chấp không thể đảm bảo. Trong những năm gần đây, “bên thứ ba tài trợ” nổi lên như một giải pháp tháo gỡ gánh nặng tài chính để các bên dễ dàng hơn trong việc tiếp cận thủ tục trọng tài thương mại quốc tế. Bài viết dưới đây nghiên cứu hướng tiếp cận của Pháp và Singapore về “bên thứ ba tài trợ” trong trọng tài thương mại quốc tế, từ đó đưa ra một số gợi mở cho Việt Nam.

**Từ khóa:** Bên thứ ba tài trợ; tiếp cận công lí; trọng tài thương mại quốc tế

**9. Các công cụ marketing xanh tác động đến ý định lựa chọn sản phẩm xanh của người tiêu dùng**/ Bùi Ngọc Trâm// Tài chính .- 2023 .- Số 12 (815) .- Tr. 54-57.

**Nội dung**: Nghiên cứu này đo lường các công cụ marketing xanh gồm nhận thức bảo vệ môi trường, nhận thức về bảo vệ sức khỏe; sản phẩm xanh, nhận thức về giá; thương hiệu xanh và quảng cáo xanh tác động đến ý định lựa chọn sản phẩm xanh của người tiêu dùng. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các công cụ marketing xanh đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra ý định mua hàng tích cực đối với các sản phẩm xanh. Dựa trên kết quả nghiên cứu, tác giả đề xuất một số hàm ý quản trị về việc sử dụng công cụ marketing xanh để tạo ra ý định mua hàng xanh cho các doanh nghiệp định hướng phát triển xanh, phát triển bền vững.

**Từ khóa**: Marketing xanh, SP xanh, tiêu dùng xanh

**10.** [[**Các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về tiêu hủy rác thải tại các khu dân cư trên địa bản tỉnh Vĩnh Phúc**](https://tapchi.hlu.edu.vn/Images/Post/files/T%E1%BA%A0P%20CH%C3%8D%20LU%E1%BA%ACT%20H%E1%BB%8CC/2023/So%2011/09_%20Vu%20Thi%20Duyen%20Thuy.pdf)](https://tapchi.hlu.edu.vn/Images/Post/files/T%E1%BA%A0P%20CH%C3%8D%20LU%E1%BA%ACT%20H%E1%BB%8CC/2023/So%2011/08_%20Nguyen%20Thi%20Thanh%20Tu.pdf)/ Vũ Thị Duyên Thủy// Luật học.- 2023 .- Số 11 .- Tr. 106-116.

**Nội dung**: Áp dụng pháp luật về tiêu hủy rác thải tại các khu dân cư là một trong những vấn đề cần thiết nhưng khá phức tạp. Trên phạm vi cả nước nói chung và tại tỉnh Vĩnh Phúc nói riêng, hoạt động này đang gặp phải nhiều khó khăn nên hiệu quả chưa đạt được như kì vọng. Bài viết đề xuất một số giải pháp cho tỉnh Vĩnh Phúc nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về tiêu hủy rác thải tại các khu dân cư như: phát triển điện rác, đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động tiêu hủy rác thải tại các khu dân cư hay thực hiện lộ trình hạn chế tiêu hủy rác thải bằng phương pháp chôn lấp.

**Từ khóa:** Áp dụng pháp luật; tiêu huỷ; rác thải; khu dân cư

**11.** [**Các tiếp cận lí luận đối với việc quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân và hình phạt đối với pháp nhân trên thế giới**](https://tapchi.hlu.edu.vn/Images/Post/files/T%E1%BA%A0P%20CH%C3%8D%20LU%E1%BA%ACT%20H%E1%BB%8CC/2023/So%2012/10_%20Do%20Nhat%20Anh.pdf)/ Đỗ Nhật Ánh// Luật học.- 2023 .- Số 12 .- Tr. 108-120.

**Nội dung**: Trách nhiệm hình sự và hình phạt luôn song hành với nhau, là mối quan hệ giữa cái chung và cái riêng trong thể hiện chính sách hình sự của nhà nước ta đối với tội phạm. Các học giả tiên phong trên thế giới đã có nhiều nghiên cứu theo các hướng khác nhau để từ đó hình thành các thuyết có tính chất làm nền tảng, cơ sở cho việc xây dựng những điều luật về trách nhiệm hình sự, hình phạt áp dụng đối với pháp nhân trong văn bản pháp luật hình sự. Bài viết đề cập các học thuyết - cơ sở lí luận của việc quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân, hình phạt đối với pháp nhân trên thế giới.

**Từ khóa:** Trách nhiệm phái sinh; trách nhiệm trực tiếp; thuyết trách nhiệm thay thế; thuyết đồng nhất; thuyết tổng hợp; thuyết về lỗi phản ứng; thuyết về lỗi phòng ngừa; thuyết về nhân cách pháp nhân

**12.** [**Cam kết về dịch vụ pháp lí trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và việc nghiên cứu, hoàn thiện pháp luật để thực hiện tại Việt Nam**](https://tapchi.hlu.edu.vn/Images/Post/files/T%E1%BA%A0P%20CH%C3%8D%20LU%E1%BA%ACT%20H%E1%BB%8CC/2024/S%E1%BB%91%201/10_%20Hoang%20Phuoc%20Hiep.pdf)**/** Hoàng Phước Hiệp// Luật học.- 2024 .- Số 1 .- Tr. 118-132.

**Nội dung**: Bài viết nhằm làm rõ nội hàm các cam kết về dịch vụ pháp lí trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên để từ đó có giải pháp nghiên cứu, góp phần thực hiện có hiệu quả các cam kết đó tại Việt Nam. Theo đó, bài viết tập trung vào: 1) Quy định chung của pháp luật về dịch vụ pháp lí quốc tế mà Việt Nam phải tuân theo trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế; 2) Cam kết chủ yếu của Việt Nam về dịch vụ pháp lí quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; 3) Một số vấn đề đặt ra đối với Việt Nam để thực hiện có hiệu quả các cam kết về dịch vụ pháp lí.

**Từ Khóa:** Cam kết về dịch vụ pháp lí quốc tế; Hiệp định FTAs; Danh mục CPC của Liên hợp quốc; thương mại dịch vụ pháp lí quốc tế

**13. Chính sách hỗ trợ phát triển nghề cá bền vững và vấn đề đặt ra đối với Việt Nam/** Nguyễn Khắc Vượt// Khoa học pháp lý.- 2024 .- Số 1+2 .- Tr. 77-85.

**Nội dung**: Chính sách hỗ trợ phát triển nghề cá hiện nay của Việt Nam bao gồm cả ưu đãi tín dụng cho ngư dân để phát triển đội tàu đánh bắt xa bờ, làm gia tăng đội tàu một cách nhanh chóng, vượt quá mức khai thác trong vùng biển Việt Nam, có thể là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến việc suy giảm nguồn lợi thủy sản trong vùng biển Việt Nam, khiến ngư dân Việt Nam vượt tuyến sang vùng biển nước ngoài khai thác bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU). Bài viết tập trung phân tích chính sách hỗ trợ nghề cá của Việt Nam hiện nay và đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển nghề cá Việt Nam theo hướng bền vững, phù hợp với các quy định của Tổ chức thương mại thế giới.

**Từ Khóa:** IUU, hỗ trợ phát triển nghề cá, ưu đãi tín dụng, WTO

**14. Chính sách hỗ trợ phát triển nghề cá bền vững và vấn đề đặt ra đối với Việt Nam/** Nguyễn Khắc Vượt// Khoa học pháp lý.- 2024 .- Số 1+2 .- Tr. 77-85.

**Nội dung**: Chính sách hỗ trợ phát triển nghề cá hiện nay của Việt Nam bao gồm cả ưu đãi tín dụng cho ngư dân để phát triển đội tàu đánh bắt xa bờ, làm gia tăng đội tàu một cách nhanh chóng, vượt quá mức khai thác trong vùng biển Việt Nam, có thể là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến việc suy giảm nguồn lợi thủy sản trong vùng biển Việt Nam, khiến ngư dân Việt Nam vượt tuyến sang vùng biển nước ngoài khai thác bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU). Bài viết tập trung phân tích chính sách hỗ trợ nghề cá của Việt Nam hiện nay và đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển nghề cá Việt Nam theo hướng bền vững, phù hợp với các quy định của Tổ chức thương mại thế giới.

**Từ Khóa:** IUU, hỗ trợ phát triển nghề cá, ưu đãi tín dụng, WTO

**15. Chuyển đổi số hoạt động Tố tụng dân sự của tòa án - bài học kinh nghiệm từ hệ thống hồ sơ điện tử của tòa án Anh và xứ Wales/** Nguyễn Thế Hà, Hứa Vĩnh Phúc// Khoa học pháp lý.- 2024 .- Số 1+2 .- Tr. 100-113.

**Nội dung**: Trong bối cảnh Việt Nam thúc đẩy chương trình chuyển đổi số quốc gia, việc tham khảo kinh nghiệm triển khai của Tòa án Anh và xứ Wales trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa dữ liệu khi thực hiện các thủ tục tố tụng trực tuyến; đồng thời ứng dụng máy học/trí tuệ nhân tạo trong quá trình phân loại, sắp xếp hồ sơ, phân tích nội dung bản án nhằm nâng cao khả năng dự báo khi cơ quan xét xử xử lý vụ án là rất hữu ích. Bài viết này đưa ra hai nhóm khuyến nghị: (i) đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách và quy định pháp luật về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động tố tụng dân sự; (ii) xây dựng cơ sở hạ tầng, năng lực của hệ thống, nhân sự chuyển đổi số của Tòa án.

**Từ Khóa:** Tòa án, tố tụng dân sự, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, học máy

**16. Cơ chế kiểm soát tính công bằng của các điều khoản mẫu theo pháp luật liên minh châu âu và một số nước thành viên – gợi mở cho Việt Nam/** Phan Hoài Nam, Trần Thị Ngọc Hà// Khoa học pháp lý.- 2024 .- Số 1+2 .- Tr. 65-76.

**Nội dung**: Pháp luật Việt Nam đã có cơ chế kiểm soát tính công bằng của các điều khoản mẫu, tuy nhiên vẫn chưa thật sự hiệu quả trong việc đảm bảo sự bình đẳng giữa các bên tham gia hợp đồng. Bài viết tập trung tìm hiểu về cơ chế kiểm soát tính công bằng của các điều khoản mẫu trong pháp luật của Liên minh châu Âu và một số quốc gia thành viên. Từ đó, bài viết rút ra một số định hướng nhằm hoàn thiện cơ chế này ở Việt Nam.

**Từ Khóa:** Hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung, điều khoản bất công, kiểm soát điều khoản mẫu

**17. Cơ chế, chính sách đặc đặc thù đô thị thành phố Hồ Chí Minh - vấn đề lý luận, pháp lý và thực tiễn/** Nguyễn Thị Thiện Trí// Khoa học pháp lý.- 2024 .- Số 1+2 .- Tr. 14-25.

**Nội dung**: Ngày 24/6/2023 Quốc hội thông qua Nghị quyết số 98/2023/QH15 về thí điểm cơ chế chính sách đặc thù đô thị cho Thành phố Hồ Chí Minh (TP. HCM) với thời hạn 5 năm thay thế cho Nghị quyết số 54/2017/QH14 về thí điểm cơ chế chính sách đặc thù đô thị TP. Hồ Chí Minh sau 5 năm thực hiện. Việc áp dụng cơ chế đặc thù đô thị ở Việt Nam không mới, tuy nhiên đây là một thực tiễn pháp lý đặc biệt. Bài viết này phân tích về cơ chế đặc thù và vị trí, tính chất pháp lý của cơ chế đặc thù đô thị TP. Hồ Chí Minh.

**Từ Khóa:** Cơ chế đặc thù đô thị, Nghị quyết số 98/2023/ QH15, chính quyền đô thị TP. Hồ Chí Minh, pháp luật chính quyền đô thị TP. Hồ Chí Minh

**18. Cơ hội thương mại của doanh nghiệp Việt Nam tại Brazil**/ Trần Mạnh Tùng// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 11 (647) .- Tr. 34-36.

**Nội dung**: Trong những năm trở lại đây, kim ngạch thương mại hai chiều giữa Việt Nam và Brazil liên tục tăng trưởng. Quan hệ hợp tác giữa các doanh nghiệp đang được mở rộng một cách nhanh chóng, đồng thời chính phủ hai bên tổ chức nhiều hoạt động nhằm xúc tiến thương mại và đầu tư. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, hoạt động thương mại giữa Việt Nam và Brazil còn phải đối mặt với nhiều thách thức. Do đó, việc nghiên cứu và tìm hiểu mối quan hệ thương mại giữa hai quốc gia là rất quan trọng. Từ đó, mở ra cơ hội tiếp cận và phát triển thị trường này cho hàng hoá Việt Nam trong tương lai.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp, cơ hội, thương mại, Việt Nam

**19. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đổi mới sáng tạo ở Thái Lan: bài học kinh nghiệm cho Việt Nam**/ Lê Thị Thu Hương// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 11 (647) .- Tr. 49-51.

**Nội dung**: Thất bại trong công nghiệp hoá, hiện đại hoá với bẫy thu nhập trung bình khiến tiến trình Đổi mới sáng tạo của Thái Lan cũng chưa đạt được nhiều kỳ vọng. Bài viết phân tích thực trạng của thất bại công nghiệp hoá, hiện đại hoá với bẫy thu nhập trung bình của Thái Lan và chỉ ra những nguyên nhân của sự thất bại đó (cả nguyên nhân chủ quan và khách quan); phân tích nội dung đổi mới sáng tạo của Thái Lan và tác động đổi mới sáng tạo tới nền kinh tế Thái Lan; từ đó đề xuất một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam cho hoạt động đổi mới sáng tạo trên cơ sở chỉ ra những nguyên nhân chưa thành công của Việt Nam trong mục tiêu trở thành quốc gia công nghiệp hoá, hiện đại hoá vào năm 2020.

**Từ khóa**: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Thái Lan, Việt Nam

**20.** [**Công nhận thoả thuận hạn chế cạnh tranh trong lĩnh vực lao động theo án lệ của Hoa Kỳ và những gợi mở cho Việt Nam**](https://tapchi.hlu.edu.vn/Images/Post/files/T%E1%BA%A0P%20CH%C3%8D%20LU%E1%BA%ACT%20H%E1%BB%8CC/2024/S%E1%BB%91%201/09_%20Hoang%20Quynh%20Hoa.pdf)/ Hoàng Quỳnh Hoa// Luật học.- 2024 .- Số 1 .- Tr. 102-117.

**Nội dung**: Thoả thuận hạn chế cạnh tranh trong lĩnh vực lao động tại Hoa Kỳ xuất hiện từ rất sớm trên cơ sở tiếp cận hợp lí từ các thoả thuận hạn chế cạnh tranh trong lĩnh vực thương mại của Vương quốc Anh. Hiện nay, tại Hoa Kỳ thoả thuận hạn chế cạnh tranh trong lĩnh vực lao động được điều chỉnh bằng đạo luật của các bang và đặc biệt là án lệ của toà án. Theo án lệ của toà án, thoả thuận hạn chế cạnh tranh trong lĩnh vực lao động được sẽ được công nhận dựa trên ba tiêu chí chính đó là: 1) thoả thuận đã được thương lượng giữa người sử dụng lao động và người lao động; 2) người sử dụng lao động có lợi ích hợp pháp cần được bảo vệ bởi thoả thuận hạn chế cạnh tranh; 3) nội dung của thoả thuận có tính hợp lí. Trên cơ sở phân tích các tiêu chí này qua một số án lệ của toà án Hoa Kỳ, bài viết gợi mở một số kinh nghiệm cho Việt Nam trong việc xây dựng khung pháp lí điều chỉnh về thoả thuận hạn chế cạnh tranh trong lĩnh vực lao động.

**Từ Khóa:** Thoả thuận hạn chế cạnh tranh; thoả thuận hạn chế cạnh tranh trong lĩnh vực lao động; án lệ Hoa Kỳ

**21. Công tác lập dự toán ngân sách nhà nước tại huyện tân lạc, tỉnh Hòa Bình**/ Lưu Thị Thảo, Bùi Văn Hùng// Tài chính .- 2023 .- Số 12 (815) .- Tr. 94-96.

**Nội dung**: Lập dự toán ngân sách nhà nước là công việc khởi đầu có ý nghĩa quyết định đến toàn bộ các khâu của chu trình quản lý ngân sách. Công tác lập dự toán ngân sách nhà nước tại huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình trong những năm gần đây đã đáp ứng được các yêu cầu cơ bản đối với lập và phân bổ dự toán. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy vẫn còn những tồn tại cơ bản cần được khắc phục và hoàn thiện. Bài viết phân tích thực trạng công tác lập dự toán ngân sách nhà nước tại huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, từ đóđưa ra một số quan điểm, định hướng nhằm nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Lập dự toán thu ngân sách nhà nước, lập dự toán chi ngân sách nhà nước

**22.** [**Đảm bảo việc tuân thủ nghĩa vụ của quốc gia thành viên theo các điều ước môi trường đa phương**](https://tapchi.hlu.edu.vn/Images/Post/files/T%E1%BA%A0P%20CH%C3%8D%20LU%E1%BA%ACT%20H%E1%BB%8CC/2023/So%2012/09_%20Pham%20Hong%20Hanh.pdf)/ Phạm Hồng Hạnh// Luật học.- 2023 .- Số 12 .- Tr. 91-107.

**Nội dung**: Nguyên tắc Pacta sunt servanda quy định cho các quốc gia nghĩa vụ phải tận tâm, thiện chí thực hiện các cam kết quốc tế. Nhằm tăng cường hiệu quả trong việc tuân thủ các điều ước quốc tế về môi trường, nhiều điều ước đã có những quy định về cơ chế đảm bảo việc tuân thủ nghĩa vụ của các quốc gia thành viên với mục đích để đánh giá quá trình tuân thủ các điều khoản trong điều ước cũng như cung cấp những hỗ trợ cần thiết cho các thành viên gặp khó khăn trong quá trình thực hiện. Nội dung bài viết nhằm làm rõ cơ chế đảm bảo tuân thủ được quy định phổ biến hiện nay trong các điều ước quốc tế môi trường đa phương cũng như xem xét hiệu quả trên thực tế của cơ chế này.

**Từ khóa:** Điều ước môi trường đa phương; thủ tục không tuân thủ; hỗ trợ tài chính, kĩ thuật

**23. Dạy học dự án đối với một số môn học trong đào tạo cao học Luật ở Việt Nam/** Quách Minh Trí// Luật sư Việt Nam.- 2024 .- Số 1+2 .- Tr. 33-40.

**Nội dung**: Giáo dục đại học không thể đi ngược lại với xu thế hội nhập toàn cầu - là nhận định tác giả đưa ra để bàn về bối cảnh yêu cầu đổi mới giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay. Đối với các cơ sở đào tạo luật, việc nghiên cứu đổi mới phương pháp dạy học đại học chính là bước đầu của sự hội nhập giáo dục đại học toàn cầu. Với rất nhiều phương pháp dạy học được đề cập trong lý luận dạy học đại học, có một phương pháp dạy học rất đáng được nghiên cứu và vận dụng trong giảng dạy một số môn học của chương trình đào tạo cao học luật theo hướng ứng dụng ở Việt Nam hiện nay, đó là phương pháp Dạy học dự án hay còn gọi là Project Based Learning. Trong phạm vi bài viết, tác giả sẽ trình bày về các nội dung cơ bản của phương pháp Dạy học dự án trong giảng dạy pháp luật và áp dụng điển hình đối với môn học “Pháp luật và phát triển” trong chương trình đào tạo cao học luật kinh tế của Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh để gợi ý áp dụng cho các môn học pháp luật khác tại các cơ sở đào tạo luật ở Việt Nam hiện nay.

**Từ Khóa:** Dạy học theo dự án, dạy các môn học pháp luật, đào tạo cao học Luật

**24. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác văn thư, lưu trữ tại các doanh nghiệp**/ Bùi Quỳnh Trang, Lã Thị Quỳnh Mai// Tài chính .- 2023 .- Số 12 (815) .- Tr. 135-137.

**Nội dung**: Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ, chuyển đổi số đã trở thành xu thế tất yếu của các doanh nghiệp. Chuyển đổi số trong hoạt động văn thư, lưu trữ mang lại nhiều lợi ích cho các doanh nghiệp như tiết kiệm chi phí, tăng hiệu quả, bảo mật thông tin và thúc đẩy hợp tác. Bài viết phân tích và đề xuất một số giải pháp để đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác văn thư, lưu trữ tại các

doanh nghiệp Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa**: Công tác, văn thư, lưu trữ, chuyển đổi số, doanh nghiệp

**25. Đền bù kinh tế khi ly hôn theo pháp luật dân sự Trung Quốc và kinh nghiệm cho Việt Nam/** Nguyễn Phúc Thiện// Khoa học pháp lý.- 2024 .- Số 1+2 .- Tr. 26-35.

**Nội dung**: Bài viết này cung cấp các nội dung trọng yếu liên quan đến quy định về đền bù kinh tế khi ly hôn trong Bộ luật dân sự Trung Quốc năm 2020, bao gồm: (i) nội dung và cơ sở pháp lý của quy định; (ii) thực tiễn tư pháp và (iii) góp ý hoàn thiện pháp luật hôn nhân và gia đình của Việt Nam.

**Từ Khóa:** Bộ luật dân sự Trung Quốc, đền bù, ly hôn

**26. Đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong sự nghiệp phát triển kinh tế đất nước**/ Nguyễn Hữu Thắng// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 11 (647) .- Tr. 52-54.

**Nội dung**: Xây dựng và phát triển đội ngũ doanh nhân được Đảng, Nhà nước ta quan tâm từ lâu. Mới đây, Bộ Chính trị khóa XIII tiếp tục ra Nghị quyết số 41-NQ/TW tiếp tục chủ trương xây dựng và phát huy vai trò của ngũ doanh nhân và đưa ra quan điểm: “Xây dựng, tôn vinh, cổ vũ đội ngũ doanh nhân lớn mạnh, có thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, khát vọng cống hiến, thượng tôn pháp luật”. Như vậy, việc xây dựng và phát triển đội ngũ doanh nhân Việt Nam có ý nghĩa rất quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

**Từ khóa**: Đội ngũ doanh nhân, phát triển kinh tế, Việt Nam

**27. Giải pháp phát triển thị trường trái cam hữu cơ tại đồng bằng sông Cửu Long**/ Hồ Bạch Nhật// Tài chính .- 2023 .- Số 12 (815) .- Tr. 117-119.

**Nội dung**: Phát triển nông nghiệp hữu cơ là một trong những giải pháp quan trọng để phát triển nông nghiệp bền vững trong giai đoạn hiện nay. Đây là xu hướng phát triển tất yếu trong ngành nông nghiệp của nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Nghiên cứu sử dụng mô hình thí nghiệm lựa chọn để đánh giá thực trạng sẵn sàng chi trả của hộ gia đình, từ đó làm cơ sở đề xuất một số giải pháp có liên quan đến chất lượng sản phẩm, nguồn gốc xuất xứ, chứng nhận hữu cơ và giá cả để triển thị trường trái cây hữu cơ.

**Từ khóa**: Đồng bằng sông Cửu Long, giải pháp phát triển, trái cây hữu cơ, thí nghiệm lựa chọn

**28. Giải pháp thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững trong bối cảnh hiện nay**/ Phạm Minh Tuấn// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 11 (647) .- Tr. 22-24.

**Nội dung**: Hiện nay, việc khai thác và tiêu thụ nhiều tài nguyên đang đến ngưỡng tới hạn. Đồng thời, rác thải và ô nhiễm ngày càng gia tăng, khoảng cách giàu nghèo ngày càng lớn, do đó việc hướng đến sản xuất và tiêu dùng bền vững (SCP) ngày càng có vai trò quan trọng trong việc hướng đến một nền kinh tế xanh của các quốc gia trên thế giới. Xuất phát từ mục tiêu và vai trò to lớn của sản xuất và tiêu dùng bền vững, bài báo đã nêu lên một số giải pháp nhằm thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững trong thời đại ngày nay.

**Từ khóa**: sản xuất, tiêu dùng, bền vững, kinh tế xanh

**29.** [**Hạn chế của các phương pháp định giá đất tính bồi thường và giải pháp hoàn thiện**](https://tapchi.hlu.edu.vn/Images/Post/files/T%E1%BA%A0P%20CH%C3%8D%20LU%E1%BA%ACT%20H%E1%BB%8CC/2023/So%2012/08_%20Phan%20Trung%20Hien%2C%20Nguyen%20Dac%20Thang.pdf)/ Phan Trung Hiền, Nguyễn Đắc Thắng// Luật học.- 2023 .- Số 12 .- Tr. 77-90.

**Nội dung**: Bài viết phân tích các vấn đề lí luận và thực tiễn về định giá đất khi nhà nước thu hồi đất trên cơ sở làm rõ tiêu chí cần đảm bảo của các phương pháp định giá đất tính bồi thường theo giá thị trường. Khác với định giá đất trong các lĩnh vực khác, định giá đất trong thu hồi đất là một chế định pháp lí đặc thù khi tồn tại đồng thời cả hai quan hệ hành chính và dân sự trong quá trình xác định giá trị thị trường của đất đai. Do đó, cần có một cơ chế pháp lí không những phải đảm bảo tính khách quan về mặt kĩ thuật định giá theo thị trường mà còn phải đảm bảo tính khả thi về mặt hành chính. Qua đó, bài viết đề xuất các giải pháp như sau: 1) Chỉ ra các phương pháp phù hợp trong xác định giá đất tính bồi thường khi nhà nước thu hồi đất; 2) Đề xuất giải pháp đảm bảo tính chính xác của cơ sở dữ liệu đất đai ở Việt Nam; 3) Đề xuất thay đổi cách tiếp cận của pháp luật hợp đồng Việt Nam về hiệu lực pháp lí của giao dịch “giả tạo” nhằm thúc đẩy sự minh bạch của thị trường đất đai nói chung và bất động sản nói riêng; 4) Đưa ra các gợi mở về mặt cơ chế nhằm bảo đảm tính khả thi khi xây dựng khung pháp lí về xác định giá tính bồi thường trên cơ sở của quan hệ hành chính - dân sự.

**Từ khóa:** Thu hồi đất; bồi thường; giá đất; phương pháp định giá đất

**30. Hạn chế quyền tự do giao kết hợp đồng theo pháp luật Việt Nam**/ Hoàng Trung Hiếu// Luật sư Việt Nam.- 2023 .- Số 12 .- Tr. 18-24.

**Nội dung**: Ở Việt Nam, pháp luật dân sự hiện hành quy định quyền tự do hợp đồng là quyền của các chủ thể được thể hiện ở tất cả các giai đoạn giao kết, thực hiện, chấm dứt và giải quyết các tranh chấp về hợp đồng. Mặc dù chúng ta đã có một hệ thống pháp luật khá hoàn thiện cho việc điều chỉnh quan hệ hợp đồng và bảo đảm quyền tự do hợp đồng, tuy nhiên, thực tế vẫn còn tồn tại những hạn chế trong các quy định của pháp luật về nguyên tắc tự do hợp đồng. Bài viết đi sâu phân tích thực trạng này.

**Từ khóa:** Pháp luật dân sự, tự do giao kết hợp đồng

**31.** [**Hoàn thiện cơ chế hội thẩm nhân dân tham gia hoạt động xét xử tại toà án, góp phần xây dựng nền tư pháp độc lập ở Việt Nam**](https://tapchi.hlu.edu.vn/Images/Post/files/T%E1%BA%A0P%20CH%C3%8D%20LU%E1%BA%ACT%20H%E1%BB%8CC/2024/S%E1%BB%91%201/01_%20Chu%20Thi%20Thuy%20Hang.pdf)/ Chu Thị Thúy Hằng// Luật học.- 2024 .- Số 1 .- Tr. 3-15.

**Nội dung**: Đại diện nhân dân tham gia trực tiếp vào quá trình xét xử là nguyên tắc thể hiện rõ nét nhất bản chất dân chủ của một nền tư pháp tiến bộ. Nhân dân tham gia hoạt động xét xử của toà án ở Việt Nam được thể hiện tập trung nhất thông qua chế định về hội thẩm nhân dân. Bài viết phân tích triết lí về sự tham gia của đại diện nhân dân trong hoạt động xét xử tại toà án, mối quan hệ giữa cơ chế nhân dân tham gia hoạt động xét xử tại toà án và các nguyên tắc cơ bản của tư pháp độc lập; phân tích những bất cập của các quy định pháp luật cũng như việc thực hiện chế định hội thẩm nhân dân trên thực tế; từ đó, đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện cơ chế nhân dân tham gia hoạt động

xét xử tại toà án thông qua chế định hội thẩm, góp phần xây dựng nền tư pháp độc lập ở Việt Nam.

**Từ khóa:** Nhân dân tham gia xét xử; hội thẩm nhân dân; tư pháp độc lập

**32. Hoàn thiện hành lang pháp lý về các công cụ kinh tế trong quản lý môi trường/** Lại Văn Mạnh//Tài nguyên và Môi trường .- 2024 .- Số 3 (425) .- Tr. 11-12.

**Nội dung:** Vai trò của các công cụ kinh tế trong quản lý môi trường; Giải pháp phát huy vai trò của công cụ kinh tế trong quản lý môi trường.

**Từ khóa**: Quản lý môi trường, công cụ kinh tế, pháp lý

**33. Hoàn thiện hành lang pháp lý về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp cho bảo vệ môi trường/** Đinh Văn Linh//Tài nguyên và Môi trường .- 2024 .- Số 3 (425) .- Tr. 13-14.

**Nội dung:** Thực tế cho thấy, hành lang pháp lý về ưu đãi thuế cho bảo vệ môi trường ở Việt Nam hiện nay chưa phù hợp với thực tiễn, nhất là trong bối cảnh thực hiện Chiến lược Quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050. Bất cập này đòi hỏi phải hoàn thiện hành lang pháp lý về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp cho bảo vệ môi trường.

**Từ khóa**: Bảo vệ môi trường, thuế thu nhập doanh nghiệp, ưu đãi thuế, pháp lý

**34. Hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán quản trị trong các doanh nghiệp sản xuất**/ Nguyễn Thị Hồng Sương// Tài chính .- 2023 .- Số 12 (815) .- Tr. 68-70.

**Nội dung**: Hệ thống thông tin kế toán quản trị là một bộ phận trong tổng thể doanh nghiệp, cung cấp thông tin cho nhà quản lý để hoạch định, kiểm soát các hoạt động và ra quyết định quản lý. Đây là công cụ hữu hiệu của quản trị doanh nghiệp. Đặc biệt, trong bối cảnh Việt Nam hội nhập ngày càng sâu rộng vào kinh tế quốc tế, cùng với sự phát triển của khoa học, công nghệ và thông tin, đòi hỏi việc cung cấp thông tin phải được kịp thời, chính xác, đáng tin cậy, để phục vụ cho việc quản lý và ra quyết định. Bài viết phân tích một số vấn đề thực tiễn triển khai hệ thống thông tin trong các doanh nghiệp, từ đó đưa ra các giải pháp hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán quản trị phù hợp với thực tiễn hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất hiện nay.

**Từ khóa**: Hệ thống thông tin, kế toán quản trị, hoàn thiện, doanh nghiệp sản xuất

**35. Hoàn thiện pháp luật về công ty đại chúng nhằm bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư**/ Hoàng Hải Anh// Luật sư Việt Nam.- 2023 .- Số 12 .- Tr. 48-50.

**Nội dung**: Công ty đại chúng là một khái niệm tương đối mới ở Việt Nam, song hành cùng thị trường chứng khoán và có thể được coi là một loại hình đặc thù trong số các doanh nghiệp là công ty cổ phần nói chung. Công ty đại chúng chính là cái “gốc” của thị trường chứng khoán bởi hàng hóa cơ bản trên thị trường chứng khoán là các công ty đại chúng. Chính vì vậy, việc quan tâm tạo chính sách để phát triển và quản lý minh bạch công ty đại chúng là vấn đề quan trọng hàng đầu trong số các chương trình, giải pháp phát triển thị trường chứng khoán. Trong đó, hệ thống pháp luật về công ty đại chúng đóng vai trò then chốt đối với việc tạo lập chính sách định hướng phát triển cũng như quản lý các công ty đại chúng một cách công khai, minh bạch, bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư tham gia thị trường chứng khoán.

**Từ khóa:** Pháp luật, công ty đại chúng, quyền lợi nhà đầu tư

**36. Hoàn thiện pháp luật về nguyên tắc không trùng lặp trong hoạt động thanh tra**/ Bùi Thị Đào// Luật học.- 2023 .- Số 11 .- Tr. 3-10.

**Nội dung**: Hoạt động thanh tra được thực hiện bởi nhiều cơ quan, có thể có sự trùng lặp với nhau và có thể trùng lặp với các hoạt động có nội dung, mục đích tương tự như hoạt động kiểm toán nhà nước, hoạt động kiểm tra của cơ quan hành chính nhà nước. Để tránh sự trùng lặp đó, Luật Thanh tra đã đề ra nguyên tắc không trùng lặp trong hoạt động thanh tra. Tuy nhiên, nguyên tắc này chưa được thể hiện đầy đủ, nhất quán trong pháp luật về thanh tra và pháp luật về các hoạt động kiểm toán nhà nước, kiểm tra. Bài viết đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật để bảo đảm không trùng lặp trong các hoạt động thanh tra, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước và không ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của đối tượng thanh tra.

**Từ khóa:** Thanh tra; nguyên tắc thanh tra; kiểm toán; kiểm tra; không trùng lặp

**37. Hoàn thiện pháp luật về tài nguyên và bảo vệ môi trường trong xu thế phát triển các mô hình kinh tế chia sẻ/** Nguyễn Thị Kim Ngân// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 22 (420) .- Tr. 43-45.

**Nội dung:** Rà soát hệ thống quy định pháp luật hiện hành, một số nội dung cần phải xem xét, hoàn thiện trong thời gian tới để các mô hình kinh tế chia sẻ tiếp tục đóng góp vai trò cho phát triển kinh tế - xã hội nói chung, cho công tác bảo vệ môi trường, khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên nói riêng, theo đó, hạn chế tác động tiêu cực tới tài nguyên và môi trường hướng đến các mục tiêu phát triển bền vững.

**Từ khóa**: Pháp luật, bảo vệ môi trường, kinh tế chia sẻ, phát triển bền vững

**38. Hoàn thiện pháp luật về tội gây ô nhiễm môi trường/** Hồ Thanh Giang// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 17+18 (415+416) .- Tr. 82-84.

**Nội dung:** Phân tích, đánh giá những ưu điểm và hạn chế trong các quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về tội gây ô nhiễm môi trường; qua đó, kiến nghị một số vấn đề nhằm hoàn thiện các quy định này.

**Từ khóa**: Ô nhiễm môi trường, pháp luật

**39.** [**Hoàn thiện quy định về công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của doanh nghiệp nhà nước**](https://tapchi.hlu.edu.vn/Images/Post/files/T%E1%BA%A0P%20CH%C3%8D%20LU%E1%BA%ACT%20H%E1%BB%8CC/2024/S%E1%BB%91%201/05_%20Pham%20T_%20Giang%20Thu%2C%20Nguyen%20T_%20Phuong%20Thao.pdf)/ Phạm Thị Giang Thu, Nguyễn Thị Phương Thảo// Luật học.- 2024 .- Số 1 .- Tr. 51-63.

**Nội dung**: Công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình đang là xu hướng phát triển tất yếu trong quản trị nhà nước, trong đó có quản trị doanh nghiệp nhà nước. Vấn đề này trở nên quan trọng trước thực trạng hàng loạt doanh nghiệp nhà nước hoạt động yếu kém, gây thất thoát số lượng lớn tài sản nhà nước. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến thực trạng này, trong đó có sự chưa hoàn thiện của pháp luật. Bài viết phân tích một số hạn chế, bất cập trong quy định pháp luật về công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của doanh nghiệp nhà nước, trên cơ sở đó đưa ra một số đề xuất nhằm hoàn thiện về phạm vi nội dung công khai, trách nhiệm giải trình cũng như nhận diện đủ hành vi vi phạm.

**Từ Khóa:** Công khai; minh bạch; trách nhiệm giải trình; pháp luật; doanh nghiệp nhà nước

**40. Hợp tác điều trị, dự phòng y tế giữa Hoa Kỳ và Việt Nam hiện nay**/ Nguyễn Vũ Ngọc Huyền// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 11 (647) .- Tr. 16-18.

**Nội dung**: Y tế là một điểm sáng trong mối quan hệ hợp tác giữa Hoa Kỳ và Việt Nam hiện nay. Với khoảng ba thập kỷ kể từ những chương trình viện trợ đầu tiên của USAID triển khai tại Việt Nam, những lĩnh vực hợp tác của hai bên đã mở rộng và đa dạng hóa hơn rất nhiều. Những phương diện nổi bật trong hợp tác của hai quốc gia phải kể đến là sự hỗ trợ, đầu tư cho hoạt động điều trị, dự phòng các dịch bệnh toàn cầu như HIV/AIDS, SARS, Lao, Cúm gia cầm...đã mang lại rất nhiều kết quả tích cực và góp phần giúp tình trạng sức khỏe dân cư tại Việt Nam ngày càng được cải thiện.

**Từ khóa**: Hợp tác điều trị, dự phòng y tế, Hoa Kỳ, Việt Nam

**41. Khai thác mạng xã hội để phát triển kỹ năng học tập**/ Hoàng Anh Thao// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 11 (647) .- Tr. 46-48.

**Nội dung**: Với 79,1% dân số Việt Nam sử dụng internet, và 89,8% trong số này (không phân biệt độ tuổi) sử dụng ít nhất một nền tảng mạng xã hội vào tháng 1 năm 2023, internet đã thực sự trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống hằng ngày và tác động không nhỏ đến lối sống, học tập, làm việc của mỗi người, nhất là giới trẻ. Mạng xã hội cung cấp một môi trường trực tuyến phong phú cho trao đổi thông tin, kiến thức, và kết nối với người khác, tạo cơ hội học tập thú vị và tương tác, thúc đẩy sự phát triển kiến thức và kỹ năng mềm, nhưng cũng có thể gây lãng phí thời gian và ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu suất học tập của sinh viên.

**Từ khóa**: Mạng xã hội, học tập, sinh viên

**42.** [**Kiến nghị sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ thai sản trong Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014**](https://tapchi.hlu.edu.vn/Images/Post/files/T%E1%BA%A0P%20CH%C3%8D%20LU%E1%BA%ACT%20H%E1%BB%8CC/2024/S%E1%BB%91%201/08_%20Do%20Thi%20Dung.pdf)**/** Đỗ Thị Dung// Luật học.- 2024 .- Số 1 .- Tr. 91-101.

**Nội dung**: Chế độ thai sản là một trong năm chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc, được quy định cụ thể trong Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, bao gồm các nội dung: Đối tượng áp dụng, điều kiện hưởng, các quyền lợi hưởng khi khám thai; sảy thai, nạo thai, hút thai, thai chết lưu hoặc phá thai bệnh lí; sinh con; mang thai hộ và nhờ mang thai hộ; nuôi con nuôi dưới 6 tháng tuổi; thực hiện các biện pháp tránh thai… Các quy định của Luật tuy đã hoàn thiện hơn so với trước song sau hơn 7 năm thực hiện đã dần bộc lộ một số bất cập, không còn phù hợp với thực tế. Trên cơ sở đánh giá các quy định về chế độ thai sản trong Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 cũng như thực tiễn thực hiện các quy định này trong thời gian qua ở Việt Nam, bài viết đề xuất một số ý kiến sửa đổi, bổ sung những điểm còn bất cập, nhằm góp phần hoàn thiện Dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi).

**Từ Khóa:** Chế độ thai sản; bảo hiểm xã hội; người lao động; thời gian nghỉ; mức trợ cấp

**43. Kinh nghiệm hoàn thiện chất lượng báo cáo tài chính cho các doanh nghiệp Việt Nam**/ Nguyễn Thị Hồng// Tài chính .- 2023 .- Số 12 (815) .- Tr. 48-50.

**Nội dung**: Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, chất lượng báo cáo tài chính giúp nhà đầu tư, cổ đông, cơ quan quản lý nhà nước nắm bắt hoạt động của doanh nghiệp và nhờ đó giúp doanh nghiệp có khả năng huy động vốn, mở rộng sản xuất và phát triển. Do đó, Việt Nam nên cải thiện hệ thống cơ sở pháp lý, cải thiện chế độ công bố thông tin, nâng cao năng lực của lực lượng kiểm toán nhằm đảm bảo tốt chất lượng báo cáo tài chính.

**Từ khóa**: Báo cáo tài chính, chất lượng, pháp lý

**44. Liên kết phát triển vùng nguyên liệu cho chế biến nông sản tại tỉnh Gia Lai**/ Nguyễn Thị Dương Nga, Lê Thị Vân, Đinh Gia Nghĩa, Vũ Thị Hằng Nga// Tài chính .- 2023 .- Số 12 (815) .- Tr. 114-116.

**Nội dung**: Nông sản là một trong những ngành xuất khẩu quan trọng, đóng góp tích cực vào kim ngạch xuất khẩu chung của cả nước. Tuy nhiên, quy mô nhỏ và không ổn định là một trong những rào cản cho chế biến nông sản xuất khẩu ở Việt Nam. Nghiên cứu này đánh giá thực trạng liên kết phát triển vùng nguyên liệu cho chế biến nông sản tại tỉnh Gia Lai. Kết quả cho thấy, doanh nghiệp tỉnh Gia Lai đã phát triển đa dạng các hình thức liên kết với tất cả các tác nhân trong chuỗi cung ứng nguyên liệu và mang lại lợi ích cho nhiều bên liên quan. Nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường liên kết phát triển vùng nguyên liệu cho doanh nghiệp tại tỉnh Gia Lai.

**Từ khóa**: Liên kết, chế biến nông sản, Gia Lai

**45. Mối quan hệ giữa mức độ đa dạng hoá và hiệu quả hoạt động doanh nghiệp tại thị trường cận biên**/ Trần Thị Ngọc Quỳnh, Vương Đức Hoàng Quân// Tài chính .- 2023 .- Số 12 (815) .- Tr. 58-60.

**Nội dung**: Nghiên cứu mối quan hệ giữa mức độ đa dạng hoá và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp là một hướng nghiên cứu quan trọng. Đây là vấn đề được nhiều nhà khoa học quan tâm, nghiên cứu trong nhiều thập kỷ nhưng đến nay các kết quả nghiên cứu về mối quan hệ này chưa có sự thống nhất cho câu hỏi được đặt ra là đa đạng hoá có thật sự làm tăng hiệu quả và giảm rủi ro cho doanh nghiệp. Nghiên cứu này chỉ ra các vấn đề tồn tại trong những nghiên cứu trước đây, từ đó đề xuất hướng nghiên cứu tiếp theo về chủ đề này tại thị trường cận biên như Việt Nam.

**Từ khóa**: Đa dạng hoá, mô hình định giá thay thế, thị trường cận biên

**46. Một số giải pháp sửa đổi, bổ sung luật kế toán 2015 đáp ứng yêu cầu mới của nền kinh tế trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 và công cuộc chuyển đổi số quốc gia/**Đoàn Xuân Tiên// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 7 (238) .- Tr. 8-14.

**Nội dung:**Luật Kế toán 2015 đã có hơn sáu năm ban hành và áp dụng, từ đó đến nay nền kinh tế và các công nghệ kế toán đã có nhiều thay đổi và phát triển, xuất hiện những vấn đề mới hoặc những vấn đề cần điều chỉnh để phù hợp với hoạt động thực tiễn. Do đó, việc sửa đổi và bổ sung Luật Kế toán 2015 là cần thiết để đảm bảo tính thực tiễn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện, yêu cầu mới của nền kinh tế và các vấn đề của cuộc cách mạng 4.0 và chuyển đổi số quốc gia.

**Từ khóa**: ***S***ửa đổi Luật kế toán, bổ sung Luật kế toán, chuyển đổi số quốc gia

**47. Một số kinh nghiệm ngoại giao đa phương từ quá trình tham gia Ủy viên không thường trực Hội đồng bảo an Liên Hợp Quốc nhiệm kỳ 2020-2021**/ Đào Ngọc Tuấn// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 11 (647) .- Tr. 40-42.

**Nội dung**: Ngày 07 tháng 6 năm 2019, trong khuôn khổ Khoá họp thứ 73 ĐHĐ LHQ Việt Nam đã được tín nhiệm bầu làm UVKTT HĐBA cho nhiệm kỳ 2020 - 2021 với số phiếu cao kỷ lục (192/193 phiếu). Đây là lần thứ hai Việt Nam vinh dự đảm nhận trọng trách quan trọng này. Ngày 01 tháng 01 năm 2020, Việt Nam chính thức đảm nhiệm cương vị UVKTT HĐBA LHQ nhiệm kỳ 2020 - 2021, đồng thời bắt đầu giữ vai trò Chủ tịch HĐBA tháng 01 năm 2020. Kế thừa kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 2008 - 2009, Việt Nam đã hoàn thành xuất sắc vai trò ủy viên không thường trực nhiệm kỳ 2020 - 2021, qua đó tạo niềm tin đối với cộng đồng E quốc tế về khả năng, năng lực của Việt Nam tại diễn đàn quốc tế lớn nhất hành tinh này.

**Từ khóa**: Ngoại giao, Liên hợp quốc

**48. Một số vấn đề về giúp việc gia đình: các yếu tố ảnh hưởng và bằng chứng thực tiễn**/ Vũ Thị Vân Ngọc// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 11 (647) .- Tr. 37-39.

**Nội dung**: Nhu cầu lao động giúp việc gia đình ngày càng tăng lên nhờ điều kiện kinh tế và đời sống dần được cải thiện trên thế giới và cả ở Việt Nam. Thực tế phát triển và lực lượng lao động giúp việc gia đình đã đặt ra những vấn đề về pháp lý và an sinh đối với công việc này. Giúp việc gia đình là một nghề đã được quy định trong Bộ luật Lao động sửa đổi năm 2012 và các quy định khác liên quan. Tuy nhiên, đến nay giúp việc gia đình vẫn chưa có trong chương trình đào tạo chính thức. Đồng thời, vấn đề nguồn cung thiếu hụt và đào tạo cho nghề này cũng đang đặt ra cho xã hội nhiều vấn đề cần giải quyết.

**Từ khóa**: Lao động, giúp việc gia đình, nhu cầu lao động

**49. Một số vấn đề về phòng, chống tham nhũng chính sách trong xây dựng luật hiện nay**/ Thái Bích Phương, Đặng Phương Thảo// Luật sư Việt Nam.- 2023 .- Số 12 .- Tr. 14-17.

**Nội dung**: Tham nhũng chính sách là loại tham nhũng đặc biệt nguy hiểm, gây ra những hậu quả hết sức nghiêm trọng cho đất nước, bởi nó rất khó để phát hiện và qua nhiều khâu. Phòng, chống tham nhũng chính sách có vai trò quan trọng trong xây dựng pháp luật nói chung và trong xây dựng luật nói riêng. Bài viết đưa ra khái niệm, vai trò và các yếu tố ảnh hưởng đến phòng, chống tham nhũng trong xây dựng luật nhằm làm rõ hơn và có cái nhìn khách quan về tham nhũng chính sách trong xây dựng luật ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa:** Tham nhũng chính sách, xây dựng luật, lợi ích nhóm

**50. Một số vướng mắc trong thực hiện cơ chế chuyển nhượng quyền phát triển không gian ở Việt Nam/** Lưu Lê Hường, Phạm Thị Minh Thủy, Nguyễn Thị Lý, Nguyễn Anh Tuấn// Môi trường .- 2023 .- Kỳ 3 .- Tr. 76-78.

**Nội dung:** Làm rõ thế nào là cơ chế chuyển nhượng quyền phát triển không gian và những vướng mắc khi áp dụng ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

**Từ khóa**: Quản lý đô thị, chuyển nhượng, quyền phát triển, cơ chế TDR

**51. Nghiên cứu hành vi sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử tại các ngân hàng thương mại khu vực Tp. Hồ Chí Minh**/ Tăng Mỹ Sang, Nguyễn Quốc Anh, Đào Ngọc Thọ// Tài chính .- 2023 .- Số 12 (815) .- Tr. 127-130.

**Nội dung**: Bài viết tìm hiểu hành vi sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử tại các ngân hàng thương mại Việt Nam khu vực TP. Hồ Chí Minh qua khảo sát 345 người đã và đang sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử. Dữ liệu được xử lý bằng phần mềm SmartPLS 4.0 qua 2 bước. Kết quả cho thấy, kỳ vọng hiệu quả, kỳ vọng nỗ lực, ảnh hưởng xã hội, điều kiện thuận lợi, động lực thụ hưởng, giá trị và thói quen đều có tác động tích cực đến ý định hành vi. Ý định hành vi có tác động tích cực đến hành vi sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử của khách hàng. Dựa vào kết quả này, bài viết đã đề xuất hàm ý quản trị cho các ngân hàng thương mại Việt Nam.

**Từ khóa**: Hành vi, ngân hàng điện tử, ý định, quản trị

**52. Nghiên cứu vấn đề thất nghiệp của lực lượng thanh niên tại tỉnh Hưng Yên** / Lê Trung Hiếu// Tài chính .- 2023 .- Số 12 (815) .- Tr. 106-109.

**Nội dung**: Thanh niên là lực lượng lao động đặc biệt với ưu thế về thể chất, khả năng mạnh mẽ trong tiếp nhận và phát triển tri thức mới. Tuy nhiên, đây cũng là nhóm đối tượng dễ chịu tổn thương trong việc tiếp cận và đảm bảo việc làm. Việt Nam dù vẫn đang trong thời kỳ dân số vàng, nhưng tốc độ già hóa dân số đang ở mức nhanh. Cùng với đó, Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ về việc kéo dài

tuổi nghỉ hưu khiến vấn đề thất nghiệp của lực lượng thanh niên tiếp tục là vấn đề xã hội, là thách thức của sự phát triển bền vững. Tại tỉnh Hưng Yên, báo cáo Bảo hiểm thất nghiệp cho thấy, hiện nay cứ 5 người thất nghiệp có xấp xỉ 1 người trong độ tuổi thanh niên. Bài viết nghiên cứu vấn đề thất nghiệp của lực lượng thanh niên trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, từ đó đưa ra các đề xuất giải pháp phù hợp với bối cảnh và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh và quốc gia.

**Từ khóa**: Thất nghiệp, thất nghiệp thanh niên, đào tạo nghề, tỉnh Hưng Yên

**53. Người đại diện theo ủy quyền trong tố tụng dân sự là tổ chức hành nghề luật sư/** Nguyễn Huy Hoàng// Khoa học pháp lý.- 2024 .- Số 1+2 .- Tr. 36-52.

**Nội dung**: Pháp nhân, bao gồm các tổ chức hành nghề luật sư, thực hiện dịch vụ đại diện theo ủy quyền trong tố tụng dân sự ngày càng phổ biến và đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự. Thực tiễn cho thấy các quy định pháp luật về pháp nhân là người đại diện theo ủy quyền trong tố tụng dân sự còn nhiều bất cập. Bài viết nêu một số khó khăn, vướng mắc để đưa ra những góp ý hoàn thiện pháp luật về người đại diện theo ủy quyền trong tố tụng dân sự là các tổ chức hành nghề luật sư.

**Từ Khóa:** Tổ chức hành nghề luật sư, đại diện theo ủy quyền, tố tụng dân sự

**54. Nguyên tắc trách nhiệm hữu hạn của cổ đông và các trường hợp ngoại lệ theo Luật doanh nghiệp**/ Nguyễn Văn Lâm// Luật sư Việt Nam.- 2023 .- Số 12 .- Tr. 25-29.

**Nội dung**: Cổ đông là chủ sở hữu của số cổ phần đã góp vào công ty cổ phần và qua đó thực hiện quyền cổ đông trong hoạt động của công ty. Song song các quyền phát sinh từ việc sở hữu cổ phần, cổ đông chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty được giới hạn trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty. Tuy nhiên, nếu cổ đông thực hiện các hoạt động vi phạm pháp luật hoặc xâm hại đến lợi ích của công ty hoặc bên thứ ba thì cổ đông sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân của mình với những thiệt hại gây ra, trường hợp đó được gọi là ngoại lệ của nguyên tắc trách nhiệm hữu hạn. Bài viết phân tích các vấn đề lý luận về nguyên tắc trách nhiệm hữu hạn của cổ đông, hệ thống hóa và đánh giá quy định về các trường hợp ngoại lệ của nguyên tắc này trong pháp luật hiện hành ở Việt Nam.

**Từ khóa:** Cổ đông, công ty cổ phần, trách nhiệm hữu hạn, ngoại lệ trách nhiệm hữu hạn

**55. Nhà nước pháp quyền dưới góc nhìn so sánh các quan điểm khoa học pháp lý đương đại/** Thái Vĩnh Thắng// Khoa học pháp lý.- 2024 .- Số 1+2 .- Tr. 1-13.

**Nội dung**: Nền văn hóa pháp lý Việt Nam hiện nay là kết tinh những tinh hoa văn hóa pháp lý truyền thống của dân tộc và tinh hoa văn hóa pháp lý đương đại của nhân loại. Bài viết phân tích khái niệm và các yếu tố cơ bản của nhà nước pháp quyền trong quan niệm phổ biến hiện nay trên thế giới, đặc biệt chú trọng vào nội dung của của Nghị quyết 27/NQ/TW về tiếp tục xây dựng nhà nước pháp quyền tại Việt Nam nhằm đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện hệ thống pháp luật theo tiêu chí nhà nước pháp quyền.

**Từ Khóa:** Nhà nước pháp quyền, các yếu tố cơ bản, Nghị quyết 27 NQ/TW, văn hóa pháp lý

**56. Nhu cầu giáo dục sức khỏe sinh sản chưa được đáp ứng của vị thành niên từ thực tiễn một xã nông thôn hiện nay**/ Nguyễn Quang Tuấn// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 11 (647) .- Tr. 58-60.

**Nội dung**: Dựa vào dữ liệu phỏng vấn sâu, bài viết tìm hiểu thực trạng nhu cầu giáo dục sức khỏe sinh sản (GDSKSS) chưa được đáp ứng và những rào cản trong việc đáp ứng nhu cầu GDSKSS của vị thành niên (VTN) từ thực tiễn một xã nông thôn hiện nay. Kết quả nghiên cứu cho thấy, VTN nông thôn tiếp cận chưa đầy đủ thông tin về các vấn đề liên quan đến SKSS, CSSKSS, đặc biệt là VTN còn chưa biết đến các dịch vụ tư vấn, tham vấn và CSSKSS. VTN nông thôn có nhu cầu được gia đình, nhà trường và không gian mạng cung cấp thông tin cụ thể với những hình thức và cách thức cung cấp thông tin gắn với thực tiễn vấn đề VTN gặp phải hơn là cách giáo dục mang nặng tính hình thức.

**Từ khóa:** Sức khỏe sinh sản, tuổi vị thành niên, nông thôn

**57. Những đặc điểm mới của Luật phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 và một số khuyến nghị**/ Nguyễn Thị Lan// Luật học.- 2023 .- Số 11 .- Tr. 25-35.

**Nội dung**: Bài viết nghiên cứu hai nội dung chính: 1) Phân tích, đánh giá những điểm mới của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 so với Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007; 2) Phân tích thực tiễn tình hình bạo lực gia đình đang diễn ra trong bối cảnh xã hội trong và sau đại dịch Covid-19, đặc biệt đối với phụ nữ và trẻ em; qua đó dự báo khả năng áp dụng pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình để ngăn chặn nguy cơ hoặc hành vi bạo lực gia đình trong thực tế đời sống xã hội và đưa ra một số khuyến nghị để bảo đảm việc thực hiện pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình có hiệu quả hơn.

**Từ khóa:** Bạo lực gia đình; bạo lực trên cơ sở giới; phòng, chống bạo lực gia đình; bình đẳng giới

**58. Phân biệt để hiểu đúng về hai thuật ngữ "hành chính công" và “hành chính nhà nước”**/ Nguyễn Quang Vỹ// Luật sư Việt Nam.- 2023 .- Số 12 .- Tr. 10-13.

**Nội dung**: Hoạt động nghiên cứu và quản lý hiện nay xuất hiện nhiều tranh luận giữa các nhà khoa học, nhà quản lý về thuật ngữ “hành chính công” và “hành chính nhà nước”. Cho đến nay, tranh luận này vẫn chưa có hồi kết. Để góp phần làm rõ các thuật ngữ trên, bài viết nêu và phân tích các yếu tố nội hàm cơ bản, sự trùng hợp và khác biệt của hai thuật ngữ, góp phần xác định, cụ thể hóa bản chất, nội dung, ý nghĩa của hai thuật ngữ này.

**Từ khóa:** Hành chính, hành chính công, hành chính nhà nước, quản lý, điều hành

**59. Phân khúc khách hàng theo cách tiếp cận định hướng dữ liệu**/ Nguyễn Thị Quỳnh Giang// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 11 (647) .- Tr. 67-69.

**Nội dung**: Phân khúc khách hàng là một trong những chủ đề quan trọng trong lĩnh vực marketing Các phương pháp phân khúc khách hàng truyền thống như RFM (Recency, Frequency, Monetary) và các biến thể của nó có nhược điểm lớn là phân khúc khách hàng chỉ dựa trên một số khía cạnh hành vi của khách hàng. Trong nghiên cứu này chúng tôi đề xuất một kỹ thuật lựa chọn đặc trưng mới, giúp cải thiện đáng kể hiệu năng của các mô hình phân cụm. Từ dữ liệu giao dịch, các thuộc tính mới được tổng hợp có thể để mô phỏng hành vi tiêu dùng của khách hàng. Sau đó tác giả sử dụng thuật toán KMeans kết hợp với phương pháp lựa chọn đặc trưng để thực hiện phân khúc khách hàng. Phương pháp lựa chọn đặc trưng này giúp chỉ số silhouette score tăng đáng kể từ 0.53 lên 0.81.

**Từ khóa:** Phân khúc khách hàng, dữ liệu, hành vi tiêu dùng, cách tiếp cận

**60. Pháp luật về biển của trung quốc dưới góc nhìn của luật quốc tế/** Ngô Hữu Phước// Khoa học pháp lý.- 2024 .- Số 1+2 .- Tr. 86-99.

**Nội dung**: Bài viết này nghiên cứu so sánh Tuyên bố về Đường cơ sở năm 1996, Luật Hải Cảnh năm 2021, Luật An toàn hàng hải năm 2021 của Trung Quốc với quy định của luật quốc tế, đặc biệt là Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 để chỉ ra những quy định vi phạm pháp luật quốc tế của các văn bản nói trên. Đồng thời, kiến nghị một số giải pháp nhằm vô hiệu hóa hiệu lực của các văn bản pháp luật nói trên của Trung Quốc, góp phần bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán của Việt Nam và quyền tự do hàng hải, tự do hàng không của các quốc gia trong khu vực và trên thế giới.

**Từ Khóa:** Đường cơ sở, Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, quyền chủ quyền, quyền tự do hàng hải

**61. Pháp luật về hợp đồng hợp tác kinh doanh : Một số bất cập và kiến nghị hoàn thiện**/ Nguyễn Thị Hoa Cúc, Nguyễn Minh Phú// Luật sư Việt Nam.- 2023 .- Số 12 .- Tr. 38-42.

**Nội dung**: Trên cơ sở nghiên cứu quy định pháp luật Việt Nam về hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC), bài viết chỉ ra sự cần thiết của việc ghi nhận thêm yêu cầu thành lập đối với ban điều phối trong hợp đồng BCC, kiến nghị quy định quyền được ưu tiên biểu quyết của nhà đầu tư góp nhiều vốn, cũng như đề xuất thay đổi một số điều khoản còn mâu thuẫn trong pháp luật điều chỉnh chung cho quan hệ hợp đồng BCC.

**Từ khóa:** Đầu tư, hợp đồng hợp tác kinh doanh, Luật Đầu tư

**62.** [**Pháp luật về phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam - Một số bất cập và hướng hoàn thiện**](https://tapchi.hlu.edu.vn/Images/Post/files/T%E1%BA%A0P%20CH%C3%8D%20LU%E1%BA%ACT%20H%E1%BB%8CC/2023/So%2011/07_%20Nguyen%20Thi%20T%C3%ACnh.pdf)/ Nguyễn Thị Tình// Luật học.- 2023 .- Số 11 .- Tr. 78-92.

**Nội dung**: Năng lượng tái tạo là nguồn năng lượng sạch, tự nhiên, liên tục được bổ sung, tái sử dụng vô hạn, như năng lượng từ mặt trời, gió, nước, địa nhiệt, sinh khối, nhiên liệu sinh học… Trong bối cảnh thế giới đang đối mặt với cuộc chiến chống biến đổi khí hậu toàn cầu, cùng với việc thực hiện mục tiêu của Paris COP21 là đảm bảo sự tăng nhiệt độ trung bình toàn cầu từ nay đến năm 2100 ở mức dưới 2°C, việc đẩy mạnh phát triển nguồn năng lượng tái tạo, từng bước thay thế dần nguồn năng lượng từ nhiên liệu hoá thạch (than, dầu, khí) - nguyên nhân phát ra 2/3 lượng khí nhà kính (CO2) là một trong những biện pháp trọng yếu mà Việt Nam và quốc tế đang theo đuổi. Quá trình

chuyển đổi sang năng lượng tái tạo buộc phải có sự thay đổi về chính sách, pháp luật, công nghệ..., trong đó pháp luật là một trong những yếu tố mang tính chất bản lề, tạo tiền đề cho hoạt động đầu tư, phát triển năng lượng tái tạo tại mỗi quốc gia. Bài viết giới thiệu hiện trạng hệ thống pháp luật về năng lượng tái tạo ở Việt Nam hiện nay và những vướng mắc pháp lí cần tháo gỡ để thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo trong thời gian tới ở Việt Nam.

**Từ khóa:** Năng lượng tái tạo; phát triển năng lượng tái tạo; pháp luật về phát triển năng lượng tái tạo; điện gió; điện mặt trời; điện sinh khố

**63. Pháp luật về quản lý nợ công của một số nước trên thế giới - Hàm ý cho Việt Nam/**Nguyễn Thị Mai Dung// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 7(241) .- Tr. 88-91.

**Nội dung:**Bài viết là kết quả của quá trinh nghiên cứu các quy định pháp luạt về quản lý nợ cong trên thế giới và những bài học kinh nghiệm mà Việt Nam có thể học hoi trong tưong lai.

**Từ khóa**: Quản lý nợ công; nợ công; biện pháp quản lý nợ

**64. Pháp luật về tập sự hành nghề Luật sư : một số vấn đề cần bàn/** Thiều Hữu Minh, Trần Khánh Vân// Luật sư Việt Nam.- 2024 .- Số 1+2 .- Tr. 41-45.

**Nội dung**: Pháp luật về tập sự hành nghề luật sư là những quy định quan trọng làm căn cứ, nền tảng để người tập sự hành nghề luật sư thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình cũng như thực hành, rèn luyện kỹ năng để chuẩn bị hành trang cho quá trình hành nghề sau khi đủ điều kiện hành nghề luật sư. Trên cơ sở các quy định của pháp luật về tập sự hành nghề luật sư hiện hành và từ thực tiễn, bài viết đưa ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật về tập sự hành nghề luật sư.

**Từ Khóa:** Tập sự hành nghề luật sư, luật sư tập sự, Luật Luật sư

**65.** [**Pháp luật Việt Nam về bảo hiểm hưu trí và một số kiến nghị sửa đổi**](https://tapchi.hlu.edu.vn/Images/Post/files/T%E1%BA%A0P%20CH%C3%8D%20LU%E1%BA%ACT%20H%E1%BB%8CC/2023/So%2012/06_%20Tran%20Thi%20Thuy%20Lam.pdf)/ Trần Thị Thúy Lâm// Luật học.- 2023 .- Số 12 .- Tr. 56-65.

**Nội dung**: Sau gần 10 năm thực hiện, Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 đang trong quá trình sửa đổi. Một trong những nội dung trọng tâm được Nhà nước, xã hội và người lao động đặc biệt quan tâm trong sửa đổi Luật Bảo hiểm xã hội lần này, đó chính là bảo hiểm hưu trí bởi tình trạng người lao động hưởng bảo hiểm xã hội một lần, rời khỏi hệ thống bảo hiểm xã hội ngày càng có xu hướng gia tăng. Điều này không chỉ khiến người lao động tự tước đi quyền được tham gia, thụ hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, đặc biệt là các chế độ dài hạn như hưu trí, tử tuất, dẫn đến rủi ro đối với chính người lao động trong tương lai mà còn tạo ra những thách thức lớn trong việc thực hiện mục tiêu mở rộng bảo hiểm xã hội và đảm bảo an sinh xã hội đất nước theo Nghị quyết số 28/NQ-TW. Bài viết phân tích quy định của pháp luật, thực tiễn và những vướng mắc chủ yếu trong thực hiện pháp luật về bảo hiểm hưu trí bắt buộc. Trên cơ sở đó đề xuất những kiến nghị sửa đổi Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, góp phần hoàn thiện Dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) về bảo hiểm hưu trí**.**

**Từ khóa:** Bảo hiểm xã hội; bảo hiểm hưu trí; bảo hiểm hưu trí hằng tháng; bảo hiểm xã hội một lần

**66. Pháp luật Việt Nam về bảo hiểm xã hội tự nguyện và một số kiến nghị hoàn thiện**/ Phạm Thị Thúy Nga// Luật học.- 2023 .- Số 11 .- Tr. 64-77.

**Nội dung**: Bảo hiểm xã hội tự nguyện là một bộ phận cấu thành hệ thống an sinh xã hội của quốc gia. Phát triển bảo hiểm xã hội tự nguyện góp phần hoàn thiện chính sách an sinh xã hội. Hiện nay pháp luật về bảo hiểm xã hội tự nguyện Việt Nam đã đạt được một số kết quả tích cực. Trong thời gian qua, đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện tăng nhanh nhưng độ bao phủ bảo hiểm xã hội tự nguyện vẫn thấp, số người hưởng bảo hiểm xã hội một lần có xu hướng gia tăng. Trên cơ sở phân tích thực trạng quy định pháp luật và những vướng mắc chủ yếu trong thực tiễn thực hiện pháp luật bảo hiểm xã hội tự nguyện, bài viết đề xuất kiến nghị sửa đổi Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 góp phần hoàn thiện Dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) về bảo hiểm xã hội tự nguyện.

**Từ khóa:** Bảo hiểm xã hội; bảo hiểm xã hội tự nguyện; an sinh xã hội; lao động phi chính thức; hưu trí; tử tuất

**67. Phát huy tiềm năng kinh tế du lịch tỉnh Ninh Bình**/ Lê Thị Khánh Ly// Tài chính .- 2023 .- Số 12 (815) .- Tr. 103-105.

**Nội dung**: Thời gian qua, du lịch tỉnh Ninh Bình đã có bước phát triển mạnh mẽ; các khu, điểm du lịch được hình thành và phát triển mang tầm cỡ quốc gia và quốc tế. Nhờ đó, ngành Du lịch đã tạo thêm nhiều việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội của Tỉnh. Bài viết phân tích tiềm năng, thực trạng phát triển du lịch Ninh Bình, trên cơ sở đó, đề ra giải pháp nhằm

giúp du lịch Tỉnh Ninh Bình tiếp tục vươn xa và trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

**Từ khóa**: Du lịch, Ninh Bình, phát triển kinh tế

**68. Phát triển dịch vụ logistics trên hành lang kinh tế đông tây: nghiên cứu thực nghiệm tại cửa khẩu quốc tế Lao Bảo**/ Thái Thị Hồng Minh// Tài chính .- 2023 .- Số 12 (815) .- Tr. 85-89.

**Nội dung**: Bài viết nghiên cứu phát triển logistics trên Hành lang kinh tế Đông - Tây (EWEC) thông qua nghiên cứu thực nghiệm tại Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo với vai trò là điểm đầu cầu trên tuyến EWEC, có cung đường ngắn nhất và thuận lợi để kết nối với các nước ASEAN bao gồm: Thái Lan, Lào, Myanmar và Việt Nam nối ra Biển Đông. Thực trạng phát triển dịch vụ logistics tại Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo được đánh giá thông qua phân tích số liệu hoạt động của hàng hoá xuất nhập khẩu và kết quả khảo sát đối với 231 doanh nghiệp hoạt động tại Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo (Việt Nam) và Đen-sa-vẳn (Lào) với công cụ thống kê SPSS. Với các kết quả nghiên cứu, tác giả đưa ra một số khuyến nghị nhằm thúc đẩy logistics hiệu quả tại Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo gắn với phát triển EWEC.

**Từ khóa**: Logistics, Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, Hành lang kinh tế Đông - Tây; JEL classification: F14, F15, F19

**69. Phát triển kinh tế số ở trung quốc và bài học cho Việt Nam**/ Đinh Thị Thu Hương, Ngô Thị Hoài Linh// Tài chính .- 2023 .- Số 12 (815) .- Tr. 82-84.

**Nội dung**: Trong những năm qua, Trung Quốc đã trở thành một trong những quốc gia có tốc độ phát triển kinh tế số nhanh nhất thế giới, với tốc độ tăng trưởng trung bình mỗi năm khoảng 10-20% liên tục từ năm 2016 đến nay. Không chỉ đóng góp ngày càng lớn vào GDP, kinh tế số của Trung Quốc đã trở thành một động lực mới, làm tăng sức chống chịu của nền kinh tế trước những cú sốc từ bên ngoài. Bài viết trao đổi về kinh nghiệm phát triển kinh tế số ở Trung Quốc và bài học cho Việt Nam trong bối cảnh xác định kinh tế số sẽ là một trong những động lực tăng trưởng quan trọng của nền kinh tế trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Kinh tế số, thương mại điện tử, Trung Quốc

**70. Quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**/ Thái Thị Hồng Minh// Tài chính .- 2023 .- Số 12 (815) .- Tr. 90-93.

**Nội dung**: Tỉnh Hòa Bình nằm ở cửa ngõ phía Tây của Hà Nội, tiếp giáp với các tỉnh: Hà Nội, Sơn La, Điện Biên, Thanh Hóa. Với địa hình trung du và đồi núi, Tỉnh có chứa lượng lớn khoáng sản có thể làm vật liệu xây dựng, đặc biệt là cát, đá và kim loại. Trong những năm qua, công tác quản lý nhà nước về khoáng sản của tỉnh Hòa Bình đã đạt được những kết quả nhất định; nhận thức của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, doanh nghiệp và người dân về tài nguyên khoáng sản được nâng lên... Hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản đã đóng góp đáng kể cho phát triển kinh - tế xã hội, song, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý nhà nước về khoáng sản của Hòa Bình cũng vẫn còn những hạn chế, do đó, cần có giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý nhà nước về khoáng sản tại địa phương trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Quản lý nhà nước, khoáng sản, Hòa Bình

**71. Quản trị nguồn nhân lực trực tuyến và hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Tp. Hồ Chí Minh**/ Lê Thị Thanh Loan// Tài chính .- 2023 .- Số 12 (815) .- Tr. 124-126.

**Nội dung**: Nghiên cứu này kiểm tra mối quan hệ giữa quản trị nguồn nhân lực trực tuyến và hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại TP. Hồ Chí Minh. Kết quả nghiên cứu khẳng định năng lực đổi mới và quản lý hệ thống quản trị nhân lực trực tuyến có ảnh hưởng tích cực tới quản trị nguồn lực trực tuyến bền vững và tác động tới hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Nghiên cứu đề xuất giải pháp

phát triển hệ thống quản trị nguồn nhân lực trực tuyến bền vững và nâng cao hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại TP. Hồ Chí Minh.

**Từ khóa**: Quản trị nguồn nhân lực trực tuyến, hiệu quả hoạt động kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa

**72.** [**Quyền đối với bất động sản liền kề và vấn đề đăng kí quyền đối với bất động sản liền kề theo pháp luật Việt Nam hiện nay**](https://tapchi.hlu.edu.vn/Images/Post/files/T%E1%BA%A0P%20CH%C3%8D%20LU%E1%BA%ACT%20H%E1%BB%8CC/2024/S%E1%BB%91%201/03_%20Nguyen%20Thi%20Huong.pdf)/ Nguyễn Thị Hường// Luật học.- 2024 .- Số 1 .- Tr. 24-31,63.

**Nội dung**: Bài viết phân tích, bình luận về quyền đối với bất động sản liền kề (là một trong những quyền khác đối với tài sản được ghi nhận trong Bộ luật Dân sự năm 2015) và việc đăng kí quyền đối với bất động sản liền kề, chỉ ra một số bất cập, hạn chế trong việc đăng kí quyền đối với bất động sản liền kề theo pháp luật Việt Nam hiện nay. Từ đó, bài viết đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật về đăng kí quyền đối với bất động sản liền kề ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa:** Quyền đối với bất động sản liền kề; đăng kí quyền đối với bất động sản liền kề; Bộ luật Dân sự năm 2015

**73.** [**Quyền làm việc của người khuyết tật trong bối cảnh phát triển kinh tế số ở Việt Nam**](https://tapchi.hlu.edu.vn/Images/Post/files/T%E1%BA%A0P%20CH%C3%8D%20LU%E1%BA%ACT%20H%E1%BB%8CC/2023/So%2012/07_%20Tran%20Thi%20Hong%20Hanh.pdf)/ Trần Thị Thúy Lâm// Luật học.- 2023 .- Số 12 .- Tr. 66-76.

**Nội dung**: Là nhóm xã hội dễ bị tổn thương, người khuyết tật cần được nhà nước và các chủ thể khác bảo đảm quyền bình đẳng về cơ hội thụ hưở ng tất cả các quyền con người, trong đó có quyền làm việc. Sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế số hiện nay đã đặt ra yêu cầu bảo đảm quyền làm việc của người khuyết tật ở Việt Nam có những thay đổi mới . Nhiều nghề nghiệp mới xuất hiện và sự giảm dần của các nghề nghiệp cũng như cách tuyển dụng truyền thống có thể tạo ra nguy cơ không có việc làm đối với mọi người và càng trở thành vấn đề thách thức hơn đối với người khuyết tật. Nhận diện người khuyết tật là lực lượng lao động quan trọng và thành phần không thể thiếu của nền kinh tế, bài viết phân tích những thuận lợi, thách thức và đưa ra một số giải pháp trong việc bảo đảm quyền làm việc của người khuyết tật trong bối cảnh phát triển kinh tế số ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa:** Người khuyết tật; kinh tế số; quyền làm việc

**74.** [**Quyền thành lập, gia nhập và hoạt động công đoàn theo Luật Công đoàn năm 2012 và một số kiến nghị**](https://tapchi.hlu.edu.vn/Images/Post/files/T%E1%BA%A0P%20CH%C3%8D%20LU%E1%BA%ACT%20H%E1%BB%8CC/2024/S%E1%BB%91%201/07_%20Nguyen%20Hien%20Phuong.pdf)**/** Nguyễn Hiền Phương// Luật học.- 2024 .- Số 1 .- Tr. 80-90.

**Nội dung**: Quyền thành lập, gia nhập và hoạt động công đoàn đóng vai trò quan trọng đối với sự hợp tác và ổn định quan hệ lao động. Bài viết phân tích khái quát về quyền thành lập, gia nhập và hoạt động công đoàn theo pháp luật Việt Nam; đánh giá quy định của Luật Công đoàn năm 2012 về quyền thành lập, gia nhập và hoạt động công đoàn và đưa ra một số đề xuất hoàn thiện Luật Công đoàn năm 2012 về quyền thành lập, gia nhập và hoạt động công đoàn

**Từ Khóa:** Thành lập, gia nhập và hoạt động công đoàn; Luật Công đoàn năm 2012; Bộ luật Lao động năm 2019

**75. Sự điều chỉnh quan hệ kinh tế của Mỹ với Nhật Bản và Hàn Quốc trong những năm gần đây**/ Ngô Thị Lan Anh, Phan Mỹ Linh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 11 (647) .- Tr. 10-12.

**Nội dung**: Dưới thời Tổng thống Donald Trump, quan hệ kinh tế của Mỹ với Nhật Bản và Hàn Quốc thể hiện nhiều bất đồng khi Mỹ cho rằng những rào cản về thương mại ở hai quốc gia này đã hạn chế đáng kể xuất khẩu của Mỹ sang thị trường Nhật Bản và Hàn Quốc. Tuy nhiên, dưới thời Tổng thống Joe Biden, quan hệ kinh tế giữa Mỹ với hai đồng minh ở Đông Bắc Á được củng cố thông qua việc tăng cường hợp tác trong nhiều lĩnh vực, thúc đẩy các cuộc đối thoại ba bên, nhấn mạnh hơn vai trò của Nhật Bản và Hàn Quốc trong khuôn khổ kinh tế Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương, hợp tác sản xuất chất bán dẫn với Nhật Bản và Hàn Quốc nhằm giảm sự phụ thuộc vào Trung Quốc. **Từ khóa**: Quan hệ kinh tế, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc

**76. Sự hài lòng của người dân về chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh tuyến y tế cơ sở tại Tp. Hà Nội**/ Nguyễn Danh Nam// Tài chính .- 2023 .- Số 12 (815) .- Tr. 97-99.

**Nội dung**: Ở nước ta hiện nay, y tế thôn, bản, xã, phường, thị trấn, quận, huyện, thị xã là tuyến y tế ban đầu gần dân nhất, bảo đảm cho mọi người dân được chăm sóc sức khỏe cơ bản với chi phí thấp và hiệu quả nhất. Đặc biệt, tại TP. Hà Nội tuyến y tế cơ sở luôn được củng cố, hoàn thiện và phát triển không ngừng. Nghiên cứu này tìm hiểu mối quan hệ giữa sự hài lòng của người dân đối với chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh tại các tuyến y tế cơ sở trên địa bàn TP. Hà Nội.

**Từ khóa**: Dịch vụ khám chữa bệnh, tuyến y tế cơ sở, Hà Nội

**77. Tác động của liên minh AUKUS đối với Trung Quốc**/ Nguyễn Ngọc Nghiệp// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 11 (647) .- Tr. 61-63.

**Nội dung**: Sự xuất hiện của AUKUS được các nhà nghiên cứu đánh giá là sự thể hiện mạnh mẽ của Mỹ nhằm đối phó với sự trỗi dậy của Trung Quốc ở khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. Có thể nói rằng mục tiêu thực chất mà liên minh AUKUS hướng đến là kiềm chế các hành động và hạn chế tầm ảnh hưởng của Trung Quốc ở khu vực này. Điều đó đã tác động đến Trung Quốc, gây ra phản ứng mạnh mẽ của nước này và kéo theo một số hệ quả nhất định. Bài viết này đề cập đến những tác động của AUKUS đối với Trung Quốc.

**Từ khóa:** Liên minh AUKUS, Trung Quốc

**78. Tác động của ứng dụng công nghệ thông tin đến công tác kế toán trong doanh nghiệp**/ Đào Thị Quỳnh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 11 (647) .- Tr. 43-45.

**Nội dung**: Ứng dụng CNTT trong công tác kế toán của doanh nghiệp có tác động to lớn đối với cách thức xử lý dữ liệu kế toán, thu thập thông tin kế toán, cung cấp thông tin kế toán và cách thức quản lý điều hành doanh nghiệp. Tuy nhiên, mức độ ứng dụng CNTT trong lĩnh vực kế toán phụ thuộc vào tính hữu ích của CNTT trong doanh nghiệp cho phù hợp. Theo đó, bài viết cũng đã đề xuất, khuyến nghị một số các giải pháp giúp các doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong lĩnh vực kế toán một cách hiệu quả. **Từ khóa**: Ứng dụng công nghệ thông tin, kế toán, doanh nghiệp

**79. Tác động từ chuyển đổi số đến sự thay đổi cấu trúc kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa**/ Nguyễn Ngọc Anh// Tài chính .- 2023 .- Số 12 (815) .- Tr. 41-43.

**Nội dung**: Chuyển đổi số là xu hướng tất yếu đối với các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh ở Việt Nam, giúp định hình lại chiến lược và mô hình kinh doanh. Đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, chuyển đổi cơ cấu tổ chức và văn hóa kinh doanh thường bắt đầu từ chuyển đổi công nghệ sản xuất sang nhận thức quản lý để có được chiến lược chuyển đổi kỹ thuật số hiệu quả. Bài viết này tổng quan các nghiên cứu tác động từ chuyển đổi số tới sự thay đổi cấu trúc kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam, qua đó, đề xuất mô hình nghiên cứu tác động của chuyển đổi số với sự thay đổi cấu trúc kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nền kinh tế số hiện nay.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, thay đổi cấu trúc kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa

**80. Tác động từ giá cả, chất lượng dịch vụ đến sự hài lòng của khách hàng trong ngành thực phẩm**/ Hoàng Cửu Long// Tài chính .- 2023 .- Số 12 (815) .- Tr. 61-64.

**Nội dung**: Nghiên cứu này đánh giá ảnh hưởng của chất lượng dịch vụ đến sự hài lòng của khách hàng là doanh nghiệp, tổ chức trong ngành Thực phẩm qua mẫu khảo sát gồm 187 người trả lời đang làm việc tại các công ty là các khách hàng, đối tác trong lĩnh vực thực phẩm với thời gian 2 tháng. Thông qua phương pháp phân tích định lượng, nghiên cứu cho thấy, có 4 nhân tố ảnh hưởng tích cực đến sự hài lòng của khách

hàng là: Độ tin cậy, Sự đảm bảo, Tính hữu hình và Giá cả.

**Từ khóa**: Khách hàng, ngành thực phẩm, chất lượng dịch vụ, giá cả, sự hài lòng của khách hàng

**81. Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trong tình hình mới/** Ngọ Duy Thi// Luật sư Việt Nam.- 2024 .- Số 1+2 .- Tr. 53-58.

**Nội dung**: Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật diễn biến hết sức phức tạp trên nhiều lĩnh vực, song công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật tiếp tục được tăng cường và đạt hiệu quả cao hơn. Bài viết khái quát về tình hình, kết quả công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trong tình hình mới.

**Từ Khóa:** Tội phạm, vi phạm pháp luật, phòng chống tội phạm

**82. Tăng cường phối hợp đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy của cơ quan hải quan trên tuyến biên giới đường bộ các tỉnh bắc Trung Bộ /** Vũ Văn Khánh, Đoàn Thị Thanh Tâm// Tài chính .- 2023 .- Số 812 .- Tr. 70-72.

**Nội dung:** Để hoàn thành tốt nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy, trong những năm qua lực lượng Hải quan, Công an, Bộ đội Biên phòng đã phối hợp thực hiện nhiệm vụ khá hiệu quả, đặc biệt trên tuyến biên giới đường bộ các tỉnh Bắc Trung Bộ, qua đó, góp phần bảo vệ cuộc sống bình yên, hạnh phúc của Nhân dân. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, sự phối hợp giữa 3 đơn vị vẫn còn những khó khăn, vướng mắc, do vậy, cần có những giải pháp để tăng cường nâng cao hiệu quả công tác này.

**Từ khóa**: Tội phạm ma túy, mua bán trái phép chất ma túy, Hải quan, các tỉnh Bắc Trung Bộ

**83.** [**Thoả thuận di tặng tài sản để hỗ trợ nuôi dưỡng trọn đời trong Bộ luật Dân sự Trung Quốc và gợi mở cho Việt Nam**](https://tapchi.hlu.edu.vn/Images/Post/files/T%E1%BA%A0P%20CH%C3%8D%20LU%E1%BA%ACT%20H%E1%BB%8CC/2023/So%2012/04_%20Nguyen%20Phuc%20Thien.pdf)/ Nguyễn Phúc Thiện// Luật học.- 2023 .- Số 12 .- Tr. 30-42.

**Nội dung**: Bên cạnh hai hình thức thừa kế điển hình là thừa kế theo pháp luật và thừa kế theo di chúc, Điều 1158 Bộ luật Dân sự Trung Quốc năm 2020 có quy định về thỏa thuận di tặng tài sản để hỗ trợ nuôi dưỡng trọn đời (“thoả thuận di tặng phù dưỡng”) giữa thể nhân với cá nhân, tổ chức khác không phải là người thừa kế. Theo giới học giả Trung Quốc, đây là một phương thức chuyển di sản độc đáo, giúp giải quyết những khó khăn thiết thực trong cuộc sống và bù đắp những thiếu sót của hệ thống an sinh xã hội truyền thống tại Trung Quốc trong bối cảnh dân số bị già hoá. Bài viết phân tích các khía cạnh pháp lí của thoả thuận di tặng phù dưỡng theo quy định của Bộ luật Dân sự Trung Quốc năm 2020, trong đó làm rõ khái niệm thoả thuận di tặng phù dưỡng, chỉ ra sự khác biệt giữa thoả thuận di tặng phù dưỡng với di chúc, hợp đồng tặng cho,... cũng như điều kiện để các bên xác lập một thoả thuận di tặng phù dưỡng hợp pháp theo quy định của pháp luật dân sự Trung Quốc; đưa ra những gợi mở hoàn thiện pháp luật Việt Nam.

**Từ khóa:** Thoả thuận; di tặng tài sản để hỗ trợ nuôi dưỡng trọn đời; Bộ luật Dân sự; Trung Quốc

**84. Thời tiết cực đoan và biến đổi khí hậu : mối đe doạ đến trẻ em**/ Nguyễn Thu Hương// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 11 (647) .- Tr. 25-27.

**Nội dung**: Với đường bờ biển dài 3.260 km và nằm trong khu vực thường xuyên xảy ra bão và lũ lụt, Việt Nam là một trong những quốc gia dễ bị tổn thương nhất trên thế giới trước các hiện tượng thời tiết cực đoan đang ngày càng gia tăng, cùng với mực nước biển dâng cao do biến đổi khí hậu. Trong số hàng triệu người bị ảnh hưởng bởi diễn biến phức tạp của thời tiết cực đoan dưới tác động biến đổi khí hậu, trẻ em là nhóm dễ bị tổn thương nhất và chịu nhiều rủi ro nhất.

**Từ khóa**: Thời tiết, biến đổi khí hậu, trẻ em

**85. Thu nhập của người lao động khu công nghiệp tỉnh Hà Nam**/ Nguyễn Danh Nam// Tài chính .- 2023 .- Số 12 (815) .- Tr. 100-102.

**Nội dung**: Thu nhập là vấn đề quan trọng, luôn được các chủ thể quan tâm hàng đầu khi tham gia hoạt động kinh tế trong nền kinh tế thị trường. Đối với người lao động nói chung và trong khu công nghiệp nói riêng, thu nhập ảnh hưởng rất lớn đến đời sống vật chất và tinh thần của bản thân người lao động và cả gia đình họ. Bài viết tập trung nghiên cứu thu nhập của người lao động trong khu công nghiệp tỉnh Hà Nam dưới hai

hình thức cơ bản: tiền lương và tiền thưởng, phụ cấp trợ cấp. Từ đó, tác giả đưa ra một số ý kiến đề xuất nhằm cải thiện vấn đề thu nhập của người lao động trong khu công nghiệp tỉnh Hà Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Thu nhập, người lao động, khu công nghiệp

**86.** [**Thúc đẩy ngân sách giới – Cơ sở để triển khai nguyên tắc bình đẳng giới trong Luật Ngân sách**](https://tapchi.hlu.edu.vn/Images/Post/files/T%E1%BA%A0P%20CH%C3%8D%20LU%E1%BA%ACT%20H%E1%BB%8CC/2023/So%2011/08_%20Nguyen%20Thi%20Thanh%20Tu.pdf)/ Nguyễn Thị Thanh Tú// Luật học.- 2023 .- Số 11 .- Tr. 93-105.

**Nội dung**: Lập ngân sách có trách nhiệm giới (gender responsive budget) hay ngân sách giới (gender budgeting) được xác định là chìa khoá để thúc đẩy bình đẳng giới và hiện đang được á p dụng tại hơn 100 quốc gia, trở thành một công cụ được quốc tế thừa nhận để đạt được bình đẳng giới. Năm2015, Quốc hội Việt Nam đã ban hành Luật Ngân sách nhà nước, xác định bình đẳng giới là một trong những nguyên tắc cơ bản trong quản lí và chi tiêu của ngân sách nhà nước (Điều 8). Tuy nhiên, việc thực thi nguyên tắc vẫn còn nhiều thách thức do hạn chế về năng lực của các bên liên quan về ngân sách giới cũng như thiếu các hướng dẫn chi tiết. Bài viết giới thiệu về ngân sách giới, đánh giá thuận lợi, khó khăn trong á p dụng tại Việt Nam, từ đó đưa ra một số khuyến nghị trong pháp luật ngân sách, quy định liên quan và khuyến nghị khác nhằm thúc đẩy thực hiện ngân sách giới tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Ngân sách giới, Luật Ngân sách nhà nước, bình đẳng giới

**87. Thúc đẩy phát triển marketing xanh ở Việt Nam**/ Hoàng Thị Hoa// Tài chính .- 2023 .- Số 12 (815) .- Tr. 51-53.

**Nội dung**: Phát triển bền vững là một chỉ tiêu quan trọng mà hầu hết doanh nghiệp đều đang hướng đến nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và bắt kịp xu hướng sống xanh. Việc ngày càng nhiều người quan tâm tới việc bảo vệ môi trường sẽ là động lực to lớn thúc đẩy các doanh nghiệp phát triển các chiến lược Marketing xanh. Thực tế cho thấy, Marketing xanh dần trở thành chiến lược chủ chốt của nhiều thương hiệu. Ở Việt Nam,

khái niệm này vẫn còn khá mới mẻ và chưa được ứng dụng rộng rãi. Dự báo, Marketing xanh sẽ nhanh chóng trở thành xu hướng tất yếu ở Việt Nam, trở thành nhiệm vụ mà các doanh nghiệp Việt Nam quan tâm và chú trọng đầu tư, để có thể bắt kịp với xu thế và yêu cầu của các cam kết quốc tế về môi trường.

**Từ khóa**: Marketing xanh, doanh nghiệp, kinh doanh

**88. Thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân ở Việt Nam hiện nay**/ Dương Văn Quý// Luật học.- 2023 .- Số 11 .- Tr. 11-24.

**Nội dung**: Thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân là cơ sở để phát huy dân chủ, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân đồng thời cũng là minh chứng cho việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay. Tuy nhiên, hoạt động thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân ở Việt Nam dù có một số kết quả nổi bật hơn trước đây nhưng vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế. Trên cơ sở một số vấn đề lí luận chung về thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân, bài viết phân tích, đánh giá thực trạng thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân ở Việt Nam hiện nay, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm bảo đảm thực hiện quyền này ở Việt Nam.

**Từ khóa:** Quyền tiếp cận thông tin, công dân, cơ quan nhà nước

**89.** [**Thực thi quyền sở hữu trí tuệ trên môi trường số và những vướng mắc trong xác định thẩm quyền của toà án Việt Nam**](https://tapchi.hlu.edu.vn/Images/Post/files/T%E1%BA%A0P%20CH%C3%8D%20LU%E1%BA%ACT%20H%E1%BB%8CC/2023/So%2012/05_%20Nguyen%20Thu%20Thuy.pdf)/ Nguyễn Thu Thủy// Luật học.- 2023 .- Số 12 .- Tr. 43-55.

**Nội dung**: Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ Tư đã có tác động đáng kể đến xã hội và nền kinh tế ở mọi cấp độ. Đồng thời, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kĩ thuật cũng khiến các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ ngày càng trở nên phức tạp và không còn bị giới hạn trong phạm vi lãnh thổ của quốc gia, điển hình là các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên môi trường số. Để ngăn chặn và xử lí các hành vi này, các chủ thể quyền có thể khởi kiện tại toà án quốc gia. Tuy nhiên, các chủ thể này gặp không ít khó khăn trong việc áp dụng biện pháp này tại Việt Nam. Những khó khăn đó một phần là do những bất cập trong các quy định của pháp luật Việt Nam về thẩm quyền của toà án trong giải quyết các vụ việc liên quan đến hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên môi trường số. Bài viết chỉ ra những điểm còn tồn tại trong quy định của pháp luật Việt Nam về thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế của toà án Việt Nam và đưa ra một số khuyến nghị nâng cao hiệu quả của việc áp dụng thủ tục tố tụng dân sự quốc tế nhằm thực thi quyền sở hữu trí tuệ trên môi trường số.

**Từ khóa:** Thực thi quyền sở hữu trí tuệ, internet; tư pháp quốc tế, thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế, toà án Việt Nam

**90. Thực trạng chất lượng nguồn nhân lực tại tỉnh Hà Nam**/ Vũ Hoàng Ngân, Nguyễn Thanh Vân// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 11 (647) .- Tr. 55-57.

**Nội dung**: Nhân lực không chỉ là yếu tố quyết định nhất đối với sự phát triển của xã hội, mà sự phát triển của xã hội còn được đo bằng chính bản thân mức độ phát triển của nguồn nhân lực. Bởi vậy xác định nguồn nhân lực là “tài sản” và phát triển nhân lực là một việc làm rất quan trọng. Tỉnh Hà Nam nằm ở phía Nam của Vùng Đồng bằng sông Hồng, là tỉnh có bề dày lịch sử, giàu truyền thống văn hiến và cách mạng, cửa ngõ phía Nam của Thủ đô Hà Nội. Từ ngày tái lập tỉnh năm 1997 đến nay, Đảng bộ các cấp và nhân dân trong tỉnh đã có nhiều cố gắng phấn đấu vươn lên, phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, do vậy kinh tế - xã hội của tỉnh có nhiều khởi sắc. Tuy nhiên trong quá trình triển khai phát triển nhân lực, các ngành các cấp không tránh khỏi những khó khăn vướng mắc cần được cải thiện.

**Từ khóa:** Nguồn nhân lực, Hà Nam, thực trạng

**91. Thực trạng chuyển đổi số trong ngành Logistics tại Việt Nam**/ Nguyễn Thị Bích Trâm// Kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 11 (647) .- Tr. 4-6.

**Nội dung**: Ngành Logistics được coi là xương sống của nền kinh tế, tác động mạnh mẽ đến mọi lĩnh vực sản xuất, phân phối, lưu thông và tiêu thụ hàng hoá. Trong công cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, các doanh nghiệp kinh doanh trong ngành Logistic cần phải đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, tối ưu hoá chi phí và tăng cường hiệu quả hoạt động kinh doanh. Bài viết tập trung làm rõ thực trạng chuyển đổi số trong ngành Logistics tại Việt Nam, chỉ ra những cơ hội và thách thức, trên cơ sở đó đưa ra một số giải pháp gợi ý nhằm thúc đẩy nhanh hơn quá trình chuyển đổi số trong ngành Logictis hiện nay.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, Logistics, Việt Nam

**92. Thực trạng và một số khuyến nghị hoàn thiện pháp luật về chia di sản thừa kế theo di chúc theo Bộ luật Dân sự năm 2015**/ Nguyễn Nhật Huy// Luật học.- 2023 .- Số 11 .- Tr. 36-50.

**Nội dung**: Phân chia di sản thừa kế theo di chúc là hoạt động do chủ thể được trao quyền hoặc có thẩm quyền thực hiện theo các nguyên tắc nhất định nhằm chia di sản thừa kế theo di chúc theo những cách thức khác nhau, phù hợp với căn cứ phân chia mà luật quy định, đồng thời nhằm xác lập quyền sở hữu đối với di sản thừa kế sau khi đã thực hiện nghĩa vụ tài sản từ di sản, chấm dứt tình trạng nhiều người cùng có quyền được hưởng di sản từ một hoặc nhiều tài sản do người chết để lại. Bài viết phân tích thực trạng pháp luật về chia di sản thừa kế theo di chúc liên quan đến: 1) việc thanh toán nghĩa vụ về tài sản; 2) việc xác định kỉ phần của những người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc và việc trích trừ để bù đủ kỉ phần của những người này; qua đó, bài viết đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật cho vấn đề này.

**Từ khóa:** Phân chia di sản thừa kế; phân chia di sản thừa kế theo di chúc; các bước phân chia di sản thừa kế theo di chúc

**93. Thương mại hóa dữ liệu và mối quan hệ với quyền riêng tư/** Trần Ngọc Hiệp// Luật sư Việt Nam.- 2024 .- Số 1+2 .- Tr. 46-52.

**Nội dung**: Thương mại hóa dữ liệu là vấn đề vô cùng cấp thiết và nổi cộm trong thời đại ngày nay khi dữ liệu được xem là một loại tài nguyên, một loại “dầu mỏ” mới trong nền kinh tế. Do vậy, việc nghiên cứu chi tiết về thương mại hóa dữ liệu rất quan trọng để tạo ra nền tảng cho hoạt động này. Bên cạnh đó, dữ liệu còn là yếu tố nhạy cảm khi có chứa đựng các thông tin về một cá nhân, tổ chức nào đó, tạo ra những xung đột tiềm ẩn về quyền riêng tư đối với dư liệu. Bài viết cho bạn đọc cái nhìn tổng quát về thương mại hóa dữ liệu nói chung, từ đó phân tích mối quan hệ với quyền riêng tư về dữ liệu.

**Từ Khóa:** Dữ liệu, thương mại hóa dữ liệu, quyền riêng tư

**94.** [**Tiếp tục đổi mới hoạt động lập hiến đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong tình hình mới**](https://tapchi.hlu.edu.vn/Images/Post/files/T%E1%BA%A0P%20CH%C3%8D%20LU%E1%BA%ACT%20H%E1%BB%8CC/2023/So%2012/01_%20Vo%20Khanh%20Vinh.pdf)/ Võ Khánh Vinh// Luật học.- 2023 .- Số 12 .- Tr. 3-11.

**Nội dung**: Tiếp tục đổi mới hoạt động lập hiến đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là tất yếu khách quan, phù hợp với quy luật phát triển và đổi mới đất nước. Việc tiếp tục đổi mới hoạt động lập hiến ở nước ta trong giai đoạn mới đòi hỏi phải dựa vào tư tưởng lập hiến Hồ Chí Minh, kinh nghiệm, giá trị lập hiến Việt Nam qua các thời kì, các yêu cầu, quan điểm chính trị mới của Đảng ta trong giai đoạn mới, dựa vào lí luận về chủ nghĩa lập hiến nói chung, chủ nghĩa lập hiến Việt Nam nói riêng, thực tiễn lập hiến hiện nay của nước ta, tham khảo kinh nghiệm lập hiến của các nước để từ đó đưa ra quan điểm tổng thể về tiếp tục đổi mới hoạt động

lập hiến trong giai đoạn mới. Bài viết này bước đầu làm sáng tỏ một cách khái quát những nội dung nêu trên của hoạt động lập hiến trong tình hình mới.

**Từ khóa:** Chủ nghĩa lập hiến Việt Nam; kinh nghiệm hoạt động lập hiến Việt Nam; đổi mới hoạt động lập hiến Việt Nam trong giai đoạn mới

**95. Trao đổi về những kỹ năng của chuyên gia kế toán quản trị trong bối cảnh công nghệ số**/ Nguyễn Văn Hòa// Tài chính .- 2023 .- Số 12 (815) .- Tr. 75-77.

**Nội dung**: Với sự bùng nổ của công nghệ số, nghề kế toán quản trị ngày nay đòi hỏi nhiều hơn sự hiểu biết về tài chính, công nghệ, phân tích, kế hoạch chiến lược và rất nhiều yếu tố khác. Có thể nói, quan điểm về người làm kế toán quản trị đã vượt ra khỏi phạm vi của bộ phận kế toán đơn thuần. Bài viết trao đổi về những kỹ năng cần có của kế toán để thực hiện tốt công tác kế toán quản trị tại doanh nghiệp trong bối cảnh công nghệ số.

**Từ khóa**: Kế toán quản trị, kế toán tài chính, kỹ năng cơ bản

**96.** [**Trật tự công trong tư pháp quốc tế Việt Nam**](https://tapchi.hlu.edu.vn/Images/Post/files/T%E1%BA%A0P%20CH%C3%8D%20LU%E1%BA%ACT%20H%E1%BB%8CC/2023/So%2011/10_%20Nguyen%20Duc%20Viet.pdf)/ Nguyễn Đức Việt// Luật học.- 2023 .- Số 11 .- Tr. 117-132.

**Nội dung**: Trật tự công là chế định quan trọng dùng để bảo vệ trật tự pháp lí của một nhà nước trước những xâm phạm không thể chấp nhận do việc áp dụng pháp luật nước ngoài hoặc công nhận và cho thi hành bản án, quyết định dân sự của toà án nước ngoài, phán quyết của trọng tài nước ngoài. Tuy nhiên, thực tiễn pháp lí đã chỉ ra rằng, toà án Việt Nam có xu hướng mở rộng một cách thái quá phạm vi của bảo lưu trật tự công. Do đó, để đảm bảo hiệu lực, hiệu quả các quy định của tư pháp quốc tế, toà án Việt Nam cần có nhận thức rõ ràng hơn về nội hàm và điều kiện áp dụng bảo lưu trật tự công trong mỗi vụ án cụ thể. Bài viết làm rõ nội hàm và ý nghĩa của “trật tự công” (public policy/ordre public), những vấn đề còn tồn tại khi áp dụng trật tự công trong tư pháp quốc tế Việt Nam.

**Từ khóa:** Trật tự công; quy phạm bắt buộc áp dụng; nguyên tắc cơ bản của pháp luật; tư pháp quốc tế

**97.** [**Trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự trong luật hình sự Việt Nam**](https://tapchi.hlu.edu.vn/Images/Post/files/T%E1%BA%A0P%20CH%C3%8D%20LU%E1%BA%ACT%20H%E1%BB%8CC/2024/S%E1%BB%91%201/02_%20Tran%20Van%20Do.pdf)/ Trần Văn Độ// Luật học.- 2024 .- Số 1 .- Tr. 16-23.

**Nội dung**: Quy định về các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự trong pháp luật hình sự Việt Nam thể hiện chính sách hình sự nhân đạo, hướng thiện, phân hoá trách nhiệm hình sự. Việc quy định này có ý nghĩa quan trọng về lí luận cũng như thực tiễn. Bài viết phân tích bản chất pháp lí, từ đó đưa ra khái niệm về trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự; phân loại và phân tích các quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 về các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đó đưa ra những nhận xét và kiến nghị hoàn thiện các quy định của Bộ luật Hình sự về các trường hợp này.

**Từ khóa:** Trường hợp loại trừ; trách nhiệm hình sự; tội phạm; loại trừ trách nhiệm hình sự

**98. Ứng dụng F-score để dự báo khả năng kiệt quệ tài chính của các doanh nghiệp Việt Nam**/ Phạm Quốc Việt, Huỳnh Phước Thiện// Tài chính .- 2023 .- Số 12 (815) .- Tr. 65-67.

**Nội dung**: Bài viết thử nghiệm chỉ số F-score (là một thước đo tổng hợp về tình hình tài chính của doanh nghiệp) để dự báo khả năng kiệt quệ tài chính của các doanh nghiệp Việt Nam, đồng thời so sánh với chỉ số Z-score, là công cụ dự báo phổ biến trên thị trường. Mẫu dữ liệu cân bằng từ 660 công ty phi tài chính niêm yết trong giai đoạn 2012-2022 được sử dụng để kiểm tra các giả thuyết nghiên cứu. Kết quả cho thấy, F-score và Z-score đều có quan hệ nghịch biến với xác suất kiệt quệ tài chính của doanh nghiệp, đồng thời khả năng dự báo đúng của hai chỉ số trên là tương đương nhau (84,2% so với 84,44%). Kết quả này làm cơ sở cho đề xuất sử dụng F-score trong dự báo kiệt quệ tài chính cho các công ty phi đại chúng ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Kiệt quệ tài chính, doanh nghiệp, phi tài chính, F-score

**99. Ứng dụng thương mại điện tử trên nền tảng di động tại doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam**/ Nguyễn Thị Thanh Thư, Nguyễn Tiến Minh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 11 (647) .- Tr. 13-15.

**Nội dung**: Bài viết đánh giá việc gia tăng số lượng người dùng điện thoại di động ở Việt Nam không chỉ phản ánh sự phát triển của thị trường di động ở Đông Nam Á mà còn mở ra cơ hội cho TMĐT di động, đặc biệt tập trung vào các thách thức và cơ hội mà hội nhập quốc tế mang lại cho DNVVN, cùng với sự tác động của các chính sách hỗ trợ từ Chính phủ Việt Nam. Cung cấp cái nhìn tổng quát về sự tích hợp của TMĐT di động vào hoạt động kinh doanh của DNVVN, nhằm tăng cường khả năng thích ứng và cạnh tranh của họ trong môi trường kinh tế quốc tế đang thay đổi, bao gồm các đề xuất cụ thể để hỗ trợ và tối ưu hóa việc sử dụng TMĐT di động trong các DNVVN Việt Nam.

**Từ khóa**: Thương mại điện tử, di động, doanh nghiệp, ứng dụng

**100. Vai trò của chính phủ trong việc thúc đẩy ảnh hưởng của văn hóa ra nước ngoài: nhìn từ văn hóa đại chúng Nhật Bản, Hàn Quốc tại Việt Nam**/ Nguyễn Thị Hồng Vân// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 11 (647) .- Tr. 31-33.

**Nội dung**: Quá trình hội nhập, mở rộng hợp tác quốc tế, cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin và các phương tiện truyền thông đại chúng mà quá trình tiếp xúc, giao lưu văn hóa ở Việt Nam từ sau đổi mới đến nay mang tính đa tuyến, đa chiều và ngày càng sôi động hơn. Du nhập vào Việt Nam cùng một thời điểm, đều đã tạo nên các “làn sóng” tại Việt Nam, nhưng sự phát triển của văn hóa đại chúng Nhật Bản, Hàn Quốc ở Việt Nam có những sự khác biệt, đặc biệt là những khác biệt do tác động từ đường lối, chính sách của Chính phủ hai quốc gia này. Bài viết là kết quả từ những phân tích quá trình phát triển của văn hóa đại chúng Nhật Bản, Hàn Quốc tại Việt Nam từ thập niên 1990 đến nay.

**Từ khóa**: Văn hóa, giao lưu văn hóa, Nhật Bản, Hàn Quốc, Việt Nam

**101. Vai trò của pháp chế doanh nghiệp trong cơ chế thị trường : Gợi mở mô hình hỗ trợ**/ Lê Quang Y, Lê Thị Hồng Thơm// Luật sư Việt Nam.- 2023 .- Số 12 .- Tr. 34-37.

**Nội dung**: Để kiểm soát hoạt động của doanh nghiệp, vấn đề hoàn thiện cơ cấu bộ máy nhân sự và pháp chế doanh nghiệp là điều cần thiết. Tuy nhiên, vì nhiều lý do nên hiện tại đa số doanh nghiệp ở Việt Nam vẫn chưa thực sự chú trọng đến bộ phận pháp chế doanh nghiệp hoặc có nhưng chưa làm tốt vai trò. Bài viết phân tích một số vấn đề nhằm luận giải những hạn chế, gợi mở những mô hình hỗ trợ phù hợp trong xu thế hội nhập hiện nay, nhất là nền kinh tế đang chịu sự chi phối chặt chẽ của quy luật cạnh tranh.

**Từ khóa:** Pháp chế doanh nghiệp, mô hình hỗ trợ

**102. Vai trò của thiết chế xã hội đối với sự phát triển con người : một số vấn đề lý luận**/ Nguyễn Thị Lê// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 11 (647) .- Tr. 7-9.

**Nội dung**: Trong những thập kỉ gần đây phát triển con người (PTCN) lấy con người làm mục tiêu tối thượng của sự phát triển đã trở thành cách tiếp cận chủ đạo trong các diễn ngôn về sự phát triển. Bài viết làm rõ vai trò của TCXH đối với PTCN thông qua năng lực cá nhân và năng lực xã hội. Để thúc đẩy PTCN của một cộng đồng hay một quốc gia, cần có chính sách thúc đẩy các TCXH có khả năng thúc đẩy sự phát triển năng lực của mỗi con người cũng như tạo ra năng lực xã hội mà ở đó mỗi người đều có thể phát huy năng lực của mình, mở rộng cơ hội lựa chọn và có thể sống theo những lựa chọn mà họ mong muốn.

**Từ khóa**: Thiết kế xã hội, phát triển con người

**103. Vấn đề đặt ra trong thực hiện sửa đổi Luật Bình đẳng giới hiện nay và một số hàm ý chính sách/** Nguyễn Hoàng Anh Nguyễn Thị Thu Thủy, Trương Thị Thúy Hà // Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 648 .- Tr. 40-42.

**Nội dung:** Trong bối cảnh hiện diện của nhóm cộng đồng đa dạng xu hướng giới mới đã và đang đặt ra hoàn thiện chính sách để đáp ứng yêu cầu thực hiễn thực hiện sửa đổi Luật Bình đẳng giới. Vấn đề bình đẳng giới đang được định nghĩa theo thuật ngữ nhị nguyên giới trong luật pháp và trong khuôn khổ thể chế hiện nay của Việt Nam, nghĩa là thường chỉ so sánh nam giới và phụ nữ, và việc công nhận tính đa dạng giới trong dự thảo văn bản pháp luật mới còn phụ thuộc vào can thiệp y tế với trường hợp là người chuyển giới. Bài viết này sẽ làm rõ một số vấn đề đặt ra trong thực hiện sửa đổi Luật bình đẳng giới, từ đó đề cập đến một số hàm ý nâng cao thực hiện chính sách pháp luật bình đẳng giới ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa**: Luật Bình đẳng giới, chính sách pháp luật, pháp luật bình đẳng giới.

**104.** [**Vấn đề hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật hiện hành ở Việt Nam**](https://tapchi.hlu.edu.vn/Images/Post/files/T%E1%BA%A0P%20CH%C3%8D%20LU%E1%BA%ACT%20H%E1%BB%8CC/2023/So%2012/02_%20Bui%20Xuan%20Phai.pdf)/ Bùi Xuân Phái// Luật học.- 2023 .- Số 12 .- Tr. 12-20.

**Nội dung**: Một văn bản quy phạm pháp luật chỉ thực sự có giá trị khi chúng được áp dụng vào thực tế. Tuy nhiên, văn bản quy phạm pháp luật đó chỉ có hiệu lực để áp dụng với những điều kiện cần thiết cả về phương diện pháp lí và thực tế. Bài viết phân tích vấn đề hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật trên cả hai phương diện này, trong đó phân tích mối quan hệ giữa hiệu lực thực tế và hiệu lực pháp lí của văn bản quy phạm pháp luật để có cách nhận thức đúng cũng như tìm giải pháp để khắc phục những hạn chế của pháp luật hiện hành nhằm giúp cho việc thực hiện pháp luật một cách thống

nhất, đảm bảo nguyên tắc pháp chế, giúp cho pháp luật đi vào cuộc sống một cách thuận lợi, đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

**Từ khóa:** Văn bản quy phạm pháp luật; hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật; hiệu lực pháp lí; hiệu lực thực tế

**105.** [**Vấn đề hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật hiện hành ở Việt Nam**](https://tapchi.hlu.edu.vn/Images/Post/files/T%E1%BA%A0P%20CH%C3%8D%20LU%E1%BA%ACT%20H%E1%BB%8CC/2023/So%2012/02_%20Bui%20Xuan%20Phai.pdf)/ Bùi Xuân Phái// Luật học.- 2023 .- Số 12 .- Tr. 12-20.

**Nội dung**: Một văn bản quy phạm pháp luật chỉ thực sự có giá trị khi chúng được áp dụng vào thực tế. Tuy nhiên, văn bản quy phạm pháp luật đó chỉ có hiệu lực để áp dụng với những điều kiện cần thiết cả về phương diện pháp lí và thực tế. Bài viết phân tích vấn đề hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật trên cả hai phương diện này, trong đó phân tích mối quan hệ giữa hiệu lực thực tế và hiệu lực pháp lí của văn bản quy phạm pháp luật để có cách nhận thức đúng cũng như tìm giải pháp để khắc phục những hạn chế của pháp luật hiện hành nhằm giúp cho việc thực hiện pháp luật một cách thống

nhất, đảm bảo nguyên tắc pháp chế, giúp cho pháp luật đi vào cuộc sống một cách thuận lợi, đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

**Từ khóa:** Văn bản quy phạm pháp luật; hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật; hiệu lực pháp lí; hiệu lực thực tế

**106. Vận dụng kế toán trách nhiệm tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Tp. Hồ Chí Minh**/ Lê Thị Thanh Loan// Tài chính .- 2023 .- Số 12 (815) .- Tr. 120-123.

**Nội dung**: Nghiên cứu này nhằm xác định và đo lường các nhân tố ảnh hưởng đến vận dụng kế toán trách nhiệm của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại TP. Hồ Chí Minh thông qua việc phân tích 229 mẫu khảo sát. Kết quả cho thấy, có 6 thành phần có tác động tích cực đến chất lượng hệ thống thông tin kế toán tại các doanh nghiệp sản xuất, gồm: Phân quyền quản lý; Cơ cấu tổ chức; Trình độ nhân viên kế toán; Nhận thức

của nhà quản lý về kế toán trách nhiệm; Hệ thống khen thưởng; Công nghệ thông tin. Kết quả nghiên cứu gợi ý một số chính sách cho các nhà quản lý liên quan đến việc nâng cao việc vận dụng kế toán trách nhiệm của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại TP. Hồ Chí Minh nói riêng và cả nước nói chung, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước đối với hoạt động của các doanh nghiệp này.

**Từ khóa**: Hệ thống thông tin kế toán, chất lượng hệ thống thông tin kế toán, doanh nghiệp sản xuất

**107. Việt Nam trong trào lưu doanh nghiệp Mỹ chuyển dịch công nghệ khỏi Trung Quốc – Vai trò của tính pháp lý**/ Bùi Thị Phương Lan// Luật sư Việt Nam.- 2023 .- Số 12 .- Tr. 43-47.

**Nội dung**: Với tư cách một nhà nghiên cứu về Hoa Kỳ, trước những bước tiến rất quan trọng khi hai nước Việt Nam - Hoa Kỳ nâng cấp quan hệ lên đối tác chiến lược toàn diện tháng 09/2023 vừa qua, tác giả bài viết đi sâu phân tích về một số đặc thù của cạnh tranh công nghệ Mỹ - Trung và sự dịch chuyển đầu tư vào Việt Nam và tầm quan trọng của khía cạnh pháp lý trong bối cảnh Việt Nam gia tăng tiếp nhận đầu tư về công nghệ cao.

**Từ khóa:** Đối tác chiến lược hoàn thiện, dịch chuyển đầu tư, cạnh tranh công nghệ

**108. Xác định các trường hợp thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng/** Phan Trung Hiền, Đinh Thị Mỹ Linh// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 20 (418) .- Tr. 40-42.

**Nội dung:** Phân tích, đánh giá các quy định và việc áp dụng quy định về các trường hợp thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận và tham khảo kinh nghiệm của các quốc gia khác. Chỉ ra một số hạn chế và đề xuất kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật trong việc xác định các trường hợp thu hồi đất.

**Từ khóa**: Thu hồi đất, pháp luật, kinh tế, xã hội

**109.** [**Xác định thẩm quyền tài phán trong giải quyết tranh chấp thương mại điện tử xuyên biên giới: Kinh nghiệm của Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu và bài học cho Việt Nam**](https://tapchi.hlu.edu.vn/Images/Post/files/T%E1%BA%A0P%20CH%C3%8D%20LU%E1%BA%ACT%20H%E1%BB%8CC/2024/S%E1%BB%91%201/06_%20Tran%20Thi%20Thu%20Phuong.pdf)/ Trần Thị Thu Phương// Luật học.- 2024 .- Số 1 .- Tr. 64-79.

**Nội dung**: Vấn đề xác định thẩm quyền tài phán luôn là mối quan tâm đối với các quốc gia. Từ nhiều thế kỉ nay, quan niệm truyền thống về thẩm quyền tài phán luôn gắn với yếu tố lãnh thổ. Tuy nhiên, trong bối cảnh phát triển của thương mại điện tử, việc xác định thẩm quyền tài phán của tòa án quốc gia dường như không còn đơn giản, khi trong không gian mạng không tồn tại khái niệm lãnh thổ. Do vậy, việc sử dụng yếu tố lãnh thổ để xác định thẩm quyền tài phán của quốc gia trong không gian mạng nói chung và trong giải quyết các tranh chấp thương mại điện tử xuyên biên giới nói riêng cần phải được xem xét lại. Bên cạnh đó, việc tìm ra yếu tố kết nối khác là vấn đề đặt ra đối với tất cả các quốc gia. Bài viết giới hạn nghiên cứu ở thẩm quyền xét xử của toà án đối với các vụ việc phát sinh từ hoặc có liên quan đến các giao dịch với người tiêu dùng trong lĩnh vực thương mại điện tử xuyên biên giới. Trên cơ sở phương pháp so sánh luật học, bài viết tập trung phân tích kinh nghiệm của Hoa Kỳ và kinh nghiệm của Liên minh châu Âu để đưa ra một số gợi ý tham khảo cho Việt Nam.

**Từ Khóa:** Thẩm quyền tài phán; thẩm quyền xét xử; yếu tố kết nối; thương mại điện tử xuyên biên giới

**110. Xây dựng cơ chế bảo hộ riêng đối với dữ liệu lớn nằm ngoài quyền tác giả - Kinh nghiệm của EU**/ Lê Thị Minh// Luật học .- 2023 .- Số 11 .- Tr. 51-63.

**Nội dung**: Dữ liệu lớn (Big Data) có vai trò quan trọng trong thời đại kĩ thuật số và có khả năng được bảo hộ dưới góc độ quyền tác giả theo Công ước Bern, Hiệp định TRIPS và Hiệp ước WCT. Tuy nhiên, không phải dữ liệu lớn nào cũng có thể được bảo hộ vì hai lí do: 1) Bản quyền chỉ bảo hộ trật tự sắp xếp của toàn bộ cơ sở dữ liệu, không bảo hộ thông tin thuần tuý trong cơ sở dữ liệu và 2) Dữ liệu lớn gặp khó khăn trong việc đáp ứng tiêu chuẩn về tính sáng tạo, tính định hình. Điều này làm ảnh hưởng đến kết quả đầu tư của người sản xuất dữ liệu lớn. Bài viết phân tích Chỉ thị cơ sở dữ liệu của EU trong việc tạo ra quyền riêng (Sui Generis) đối với cơ sở dữ liệu, khắc phục những hạn chế của bản quyền trong việc bảo hộ cơ sở dữ liệu. Từ đó, bài viết gợi mở khuyến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam trong việc xây dựng quyền riêng để bảo vệ dữ liệu lớn.

**Từ khóa:** Dữ liệu lớn; bản quyền; Sui Generis; cơ sở dữ liệu; sưu tập dữ liệu

**111. Xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa những yếu tố tác động và vấn đề đặt ra/** Đỗ Đức Minh// Luật sư Việt Nam.- 2024 .- Số 1+2 .- Tr. 26-32.

**Nội dung**: Bài viết tập trung nhận diện, phân tích, luận giải những yếu tố tác động đối với tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam từ các phương diện truyền thống lịch sử và hiện tại; làm rõ những yếu tố tác động tích cực cũng như lực cản và yêu cầu đặt ra đối với tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay. Từ đó, cung cấp góc nhìn và chỉ ra những yêu cầu để tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam trên nền tảng hiện thực, tự giác và hiệu quả.`

**Từ Khóa:** Nhà nước pháp quyền Việt Nam, truyền thống, hiện đại

**112. Xây dựng, áp dụng chuẩn mực kế toán công về dự phòng, nợ phải trả và tài sản tiềm tàng**/ Hoàng Thị Bích Ngọc// Tài chính .- 2023 .- Số 12 (815) .- Tr. 78-80.

**Nội dung**: Những năm gần đây, Việt Nam đã có nhiều cải cách trong lĩnh vực kế toán để đáp ứng yêu cầu quản lý thống nhất về tài chính nhà nước và hội nhập quốc tế. Một trong những cải cách đó là ban hành hệ thống Chuẩn mực kế toán công Việt Nam trên cơ sở Chuẩn mực kế toán công quốc tế. Bài viết phân tích sự cần thiết và cơ sở ban hành Chuẩn mực kế toán công Việt Nam về dự phòng, nợ phải trả tiềm tàng và tài sản tiềm tàng. Trên cơ sở phân tích những thách thức khi ban hành, áp dụng chuẩn mực, bài viết đề xuất khuyến nghị cho các bên liên quan nhằm đẩy nhanh quá trình ban hành và áp dụng chuẩn mực tại các đơn vị công Việt Nam.

**Từ khóa**: Chuẩn mực kế toán công, dự phòng, nợ phải trả, tài sản tiềm tàng

**113.** [**Yêu cầu toà án giải quyết tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế để thi hành án dân sự**](https://tapchi.hlu.edu.vn/Images/Post/files/T%E1%BA%A0P%20CH%C3%8D%20LU%E1%BA%ACT%20H%E1%BB%8CC/2023/So%2012/03_%20Bui%20Thi%20Huyen.pdf)/ Bùi Thị Huyền// Luật học.- 2023 .- Số 12 .- Tr. 21-29.

**Nội dung**: Yêu cầu tòa án xác định phần quyền tài sản nói chung và quyền sử dụng đất nói riêng của người phải thi hành án trong khối tài sản chung là một trong các loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của toà án theo thủ tục tố tụng dân sự, tuy nhiên việc giải quyết yêu cầu này còn có vướng mắc, bất cập. Bài viết đưa ra những kiến nghị về xác định thủ tục giải quyết, quyền hạn của chấp hành viên đối với yêu cầu toà án xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung.

**Từ khóa:** Chấp hành viên; thi hành án dân sự; quyền sở hữu tài sản; quyền sử dụng đất

**114. Yếu tố quyết định mua căn hộ nghỉ dưỡng: nghiên cứu trường hợp khách hàng tại Tp. Hồ Chí Minh**/ Nguyễn Ky// Tài chính .- 2023 .- Số 12 (815) .- Tr. 131-134.

**Nội dung**: Nghiên cứu này xác định các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua căn hộ nghỉ dưỡng tại TP. Hồ Chí Minh. Mô hình nghiên cứu gồm 06 nhân tố và thang đo các nhân tố trong mô hình nghiên cứu được đề xuất dựa trên lý thuyết, mô hình, kết quả của những công trình nghiên cứu trước đây. Trong nghiên cứu này, tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng. Kết quả nghiên cứu cho thấy các giả thuyết

trong mô hình là phù hợp và kết quả chấp nhận 06 giả thuyết nghiên cứu. Các tác động của các nhân tố theo thứ tự lần lượt giảm dần là: Pháp lý, Thu nhập, Vị trí của bất động sản, Môi trường sống, Thiết kế bất động sản, Giá cả của bất động sản.

**Từ khóa**: Bất động sản, căn hộ nghỉ dưỡng, TP. Hồ Chí Minh

**115. Yếu tố quyết định tham gia mô hình liên kết của hộ sản xuất lúa tại huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang**/ Trần Quốc Nhân// Tài chính .- 2023 .- Số 12 (815) .- Tr. 110-113.

**Nội dung**: Nghiên cứu đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến việc tham gia mô hình liên kết của hộ sản xuất lúa, qua số liệu thu thập từ 80 hộ sản xuất lúa tham gia liên kết với doanh nghiệp và 90 hộ không liên kết tại huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Mô hình hồi quy nhị phân được áp dụng để phân tích yếu tố ảnh hưởng đến việc tham gia liên kết. Kết quả nghiên cứu cho thấy, nếu nông hộ là thành viên của các tổ chức nông dân thì sẽ có xu hướng tham gia liên kết. Bên cạnh đó, nếu nông dân cảm nhận có lợi ích của việc liên kết mang lại thì khả năng họ tham gia liên kết cao.

**Từ khóa**: Liên kết, nông dân, An Giang, mô hình liên kết

**NGÔN NGỮ**

**1. Bàn về chiết tự chữ Hán trong câu đố tiếng Việt**/ Trần Thị Lệ Dung// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2023 .- số 11A(346) .- Tr. 92-96.

**Nội dung**: Nghiên cứu về cách chữ Hán được chiết tự trong kho tàng câu đố tiếng Việt, thông qua đó giới thiệu một phương pháp độc đáo trong việc học chữ Hán mà ông cha ta đã đúc kết và tích lũy qua hàng nghìn năm lịch sử.

**Từ khóa:** Phân tích, chiết tự, chữ Hán, câu đố, tiếng Việt

**2. Biến thể từ ngữ phương ngữ Nam trong tiếng Việt hiện nay**/ Nguyễn Thị Ly Na// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2023 .- số 11A(346) .- Tr. 31-36.

**Nội dung**: Miêu tả các đặc điểm của nhóm từ ngữ phương ngữ Nam có trong tiếng Việt toàn dân hiện nay và bước đầu chỉ ra con đường thâm nhập của nhóm từ này vào trong vốn từ tiếng Việt toàn dân hiện nay. Bài viết cũng chỉ ra nguyên nhân thâm nhập của quá trình thâm nhập từ vựng dưới góc nhìn của ngôn ngữ học xã hội, tức là chỉ ra những nhân tố ngôn ngữ - xã hội tác động để nhóm từ vựng phương ngữ Nam thâm nhập, tồn tại và làm phong phú thêm cho tiếng Việt toàn dân hiện nay.

**Từ khóa:** Biến thể, phương ngữ Nam, phương ngữ xã hội, biến thể từ ngữ

**3. Bikago trong tiếng Nhật và một số lưu ý cho người Việt học tiếng Nhật**/ Ngô Nguyễn Thị Hằng Nga// Ngôn ngữ .- 2023 .- số 6(392) .- Tr. 24-31.

**Nội dung**: Phân tích về Bikago và những lưu ý trong việc hiểu và dùng Bikago. Đưa ra một số ý kiến nhằm góp phần giúp cho người học tiếng Nhật có thể hiểu và sử dụng Bikago một cách tốt hơn.

**Từ khóa:** Bikago, tiếng Nhật, người Việt

**4. Cách thức biểu lộ sự bức xúc của cấp dưới đối với cấp trên ở nơi làm việc: Nghiên cứu dụng học giao văn hóa trường hợp Mỹ và Việt Nam**/ Ngô Hữu Hoàng, Mai Thị Thu Hân// Ngôn ngữ .- 2023 .- số 7(393) .- Tr. 3-10.

**Nội dung**: Nghiên cứu trường hợp về cách thức biểu hiện bức xúc trong công việc tại nơi làm việc của người Mỹ và người Việt. Nghiên cứu phân tích và thảo luận phản hồi cụ thể của 10 nghiệm thể Mỹ và 10 nghiệm thể Việt để tìm ra câu trả lời cho giả thuyết của chúng tôi là “nhân viên người Mỹ có khuynh hướng phản ứng trực tiếp và bình đẳng hơn so với nhân viên người Việt Nam trong thể hiện sự bức xúc với cấp trên tại nơi làm việc”.

**Từ khóa:** Dụng học, dụng học giao văn hóa, Mỹ, Việt Nam

**5. Cấu trúc vi mô của từ điển phương ngữ Tiếng Việt**/ Hoàng Thị Nhung// Ngôn ngữ .- 2023 .- số 5(391) .- Tr. 28-35 .- ISSN.0866-7519.

**Nội dung**: Trình bày một số vấn đề về cấu trúc vi mô của từ điển phương ngữ Tiếng Việt. Bài viết này tìm hiểu các thông tin đó và qua đó làm rõ một số đặc điểm trong cấu trúc vi mô của các từ điển phương ngữ tiếng Việt.

**Từ khóa:** Cấu trúc vi mô, phương ngữ, Tiếng Việt

**6. Cơ sở nhận diện hành vi ngôn ngữ phàn nàn trong giao tiếp tiếng Việt**/ Đào Thị Thanh Huyền// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2023 .- số 10(345) .- Tr. 28-35.

**Nội dung**: Nhằm mục đích đưa ra cơ sở nhận diện hành vi ngôn ngữ phàn nàn trong giao tiếp tiếng Việt, bài viết đac tiến hành xây dựng khái niệm hành vi ngôn ngữ phàn nàn, phân tích các điều kiện cho việc thực hiện hành vi này theo quan điểm của J. Austin và J. Searle, phân biệt hành vi phàn nàn với các hành vi cận kề với nó như chê, trách, phê bình. Từ đó, bài viết đưa ra 4 “dấu hiệu nhận biết” hành vi phàn nàn trong giao tiếp tiếng Việt.

**Từ khóa:** Hành vi ngôn ngữ, cơ sở nhận diện, tiếng Việt

**7. Đặc điểm cấu tạo tên cơ sở giáo dục Đại học của Việt Nam**/ Lưu Hớn Vũ// Ngôn ngữ .- 2023 .- số 6(392) .- Tr. 69-80.

**Nội dung**: Nghiên cứu về đặc điểm cấu tạo tên của cơ sở giáo dục Đại học tại Việt Nam. Qua đó nhằm làm rõ phương thức đặt tên, xu hướng đặt tên của các cơ sở giáo dục Đại học Việt Nam, đồng thời phân tích nguyên nhân dẫn đến xu hướng đặt tên này.

**Từ khóa:** Tiếng Việt, xu hướng đặt tên, cơ sở giáo dục

**8. Đặc điểm ngữ nghĩa – ngữ pháp vị từ quá trình đơn trị tiếng Việt**/ Trương Thị Thu Hà// Ngôn ngữ .- 2023 .- số 7(393) .- Tr. 39-49.

**Nội dung**: Tập trung nghiên cứu nhóm vị từ quá trình đơn trị. Đó là những vị từ biểu thị những sự tình quá trình chỉ có một diễn tố duy nhất chính là chủ thể của quá trình được biểu thị trong câu.

**Từ khóa:** Ngữ nghĩa, ngữ pháp vị từ, tiếng Việt

**9. Đặc điểm tri nhận trong kết cấu mệnh lệnh tiếng Anh Let/Lets**/ Phạm Ngọc Tuấn// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2023 .- số 10(345) .- Tr. 77-83.

**Nội dung**: Nghiên cứu một số nội dung về lí thuyết ngôn ngữ học tri nhận và ngữ pháp kết cấu vào phân tích, miểu tả các đặc điểm tri nhận qua hai tham tố mệnh lệnh: tham thể và biểu lực của kết cấu mệnh lệnh let/lets qua cứ liệu được thu thập và thống kê từ một vài tác phầm văn học đại chúng Anh – Mỹ tiêu biểu.

**Từ khóa:** Tri nhận, ngữ pháp kết cấu, lược đồ, mệnh lệnh, Let/lets

**10. Đặc điểm từ loại của từ 好 trong tiếng Hán hiện đại và cách biểu đạt tương đương trong tiếng Việt**/ Phạm Thị Linh// Ngôn ngữ .- 2023 .- số 7(393) .- Tr. 50-58.

**Nội dung**: Trình bày đặc điểm từ loại của từ 好 trong tiếng Hán hiện đại và cách biểu đạt tương đương trong tiếng Việt. Bài viết góp phần giúp bạn đọc có những hiểu biết phong phú hơn về ngôn ngữ và văn hóa Trung Quốc, nâng cao kỹ năng giao tiếp, đồng thời là nguồn tài liệu tham khảo thiết thực cho công tác dạy và học tiếng Hán.

**Từ khóa:** Tiếng Hán, tiếng Hán hiện đại, tiếng Việt

**11. Dấu ấn văn hóa Huế trong ngôn ngữ thơ Nguyễn Khoa Điềm**/ Hoàng Thị Huyền// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2023 .- số 10(345) .- Tr. 92-96.

**Nội dung**: Nghiên cứu này tập trung làm rõ các dấu ấn văn hóa Huế trong ngôn ngữ thơ Nguyễn Khoa Điềm. Bằng phương pháp khảo cứu, phân tích văn bản, nghiên cứu chỉ rõ ngôn ngữ dưới sự soi chiếu của văn hóa Huế là chất liệu để nhà thơ sáng tạo nghệ thuật.

**Từ khóa:** Văn hóa, dấu ấn văn hóa Huế, ngôn ngữ, ngôn ngữ thơ, thơ Nguyễn Khoa Điềm

**12. Đề ngữ trong bài văn tự sự của Sinh viên: nghiên cứu theo đường hướng ngữ pháp chức năng hệ thống**/ Phạm Thị Phượng// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2023 .- số 10(345) .- Tr. 46-51.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu về tác dụng của việc giảng dạy Đề ngữ theo cách tiếp cận ngữ pháp chức năng hệ thống đối với kỹ năng viết văn tự sự bằng tiếng Anh của sinh viên tại một số trường Đại học ở Việt Nam.

**Từ khóa:** Ngữ pháp chức năng hệ thống, tiếng Anh, kỹ năng viết, văn tự sự

**13. Đối chiếu ẩn dụ cấu trúc “cái chết là sự thất bại trong cuộc chiến đấu” trên tư liệu báo Dantri.com.vn và Cancerresearchuk.org**/ Phạm Thị Xuân Hà// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2023 .- số 9(344) .- Tr. 57-63 .- ISSN.0868-3409.

**Nội dung**: Thông qua việc phân tích tư liệu hai ngôn ngữ, kết quả của nghiên cứu này nhằm chỉ ra cơ chế tri nhận về “cái chết” ở ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh thông qua lối tư duy về “sự thất bại trong cuộc chiến”; đối chiếu một số nét tương đồng và khác biệt giữa cách tri nhận của người Việt và người Anh về “cái chết” thông qua ẩn dụ ý niệm này để từ đó đưa ra hàm ý về nghiên cứu và giảng dạy ngôn ngữ có tính đến yếu tố văn hóa.

**Từ khóa:** Ẩn dụ cấu trúc, cơ chế ánh xạ, sự thất bại

**14. Giả thuyết về nguồn gốc tên sông Già La (Thiên Phú)**/ Trịnh Cẩm Lan, Nguyễn Phượng Anh// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2023 .- số 11A(346) .- Tr. 3-11.

**Nội dung**: Bằng những cứ liệu liên ngành như cứ địa – chính trị, cứ liệu lịch sử về những tiếp xúc cư dân từ buổi ban đầu, trong đó có những cư dân dùng ngôn ngữ Nam Đảo (hay Mã Lai có), cứ liệu phục nguyên nguồn gốc ngôn ngữ, bài viết đi đến một giả thuyết cho rằng “Già La” có nguồn gốc Nam Đào với nghĩa là “nhánh của sông”.

**Từ khóa:** Địa danh, nguồn gốc, phục nguyên, giả thuyết

**15. Hành động ngôn ngữ Hứa trong giao tiếp của người Việt (qua tư liệu ở một số tác phẩm văn học)**/ Mai Thị Hảo Yến// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2023 .- số 9(344) .- Tr. 94-100 .- ISSN.0868-3409.

**Nội dung**: Trên nền tảng của lí thuyết ngữ dụng học, những nghiên cứu về hành động ngôn ngữ nói chung và hành động hứa nói riêng đã thu được những thành tựu đáng kể. Bài viết sẽ làm rõ hành vi – hành động nói năng này trong giao tiếp của người Việt từ phương diện dụng học.

**Từ khóa:** Giao tiếp, hành động ngôn ngữ, hành động ngôn ngữ hứa, ngữ dụng học, người Việt

**16. Hành động ngôn từ hứa qua lời thoại của nhân vật trong tác phẩm “tiếng chim hót trong bụi mận gai”**/ Nguyễn Thị Thúy// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2023 .- số 9(344) .- Tr. 101-107 .- ISSN.0868-3409.

**Nội dung**: Khảo sát hành dộng ngôn từ hứa trực tiếp và gián tiếp qua lời thoại của các nhân vật trong tác phẩm văn học “Tiếng chim hót trong bụi mận gai” qua bản dịch của Phạm Mạnh Hùng với mong muốn chỉ ra những nét đặc trưng của việc sử dụng hành động hứa của các nhân vật trong tác phẩm và qua đó giúp chúng ta hiểu hơn về phong cách ngôn ngữ của nhà văn Colleen McCullough. Đồng thời cũng là phong cách ngôn ngữ của dịch giả Phạm Mạnh Hùng.

**Từ khóa:** Hành động ngôn từ, hành động hứa trực tiếp, hành động hứa gián tiếp, Phạm Mạnh Hùng, Tiếng chim hót trong bụi mận gai

**17. Hành vi ngôn ngữ phàn nàn trong tiếng Nhật thực hiện bởi vĩ tố kết thúc câu**/ Dương Quỳnh Nga// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2023 .- số 9(344) .- Tr. 43-49 .- ISSN.0868-3409.

**Nội dung**: Trên cơ sở khái quát ý nghĩa, đặc điểm của các vĩ tố kết thúc câu trong tiếng Nhật. Bài báo trình bày các sắc thái biểu thị của hành vi ngôn ngữ phàn nàn trong tiếng Nhật khi được thực hiện bởi các vĩ tố kết thúc câu, giúp người học tiếng Nhật có thể sử dụng vĩ tố kết thúc câu, giúp người học tiếng Nhật có thể sủ dụng vĩ tố kết thúc câu khi thực hiện hành vi phàn nàn trong tiếng Nhật một cách tinh tế và phù hợp để đạt được hiệu quả nhất.

**Từ khóa:** Vĩ tó kết thúc câu, hành vi ngôn ngữ, hành vi ngôn ngữ phàn nàn, tiếng Nhật

**18. Hiện tượng chuyển nghĩa của từ có yếu tố chỉ bộ phận cơ thể người trong tiếng Khmer – trường hợp bộ phận មាច (miệng)**/ Thạch Thị Omnara, Thạch Thị Nhí// Ngôn ngữ .- 2023 .- số 5(391) .- Tr. 59-69 .- ISSN.0866-7519.

**Nội dung**: Miêu tả và phân tích sự chuyển nghĩa của bộ phận មាច (miệng). Trong tiếng Khmer, nhóm từ chỉ bộ phận cơ thể người không chỉ mang nghĩa thuần gốc mà chúng còn được người Khmer sử dụng một cách sáng tạo, đa dạng, sống động để biểu thị những sự vật, hiện tượng khác với ý nghĩa rất phong phú góp phần khai thác và làm giàu kho từ vựng của ngôn ngữ dân tộc.

**Từ khóa:** Chuyển nghĩa, từ, tiếng Khmer

**19. Hiệu quả của dạy học tiếng Anh cho sinh viên bậc Đại học khối không chuyên ngữ theo phương pháp dạy học kết hợp**/ Nguyễn Thị Kim Luyến, Nguyễn Thị Tuyết Mai// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2023 .- số 11A(346) .- Tr. 56-64.

**Nội dung**: Nghiên cứu và phân tích hiệu quả của phương pháp “dạy học kết hợp” trong việc dạy tiếng Anh ở bậc đại học khối không chuyên ngữ thông qua việc tổng hợp nghiên cứu cũng như tiến hành thực nghiệm phương pháp “dạy học kết hợp” trong giảng dạy tiếng Anh tại học viện Quân y, nhằm cung cấp thêm thông tin về cách phương pháp này có thể đóng góp vào lĩnh vực dạy và học ngoại ngữ.

**Từ khóa:** Phương pháp giảng dạy, dạy học kết hợp, dạy học

**20. Hướng tiếp cận nghiên cứu đối chiếu tục ngữ (trường hợp tiếng Hán và tiếng Việt)**/ Hoàng Thị Yến// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2023 .- số 9(344) .- Tr. 3-12 .- ISSN.0868-3409.

**Nội dung**: Đánh giá tổng quan nghiên cứu làm rõ những thành tựu và khoảng trống, hạn chế của các nghiên cứu có trước. Xác lập tiền đề lí luận làm cơ sở để có căn cứ xây dựng định hướng nghiên cứu. Xác định hướng tiếp cận nghiên cứu đối chiếu tục ngữ theo các nhiệm vụ nghiên cứu cụ thể.

**Từ khóa:** Đối chiếu tục ngữ, tiếng Hán, tiếng Việt

**21. Khảo sát chiến lược nghe hiểu được sinh viên sử dụng trong lớp học tiếng Anh tại một trường Đại học ở Việt Nam**/ Lê My Thu, Hoàng Thị Thanh Huyền// Ngôn ngữ .- 2023 .- số 6(392) .- Tr. 55-68.

**Nội dung**: Trình bày tổng quan tình hình và cơ sở lý luận cũng như phương pháp nghiên cứu khảo sát chiến lược nghe hiểu được sinh viên sử dụng trong lớp học tiếng Anh tại một trường Đại học ở Việt Nam. Từ đó đưa ra một số hạn chế và gọi ý hướng nghiên cứu tiếp theo.

**Từ khóa:** Chiến lược nghe, tiếng Anh

**22. Khảo sát lỗi biên dịch thường gặp của sinh viên Việt Nam học tiếng Nhật**/ Nghiêm Hồng Vân// Ngôn ngữ .- 2023 .- số 8(394) .- Tr. 24-36.

**Nội dung**: Phân tích và tổng hợp các lỗi sai thường gặp về ngữ pháp và từ vựng trong bài dịch xuôi và ngược của sinh viên. Từ đó bài viết nêu một số hướng khắc phục cụ thể đối với từng loại lỗi sinh viên mắc phải và định hướng triển khai giảng dạy cho giáo viên nhằm giúp sinh viên tránh mắc các lỗi tương tự.

**Từ khóa:** Lỗi biên dịch, tiếng Nhật, biên dịch

**23. Khảo sát lỗi từ vựng của học viên Quốc tế và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy từ vựng tại Học viện Kĩ thuật Quân sự**/ Phan Thị Thùy An// Ngôn ngữ .- 2023 .- số 6(392) .- Tr. 32-42.

**Nội dung**: Nghiên cứu về những lỗi từ vựng của học viên gặp phải trên lớp để đưa ra những giải pháp khắc phục lỗi nhằm nâng cao hơn nữa việc học của học viên và việc dạy tiếng Việt của giáo viên Kĩ thuật Quân sự nói riêng và giáo viên dạy tiếng Việt cho người nước ngoài nói chung.

**Từ khóa:** Từ vựng, lỗi từ vựng, học viên Quốc tế, Học viện Kĩ thuật Quân sự

**24. Lời hát dạo, hát chào, hát mừng trong hát phường vải của người Nghệ Tĩnh**/ Đỗ Thị Kim Liên// Ngôn ngữ .- 2023 .- số 8(394) .- Tr. 3-13.

**Nội dung**: Phân tích một số vấn đề về thể Hát phường vải Nghệ Tĩnh và địa bàn. Nghiên cứu về đặc điểm lời hát dạo, hát chào – mừng trong Hát phường vải. Hát ví dặm là thể hát dân ca đặc trưng của người Nghệ Tĩnh, có từ lâu đời.

**Từ khóa:** Nghĩa của từ, hát dạo, hát chào, hát mừng, Nghệ Tĩnh

**25. Một số xu hướng biến đổi ngữ âm từ Proto Kra đến tiếng Nùng Vẻn**/ Phan Lương Hùng// Ngôn ngữ .- 2023 .- số 7(393) .- Tr. 11-19.

**Nội dung**: Trình bày một số xu hướng biến đổi ngữ âm từ Proto Kra đến tiếng Nùng Vẻn. Trên cơ sở phục nguyên của Ostapirat đối với Proto Kra, tiến hành đối chiếu với các ánh xạ của hệ thống phụ âm đầu trong các từ cùng gốc trong tiếng Nùng Vẻn và khái quát thành một số xu hướng biến ngữ âm chủ đạo từ Proto Kra đến tiếng Nùng Vẻn.

**Từ khóa:** Tiếng Nùng Vẻn, ngữ âm, biến đổi ngữ âm, Proto Kra

**26. Nghiệm thân liên quan đến hình ảnh ẩn dụ trong tiếng Nhật**/ Nguyễn Tô Chung// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2023 .- số 9(344) .- Tr. 38-39 .- ISSN.0868-3409.

**Nội dung**: Trình bày những khảo sát bước đầu về kinh nghiệm liên quan đến cảm giác vận động, cảm giác thân thể và mở rộng nghĩa ẩn dụ trong khái niệm. Nghiệm thân là quá trình con người lấy các bộ phận của cơ thể và sự trải nghiệm của thân xác để định hình hệ thống ý niệm và tư duy.

**Từ khóa:** Tri nhận, ngôn ngữ học tri nhận, ẩn dụ, nghiệm thân, tiếng Nhật

**27. Nghiên cứu biên soạn bách khoa thư các tỉnh thành Việt Nam (dành cho học sinh tiểu học)**/ Đặng Hoàng Hải// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2023 .- số 11A(346) .- Tr. 24-30.

**Nội dung**: Trình bày một số vấn đề cơ bản trong quá trình triển khai thực hiện biên soạn công trình Bách khoa thư các tỉnh thành Việt Nam, trong đó tập trung xác định rõ cấu trúc vĩ mô, cấu trúc vi mô của công trình này. Bên cạnh đó, bài viết cũng đưa ra mục từ mẫu nhằm giúp cho việc biên soạn được thống nhất và chính xác.

**Từ khóa:** Bách khoa thư, cấu trúc vĩ mô, cấu trúc vi mô

**28. Nghiên cứu hiện tượng trái nghĩa trong thuật ngữ kinh tế thương mại tiếng Anh**/ Nguyễn Thị Thúy Hạnh// Ngôn ngữ .- 2023 .- số 8(394) .- Tr. 52-59.

**Nội dung**: Phân tích làm rõ bản chất và đặc điểm của hiện tượng trái nghĩa trong thuật ngữ kinh tế thương mại tiếng Anh. Nghĩa của từ, cũng như nghĩa của ngôn ngũ nói chung là một sản phẩm văn hóa tinh thần, tâm lí của con người.

**Từ khóa:** Nghĩa của từ, trái nghĩa, thuật ngữ kinh tế, tiếng Anh

**29. Nghiên cứu từ ngữ phương ngữ theo thuộc tính mở từ nhiều góc nhìn khác nhau**/ Hoàng Trọng Canh// Ngôn ngữ .- 2023 .- số 8(394) .- Tr. 14-23.

**Nội dung**: Nghiên cứu từ ngữ phương ngữ theo thuộc tính mở từ nhiều góc nhìn khác nhau. Bài viết nêu lên một số phương diện của từ ngữ phương ngữ tiếng Việt đã được khảo sát theo hướng mở, chủ yếu là những trải nghiệm quan sát, nghiên cứu của bản thân.

**Từ khóa:** Nghĩa của từ, phương ngữ, tính mở của từ

**30. Ngữ âm học thực nghiệm đối với việc nghiên cứu ngôn ngữ học ứng dụng tại Việt Nam**/ Đinh Lư Giang, Nguyễn Công Đức, Nguyễn Văn Chính// Ngôn ngữ .- 2023 .- số 5(391) .- Tr. 3-14 .- ISSN.0866-7519.

**Nội dung**: Trình bày một số nội dung về ngứ âm học thực nghiệm đối với việc nghiên cứu ngôn ngữ học ứng dụng tại Việt Nam. Ngữ âm học thực nghiệm được hiểu là hướng nghiên cứu sử dụng các công cụ hiện đại trong việc mô tả, phân tích và tổng hợp âm thanh lời nói và là một phân ngành trong ngữ âm học.

**Từ khóa:** Ngứ âm học, ngôn ngữ học ứng dụng, Việt Nam

**31. Ngữ nghĩa của từ chỉ bộ phận cơ thể: Chi sau trong tiếng Hán và tiếng Việt**/ Ngô Minh Nguyệt// Ngôn ngữ .- 2023 .- số 7(393) .- Tr. 29-38.

**Nội dung**: Trên cơ sở lí thuyết tri nhận ẩn dụ và hoán dụ, bài viết vận dụng các phương pháp và thủ pháp nghiên cứu như thống kê, phân tích, so sánh đối chiếu tiến hành khảo sát quá trình chuyển nghĩa của từ chỉ bộ phận cơ thế 足 túc/ 脚 cước/ 眼 thoái trong tiếng Hán và chân tiếng Việt, nhằm góp một tài liệu tham khảo cho công tác dạy học và biên phiên dịch Hán – Việt.

**Từ khóa:** Ngữ nghĩa, từ chỉ bộ phận cơ thể, tiếng Hán, tiếng Việt

**32. Những khó khăn của sinh viên Việt Nam khi học ngữ âm tiếng Trung Quốc và áp dụng quy tắc từ Hán Việt trong việc đọc ngữ âm tiếng Trung Quốc**/ Trương Gia Quyền, Dương Thị Trinh// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2023 .- số 11A(346) .- Tr. 83-91.

**Nội dung**: Trình bày những khó khăn của sinh viên Việt Nam khi học ngữ âm tiếng Trung Quốc và áp dụng quy tắc từ Hán Việt trong việc đọc ngữ âm tiếng Trung Quốc. Tìm ra các quy tắc tương ứng, từ đó tìm ra phương pháp khắc phục hiệu quả các lỗi phát âm này nhằm giúp học sinh học tiếng Trung hiệu quả hơn, đồng thời cung cấp một số cơ sở thực tiễn cho giáo viên giảng dạy tiếng Trung làm tài liệu tham khảo.

**Từ khóa:** Lỗi phát âm, học sinh Việt Nam, âm Hán Việt, quy tắc tương ứng

**33. Những lỗi sai trong quá trình học dịch của sinh viên khoa Ngôn ngữ Trung Quốc, Trường Ngoại ngữ - Du lịch, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội**/ Nguyễn Thu Trà, Nguyễn Thị Lê// Ngôn ngữ .- 2023 .- số 5(391) .- Tr. 36-45 .- ISSN.0866-7519.

**Nội dung**: Bài nghiên cứu này miêu tả, phân tích những lỗi sai trong quá trình học phiên dịch từ đó có những giải pháp hợp lí trong đào tạo dịch của khoa Ngôn ngữ Trung Quốc nhằm nâng cao chất lượng đào tạo phiên dịch đáp ứng nhu cầu xã hội.

**Từ khóa:** Tiếng Trung, dịch thuật, ngôn ngữ Trung Quốc

**34. Phân tích chuyển ngôn qua trung gian – hướng tiếp cận phân tích diễn ngôn từ hành động xã hội**/ Phan Thanh Bảo Trân// Ngôn ngữ .- 2023 .- số 6(392) .- Tr. 3-12.

**Nội dung**: Nghiên cứu về diễn ngôn qua trung gian là gì?. Phân tích một số khái niệm liên quan. Trình bày về mục đích và phương pháp nghiên cứu hướng tiếp cận phân tích diễn ngôn từ hành động xã hội.

**Từ khóa:** Chuyển ngôn, diễn ngôn, hành động xã hội

**35. Phân tích ngữ nghĩa tri nhận về “chiều không gian” của những từ ngữ chỉ bộ phận cơ thẻ người trong tiếng Hán và đối chiếu với cách biểu đạt tương đương trong tiếng Việt**/ Mai Thị Ngọc Anh// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2023 .- số 9(344) .- Tr. 50-56 .- ISSN.0868-3409.

**Nội dung**: Vận dụng lí luận ẩn dụ tri nhận về “chiều không gian” của những từ ngữ chỉ bộ phận cơ thể người trong tiếng Hán và so sánh với cách biểu đạt tương đương trong tiếng Việt, đồng thời thông qua phân tích các đặc điểm của không gian một chiều, không gian hai chiều và không gian ba chiều tìm ra điểm tương đồng và khác biệt giữa hai ngôn ngữ.

**Từ khóa:** Bộ phận cơ thể người, chiều không gian, ẩn dụ tri nhận, vật chứa, ánh xạ, lược đồ hình ảnh

**36. Phát triển năng lực thực hành ngữ pháp tiếng Anh thông qua hoạt động học tập theo dự án**/ Huỳnh Ngọc Mai Kha, Nguyễn Thị Hiền Thảo// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2023 .- số 9(344) .- Tr. 64-72 .- ISSN.0868-3409.

**Nội dung**: Tìm hiểu ý kiến và thái độ của người học đối với phương pháp giảng dạy theo dụ án. Từ đó đưa ra những đóng góp tích cực trong việc áp dụng PBL trong việc giảng dạy ngữ pháp cho người học và phát triển khả năng sử dụng ngữ pháp chính xác khi sử dụng tiếng Anh.

**Từ khóa:** Học ngôn ngữ, ngữ pháp, học tập theo dự án

**37. Sự chuyển nghĩa của Danh từ mang thuộc tính nghĩa tính từ (nghiên cứu trường hợp từ “anh hùng”)**/ Dương Thị Dung// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2023 .- số 9(344) .- Tr. 18-24 .- ISSN.0868-3409.

**Nội dung**: Tập trung nghiên cứu trường hợp từ “anh hùng” qua góc độ ngữ nghĩa để thấy được sự chuyển nghĩa mang thuộc tính nghĩa tính từ. Để minh chứng cho những nhận định, tác giả sử dụng ngữ liệu được rút ra trong các công trình “từ điển giải thích tiếng Việt” và các ngữ cảnh xuất hiện trong “Chương trình tra cứu ngữ cảnh tiếng Việt” của Viện từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam.

**Từ khóa:** Chuyển nghĩa, danh từ, tính từ, “từ điển tiếng Việt”, tiếng Việt

**38. Sự phát triển nghĩa của từ chỉ màu đen trong tiếng Việt (Quan khảo sát một số cuốn từ điển giải thích tiếng Việt)**/ Trịnh Thị Thu Hiền// Ngôn ngữ .- 2023 .- số 7(393) .- Tr. 59-67.

**Nội dung**: Phân tích nghĩa gốc, các nghĩa phái sinh và nghĩa biểu trưng cử từ chỉ màu sắc cơ sở đen trong 07 cuốn từ điển tiếng Việt qua các giai đoạn để từ đó tìm hiểu đặc điểm ngữ nghĩa, sự phát triển nghĩa của từ này trong từ điển tiếng Việt nói riêng, trong tiếng Việt nói chung.

**Từ khóa:** Nghĩa của từ, màu đen, tiêng Việt

**39. Thành ngữ chỉ tốc độ trong tiếng Anh và tiếng Anh: Phân tích đối chiếu từ bình diện ngữ nghĩa**/ Nguyễn Thị Thu// Ngôn ngữ .- 2023 .- số 6(392) .- Tr. 43-54.

**Nội dung**: Nghiên cứu và khảo sát những thành ngữ chỉ tốc độ trong các từ điển tiếng Việt và tiếng Anh trong một số truyện ngắn, tiểu thuyết, báo và tạp chí đã xuất bản bằng cả tiếng Việt lẫn tiếng Anh dưới góc nhìn của ngôn ngữ văn hóa.

**Từ khóa:** Thành ngữ, tiếng Anh, ngôn ngữ văn hóa

**40. Thành ngữ có thành tố 打** **(đả) trong tiếng Hán và có thành tố “đánh” trong tiếng Việt**/ Tang Li Chun (Thang Lập Quân)// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2023 .- số 10(345) .- Tr. 61-68.

**Nội dung**: Thống kê, miêu tả đặc điểm cấu tạo, ngữ nghĩa của các thành tố có thành tố “打” (đá) trong tiếng Hán vá các thành ngữ có thành tố “đánh” trong tiếng Việt. Từ đó đối chiếu, chỉ ra sự tương đồng và khác biệt giữa chúng.

**Từ khóa:** Thành ngữ tiếng Hán, thành ngữ tiếng Việt, 打(đả), cấu trúc, ngữ nghĩa

**41. Thảo luận về nghĩa danh xưng Bani trong tiếng Chăm hiện nay**/ Trượng Văn Số// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2023 .- số 10(345) .- Tr. 97-102.

**Nội dung**: Khảo sát về danh xưng Bani trong tiếng Chăm hiện nay. Qua so sánh với các ngôn ngữ khác. Bài viết cho thấy sự biến đổi nghĩa và cách dùng của danh xưng Bani trong tiếng Chăm đã có thay đổi so với nguyên gốc.

**Từ khóa:** Từ vựng, chuyển đổi ý nghĩa, Bani, tiếng Chăm

**42. Thuật ngữ chỉ màu sắc “trắng” trong tiếng Việt nhìn từ góc độ tri nhận ngôn ngữ**/ Lê Thị Thu Hoài// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2023 .- số 10(345) .- Tr. 3-13.

**Nội dung**: Nghiên cứu về các ý nghĩa liên quan đến thuật ngữ chỉ màu “trắng” để chỉ ra cách thuật ngữ màu này mở rộng chức năng ngữ nghĩa của nó từ nghĩa gốc sang nghĩa hiện tại thông qua các cơ chế hoán dụ, ẩn dụ ý niệm và suy luận ngữ dụng. Kết quả nghiên cứu này sẽ cung cấp bằng chứng thực nghiệm hỗ trợ quan điểm của Wierzbicka rằng ý nghĩa màu sắc đã phát triển dựa trên một số kinh nghiệm phổ quát của con người.

**Từ khóa:** Từ chỉ màu sắc, nghĩa mở rộng, hoán dụ, ẩn dụ

**43. Tiếp cận mệnh lệnh thức với Let dưới góc độ lí thuyết lược đồ - điển mẫu qua ngữ liệu trong một số tác phẩm văn học Anh – Mỹ**/ Phạm Ngọc Tuấn// Ngôn ngữ .- 2023 .- số 8(394) .- Tr. 37-51.

**Nội dung**: Tập trung phân tích, miêu tả các đặc điểm ngữ nghĩa, ngữ dụng thường ngôn của mệnh lệnh thức tiếng Anh trong giao tiếp, cụ thể là kết cấu mệnh lệnh với Let nhằm mục đích làm rõ các đặc trưng ngữ nghĩa ngữ dụng của các phát ngôn mệnh lệnh với Let trong cảnh huống ngôn từ giao tiếp qua lược đồ và điển mẫu mệnh lệnh trong tiếng Anh.

**Từ khóa:** Ngữ liệu, tác phẩm văn học, lược đồ, mệnh lệnh thức

**44. Từ đồng âm và công trình tra cứu từ đồng âm tiếng Việt dành cho học sinh**/ Nguyễn Thị Huyền// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2023 .- số 9(344) .- Tr. 13-17 .- ISSN.0868-3409.

**Nội dung**: Phân tích và nêu lên thực trạng một số công trình từ điển về từ đồng âm trong tiếng Việt dành cho đối tượng học sinh hiện nay. Đồng âm là hiện tượng phổ biến trong các ngôn ngữ. Từ đồng âm trong tiếng Việt được nhận diện và đưa vào giảng dạy trong nhà trường với cacsc mức độ khác nhau ở các cấp học khác nhau.

**Từ khóa:** Đồng âm, từ đồng âm, từ điển

**45. Ứng dụng phương thức biểu hiện nghĩa kinh nghiệm qua diễn đạt tương thích và diễn đạt ẩn dụ**/ Giả Thị Tuyết Nhung, Phan Văn Hòa, Mai Thị Thúy Diễm// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2023 .- số 11A(346) .- Tr. 12-23.

**Nội dung**: Nghiên cứu chọn lựa 50 mẫu diễn đạt tương thích và 50 mẫu diễn đạt ẩn dụ. Qua đó mô tả, phân tích, thống kê và đưa ra những nhận định về đặc tính, chức năng và tiềm năng ứng dụng của các biểu thức diễn đạt nghĩa kinh nghiệm.

**Từ khóa:** Ẩn dụ ngữ pháp, phương thức diễn đạt, danh hóa, phi danh hóa, kỹ năng viết

**46. Vị từ tư thế “nằm” và “quỳ” trong tiếng Việt nhìn từ ba bình diện: kết học, nghĩa học và dụng học**/ Triệu Thu Duyên// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2023 .- số 10(345) .- Tr. 36-45.

**Nội dung**: Tập trung tìm hiểu về hai vị từ tư thế “nằm” và “quỳ” đặt trong hệ thống nhóm từ chỉ tư thế để nghiên cứu trên ba bình diện: kết học, nghĩa học và dụng học. Kết quả nghiên cứu của bài viết nhằm đưa ra một cái nhìm khái quát và toàn diện hơn về hai từ này nói riêng và nhóm từ chỉ tư thế nói chung.

**Từ khóa:** Từ nằm, từ quỳ, vị từ tư thế, từ chỉ tư thế trong tiếng Việt, nghĩa học, dụng học, kết học

**47. Xác lập khái niệm câu đặc biệt trong cú pháp tiếng Việt**/ Trịnh Quỳnh Đông Nghi// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2023 .- số 10(345) .- Tr. 14-20.

**Nội dung**: Xuất phát từ việc phân tích các công trình nghiên cứu về câu đặc biệt trên thế giới và ở Việt Nam, quy chiếu với lý luận chung về câu, bài viết này đề xuất khái niệm câu đặc biệt với kì vọng xác lập cương vị độc lập của đơn vị cú pháp này trong hệ thống ngữ pháp tiếng Việt, từ đó phân biệt với các đơn vị khác cấp độ hoặc tương đương cấp độ nhưng không được chấp nhận (như hiện tượng tính lược hoặc câu sai ngữ pháp).

**Từ khóa:** Câu đặc biệt, cú pháp tiếng Việt, cấu trúc, chức năng

**48. Xây dựng sách/ giáo trình viết tiếng Trung Quốc mang tính bản địa dành cho người Việt Nam**/ Ngô Thị Huệ// Ngôn ngữ .- 2023 .- số 6(392) .- Tr. 13-23.

**Nội dung**: Nghiên cứu về vấn đề bản địa hóa sách/ giáo trình. Khảo sát thực trạng về xây dựng sách/ giáo trình viết tiếng Trung Quốc mang tính bản địa dành cho người Việt Nam. Từ đó trình bày một số kiến nghị và giải pháp.

**Từ khóa:** Tiếng Trung Quốc, bản địa, sách, giáo trình

**49. Ý nghĩa kinh nghiệm của từ vựng trong diễn ngôn báo chí viết về nữ giới trên báo phụ nữ Việt Nam nhìn từ quan điểm phân tích diễn ngôn phê phán nữ quyền**/ Đỗ Thị Xuân Dung, Trần Thị Huyền Gấm// Ngôn ngữ .- 2023 .- số 5(391) .- Tr. 15-27 .- ISSN.0866-7519.

**Nội dung**: Trình bày một số ý nghĩa kinh nghiệm của từ vựng trong diễn ngôn báo chí viết về nữ giới trên báo phụ nữ Việt Nam nhìn từ quan điểm phân tích diễn ngôn phê phán nữ quyền. Bài báo này bước đầu áp dụng hệ thống lí thuyết và phương pháp phân tích của đường hướng Phân tích diễn ngôn phê phán nữ quyền để nghiên cứu khía cạnh ý nghĩa kinh nghiệm của từ vựng trong diễn ngôn báo chí viết về phụ nữ trên nguồn bài đăng ở Báo Phụ nữ Việt Nam các số ra năm 2021.

**Từ khóa:** Từ vựng, diễn ngôn, báo chí, diễn ngôn phê phán, Việt Nam

**50. Ý nghĩa thái độ trong bài viết luận thuyết phục bằng tiếng Anh và tiếng Việt của sinh viên: Phân tích theo lý thuyết đánh giá**/ Trần Thị Lan Hương// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2023 .- số 10(345) .- Tr. 69-76.

**Nội dung**: Nghiên cứu so sánh bài luận tiếng Anh và tiếng Việt của cùng một sinh viên học tiếng Anh như một ngoại ngữ, viết về cùng chủ đề, ở hai thời điểm khác nhau để làm sáng tỏ các đặc điểm về ngôn ngữ đánh giá biểu thị thái độ trong các bài viết theo lý thuyết đánh giá, nhằm giúp sinh viên phát triển năng lực ngôn ngữ này một cách chính xác và thẩm mĩ cao hơn.

**Từ khóa:** Ngôn ngữ học chức năng, ngôn ngữ đánh giá, cảm xúc

**KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

**1. Bảo quản mận an phước bằng phương pháp nhúng có bổ sung dịch chiêt Phenolic từ vỏ lụa hạt điều/** Nguyễn Thị Ngần// Khoa học & Công nghệ .- 2023 .- Số 62 .- Tr. 84-93.

**Nội dung:** Dịch chiết phenolic tổng từ vỏ lụa hạt điều (Anacardiumoccidentale Linn) đã được sử dụng để bảo quản mận An Phước với phương pháp nhúng, dịch nhúng gồm 1,5% xanthan/guar gum có bổ sung dịch chiết phenolic từ vỏ lụa hạt điều với các nồng độ 0%; 0,01%, với mẫu đối chứng là táo không phủ dịch nhúng. Điều kiện bảo quản ở nhiệt độ 4oC, thời gian bảo quản là 21 ngày. Các chỉ tiêu đánh giá trong quá trình bảo quản là sự hao hụt khối lượng, sự biến đổi màu sắc, độ cứng, hàm lượng axit tổng, hàm lương phenolic tổng (TPC), đánh giá cảm quan. Kết quả cho thấy, sau 21 ngày bảo quản, mận được bảo quản bằng dịch nhúng có bổ sung dịch chiết phenolic 0,01% thu được kết quả tốt nhất hàm lượng axit tổng giảm không đáng kể (0,192%), hàm lượng TPC có sự thay đổi thấp nhất trong ba mẫu kể từ thời điểm có hàm lượng TPC lớn nhất (tăng 39,39%), sự biến đổi màu sắc thấp nhất (∆E=8,86), sự hao hụt khối lượng thấp nhất (26,75%), sự biến đổi độ cứng thấp nhất (1,08 N) trong 3 thí nghiệm. Từ đó cho thấy hiệu quả của việc bảo quản mận An Phước sử dụng phương pháp nhúng xanthan/guar gum có bổ sung dịch chiết phenolic từ vỏ lụa hạt điều.

**Từ khóa**: Bảo quản, mận An Phước, phenolic, vỏ lụa hạt điều

**2. Đánh giá hiệu lực của chế phẩm ca-oligochitosan-amin-te đến sự sinh trưởng và phát triển của cây cải ngọt Brassica Integrifolia (H.West) O.E.Schulz trên đất xám tại tỉnh Bình Dương**/ Đinh Đại Gái, Lâm Văn Hà, Nguyễn Bùi Mỹ Linh, Lê Trường Sơn// Khoa học & Công nghệ .- 2023 .- Số 62 .- Tr. 126-135.

**Nội dung**: Nghiên cứu này nhằm đánh giá hiệu lực của chế phẩm Ca-Oligochitosan-Amin-TE đến sự sinh trưởng và năng suất của cây Cải ngọt Brassica integrifolia (H.West) O.E.Schulz trên đất xám tại tỉnh Bình Dương. Đề tài được tiến hành thực nghiệm trên đồng ruộng với 6 nghiệm thức, trong đó 01 đối chứng và 5 nghiệm thức có nồng độ chế phẩm lần lượt là: 1/400, 1/500, 1/600, 1/700 và 1/800; thiết kế thí nghiệm theo Khối ngẫu nhiên hoàn toàn đầy đủ (RCBD). Kết quả nghiên cứu cho thấy: Chế phẩm Ca-Oligochitosan-Amin-TE có tác dụng làm tăng chiều dài, độ rộng của lá, số lá, dẫn đến tăng năng suất và hiệu quả kinh tế cây cải ngọt; Bên cạnh đó, chế phẩm có tác động giảm chỉ số bệnh thối nhũn trên cây Cải ngọt, tuy nhiên chưa thể hiện rõ nét, cần có các nghiên cứu khác sâu hơn. Tiếp tục nghiên cứu ảnh hưởng của chế phẩm Ca-Oligochitosan-Amin-TE đối với các loại rau khác, qua đó xác định được khoảng liều lượng thích hợp sử dụng cho từng loại rau.

**Từ khóa**: Oligochitosan-Amin-TE, sự sinh trưởng, năng suất, cải ngọt

**3. Existence results and numerical solution of fully fourth order nonlinear functional differential equations/** Dang Quang A, Nguyen Thanh Huong// Tin học và điều khiển học .- 2023.- Vol 4(39) .- P. 393-406.

**Nội dung:** In this paper, we consider a boundary value problem for a fully fourth-order nonlinear functional differential equation which contains all lower derivatives of proportional delay arguments. By the reduction of the problem to operator equation for the right-hand side nonlinear function, we establish the existence and uniqueness of the solution and construct iterative methods on both continuous and discrete levels for solving it. We obtain the total error estimate for the discrete iterative solution. Many examples demonstrate the validity of the obtained theoretical results and the efficiency of the numerical method.

**Từ khóa**: Fully fourth order nonlinear boundary value problem, functional differential equation, iterative method

**4. Hydrogen trong cân bằng năng lượng toàn cầu**/ Hồ Sĩ Thoảng, Lưu Cẩm Lộc// Khoa học & Công Nghệ Việt Nam - A .- 2023 .- Số 77 .- Tr. 49-52.

**Nội dung**: Nền kinh tế hydrogen (Hydrogen economy) đang được nhiều quốc gia trên thế giới hiện thực hóa để góp phần đáp ứng yêu cầu cứu hành tinh khỏi thảm họa môi trường do phát thải CO2 ngày càng tăng. Để tồn tại và phát triển, nhân loại sẽ phải dựa vào các nguồn năng lượng tái tạo chủ yếu là Mặt trời, gió, nước và sinh khối...; trong hệ năng lượng đó, hydrogen có thể được coi là nhân tố trung tâm nhằm cân bằng năng lượng toàn cầu.

**Từ khóa**: Hydrogen, năng lượng toàn cầu, cân bằng, môi trường

**5. Khảo sát điều kiện nhân giống nấm quế linh Humphreya endertii từ vườn quốc gia Phước Bình**/ Nguyễn Ngọc An, Trương Võ Anh Dũng, Giảng Duy Tân, Nguyễn Thị Diệu Hạnh, Phạm Tấn Việt// Khoa học & Công nghệ .- 2023 .- Số 62 .- Tr. 94-102.

**Nội dung:** Tầm quan trọng của nấm dược liệu được khẳng định trong lĩnh vực y học từ nhiều thế kỷ qua. Các nghiên cứu về giá trị dược liệu của nấm linh chi được thực hiện ngày càng nhiều, điều này tạo cơ sở cho việc phát triển công nghệ nuôi trồng của nhóm nấm này. Nấm quế linh Humphreya endertii được phát hiện trong những năm gần đây tại vườn quốc gia Cát Tiên và vườn quốc gia Phước Bình đã được xác định là loài nấm có giá trị dược liệu cao và cần được mở rộng sản xuất. Trong nghiên cứu này, các điều kiện nhân giống nấm quế linh đã được xác định với môi trường nhân giống cấp 1 được điều chỉnh từ môi trường PDA với dịch chiết từ 200g khoai lang/L nước thay cho khoai tây và pH 7,0. Môi trường nhân giống meo hạt cấp 2 cho kết quả tốt nhất với môi trường lúa bổ sung 2,5% cám gạo, 2,5% cám bắp và 0,5% pepton. Đồng thời, môi trường nhân giống cấp 3 với cơ chất mạt cưa cao su có bổ sung 5,0% cám gạo, 0,5% urea, 0,1% MgSO4 là môi trường giá môi thuận lợi cho sự dòng hóa cơ chất của hệ sợi tơ nấm quế linh. Như vậy, các môi trường thích hợp cho sự nhân giống các cấp của nấm quế linh đã được xác định và là cơ sở để phát triển công nghệ nuôi trồng loại nấm này trong tương lai.

**Từ khóa**: Humphreya endertii, nấm quế linh, nấm dược liệu, môi trường nhân giống

**6. Khảo sát một số đặc tính của hai loại protease ngoại bào từ Streptomyces**/ Dương Thảo Vi, Hứa Trường Chinh, Nguyễn Ngọc Án, Nguyễn Thị Diệu Hạnh, Phạm Tấn Việt// Khoa học & Công nghệ .- 2023 .- Số 62 .- Tr. 75-83.

**Nội dung**: Các protease có nguồn gốc từ xạ khuẩn thường được chứng minh có nhiều đặc tính sinh học nổi bật. Trong nghiên cứu này, 24/30 chủng xạ khuẩn được phân lập từ đất có khả năng sinh tổng hợp protease ngoại bào đã được ghi nhận. Trong các chủng xạ khuẩn đó, Streptomyces sp. CNXK72 và Streptomycessp. CNXK100 thể hiện khả năng sản xuất protease mạnh nhất với độ lớn vòng phân giải lần lượt là 27,0±0,8 mm và 23,3±0,5 mm. Kết quả phân tích đặc điểm đại thể, vi thể và trình tự vùng gen mã hóa cho 16S rRNA cho thấy hai chủng này có mối quan hệ gần gũi lần lượt với Streptomyces odorifer (99,65%) và Streptomyces ginkgonis (99,86%). Protease được thu nhận từ CNXK72 có khả năng hoạt động trong khoảng 30-80°C, pH 4,0-10,0, hoạt tính tốt nhất ở 55°C, pH 7,0 trong đệm Tris-base. Bên cạnh đó, protease có nguồn gốc từ CNXK100 có phổ hoạt động trong khoảng 30-100°C, pH4,0-10,0 và thể hiện hoạt tính tốt nhất ở 75°C, pH 6,0-9,0 trong đệm Phosphate và Tris-base. Hoạt tính protease của chủng này cao gấp 5,6 lần khi so với protease được sinh tổng hợp bởi CNXK72. Khả năng thủy phân cơ chất tốt ở nhiệt độ cao và khoảng pH rộng cho thấy tiềm năng ứng dụng trong các ngành công nghiệp chất tẩy rửa và công nghiệp thuộc da của hai protease này.

**Từ khóa**: Enzyme ngoại bào, protease chịu nhiệt, protease ưa nhiệt, xạ khuẩn, Streptomyces

**7. Mô phỏng lượng bốc hơi ở đồng bằng nam bộ bằng mạng nơron nhân tạo, hỏi quy tuyến tính đa biến kết hợp kỹ thuật khởi tạo số liệu ngẫu nhiên**/ Trần Trí Dũng// Khoa học & Công nghệ .- 2023 .- Số 62 .- Tr. 136-147.

**Nội dung:** Nghiên cứu này đánh giá tác động của chuỗi số liệu khí tượng khởi tạo lên kết quả thu được khi sử dụng ANN và hồi quy tuyến tính đa biến để mô phỏng lượng bốc hơi tuần tại các trạm khí tượng Cần Thơ và Nhà Bè thuộc đồng bằng Nam Bộ. Bởi chuỗi số liệu khí tượng thực đo cho các yếu tố khí tượng ở cả 2 trạm đa số đều không tuân theo phân bố chuẩn nên chuỗi số liệu thể hiện các kịch bản khác nhau đã được khởi tạo bằng các kỹ thuật Monte Carlo, Latin Hypercube với mức độ chi tiết 5%, 10% và tứ phân vị dựa trên thống kê cụ thể của số liệu thực đo. Kết quả phân tích cho thấy 2 phương pháp hồi quy tuyến tính đa biến và ANN đều cho độ chính xác mô phỏng lượng bốc hơi ở mức cao (R > 0.93 hay R2 > 0.87), trong đó cấu trúc ANN với 1 lớp ẩn có 6 noron sử dụng hàm chuyển tansig là phù hợp để mô phỏng lượng bốc hơi cho cả 2 trạm. Sự biến động về giá trị trung bình và độ lệch chuẩn trong kết quả mô phỏng lượng bốc hơi thay đổi phụ thuộc nhiều hơn vào việc chọn mức chi tiết trong nấc xác suất phân bố của công tác khởi tạo so với việc chọn kỹ thuật khởi tạo. Trong một số trường hợp, kết quả mô phỏng lượng bốc hơi bằng ANN có giá trị nhỏ nhất mang dấu âm trong khi phương pháp hồi quy tuyến tính đa biến lại không có hiện tượng này.

**Từ khóa**: Mô phỏng, bốc hơi, mạng nơron nhân tạo (ANN), hồi quy tuyến tính đa biến, Monte Carlo, Latin Hypercube

**8. Nghiên cứu ảnh hưởng của một số yếu tố đến tốc độ cháy cao của vật liệu mang năng lượng trên nền cao su butadiene acrylonitrile có nhóm cacboxyl cuối mạch**/ Nguyễn Đức Long, Nguyễn Văn Hùng, Trần Hữu Thành, Đoàn Văn Điệp, Hoàng Văn Hùng// Khoa học & Công nghệ - B .- 2023 .- Số 11(65) .- Tr. 06-10.

**Nội dung**: Vật liệu mang năng lượng dị thể (VLMNLDT) sở hữu những ưu thế vượt trội so với các vật liệu mang năng lượng khác. Bài báo trình bày kết quả nghiên cứu ảnh hưởng của một số yếu tố đến tính chất công nghệ và tốc độ cháy của VLMNLDT trên nền cao su butadiene acrylonitrile CKH-10KTP và ammonium perchlorate (AP).

**Từ khóa**: Ammonium perchlorate siêu mịn, cao su butadiene acrylonitrile CKH-10KTP, dẫn xuất ferrocene, vật liệu mang năng lượng dị thể

**9. Phát triển bộ khuếch đại laser tử ngoại, băng hẹp điều chỉnh bước sóng sử dụng tinh thể Ce:LiCAF định hướng nghiên cứu môi trường**/ Nguyễn Văn Điệp, Nguyễn Xuân Tú, Phạm Văn Dương, Nguyễn Thị Khánh Vân, Nguyễn Văn Minh, Vũ Văn Thú, Phạm Hồng Minh// Khoa học & Công nghệ - B .- 2023 .- Số 11(65) .- Tr. 01-05.

**Nội dung**: Trong bài báo này, các kết quả nghiên cứu cho cả hệ phát và hệ khuếch đại laser tử ngoại (UV) đơn sắc, có khả năng điều chỉnh liên tục bước sóng sử dụng tinh thể Lithium calcium aluminum fluoride pha tạp ion Cerium (Ce:LiCAF) được trình bày.

**Từ khóa**: Kỹ thuật LiDAR, laser băng hẹp, laser công suất cao, sol khí, tinh thể Ce:LiCAF

**10. So sánh một số vấn đề môi trường giữa mô hình nuôi tôm siêu thâm canh và thâm canh–bán thâm canh trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu**/ Lê Việt Thắng// Khoa học & Công nghệ .- 2023 .- Số 62 .- Tr. 104-113.

**Nội dung**: Hoạt động nuôi tôm siêu thâm canh (STC) ngày càng mở rộng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, một trong những thủ phủ của ngành nuôi tôm cả nước, dẫn đến quá trình chuyển đổi giữa các mô hình nuôi tôm thâm canh – bán thâm canh (TC-BTC) sang STC. Đây là các mô hình nuôi tôm nước mặn, lợ có ảnh hưởng chính đến môi trường nước tỉnh Bạc Liêu. Mục tiêu của bài báo này là: Đánh giá so sánh chất lượng môi trường nước thải và bùn thải phát sinh giữa mô hình tôm nuôi STC và TC-BTC trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu và công tác quản lý môi trường của hai mô hình dựa trên kết quả lấy mẫu phân tích tại 120 cơ sở (STC: 60; TC-BTC: 60) và kết hợp khảo sát, thu thập thông tin bằng phiếu điều tra tại 286 cơ sở/hộ nuôi tôm trên địa bàn 5 huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Bạc Liêu. Kết quả cho thấy: (1) Nồng độ các thông số chất lượng nước thải ở ao nuôi tôm mô hình TC-BTC cao hơn so với mô hình STC. Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê (p <0,05) giữa 2 mô hình được biểu thị ở thông số pH và TSS; (2) Sự tích luỹ vật chất hữu cơ và vô cơ trong bùn thải ao nuôi STC ở các thông số T-N, T-P, TOC cao hơn so với ao nuôi TC-BTC, thể hiện ở giá trị phân vị thứ 75, nhưng không nhiều và không có ý nghĩa thống kê (p >0,05). Khác biệt có ý nghĩa thống kê ở hai mô hình được biểu hiện ở các chỉ tiêu Độ mặn và As; và (3) Về quản lý môi trường nước ao nuôi có sự khác biệt mang ý nghĩa thống kê (p <0,05) giữa 2 mô hình, trong đó tỷ lệ hộ có xy phông đáy ao, tỷ lệ hộ có biện pháp xử lý nước thải ao nuôi và tuần hoàn tái sử dụng nước ao nuôi tại mô hình nuôi STC cao hơn hẳn mô hình TC-BTC. Do đó, xu hướng chuyển đổi từ mô hình nuôi tôm TC-BTC sang mô hình STC áp dụng công nghệ cao cần được khuyến khích phát triển trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu trên cơ sở phát triển bền vững giữa lợi ích kinh tế và môi trường.

**Từ khóa**: Nuôi tôm siêu thâm canh, nuôi tôm thâm canh, nuôi tôm bán thâm canh, chất lượng nước thải, chất lượng bùn thải, tỉnh Bạc Liêu

**11. Thẩm định quy trình phân tích đồng thời hàm lượng Paracetamol và Cafein khi có mặt codein trong dược phẩm bằng phương pháp quang phố đạo hàm UV-VIS**/ Đỗ Thị Long, Nguyễn Thị Mai, Tăng Thị Trúc Phương// Khoa học & Công nghệ .- 2023 .- Số 62 .- Tr. 39-46.

**Nội dung:** Đã thẩm định quy trình phân tích paracetamol (PAR) và cafein (CAF) khi có mặt codein (COD) trong các mẫu dược phẩm bằng phương pháp phổ đạo hàm UV-VIS. Đã lựa chọn phổ đạo hàm bậc hai và bước sóng 236 nm và 292 nm là bước sóng tối ưu để phân tích PAR và CAF. Khoảng tuyến tính xác định PAR và CAF lần lượt 0.5 – 40.0 và 0.15 – 40.0 mg/L với hệ số R2 là 0.9974 và 0.9975. LOD và LOQ được xác định lần lượt là 0.07 mg/L, 0.23 mg/L và 0.10 mg/L, 0.33 mg/L đối với PAR và CAF. Phương pháp có độ lặp tốt với RSDr < 2% đối với cả chuẩn và mẫu và hiệu suất thu hồi đối với cả hai chất đều nằm trong khoảng 89 – 109% . Đã đánh giá ảnh hưởng qua lại giữa các chất đến kết quả phân tích và cho thấy phương pháp hoàn toàn phù hợp với các tỉ lệ hàm lượng dược chất thường được sử dụng. Phương pháp đã được áp dụng để phân tích một số mẫu dược phẩm trên thị trường Việt Nam và đối chiếu với kết quả tại Trung tâm dịch vụ phân tích thí nghiệm Thành phố Hồ Chí Minh (CASE).

**Từ khóa**: Paracetamol, cafein, codein, UV-VIS, phổ đạo hàm

**12. Tổng hợp và đánh giá khả năng kháng oxy hóa của dẫn xuất Flavonoids mới trên cơ sở phản ứng Mannich**/ Nguyễn Văn Sơn, Võ Thành Công, Phạm Văn Hưng// Khoa học & Công nghệ .- 2023 .- Số 62 .- Tr. 47-55.

**Nội dung**: Chúng tôi đã thành công tổng hợp được dẫn xuất 3,7,3’,4’-Tetra-O-acetyl-5-hydroxyflavonoid (**1**) từ Quercetin với anhydride acetic, sau đó dựa trên cơ sở của phản ứng Mannich chúng tôi đã tổng hợp được sáu dẫn xuất mới của **1**. Các dẫn xuất mới của **1** **(2-7)** được tạo thành ở 80 từ 1-3 giờ với hiệu suất khoảng 65-86 %. Quá trình aminometyl hóa xảy ra ưu tiên ở vị trí C-6 trên vòng A của **1**. Tất cả các hợp chất  tổng hợp đều được xác định cấu trúc phân tử bằng phương pháp phân tích hóa lý hiện đại như FT-IR, 1H-NMR, 13C-NMR và MS. Hơn nữa, các hợp chất tổng hợp đã được đánh giá khả năng kháng oxy hóa bằng phương pháp ABTS tiêu chuẩn, cho thấy các hợp chất đều có khả năng kháng oxy hóa, trong đó các hợp chất tốt nhất là **3** (IC5064.02±0.15 µM),**7 (**IC**50**156.71±0.11 µM**)**và **5 (**163.14±0.14 µM**)**cao hơn chất chuẩn Trolox (IC50 221.31±0.17 µM) gấp 1.4-3.4 lần. Đây là những hợp chất tiềm năng cho ứng dụng kháng oxy hóa.

**Từ khóa**: Tổng hợp, Mannich, kháng oxy hóa, Flavonoid, Quercetin, ABTS

**13. Tổng hợp xanh và khảo sát động học xúc tác của nano bạc thu được từ chiết xuất hoa Aglaia Duperreana**/ Nguyễn Thị Lan Hương// Khoa học & Công nghệ .- 2023 .- Số 62 .- Tr. 67-74.

**Nội dung:** Trong nghiên cứu này, các hạt nano bạc (AgNPs) được tổng hợp bằng phương pháp xanh và đơn giản, sử dụng chiết xuất từ Hoa Ngâu (Aglaia duperreana) làm chất khử cũng như chất ổn định. Thời gian phản ứng 30 phút, nhiệt độ 90 oC và nồng độ ion bạc là 1,0 mM được xác định là điều kiện tốt nhất để tổng hợp AgNPs. Phân tích XRD đã xác nhận cấu trúc lập phương tâm mặt có độ tinh thể cao của vật liệu nano Ag sinh tổng hợp. Các hạt AgNPs có dạng hình cầu với kích thước trung bình tinh thể là 20 nm, được xác nhận bởi phép đo FE-SEM. Sự hiện diện và vai trò quan trọng của các phân tử hữu cơ trong việc ổn định các hạt nano đã được làm sáng tỏ bằng các kỹ thuật FTIR, EDX và DLS. Các hạt AgNPs được tiếp tục khảo sát ứng dụng làm vật liệu xúc tác trong phản ứng phân hủy Methylene Blue (MB). Kết quả nghiên cứu đã chứng minh rằng các hạt AgNPs thể hiện hoạt tính xúc tác cao trong việc chuyển đổi MB bởi NaBH4. Tại nhiệt độ 30 oC, việc khử hoàn toàn MB có thể đạt được trong 10 phút bởi xúc tác AgNPs với hằng số tốc độ bậc một biểu kiến là 1,87.10-3s-1 và năng lượng hoạt hóa 15,01 kJ.mol-1.

**Từ khóa**: Nano bạc, tổng hợp xanh, Aglaia duperreana, hoạt tính xúc tác, Methylene Blue

**14. Truyền dẫn khóa lượng tử qua không gian tự do**/ Hồ Thị Thu Minh// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 649 .- Tr. 88-90.

**Nội dung:** Bảo mật thông tin là các biện pháp nhằm phục vụ cho việc trao đổi hay lưu giữ thông tin một cách an toàn và bí mật. Một hệ thống truyền tin được gọi là an toàn và bảo mật thì phải có khả năng chống lại được các nguy cơ tấn công kể trên. Do đó, một hệ thống truyền tin phải có các đặc tính sau: tính bảo mật, tính chứng thực và tính không từ chối.

**Từ khóa**: Truyền dẫn, khóa lượng tử**,** truyền tin, tính chứng thực

**15. Ước tính giá trị EC50 trong thử nghiệm độc cấp tính thông qua một số phần mềm thống kê**/ Nguyễn Xuân Tòng// Khoa học & Công nghệ .- 2023 .- Số 62 .- Tr. 56-66.

**Nội dung:** Thử nghiệm đánh giá độc tính của hóa chất trên các loài giáp xác là mô hình được sử dụng phổ biến để ước tính nồng độ ảnh hưởng 50% (EC50) nhằm xác định những rủi ro tiềm ẩn đối với hệ thống thủy sinh. Mục tiêu của nghiên cứu là áp dụng các phần mềm thống kê trong ước tính giá trị EC50 đối với kết quả độc tính mô hình phòng thí nghiệm. Trong nghiên cứu hiện tại, giá trị EC50 của hóa chất bảo vệ thực vật (HCBVTV) Dichloro-Diphenyl-Trichloroethane (DDT) khi phơi nhiễm cấp tính (24 giờ) lên Moina macrocopa (M. macrocopa) được ước tính bằng đường cong liều – đáp ứng và bốn phần mềm thống kê như JMP Pro 16, Origin Pro 8.5.1, Sigmaplot 14.0, IBM SPSS 20. Kết quả ước tính giá trị EC50 khi áp dụng đường cong liều – đáp ứng là 25,06 (µg/L), đối với các phần mềm thống kê lần lượt là 13,48; 22,41; 25,70 và 22,55 (µg/L). Giá trị EC50 về cơ bản có sự chênh lệch giữa các phương pháp thống kê với khác biệt lớn nhất là phần mềm JMP Pro 16 (~10 µg/L). Phương trình thiết lập và hình thức phân bố dữ liệu của từng phần mềm khác nhau dẫn đến các giá trị EC50 (sai số chuẩn (SE) = 2,19 µg/L) đối với dữ liệu độc tính khác nhau. Tất cả các phần mềm thống kê đều thu được giá trị EC50, nhưng phân tích JMP Pro 16 đã chỉ ra hiệu suất tốt nhất do khả năng trích xuất các chỉ số chưa được thiết lập trong phương trình của mô hình hồi quy.

**Từ khóa**: Ước tính EC50, độc tính, phần mềm thống kê

**16. Xây dựng bản đồ thích hợp tự nhiên của một số cây trồng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**/ Lê Bá Long, Nguyễn Văn Nghĩa, Nguyễn Khánh Hoàng // Khoa học & Công nghệ .- 2023 .- Số 62 .- Tr. 114-125.

**Nội dung**: Ninh Thuận là tỉnh ven biển thuộc vùng duyên hải Nam Trung Bộ. Đây là vùng có đặc điểm khí hậu khắc nghiệt, đất đai cằn cỗi, hoang mạc hoá. Trong khi đó, nguồn thu nhập chính của người dân nơi đây phụ thuộc vào sản xuất nông nghiệp, vì vậy đời sống nhân dân trong tỉnh còn gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, việc đánh giá mức độ thích hơp tự nhiên của các loại cây trồng là rất cần thiết để làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch sử dụng đất và làm tiền đề cho các nghiên cứu xây dựng mô hình nông nghiệp bền vững. Trong khuôn khổ bài báo này, nhóm tác giả đã sử dụng khung đánh giá đất đai của FAO-UN kết hợp cùng quy trình đánh giá đất sản xuất nông nghiệp (TCVN [8409-2012](tel:84092012)) để đánh giá các yếu tố tự nhiên tác động lên 4 loại cây trồng chính là:  Nho, Táo, Đậu xanh và Mía. Kết quả có được như sau: toàn tỉnh có 313 đơn vị đất (LMU), trong đó có 285 LMU có khả năng thích hợp với cây đậu xanh, 254 LMU thích hợp với cây mía, 260 LMU thích hợp với táo, 254 LMU thích hợp với nho, và có 28 LMU không thích hợp với loại hình sử dụng đất nào trong 4 loại trên.

**Từ khóa:** Đánh giá đất đai, đơn vi đất đai, GIS, Ninh Thuận, thích hợp tự nhiên

**KHOA HỌC SỨC KHỎE**

**1. A nonsense mutation in BRCA1 gene in a Vietnamese patient with breast cancer**/ Nguyen Van Tung, Le Duc Huan, Do Minh Hien, Bui Bich Mai, Pham Cam Phuong, Nguyen Thi Kim Lien, Ha Hong Hanh, Nguyen Thanh Hien, Nguyen Huy Hoang// Công nghệ sinh học .- 2023.- Vol 21(2) .- P. 259-268.

**Nội dung**: Breast cancer is the most frequent female cancer, and it is increasing at an alarming rate. The typical symptom of breast cancer is breast lumps or swellings, though they can also develop close to the breast or under the arm. Breast cancer usually spreads to distant organs such as the bone, liver, lungs, and brain. Approximately 95% of breast cancer patients who arrive with the early-stage disease show no macroscopic signs of metastases. Although it is possible to reduce some breast cancer risks through prevention, the majority of patients in low-income countries are detected at a late stage. Because of this, even though current therapy is improving, early diagnosis is still crucial for improving the quality of treatment and the survival rate. Sex, age, family history, and an unhealthy lifestyle are some of the risk factors that may increase the chances of getting this disease. Familial or hereditary breast cancer accounts for 10% of breast cancers. Mutations in the BRCA1 and BRCA2 genes were responsible for 50% of all familial or hereditary breast cancer cases. In this research, mutations in a Vietnamese patient with familial breast cancer were analyzed using whole exome sequencing.

**Từ khóa**: BRCA1, breast cancer, hereditary breast, ovarian cancer syndrome,genetic variants, Vietnamese patient, whole exome sequencing

**2. A novel approach to modelling a diagnosis and treatment of traditional Vietnamese medicine**/ Truong Thi Hong Thuy, Nguyen Hoang Phuong// Tin học và điều khiển học .- 2023 .- Vol 39(03) .- P. 279-290.

**Nội dung**: In this paper, we propose a novel model of an expert system for diagnosing disease syndromes and treating traditional Vietnamese medicine. In this model, the knowledge base consists of IF-THEN rules, in which the antecedent of a rule is an elementary conjunction of propositions and negated propositions. The inference mechanism for the diagnosis of disease syndromes and treatment of traditional Vietnamese medicine applies Abelian group operations. A comparison of the inference of our model with the fuzzy max-min inferences shows that our model can have very similar rules whose contributions sum up to high weight. On the other hand, in our model, a rule with a negative weight may diminish an effect of a rule with a good weight. This feature is absent in the systems with fuzzy max-min inferences.

**Từ khóa**: Disease syndromes, traditional Vietnamese medicine, fuzzy max-min inference, abelian group, CADIAG-2, diagnosing

**3. Áp dụng đường mổ lỗ khoá sau xoang sigma (keyhole retrosigmoid) điều trị bệnh lý vùng góc cầu tiểu não**/ Dương Đại Hà, Lê Đức Tâm, Vũ Trung Hải// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 171 .- Tr. 290-298.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá ban đầu áp dụng đường mổ lỗ khoá sau xoang sigma trong điều trị bệnh lý xung đột mạch máu thần kinh vùng góc cầu tiểu não. Chúng tôi tiến hành nghiên cứu tiến cứu loạt bệnh trên 36 bệnh nhân được phẫu thuật bằng đường mổ lỗ khoá sau xoang sigma điều trị đau dây V và co giật nửa mặt tại khoa Ngoại thần kinh - Cột sống, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội từ tháng 1/2023 đến tháng 9/2023.

**Từ khóa**: Ngoại thần kinh, đường mổ ít xâm lấn, xoang sigma, góc cầu tiểu não, đau dây V, co giật nửa mặt

**4. Báo cáo loạt ca lâm sàng tắc động mạch phổi cấp nguy cơ cao có chống chỉ định của thuốc tiêu sợi huyết tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội**/ Đỗ Giang Phúc , Nguyễn Tất Thành, Hoàng Bùi Hải// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 171 .- Tr. 374-381.

**Nội dung**: Thuốc tiêu sợi huyết đã chứng minh được hiệu quả và an toàn trong điều trị tắc động mạch phổi nguy cơ cao. Tuy nhiên, khi bệnh nhân có chống chỉ định với thuốc tiêu sợi huyết thì thực sự là thách thức trên lâm sàng. Việc sử dụng hợp lý heparin, chuẩn bị sẵn sàng kíp can thiệp và phẫu thuật kết hợp với hội chẩn và phối hợp đa chuyên khoa là chiến lược tối ưu hiện nay.

**Từ khóa**: Tắc động mạch phổi cấp, thuốc chống đông, heparin không phân đoạn, lấy huyết khối động mạch phổi, nội khoa

**5. Bất thường di truyền và mối liên quan với đáp ứng điều trị ở bệnh nhi lơ xê mi cấp dòng tủy điều trị tại Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương**/ Trần Thu Thuỷ, Hoàng Thị Hồng, Đặng Hoàng Hải, Nguyễn Hồng Sơn, Mai Lan, Nguyễn Hà Thanh// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 170 .- Tr. 152-161.

**Nội dung**: Lơ xê mi cấp là loại bệnh ác tính phổ biến nhất ở trẻ em, đây là nhóm bệnh có cơ chế di truyền gây bệnh rất phức tạp. Trong đó, các bất thường di truyền được coi như là chỉ thị phân tử trong chẩn đoán, điều trị và tiên lượng bệnh. Do vậy, chúng tôi thực hiện khảo sát bất thường di truyền và bước đầu đánh giá đáp ứng điều trị của các bất thường di truyền ở bệnh nhi lơ xê mi cấp dòng tủy điều trị tại Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương. Tổng cộng có 148 bệnh nhi AML ở độ tuổi ≤ 16 đã được nghiên cứu.

**Từ khóa**: Bất thường di truyền, Lơ xê mi cấp dòng tủy, Viện Huyết học- Truyền máu Trung ương, bệnh ác tính

**6. Bước đầu đánh giá hiệu quả chuyển phôi đông lạnh ngày 4**/ Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Mạnh Hà// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 170 .- Tr. 56-65.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm bước đầu đánh giá hiệu quả chuyển phôi ngày 4. Đây là nghiên cứu mô tả hồi cứu ở 149 chu kì chuyển phôi đông lạnh ngày 4 tại trung tâm Hỗ trợ sinh sản và Công nghệ Mô ghép, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội từ tháng 1/2022 đến tháng 6/2023. Nghiên cứu đánh giá tỷ lệ có thai và một số yếu tố ảnh hưởng đến kết quả chuyển phôi đông lạnh ngày 4 gồm chất lượng phôi chuyển, số lượng phôi chuyển và tuổi phôi khi đông.

**Từ khóa**: Chuyển phôi, đa thai, gen, thụ tinh trong ống nghiệm, sinh sản

**7. Bước đầu đánh giá hiệu quả của kích thích buồng trứng nhẹ và gom noãn ở bệnh nhân giảm dự trữ buồng trứng**/ Trịnh Thị Ngọc Yến, Ngô Thị Hải Yến, Trần Thị Phương Hoa, Lê Ngọc Dung, Nguyễn Thanh Hoa, Đào Thị Thúy Phượng, Nguyễn Mạnh Hà// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 171 .- Tr. 142-149.

**Nội dung**: Nghiên cứu mô tả hồi cứu nhằm đánh giá hiệu quả phối hợp điều trị của phác đồ kích thích buồng trứng nhẹ và gom noãn bằng đông noãn thủy tinh hóa trên nhóm bệnh nhân giảm dự trữ buồng trứng.

**Từ khóa**: Buồng trứng, giảm dự trữ buồng trứng, gom noãn, đông lạnh noãn

**8. Characterization of mutations conferring streptomycin resistance in Mycobacterium tuberculosis in Vietnam**/ Nguyen Quang Huy, Anne-Laure Banuls, Nguyen Thi Van Anh// Academia Journal of Biology .- 2023 .- No. 45(3) .- P. 87–97.

**Nội dung**: Recently, World Health Organization (WHO) has listed streptomycin (STR) in the list of second-line injectable drugs in the multidrug-resistant tuberculosis (MDR-TB) regimens and may replace amikacin under the same conditions. Nevertheless, molecular characterizations associated with STR resistance in the Mycobacterium tuberculosis population have not been fully investigated in Vietnam. The present study aimed to explore the variation and frequency of mutations in rpsL and rrs genes and their relationship with drug-resistant patterns and M. tuberculosis genotypes in 163 STR-resistant strains from Vietnam. In conclusion, sequence analysis may be useful for the rapid detection of STR resistance in MDR M. tuberculosis strains, which in turn could contribute to better control strategies of TB in Vietnam. Other molecular mechanisms associated with STR resistance in STR-resistant strains without mutations in the rpsL and rrs genes need to be further investigated.

**Từ khóa**: Streptomycin, multidrug-resistance, mutation, rpsL, rrs, Mycobacterium tuberculosis, Beijing family, lineage 2 genotype

**9. Chế tạo và đánh giá một số đặc tính của chế phẩm gel trung bì da hướng ứng dụng trong y học tái tạo**/ Trần Lê Bảo Hà, Đoàn Nguyên Vũ, Nguyễn Thị Ngọc Mỹ, Tô Minh Quân, Lê Thị Vĩ Tuyết, Nguyễn Thuần Nho, Trương Thanh Vy, Nguyễn Thị Hồng Thắm, Vũ Thị Thanh Tâm, Lê Quang Trí, Phan Hữu Hùng// Khoa học & Công nghệ Việt Nam - B .- 2023 .- Số 12(Tập 65) .- Tr. 34-37.

**Nội dung**: Mối liên hệ chặt chẽ tế bào - khung ngoại bào (ECM - Extracellular matrix) là nền tảng của quá trình phát triển và sửa chữa của mô. Khung nâng đỡ mô phỏng những tính chất sinh học của ECM trong cơ thể sinh vật. ECM của lớp trung bì da là một loại vật liệu tự nhiên, chứa thành phần lý tưởng rất thích hợp cho việc tạo ra các sản phẩm thúc đẩy quá trình chữa lành mô.

**Từ khóa**: Dược học, khung ngoại bào, nguyên bào sợi, trung bì da, y học tái tạo

**10. Chemical composition of Elsholtzia ciliata (Thunb.) Hyland essential oil in Vietnam with multiple biological utilities: a survey on antioxidant, antimicrobial, anticancer activities**/ Luu Tang Phuc Khang, Nguyen Huu Tai, Cao Van Len, Nguyen Ngoc Thu Phuong, Nguyen Hoang Viet, Truong Vinh, Phan Thanh Bach, Tran Thi Phuong Dung, Nguyen Xuan Tong// Academia Journal of Biology .- 2023 .- No. 45(3) .- P. 99–110.

**Nội dung**: Elsholtzia ciliata (Thunb.) Hyland is commonly known as Vietnamese balm - a spicy, lemon-scented culinary herb in Asian cuisine, especially in Vietnam. The biological activities of E. ciliata essential oils (Ec EOs) in Vietnam have yet to be thoroughly studied and have received less attention than other species of genus Elsholtzia in the world. In this study, we evaluated the antioxidant, antimicrobial, and anticancer of Ec EOs and examined their chemical compositions.

**Từ khóa**: Anticancer, antimicrobial, antioxidant, Elsholtzia ciliata, essential oil

**11. Chức năng tình dục của người bệnh nam sau khi phẫu thuật cột sống tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội**/ Nguyễn Vũ, Nguyễn Thị Thu Huyền// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 171 .- Tr. 195-202.

**Nội dung**: Đau do thoái hóa cột sống là một trong những nguyên nhân gây rối loạn chức năng tình dục ở nam giới. Phẫu thuật cột sống được coi là một giải pháp để cải thiện tình trạng này. Nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện với mục tiêu: đánh giá chức năng tình dục sau phẫu thuật cột sống của người bệnh nam và các yếu tố liên quan.

**Từ khóa**: Bệnh lý cột sống, chức năng tình dục nam, CFSQ-14

**12. Đặc điểm hóa sinh của bệnh nhân thiếu beta-ketothiolase**/ Mai Quỳnh Anh, Trần Thị Chi Mai, Nguyễn Thị Phương Thúy, Nguyễn Kim Đồng// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 171 .- Tr. 150-157.

**Nội dung**: Nghiên cứu hồi cứu, mô tả một loạt ca bệnh được thực hiện nhằm mô tả các đặc điểm sàng lọc và phân tích acid hữu cơ niệu của bệnh nhân thiếu beta-ketothiolase. Định lượng các acylcarnitin trong mẫu máu thấm khô bằng kỹ thuật khối phổ đôi (MS/MS) và phân tích acid hữu cơ niệu bằng kỹ thuật sắc ký khí ghép nối khối phổ (GC/MS) được áp dụng để chẩn đoán 26 bệnh nhân tại Bệnh viện Nhi Trung ương từ tháng 04/2017 đến tháng 01/2023.

**Từ khóa**: Bệnh di truyền, đột biến gen, nhiễm sắc thể, bệnh thiếu hụt enzym, bệnh rối loạn chuyển hóa

**13. Đặc điểm lâm sàng giai đoạn hưng cảm ở người bệnh rối loạn lưỡng cực I điều trị nội trú**/ Nông Đức Dũng, Trần Nguyễn Ngọc, Nguyễn Văn Tuấn// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 170 .- Tr. 162-172.

**Nội dung**: Mô tả đặc điểm lâm sàng giai đoạn hưng cảm ở người bệnh rối loạn cảm xúc lưỡng cực I (DSM-5TR) điều trị nội trú. Nghiên cứu 86 người bệnh (46 nữ, 40 nam) rối loạn lưỡng cực I, giai đoạn hưng cảm điều trị nội trú. Sử dụng phương pháp mô tả lâm sàng, sử dụng tiêu chuẩn chẩn đoán ICD.10 và tiêu chuẩn DSM-5TR.

**Từ khóa**: Lưỡng cực I, Rối loạn lưỡng cực, Lâm sàng lưỡng cực I, thần kinh học

**14. Đặc điểm lâm sàng ý tưởng tự sát ở người bệnh rối loạn trầm cảm tái diễn điều trị nội trú**/ Nguyễn Văn Tuấn, Hoàng Phương, Trần Nguyễn Ngọc, Phạm Thị Phương// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 170 .- Tr. 188-194.

**Nội dung**: Mô tả đặc điểm lâm sàng ý tưởng tự sát ở người bệnh rối loạn trầm cảm tái diễn điều trị nội trú. Nghiên cứu được thực hiện trên 81 người bệnh được chẩn đoán xác định rối loạn trầm cảm tái diễn theo tiêu chuẩn của ICD-10 (F33.xx) điều trị nội trú tại Viện sức khỏe Tâm thần trong thời gian từ tháng 10/2022 đến tháng 6/2023 với phương pháp mô tả cắt ngang.

**Từ khóa**: Ý tưởng tự sát, rối loạn trầm cảm tái diễn, đặc điểm ý tưởng tự sát, trầm cảm

**15. Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân viêm phế quản cấp tại Bệnh viện Đa khoa Y học Cổ truyền Hà Nội**/ Vũ Thị Ngoan, Ngô Quỳnh Hoa// Khoa học & Công nghệ Việt Nam - B .- 2023 .- Số 12(Tập 65) .- Tr. 19-22.

**Nội dung**: Mô tả đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh nhân (BN) viêm phế quản cấp điều trị nội trú tại Bệnh viện Đa khoa Y học Cổ truyền Hà Nội. Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 60 BN viêm phế quản cấp từ tháng 4/2021 đến tháng 12/2021. BN đủ tiêu chuẩn đưa vào nghiên cứu được tiến hành khám lâm sàng, lấy máu xét nghiệm và chụp X-quang ngực.

**Từ khóa**: Y học, bạch cầu đa nhân trung tính, viêm phế quản cấp, xét nghiệm máu, y học cổ truyền

**16. Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và căn nguyên chảy máu phế nang lan tỏa ở trẻ em tại Bệnh viện Nhi Trung ương từ năm 2018 đến 2023**/ Nguyễn Thị Lê, Hoàng Thị Phương Thanh, Hoàng Thị Thu Hằng, Phan Tuấn Hưng// Khoa học & Công nghệ Việt Nam - B .- 2023 .- Số 12(Tập 65) .- Tr. 10-14.

**Nội dung**: Chảy máu phế nang lan tỏa (Diffuse alveolar haemorrhage - DAH) là tình trạng bệnh nặng, hiếm gặp ở trẻ em. Do bệnh diễn biến kéo dài, biểu hiện lâm sàng kín đáo, triệu chứng không đặc hiệu, dễ gây nhầm lẫn với một số bệnh nên DAH hay bị bỏ sót hoặc chẩn đoán muộn. Nghiên cứu này mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, nhằm tìm ra dấu hiệu gợi ý chẩn đoán sớm cũng như xác định nguyên nhân DAH ở trẻ em.

**Từ khóa**: Y học lâm sàng, bệnh ứ hemosiderin phổi vô căn (IPH), chảy máu phế nang lan tỏa (DAH), trẻ em, viêm mạch ANCA

**17. Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị nhiễm khuẩn huyết do Staphylococcus aureus ở trẻ sơ sinh**/ Lê Đức Quang, Nguyễn Thị Quỳnh Nga// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 170 .- Tr. 46-55.

**Nội dung**: Nghiên cứu được thực hiện nhằm mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị của tình trạng nhiễm khuẩn huyết do Staphylococcus aureus (S.aureus) ở trẻ sơ sinh tại Trung tâm Sơ sinh, Bệnh viện Nhi Trung ương từ tháng 01/2022 đến tháng 06/2023.

**Từ khóa**: Nhiễm khuẩn huyết, Staphylococcus aureus, trẻ sơ sinh

**18. Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và sử dụng thuốc điều trị đái tháo đường tại khoa Nội tổng hợp - Bệnh viện Y dược cổ truyền và phục hồi chức năng tỉnh Phú Thọ năm 2022**/ Nguyễn Thị Đông, Phùng Văn Tân, Lê Văn Hưng, Nguyễn Thị Minh Phương, Bùi Mạnh Cường// Nghiên cứu Y dược học cổ truyền Việt Nam .- 2023 .- Số 76 .- Tr. 63-74.

**Nội dung**: Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và sử dụng thuốc ở bệnh nhân đái tháo đường điều trị nội trú tại Khoa nội tổng hợp - bệnh viện Y dược cổ truyền và phục hồi chức năng tỉnh Phú Thọ từ 01/04/2022 đến 30/09/2022. Nghiên cứu mô tả cắt ngang kết hợp phương pháp nghiên cứu định lượng và định tính ở 40 bệnh nhân đái tháo đường được điều trị nội trú tại khoa Nội tổng hợp - Bệnh viện Y dược cổ truyền và phục hồi chức năng tỉnh Phú Thọ.

**Từ khóa**: Đái tháo đường, y hoc cổ truyền, khoa nội tổng hợp

**19. Đặc điểm lâm sàng, mô bệnh học và X-quang tuyến vú của ung thư vú bộ ba âm tính**/ Nguyễn Thị Hảo, Nguyễn Văn Thi, Đoàn Tiến Lưu, Nguyễn Thuỳ Linh// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 170 .- Tr. 205-217.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm mô tả đặc điểm lâm sàng, mô bệnh học và X-quang tuyến vú của 34 bệnh nhân ung thư vú bộ ba âm tính từ 01/01/2022 đến 31/05/2022 tại Bệnh viện K.

**Từ khóa**: Ung thư vú, ung thư vú bộ ba âm tính, X-quang tuyến vú, dưới típ phân tử ung thư

**20. Đặc điểm lâm sàng, nội soi và cắt lớp vi tính đa dãy của bệnh nhân viêm xoang do nấm tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội**/ Hoàng Đình Âu, Hoàng Thị Quyên// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 171 .- Tr. 280-289.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm mô tả đặc điểm lâm sàng, nội soi tai mũi họng và cắt lớp vi tính (CLVT) đa dãy của viêm xoang do nấm (VXDN) trên 70 bệnh nhân đến khám tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội trong thời gian từ tháng 01/2022 đến tháng 07/2023. Các bệnh nhân này đều được phẫu thuật nội soi xoang và được chẩn đoán xác định bằng xét nghiệm nấm sau mổ.

**Từ khóa**: Viêm xoang do nấm, vôi hóa trong đám mờ xoang, u nấm xoang

**21. Đặc điểm lâm sàng, X-quang của viêm xoang hàm do răng tại Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Hà Nội**/ Khổng Hoàng Thao, Hoàng Việt Hải, Trần Cao Bính, Phạm Thu Trang, Phan Thị Bích Hạnh// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 170 .- Tr. 179-187.

**Nội dung**: Nghiên cứu được thực hiện từ tháng 3/2022 đến tháng 6/2023 tại Khoa Điều trị Nội nha, Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Hà Nội trên 32 người bệnh được chẩn đoán viêm xoang hàm do răng, nhằm đánh giá đặc điểm lâm sàng và Xquang ở nhóm đối tượng trên.

**Từ khóa**: Viêm xoang hàm do răng, cắt lớp chùm tia hình nón, Răng hàm mặt

**22. Đặc điểm lo âu ở người bệnh tăng huyết áp điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Bạch Mai**/ Nguyễn Văn Tuấn, Phạm Mạnh Hùng, Nguyễn Thị Thuỳ// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 170 .- Tr. 246-253.

**Nội dung**: Lo âu là một rối loạn tâm thần phổ biến. Người bệnh tăng huyết áp có tỷ lệ lo âu cao nhưng tỷ lệ phát hiện lại thấp. Chúng tôi tiến hành nghiên cứu nhằm mô tả đặc điểm lo âu ở nhóm người bệnh này. Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 203 người bệnh tăng huyết áp điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Bạch Mai từ tháng 9/2022 đến tháng 6/2023.

**Từ khóa**: Tăng huyết áp, đặc điểm lo âu, sức khỏe cộng đồng

**23. Đánh giá giá trị sử dụng một số công thức tính toán nồng độ low density lipoprotein cholesterol máu**/ Lê Hoàng Bích Nga, Trần Thị Thắm, Lê Thu Hằng, Đỗ Thị Minh Ánh, Nguyễn Thị Ngọc Lan// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 171 .- Tr. 186-194.

**Nội dung**: Định lượng cholesterol trong lipoprotein tỷ trọng thấp (low density lipoprotein-cholesterol - LDL-C) là xét nghiệm quan trọng trong sàng lọc nguy cơ và theo dõi hiệu quả điều trị bệnh lý tim mạch. LDL-C có thể định lượng trực tiếp hoặc tính toán bằng công thức. Nghiên cứu này đánh giá giá trị của một số công thức ước lượng nồng độ LDL-C máu (Friedewald (F), Hatta (H), Puavilai (P), Martin (M) và Sampson (S)) trong thực hành tại phòng xét nghiệm thông qua so sánh độ tương đồng.

**Từ khóa**: Tim mạch, LDL-C, Friedewald, Hatta, Puavilai, Martin, Sampson

**24. Đánh giá hiệu quả giảm đau trong và sau mổ cột sống thắt lưng của phương pháp gây tê mặt phẳng gian cơ ngực - thắt lưng (TLIP block)**/ Trần Việt Đức, Vũ Hoàng Phương, Nguyễn Thu Duyên, Nguyễn Hữu Tú// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 171 .- Tr. 166-174.

**Nội dung**: Giảm đau cho phẫu thuật cột sống thắt lưng đang có nhiều cập nhật giúp cải thiện chất lượng hồi phục sau mổ, nhất là các phương pháp gây tê giảm đau dưới siêu âm mà trong đó có gây tê mặt phẳng gian cơ ngực – thắt lưng (TLIP block). Đánh giá hiệu quả giảm đau của phương pháp TLIP block với phẫu thuật cột sống thắt lưng. Nghiên cứu can thiệp ngẫu nhiên được thực hiện tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội từ tháng 10/2021 đến tháng 10/2022 gồm 67 bệnh nhân phẫu thuật cột sống thắt lưng chia hai nhóm: nhóm chứng và nhóm TLIP.

**Từ khóa**: Gây tê siêu âm, phẫu thuật cột sống, giảm đau, cơ ngực – thắt lưng

**25. Đánh giá hình ảnh niệu đạo nữ trên cộng hưởng từ động học sàn chậu ở bệnh nhân có rối loạn tiểu tiện không tự chủ khi gắng sức**/ Hoàng Đình Âu, Vũ Thị Dung, Mã Mai Hiền// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 170 .- Tr. 17-26.

**Nội dung**: Nghiên cứu so sánh các thông số hình ảnh niệu đạo nữ trên cộng hưởng từ động học sàn chậu giữa nhóm bệnh (22 bệnh nhân) với nhóm không có rối loạn tiểu tiện không tự chủ khi gắng sức (21 bệnh nhân) nhằm tìm các bất thường giải phẫu liên quan.

**Từ khóa**: Khoa tiết niệu, chụp cộng hưởng, tiểu tiện không tự chủ, góc sau niệu đạo-bàng quang

**26. Đánh giá kết quả áp dụng mô hình hỗ trợ chẩn đoán, điều trị bệnh nhân hồi sức cấp cứu giữa Bệnh viện Đại học Y Hà Nội và Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá**/ Đinh Thái Sơn, Nguyễn Anh Dũng, Vũ Việt Hà, Nguyễn Tất Thành, Lê Duy Long, Lâm Tiến Tùng, Lê Văn Cường, Lê Văn Sỹ, Lưu Ngọc Hoạt, Hoàng Bùi Hải// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 170 .- Tr. 261-269.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá hiệu quả hỗ trợ chẩn đoán và xử trí hồi sức cấp cứu từ xa (Tele-ICU) giữa Bệnh viện Đại học Y Hà Nội và Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá, từ tháng 1/2022 đến tháng 3/2023. Nghiên cứu can thiệp trên 100 bệnh nhân được can thiệp Tele-ICU, tuổi trung bình 61,7 ± 20, thời gian điều trị trung bình là 10,8 ± 8,3 ngày.

**Từ khóa**: Y tế từ xa, hồi sức cấp cứu, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội, dịch vụ y tế

**27. Đánh giá kết quả của châm cứu trong hỗ trợ điều trị bệnh mắt do Basedow tại Bệnh viện Nội tiết Trung ương**/ Nguyễn Thị Thanh Tú, Lê Tiến Đạt// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 170 .- Tr. 218-227.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá kết quả của châm cứu trong hỗ trợ điều trị bệnh mắt do Basedow tại khoa Y học cổ truyền – Bệnh viện Nội tiết Trung ương từ tháng 8/2021 đến tháng 8/2022. Nghiên cứu can thiệp lâm sàng có đối chứng, so sánh trước và sau điều trị trên 60 bệnh nhân chẩn đoán xác định bệnh mắt do basedow.

**Từ khóa**: Bệnh mắt do Basedow, bệnh nhãn khoa liên quan đến tuyến giáp (TAO), bệnh nhãn khoa Graves (GO), châm cứu

**28. Đánh giá kết quả đặt stent kim loại tự giãn rộng điều trị hẹp niệu quản tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội**/ Hoàng Long, Lê Tuấn Anh, Đỗ Thị Thu Hiền, Trần Quốc Hòa// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 171 .- Tr. 229-241.

**Nội dung**: Hẹp niệu quản là bệnh lý mạn tính có thể dẫn đến ảnh xấu đến chất lượng sống và được điều trị bằng nhiều phương pháp bao gồm đặt stent niệu quản. Nghiên cứu nhằm đánh giá kết quả xa của đặt stent niệu quản Allium trong điều trị hẹp niệu quản. Nghiên cứu can thiệp lâm sàng trên tất cả bệnh nhân được đặt stent niệu quản Allium điều trị các loại hẹp niệu quản tại Khoa Ngoại Tiết niệu, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội từ tháng 2/2019 đến tháng 7/2023. Tiến hành phân tích đặc điểm lâm sàng, chẩn đoán hình ảnh, phẫu thuật và tỷ lệ hẹp khi theo dõi sau rút stent.

**Từ khóa**: Hẹp niệu quản, stent Allium, stent niệu quản kim loại, sỏi tiết niệu, tiêu hóa, sản phụ khoa

**29. Đánh giá kết quả điều trị rò trực tràng - tiền đình ở trẻ nữ có lỗ hậu môn bình thường bằng kỹ thuật Tsugawa tại Bệnh viện Nhi Trung ương**/ Bùi Văn Lâm, Phạm Duy Hiền, Trần Anh Quỳnh// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 170 .- Tr. 289-294.

**Nội dung**: Rò trực tràng - tiền đình là bệnh lý hiếm gặp ở trẻ nữ trong các thể loại dị tật hậu môn trực tràng. Điều trị dị tật này có nhiều phương pháp, trong đó kỹ thuật Tsugawa là kỹ thuật được áp dụng tại nhiều trung tâm phẫu thuật nhi trên thế giới. Vì vậy, chúng tôi nghiên cứu đề tài này nhằm mục tiêu: Đánh giá kết quả phẫu thuật điều trị rò trực tràng - tiền đình bằng kỹ thuật Tsugawa ở trẻ nữ có hậu môn bình thường tại Bệnh viện Nhi Trung ương từ tháng 1/2013 đến tháng 12/2022.

**Từ khóa**: Rò trực tràng - tiền đình, kỹ thuật Tsugawa, trẻ gái, dị tật

**30. Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi sau phúc mạc điều trị hẹp khúc nối bể thận - niệu quản**/ Trần Quốc Hòa, Phạm Văn Mạnh, Vũ Đức Tuân// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 171 .- Tr. 133-141.

**Nội dung**: Nghiên cứu được thực hiện trên 41 bệnh nhân được phẫu thuật nội soi (PTNS) sau phúc mạc tạo hình khúc nối bể thận niệu quản (BT - NQ) tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội giai đoạn 2018 - 2023.

**Từ khóa**: Phẫu thuật nội soi, sau phúc mạc, bệnh thận, niệu quản

**31. Đánh giá mối liên quan giữa thể tích với chức năng của tinh hoàn trên đối tượng nam giới đến khám tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội**/ Nguyễn Hoài Bắc, Trần Quốc Hòa, Đinh Quang Hải// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 171 .- Tr. 87-94.

**Nội dung**: Tinh hoàn đóng vai trò quan trọng với khả năng tình dục của nam giới; thể tích tinh hoàn dường như là một phép đo lường có thể dự đoán được chức năng của tinh hoàn. Chúng tôi tiến hành nghiên cứu trên 16.825 nam giới đến khám và tư vấn tại khoa Nam học và Y học giới tính – Bệnh viện Đại học Y Hà Nội để đánh giá mối liên quan giữa thể tích tinh hoàn và chức năng tinh hoàn.

**Từ khóa**: Tinh hoàn, chức năng, testosterone, sinh sản, nam giới

**32. Đánh giá tác động của gây mê lên thính giác ở các bệnh nhân được phẫu thuật**/ Phạm Thị Bích Đào, Vũ Hoàng Phương, Trần Văn Tâm, Lê Minh Đạt, Bùi Thị Mai, Nguyễn Thu Trang, Phạm Anh Dũng, Nguyễn Thị Xuân Hòa, Nguyễn Thị Thái Chung// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 171 .- Tr. 203-209.

**Nội dung**: Giảm thính giác sau phẫu thuật là một hiện tượng hiếm khi được báo cáo. Tuy nhiên, tỷ lệ báo cáo hiện tượng này tăng lên khi hầu hết các bác sĩ gây mê và bác sĩ phẫu thuật được cảnh báo. Giảm thính giác sau phẫu thuật có thể xuất hiện một bên hoặc hai bên, thoáng qua hoặc vĩnh viễn, đã được ghi nhận ở hầu hết các kỹ thuật gây mê. Nghiên cứu được tiến hành trên 25 người bệnh được gây mê nội khí quản tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội sau phẫu thuật ổ bụng. Người bênh được tiến hành đánh giá thính lực trước mổ 1 ngày, sau mổ 1 ngày, 1 tuần, 1 tháng.

**Từ khóa**: Thính lực, nghe kém tiếp nhận, gây mê, thuốc mê

**33. Đánh giá tác dụng cải thiện tầm vận động của viên hoàn cứng Tam tý trong điều trị thoái hóa khớp gối nguyên phát**/ Vũ Nam, Hà Thị Thanh Hương, Nguyễn Hà Trường Nam// Nghiên cứu Y dược học Việt Nam .- 2023 .- Số 77 .- Tr. 01-18.

**Nội dung**: Đánh giá tác dụng cải thiện tầm vận động của viên hoàn cứng tam tý trong điều trị thoái hóa khớp gối nguyên phát. Trên 60 bệnh nhân thoái hóa khớp gối nguyên phát chia làm 2 nhóm tham gia nghiên cứu theo phương pháp can thiệp lâm sàng mở, so sánh trước sau, có đối chứng.

**Từ khóa**: Viên hoàn cứng, viên hoàn cứng tam tý, thoái hóa khớp gối

**34. Đánh giá tác dụng chỉ tả, tiêu viêm của cốm thuốc Nhị chỉ trên bệnh nhân viêm trực tràng chảy máu sau xạ trị K cổ tử cung**/ Nguyễn Bội Hương, Nguyễn Quang Vinh, Nguyễn Thị Ngọc Linh, Nguyễn Thị Hồng Hà, Phạm Thị Hà Giang// Nghiên cứu Y dược học cổ truyền Việt Nam .- 2023 .- Số 76 .- Tr. 17-28.

**Nội dung**: Đánh giá tác dụng chỉ tả, tiêu viêm của cốm thuốc "Nhị chỉ" điều trị viêm trực tràng chảy máu sau xạ trị K cổ tử cung. Nghiên cứu, can thiệp lâm sàng, so sánh kết quả trước sau điều trị trên 45 bệnh nhân viêm trực tràng chảy máu độ I đến độ III sau điều trị tia xạ ung thư cổ tử cung đến điều trị tại Bệnh viện YHCTTW từ tháng 02/2020 đến tháng 10/2020.

**Từ khóa**: Cốm Nhị chỉ, viêm trực tràng, ung thư, cổ tử cung, sau xạ trị

**35. Đánh giá tác dụng của dung dịch xịt họng YHN trong điều trị viêm họng cấp trên thực nghiệm**/ Phạm Huy Tần, Trần Thanh Tùng, Nguyễn Thị Thanh Loan, Nguyễn Thanh Bình, Lương Thu Phương, Đỗ Thị Kim Anh// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 171 .- Tr. 340-349.

**Nội dung**: Nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá tác dụng của dung dịch xịt họng YHN trong điều trị viêm họng trên mô hình chuột cống trắng gây viêm họng cấp bằng dung dịch amoniac 15%.

**Từ khóa**: Dung dịch xịt họng YHN, viêm họng cấp, amoniac, thực nghiệm, tai mũi họng

**36. Đánh giá tác dụng của dung dịch xịt mũi chứa NaCl 2,7% kết hợp acid hyaluronic trong điều trị viêm mũi trên thực nghiệm**/ Phạm Huy Tần, Trần Thanh Tùng, Nguyễn Thị Thanh Loan, Nguyễn Thanh Bình, Lương Thu Phương, Đào Thiên Nga// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 171 .- Tr. 331-339.

**Nội dung**: Nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá tác dụng chống viêm của dung dịch xịt mũi chứa NaCl 2,7% kết hợp acid hyaluronic trên mô hình chuột cống trắng gây viêm mũi bằng dung dịch amoniac 15%.

**Từ khóa**: Dung dịch xịt mũi, NaCl 2,7%, acid hyaluronic, viêm mũi họng, amoniac, động vật thực nghiệm, hô hấp

**37. Đánh giá tác dụng giảm đau của viên hoàn cứng Tam tý trong điều trị thoái hóa khớp gối nguyên phát**/ Vũ Nam, Hà Thị Thanh Hương, Nguyễn Hà Trường Nam// Nghiên cứu Y dược học cổ truyền Việt Nam .- 2023 .- Số 76 .- Tr. 01-16.

**Nội dung**: Đánh giá tác dụng giảm đau của viên hoàn cứng Tam tý trong điều trị thoái hóa khớp gối nguyên phát. 60 bệnh nhân thoái hóa khớp gối nguyên phát chia làm 2 nhóm tham gia nghiên cứu theo phương pháp can thiệp lâm sàng mở, so sánh trước sau, có đối chứng.

**Từ khóa**: Thoái hóa khớp gối, viên hoàn cứng Tam tý

**38. Đánh giá tác dụng hỗ trợ điều trị viêm mũi dị ứng thể phong nhiệt của phương pháp cấy chỉ catgut vào huyệt**/ Triệu Thị Thùy Linh, Lê Thành Xuân, Phạm Huy Tần// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 171 .- Tr. 219-228.

**Nội dung**: Nghiên cứu thực hiện nhằm đánh giá tác dụng hỗ trợ điều trị viêm mũi dị ứng thể phong nhiệt của phương pháp cấy chỉ catgut vào huyệt. Nghiên cứu can thiệp lâm sàng có đối chứng, so sánh trước - sau can thiệp. 60 bệnh nhân được chia 2 nhóm bằng cách ghép cặp tương đồng về tuổi, giới, mức độ bệnh. Cả hai nhóm đều điều trị phác đồ theo Y học hiện đại, nhóm nghiên cứu phối hợp thêm cấy chỉ catgut vào huyệt.

**Từ khóa**: Viêm mũi dị ứng, cấy chỉ, bệnh hô hấp

**39. Đánh giá tác dụng lên cơ trơn tử cung của viên nén An Nguyệt Khang trên thực nghiệm**/ Nguyễn Thị Như Quỳnh, Đàm Đình Tranh, Đinh Thị Thu Hằng, Trần Thanh Tùng// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 170 .- Tr. 313-324.

**Nội dung**: Nghiên cứu được tiến hành nhằm đánh giá tác dụng lên cơ trơn tử cung của viên nén An Nguyệt Khang trên thực nghiệm. Tác dụng lên cơ trơn tử cung của viên nén An Nguyệt Khang được đánh giá trên mô hình tử cung cô lập trên chuột cống trắng chủng Wistar và mô hình gây đau bụng kinh bằng oxytocin trên chuột nhắt chủng Swiss.

**Từ khóa**: Viên nén An Nguyệt Khang, đau bụng kinh, cơ trơn tử cung, đau bụng kinh

**40. Điều trị rò bạch huyết sau mổ bóc u mỡ vùng bẹn đùi hai bên bằng nút mạch bạch huyết kết hợp tiêm xơ: Ca lâm sàng và điểm lại y văn**/ Trần Quế Sơn, Lê Văn Khảng, Trần Hiếu Học// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 170 .- Tr. 347-353.

**Nội dung**: Rò bạch huyết vùng bẹn là một biến chứng phổ biến, phức tạp, xảy ra sau phẫu thuật cắt u, nạo vét hạch vùng bẹn điều trị triệt căn các bệnh lý ác tính. Cho đến nay, chưa có sự thống nhất trong lựa chọn phương pháp điều trị rò bạch huyết sau mổ. Chúng tôi thông báo một bệnh nhân nam 66 tuổi được mổ cắt bỏ khối u mỡ vùng bẹn đùi hai bên.

**Từ khóa**: Rò bạch huyết, thuyên tắc mạch, tiêm xơ, u mỡ vùng bẹn, ung thư

**41. Diversity of endophytic fungi from medicinal plants Dysosma difformis (Hemsl & E.H. Wilson) T.H. Wang collected in Ha Giang and Lai Chau**/ Tran Thi Hoa, Nguyen Thu Giang, Nguyen Thi Hong Ha, Tran Thi Huyen, Do Tien Phat, Chu Hoang Ha, Pham Bich Ngoc, Tran Ho Quang// Công nghệ sinh học .- 2023.- Vol 21(2) .- P. 365-373.

**Nội dung**: The present study focused on analyzing the diversity and distribution of endophytic fungi related to different tissues from samples of the medicinal plant Dysosma difformis (Hemsl & E.H. Wilson) T.H. Wang collected in Ha Giang and Lai Chau, in which the isolates from roots were 27 strains (50.94%), 12 strains from stems (22.64%), and 14 strains from leaves (26.42%). Based on the isolates, we analyzed the fungal diversity through seven different diversity indices. The results showed that isolates’ diversity was similar to the endophytic fungal population in tissues of D. difformis distributed in different vegetation in Vietnam.

**Từ khóa**: Endophytic fungi, podophyllotoxin, Dysosma difformis, diversity, biodiversity evaluation

**42. Đối chiếu mô bệnh học quá sản, ung thư biểu mô tuyến tiền liệt với chỉ số PSA và chỉ số PIRADS trên cộng hưởng từ**/ Hoàng Thị Ngọc Mai, Nguyễn Thúy Hương, Nguyễn Văn Hưng, Trần Ngọc Minh, Đoàn Minh Khuy// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 171 .- Tr. 158-165.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đối chiếu đặc điểm mô bệnh học kiểu hình quá sản lành tính và ung thư biểu mô tuyến tiền liệt với chỉ số PSA huyết thanh và chỉ số PIRADS trên cộng hưởng từ. Nghiên cứu mô tả trên 74 bệnh nhân (41 quá sản, 33 ung thư biểu mô).

**Từ khóa**: Quá sản, ung thư tuyến tiền liệt, PIRADS, PSA

**43. Đột biến gen GIGYF2 ở người bệnh mắc bệnh Parkinson**/ Nguyễn Thị Tư, Nguyễn Hoàng Việt, Phạm Lê Anh Tuấn, Trần Tín Nghĩa, Trần Huy Thịnh, Trần Vân Khánh// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 170 .- Tr. 10-16.

**Nội dung**: Việc xác định đột biến gen GIGYF2 có ý nghĩa quan trọng trong việc xác định tình trạng bệnh cũng như cơ sở để các bác sỹ lâm sàng đưa ra tiên lượng bệnh và tư vấn di truyền. Nghiên cứu được thực hiện trên 50 bệnh nhân Parkinson với độ tuổi trung bình là 53,6 ± 8,9 tuổi, tỷ lệ nam/nữ bằng 1,63. Sử dụng kỹ thuật giải trình tự gen Sanger, nghiên cứu đã phát hiện được 4/50 bệnh nhân mang đột biến trên gen GIGYF2 (chiếm 8%), tất cả đều ở dạng dị hợp tử.

**Từ khóa**: Parkinson, đột biến gen, GIGYF2, rối loạn thần kinh

**44. Expression of transcription factors involved in epithelial-to-mesenchymal transition of the breast cancer cell line MCF-7 co-cultured with adipose tissue mesenchymal stem cells**/ Vu Thi Tien, Le Hoang Duc, Bui Van Ngoc, Nguyen Trung Nam// Công nghệ sinh học .- 2023.- Vol 21(2) .- P. 249-257.

**Nội dung**: Breast cancer is the most frequently diagnosed cancer in women globally. The tumor microenvironment plays a vital role in epithelial-to-mesenchymal transition (EMT), leading to the invasion and metastasis of cancer cells. The tumor microenvironment includes all components of the tumor cells, including the extracellular matrix, tumor vasculature, mesenchymal stem cells, immune cells, and fibroblasts. Understanding the interactions between mesenchymal stem cells and cancer cells is essential in determining the role of mesenchymal stem cells in diagnosing and treating breast cancer.

**Từ khóa**: Gene expression, epithelial-to-mesenchymal transformation, co-culture, breast cancer, mesenchymal stem cells

**45. Fanzor: Cánh cửa mới trong công nghệ chỉnh sửa gen**/ Trần Thuỵ Hương Quỳnh// Khoa học & Công nghệ - A .- 2023 .- Số 12(777) .- Tr. 63 - 65.

**Nội dung**: Fanzor có đặc điểm sinh hoá như một endonuclease với gRNA, kèm theo đó là vùng lõi với cấu trúc tương tự Cas12 và TnpB. Khám phá cho thấy, Fz ẩn chứa tiềm năng lớn cho công nghệ chỉnh sửa gen cũng như các công nghệ khác trong tương lai.

**Từ khóa**: Gen, Fanzor, phân tử RNA, di truyền

**46. Free radical scavenging effect of extracts from Isaria cicadae F0004 in Vietnam**/ Khac Ky Lam, Thi Nguyet Huynh, Minh Hiep Dinh, Hung Dai Ngo// Academia Journal of Biology .- 2023 .- No. 45(3) .- P. 45–57.

**Nội dung**: Isaria cicadae, currently identified as Paecilomyces cicadae (Miq.) Samson (Cordycipitaceae, Hypocreales, Ascomycetes), is a parasitic fungus on cicadas and is considered a folk medicine in traditional medicine. In this research, the antioxidant activity of some extracts from the biomass and fruit bodies of Isaria cicadae F0004 isolated in Vietnam was investigated.

**Từ khóa**: Isaria cicadae, free radical scavenging activity, biomass, fruit bodies, RAW 264.7 cells, parasitic fungus, folk medicine, traditional medicine

**47. Gây mê cho bệnh nhân có bất thường bẩm sinh động mạch vành trái: Nhân một trường hợp lâm sàng**/ Trần Việt Đức, Nguyễn Anh Huy, Phạm Quang Minh, Nguyễn Hữu Tú// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 171 .- Tr. 382-388.

**Nội dung**: Hội chứng ALCAPA (Anomalous origin of left coronary artery from pulmonary artery) là một dị tật động mạch vành bẩm sinh hiếm gặp, đặc trưng bởi vị trí bất thường của động mạch vành trái xuất phát từ động mạch phổi thay vì động mạch chủ. Giai đoạn khởi mê và duy trì mê có nhiều điểm cần chú ý do nhiều thay đổi sinh lý bệnh: duy trì đủ huyết áp tâm trương, duy trì tiền gánh, thể tích nhát bóp tối ưu và ngăn ngừa nhịp tim nhanh. Đồng thời cần thông qua đánh giá huyết động và hiệu quả sửa chữa của phẫu thuật bằng siêu âm tim qua thực quản trong mổ để đánh giá nhanh và chính xác, giúp bác sĩ gây mê và phẫu thuật viên đưa ra các điều trị tối ưu.

**Từ khóa**: Hội chứng ALCAPA, mạch vành, gây mê, siêu âm tim, thực quản

**48. Gây mê mổ viêm ruột thừa cấp cho bệnh nhân có bệnh lý tim bẩm sinh chuyển gốc đại động mạch có sửa chữa bẩm sinh: Báo cáo một trường hợp lâm sàng**/ Lưu Xuân Võ, Dương Thị Hoài// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 171 .- Tr. 359-366.

**Nội dung**: Báo cáo một trường hợp nữ 16 tuổi, tiền sử phát hiện bệnh lý tim bẩm sinh phức tạp với tổn thương là chuyển gốc đại động mạch có sữa chữa bẩm sinh từ 3 tháng tuổi, có hẹp van động mạch phổi đã được nong van động mạch phổi một lần, theo dõi và điều trị thường xuyên, vào viện vì đau bụng, chẩn đoán viêm ruột thừa cấp, được gây mê nội khí quản mổ nội soi cắt ruột thừa, bệnh nhân sau mổ tình trạng ổn định và đã xuất viện.

**Từ khóa**: Tim bẩm sinh, chuyển gốc đại động mạch có sửa chữa bẩm sinh, viêm ruột thừa, gây mê

**49. Hiệu quả ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong chuyển đổi tín hiệu non-dicom và tự động hóa nhận định kết quả điện não đồ**/ Bùi Mỹ Hạnh, Vương Thị Ngân, Nguyễn Thị Thuỳ Trang// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 171 .- Tr. 95-105.

**Nội dung**: Phân tích điện não đồ gặp nhiều khó khăn đặc biệt đối với bác sĩ không phải chuyên khoa do đây là loại dữ liệu non-dicom phức tạp, chưa chuyển đổi đồng bộ trên hệ thống HIS. Nghiên cứu nhằm đánh giá kết quả ứng dụng trí tuệ nhân tạo chuyển đổi dữ liệu lên hệ thống HIS dưới dạng dicom và tự động nhận định, trích xuất kết quả. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho 900 bản ghi của người bình thường và người mắc các bệnh lý thần kinh từ 1/2021 đến 6/2023 tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội.

**Từ khóa**: Điện não đồ, tự động hoá, trí tuệ nhân tạo, máy học, học sâu, hiệu quả, tính chính xác

**50. Hoạt động giáo dục sức khỏe của điều dưỡng với người bệnh tại bệnh viện Y dược cổ truyền và phục hồi chức năng tỉnh Phú Thọ năm 2022**/ Phùng Văn Tân, Đào Thị Nga, Bùi Thị Loan, Vũ Mai Hương, Nguyễn Thị Tâm// Nghiên cứu Y dược học Việt Nam .- 2023 .- Số 77 .- Tr. 53-64.

**Nội dung**: Mô tả và đánh giá kiến thức, thái độ, thực hành của điều dưỡng viên về giáo dục sức khỏe cho người bệnh điều trị nội trú tại Bệnh viện Y dược cổ truyền và phục hồi chức năng tỉnh Phú Thọ năm 2022. Nghiên cứu mô tả cắt ngang kết hợp phương pháp nghiên cứu định lượng và định tính ở 43 điều dưỡng đang công tác tại các khoa lâm sàng, Bệnh viện Y dược cổ truyền và phục hồi chức năng tỉnh Phú Thọ.

**Từ khóa**: Giáo dục sức khỏe, y học cổ truyền, điều dưỡng

**51. Hoạt tính kháng khuẩn in vitro của Daptomycin với các chủng Staphylococcus aureus**/ Ngô Thị Hảo, Nguyễn Khắc Tiệp, Phạm Hồng Nhung// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 170 .- Tr. 1-9.

**Nội dung**: 210 chủng Staphylococcus aureus phân lập từ bệnh phẩm máu tại khoa Vi sinh, Bệnh viện Bạch Mai năm 2022 và 2023 được xác định giá trị nồng độ ức chế tối thiểu (MIC) của daptomycin bằng phương pháp vi pha loãng. 11 chủng được lựa chọn ngẫu nhiên để xác định đường cong diệt khuẩn theo thời gian và ảnh hưởng của nồng độ vi khuẩn đến hoạt tính của daptomycin và vancomycin.

**Từ khóa**: Bệnh nhiễm trùng, staphylococcus aureus, MIC, daptomycin, khoa Vi sinh, kháng sinh

**52. Hội chứng ALCAPA: Thông báo ca lâm sàng ở người trưởng thành**/ Nguyễn Anh Huy, Trần Việt Đức, Nguyễn Sinh Hiền, Nguyễn Thị Phương, Vũ Ngọc Tú, Bùi Quang Thắng, Nguyễn Lân Hiếu// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 171 .- Tr. 389-395.

**Nội dung**: Báo cáo này trình bày một trường hợp bệnh nhân nữ 29 tuổi, đã được chẩn đoán dựa vào biểu hiện lâm sàng, hỗ trợ của điện tâm đồ gắng sức và chẩn đoán hình ảnh (siêu âm tim, cắt lớp vi tính và chụp động mạch vành qua da). Bệnh nhân đã được phẫu thuật chuyển vị động mạch vành tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội. Qua trường hợp này, chúng tôi bàn luận về chiến lược chẩn đoán và lựa chọn điều trị ở những bệnh nhân trưởng thành gặp hội chứng hiếm gặp này.

**Từ khóa**: ALCAPA, mạch vành, điện tâm đồ gắng sức

**53. In silico screening for anti-Zika Virus compounds from Eclipta prostrata by molecular docking/** Thien-Hoang Ho, Uyen-Thanh Nguyen Thi, Quoc-Dang Quan, Kim-Tuyen Nguyen Thi, Trang H. D. Nguyen, Dinh Thach Bui// Công nghệ sinh học .- 2023.- Vol 21(2) .- P. 197-217.

**Nội dung**: Zika virus (ZIKV) belongs to the flavivirus family, and infection with ZIKV can lead to microcephaly, neurological issues like Guillain-Barré syndrome, and other birth defects. Zika virus can cause serious complications during pregnancy, such as delivery complications and pregnancy problems. It can also lead to severe illnesses, including swelling of the brain and spinal cord, as well as bleeding disorders. The Zika virus gained worldwide attention during the pandemic in Brazil, which led to extensive research efforts to discover effective and safe anti-Zika virus therapies. ADME prediction study found that echinocystic acid, eclalbasaponin I, and ecliptasaponin A have inhibitory abilities and are highly pharmacologically active, while α-amyrin and ursolic acid showed no results. However, all five substances are insoluble and lack optimal saturation, making oral absorption limited.

**Từ khóa**: Zika virus, molecular docking, NS3-helicase, NS5-RNA polymerase, eclipta prostrata, ADME cytotoxicity

**54. Investigating the impact of spike protein mutations on SARS-CoV-2 virulence in benin using network centrality and molecular docking approaches**/Quan Ke Thai, Phuoc Huynh, Huyen Nguyen Thi Thuong, Quoc Dang Quan// Công nghệ sinh học .- 2023.- Vol 21(2) .- P. 219-234.

**Nội dung**: The COVID-19 pandemic is ongoing and spreading around the world, which means a continuous increase in the number of infections and death. SARS-CoV-2 constantly rapidly stored mutation in the Spike gene to adapt with the host cell. The Spike gene encoded spike protein directly interacts with hACE2 on the human cell surface. Herein, using the network centrality and molecular docking approaches, we detected key mutations that positively affect spike protein. Based on network centrality, we demonstrate that the A23403G (D614G) mutation in the Spike gene is the center of a network which means this mutation has a positive effect on the virus. In addition, analyzing the interaction of spike protein with hACE2, we highlighted that the mutation appeared in the RBD region by changing the electrostatic energy of the complex.

**Từ khóa**: Benin, covid-19, sars-cov-2, spike gene, spike protein

**55. JAK2 exon 12 variants in vietnamese patients with JAK2 V617F-negative primary myelofibrosis**/Nguyen Thy Ngoc, Ha Manh Quyet// Công nghệ sinh học .- 2023.- Vol 21(2) .- P. 243-248.

**Nội dung**: Primary myelofibrosis is the severe form of myeloproliferative neoplasms that causes scar tissue in the bone marrow, leading to low production of blood cells and thus, life span shortening. Besides the most common variant JAK2 V617F, the association between these disorders with other variants in the JAK2 gene, especially the exon 12 variants have been poorly studied. In our research, the JAK2 exon 12 variants were detected by amplification and sequencing from genomic samples of five cases with V617F-negative primary myelofibrosis.

**Từ khóa**: Janus kinase 2, exon 12 variants, primary myelofibrosis, myeloproliferative neoplasms

**56. Kết quả ban đầu điều trị rò dưỡng chấp do tổn thương ống ngực bằng can thiệp qua da**/ Lê Tuấn Linh, Nguyễn Ngọc Cương// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 171 .- Tr. 1-8.

**Nội dung**: Rò dưỡng chấp do tổn thương ống ngực thường là biến chứng sau phẫu thuật hoặc sau chấn thương hoặc xâm lấn của ung thư, ngoài ra có một tỷ lệ ít gặp rò dưỡng chấp tự phát. Tiến bộ trong can thiệp hệ bạch huyết gần đây cho phép luồn ống thông vào ống ngực, chụp cản quang chẩn đoán chính xác hình thái và vị trí rò ống ngực. Mục đích của nghiên cứu nhằm đánh giá kết quả của can thiệp nút tắc ống ngực điều trị các hình thái rò dưỡng chấp. Nghiên cứu hồi cứu trên tổng số 73 bệnh nhân đã được can thiệp nút tắc ống ngực cho thấy nguyên nhân chính của rò dưỡng chấp là sau mổ ung thư tuyến giáp, thực quản và u trung thất (83%) còn lại là các phẫu thuật khác và tràn dưỡng chấp tự phát.

**Từ khóa**: Rò dưỡng chấp, chụp bạch mạch, can thiệp bạch huyết, nút ống ngực

**57. Kết quả chăm sóc người bệnh đột quỵ nhồi máu não và một số yếu tố liên quan tại Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương năm 2022 - 2023/**Vũ Lan Hương, Trần Minh Hiếu, Bế Hồng Thu// Nghiên cứu Y dược học Việt Nam .- 2023 .- Số 77 .- Tr. 42-52.

**Nội dung:** Mô tả đặc điểm người bệnh và kết quả chăm sóc người bệnh đột quỵ não thể nhồi mãu não tại Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương năm 2022-2023. Phân tích một số yếu tố liên quan đến kết quả chăm sóc người bệnh đột quỵ não thể nhồi mãu não. Mô tả cắt ngang nghiên cứu, chọn mẫu thuận tiện 120 bệnh nhân nhồi máu não điều trị tại bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương.

**Từ khóa**: hồi máu não, liệt nửa người, chăm sóc

**58. Kết quả có thai sau chuẩn bị niêm mạc tử cung chuyển phôi trữ bằng chu kỳ tự nhiên và chu kỳ nhân tạo**/ Bạch Thị Hà Thư, Trần Thị Thu Hằng, Hồ Nguyệt Minh, Đặng Thị Thu Thuý, Nguyễn Thị Hải Vân, Hồ Sỹ Hùng// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 170 .- Tr. 295-302.

**Nội dung**: Chuẩn bị niêm mạc tử cung chuyển phôi trữ bằng chu kỳ nhân tạo và chu kỳ tự nhiên là hai phác đồ phổ biến nhất. Nghiên cứu tiến cứu trên 85 bệnh nhân chuyển phôi trữ từ tháng 9/2022 đến tháng 8/2023 tại Trung tâm hỗ trợ sinh sản Quốc gia, Bệnh viện Phụ sản Trung ương nhằm so sánh tỉ lệ có thai ở nhóm bệnh nhân chuẩn bị niêm mạc bằng phác đồ nhân tạo so với phác đồ chu kỳ tự nhiên.

**Từ khóa**: Chu kì tự nhiên, chu kì nhân tạo, chuẩn bị niêm mạc tử cung, chuyển phôi trữ, khoa sản

**59. Kết quả điều trị cấp cứu ứ nước thận nhiễm trùng do sỏi niệu quản tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội**/ Trần Quốc Hoà, Đậu Xuân Yên// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 170 .- Tr. 278-288.

**Nội dung**: Nghiên cứu được thực hiện trên 102 bệnh nhân được chẩn đoán ứ nước thận nhiễm trùng do sỏi niệu quản có chỉ định điều trị cấp cứu tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội từ tháng 01/2018 đến tháng 07/2023.

**Từ khóa**: Sonde JJ, tán sỏi nội soi niệu quản, ứ nước thận nhiễm trùng, dẫn lưu bể thận, nhiễm trùng thận, đường tiết niệu

**60. Kết quả điều trị hồi sức bệnh nhân nhồi máu não ác tính do tắc động mạch não giữa có mở sọ giảm áp tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội**/ Vũ Việt Hà, Mai Duy Tôn, Nguyễn Công Hoan// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 171 .- Tr. 37-44.

**Nội dung**: Nhồi máu não ác tính do tắc động mạch não giữa là tình trạng bệnh lý nặng, tỷ lệ tử vong cao. Áp dụng đồng thời các biện pháp điều trị hồi sức bao gồm phẫu thuật mở nửa sọ giảm áp giúp cải thiện tiên lượng của bệnh nhân. Nghiên cứu đánh giá kết quả hồi sức bệnh nhân nhồi máu não ác tính do tắc động mạch não giữa được phẫu thuật mở nửa sọ giảm áp trên 53 bệnh nhân.

**Từ khóa**: Nhồi máu não ác tính, tắc động mạch não giữa, mở nửa sọ giảm áp

**61. Kết quả điều trị tân bổ trợ ung thư vú HER2 dương tính bằng phác đồ AC-T liều dày kết hợp liệu pháp kháng HER2 tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội**/ Trần Đình Anh, Trịnh Lê Huy// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 171 .- Tr. 242-251.

**Nội dung**: Nghiên cứu mô tả cắt ngang nhằm mục tiêu đánh giá hiệu quả của điều trị ung thư vú HER2 dương tính bằng phác đồ hóa trị AC-T liều dày kết hợp các thuốc kháng HER2 (trastuzumab, pertuzumab) tại Khoa Ung bướu và chăm sóc giảm nhẹ, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội từ tháng 1/2016 đến tháng 09/2023.

**Từ khóa**: Ung thư vú HER2 dương tính, điều trị tân bổ trợ, AC-T liều dày, liệu pháp kháng HER2

**62. Kết quả giải pháp tự động hoá phân tích kết quả đo mật độ xương bằng tia X năng lượng kép tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội**/ Bùi Mỹ Hạnh, Vương Thị Ngân// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 171 .- Tr. 79-86.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm phát triển giải pháp tự động hóa trong nhận định kết quả mật độ xương bằng phương pháp hấp thụ tia X năng lượng kép (Dual Energy X-Ray Absorptiometry - DEXA). Nghiên cứu ứng dụng hàm Javacript phát triển giải pháp tự động hóa trong nhận định kết quả từ 7/2018 đến 6/2023 tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội. Thử nghiệm ứng dụng trên 100 đối tượng một cách ngẫu nhiên theo cả phương pháp thủ công và tự động rồi áp dụng thực tế cho 38.323 đối tượng.

**Từ khóa**: Mật độ xương, loãng xương, đo mật độ xương, hấp thụ tia X năng lượng kép, DEXA, hệ thống trả lời kết quả tự động

**63. Kết quả kiểm soát đường huyết bằng Insulin truyền tĩnh mạch ở bệnh nhân đột quỵ não nặng**/ Hà Tấn Đức, Phạm Thu Thuỳ, Nguyễn Thị Ngọc Hân// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 170 .- Tr. 66-75.

**Nội dung**: Đạt được kiểm soát đường huyết là một trong những yếu tố tác động đến kết cục ở bệnh nhân đột quỵ não. Nghiên cứu can thiệp thực hiện tại khoa Đột quỵ, Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ với 19 bệnh nhân tăng đường huyết dai dẳng được kiểm soát bằng insulin truyền tĩnh mạch theo phác đồ của đơn vị Cleveland và đánh giá kết quả kiểm soát đường huyết.

**Từ khóa**: Đột quỵ não nặng, insulin truyền tĩnh mạch, tăng đường huyết

**64. Kết quả phẫu thuật nội soi cắt u bảo tồn thận tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội**/Hoàng Long, Trần Quốc Hoà, Trần Trung Thành// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 171 .- Tr. 265-271.

**Nội dung**: Phần lớn các bệnh nhân được phẫu thuật cắt u bảo tồn thận tại khoa Ngoại Tiết niệu - Bệnh viện Đại học Y Hà Nội đều được lựa chọn qua đường nội soi có hoặc không hỗ trợ của cánh tay robot. Nghiên cứu hồi cứu mô tả được tiến hành ở các bệnh nhân được phẫu thuật nội soi cắt u bảo tồn thận tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội từ tháng 1/2020 đến tháng 9/2023.

**Từ khóa**: Phẫu thuật nội soi, đường tiết niệu, u thận

**65. Kết quả phẫu thuật nội soi điều trị bệnh co thắt tâm vị theo phương pháp Heller-Toupet**/ Nguyễn Đăng Hưng, Nguyễn Hoàng, Phạm Đức Huấn// Khoa học & Công nghệ Việt Nam - B .- 2023 .- Số 12(Tập 65) .- Tr. 15-18.

**Nội dung**: Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi điều trị bệnh co thắt tâm vị theo phương pháp Heller-Toupet. Nghiên cứu mô tả hồi cứu được thực hiện tại Khoa Ngoại Tiêu hóa - Gan mật, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội từ tháng 1/2015 đến tháng 8/2022 trên 71 bệnh nhân (BN) bị co thắt tâm vị được phẫu thuật nội soi theo phương pháp Heller-Toupet.

**Từ khóa**: Y học lâm sàng, co thắt tâm vị, phẫu thuật nội soi, phương pháp Heller-Toupet

**66. Kết quả phẫu thuật nội soi điều trị ung thư đường bài xuất tiết niệu trên tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội**/ Trần Quốc Hòa, Nguyễn Đình Bắc// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 171 .- Tr. 252-259.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm mục tiêu đánh giá tính hiệu quả, an toàn và kết quả của phẫu thuật nội soi (PTNS) trong điều trị ung thư đường bài xuất (UTĐBX) tiết niệu trên. Nghiên cứu gồm 46 bệnh nhân trong đó 40 bệnh nhân được PTNS sau phúc mạc và 6 bệnh nhân được PTNS qua phúc mạc.

**Từ khóa**: Ung thư, tiết niệu, phẫu thuật nội soi, cắt thận niệu, phúc mạc

**67. Kết quả phẫu thuật nội soi sau phúc mạc cắt u tuyến thượng thận có tăng tiết hormone**/ Trần Quốc Hoà, Nguyễn Đình Bắc// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 170 .- Tr. 270-277.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá tính hiệu quả và an toàn của phẫu thuật nội soi (PTNS) sau phúc mạc cắt tuyến thượng thận điều trị UTTT có tăng tiết hormone. Từ tháng 7/2021 đến tháng 7/2023 có 38 bệnh nhân được PTNS sau phúc mạc để điều trị UTTT tăng tiết hormone và không có bệnh nhân nào phải chuyển mổ mở.

**Từ khóa**: U tuyến thượng thận, hội chứng Conn, hội chứng Cushing, u tủy thượng thận, phẫu thuật nội soi sau phúc mạc

**68. Kết quả phẫu thuật vít qua da và ghép xương liên thân đốt qua lỗ liên hợp xâm lấn tối thiểu điều trị trượt đốt sống thắt lưng tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội**/ Nguyễn Vũ, Nguyễn Thị Hương Giang, Đinh Mạnh Hải, Trần Thị Thuỳ Linh// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 171 .- Tr. 313-320.

**Nội dung**: Nghiên cứu mô tả nhóm bệnh trượt đốt sống thắt lưng được phẫu thuật vít qua da và ghép xương liên thân đốt qua lỗ liên hợp xâm lấn tối thiểu có theo dõi dọc trong thời gian 4 năm (1/2019 - 9/2023) tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội. 155 bệnh nhân thỏa mãn tiêu chuẩn trong đó có 76,8% trượt đốt sống đơn thuần, 23,2% trượt đốt sống kèm theo thoát vị đĩa đệm.

**Từ khóa**: Cột sống, trượt đốt sống thắt lưng, phẫu thuật, ghép xương

**69. Kết quả sinh thiết thận qua da dưới hướng dẫn siêu âm tại Trung tâm Nhi khoa Bệnh viện Bạch Mai**/ Mai Thành Công, Nguyễn Thị Thuý Liên, Lê Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Tố Ngân, Phạm Văn Đếm, Ngô Thị Tố Ngân, Nguyễn Thành Nam, Đào Khánh Ly, Hoàng Mai Phương// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 170 .- Tr. 86-94.

**Nội dung**: Nghiên cứu cắt ngang trên 69 trẻ được thực hiện 74 lần sinh thiết thận qua da dưới hướng dẫn của siêu âm tại Trung tâm Nhi khoa bệnh viện Bạch Mai nhằm đánh giá tổn thương mô bệnh học và các biến chứng sau sinh thiết. Chẩn đoán sau sinh thiết hay gặp nhất là viêm thận lupus (56,5%) và hội chứng thận hư (HCTH) kháng steroid (18,8%).

**Từ khóa**: Sinh thiết thận qua da, biến chứng, viêm thận lupus, hội chứng thận hư, trẻ em

**70. Kết quả sớm phẫu thuật nội soi đường miệng điều trị ung thư tuyến giáp thể nhú cT1aN0M0 tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội**/ Nguyễn Xuân Hiền, Nguyễn Xuân Hậu, Phạm Thái Dương, Đàm Thị Liên, Lê Văn Quảng// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 171 .- Tr. 210-218.

**Nội dung**: Đánh giá kết quả sớm phẫu thuật nội soi đường miệng điều trị ung thư tuyến giáp thể nhú cT1aN0M0 tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội. Phương pháp nghiên cứu cắt ngang trên 830 bệnh nhân ung thư tuyến giáp thể nhú cT1aN0M0 được phẫu thuật nội soi đường miệng từ tháng 01/2019 đến tháng 08/2023 tại Khoa Ung Bướu và Chăm sóc Giảm nhẹ - Bệnh viện Đại học Y Hà Nội.

**Từ khóa**: Phẫu thuật nội soi, ung thư tuyến giáp, chẩn đoán bệnh, điều trị

**71. Kết quả tăng thể tích gan sau nút tĩnh mạch cửa và tĩnh mạch gan trước phẫu thuật ở nhóm bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan**/ Thân Văn Sỹ, Lê Thanh Dũng, Cao Mạnh Thấu, Phạm Gia An, Nguyễn Quang Nghĩa, Ninh Việt Khải, Trần Hà Phương, Nguyễn Hải Nam, Trần Đình Thơ, Trịnh Hồng Sơn, Bùi Văn Giang, Trịnh Hà Châu, Vũ Đăng Lưu, Phạm Minh Thông// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 170 .- Tr. 195-204.

**Nội dung**: Nghiên cứu này nhằm đánh giá kết quả của phương pháp nút tĩnh mạch cửa và tĩnh mạch gan (LVD) trước phẫu thuật ở bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan (HCC). Từ tháng 1/2021 đến tháng 7/2023, 52 bệnh nhân HCC (trung vị tuổi là 54,5) có chỉ định phẫu thuật cắt gan với thể tích gan còn lại dự kiến (FLR) ban đầu không đủ đã được tiến hành LVD để tăng thể tích gan trước phẫu thuật.

**Từ khóa**: Nút tĩnh mạch cửa, nút tĩnh mạch gan, tăng thể tích gan, ung thư biểu mô tế bào gan

**72. Kết quả xét nghiệm một số chỉ số liên quan đến viêm gan virus B tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội**/ Nguyễn Thị Ngọc Lan, Lê Hữu Lộc, Nguyễn Đức Tuấn// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 171 .- Tr. 45-52.

**Nội dung**: Sử dụng các xét nghiệm nhằm phát hiện người mắc viêm gan B (VGB) là một biện pháp quan trọng để đối phó với bệnh VGB. Trong nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng phương pháp nghiên cứu mô tả cắt ngang để khảo sát thực trạng chỉ định xét nghiệm HBsAg, anti-HBs, anti-HBc tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội.

**Từ khóa**: Viêm gan B, HBsAg, anti-HBs, anti-HBc tổng số

**73. Khảo sát thời gian mọc mảnh ghép hồng cầu ở bệnh nhân ghép tế bào gốc tạo máu đồng loài tại Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương giai đoạn 2019 - 2022**/ Nguyễn Quang Tùng, Đỗ Hồng Ngọc// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 171 .- Tr. 321-330.

**Nội dung**: Cung cấp dữ liệu về thời gian mọc ghép hồng cầu giúp cho các bác sĩ lâm sàng có thể tiên lượng và đưa ra những quyết định liên quan đến truyền máu phù hợp với từng giai đoạn của cuộc ghép. Để khảo sát thời gian và tỷ lệ mọc ghép hồng cầu ở một số nhóm bệnh nhân ghép tế bào gốc tạo máu đồng loài, nghiên cứu được tiến hành hồi cứu loạt ca bệnh trên 37 bệnh nhân thực hiện ghép tế bào gốc tạo máu đồng loài.

**Từ khóa**: Tế bào gốc, huyết học, truyền máu, hồng cầu, máu đồng loài

**74. Kiến thức, thực hành dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan của người bệnh đái tháo đường típ 2 tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2023**/ Dương Thị Phượng, Đỗ Nam Khánh , Lê Thị Hương, Hà Văn Sơn// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 171 .- Tr. 53-69.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm mô tả kiến thức, thực hành về dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan của người bệnh đái tháo đường type 2 điều trị nội trú tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2023. Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 80 người bệnh đái tháo đường type 2.

**Từ khóa**: Đái tháo đường type 2, kiến thức dinh dưỡng, thực hành dinh dưỡng

**75. Lấy huyết khối bằng stent phối hợp ống hút điều trị nhồi máu não cấp**/ Lê Công Nhường// Khoa học & Công Nghệ Việt Nam - A .- 2023 .- Số 77 .- Tr. 77-79.

**Nội dung**: Qua 2 năm thực hiện đề tài “Ứng dụng can thiệp nội mạch, lấy huyết khối bằng stent phối hợp với ống thông hút huyết khối, điều trị nhồi máu não cấp do tắc động mạch não lớn tại Bệnh viện Đa khoa (BVĐK) tỉnh Bình Định”, nhóm nghiên cứu thuộc BVĐK tỉnh Bình Định đã áp dụng thành công kỹ thuật này. Nhờ đó, tỷ lệ cứu sống bệnh nhân bị đột quỵ nặng lên tới 87,7%, đồng thời hạn chế tối đa di chứng. Nghiên cứu đối với 65 bệnh nhân điều trị tại Khoa Thần kinh Đột quỵ, BVĐK tỉnh Bình Định.

**Từ khóa**: Y học, huyết khối, nhồi máu não, stent

**76. Máu tụ dưới màng cứng ngoài tủy tự phát: Báo cáo ca lâm sàng**/ Nguyễn Vũ, Nguyễn Thị Hương Giang, Hồ Thanh Sơn// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 171 .- Tr. 396-403.

**Nội dung**: Báo cáo trình bày một trường hợp nam 77 tuổi đang điều trị nhồi máu não não bằng thuốc chống ngưng tập tiểu cầu được chẩn đoán máu tụ dưới màng cứng ngoài tủy tự phát với biểu hiện đau lưng cấp tính kèm theo yếu hai chi dưới và tiểu tiện không tự chủ.

**Từ khóa**: Máu tụ, chấn thương, phẫu thuật bàn tay, đông máu, dị tật

**77. Mối liên quan giữa tình trạng rối loạn lipid máu và đặc điểm tinh dịch đồ của nam giới tới khám tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội**/ Nguyễn Hoài Bắc, Trần Quốc Hòa, Nguyễn Xuân Đức Hoàng// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 171 .- Tr. 70-78.

**Nội dung**: Rối loạn lipid máu do lối sống và thói quen ăn uống thiếu khoa học đang có xu hướng gia tăng trên toàn thế giới. Ngoài nguy cơ gây ra các bệnh lý tim mạch và chuyển hóa, các bằng chứng gần đây cho thấy rối loạn lipid (RLLP) máu còn ảnh hưởng đến khả năng sinh sản của nam giới. Bài báo tiến hành nghiên cứu trên 4427 nam giới nhằm tìm hiểu mối liên quan giữa rối loạn lipid máu và chất lượng tinh dịch đồ, và các yếu tố liên quan tại khoa Nam học và Y học giới tính, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội giai đoạn 2020 - 2022.

**Từ khóa**: Rối loạn lipid máu, khả năng sinh sản, Vô sinh nam, tinh dịch đồ, tinh trùng

**78. Một số yếu tố liên quan đến chuyển dạng chảy máu ở bệnh nhân lấy huyết khối hệ tuần hoàn não trước**/ Đào Việt Phương, Phạm Thuỳ Linh, Mai Duy Tôn, Nguyễn Anh Tuấn, Phạm Quang Thọ// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 170 .- Tr. 27-36.

**Nội dung**: Chuyển dạng chảy máu là một biến chứng nghiêm trọng có ảnh hưởng đến kết cục lâm sàng và tỷ lệ tử vong ở các bệnh nhân nhồi máu não đặc biệt là bệnh nhân nhồi máu não được can thiệp lấy huyết khối cơ học. Mục tiêu nghiên cứu nhằm xác định một số yếu tố liên quan đến chuyển dạng chảy máu ở bệnh nhân lấy huyết khối cơ học do nhồi máu hệ tuần hoàn não trước. Phương pháp nghiên cứu là mô tả hồi cứu trên 84 bệnh nhân nhồi máu não cấp hệ tuần hoàn não trước được lấy huyết khối tại Trung tâm Đột quỵ - Bệnh viện Bạch Mai, thời gian nghiên cứu từ tháng 10/2022 đến hết tháng 07/2023.

**Từ khóa**: Nhồi máu não cấp, lấy huyết khối cơ học, chuyển dạng chảy má, đột quị não, tim mạch

**79. Một số yếu tố liên quan tử vong của bệnh nhân COVID-19 bị nhiễm khuẩn huyết**/ Phạm Quốc Việt, Hoàng Bùi Hải// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 171 .- Tr. 124-132.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá một số yếu tố liên quan đến tử vong ở bệnh nhân COVID-19 có nhiễm khuẩn huyết. Đây là nghiên cứu mô tả cắt ngang trên những bệnh nhân COVID-19 từ tháng 9/2021 đến tháng 3/2022 tại bệnh viện điều trị người bệnh COVID-19 thuộc Bệnh viện Đại học Y Hà Nội.

**Từ khóa**: COVID-19, nhiễm khuẩn huyết, tử vong, hồi sức cấp cứu

**80. Mức độ nhạy cảm kháng sinh và mối liên quan với một số yếu tố độc lực của các chủng Helicobacter pylori phân lập tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội từ 2019 - 2023**/ Trần Thị Tuyết, Vũ Ngọc Hiếu, Trần Minh Châu// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 170 .- Tr. 228-238.

**Nội dung**: Sự gia tăng tỉ lệ kháng kháng sinh của H. pylori trên thế giới dẫn đến nhiều khó khăn trong việc tiệt trừ H. pylori, một trong những nguyên nhân dẫn tới ung thư dạ dày. Vì vậy, việc cập nhật xu hướng đề kháng kháng sinh của vi khuẩn H. pylori trong những năm gần đây là rất cần thiết. Nghiên cứu xác định tỉ lệ đề kháng kháng sinh của H. pylori tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội trong giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2023.

**Từ khóa**: Helicobacter pylori, kháng kháng sinh, gen độc lực, nhiễm khuẩn, viêm dạ dày

**81. Nghiên cứu độc tính cấp và ảnh hưởng của viên nang cứng HA 11 lên các chỉ số huyết học trên động vật thực nghiệm**/ Nguyễn Bội Hương, Phạm Thị Vân Anh, Đinh Thị Thu Hằng, Lê Thị Vân// Nghiên cứu Y dược học cổ truyền Việt Nam .- 2023 .- Số 76 .- Tr. 52-62.

**Nội dung**: Đánh giá độc tính cấp và ảnh hưởng của viên nang cứng HA 11 theo đường uống lên tình trạng chung và các chỉ số huyết học trên động vật thực nghiệm. Chuột nhắt trắng được uống viên nang cứng HA 11 trong vòng 24 giờ với liều tăng dần.

**Từ khóa**: Viên nang cứng, HA 11, độc tính cấp, chỉ số huyết học

**82. Nghiên cứu in silico và in vitro về tác động lên quá trình chết theo chương trình của Markhacanasin A trên dòng tế bào ung thư vú MCF-7 thông qua cơ chế kích hoạt caspase-3/** Nguyễn Quốc Trung, Nguyễn Khánh Hưng, Ngô Trọng Nghĩa, Nguyễn Tấn Phát// Khoa học & Công nghệ - B .- 2023 .- Số 11(65) .- Tr. 11-15.

**Nội dung**: Trong nghiên cứu này, các tác giả đánh giá tác động của MA lên quá trình apoptosis trên dòng tế bào ung thư vú MCF-7 bằng phương pháp phân tích tế bào theo dòng chảy, kết hợp phân tích mô hình docking phân tử trên caspase-3, caspase-8, caspase-9, Apaf-1 và survivin. Nghiên cứu cũng cung cấp những hiểu biết mới về cơ chế hoạt động của MA, đồng thời cho thấy tiềm năng của MA như một lựa chọn điều trị đầy hứa hẹn cho bệnh ung thư vú.

**Từ khóa**: Ung thư vú, caspase-3, Markhacanasin A, quá trình chết của tế bào theo chương trình, Thiết đinh Cà Ná

**83. Nghiên cứu sàng lọc sơ sinh bệnh thiếu enzyme Glucose-6-phosphate dehydrogenase (G6PD) tại Bệnh viện Đa khoa Medlatec**/Tạ Thị Lan Anh, Trịnh Thị Quế, Vũ Thị Hà, Đào Thị Thu Hiền, Hoàng Thị Ngọc Lan, Đoàn Thị Kim Phượng// Khoa học & Công nghệ Việt Nam - B .- 2023 .- Số 12(Tập 65) .- Tr. 6-9.

**Nội dung**: Khảo sát một số yếu tố ảnh hưởng đến hoạt độ enzyme Glucose-6-phosphate dehydrogenase (G6PD) từ mẫu máu gót chân trẻ sơ sinh và phân tích kết quả sàng lọc một số trường hợp thiếu hụt enzyme G6PD. Phương pháp nghiên cứu: Mô tả cắt ngang hồi cứu và tiến cứu kết hợp mô tả ca bệnh.

**Từ khóa**: Y học, đột biến, thiếu G6PD, trẻ sơ sinh, tư vấn di truyền

**84. Nhồi máu não cấp do tắc mạch mỡ sau chấn thương: Báo cáo ca lâm sàng và tổng quan**/ Phạm Ngọc Trưởng, Hoàng Bùi Hải, Vũ Việt Hà, Nguyễn Anh Dũng// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 171 .- Tr. 367-373.

**Nội dung**: Báo cáo ca lâm sàng vào Bệnh viện Đại học Y Hà Nội vì hôn mê sau tai nạn sinh hoạt có gãy cổ xương đùi phải, với hình ảnh tổn thương nhồi máu não đa ổ trên phim cộng hưởng từ (MRI). Bệnh nhân được điều trị bằng corticoid, chống đông và các điều trị hỗ trợ khác.

**Từ khóa**: Nhồi máu não, tắc mạch mỡ, chấn thương, tai nạn sinh hoạt, gãy xương

**85. Nicotinamide mononucleotide: Giải pháp hứa hẹn chống lại lão hóa**/ Đặng Xuân Thắng, Ninh Xuân Diện// Khoa học & Công nghệ - A .- 2023 .- Số 12(777) .- Tr. 60 - 62.

**Nội dung**: Già hóa dân số kéo theo nhiều thách thức về mặt kinh tế và xã hội. Nguy cơ bệnh tật tăng lên theo độ tuổi đòi hỏi nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhiều hơn. Những điều này thúc đẩy việc tìm kiếm các sản phẩm hỗ trợ chống lão hóa nhằm kéo dài tuổi thọ một cách mạnh khỏe. Mới đây, nhóm nghiên cứu thuộc Đại học Copenhagen (Đan Mạch) đã công bố một báo cáo về tác dụng của nicotinamide mononucleotide ở người.

**Từ khóa**: Lão hóa, dân số già, chăm sóc sức khỏe

**86. Optimizing culture conditions of human umbilical cord mesenchymal stem cells (hUC-MSCs) by adjusting the volume of xeno-free supplement serum**/ Nguyen Thi Sam, Nguyen Thi Huyen, Nguyen Thi Phuong Anh, Pham The Dan, Nguyen Thi Thuy Ngan, Chu Hoang Ha, Nguyen Trung Nam// Công nghệ sinh học .- 2023.- Vol 21(2) .- P. 235-241.

**Nội dung**: In this study, we optimized the condition of MSCs’ cultures by adjusting the amount of the supplement serum usage to reduce production costs for industrial manufacturing. This is the first study to claim that reducing the amount of xeno-free supplement serum had no effect on the quality of hUC-MSCs isolated from Vietnamese children’s umbilical cords.

**Từ khóa**: FBS, hUC-MSCs, optimization, supplement serum, xeno-free

**87. Phân tích một số yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả loại bỏ bạch cầu và thu hồi tiểu cầu của khối tiểu cầu pool lọc bạch cầu tại Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương năm 2021 - 2022**/ Mẫn Thị Hoa, Võ Thị Diễm Hà, Nguyễn Quang Tùng// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 171 .- Tr. 272-279.

**Nội dung**: Phương pháp lọc bạch cầu từ khối tiểu cầu pool nhằm giảm thiểu các phản ứng bất lợi do bạch cầu gây ra trong truyền máu. Một số yếu tố ảnh hưởng đến quá trình lọc bạch cầu và thu hồi tiểu cầu được phân tích trên 652 đơn vị khối tiểu cầu pool thể tích 250ml sản xuất tại Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương từ năm 2021 - 2022.

**Từ khóa**: Huyết học, truyền máu, bạch cầu, khối tiểu pool, yếu tố ảnh hưởng

**88. Phát huy giá trị dược liệu của cây Đòn võ**/ Lê Minh Hà, Đỗ Thị Thanh Huyền, Ngọ Thị Phương// Khoa học & Công nghệ - A .- 2023 .- Số 12(777) .- Tr. 46 - 47.

**Nội dung**: Với mục tiêu bảo tồn và phát triển nguồn dược liệu cây Đòn võ trên địa bàn huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, các nhà khoa học thuộc Viện Hóa học Các hợp chất Thiên nhiên, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ (KH&CN) Việt Nam đã thực hiện đề tài: “Nghiên cứu sản phẩm hỗ trợ điều trị bệnh thoái hóa xương khớp từ nguồn dược liệu cây Đòn võ phát triển tại tỉnh Thái Nguyên”, mã số UDNGDP.01/21-22. Đề tài nằm trong chương trình hợp tác giữa Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam và UBND tỉnh Thái Nguyên.

**Từ khóa**: Dược liệu, bệnh thoái hóa, xương khớp, hỗ trợ điều trị, cây Đòn võ

**89. Phát triển thuật toán trí tuệ nhân tạo trong phát hiện viêm thực quản trào ngược trên tập ảnh nội soi**/ Bùi Trí Thức, Lâm Ngọc Hoa, Vũ Thị Ly, Đào Việt Hằng// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 170 .- Tr. 144-151.

**Nội dung**: Đánh giá độ chính xác của thuật toán AI trong phát hiện tổn thương viêm thực quản trào ngược, khảo sát yếu tố liên quan đến việc bỏ sót, nhận nhầm. Thuật toán được kiểm chứng trên tập ảnh tĩnh bao gồm 1000 ảnh với các chế độ ánh sáng bằng cách so sánh phần khoanh vùng chuẩn của chuyên gia. Độ chính xác được đánh giá bằng độ nhạy, độ đặc hiệu, giá trị dự báo dương tính, giá trị dự báo âm tính. So sánh các tỷ lệ - xét mối liên quan được sử dụng để khảo sát những yếu tố liên quan đến tỉ lệ bỏ sót và nhận nhầm.

**Từ khóa**: Trí tuệ nhân tạo, nội soi tiêu hóa trên, viêm thực quản trào ngược, khoanh vùng tổn thương, nội soi

**90. Phẫu thuật điều trị u cơ mỡ mạch thận tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội giai đoạn 2021 - 2022**/ Hoàng Long, Trần Xuân Quang// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 171 .- Tr. 260-264.

**Nội dung**: Từ tháng 1/2021 đến tháng 12/2022, tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội thực hiện 13 ca phẫu thuật điều trị u cơ mỡ mạch thận (RAML). 13 bệnh nhân đều là nữ. Trong 13 bệnh nhân, chỉ có 3 bệnh nhân (23,1%) có triệu chứng đau tức nhẹ vùng thắt lưng, còn lại 10 bệnh nhân (76,9%) không có triệu chứng. Kích thước trung bình của RAML là 6,8cm. Trong 13 trường hợp, có 10 trường hợp phẫu thuật nội soi sau phúc mạc, 1 trường hợp phẫu thuật nội soi ổ bụng, 2 trường hợp phải mổ mở.

**Từ khóa**: U cơ mỡ mạch, bệnh thận, phẫu thuật

**91. Phẫu thuật nâng rãnh liên mông khâu vết mổ lệch đường giữa điều trị bệnh lý nang lông cùng cụt: Loạt ca lâm sàng và điểm lại y văn**/ Trần Quế Sơn, Trần Hiếu Học// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 170 .- Tr. 354-363.

**Nội dung**: Bệnh nang lông cùng cụt hiện nay chưa có sự đồng thuận về phương pháp phẫu thuật tối ưu. Do đó, nhiều bệnh nhân phải đối mặt với tình trạng tái phát. Nghiên cứu ghi nhận kết quả áp dụng kỹ thuật mổ nâng rãnh liên mông, khâu thì đầu của Bascom và điểm lại y văn về kết quả điều trị bệnh lý trên. Mô tả hồi cứu các ca bệnh được mổ từ 12/2022 đến 8/2023 tại Khoa ngoại tổng hợp, Bệnh viện Bạch Mai. Đánh giá kết quả sớm 30 ngày sau mổ bằng lâm sàng, siêu âm sau mổ.

**Từ khóa**: Nang lông, cùng cụt, không đối xứng, Bascom, Limberg, lành vết thương

**92. Resistome and plasmidome in an extensively drug-resistant extra-intestinal pathogenic Escherichia coli isolated from a one-year-old child with respiratory distress syndrome**/ Nguyen Van Anh, Nguyen Thuy Duong, Tran Thi Thanh Tam, Nguyen Quang Huy// Công nghệ sinh học .- 2023.- Vol 21(2) .- P. 305-316.

**Nội dung**: This study aimed at identifying resistome and plasmidomes carrying antibiotic-resistant genes (ARGs) in an extensively drug-resistant extra-intestinal pathogenic E. coli strain XP817 isolated from a one-year-old child with respiratory distress syndrome. Whole genome analysis of strain XP817 revealed 68 ARGs documented in the Comprehensive Antibiotic Resistance Database (CARD). In conclusion, our study underlines the crucial role of the ARG dissemination via horizontal gene transfer in E. coli as well as in the Enterobacteriaceae family.

**Từ khóa**: Extra-intestinal pathogenic Escherichia coli (ExPEC), resistome, plasmidome, extensively drug resistance, carbapenem resistance, whole-genome sequencing.

**93. Sequencing and analysis of the Meq oncogene of MDV causing marek’s disease in Bac Ninh province from 2019 to 2022**/ Doan Thi Thanh Huong, Nguyen Thi Thu Hien, Do Thi Roan, Luu Minh Duc, Le Thi Hue, Le Thanh Hoa, Le Thi Kim Xuyen, Nguyen Thi Khue// Công nghệ sinh học .- 2023.- Vol 21(2) .- P. 281-291.

**Nội dung**: In this study, four MDV-1 (GaHV-2) strains causing the disease in Bac Ninh province during the 2019–2022 period were identified by multiplex Polymerase Chain Reaction (PCR). Subsequently, the segments of 1020 bp encoding 339 amino acids of Meq gene (Marek’s disease virus EcoRI fragment Q) from four samples were collected and sequenced. Overall, this study provides valuable information on molecular characteristics of MDV-1 strains in Bac Ninh province during the 2019–2022 period.

**Từ khóa**: Bac Ninh province, GaHV-2, MDV, Meq, Vietnam

**94. So sánh chỉ số P0.1 với một số chỉ số khác trong tiên lượng thành công cai thở máy**/ Phan Nguyễn Đại Nghĩa , Hoàng Bùi Hải// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 171 .- Tr. 115-123.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá giá trị của chỉ số P0.1 trong việc so sánh với một số chỉ số tiên lượng khác trong quá trình cai thở máy ở bệnh nhân viêm phổi, cần sự hỗ trợ với thông khí qua nội khí quản. Các thông số được thu thập độc lập với bác sĩ lâm sàng, sau đó được xử trí nhằm xác định điểm cắt, độ nhạy, độ đặc hiệu và diện tích dưới đường cong.

**Từ khóa**: Thông khí nhân tạo, máy thở, ống nội khí quản, bệnh viêm phổi

**95. So sánh hiệu quả của đặt cathter tĩnh mạch thân cánh tay đầu và tĩnh mạch cảnh trong dưới hướng dẫn của siêu âm ở trẻ ≤ 10 kg**/ Tạ Anh Tuấn, Ngô Tiến Đông, Thiều Quang Quân// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 170 .- Tr. 37-45.

**Nội dung**: Phân tích mô tả, tiến cứu trên 153 bệnh nhân (92 bênh nhân đặt catheter tĩnh mạch thân cánh tay đầu, 61 bệnh nhân đặt catheter tĩnh mạch cảnh trong) với 192 lần đặt catheter tĩnh mạch trung tâm (116 lần đặt tĩnh mạch thân cánh tay đầu, 76 lần đặt tĩnh mạch cảnh trong). Tuổi trung bình 4,5 (2 - 8,5) tháng, cân nặng 6 (4 - 8) kg - trung vị (IQR), sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê đối với tuổi, cân nặng, giới tính, điểm PRISM III, DIC, giữa hai nhóm.

**Từ khóa**: Đặt tĩnh mạch trung tâm, siêu âm, tĩnh mạch thân cánh tay đầu, tĩnh mạch, hồi sức cấp cứu, nội khoa

**96. Tác dụng bảo vệ gan, phục hồi tổn thương gan và chống oxy hoá của viên nang cứng Silymax Complex trên thực nghiệm**/ Đàm Đình Tranh, Nguyễn Thị Thanh Hà, Đinh Thi Thu Hằng, Phạm Thị Vân Anh// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 170 .- Tr. 325-336.

**Nội dung**: Nghiên cứu được tiến hành nhằm đánh giá tác dụng bảo vệ gan, phục hồi gan và chống oxy hóa của viên nang cứng Silymax Complex trên thực nghiệm.

**Từ khóa**: Complex, bảo vệ gan, phục hồi gan, chống oxy hóa, chuột nhắt, viêm gan

**97. Tác dụng của cốm tan Sài hồ sơ can kết hợp viên Tả kim nang trong điều trị viêm dạ dày mạn tính có H.P**/ Nguyễn Hoàng Tùng, Vũ Nam, Hà Thị Việt Nga, Nguyễn Thị Tâm Thuận// Nghiên cứu Y dược học cổ truyền Việt Nam .- 2023 .- Số 76 .- Tr. 29-42.

**Nội dung**: Đánh giá kết quả cải thiện triệu chứng lâm sàng và tổn thương trên nội soi dạ dày tá tràng của cốm tan Sài hồ sơ can và viên Tả kim nang ở bệnh nhân viêm dạ dày mạn tính. 60 bệnh nhân tham gia nghiên cứu can thiệp lâm sàng mở, ngẫu nhiên, có đối chứng, so sánh kết quả trước-sau điều trị.

**Từ khóa**: Cốm tan Sài hồ sơ can, tả kim nang, viêm dạ dày

**98. Tác dụng giảm ngứa và chống viêm da cấp của viên nang HA11 trên thực nghiệm**/ Nguyễn Bội Hương, Lê Thị Vân, Phạm Thị Vân Anh// Nghiên cứu Y dược học Việt Nam .- 2023 .- Số 77 .- Tr. 19-29.

**Nội dung**: Đánh giá tác dụng giảm ngứa và chống viêm da cấp của viên nang HA11 trên thực nghiệm. 80 chuột nhắt trắng chủng Swiss được đưa vào nghiên cứu. Dùng 50 chuột để đánh giá tác dụng giảm ngứa do compound 48/80. Dùng 30 chuột để đánh giá tác dụng chống viêm da do dầu croton.

**Từ khóa**: Viên nang HA11, giảm ngứa, chống viêm da cấp

**99. Tăng huyết áp và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân bệnh thận mạn tính chưa điều trị thay thế**/ Hoàng Thị Phương, Nguyễn Bảo Ngọc, Lê Thị Phượng// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 170 .- Tr. 303-312.

**Nội dung**: Chuẩn bị niêm mạc tử cung chuyển phôi trữ bằng chu kỳ nhân tạo và chu kỳ tự nhiên là hai phác đồ phổ biến nhất. Tăng huyết áp (THA) được biết đến như một yếu tố căn nguyên đồng thời cũng là hậu quả của bệnh thận mạn tính (CKD). Với xu hướng tăng huyết áp ngày càng tăng như hiện nay, chúng tôi tiến hành nghiên cứu thực hiện trên 157 bệnh nhân bệnh thận mạn đang điều trị ngoại trú tại Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Bạch Mai từ tháng 8/2022 đến tháng 8/2023, nhằm khảo sát tình trạng tăng huyết áp và tìm hiểu một số yếu tố liên quan trên đối tượng bệnh thận mạn tính chưa điều trị thay thế

**Từ khóa**: Tăng huyết áp, bệnh thận mạn tính, điều trị

**100. Thang điểm ISS trong phân loại cấp cứu bệnh nhân chấn thương tại Bệnh Viện Đại Học Y Hà Nội**/ Kim Duy Tùng, Đào Xuân Thành, Hoàng Bùi Hải// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 170 .- Tr. 125-135.

**Nội dung**: Đánh giá một số yếu tố liên quan đến mức độ nặng của bệnh nhân chấn thương theo thang điểm độ nặng tổn thương chấn thương (ISS – Injury Severity Score). Đây là nghiên cứu mô tả cắt ngang trên bệnh nhân chấn thương tại khoa Cấp cứu Bệnh viện Đại học Y Hà Nội từ tháng 9/2022 đến tháng 6/2023.

**Từ khóa**: Chấn thương, phân loại, thang điểm ISS, khoa Cấp cứu, mức độ độ nặng

**101. The abundance of parasitic nematodes Halicephalobus species (Nematoda: Rhabditida) invading humans and animals in national parks of Vietnam**/ Le Tho Son, Bui Thi Mai Huong, Ha Bich Hong, Nguyen Thi Thu// Công nghệ sinh học .- 2023.- Vol 21(2) .- P. 327-336.

**Nội dung**: In previous studies, horses were predominantly found to be hosts of Halicephalobus sp. nematodes, but in this study they are not presented in the parks, suggesting that other wild animals such as ruminants in the parks should be their hosts. In addition, we analyzed the 18S rDNA sequences of the isolated nematodes and found that they are likely divergent between the two ecological systems, suggesting the two nematode communities have evolved differently.

**Từ khóa**: Soil-living nematode, helminthiasis, parasitic nematodes, DNA barcoding

**102. The anacardic acid-loaded nanoliposomes improved the anticancer activity in vitro**/ Do Thi Thao, Nguyen Thi Nga, Do Thi Phuong, Nguyen Thi Cuc, Trieu Ha Phuong, Dao Thi Thu Ha// Công nghệ sinh học .- 2023.- Vol 21(2) .- P. 269-279.

**Nội dung**: Anacardic acid accounts for approximately 77% of the cashew nut shell liquid from Anacardium occidentale, which was reported to have anticancer potential. Due to its water insolubility, the compound is hard to absorb leading to less bioavailability. Currently, using nanolipsomes as drug carriers in general and for anacardic acid in particular could be an effective solution. In this research, anacardic acid was incorporated into nanoliposomes by employing the thin-film method.

**Từ khóa**: Anacardic acid, cell cycle, lecithin, nanoliposome, NTERA-2, S phase

**103. Thực trạng béo phì có suy mòn cơ và một số yếu tố liên quan ở người cao tuổi tại một trung tâm dưỡng lão tại Hà Nội năm 2023**/ Nguyễn Thùy Linh, Tạ Thanh Nga ,Ninh Thị Oanh, Nguyễn Thị Ngọc Lan, Phạm Thị Tuyết Chinh// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 171 .- Tr. 106-114.

**Nội dung**: Nghiên cứu cắt ngang nhằm mô tả tình trạng Sarcopenic obesity (SO) và một số yếu tố liên quan ở người cao tuổi.

**Từ khóa**: Sarcopenic obesity (SO), béo phì, suy mòn cơ, người cao tuổi, trung tâm dưỡng lão

**104. Thực trạng đào tạo liên tục cho điều dưỡng tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2021 - 2022**/ Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Đăng Vững, Trương Quang Trung, Nguyễn Hữu Dự, Đào Quang Vinh, Nguyễn Thị Thắm, Lê Thị Thoa, Phùng Thị Huyền, Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Thị Thương Thương// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 171 .- Tr. 350-358.

**Nội dung**: Cán bộ y tế làm việc trong các cơ sở y tế phải có nghĩa vụ tham gia các khóa đào tạo liên tục nhằm đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ đang đảm nhiệm. Nghiên cứu nhằm mô tả thực trạng đào tạo liên tục và phân tích một số yếu tố liên quan đến giờ đào tạo liên tục của điều dưỡng tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2021 - 2022. Nghiên cứu mô tả cắt ngang, hồi cứu số liệu được áp dụng.

**Từ khóa**: Đào tạo liên tục, điều dưỡng, bệnh viện Đại học Y Hà Nội

**105. Thực trạng ghi chép hồ sơ bệnh án nội trú tại bệnh viện Y dược cổ truyền và phục hồi chức năng tỉnh Phú Thọ năm 2022**/ Phùng Văn Tân, Tạ Thị Quang, Nguyễn Cao Phi, Trần Thị Thanh Tâm, Hoàng Kim Khánh, Nguyễn Thị Soi Ngần// Nghiên cứu Y dược học Việt Nam .- 2023 .- Số 77 .- Tr. 65-74.

**Nội dung**: Mô tả và đánh giá thực trạng ghi chép hồ sơ bệnh án nội trú tại Bệnh viện Y dược cổ truyền và phục hồi chức năng tỉnh Phú Thọ năm 2022. Nghiên cứu mô tả cắt ngang kết hợp phương pháp nghiên cứu định lượng và định tính ở 360 Hồ sơ bệnh án nội trú của bệnh nhân đã ra viện tại 4 khoa của Bệnh viện Y dược cổ truyền và phục hồi chức năng tỉnh Phú Thọ.

**Từ khóa**: Hồ sơ bệnh án, ghi chép, nội trú, y học cổ truyền

**106. Thực trạng kiến thức và thực hành phun khí dung ở người bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch**/ Sẩm Hà Như Vũ, Nguyễn Thiện Minh, Lê Khắc Bảo, Đặng Thị Thiện Ngân, Nguyễn Thị Yến, Nguyễn Thị Thuỳ Vân, Nguyễn Thị Mai, Nguyễn Thanh Hải, Lý Tiểu Long// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 170 .- Tr. 95-105.

**Nội dung**: Phun khí dung (PKD) không đúng kỹ thuật ở người bệnh mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (BPTNMT) làm tăng nguy cơ nhiễm khuẩn đường thở và tăng nguy cơ mắc đợt kịch phát bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính. Nghiên cứu mô tả cắt ngang nhằm mô tả kiến thức và xác định tỉ lệ người bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính phun khí dung đúng cách. Công cụ thu thập dữ liệu là bảng câu hỏi phỏng vấn trực tiếp và đánh giá thực hành khi quan sát người bệnh (NB) phun khí dung. Nghiên cứu tiến hành trên 50 người bệnh, thu thập dữ liệu từ tháng 11/2022 đến tháng 5/2023.

**Từ khóa**: Bệnh phổi, COPD, phun khí dung, kiến thức, thực hành, vệ sinh

**107. Thực trạng nhân lực y tế tại Bệnh viện Y dược cổ truyền và phục hồi chức năng tỉnh Phú Thọ và một số yếu tố ảnh hưởng giai đoạn 2018-2021**/ Đào Đình Quang, Phùng Văn Tân, Hà Minh Sỹ, Nguyễn Thị Hoàng Vân// Nghiên cứu Y dược học cổ truyền Việt Nam .- 2023 .- Số 76 .- Tr. 43-51.

**Nội dung**: Mô tả thực trạng nhân lực y tế tại Bệnh viện Y dược cổ truyền và phục hồi chức năng tỉnh Phú Thọ và một số yếu tố ảnh hưởng giai đoạn 2018-2021. Nghiên cứu mô tả cắt ngang kết hợp phương pháp nghiên cứu định lượng và định tính được thực hiện ở 205 nhân viên Bệnh viện Y dược cổ truyền và phục hồi chức năng tỉnh Phú Thọ, với 22 cuộc phỏng vấn sâu gồm 3 nhóm đối tượng bằng bộ câu hỏi đã chuẩn bị sẵn và thống nhất cho từng nhóm đối tượng.

**Từ khóa**: Nhân lực, y học cổ truyền

**108. Thực trạng sảng ở bệnh nhân thở máy và một số yếu tố liên quan**/ Đinh Thị Thanh Huệ, Trần Thị Hà An, Hoàng Bùi Hải, Lê Ngọc Hà, Nguyễn Anh Dũng, Lê Thị Cúc, Trần Quyết Tiến, Đỗ Thị Kim Oanh, Trương Quang Trung, Nguyễn Thị Thu Phương, Nguyễn Thế Tuyền, Vũ Thị Lan Anh// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 171 .- Tr. 9-17.

**Nội dung**: Bệnh nhân sảng có thời gian nằm viện lâu hơn, tỷ lệ tử vong sau 6 tháng cao hơn bệnh nhân không sảng. Xác định, điều trị và phòng ngừa sảng ngày càng được coi là ưu tiên chính trong việc chăm sóc sức khỏe toàn diện bệnh nhân điều trị hồi sức tích cực vì nó là một biến chứng thường xuyên xảy ra, có thể lên đến 80% ở nhóm bệnh nhân phải thở máy. Để bổ sung vào nguồn dữ liệu về sảng ở Việt Nam, thực hiện nghiên cứu với 2 mục tiêu: mô tả thực trạng sảng ở bệnh nhân thở máy và tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến tình trạng sảng ở nhóm bệnh nhân.

**Từ khóa**: Mê sảng, thở máy, hồi sức tích cực, lâm sàng, biến chứng

**109. Thực trạng trầm cảm, lo âu và rối loạn giấc ngủ ở người bệnh COVID-19 điều trị tại Bệnh viện Điều trị người bệnh COVID-19**/ Phạm Thành Luân, Nguyễn Hữu Anh, Nguyễn Trường Giang, Nguyễn Bích Diệp, Lê Minh Giang// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 170 .- Tr. 76-85.

**Nội dung**: Nghiên cứu mô tả cắt ngang về trầm cảm, lo âu, và rối loạn giấc ngủ trên người bệnh COVID-19 được thực hiện tại Bệnh viện Điều trị người bệnh COVID-19, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội từ tháng 3 đến tháng 6/2022. Dữ liệu được thu thập dựa trên phỏng vấn người bệnh sử dụng bộ câu hỏi được thiết kế cho nghiên cứu.

**Từ khóa**: Rối loạn tâm thần, trầm cảm, lo âu, rối loạn giấc ngủ, COVID-1

**110. Tình trạng đa bệnh lý của người bệnh cao tuổi nhồi máu não lần đầu**/ Nguyễn Thị Thanh Xuân, Nguyễn Ngọc Tâm, Trần Viết Lực, Nguyễn Thế Anh// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 170 .- Tr. 116-124.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm xác định tình trạng đa bệnh lý và một số yếu tố liên quan ở người cao tuổi nhồi máu não (NMN) lần đầu. Nghiên cứu mô tả cắt ngang, thu tuyển 197 người bệnh cao tuổi mắc nhồi máu não lần đầu, điều trị nội trú tại Bệnh viện Thanh Nhàn và Bệnh viện Lão khoa Trung ương, từ tháng 01 đến tháng 7/2023.

**Từ khóa**: Đa bệnh lý, Nhồi máu não lần đầu

**111. Tình trạng dinh dưỡng của trẻ mắc hội chứng ruột ngắn sau đóng dẫn lưu hai đầu ruột tại Bệnh viện Nhi Trung ương**/ Lê Xuân Hưng, Trần Anh Quỳnh, Nguyễn Thị Thuý Hồng// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 170 .- Tr. 136-143.

**Nội dung**: Nghiên cứu mô tả trên một loạt ca bệnh gồm 31 trẻ dưới 6 tuổi mắc hội chứng ruột ngắn sau đóng dẫn lưu hai đầu ruột tại Bệnh viện Nhi Trương ương.

**Từ khóa**: Dẫn lưu hai đầu ruột, hội chứng ruột ngắn, suy dinh dưỡng, nhi khoa

**112. Tình trạng dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan của bệnh nhi ung thư dưới 5 tuổi tại Bệnh viện Nhi Trung ương**/ Đỗ Mỹ Linh, Bùi Ngọc Lan, Nguyễn Thị Thuý Hồng// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 170 .- Tr. 254-260.

**Nội dung**: Đánh giá tình trạng dinh dưỡng và tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến tình trạng suy dinh dưỡng (SDD) ở trẻ dưới 5 tuổi bị ung thư điều trị tại Bệnh viện Nhi Trung ương.

**Từ khóa**: Suy dinh dưỡng, ung thư, trẻ em dưới 5 tuổi

**113. Tình trạng dinh dưỡng và thực trạng thiếu vi chất ở trẻ dưới 5 tuổi đến khám tại phòng khám Dinh dưỡng, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2022 - 2023**/ Lê Thị Hương, Nguyễn Thị Hiền Trang, Lê Mai Trà Mi, Vũ Ngọc Hà, Bùi Thị Trà Vi// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 171 .- Tr. 175-185.

**Nội dung**: Nghiên cứu mô tả cắt ngang nhằm đánh giá tình trạng dinh dưỡng và thực trạng thiếu vi chất trên 103 trẻ dưới 5 tuổi đến khám tại phòng khám Dinh dưỡng - Bệnh viện Đại học Y Hà Nội trong thời gian từ tháng 10/2022 đến tháng 5/2023.

**Từ khóa**: Suy dinh dưỡng, thiếu vi chất, trẻ dưới 5 tuổi

**114. Tình trạng nhiễm khuẩn cơ xương khớp điều trị tại Khoa Nội tổng hợp - Bệnh viện Đại học Y Hà Nội**/ Hoàng Anh Phú, Phạm Văn Tú, Phạm Hoài Thu// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 171 .- Tr. 18-24.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm xác định nguyên nhân và các yếu tố liên quan đến tình trạng nhiễm khuẩn cơ xương khớp tại Khoa Nội tổng hợp, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội giai đoạn 2022 - 2023. Chúng tôi tiến hành nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 51 bệnh nhân nhiễm khuẩn cơ xương khớp.

**Từ khóa**: Nhiễm khuẩn khớp, viêm đốt sống đĩa đệm do vi khuẩn, viêm phần mềm do vi khuẩn

**115. Tổng quan liệu pháp Antisense Oligonucleotide (ASO) trong điều trị bệnh β-thalasemia**/ Dương Hồng Quân, Nguyễn Thị Huế, Hoàng Minh Công, Lê Văn Thu, Ngô Văn Lăng, Ngô Thị Phương Oanh// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 170 .- Tr. 239-245.

**Nội dung**: Liệu pháp nhắm mục tiêu vào các đột biến đích cụ thể sẽ mang lại hiệu quả cao trong điều trị bệnh β-thalassemia. Liệu pháp điều trị bệnh dựa trên axit nucleic như liệu pháp Antisense Oligonucleotides (ASO) có thể điều trị hiệu quả cho người bệnh β-thalassemia bằng cách ASO xâm nhập vào các tế bào tiền nguyên hồng cầu, di chuyển đến nhân và lai với các vị trí nối bất thường để loại bỏ kiểu nối bất thường trên phân tử tiền mRNA của β-globin.

**Từ khóa**: Antisense oligonucleotide (ASO), β-thalassemia, β-globin, điều trị, thiếu máu, bệnh di truyền

**116. Trầm cảm, lo âu, căng thẳng và một số yếu tố liên quan ở người bệnh cắt bao quy đầu tại Khoa Nam học và Y học giới tính - Bệnh viện Đại học Y Hà Nội**/ Chu Thị Chi, Nguyễn Hoài Bắc, Nguyễn Thị Sơn, Trương Quang Trung, Hoàng Thị Vân Anh, Đinh Hà Quỳnh Anh// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 171 .- Tr. 25-36.

**Nội dung**: Sức khỏe tâm thần là một lĩnh vực cần thiết được quan tâm đặc biệt trong công tác chăm sóc người bệnh của điều dưỡng nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc toàn diện người bệnh. Nghiên cứu của chúng tôi thực hiện trên 114 người bệnh có chỉ định phẫu thuật cắt bao quy đầu tại Khoa Nam học và Y học Giới tính để tìm hiểu mức độ trầm cảm, lo âu và căng thẳng và tìm hiểu các yếu tố liên quan.

**Từ khóa**: Trầm cảm, lo âu, căng thẳng, cắt bao quy đầu

**117. Typhonium rhizomatosum (Araceae), a new record for the flora of Vietnam**/ Nga Nguyen Phi, Hong Thien Van, Hong Truong Luu// Academia Journal of Biology .- 2023 .- No. 45(3) .- P. 125–131.

**Nội dung**: Typhonium rhizomatosum A.Galloway & P.Schmidt is reported here as a new record to the flora of Vietnam. It is described and illustrated with detailed photographs of key morphological characters. Besides, the sequences of matK and trnL-F regions were also successfully sequenced to confirm its identity.

**Từ khóa**: Typhonium rhizomatosum, Typhonium cordifolium, kỷ lục mới, matK, trnL-F, dược liệu

**118. Ứng dụng bước đầu trí tuệ nhân tạo Qure.AI X-quang lồng ngực trong chẩn đoán lao phổi**/ Lê Hoàn, Nguyễn Thị Thu Thủy, Lê Minh Hằng// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 171 .- Tr. 306-312.

**Nội dung**: Bệnh lao phổi vẫn đang là gánh nặng bệnh tật trên toàn thế giới, đặc biệt ở các nước đang phát triển. Trí tuệ nhân tạo trong chẩn đoán lao phổi nhằm mục đích phát hiện sớm tổn thương, chẩn đoán chính xác bệnh. Nghiên cứu của chúng tôi nhằm đánh giá kết quả ứng dụng bước đầu trí tuệ nhân tạo Qure.AI X-quang lồng ngực trong chẩn đoán lao phổi. Nghiên cứu mô tả với 126 bệnh nhân nghi lao phổi được Qure.AI đọc X-quang lồng ngực và làm các xét nghiệm vi sinh hoặc mô bệnh học để chẩn đoán lao phổi và so sánh giữa kết quả chẩn đoán cuối cùng với phân tích AI cho kết quả tính đồng thuận ở mức tốt giữa 2 phương pháp.

**Từ khóa**: Lao phổi, trí tuệ nhân tạo Qure.AI

**119. Thực trạng trầm cảm, lo âu và rối loạn giấc ngủ ở người bệnh COVID-19 điều trị tại Bệnh viện Điều trị người bệnh COVID-19**/ Phạm Thành Luân, Nguyễn Hữu Anh, Nguyễn Trường Giang, Nguyễn Bích Diệp, Lê Minh Giang// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 170 .- Tr. 76-85.

**Nội dung**: Nghiên cứu mô tả cắt ngang về trầm cảm, lo âu, và rối loạn giấc ngủ trên người bệnh COVID-19 được thực hiện tại Bệnh viện Điều trị người bệnh COVID-19, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội từ tháng 3 đến tháng 6/2022. Dữ liệu được thu thập dựa trên phỏng vấn người bệnh sử dụng bộ câu hỏi được thiết kế cho nghiên cứu.

**Từ khóa**: Rối loạn tâm thần, trầm cảm, lo âu, rối loạn giấc ngủ, COVID-1

**120. Ung thư biểu mô tế bào vảy nguyên phát của tuyến giáp: Báo cáo một trường hợp hiếm gặp**/ Mai Thị Thuỳ, Lưu Xuân Thông, Dương Hoàng Hảo, Tạ Văn Tờ// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 170 .- Tr. 337-346.

**Nội dung**: Báo cáo một trường hợp bệnh nhân nữ, 57 tuổi, có khối u ở 2 thùy tuyến giáp và được chẩn đoán là ung thư biểu mô tế bào vảy nguyên phát tại tuyến giáp. Mục đích báo cáo nhằm cung cấp thêm thông tin lâm sàng và giải phẫu bệnh của típ mô học hiếm gặp này tại tuyến giáp.

**Từ khóa**: Ung thư biểu mô tế bào vảy nguyên phát, ung thư tuyến giáp

**121. Vai trò của siêu âm trong chẩn đoán, phân độ và điều trị thai làm tổ tại vị trí sẹo mổ lấy thai**/ Đỗ Văn Quyết, Lương Minh Tuấn, Phạm Hồng Đức// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 170 .- Tr. 106-115.

**Nội dung**: Đánh giá vai trò của siêu âm trong chẩn đoán, phân độ và điều trị thai làm tổ tại vị trí sẹo mổ lấy thai (T-SMLT). Nghiên cứu gồm 66 bệnh nhân, độ tuổi trung bình 35 ± 4,9 (24 - 45).

**Từ khóa**: COPD, phun khí dung, kiến thức, thực hành, vệ sinh , sẹo mổ lấy thai, tử cung

**122. Vai trò của xét nghiệm GeneXpert MTB/RIF dịch phế quản trong chẩn đoán lao phổi tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội**/ Lê Hoàn, Nguyễn Vũ Hoàng Việt, Lê Minh Hằng, Nguyễn Thị Như Quỳnh, Nguyễn Đông Dương, Đinh Thị Thanh Hồng// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 171 .- Tr. 299-305.

**Nội dung**: Nghiên cứu được tiến hành nhằm nhận xét kết quả của xét nghiệm GeneXpert MTB/RIF dịch phế quản trong chẩn đoán lao phổi, đặc biệt ở những đối tượng xét nghiệm soi đờm trực tiếp tìm AFB và GeneXpert MTB/RIF đờm âm tính. Nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện trên 388 trường hợp bệnh nhân được soi phế quản tại Khoa Nội tiết - hô hấp, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội, từ tháng 1/2022 đến tháng 12/2022.

**Từ khóa**: Lao phổi, Lao AFB (-), Gene- Xpert MTB/RIF, nội soi phế quản

**123. Xác định đột biến gen α-thalassemia bằng kỹ thuật Multiplex ligation-dependent probe amplification**/ Lê Thị Phương, Vương Vũ Việt Hà, Trần Vân Khánh// Khoa học & Công nghệ Việt Nam - B .- 2023 .- Số 12(Tập 65) .- Tr. 1-5.

**Nội dung**: Bệnh α-thalassemia di truyền lặn trên nhiễm sắc thể thường, tùy theo số lượng chuỗi α bị thiếu hụt mà mức độ biểu hiện lâm sàng của bệnh ở các cấp độ khác nhau. Mẫu nghiên cứu được thu thập và thực hiện phân tích đột biến gen tại Trung tâm Nghiên cứu Gen - Protein, Trường Đại học Y Hà Nội.

**Từ khóa**: Y học cơ sở, đột biến không xóa đoạn, đột biến xóa đoạn, Multiplex ligation-dependent probe amplification (MLPA), người mang gen α-thalassemia

**124. Xác định thành phần loài giun móc (Ancylostoma duodenale, Ancylostoma ceylanicum) và giun mỏ Necator americanus gây bệnh cho người tại tỉnh Tây Ninh bằng kỹ thuật sinh học phân tử**/ Lê Đức Vinh, Trần Trinh Vương, Nguyễn Kim Thạch// Khoa học & Công nghệ Việt Nam - B .- 2023 .- Số 12(Tập 65) .- Tr. 23-27.

**Nội dung**: Nhiễm giun móc/mỏ ở người Việt Nam là bệnh khá phổ biến. Tác nhân gây bệnh là Necator americanus và Ancylostoma duodenale. Một số nghiên cứu gần đây đã xác định thêm một tác nhân mới gây bệnh trên người - giun móc Ancylostoma ceylanicum, vốn thường ký sinh ở chó.

**Từ khóa**: Y học, Ancylostoma ceylanicum, giải trình tự gen, Necator americanus, PCR lồng, phân người, phương pháp Sasa

**125. Xây dựng tiêu chuẩn kiểm nghiệm để đánh giá chất lượng 03 chế phẩm Siro hạnh tô, Cao tiêu viêm, Cao thông u**/ Nguyễn Thị Phương Dung, Nguyễn Thị Bích Thủy// Nghiên cứu Y dược học Việt Nam .- 2023 .- Số 77 .- Tr. 30-41.

**Nội dung**: Xây dựng tiêu chuẩn kiểm nghiệm để đánh giá chất lượng 03 chế phẩm siro hạnh tô, cao tiểu viêm, cao thông u. Tiến hành thẩm định độ đặc hiệu của phương pháp định tính bằng sắc ký lớp mỏng cho mỗi chế phẩm, các định các tiêu chí chất lượng khác của chế phẩm.

**Từ khóa**: Chế phẩm, chất lượng, kiểm nghiệm, Hạnh tô, Tiêu viêm, Thông u

**126. Xoắn lách lạc chỗ: Nguyên nhân đau bụng hiếm gặp Xoắn lách lạc chỗ: Nguyên nhân đau bụng hiếm gặp**/ Nguyễn Thị Xoan, Ngô Văn Ngàn, Nguyễn Hoàng Thịnh, Quản Thị Bích Thìn, Nguyễn Duy Trinh, Nguyễn Xuân Hiền// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Số 170 .- Tr. 173-178.

**Nội dung**: Xoắn lách, nhồi máu lách, vỡ lách là các biến chứng thường gặp. Trẻ nữ 13 tuổi đến khám tại Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh Hà Nội trong tình trạng đau bụng từng cơn vùng hố chậu trái kèm nôn cách 1 ngày. Siêu âm và cắt lớp vi tính ổ bụng tiêm thuốc cản quang có hình ảnh xoắn lách lạc chỗ. Trẻ được phẫu thuật nội soi cấp cứu bảo tồn lách. Xoắn lách cấp tính là một tình trạng bệnh lý cực kỳ hiếm gặp với đặc điểm lâm sàng của đau bụng cấp tính. Một số trường hợp có thể biểu hiện đau mạn tính hoặc khối ở bụng. Chẩn đoán hình ảnh có vai trò quan trọng trong chẩn đoán. Phẫu thuật cắt hay bảo tồn lách tùy thuộc vào tình trạng của lách khi mổ. Chẩn đoán và can thiệp kịp thời giúp giảm biến chứng và tăng khả năng bảo tồn lách.

**Từ khóa**: Lách lạc chỗ, xoắn lách, đau bụng, cắt lách, bảo tồn lách, ổ bụng

**127. Yếu tố ảnh hưởng đến tuân thủ điều trị ARV của trẻ vị thành niên nhiễm HIV tại Phòng khám ngoại trú, Bệnh viện Nhi Trung ương năm 2022-2023**/ Trịnh Thị Dung, Đỗ Thiện Hải, Hồ Thị Bích, Trần Thị Ngọc, Nguyễn Lệ Chinh, Phùng Thị Liên Tỉnh, Nguyễn Thành Đồng, Vương Xuân Bình, Nguyễn Thị Bảo Ngọc, Nguyễn Thị Thu Hằng, Nguyễn Thị Hồng, Đặng Thanh Thủy, Nguyễn Thị Dung, Lê Thị Hằng, Trần Thị Xuyến, Nguyễn Thị Vân// Khoa học & Công nghệ Việt Nam - B .- 2023 .- Số 12(Tập 65) .- Tr. 28-33.

**Nội dung**: Nghiên cứu được thực hiện nhằm: 1) Mô tả đặc điểm của bệnh nhi và tuân thủ điều trị (TTĐT) của trẻ vị thành niên (VTN) nhiễm HIV tại Phòng khám ngoại trú, Bệnh viện Nhi Trung ương năm 2022-2023; 2) Phân tích một số yếu tố ảnh hưởng đến TTĐT ARV (thuốc kháng virus) của trẻ VTN nhiễm HIV.

**Từ khóa**: HIV, thuốc kháng virus, trẻ vị thành niên, tuân thủ điều trị

**ĐIỆN TỬ**

**1. Cải thiện độ ổn định của hệ thống truyền năng lượng không dây khi xảy ra lệch trục ngang**/ Phạm Chí Đạt, Nguyễn Thành Long, Hà Văn Nam, Lê Minh Thùy// Tự động hóa ngày nay .- 2023 .- Số 273+274 .- Tr. 37-39.

**Nội dung**: Bài báo trình bày một cấu trúc cuộn dây truyền mới bao gồm những vòng dây đặt nghiêng nhằm cải thiện tính ổn định của hệ thống truyền năng lượng không dây khi xảy ra hiện tượng lệch trục ngang.

**Từ khóa**: Điện tử, năng lượng không dây, thuật toán điều khiển

**2. Chế tạo máy hứng tự động phục vụ thực nghiệm hóa học các hợp chất thiên nhiên/** Nguyễn Hữu Duy Khang// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 21 (419) .- Tr. 45-46.

**Nội dung:** Công bố công trình nghiên cứu về việc chế tạo máy hứng tự động, có khả năng thay thế người làm thực nghiệm trong các thao tác hứng hóa chất từ cột sắc ký.

**Từ khóa**: Máy hứng tự động, hợp chất thiên nhiên, hóa học

**3. Chuyển dịch năng lượng ở Việt Nam : cơ hội và thách thức trong quá trình phát triển điện khí LNG/** Nguyễn Xuân Huy, Bùi Thị Cẩm Tú// Môi trường .- 2023 .- Kỳ 3 .- Tr. 72-75.

**Nội dung:** Phân tích những thách thức đồng thời đưa ra những giải pháp phát triển LNG ở Việt Nam trong thời gian tới nhằm đảm bảo mục tiêu an ninh năng lượng cho sự phát triển bền vững.

**Từ khóa**: Điện khí LNG, năng lượng, chuyển dịch năng lượng, phát triển bền vững

**4. Để sinh viên giỏi thực chất: kinh nghiệm từ Nhật Bản**/ Nguyễn Bình Minh// Tự động hóa ngày nay .- 2024 .- Số 275+276 .- Tr. 32-36.

**Nội dung**: Bài viết này giới thiệu một số kinh nghiệm trong việc đào tạo và nghiên cứu khoa học ở khoa Năng lượng tiên tiến, Đại học Tokyo, Nhật Bản. Các đề tài hợp tác nghiên cứu giữa đại học và công ty công nghệ là điều kiện cần thiết để sinh viên trưởng thành thông qua việc tham gia giải quyết các bài toán thực tiễn cùng các thầy cô và các chuyên gia công nghệ. Các chương trình hợp tác đào tạo phối hợp giữa đại học và công ty công nghệ tạo cơ hội cho việc xây dựng một cách nhanh chóng những phòng thí nghiệm trọng điểm hướng đến những vấn đề cấp thiết mà xã hội đặt ra. Các sinh viên có thể tiếp thu kinh nghiệm thực tiễn quý báu từ các nghiên cứu sinh do các công ty cử đi học. Bài viết này cũng sẽ đưa ra một số khuyến nghị tới các đại học ở Việt Nam, đặc biệt là các trường đang đào tạo kỹ sư Điện và kỹ sư ô-tô.

**Từ khóa**: Kỹ sư điện, kỹ sư ô tô, đào tạo, công nghệ, kinh nghiệm từ Nhật Bản

**5. Hệ thống điều khiển tối ưu: phân loại và các phương pháp tổng hợp**/ Nguyễn Tiến Dũng// Tự động hóa ngày nay .- 2023 .- Số 273+274 .- Tr. 34-36.

**Nội dung**: Bài viết trình bày các phương pháp giải bài toán điều khiển tối ưu theo cách tiếp cận: sử dụng các phương pháp độc lập để tổng hợp hệ thống điều khiển tự động tối ưu tùy thuộc vào cấu trúc và đặc tính của hệ thống.

**Từ khóa**: Hệ thống điều khiển, năng lượng điện, toán điều khiển

**6. Phương pháp phát hiện sự thay đổi trong khu vực dân cư sử dụng hình ảnh vệ tinh có độ phân giải trung bình và cao/** Nguyễn Thị Lệ Hằng// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 22 (420) .- Tr. 49-51.

**Nội dung:** Mô tả ngắn gọn các phương pháp xử lý chuyên đề ảnh số hiện nay, được giải quyết với sự trợ giúp của dữ liệu ảnh vệ tinh khu vực đô thị. Sử dụng kết hợp dữ liệu hình ảnh có độ phân giải trung bình và cao, phương pháp mới khắc phục được những thiết sót của các phương pháp truyền thống, giúp cải thiện hiệu quả và độ chính xác phân loại của chúng.

**Từ khóa**: Ảnh vệ tinh, độ phân giải, khu vực dân cư, kỹ thuật phân loại

**7. Sử dụng máy biến áp đỉnh để tạo ra hiệu ứng Yutkin và thu nhiệt năng có được từ hiệu ứng**/ Nguyễn Tiến Dũng, BaBaKhan S.A, Shotbaev Z.G, Trần Tuấn Anh// Tự động hóa ngày nay .- 2024 .- Số 275+276 .- Tr. 64-69.

**Nội dung**: Bài viết trình bày việc sử dụng máy biến áp đỉnh để tạo ra hiệu ứng Yutkin và giải pháp cài đặt để thu nhiệt năng có được từ hiệu ứng. Phân tích các hiện tượng lý hóa xảy ra trong quá trình của hiệu ứng Yutkin, nổi bật là sự sản sinh lượng nhiệt năng lớn. Đề xuất một giải pháp cài đặt các thiết bị và phần tử để tạo hiệu ứng Yutkin và thu nhiệt năng cho mục đích sưởi ấm không khí.

**Từ khóa**: Điện, máy biến áp, hiệu ứng Yutkin, nhiệt năng

**8. Ước lượng dòng điện phụ tải trạm điện kéo đường sắt đô thị**/ Trần Văn Khôi// Khoa học & Công nghệ - B .- 2023 .- Số 11(65) .- Tr. 42-46.

**Nội dung**: Bài báo đề xuất một phương pháp dự báo dòng điện DC tại thanh cái trạm điện kéo sử dụng thuật toán học máy có giám sát. Số liệu đầu vào kết hợp giá trị lịch sử của dòng điện thanh cái và dòng điện của các feeder.

**Từ khóa**: Dự báo phụ tải trạm điện kéo, mạng nơ-ron thần kinh, quản lý năng lượng, tàu điện đô thị

**9. Vật liệu từ nhiệt và công nghệ làm lạnh bằng từ trường**/ Trần Thị Tịnh// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 649 .- Tr. 82-84

**Nội dung**: Hiện nay, việc tập trung nghiên cứu tìm kiếm được các vật liệu có hiệu ứng từ nhiệt cao xảy ra ở lân cận nhiệt độ phòng, trong biến thiên từ trường nhỏ. Ngoài ra vật liệu từ nhiệt cần đáp ứng tốt các yếu tố: bền, không độc hại, giá thành thấp và công nghệ chế tạo đơn giản. Cùng với việc tìm ra các hệ vật liệu từ nhiệt các nghiên cứu phát triển kỹ thuật đo chính xác, cho phép xác định nhanh các đại lượng đặc trưng của MCE, cũng như nghiên cứu cải tiến công nghệ nâng cao hiệu suất sử dụng của các máy làm lạnh bằng từ trường cũng đặc biệt được quan tâm nghiên cứu và phát triển mạnh mẽ trên toàn thế giới.

**Từ khóa**: Vật liệu từ nhiệt, máy làm lạnh bằng từ trường

**10. Xu thế viễn thông toàn cầu đến năm 2027**/Quý Minh// Thông tin & truyền thông .- 2024.- Số 1+2 .- Tr. 178-183.

**Nội dung:** Báo cáo cung cấp dữ liệu và dự báo với mục tiêu làm sáng tỏ các con đường chiến lược mà các công ty viễn thông nên cân nhắc thực hiện nhằm duy trì kết quả và tăng trưởng trong một môi trường ngày càng phức tạp và cạnh tranh. Khi duy trì sự tập trung lâu dài vào việc cắt giảm chi phí, tối ưu hóa và tự động hóa, các công ty có thể tìm kiếm cơ hội tăng trưởng.

**Từ khóa**: Viễn thông, mạng viễn thông, xu thế, điện thoại thông minh

**CƠ KHÍ**

**1. Chế tạo thiết bị thử mỏi tà vẹt bê tông cốt thép dự ứng lực bằng nguồn lực trong nước**/ Nguyễn Văn Thịnh, Đinh Trọng Thân// Khoa học & Công nghệ - A .- 2023 .- Số 11(776) .- Tr. 32-33.

**Nội dung:** Trước yêu cầu hiện đại hóa các thiết bị thí nghiệm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nói chung, ngành giao thông vận tải nói riêng, các nhà khoa học thuộc Viện Chuyên ngành Cơ khí, Tự động hóa, Đo lường (Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông Vận tải, Bộ Giao thông Vận tải) đã nghiên cứu thiết kế, làm chủ công nghệ và chế tạo thành công thiết bị thử mỏi tà vẹt bê tông cốt thép dự ứng lực, góp phần phục vụ công tác sửa chữa, nâng cấp và hiện đại hóa hệ thống đường sắt tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Cơ khí, chế tạo thiết bị, nâng cấp hệ thống, tà vẹt bê tông cốt thép

**2. Mô hình tính toán chi phí vòng đời sản phẩm cho xe vận tải Kamaz/** Vũ Ngọc Tuấn, Nguyễn Trung Kiên, Lê Đình Sơn, Trần Văn An, Phùng Tuấn Anh, Nguyễn Thanh Dương// Khoa học & Công nghệ - B .- 2023 .- Số 11(65) .- Tr. 69-72.

**Nội dung:** Bài báo trình bày mô hình tính toán chi phí vòng đời cho xe ô tô và thực hiện tính toán cụ thể cho xe Kamaz 43119/43118. Kết quả tính toán cho phép đánh giá mức độ đóng góp của các thành phần chi phí trong vòng đời sản phẩm, từ đó cho phép nhà quản lý xây dựng dự trù tài chính cho các giai đoạn vòng đời và so sánh được chi phí vòng đời của sản phẩm tính toán với các loại sản phẩm đang lưu hành để có lựa chọn phù hợp.

**Từ khóa**: Chi phí theo vòng đời sản phẩm, dự đoán chi phí, mô hình tính toán chi phí, vòng đời sản phẩm

**XÂY DỰNG**

**1. A method for calculating flexural multi-layer reinforced concrete structures = Phương pháp tính toán kết cấu bê tông cốt thép nhiều lớp chịu uốn/** Vu Dinh Tho, Tuan Anh Pham// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2023 .- No. 2 .- P. 22-33.

**Nội dung:** In this study, the authors have introduced a theoretical method to calculate and analyze the stress-strain states of flexural reinforced concrete structures with cross-sectional sections consisting of layers from different concrete materials under the effect of load.

**Từ khóa**: Lightweight concrete, multilayer concrete structures

**2. Ảnh hưởng của các loại sợi khác nhau đến cường độ nén và kéo do ép chẻ của bê tông tính năng cao/** Lê Anh Thắng, Trần Anh Tuấn, Tô Minh Đoàn, Huỳnh Hữu Tín// Xây dựng .- 2023 .- Số 12 (667) .- Tr. 198-202.

**Nội dung:** Thí nghiệm khả năng chịu nén và chịu kéo do ép chẻ của bê tông tính năng siêu cao. Mẫu thí nghiệm được chế tạo từ HPC được gia cường bằng ba loại sợi khác nhau, với tỷ lệ thể tích sợi thay đổi trong khoảng 0-2%. Dựa trên kết quả thí nghiệm, bài báo nhận xét về cường độ chịu nén và chịu kéo của HPC. Sợi thép mạ đồng là loại sợi có kết quả cường độ tốt nhất so với các loại sợi còn lại, sợi PP và Dramix 3D.

**Từ khóa**: Bê tông sợi, sợi thép, cường độ nén, bê tông tính năng cao, ứng xử kéo, thí nghiệm ép chẻ

**3. Ảnh hưởng của chất lượng khai thác đến an toàn giao thông trên tuyến đường cấp tỉnh/** Hoàng Quốc Long, Nguyễn Trọng Lâm, Quách Trí Diệu, Dương Mạnh Hùng// Cầu đường Việt Nam .- 2023 .- Số 11 .- Tr. 39-45.

**Nội dung:** Trình bày thực trạng tai nạn giao thông trên các tuyến đường ô tô cấp tỉnh; Một số ảnh hưởng của chất lượng khai thác đến an toàn giao thôn; Đề xuất một số giải pháp nâng cao an toàn giao thông cho các tuyến đường tỉnh trong quá trình khai thác.

**Từ khóa**: Đường ô tô, chất lượng khai thác, an toàn giao thông, tuyến đường cấp tỉnh

**4. Ảnh hưởng của chiều dày mẫu trong thí nghiệm ép đùn tới thông số lưu biến của vữa tươi/** Nguyễn Quốc Đạt, Võ Văn Bạc, Nguyễn Đình Duy, Phan Văn Tiến// Cầu đường Việt Nam .- 2024 .- Số 1+2 .- Tr. 38-44.

**Nội dung:** Trình bày các kết quả thí nghiệm ép kéo ở nhiều tốc độ ép, tốc độ kéo và chiều dày vữa khác nhau, có thể thấy rằng phương pháp này rất hiệu quả để đánh giá các tính chất của vật liệu xây dựng ở trạng thái tươi, bao gồm vữa.

**Từ khóa**: Chiều dày mẫu, thí nghiệm ép đùn, vữa tươi, lưu biến

**5. Ảnh hưởng của hàm lượng sợi thép uốn hai đầu tới cường độ của bê tông có cốt liệu thô tái chế/** Trần Đức Tài, Phan Văn Tiến// Cầu đường Việt Nam .- 2024 .- Số 1+2 .- Tr. 30-35.

**Nội dung:** Trình bày tổng quan về hiện trạng, nguồn gốc của chất thải rắn xây dựng hiện nay trên thế giới. Phương pháp cũng như lợi ích của việc xử lý, tái chế loại chất thải này thành cốt liệu được làm rõ. Dù lợi ích về môi trường, kinh tế là rõ ràng, quy trình xử lý đơn giản nhưng việc sử dụng loại cốt liệu tái chế này còn gắp nhiều rào cản; nguyên nhân và các giải pháp khắc phục sẽ được phân tích.

**Từ khóa**: Cốt liệu tái chế, sợi thép uốn hai đầu, cường độ, gia cường sợi

**6. Ảnh hưởng của phụ gia hóa dẻo (SP) và thời gian bảo dưỡng đến cường độ chịu nén của bê tông/** Phạm Mỹ Linh// Cầu đường Việt Nam .- 2024 .- Số 1+2 .- Tr. 36-37.

**Nội dung:** Trình bày chi tiết về việc thay đổi hàm lượng sản phẩm sử dụng hai cấp phối bê tông khác nhau nhằm đánh giá ảnh hưởng của SP đến cường độ chịu nén của bê tông với các khoảng thời gian bảo dưỡng khác nhau.

**Từ khóa**: Cường độ chịu nén, phụ gia hóa dẻo, thời gian bảo dưỡng, cấp phối bê tông

**7. Áp dụng phương pháp phần tử hữu hạn để nghiên cứu dao động riêng của tấm có chiều dày biến đổi/** Nguyễn Chí Thọ, Lê Trường Sơn, Phan Mạnh Đoàn, Phạm Đức Thảo//Xây dựng .- 2024 .- Số 2 .- Tr. 56-59.

**Nội dung:** Lý thuyết tính toán được kiểm chứng độ tin cậy thông qua so sánh với các kết quả đã công bố, trên cơ sở đó bài báo tiến hành khảo sát ảnh hưởng của một số tham số chiều dày, điều kiện biên, độ cứng của nền đàn hồi đến đáp ứng dao động riêng của tấm có chiều dày biến đổi.

**Từ khóa**: Chiều dày biến đổi, phương pháp phần tử hữu hạn, dao động riêng, nền đàn hồi

**8. Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả quá trình thiết kế và thi công dự án cải tạo, trùng tu di sản văn hoá/** Lương Đức Long, Nguyễn Thị Ngọc Châu// Xây dựng .- 2024 .- Số 1 .- Tr. 76-81.

**Nội dung:** Nghiên cứu này đã xác định, đo lường và đánh giá mức độ tác động của các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả quá trình thiết kế và thi công trong việc cải tạo, trùng tu di tích và đã sử dụng phương pháp lựa chọn theo ưu điểm CBA để đưa ra quyết định đánh giá phương án thiết kế thi công phù hợp.

**Từ khóa**: Di sản văn hoá, thiết kế, thi công, cải tạo dự án, trùng tu dự án

**9. Các yếu tố ảnh hưởng đến chuyển vị của tường vây hố đào sâu thi công theo biện pháp Bottom-up tại thành phố Hồ Chí Minh/** Nguyễn Thành Trung, Trần Thanh Danh// Xây dựng .- 2023 .- Số 11 .- Tr. 120-126.

**Nội dung:** Ứng dụng phương pháp phần tử hữu hạn, sử dụng chương trình Plaxis 3D mô phỏng tường vây hố đào của một công trình thi công theo biện pháp Bottom-up, tại khu vực quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Từ khóa**: Chuyển vị, tường vây, khoảng cách thanh chống, lực kích trước

**10. Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động đầu tư xây dựng công trình giao thông ngầm đô thị trong giai đoạn thi công tại Hà Nội/** Nguyễn Thị Hoan, Nguyến Đức Long//Xây dựng .- 2024 .- Số 2 .- Tr. 45-49.

**Nội dung:** Bài báo chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động đầu tư xây dựng công trình giao thông ngầm đô thị trong giai đoạn thi công tại Hà Nội, sử dụng phân tích Cronbach’s Alpha, phân tích nhân tố khám phá EFA, và phân tích hồi quy đa biến.

**Từ khóa**: Thi công xây dựng, công trình ngầm, yếu tố ảnh hưởng

**11. Chế tạo than sinh học từ vỏ sẵn phế phẩm ứng dụng làm chất hấp phụ màu xanh methylene trong nước thải**/ Đỗ Quý Diễm, Bùi Duy Tuyên, Nguyễn Văn Sơn, Võ Thành Công// Khoa học & Công nghệ .- 2023 .- Số 62 .- Tr. 22 - 29.

**Nội dung**: Trong nghiên cứu, vỏ sắn phế phẩm được nhiệt hóa yếm khí tại nhiệt độ 600 °C trong 1 giờ thu được than sinh học, ký hiệu mẫu BC-S để ứng dụng làm chất hấp phụ màu xanh methylene. Các đặc tính hình thái và cấu trúc bề mặt của BC-S được đo đạc bằng phương pháp phân tích hiện đại như là kính hiền vi điện tử quét (SEM), nhiễu xạ tia X (XRD), quang phổ hồng ngoại biến đổi Fourier (FT-IR), và BrunauerEmmett-Teller (BET). Dựa trên kết quả phân tích cho thấy rằng hình thái bề mặt của BC-S ở dạng các hạt phẳng xếp chồng lên nhau, chứa nhiều hóc, kích thước hạt trung bình 10 um. Cấu trúc BC-S tồn tại dạng tinh thể carbon graphite chứa các nhóm dao động C-H, C=C, S=O, N-H, CO, và OH là các peak đặc trưng của than sinh học có diện tích bề mặt riêng là 2,66 m/g. Trong ứng dụng BC-S làm chất hấp phụ màu xanh methylene, khảo sát khả năng hấp phụ màu cho kết quả khả năng hấp phụ cực đại là 5,10 mg MB/g BC-S Các kết quả cho thấy có thể sử dụng BC-S làm chất hấp phụ xử lý nước thải mang màu rộng rãi ở công nghiệp.

**Từ khóa**: Than sinh học, vỏ sẳn phế phẩm, xanh methylene, chất hấp phụ

**12. Chuẩn xác công thức phương trình điều kiện số hiệu chỉnh tọa độ trong bình sai điều kiện/** Đoàn Thị Bích Ngọc// Xây dựng .- 2023 .- Số 11 .- Tr. 76-79.

**Nội dung:** Phân tích và đưa ra công thức chính xác của phương trình điều kiện số hiệu chỉnh tọa độ cũng như thông qua công thức này để xử lý lưới đường chuyền phù hợp.

**Từ khóa**: Bình sai điều kiện, lưới đường chuyền, trắc địa, xử lý số liệu

**13. Cường độ chịu nén của bê tông trong kết cấu chịu uốn bằng phương pháp phá hủy và phương pháp không phá hủy/** Trần Thị Ngọc Hoa, Lâm Thanh Quang Hải, Vô Trương Hoàng Sang//Xây dựng .- 2024 .- Số 2 .- Tr. 96-100.

**Nội dung:** Tác giả tiến hành thí nghiệm trên các sàn và dầm bê tông cốt thép, qua đó so sánh cường độ chịu nén của kết cấu bê tông cốt thép này khi sử dụng phương pháp phá hủy và phương pháp không phá hủy. Kết quả cho thấy, cường độ chịu nén khi sử dụng phương pháp phá hủy được khuyến cáo chính xác hơn.

**Từ khóa**: Phương pháp phá hủy, phương pháp không phá hủy, cường độ chịu nén, súng bật nảy, siêu âm

**24. Compressive and electrical resistivity properties of UHPC containing different steel fibers = Đặc trưng nén và điện trở suất của bê tông cường độ siêu cao sử dụng các loại sợi thép khác nhau/** Le Huy Viet, Do Anh Duc, Nguyen Van Manh, Nguyen Khanh Thac, Nguyen Duy Liem// Xây dựng .- 2023 .- No. 11 .- P. 110-114.

**Nội dung:** This study is focused on investigating the self-sensing characteristices of smart UHPCs through evaluating the mechanical and electrical properties of ultra-high-performance concretes containing different steel fiber types as functional fillers under compression.

**Từ khóa**: Electrical resistivity, self-sensing, steel fibers, ultra-high-performance concretes

**15. Dự đoán khả năng chịu uốn của tiết diện dầm bê tông cốt thép bằng công thức thực hành = Prediction of flexural resistance of reinforced concrete beam cross-section by practical formula/** Ngô Trọng Hữu// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2023 .- Số 2 .- Tr. 14-21.

**Nội dung:** Giới thiệu cách xác định mô men uốn giới hạn của tiết diện dầm bê tông cốt thép hình chữ nhật chịu uốn bằng công thức thực hành đơn giản về mặt toán học mà vẫn mang lại hiệu quả cao.

**Từ khóa**: Dầm bê tông cốt thép, mô men uốn giới hạn, khả năng chịu uốn, công thức thực hành

**16. Đánh giá ảnh hưởng của nguyên vật liệu đến tính lưu biến của hỗn hợp bê tông tự lèn bằng phân tích ANOVA/** Cù Thị Hồng Yến// Xây dựng .- 2023 .- Số 12 (667) .- Tr. 213-219.

**Nội dung:** Bài báo sử dụng phương pháp phân tích phương sai một yếu tố ANOVA bằng phần mềm SPSS để đánh giá ảnh hưởng của từng thành phần nguyên vật liệu đến các thông số kỹ thuật đặc trưng lưu biến của bê tông tự lèn, với mức ý nghĩa 5%.

**Từ khóa**: Bê tông tự lèn, tính công tá, tính lưu biến, ANOVA, nguyên vật liệu

**17. Đánh giá chất lượng silica từ tro trấu ở Thừa Thiên Huế sử dụng trong sản xuất bê tông chất lượng siêu cao/** Phạm Việt Hùng, Ngô Quý Tuấn, Lê Vũ Trường Sơn, Trịnh Ngọc Đạt//Xây dựng .- 2024 .- Số 2 .- Tr. 60-63.

**Nội dung:** Nghiên cứu này đề xuất mô hình nhiệt phân liên tục theo hướng công nghiệp hóa được kiểm soát chế độ nhiệt phân tự động dùng để sản xuất tro trấu giàu silica vô định hình.

**Từ khóa**: Bê tông chất lượng siêu cao, tro trấu, silica vô định hình

**18. Đánh giá chuyển vị mục tiêu nhà cao tầng chịu động đất có xét biến dạng nền sử dụng phương pháp tĩnh MPA và CSM kết hợp/** Nguyễn Hồng Ân// Xây dựng .- 2024 .- Số 1 .- Tr. 136-140.

**Nội dung:** Đánh giá sự chính xác và độ sai lệch của chuyển vị mục tiêu được dự báo bằng phương pháp đề xuất MPA - CSM kết hợp cho hệ khung phẳng cao tầng có xét đến ảnh hưởng của yếu tố tương tác nền - kết cấu bên trên SSI (Soil-Structure Interaction).

**Từ khóa**: Phương pháp tĩnh phi tuyến, chuyển vị mục tiêu, phân tích đẩy dần, MPA - CSM, nhà cao tầng, động đất

**19. Đánh giá độ tin cậy của dầm thép trên nền đàn hồi chịu tải trọng di động sử dụng mô phỏng Monte Carlo và phương pháp lấy mẫu hypercube latin/** Nguyễn Duy Duẩn, Phan Xuân Thục, Nguyễn Trọng Hà// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 12-19.

**Nội dung:** Đề xuất phương pháp đánh giá xác suất tin cậy của dầm thép đặt trên nền đàn hồi chịu tải trọng di động với các tham số đầu vào là ngẫu nhiên rời rạc bằng kỹ thuật lấy mẫu hypercube latin và mô phỏng Monte Carlo.

**Từ khóa**: Dầm thép, phương pháp lấy mẫu hypercube latin, mô phỏng Monte Carlo, chỉ số độ nhạy Sobol, nền đàn hồi

**20. Đánh giá độ tin cậy mờ theo thời gian của kết cấu khung phẳng chịu tải trọng động/** Lê Công Duy, Phan Đình Thoại//Xây dựng .- 2024 .- Số 2 .- Tr. 75-79.

**Nội dung:** Bài báo trình bày tổng quan về cơ sở lý thuyết đánh giá độ tin cậy của kết cấu theo công thức “Tỷ số diện tích”. Từ đó, nhóm tác giả sử dụng phần mềm Maple để giải phương trình vi phân dao động cho kết cấu khung phẳng 5 tầng và 1 nhịp chịu tải trọng động dạng tuần hoàn với tham số đầu vào dạng số mờ.

**Từ khóa**: Độ tin cậy mờ, tải trọng động, kết cấu khung phẳng

**21. Đánh giá sự làm việc liên hợp của bê tông siêu cường độ trộn nhiều loại cốt sợi/** Trần Quốc Khánh, Trần Ngọc Thanh, Nguyễn Chí Trung, Nguyễn Đăng Thạch// Xây dựng .- 2023 .- Số 12 (667) .- Tr. 44-46.

**Nội dung:** Nghiên cứu này đề xuất thí nghiệm đánh giá khả năng làm việc liên hợp của cốt sợi trộn so với cốt sợi riêng lẻ đến khả năng chịu kéo của bê tông siêu cường độ. Thêm nữa, một mô hình lý thuyết cũng được đề xuất để dự đoán cường độ chịu kéo của bê tông siêu cường độ trộn các loại cốt sợi khác nhau.

**Từ khóa**: Cốt sợi, khả năng chịu kéo, bê tông siêu cường độ, mô hình lý thuyết, khả năng liên hợp

**22. Đánh giá thực nghiệm biến dạng co ngót bê tông trong điều kiện khí hậu nhiệt đới/** Trần Ngọc Long, Phan Đình Quốc, Phan Xuân Thục, Phan Văn Phúc, Trương Văn Bé// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 27-34.

**Nội dung:** Thiết kế một thí nghiệm về độ co ngót của bê tông tại Nghệ An, Việt Nam. Phân tích đánh giá kết quả thí nghiệm của một số tác giả thực hiện trong vùng nhiệt đới Đông Nam Á.

**Từ khóa**: Biến dạng co ngót, bê tông, khí hậu nhiệt đới

**23. Đặc tính cường độ chịu nén, uốn và kéo trực tiếp của bê tông siêu tính năng cao sử dụng cốt liệu cát nghiền/** Phạm Ngọc Sáng, Mai Lưu// Xây dựng .- 2024 .- Số 1 .- Tr. 66-71.

**Nội dung:** Nghiên cứu về các đặc tính cơ học của UHPC khi sử dụng cốt liệu cát nghiền. Các tác giả đã tiến hành thực nghiệm trên cấp phối bê tông đã được thiết kế điều chỉnh trên nền cấp phối hạt mịn M3Q, áp dụng vào điều kiện vật liệu địa phương Việt Nam. Các tính năng cơ học của UHPC sử dụng CS được xác định như: cường độ chịu nén, modul đàn hồi, hệ số poisson, cường độ chịu kéo và cường độ chịu uốn.

**Từ khóa**: Cường độ chịu nén, cường độ chịu uốn, cường độ chịu kéo, bê tông siêu tính năng cao, cát nghiền

**24. Đánh giá hiệu quả gia cường bằng tấm CFRP trên dầm bê tông dự ứng lực dùng cáp không bám dính bị/** Phan Vũ Phương, Nguyễn Minh Triết, Nguyễn Văn Quý//Xây dựng .- 2024 .- Số 2 .- Tr. 119-123.

**Nội dung:** Nghiên cứu này khảo sát hiệu quả gia cường uốn của tấm CFRP trên dầm bê tông dự ứng lực dùng cáp không bám dính (UPC) nứt sẵn. Chương trình thí nghiệm được thực hiện trên bốn dầm UPC có tiết diện chữ T kích thước lớn. Khả năng làm việc của dầm UPC nứt trước được gia cường bằng tấm CFRP được khảo sát chi tiết trong nghiên cứu này. Thông số khảo sát bao gồm số lớp tấm gia cường CFRP và ảnh hưởng của việc sử dụng hệ neo dạng U (U-wraps) cho tấm CFRP.

**Từ khóa**: Vết nứt trước, gia cường, tấm CFRP, cáp không bám dính

**25. Để đảm bảo chất lượng công trình ngầm thành phố/** Nguyễn Quang Phích, Nguyễn Quang Minh, Trần Tuấn Minh// Xây dựng .- 2023 .- Số 11 .- Tr. 30-35.

**Nội dung:** Giới thiệu sơ đồ vòng tròn chất lượng, thể hiện vai trò của các giai đoạn phát triển dự án đến chất lượng của các công trình ngầm thành phố, các tác động đến công trình sau khi xây dựng; nêu quan niệm mới về chất lượng và phân tích các yếu tố tác động đến chất lượng và các biện pháp cần thiết để đảm bảo chất lượng công trình ngầm thành phố.

**Từ khóa**: Công trình ngầm, chất lượng công trình, kỹ thuật xây dựng

**26. Đề xuất kết cấu mặt đường bê tông xi măng sử dụng cát đỏ tỉnh Bình Thuận kết hợp tro bay và xỉ lò cao/** Trần Hữu Bằng, Nguyễn Thanh Sang// Xây dựng .- 2023 .- Số 12 (667) .- Tr. 47-51.

**Nội dung:** Ứng dụng kết quả đã được công bố về các chỉ tiêu cơ lý của bê tông xi măng sử dụng Cát đỏ tỉnh Bình Thuận kết hợp phụ gia tro bay và xỉ lò cao cải thiện giá trị cường độ (Rn, Rku và Mđh) điều này đáp ứng cho việc ứng dụng thiết kế kết cấu mặt đường giao thông nói chung và mặt đường giao thông nông thôn nói riêng. Khả năng chống thấm ion clo bê tông cát đỏ sử dụng FA và GGBFS S95 Hòa Phát là rất thấp. Đề xuất kết cấu mặt đường BTXM khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ.

**Từ khóa**: Cát đỏ, tro bay, xỉ lò cao, bê tông xi măng, kết cấu xây dựng

**27. Đo lường hiệu quả của scan-to-BIM trong công trình xây dựng dân dụng/** Nguyễn Thế Quân, Nguyễn Hòa Bình, Ngô Văn Yên, Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Nguyễn Thị Hoan, Nguyễn Thế Tuấn// Xây dựng .- 2024 .- Số 1 .- Tr. 94-97.

**Nội dung:** Đề xuất các công thức tính toán các chi phí và lợi ích có liên quan, từ đó giúp tính toán được hiệu quả của việc triển khai scan-to-BIM trong công trình xây dựng dân dụng.

**Từ khóa**: Quét laser, scan-to-BIM, công trình dân dụng

**28. Giải pháp thoát nước bền vững cần được thể chế hóa trong các quy định của pháp luật hiện hành/** Nguyễn Khắc Nhật, Nguyễn Lâm Quảng// Xây dựng .- 2024 .- Số 1 .- Tr. 82-85.

**Nội dung:** Phân tích khía cạnh kỹ thuật của giải pháp thoát nước bền vững đề xuất đưa bổ sung vào các quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng lồng ghép vào thiết kế các đồ án Quy hoạch Chuẩn bị kỹ thuật mà chưa đề cập đến các đồ án quy hoạch khác.

**Từ khóa:** Thoát nước bền vững, thể chế hóa, quy định, pháp luật

**29. Giới thiệu ứng dụng cáp FRP cho dự ứng lực ngoài cầu bê tông cốt thép/** Nguyễn Ngọc Lâm// Cầu đường Việt Nam .- 2023 .- Số 11 .- Tr. 5-7.

**Nội dung:** Giới thiệu về vật liệu composite FRP sử dụng trong lĩnh vực kết cấu; Một số đặc điểm uốn của dầm bê tông cốt thép có dự ứng lực ngoài FRP; Áp dụng vật liệu .cáp FRP trong lĩnh vực kết cấu dự ứng lực.

**Từ khóa**: Bê tông cốt thép, cáp FRP, dự ứng lực, kết cấu cầu

**30. Góp phần nghiên cứu để làm rõ và tìm giải pháp khắc phục một số vấn đề trong thiết kế mặt đường mềm cấp cao/** Doãn Minh Tâm// Cầu đường Việt Nam .- 2024 .- Số 1+2 .- Tr. 18-25.

**Nội dung:** Chỉ ra một số tồn tại trong công tác thiết kế mặt đường cấp cao cần được các cấp quản lý và nhà thầu tư vấn quan tâm để ngiên cứu tìm biện pháp khắc phục, góp phần đảm bảo chất lượng công trình.

**Từ khóa**: Thiết kế mặt đường, đường ô tô

**31. Hoàn thiện công tác quy hoạch khu công nghệ cao góp phần thực hiện mục tiêu phát triển KHCN quốc gia/** Nguyễn Thị Hồng Vân//Xây dựng .- 2024 .- Số 2 .- Tr. 22-27.

**Nội dung:** Tổng quan văn bản pháp luật quy định về khu công nghệ cao; Thực trạng phát triển các khu công nghệ cao Việt Nam; Kinh nghiệm quốc tế trong phát triển khu công nghệ cao; Đề xuất khung hướng dẫn quy hoạch thiết kế khu công nghệ cao.

**Từ khóa**: Khu công nghệ cao, quy hoạch xây dựng, khoa học công nghệ

**32. Hoàn thiện giải pháp quản lý cốt xây dựng tại đô thị trung tâm Hà Nội/** Tống Ngọc Tú// Xây dựng .- 2024 .- Số 1 .- Tr. 131-135.

**Nội dung:** Các giải pháp được đề xuất trong khuôn khổ bài báo này đã được sự cố vấn, góp ý của các chuyên gia có nhiều kinh nghiệm đến từ các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn Hà Nội (Sở Quy hoạch kiến trúc, Sở Xây dựng, Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội). Vì vậy các giải pháp đề xuất là kết quả của sự nghiên cứu khoa học kết hợp với thực tiễn quản lý, có giá trị tham khảo và ứng dụng trong thực tế.

**Từ khóa**: Quản lý xây dựng, đô thị, giải pháp

**33. Kết cấu thép thành mỏng tạo hình nguội và đánh giá sự gia tăng cường độ do cứng nguội/** Trần Thị Phương Lan, Nguyễn Ngọc Thắng// Xây dựng .- 2024 .- Số 1 .- Tr. 126-130.

**Nội dung:** Phân tích một khảo sát cụ thể cho tiết diện chữ C thành mỏng tạo hình nguội.

**Từ khóa**: Kết cấu thép, gia công nguội, cường độ kéo giới hạn

**34. Khảo sát hiện trạng và đề xuất giải pháp kiểm định kết cấu cầu Cái Trung trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh/** Nguyễn Quốc Trúc, Trần Văn Phê, Trần Hữu Bằng// Xây dựng .- 2023 .- Số 12 (667) .- Tr. 63-67.

**Nội dung:** Báo cáo kết quả khảo sát hiện trạng của các bộ phận công trình cầu Cái Trung (Kết cấu phần trên, kết cấu phần dưới, công trình phụ trợ,..); Đề xuất giải pháp kiểm định kết cấu cầu Cái Trung: (Đo độ võng tĩnh của dầm, kiểm tra chất lượng bê tông, đo ứng suất, xác định độ võng do hoạt tải đặt tĩnh của dầm, đo dao động, tải trọng và các sơ đồ tải thử tải trọng).

**Từ khóa**: Kết cấu xây dựng, công trình cầu, kiểm định, khối lượng công việc, cầu Cái Trung

**35. Mô phỏng dầm bê tông cốt thép chịu uốn bằng tiếp cận bán giải tích/** Chu Thanh Bình, Ngô Thành Long, Đặng Xuân Hùng// Xây dựng .- 2023 .- Số 11 .- Tr. 56-61.

**Nội dung:** Xây dựng mô hình mô phỏng dầm bê tông cốt thép chịu uốn, sử dụng lý thuyết dầm Timoshenko và phương pháp Pb-Ritz. Trên cơ sở nguyên lý thế năng toàn phần cực tiểu và hàm xấp xỉ chuyển vị dạng đa thức, bài báo xây dựng biểu thức giải tích của các thành phần chuyển vị, biến dạng, ứng suất trong bê tông và thép.

**Từ khóa**: Dầm bê tông cốt thép, tiếp cận bán giải tích, dầm Timoshenko, phương pháp Pb-Ritz

**36. Mô phỏng giải pháp bảo vệ kết cấu bê tông cốt thép dưới tác dụng của tải trọng nỗ tiếp xúc/** Phan Thành Trung// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 20-26.

**Nội dung:** Nghiên cứu và đánh giá sự phá hủy của tải trọng nổ tiếp xúc đối với bê tông cốt thép theo phương pháp thực nghiệm tại hiện trường và mô phỏng số. Từ đó đưa ra giải pháp bảo vệ kết cấu bê tông cốt thép dưới tác dụng của tải trọng nổ tiếp xúc.

**Từ khóa**: Nổ tiếp xúc, bê tông cốt thép, kết cấu xây dựng

**37. Một số đề xuất kỹ thuật và chính sách đối với công trình xây dựng tham gia hỗ trợ chống ngập đô thị tại Việt Nam/** Nguyễn Thế Dương, Phan Tiến Vinh// Xây dựng .- 2023 .- Số 12 (667) .- Tr. 73-77.

**Nội dung:** Tóm tắt một số giải pháp về giảm thiểu tác động của ngập lụt đô thị và kiến nghị một số giải pháp khả thi về chính sách và kỹ thuật có thể thực hiện ngay để các công trình hạ tầng và dân dụng có thể tham gia hỗ trợ giảm ngập lụt cho đô thị.).

**Từ khóa**: Ngập lụt đô thị, bể ngầm dân sinh, bê tông rỗng, mặt đường thoát nước, công trình xây dựng

**38. Một số tiêu chuẩn trong và ngoài nước về thiết kế kết cấu bê tông cốt thép đã và đang sử dụng ở Việt Nam/** Nguyễn Đại Minh// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 63-73.

**Nội dung:** Việc tìm hiểu và so sánh các tiêu chuẩn có thể giúp hiểu rõ hơn về tính pháp lý, cơ sở khoa học và tính thực tiễn của các tiêu chuẩn, đặc biệt là các tiêu chuẩn nước ngoài vì phần lớn còn chưa quen thuộc với các kỹ sư Việt Nam. Ngoài ra, có thể giúp việc lựa chọn và áp dụng các tiêu chuẩn này một cách hiệu quả khi cần phải sử dụng.

**Từ khóa**: Tiêu chuẩn thiết kế, bê tông cốt thếp, kết cấu xây dựng

**39. Nâng cao chất lượng tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên**/ Hồ Lương Xinh// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 636 .- Tr. 71-73.

**Nội dung**: Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đời sống vật chất và tinh thần của người dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã từng bước được nâng lên rõ rệt. Bên cạnh những kết quả đạt được còn một số hạn chế, khó khăn đặc biệt là về tiêu chí môi trường. Đây là là tiêu chí khó thực hiện nhất nhưng lại có vai trò rất quan trọng trong xây dựng nông thôn mới. Bài viết phân tích thực trạng tiêu chí môi trường đang thực hiện tại huyện Phú Lương và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượn tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

**Từ khóa**: Tiêu chí môi trường, môi trường, xây dựng nông thôn

**40. Nâng cao cường độ của dầm gỗ-thép bằng mối nối kim loại : giải pháp kiến trúc cải tạo nhà gỗ/** Lê Trương Di Hạ// Xây dựng .- 2023 .- Số 12 (667) .- Tr. 92-95.

**Nội dung:** Kiểm tra và đánh giá các mẫu thử khác nhau của dầm liên hợp với hình dạng thép khác nhau, bao gồm thép chữ I và thép tấm, kết nối thông qua đinh hoặc đinh vít. Cung cấp thông tin về các giải pháp bền vững để bảo tồn các cấu trúc gỗ lịch sử với sự hỗ trợ của việc tối ưu vật liệu liên hợp cùng kết nối kim loại.

**Từ khóa**: Dầm liên hợp, cường độ uốn, đinh vít, kiến trúc nhà gỗ, mối nối kim loại

**41. Nghiên cứu ảnh hưởng của lớp cấp phối đá dăm gia cố xi măng làm móng đường cấp cao – áp dụng thực tế một số dự án xây dựng giao thông ở Việt Nam/** Phan Việt Hùng// Cầu đường Việt Nam .- 2023 .- Số 11 .- Tr. 19-22.

**Nội dung:** Trình bày một số nghiên cứu và giải pháp về thiết kế và thi công loại móng dùng vật liệu kết cấu móng đường bằng cấp phối đá dăm gia cố xi măng ở các đường cao cấp, đường cao tốc.

**Từ khóa**: Cấp phối đá dăm, bê tông nhựa, thiết kế móng đường, dự án giao thông

**42. Nghiên cứu ảnh hưởng của nhiệt độ đến độ nứt trong kết cấu bê tông cốt thép/** Nguyễn Thị Hằng// Xây dựng .- 2023 .- Số 12 (667) .- Tr. 84-87.

**Nội dung:** Dựa vào cơ sở lý thuyết để tìm hiểu sự hình thành của các vết nứt do nhiệt độ. Từ đó, đề xuất các giải pháp hữu hiệu nhằm ngăn chặn các vết nứt do nhiệt độ gây ra hiệu quả. Để đảm bảo kết cấu bê tông cốt thép làm việc ổn định theo thời gian trong quá trình thiết kế và thi công các công trình bê tông cốt thép, việc nghiên cứu ảnh hưởng của nhiệt độ đến vết nứt bê tông là rất cần thiết.

**Từ khóa**: Bê tông cốt thép, độ nứt, nhiệt độ, kết cấu xây dựng

**43. Nghiên cứu biến dạng mặt đường trong giải pháp khoan kích ngầm hệ thống xử lý nước/** Nguyễn Ngọc Thắng, Phạm Trung Dương// Xây dựng .- 2023 .- Số 11 .- Tr. 52-55.

**Nội dung:** Phân tích mặt đường giao thông trên các hệ thống xử lý nước bằng hình thức khoan kích ngầm với phương pháp phần tử hữu hạn nhằm cho thấy mặt đường bị chuyển vị theo phương đứng là 71,57 mm.

**Từ khóa**: Khoan kích ngầm, biến dạng, xử lý nước, công trình ngầm, lún mặt đường

**44. Nghiên cứu chế tạo bê tông tự lèn chất lượng cao sử dụng xỉ lò xo cao nghiền mịn và silicafume/** Trần Như Hợp, Mai Đình Lộc, Lê Thanh Hà// Cầu đường Việt Nam .- 2023 .- Số 12 .- Tr. 8-14.

**Nội dung:** Xỉ lò xo cao nghiền mịn được sử dụng thay thế cho xi măng với hàm lượng 10-50% để chế tạo bê tông tự lèn chất lượng cao sử dụng 7% silicafume. Ảnh hưởng của hàm lượng xỉ lò xo cao nghiền mịn đến độ nhớt, khả năng điền đầy, khả năng chảy qua cốt thép và khả năng chống phân tầng của hỗn hợp bê tông tự lèn chất lượng cao được nghiên cứu.

**Từ khóa**: Bê tông tự lèn, xỉ lò xo cao nghiền mịn, silicafume

**45. Nghiên cứu chế tạo cát nhân tạo từ bùn không độc hại nạo vét trong TP Hà Nội - nguyên lý chế tạo và các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tạo hạt/** Phạm Tri Thức, Phan Huy Đông, Lê Thị Hồng Lĩnh//Xây dựng .- 2024 .- Số 2 .- Tr. 101-105.

**Nội dung:** Trình bày nguyên lý chế tạo và các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tạo hạt của vật liệu đắp dạng hạt tái chế từ bùn nạo vét (Recycled Granular Fill Material: RGFM). Từ các kết quả trộn thử nghiệm trong phòng, tác giả đề xuất sơ đồ nguyên lý chế tạo bùn thành vật liệu R-GFM.

**Từ khóa**: Cát nhân tạo, vật liệu đắp (R-GFM), nguyên lý chế tạo

**46. Nghiên cứu đề xuất công thức tính sức kháng uốn cho dầm cầu dự ứng lực sử dụng bê tông siêu tính năng (UHPC) tại Việt Nam/** Ngô Quý Tuấn, Nguyễn Bình Hà, Lê Bá Danh//Xây dựng .- 2024 .- Số 2 .- Tr. 114-118.

**Nội dung:** Trình bày kết quả nghiên cứu công thức xác định sức kháng uốn dầm cầu dự ứng lực (DƯL) căng trước sử dụng bê tông siêu tính năng (UHPC) tiết diện chữ I và chữ T, chế tạo từ các thành phần vật liệu sẵn có tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Bê tông siêu tính năng, dầm dự ứng lực, kết cấu công trình cầu, sức kháng uốn

**47. Nghiên cứu giải pháp ứng xử đối với hiện tượng dịch trượt của gối cầu cao su bản thép cho các kết cấu nhịp dầm giản đơn bê tông cốt thép dự ứng lực có chiều dài nhịp trung bình/** Hoàng Hà// Xây dựng .- 2023 .- Số 11 .- Tr. 66-69.

**Nội dung:** Phân tích nguyên nhân và đề xuất giải pháp khắc phục hiệu quả hiện tượng dịch trượt của gối cầu cao su bản thép cho các kết cấu nhịp dầm giản đơn bê tông cốt thép dự ứng lực có chiều dài nhịp trung bình.

**Từ khóa**: Gối cầu cao su bản thép, dịch trượt, bê tông cốt thép, kết cấu nhịp dầm

**48. Nghiên cứu mô phỏng tính toán mô men ổn định tới hạn đàn hồi của dầm thép liên tục chịu tải trọng tập trung/** Nguyễn Xuân Tùng, Nguyễn Nhật Minh Trị// Xây dựng .- 2023 .- Số 12 (667) .- Tr. 88-91.

**Nội dung:** Nghiên cứu phân tích số về mô men ổn định tới hạn đàn hồi của dầm liên tục dưới tác dụng của tải trọng tập trung tại bản cánh trên được trình bày. Phần mềm phân tích phần tử hữu hạn, ABAQUS, được sử dụng để mô hình dầm thép. Ảnh hưởng của tỷ số giữa chiều dài và chiều cao của dầm thép đến mô men ổn định tới hạn đàn hồi của dầm liên tục đã được xem xét.

**Từ khóa**: Dầm thép, tính toán mô men, tải trọng tập trung, phân tích số

**49. Nghiên cứu mối tương quan giữa giá trị pH đến ăn mòn cốt thép/** Nguyễn Trọng Cường, Lâm Ngọc Nam, Phạm Hồng Thạch, Phạm Thanh Hải// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 22 (420) .- Tr. 52-54.

**Nội dung:** Xác định mối tương quan giữa giá trị pH và ăn mòn thông qua thực nghiệm nhằm mục đích xây dựng một mô hình đơn giản, dễ ứng dụng, ít tốn kém về ảnh hưởng của giá trị pH đến ăn mòn cốt thép.

**Từ khóa**: Ăn mòn cốt thép, giá trị pH, mối tương quan

**50. Nghiên cứu nguyên nhân phát triển của nứt phản ánh trong kết cấu mặt đường hỗn hợp tại Việt Nam/** Bùi Thị Hồng// Cầu đường Việt Nam .- 2024 .- Số 1+2 .- Tr. 26-29.

**Nội dung:** Trình bày cơ chế hình thành và phát triển của nứt phản ánh trong kết cấu mặt đường hỗn hợp và đề xuất một số giải pháp hạn chế nứt phản ánh.

**Từ khóa**: Mặt đường hỗn hợp, kết cấu xây dựng, nứt phản ánh

**51. Nghiên cứu thiết lập quy trình kiểm soát chất lượng bê tông thi công bơm tại hiện trường cho công trình siêu cao tầng/** Cù Thị Hồng Yến// Xây dựng .- 2024 .- Số 1 .- Tr. 122-125.

**Nội dung:** Đưa ra đề xuất quy trình kiểm soát chất lượng hỗn hợp bê tông bơm được thể hiện thông qua các thí nghiệm SF, TV, T500, τ0, µ được thực hiện trong phòng thí nghiệm, kiểm tra chất lượng hỗn hợp bê tông trước và sau khi bơm ngang thực nghiệm, từ đó đánh giá khả năng bơm đứng.

**Từ khóa**: Bê tông tự lèn, vùng lưu biến, áp lực bơm, công trình siêu cao tầng, thi công xây dựng

**52. Nghiên cứu thực nghiệm quan hệ lực dính - độ trượt bê tông nhẹ sử dụng hạt cốt liệu nhẹ tái chế/** Lê Ngọc Lan//Xây dựng .- 2024 .- Số 2 .- Tr. 86-90.

**Nội dung:** Giới thiệu về nghiên cứu thực nghiệm quan hệ lực dính - độ tượt bê tông nhẹ sử dụng hạt cốt liệu nhẹ tái chế này. Thông qua thí nghiệm kéo tuột cốt thép ra khỏi bê tông nhẹ xác định công thức xác định giá trị lực dính và đề xuất mối quan hệ lực dính - độ trượt giữa bê tông nhẹ cốt liệu nhẹ tái chế và cốt thép làm cơ sở cần thiết trong việc phân tích sự làm việc của kết cấu bê tông cốt thép sử dụng bê tông nhẹ cốt liệu nhẹ tái chế.

**Từ khóa**: Bê tông nhẹ, hạt cốt liệu nhẹ tái chế, lực dính

**53. Nghiên cứu thực nghiệm và mô phỏng số ứng xử cơ học của xốp siêu nhẹ EPS/** Trương Quốc Bảo, Vũ Anh Tuấn, Phạm Hoàng Kiên// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 48-55.

**Nội dung:** Thí nghiệm nén đơn trục và thí nghiệm cắt phẳng để tìm hiểu ứng xử cơ học của EPS geofoam. Sau đó, tiến hành mô phỏng số các thí nghiệm đơn trục để lựa chọn ra mô hình vật liệu và các tham số phù hợp để mô phỏng ứng xử cơ học của xốp EPS.

**Từ khóa**: Xốp siêu nhẹ EPS, cơ học, mô phỏng số, thí nghiệm

**54. Nghiên cứu tổng hợp vật liệu composite cellulosenickel cho phản ứng oxi hóa điện hóa đối với UREA**/Trần Thị Ngọc Thảo, Cao Thanh Nhàn, Phạm Hải Định, Trần Thảo Quỳnh Ngân// Khoa học & Công nghệ .- 2023 .- Số 62 .- Tr. 30 - 38.

**Nội dung**: Trong báo cáo này, vật liệu composite cellulose/Ni(Cellulose/Ni) được tập trung nghiên cứu tổng hợp và ứng dụng như vật liệu xúc tác cho phản ứng oxi hóa điện hóa urea trong môi trường kiềm. Cellulose được tách từ vỏ cam, một phế phẩm trong ngành nông nghiệp và thực phẩm, bằng phương pháp phân hủy sinh học trong môi trường nước dừa. Sau đó, các hạt Ni được cố định trên nền cellulose bằng chất khử NaBH4. Tính chất của vật liệu Celluse/Ni được khảo sát bằng phương pháp kính hiển vi điện tử quét (SEM), nhiễu xạ tia X (XRD), phổ hồng ngoại biến đổi Fourier (FTIR) để xác định hình thái, cấu trúc của bột giấy sau khi đã tổng hợp. Hoạt tính điện hóa của vật liệu xúc tác điện hóa cellulose/Ni được đo bằng phương pháp quét thế vòng tuần hoàn (Cyclic voltammetry – CV). Kết quả cho thấy vật liệu composite cellulose/Ni thể hiện khả năng xúc tác điện hóa đối với urea trong môi trường kiềm. Kết quả nghiên cứu đóng góp vào việc phát triển vật liệu, cũng như việc tận dụng nguồn chất thải trong ứng dụng vật liệu xúc tác cho phản ứng điện hóa urea.

**Từ khóa**: Điện phân urea, Cellulose, Nickel, vật liệu**,** điện hóa

**55. Nghiên cứu vai trò của phụ gia polyme trong việc gia cố cát biển bằng xi măng để chống hiện tượng cát chảy và nâng cao sức chịu tải nền đường sắt khu vực ven biển/** Trần Quốc Đạt, Trọng Kiến Dương// Cầu đường Việt Nam .- 2023 .- Số 12 .- Tr. 20-25.

**Nội dung:** Đề cập đến 3 tham số khi nghiên cứu vai trò của phụ gia polyme trong việc gia cố nền đường sắt ven biển, đó là hệ số thấm của cát gia cố và các tham số đặc trưng cho sức chịu tải của nền đường sắt như cường độ chịu nén của đất Rn, cường độ chịu kéo của đất khi ép chẻ Rk.

**Từ khóa**: Phụ gia polyme, nền đường sắt, khu vực ven biển, sức chịu tải

**56. Phát triển mặt đường bê tông xi măng thông minh cho hệ thống đường vành đai TP. Hồ Chí Minh sử dụng bê tông tính năng cao/** Nguyễn Duy Liêm, Phan Tấn Duy// Xây dựng .- 2023 .- Số 12 (667) .- Tr. 107-113.

**Nội dung:** Đánh giá một cách toàn diện về tính chất cơ học và tính chất thông minh của bê tông tính năng cao. Trên cơ sở đó, nhóm tác giả đề xuất tính khả thi phát triển mặt đường cứng sử dụng bê tông tính năng cao cho hệ thống đường vành đai 4 tại TP,HCM. Việc sử dụng bê tông tính năng cao cho mặt đường có thể xem là một cảm biến (sensor) có thể tự đếm xe, phân tích mật độ giao thông, dự báo đông xe, tắc đường, phục vụ tối ưu hoá điều khiển đèn tín hiệu giao thông tại nút giao, hướng đến sự phát triển bền vững và đô thị thông minh.

**Từ khóa**: Bê tông tính năng cao, bê tông xi măng, hệ số cảm biến, điện trở suất

**57. Phân tích biến dạng và chuyển vị trong kết cấu cầu treo dây võng bất đối xứng/** Ngô Văn Tình, Ngô Văn Quân// Xây dựng .- 2024 .- Số 1 .- Tr. 104-109.

**Nội dung:** Trình bày ảnh hưởng của tính bất đối xứng chiều cao trụ tháp đến biến dạng và chuyển vị của một số bộ phận chính trong kết cấu cầu treo dây võng bất đối xứng. Thông qua việc sử dụng phần mềm phân tích kết cấu cầu Midas/civil.

**Từ khóa**: Cầu treo dây võng, kết cấu cầu, biến dạng, chuyển vị

**58. Phân bổ chi phí đầu tư xây dựng cho phần sở hữu chung và sở hữu riêng nhà chung cư/** Nguyễn Văn Cự, Nguyễn Thị Ngọc// Xây dựng .- 2023 .- Số 11 .- Tr. 48-51.

**Nội dung:** Trên cơ sở tổng hợp, phân tích, đánh giá thực trạng, bài báo tập trung chỉ rõ tồn tại, bất cập và dựa trên nguyên tắc chủ thể nào sở hữu riêng phần nào thì chịu phân bổ chi phí đầu tư tương ứng cho phần đó để đề xuất phương pháp xác định diện tích sở hữu và phân bổ chi phí đầu tư xây dựng cho phần sở hữu chung, sở hữu riêng nhà chung cư nói chung và tầng hầm nhà chung cư nói riêng, làm cơ sở góp ý sửa đổi dự thảo luật nhà ở và các văn bản pháp lý có liên quan, nhằm giải quyết dứt điểm tình trạng tranh chấp sở hữu chung, sở hữu riêng giữa chủ đầu tư và dân cư có sở hữu trong nhà chung cư.

**Từ khóa**: Chi phí đầu tư xây dựng, sở hữu chung, sở hữu riêng, nhà chung cư, phân bổ chi phí

**59. Phân tích động lực học mô hình khung thép có xét đế gắn thiết bị hệ cản khối lượng qua thí nghiệm bàn rung/** Phạm Đình Hải, Phan Quốc Tuấn//Xây dựng .- 2024 .- Số 2 .- Tr. 68-71.

**Nội dung:** Trình bày nghiên cứu sử dụng phần mềm phân tích kết cấu SAP2000 để so sánh sự phản ứng của hệ khung có gắn hệ cản và không có hệ cản khối lượng. Các thông số về chuyển vị, gia tốc, lực cắt đáy được xác định và sau đó gửi kết quả để so sánh với kết quả thí nghiệm. Kết quả cho thấy hệ cản khối lượng có ảnh hưởng đến chuyển vị, gia tốc và phản ứng của kết cấu.

**Từ khóa**: Khung thép, thí nghiệm, hệ cản, chuyển vị, gia tốc

**60. Phân tích hiệu quả gia cường của lớp phủ UHPFRC trên bản sàn cầu thép trực hướng bằng phương pháp phần tử hữu hạn/** Mã Chí Hiếu, Lâm Văn Phong, Lê Tuấn Anh, Nguyễn Danh Thảo, Nguyễn Tuấn Cảnh// Xây dựng .- 2023 .- Số 11 .- Tr. 100-104.

**Nội dung:** Phân tích phi tuyến được thực hiện bằng cách sử dụng phần mềm thương mại MSC/Marc để mô phỏng sàn cầu thép trực hướng chịu tác dụng của tĩnh tải từ bánh xe cao su, trước và sau khi sử dụng lớp phủ gia cường UHPFRC.

**Từ khóa**: UHPFRC, sàn cầu thép, phương pháp phần tử hữu hạn, tải trọng bánh xe

**61. Phân tích hư hỏng trụ cầu bê tông cốt thép chịu tác động xâm thực nước biển/** Nguyễn Mạnh Hải, Nguyễn Hữu Thuấn// Cầu đường Việt Nam .- 2023 .- Số 11 .- Tr. 8-12.

**Nội dung:** Phân tích chi tiết cơ chế tác động xâm thực trong môi trường nước biển đối với trụ cầu. Một số yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ hư hỏng đối với gỉ cốt thép và nứt, vỡ bê tông bảo vệ trụ cầu cũng được phân tích.

**Từ khóa**: Bê tông cốt thép, trụ cầu, gỉ cốt thép, môi trường biển

**62. Phân tích các nhân tố góp phần nghiệm thu thành công dự án xây dựng tại Thành phố Nha Trang/** Lê Hữu Hậu// Xây dựng .- 2023 .- Số 11 .- Tr. 115-119.

**Nội dung:** Đề xuất các nhân tố ảnh hưởng đến sự thành công của nghiệm thu hoàn thành dự án xây dựng. Từ đó, đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố trên đến quá trình nghiệm thu công trình ở Nha Trang. Kiến nghị các giải pháp đảm bảo chất lượng quá trình nghiệm thu dự án.

**Từ khóa**: Nghiệm thu dự án, quản lý dự án, dự án đầu tư, chất lượng công trình, nhân tố ảnh hưởng

**63. Phân tích những yếu tố định hình tương lai của kết cấu thép/** Lê Đức Tuấn//Xây dựng .- 2024 .- Số 2 .- Tr. 106-110.

**Nội dung:** Phân tích những yếu tố định hình tương lai của kết cấu thép trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của kỹ thuật và công nghệ cũng như các yêu cầu về phát triển bền vững. Các yếu tố được phân tích sẽ được chia làm hai nhóm: triển vọng và thách thức.

**Từ khóa**: Kết cấu thép, phát triển bền vững, tái chế thép, trí tuệ nhân tạo

**64. Phân tích tham số tần số của dầm Sandwich đa nhịp có cơ tính biến thiên hai chiều/** Vũ Nguyên Thành// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 3-11.

**Nội dung:** Phân tích tham số tần số của dầm Sandwich đa nhịp có cơ tính biến thiên hai chiều bằng lý thuyết dầm bậc cao. Dầm sandwich bao gồm ba lớp: lớp trên là vật liệu gốm, lớp đáy cấu tạo bằng vật liệu 2D-FG, lớp lõi làm bằng vật liệu cơ tính biến thiên một chiều.

**Từ khóa**: Dầm sandwich, dầm đa nhịp, cơ tính biến thiên, tần số

**65. Phân tích ứng xử động khung phẳng bê tông cốt thép dưới tải trọng va chạm/** Trần Vĩnh Hoàng Anh, Đỗ Văn Tín//Xây dựng .- 2024 .- Số 2 .- Tr. 80-85.

**Nội dung:** Nghiên cứu về khung phẳng bê tông cốt thép (BTCT) bị va chạm bởi các phương tiện giao thông, đặc biệt xe tải tầm trung. Khung BTCT có 3 nhịp 2 tầng được áp một tải tĩnh có giá trị 1000kN tại vị trí 1.5m từ mặt đường sau đó thiết kế cốt thép chịu tải trọng tĩnh này.

**Từ khóa**: Tải trọng va chạm, bê tông cốt thép, khung phẳng, ứng xử động

**66. Quản lý chất thải xây dựng bền vững ở Việt Nam : vai trò của cơ quan Nhà nước/** Trần Nhật Minh, Bùi Phương Trinh, Lê Hoài Long// Xây dựng .- 2024 .- Số 1 .- Tr. 151-155.

**Nội dung:** Xem xét vai trò của cơ quan Nhà nước trong việc định hướng và hỗ trợ các bên liên quan thực hành quản lý chất thải xây dựng. Thêm vào đó, nhiều dự án được xây dựng từ giai đoạn đầu của quá trình đô thị hóa tại Việt Nam đang dần xuống cấp; điều này có nguy cơ tạo ra một lượng lớn chất thải xây dựng trong tương lai gần do các hoạt động cải tạo, sửa chữa hoặc phá bỏ.

**Từ khóa**: Chất thải xây dựng, quản lý chất thải, cơ quan chức năng, phát triển bền vững

**67. Quản lý rủi ro cấp nước đô thị bảo đảm cấp nước an toàn : kinh nghiệm từ một số  
nước trên thế giới/** Phạm Ngọc Chính, Nguyễn Hồng Tiến// Xây dựng .- 2024 .- Số 1 .- Tr. 62-65.

**Nội dung: T**ổng hợp kinh nghiệm về quản lý rủi ro cấp nước bảo đảm cấp nước an toàn của một số nước trên thế giới để từ đó rút ra một số bài học cho Việt Nam**.**

**Từ khóa:** Rủi ro, quản lý rủi ro, bảo đảm cấp nước an toàn

**68. Quy ước đặt tên các gói thông tin theo ISO 19650/** Võ Lê Duy Khánh, Vương Thị Thùy Dương, Trần Quang Phú, Trần Thị Quỳnh Như, Nguyễn Nguyên Khang//Xây dựng .- 2024 .- Số 2 .- Tr. 64-67.

**Nội dung:** Bằng phương pháp nghiên cứu lý thuyết, bài báo đã liệt kê các nguyên tắc và mô tả quy ước đặt tên các IC theo bộ tiêu chuẩn quốc tế ISO 19650 và Hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn quốc tế ISO 19650-2:2018 và sửa đổi phụ lục quốc gia của Vương quốc Anh ban hành năm 2021.

**Từ khóa**: Gói thông tin, môi trường dữ liệu chung, ISO 19650, BS EN ISO 19650-2:2018 & Revised NA 2021, mô hình thông tin công trình

**69. Research on determining the piles bearing capacity using a random forest model considering the randomness of the soil data = Nghiên cứu xác định sức chịu tải của cọc bằng mô hình rừng ngẫu nhiên có xét đến tính ngẫu nhiên của số liệu đất nền/** Van Loi Giap, Tuan Anh Pham, Nguyen Tuong Lai// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2023 .- No. 2 .- P. 43-55.

**Nội dung:** In this study, a method of calculating the pile bearing capacity of the piles is presented by combining a machine learning model named Random Forest and a Monte-Carlo simulation method for evaluation.

**Từ khóa**: Axial bearing capacity of piles, machine learning, Monte-Carlo simulation

**70. So sánh kết quả tính toán nhiệt thủy hóa trong bê tông khối lớn bằng Midas civil và Ansys/** Lê Văn Minh, Vũ Chí Công// Xây dựng .- 2024 .- Số 1 .- Tr. 88-93.

**Nội dung:** Trình bày và so sánh hai phương pháp tính toán nhiệt thủy hóa bê tông dựa trên phương pháp phần tử hữu hạn: Sử dụng phần mềm Midas Civil và Ansys, phân tích mô phỏng số cho cấu kiện dạng dầm chuyển bê tông cốt thép được sử dụng trong các tòa nhà cao tầng theo các phương pháp thi công khác nhau.

**Từ khóa**: Nứt do nhiệt, nhiệt thủy hóa, bê tông khối lớn, dầm chuyển, phần tử hữu hạn, Midas civil, Ansys

**71. Sử dụng quy trình fenton hòa tan bụi đồng thau : nghiên cứu động học quá trình hòa tan đồng**/ Nguyễn Văn Phương, Nguyễn Xuân Tòng// Khoa học & Công nghệ .- 2023 .- Số 62 .- Tr. 3 - 12.

**Nội dung**: Bụi thải từ các cơ sở gia công đánh bóng đồng thau có hàm lượng đồng cao, có giá trị kinh tế cần phải thu hồi. Hòa tan đồng từ bụi thải trong gia công đồng thau dựa trên phản ứng Fenton là một giải pháp thủy luyện rất đáng quan tâm vì lợi ích kinh tế và môi trường. Phương pháp thiết kế thí nghiệm được sử dụng để xác định các thông số phù hợp bao gồm pH, hàm lượng Fe2+, tốc độ khuấy và hàm lượng H2O2 cho quá trình hòa tan đồng từ bụi đồng thau. Các mô hình động học và các các thông số động học cũng đã được xác định. Kết quả cho thấy hiệu suất hòa tan đồng đạt 97%, cùng với các hằng số vận tốc hòa tan lớn nhất trong quá trình phản ứng xảy ra tại pH 1, [Fe2+] 0,1M, tốc độ khuấy 60 vòng/phút, hàm lượng H2Oz 1,8% với lưu lượng 1 mL/phút, trong 2 giờ khảo sát. Dữ liệu động học đã cho thấy có thể sử dụng mô hình động học bậc 1 để giải thích động học quá trình hòa tan đồng từ bụi đồng thau và cơ chế của quá trình được kiểm sáo theo cơ chế phản ứng hóa học bề mặt. Kết quả nghiên cứu đã cho thấy quá trình Fenton có thể sử dụng để hòa tan đồng từ bụi đồng thau làm cơ sở cho các nghiên cứu tiếp theo như điện phân thu hồi đồng kim loại hay sản xuất hóa chất.

**Từ khóa**: Quá trình Fenton, đồng, ngâm chiết, bụi đồng thau, thu hồi, nghiên cứu môi trường, hóa chất

**72. Sử dụng tro đáy từ nhà máy đốt rác thải sinh hoạt kết hợp với xi măng làm vật liệu đắp cho công trình giao thông/** Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Hải Hà, Nguyễn Châu Lân, Phí Hồng Thịnh, Nguyễn Thu Trang// Cầu đường Việt Nam .- 2024 .- Số 1+2 .- Tr. 58-62.

**Nội dung:** Nghiên cứu sử dụng tro đáy từ nhà máy đốt rác thải sinh hoạt kết hợp với xi măng làm vật liệu đắp cho công trình giao thông từ các thí nghiệm chỉ tiêu vật lý và cơ học cho vật liệu tro đáy từ nhà máy đốt rác.

**Từ khóa**: Chất thải rắn sinh hoạt, xi măng, công trình giao thông, tro đáy

**73. The Eurocodes : research and application for concrete structures in Vietnam context = Tiêu chuẩn châu Âu : nghiên cứu và ứng dụng cho kết cấu bê tông cốt thép trong điều kiện Việt Nam/** Nguyen Truong Thang, Nguyen Tuan Trung, Dang Viet Hung// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2023 .- No. 2 .- P. 3-13.

**Nội dung:** Towards this orientation, significant attentions have also been paid and various number of studies on design of concrete structures to the Eurocodes have been conducted by Vietnamese researches, which will be introduced in this paper to prepare for the comprehensive applications of the Eurocodes for concrete structures in Vietnam in the coming time when appropriable, especially the second generation of the Eurocodes will be expected to be also issued in coming years.

**Từ khóa**: Concrete structures, Eurocodes, design standards

**74. Tính dẻo của bê tông cốt thép và bài toán phân phối lại nội lực trong kết cấu/** Nguyễn Thị Bích Thủy, Ngô Vi Long// Xây dựng .- 2023 .- Số 12 (667) .- Tr. 188-193.

**Nội dung:** Trình bày sự cần thiết việc xét đến tính dẻo của cấu kiện bê tông cốt thép, liên quan đến khả năng phân phối lại nội lực trong cấu kiện, thông qua tính toán bằng số cụ thể một dầm bê tông cốt thép hai nhịp, có xét đến biến dạng không đàn hồi, đặc biệt dựa vào biểu đồ quan hệ mô men - độ cong được xây dựng bởi phần mềm SAP2000.

**Từ khóa**: Tính dẻo, bê tông cốt thép, phân phối lại nội lực, biến dạng không đàn hồi

**75. Tính toán ổn định nền đất đắp khi thi công bằng phương pháp đắp theo giai đoạn/** Lê Vương Hoàng Thông, Nguyễn Ngọc Thắng// Xây dựng .- 2024 .- Số 1 .- Tr. 72-75.

**Nội dung:** Tính toán khả năng chịu tải của nền đất yếu dưới nền đất đắp và đề xuất các biện pháp thi công theo giai đoạn nhằm tăng độ bền và khả năng chịu tải của các lớp đất yếu bên dưới. Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng hệ số ổn định khi thi công theo phương pháp đắp theo giai đoạn đạt yêu cầu và nền đất trở nên vững chắc và ổn định hơn.

**Từ khóa**: Nền đất đắp, thi công, đất yếu, tính ổn định

**76. Thí nghiệm và mô hình đánh giá sức kháng nhổ của sợi móc chôn trong bê tông siêu cường độ/** Trần Quốc Khánh, Tô Ngọc Minh Phương, Nguyễn Dịu Hương, Trần Ngọc Thanh// Xây dựng .- 2023 .- Số 12 (667) .- Tr. 114-119.

**Nội dung:** Khảo sát ứng xử nhổ của sợi móc chôn trong các loại bê tông khác nhau. Đề xuất thí nghiệm đánh giá ứng xử bám dính của sợi móc trong các loại bê tông khác nhau. Thêm nữa, một mô hình lý thuyết cũng được đề xuất để dự đoán ứng xử bám dính của sợi móc trong các loại bê tông khác nhau.

**Từ khóa**: Sợi móc, sức kháng nhổ, bê tông siêu cường độ, mô hình lý thuyết

**77. Thiết kế nhà bê tông cốt thép chịu động đất có phân loại kết cấu kháng chấn chính và phụ theo TCVN 9386:2012 = Seismic design of reinforced concrete buildings with considering classifications of primary and secondary members according to TCVN 9386:2012/** Võ Mạnh Tùng, Phùng Quốc Định// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2023 .- Số 2 .- Tr. 64-70.

**Nội dung:** Làm sáng tỏ cách lựa chọn kết cấu kháng chấn chính và phụ bê tông cốt thép theo cấp độ dẻo trung bình, từ đó có thêm cơ sở để lựa chọn hệ kết cấu trong công trình bê tông cốt thép chịu động đất theo tiêu chuẩn TCVN 9386:2012.

**Từ khóa**: Bê tông cốt thép, kháng chấn cấp độ dẻo, cấu kiện kháng chấn, tiêu chuẩn Việt Nam

**78. Thoát nước mặt hướng tới thoát nước xanh đô thị/** Lưu Đức Hải, Trần Văn Thành// Quy hoạch Xây dựng .- 2023 .- Số 126 .- Tr. 80-85.

**Nội dung:** Trình bày về khái niệm; thực trạng thoát nước mặt trong đô thị; định hướng giải pháp thoát nước mưa xanh cho các đô thị Việt Nam trong tương lai.

**Từ khóa**: Thoát nước mưa xanh, thoát nước mặt, đô thị xanh

**79. Tổng hợp vật liệu tioz/fe3o4 nanocomposit để tách chiết và làm giàu pb, ứng dụng phân tích pb trong mẫu nước**/ Trần Thị Thanh Thúy, Vũ Hữu Tài, Nguyễn Văn Trọng, Lê Hoài Ân// Khoa học & Công nghệ .- 2023 .- Số 62 .- Tr. 13 - 21.

**Nội dung**: Ion chì trong mẫu được làm giàu bằng vật liệu TiO/Fe3O,nanocomposit — chất hấp phụ pha rắn với kỹ thuật chiết pha rắn, sau đó được giải hấp phụ và xác định bằng phương pháp phổ nguyên tử. Tính chất của vật liệu TiO/Fe3O4 nanocomposit được phân tích bằng các phương pháp SEM, EDX, XRD. Các điều kiện chiết pha rắn sử dụng vật liệu TiO2/Fe3O4 nanocomposit như pH của dung dịch, khối lượng của vật liệu, thời gian hấp phụ, nồng độ chất giải hấp phụ được lần lượt khảo sát để đạt hiệu suất hấp phụ và giải hấp phụ cao nhất. Kết quả cho thấy khi sử dụng 150 mg chất hấp phụ trong 60 phút ở pH 8 và nồng độ chất giải hấp phụ HNO3 2M thì hiệu suất hấp phụ đạt 100% và hiệu suất giải hấp đạt 94,5% với nồng độ ban đầu của ion Pb2+ là 200 pg/L. Với các điều kiện tối ưu, ion chì được xác định bằng phương pháp phổ nguyên tử GF-AAS với nồng độ chì theo đường chuẩn tuyến tính trong khoảng 5,0-40,0 ug/L (r2=0,9998). Giới hạn phát hiện và giới hạn định lượng của phương pháp lần lượt là 0,9 ug/L và 3,0 ug/L; hiệu suất thu hồi của phương pháp khoảng 92,1%. Phương pháp được ứng dụng để xác định ion chì trong mẫu nước.

**Từ khóa**: TiO/Fe3O4 nanocomposit, chiết pha rắn, chì, GF-AAS, vật liệu, mẫu nước

**80. Tổng quan về giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải/** Nguyễn Hồng Tiến// Xây dựng .- 2023 .- Số 11 .- Tr. 36-39.

**Nội dung:** Trình bày về sự cần thiết và yêu cầu của thực tiễn; Các cơ sở pháp lý ban hành giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải; Tình hình tổ chức triển khai triển khai thực hiện giá dịch vụ thoát nước; Những thuận lợi và bất cập/ khó khăn trong quá trình thực hiện.

**Từ khóa**: Dịch vụ thoát nước, xử lý nước thải, giá dịch vụ

**81. Ứng xử uốn hai trục của bê tông cốt sợi polymer tái chế/** Nguyễn Nhật Minh Trị, Nguyễn Xuân Tùng// Xây dựng .- 2023 .- Số 12 (667) .- Tr. 156-159.

**Nội dung:** Đặc tính uốn hai trục được sử dụng để đánh giá tính hữu ích có thể có của sợi polyetylene tái chế từ rác thải biển làm vật liệu gia cường cho bê tông.

**Từ khóa**: Bê tông cốt sợi, sợi tái chế, polyethylene, uốn hai trụ

**82. Ứng dụng cọc xi măng đất (CDM) kết hợp với lưới địa kỹ thuật để gia cố mái dốc đất đắp trên nền đất yếu để giảm thiểu rủi ro trượt lở đất/** Mai Sỹ Hùng//Xây dựng .- 2024 .- Số 2 .- Tr. 111-113.

**Nội dung:** Dựa trên cơ sở khoa học để lựa chọn giải pháp gia cố sâu bằng cọc xi măng đất, mái dốc được gia cố bằng cách tạo các lớp lưới địa xen kẹp trong từng lớp đất đắp mái, có ví dụ tính toán cụ thể để kiểm chứng cho sơ đồ kết cấu lựa chọn, và cuối cùng là kết luận và kiến nghị cho những phạm vi công trình có thể áp dụng.

**Từ khóa**: Gia cố mái dốc đất, công trình bảo vệ mái dốc, trượt lở đất, cọc xi măng đất; lưới địa kỹ thuật

**83. Ứng dụng mô hình CA (Cellular Automaton) đánh giá sự ảnh hưởng của chuyển làn và giảm tốc lên sự làm việc của dòng giao thông/** Đỗ Duy Thời, Trần Vũ Tự// Xây dựng .- 2023 .- Số 12 (667) .- Tr. 160-163.

**Nội dung:** Nghiên cứu ứng dụng mô hình CA để phân tích đánh giá sự ảnh hưởng của chuyển làn và giảm tốc độ lên mối quan hệ giữa vận tốc, lưu lượng và mật độ dòng giao thông. Thông qua phân tích mô phỏng cho tuyến đường 2 làn xe, nghiên cứu cho thấy mật độ dòng giao thông thấp (dưới 5%) hoặc quá đông (trên 75%) tốc độ giảm tốc ngẫu nhiên trong dòng xe không có sự tác động đáng kể đến hoạt động của dòng giao thông.

**Từ khóa**: Vận tốc, lưu lượng, mật độ, chuyển làn, dòng giao thông, mô hình CA

**84. Ứng dụng mô hình học máy để dự đoán cường độ chịu nén hỗn hợp chất thải mỏ quặng gia cố bằng xi măng trong trường hợp khan hiếm dữ liệu/** Trần Văn Quân, Ngô Việt Cường// Xây dựng .- 2023 .- Số 11 .- Tr. 105-109.

**Nội dung:** Trình bày việc sử dụng hai mô hình học máy đơn giản để dự đoán cường độ chịu nén của chất thải mỏ quặng. Do đó, hai thuật toán học máy bao gồm thuật toán tăng cường độ dốc và thuật toán vector hỗ trợ được sử dụng để dự đoán cường độ chịu nén chất thải mỏ quặng được gia cố bằng xi măng.

**Từ khóa**: Mô hình học máy, cường độ chịu nén, chất thải mỏ quặng

**85. Ứng dụng mô hình nền Hardening Soil and Mohr Coulomb trong plaxis 3D mô phỏng tính toán chuyển vị tường vây = Application of plaxis 3D with the Hardening Soil and Mohr Coulomb model in simulation of diaphragm wall deflection/** Nguyễn Ngọc Thắng, Thịnh Văn Thanh// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2023 .- Số 2 .- Tr. 56-63.

**Nội dung:** Sử dụng mô hình Hardening Soil và mô hình Mohr Coulomb để mô phỏng tính toán chuyển vị tường vây bằng phần mềm Plaxis 3D và so sánh với số liệu quan trắc thu được tại dự án thực tế ở thành phố Hồ Chí Minh.

**Từ khóa**: Hố đào sâu, tường vây, chuyển vị , Hardening Soil, Mohr Coulomb

**86. Vấn đề xác định năng lực thoát nước lớn nhất của cống tròn ngang đường trong thiết kế công trình giao thông/** Phạm Văn Thoan// Cầu đường Việt Nam .- 2023 .- Số 11 .- Tr. 13-18.

**Nội dung:** Trình bày cơ sở lý thuyết các phương pháp tính toán cơ bản xác định năng lực thoát nước của cống tròn, các ví dụ tính toán để chi tiết và cụ thể hóa cơ sở lý thuyết và trình tự tính toán, đưa ra các kết luận và kiến nghị.

**Từ khóa**: Cống tròn ngang đường, công trình giao thông, thiết kế công trình, năng lực thoát nước

**87. Xác định các đặc trưng về mặt kích thước của lỗ rỗng trong bê tông thông qua phương pháp xử lý hình ảnh/** Vũ Chí Công// Xây dựng .- 2023 .- Số 11 .- Tr. 140-144.

**Nội dung:** Thông qua hai kiểm định thống kê là Kolmogorov-Smirnov và Anderson-Darling, bài báo chỉ ra sự phù hợp của hàm phân phối Weibull nhằm diễn giải xác suất phân bố về mặt kích thước của các lỗ rỗng trong bê tông.

**Từ khóa**: Bê tông, lỗ rỗng, xác suất phân phối, xử lý hình ảnh, kích thước

**88. Xác định góc ma sát trong của đất cát bằng thí nghiệm nén một trục không nở hông/** Nguyễn Huy Hiệp, Nguyễn Quý Đạt// Xây dựng .- 2024 .- Số 1 .- Tr. 86-87.

**Nội dung:** Bằng thí nghiệm chất tải, dỡ tải trên máy thí nghiệm nén đơn trục và công thức chuyển đổi gián tiếp có thể xác định góc ma sát trong của đất cát. Kết quả được kiểm chứng bằng thí nghiệm cắt phẳng.

**Từ khóa**: Đất cát, góc ma sát, nén một trục không nở hông

**89. Xác định khả năng chịu lực của cột thép chữ C tạo hình nguội có lỗ khoét bản bụng/** Phạm Ngọc Hiếu, Thịnh Văn Thanh, Nguyễn Ngọc Thắng// Xây dựng .- 2023 .- Số 11 .- Tr. 62-65.

**Nội dung:** Trình bày và áp dụng phương pháp cường độ trực tiếp trong xác định khả năng chịu lực của cột thép chữ C tạo hình nguội có lỗ khoét và sau đó so sánh với khả năng chịu lực của cấu kiện nguyên không có lỗ khoét trên bản bụng.

**Từ khóa**: Khả năng chịu lực, cột thép chữ C, tạo hình nguội, lỗ khoét bản bụng

**90. Xây dựng mô hình học máy được tối ưu hóa bằng thuật toán jellyfish search để dự báo năng suất lao động trên công trường/** Võ Huỳnh Kim Chi, Trương Đình Nhật, Nguyễn Thanh Phong, Lê Thị Thùy Linh//Xây dựng .- 2024 .- Số 2 .- Tr. 50-55.

**Nội dung:** Nghiên cứu này trình bày các so sánh và đánh giá hiệu suất của các mô hình học máy, bao gồm bốn mô hình đơn ANN, SVR, LR, CART và ba mô hình hỗn hợp Voting, Bagging, Stacking.

**Từ khóa**: Jellyfish Search, năng suất lao động, mô hình học máy, tối ưu hóa, dự báo

**91. Xây dựng mô hình máy học lai nhân trọng số để dự báo lực bám dính giữa BTCT và FRP/** Lê Minh Thanh, Trương Đình Nhật, Cao Thành Nhân, Lê Thị Thùy Linh// Xây dựng .- 2024 .- Số 1 .- Tr. 98-103.

**Nội dung:** Nghiên cứu tập trung vào xây dựng một mô hình học máy có trọng số để dự báo lực bám dính giữa vật liệu bê tông cốt thép và vật liệu FRP gia cường. Mô hình lai JS-WFSS (Jellyfish search optimized - weighted featune stacking system) được xây dựng dựa trên hệ thống xếp chồng có trọng số tối ưu hóa bằng tìm kiếm sứa.

**Từ khóa**: Bê tông cốt thép, vật liệu FRP, mô hình máy học, tối ưu hóa, lực bám

**KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**1. Áp dụng giá trị hợp lý khi ghi nhận ban đầu - Thực trạng và giải pháp trong kế toán các doanh nghiệp niêm yết/** Bùi Thị Hằng// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 7(241) .- Tr. 39-43.

**Nội dung**: Nghiên cứu thực trạng áp dung giá trị hợp lý khi ghi nhạn ban đầu trong kế toán tại các doanh nghiệp niêm yết để đưa ra các giải pháp hoàn thiện cho phù hợp.

**Từ khóa**: Giá trị hợp lý, doanh nghiệp niêm yết, kế toán, ghi nhận ban đầu

**2. Áp dụng Lý thuyết ủy nhiệm trong nghiên cứu kế toán – kiểm toán/** Nguyễn Phúc Sinh, Mai Thị Hoàng Minh// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 7(238) .- Tr. 27-29.

**Nội dung**: Lý thuyết này đề cập đến mối quan hệ giữa bên ủy nhiệm (principal) và bên được ủy nhiệm (agent) thông qua hợp đồng và luôn tồn tại những xung đột lợi ích trong các mối quan hệ ủy nhiệm (giữa bên ủy nhiệm và bên được ủy nhiệm). Cả hai bên đều mong muốn tối đa hóa lợi ích của mình...

**Từ khóa:** Lý thuyết ủy nhiệm, nghiên cứu kế toán – kiểm toán, báo cáo tài chính

**3. Ảnh hưởng cấu trúc tổ chức và nhận thức của sự bất ổn của môi trường doanh nghiệp đến cấu trúc kiểm soát nội bộ trong các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam/** Trịnh Viết Giang**//** Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 6 (237) .- Tr. 90-95.

**Nội dung**: Bài viết tập trung nghiên cứu ảnh hưởng cấu trúc tổ chức và nhận thức của sự bất ổn của môi trường doanh nghiệp đến cấu trúc kiểm soát nội bộ (KSNB) trong các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam. Nghiên cứu dựa trên tổng quan và khung lý thuyết ngẫu nhiên trong các tổ chức, khuôn khổ kiểm soát nội bộ (KSNB) của COSO 2013. Nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu phân tích nhân tố EFA, phương trình cấu trúc (SEM) để kiểm định mô hình, giả thuyết nghiên cứu và mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến cấu trúc KSNB. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng có 2 nhân tố tác động trực tiếp đến cấu trúc KSNB và tác động gián tiếp đến tính hữu KSNB thông quan biến cấu trúc KSNB. Qua đó, tác giả đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao KSNB trong các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ.

**Từ khóa:** KSNB, tính hữu hiệu của KSNB, COSO, sự bất ổn, cấu trúc tổ chức

**4. Ảnh hưởng của chuẩn mực và giá trị văn hóa đến hoạt động kiểm toán độc lập tại Việt Nam dưới góc nhìn của các kiểm toán viên/** Phạm Huy Hùng**//** Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 6 (237) .- Tr. 123-127.

**Nội dung**: Bằng cách phỏng vấn quan điểm của 16 KTV thuộc 7 công ty kiểm toán độc lập trên địa bàn thành phố Hà Nội. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các chuẩn mực và giá trị văn hóa có ảnh hưởng đáng kể đến quy trình kiểm toán. Chủ nghĩa tập thể, tôn trọng quyền lực và giữ thể diện là những yếu tố văn hóa ảnh hưởng đến cách KTV và công ty tiếp cận hoạt động kiểm toán. Những hậu quả tiềm ẩn do ảnh hưởng của văn hóa đối với hoạt động kiểm toán là rất lớn gây ảnh hưởng đến tính độc lập và minh bạch của quy trình kiểm toán. Dựa vào kết quả nghiên cứu, một số khuyến nghị được đưa ra với các bên liên quan nhằm hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của văn hóa đối với hoạt động kiểm toán độc lập tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Chuẩn mực văn hóa, giá trị văn hóa, kiểm toán độc lập, kiểm toán viên

**5. Ảnh hưởng của công nghệ thông tin đối với nghề kế toán và giáo dục kế toán/** Đỗ Thị Thu Thuỷ// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 234 .- Tr. 85-86.

**Nội dung**: Khi áp dụng CNTT kế toán có thể cung cấp thông tin tài chính kịp thời, chính xác và đầy đủ cho doanh nghiệp (DN), từ đó nâng cao tính hữu ích của việc ra quyết định, nâng cao hiệu quả và tính chuẩn mực của hoạt động kế toán. CNTT không chỉ thay đổi công cụ kế toán mà còn thay đổi các chức năng của kế toán; không chỉ lý thuyết và nguyên tắc kế toán, mà còn cả nghiệp vụ kế toán.

**Từ khóa:** Nghề kế toán, công nghệ thông tin, giáo dục kế toán

**6. Ảnh hưởng của đặc điểm doanh nghiệp với vấn đề xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ/** Nguyễn Thị Khánh Vân// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 234 .- Tr. 56-59.

**Nội dung**: Bài viết tập trung phân tích ảnh hưởng của các yếu tố đặc thù DN với việc thiết kế cấu trúc KSNB phù hợp.

**Từ khóa:** Kiểm soát nội bộ, đặc điểm doanh nghiệp, cấu trúc kiểm soát

**7. Ảnh hưởng của khả năng nhận thức đến trách nhiệm giải trình kế toán khu vực công/** Lê Thủy Ngọc Sang**//** Tàichính .- 2023 .- Số 806 .- Tr. 86 - 90.

**Nội dung**: Trách nhiệm giải trình là khái niệm trừu tượng, khó nắm bắt nhưng luôn là mục tiêu quản trị công. Nghiên cứu này nhằm kiểm tra nhận thức của bên giải trình về trình độ và quyền hạn của bên được giải trình ảnh hưởng đến việc cung cấp trách nhiệm giải trình kế toán trong khu vực công. Kết quả nghiên cứu cho thấy, nhận thức của bên giải trình về trình độ và quyền hạn của người sử dụng thông tin kế toán có ảnh hưởng cùng chiều và đáng kể đến trách nhiệm giải trình kế toán khu vực công ở Việt Nam, từ đó đề xuất các giải pháp để tăng cường trách nhiệm giải trình kế toán trong khu vực công.

# Từ khóa: Trách nhiệm giải trình, kế toán công, báo cáo tài chính, khu vực công

**8. Ảnh hưởng của quản trị công ty đến quản trị lợi nhuận của các công ty niêm yết Việt Nam/** Nguyễn Vân Trâm// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 234 .- Tr. 117-122.

**Nội dung**: Dữ liệu được thu thập từ báo cáo tài chính (BCTC), báo cáo thường niên và báo cáo QTCT của 449 công ty phi tài chính niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2020. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các công ty có chất lượng QTCT cao hơn sẽ góp phần hạn chế QTLN, thông qua lựa chọn chính sách kế toán.

**Từ khóa:** Quản trị công ty, quản trị lợi nhuận, Gov-Score

**9. Ảnh hưởng của thuế tối thiểu toàn cầu tới Việt Nam qua phân tích thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiệu dụng/** Vũ Sỹ Cường, Lưu Huyền Trang// Tài chính .- 2023 .- Số 806 .- Tr. 39 - 43.

**Nội dung:** Bài viết chỉ ra cơ hội và thách thức với Việt Nam khi áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu, đồng thời gợi ý một số cải cách chính sách cho giai đoạn tới.

# Từ khóa: Chính sách thuế, thuế thu nhập doanh nghiệp, doanh nghiệp, thuế tối thiểu toàn cầu

**10. Ảnh hưởng của thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiệu dụng đến hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam/** Vũ Sỹ Cường, Lưu Huyện Trang// Nghiên cứu Kinh tế.- 2023 .- Số 545 .- Tr. 46-58

**Nội dung:** Nghiên cứu sử dụng bộ dữ liệu tổng điều tra doanh nghiệp và phương pháp ước lượng hồi quy dữ liệu mảngFEM, REM để ước tính tác động của thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiệu dụng đến hoạt động của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam. Kết quả cho thấy, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiệu dụng có xu hướng giảm và góp phần thúc đẩy thay đổi doanh thu của các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tuy nhiên, mức thay đổi doanh thu của các doanh nghiệp nhỏ và vừa do ảnh hưởng từ thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiệu dụng thấp hơn so với các doanh nghiệp có quy mô lớn. Xét theo ngành nghề kinh doanh, chưa kết luận được về sự khác biệt thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiệu dụng giữa các doanh nghiệp kinh doanh trong các ngành nghề khác nhau. Kết quả của nghiên cứu là cơ sở để đưa ra một số gợi ý chính sách liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiệu dụng, doanh nghiệp nhỏ và vừa, chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp, biển số vĩ mô, đặc điểm doanh nghiệp, thuế thu nhập doanh nghiệp

**11. Ảnh hưởng của trí tuệ nhân tạo đến lĩnh vực kiểm toán/** NCS. ThS. Phạm Huy Hùng// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 235 .- Tr. 118-122.

**Nội dung**: Bằng phương pháp nghiên cứu định tính, như: phương pháp tổng hợp; phương pháp hồi quy và diễn giải, dựa trên khảo cứu các nguồn tài liệu học thuật để cung cấp một cái nhìn tổng quan toàn diện về chủ đề này. Ý nghĩa của bài viết này nằm ở sự đóng góp của nó vào sự hiểu biết về cách trí tuệ nhân tạo đang thay đổi nghề kiểm toán, nghiên cứu cũng đề xuất một số gợi ý và khuyến nghị với các bên liên quan để đảm bảo rằng trí tuệ nhân tạo được sử dụng một cách thích hợp và hiệu quả trong bối cảnh kiểm toán nhằm nâng cao chất lượng kiểm toán ở Việt Nam.

**Từ khóa:** AI, kiểm toán, trí tuệ nhân tạo

**12. Ảnh hưởng của tự động hóa quy trình bằng robot (RPA) đến hoạt động kiểm toán/** TS. Nguyễn Thị Phương Thảo// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 235 .- Tr. 98-101.

**Nội dung**: Bài viết phân tích vai trò và lợi ích của tự động hóa quy trình bằng robot đến hoạt động kiểm toán. Từ đó, bài viết đưa ra các nhân tố thành công then chốt khi triển khai RPA trong hoạt động kiểm toán.

**Từ khóa:** Kiểm toán, tự động hóa, tự động hóa quy trình bằng robot

**13. Ảnh hưởng khi chuyển đổi từ VAS 06 “thuê tài sản” sang IFRS 16 “leases” đến kết quả tài chính và hệ thống khen thưởng ban quản lý/** Trịnh Hiệp Thiện, Phan Hoàng Nhật// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 6 (237) .- Tr. 18-23.

**Nội dung**: Tháng 01/2016, Hội đồng chuẩn mực kế toán quốc tế (IASB) đã ban hành Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế 16 “Thuê tài sản” (IFRS 16 “Leases”), có hiệu lực áp dụng từ ngày 01/01/2019 để thay thế hoàn toàn cho Chuẩn mực kế toán quốc tế 17 “Thuê tài sản” (IAS 17 “Leases”). IFRS 16 có sự khác biệt rất lớn so với chuẩn mực trước đó trong việc ghi nhận tài sản thuê của bên đi thuê. Chuẩn mực mới đòi hỏi bên đi thuê phải ghi nhận hầu hết các hợp đồng thuê trên báo cáo tình hình tài chính ngoại trừ một số trường hợp thuê trong ngắn hạn và giá trị thuê thấp. Việc thay đổi trong cách ghi nhận này đã ảnh hưởng trọng yếu đến kết quả tài chính của các doanh nghiệp có tỷ trọng tài sản thuê lớn, từ đó ảnh hướng đến kết quả đánh giá khen thưởng của ban quản lý khi hệ thống khen thưởng dựa trên kết quả tài chính của doanh nghiệp. Phạm vi nghiên cứu của bài viết này giới hạn trong tình huống doanh nghiệp đang ở giai đoạn chuyển đổi từ việc áp dụng chuẩn mực kế toán Việt Nam sang chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế.

**Từ khóa:** Hệ thống khen thưởng ban quản lý, IFRS 16, kết quả tài chính, thuê tài sản, VAS 6

**14. Bảo hiểm vi mô : kênh bảo hiểm tiềm năng**/ Hoàng Long// Thị Trường Tài chính Tiền Tệ.- 2023 .- Số 18 (627) .- Tr. 79-81

**Nội dung**: Bảo hiểm vi mô cùng với bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ là các sản phẩm chính của thị trường bảo hiểm. Tại Việt Nam, bảo hiểm vi mô chưa được nhiều người biết đến. Bài viết tìm hiểu về bảo hiểm vi mô, triển vọng phát triển vi mô tại thế giới cũng như Việt Nam thông qua những chia sẻ kinh nghiệm quốc tế trong phát triển kênh bảo hiểm này.

**Từ khóa**: Bảo hiểm vi mô, Việt Nam

**15. Các nhân tố ảnh hưởng đến áp dụng kế toán giá trị hợp lý tại Việt Nam/** Vũ Thị Kim Anh, Bùi Thị Ngọc// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 7(241) .- Tr. 34-38.

**Nội dung**: Sử dung kỹ thuạt phân tích hồi quy đa biến để đánh giá mức độ tác động của từng nhân tố đến khả năng áp dung kế toán giá trị hợp lý tại Việt Nam thong qua bảng câu hoi khảo sát của 100 người là kế toán và giám đốc của các cong ty niêm yết Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy nhân tố nhân sự có tác động tích cực, mức độ tác động mạnh nhất, tiếp đến là nhân tố lợi ích. Nhân tố khó khăn tác động tiêu cực và làm cản trở quá trinh áp dung FVA. Kết quả nghiên cứu này đưa ra các định hướng góp phần vạn dung FVA tại các cong ty đồng thời gợi ý cho nhà hoạch định chính sách của Việt Nam trong quá trinh xây dựng khung pháp lý về kế toán Việt Nam.

**Từ khóa**: Kế toán giá trị hợp lý, lợi ích, khó khăn, nhân sự, pháp luật, thị trường, Việt Nam

**16. Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin trên báo cáo tài chính của các các đơn vị sự nghiệp y tế trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh** /ThS. Ngô Ngọc Nguyên Thảo// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 235 .- Tr. 70-76.

**Nội dung**: Xác định và đo lường mức độ ảnh hưởng của các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin (CLTT) trên báo cáo tài chính (BCTC) của các đơn vị sự nghiệp y tế (ĐVSNYT) trên địa bàn TP.HCM. Để thực hiện nghiên cứu, nhóm tác giả đã sử dụng kết hợp phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng nhằm xác định mô hình nghiên cứu và kiểm định mô hình. Kết quả nghiên cứu đã khẳng định có năm nhân tố đều có tác động cùng chiều đến CLTT trên BCTC của các đơn vị đó là Hệ thống thông tin kế toán; Cơ chế tài chính áp dụng tại đơn vị; Chất lượng dữ liệu; Cam kết của nhà quản lý; Trình độ nhân viên kế toán.

**Từ khóa:** Báo cáo tài chính, chất lượng thông tin, đơn vị sự nghiệp, y tế

**17. Các nhân tố ảnh hưởng đến kiểm soát nội bộ theo định hướng quản trị rủi ro tại** Agribank Tây Ninh/ Nguyễn Thanh Vũ//Tài chính .- 2023 .- Số 809 .- Tr. 162 – 164

**Nội dung**: Nghiên cứu đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến kiểm soát nội bộ theo định hướng quản trị rủi ro tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) – Chi nhánh tỉnh Tây Ninh. Sử dụng phương pháp đánh giá độ tin cậy Cronbach’s Alpha, phân tích nhân tố khám phá (EFA) và phân tích hồi quy bội với sự trợ giúp của các phần mềm SPSS, kết quả nghiên cứu cho thấy, có 05 nhân tố ảnh hưởng

đến kiểm soát nội bộ theo định hướng quản trị rủi ro tại Agribank – Chi nhánh tỉnh Tây Ninh được sắp xếp theo thứ tự mức độ ảnh hưởng như sau: Đánh giá rủi ro; Hoạt động Kiểm soát; Giám sát; Môi trường kiểm soát; Thông tin truyền thông.

**Từ khóa**: Kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, Agribank, Tây Ninh

**18. Các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức công tác kế toán tại các bệnh viện công lập chuyển sang cơ chế tự chủ tài chính/** Trần Khánh Lâm, Đoàn Thị Thanh Tú// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 7(238) .- Tr. 30-33.

**Nội dung**: Qua kết quả khảo sát 172 cán bộ kế toán đang làm việc tại các bệnh viện công chuyển sang tự chủ tài chính tại Tp. Hồ Chí Minh, kết quả nghiên cứu chỉ ra 5 nhân tố: Hệ thống văn bản pháp luật, Hệ thống công nghệ thông tin, Trình độ của nhân viên kế toán, Sự hỗ trợ của nhà quản lý cấp cao, Kết quả tài chính ảnh hưởng đến công tác tổ chức kế toán (biến phụ thuộc) và giải thích 57.3 sự biến đổi của biến phụ thuộc. Nghiên cứu này giúp các bệnh viện công lập chuyển sang cơ chế tự chủ tài chính có những giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán để tổ chức ngày càng phát triển vững mạnh.

**Từ khóa:** Kế toán, đơn vị sự nghiệp, tự chủ tài chính

**19. Các nhân tố ảnh hưởng đến việc thực hiện kế toán quản trị chi phí theo phương pháp cải tiến liên tục “Kaizen Costing” tại các DN Nhật Bản trên địa bàn TP.HCM/** Trần Phúc Hậu// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 7(238) .- Tr. 80-86.

**Nội dung**: Nghiên cứu thực hiện phân tích 160 mẫu khảo sát tại các DN Nhật Bản ngành công nghệ thông tin trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh. Phương pháp nghiên cứu kết hợp định tính và định lượng. Kỹ thuật phân tích bao gồm thống kê mô tả, kiểm tra độ tin cậy thang đo, phân tích EFA, hồi quy tuyến tính. Có 05 nhân tố có tác động tích cực đến vận dụng phương pháp kế toán quản trị chi phí theo phương pháp cải tiến liên tục “Kaizen costing” tại các DN Nhật Bản tại TP. Hồ Chí Minh, gồm: Nhân tố áp lực cưỡng ép, phong cách lãnh đạo, định hướng chiến lược, cạnh tranh và năng lực kế toán viên.

**Từ khóa:** Quản trị chi phí, DN Nhật Bản, Kaizen costing

**20. Các nhân tố ảnh hưởng đến lựa chọn công ty cung cấp dịch vụ kế toán của các doanh nghiệp thương mại tại Thành phố Hồ Chí Minh/** ThS. Ngô Ngọc Nguyên Thảo// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 234 .- Tr. 94-99.

**Nội dung**: Sử dụng phương pháp định tính kết hợp với phương pháp định lượng, tác giả thực hiện nghiên cứu nhằm xác định các nhân tố ảnh hưởng đến lựa chọn công ty cung cấp dịch vụ kế toán (DVKT) của các doanh nghiệp thương mại (DNTM) tại TP.HCM. Trên cơ sở đó tác giả đề xuất một số kiến nghị, nhằm giúp nhà quản lý của các đơn vị sử dụng đưa ra lựa chọn một cách đúng đắn. Đồng thời, giúp các đơn vị cung cấp DVKT có những chính sách bán hàng phù hợp với nhu cầu của khách hàng.

**Từ khóa:** Dịch vụ kế toán, doanh nghiệp thương mại, công ty cung cấp dịch vụ kế toán

**21. Các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức công tác kế toán tại các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh/** TS. Dương Thị Mai Hà Trâm// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 235 .- Tr. 112-117.

**Nội dung**: Nghiên cứu tiến hành phân tích, xây dựng và kiểm định mô hình về các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức công tác kế toán tại các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Để thực hiện nghiên cứu, nhóm tác giả đã sử dụng kết hợp phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng nhằm xác định mô hình nghiên cứu và xác định mức độ ảnh hưởng của từng nhân tố đến việc tổ chức này, từ đó đề xuất các hàm ý quản trị nhằm có thể nâng cao hiệu quả tổ chức công tác kế toán tại các đơn vị, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả quản lý của đơn vị.

**Từ khóa:** Công tác kế toán, ngân sách Nhà nước, Thành phố Hồ Chí Minh

**22. Các nhân tố ảnh hưởng đến việc áp dụng chuẩn mực kế toán trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại thành phố Cần Thơ/** Huỳnh Thị Cẩm Thơ, Đinh Công Hiển, Tất Duyên Thư, Phan Ngọc Bảo Anh và Phạm Huỳnh Minh Thư// Ngân hàng .- 2023 .- Số 16 .- Tr. 29-35.

**Nội dung**: Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 05 nhân tố là hệ thống văn bản pháp luật, trình độ của kế toán viên, quy mô doanh nghiệp, sự am hiểu và quan tâm của người quản lí, đối tượng sử dụng thông tin kế toán có ảnh hưởng thuận chiều đến việc áp dụng chuẩn mực kế toán. Từ kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đề xuất một số khuyến nghị giúp cho các DNNVV áp dụng chuẩn mực kế toán phù hợp, tiết kiệm thời gian, chi phí, quản lí tốt nguồn tài chính và nâng cao hiệu quả trong công việc.

**Từ khóa:** Chuẩn mực kế toán, DNNVV, thành phố Cần Thơ

**23. Các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ áp dụng kế toán quản trị chi phí môi trường: tổng quan nghiên cứu/** Nguyễn Đăng Học, Hoàng Thị Mai Anh, Nguyễn Thị Hải Bình, Trần Minh Huệ**//** Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 6 (237) .- Tr. 99-104.

**Nội dung**: Trên cơ sở tổng quan các công trình nghiên cứu, bài viết chỉ ra, cơ sở lý thuyết được vận dụng trong nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ áp dụng kế toán quản trị chi phí môi trường (ECMA) gồm lý thuyết thể chế, lý thuyết hợp pháp, lý thuyết các bên liên quan, lý thuyết sự khuếch tán của những đổi mới và lý thuyết bất định. Kết hợp phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng các nghiên cứu chỉ ra, mức độ áp dụng ECMA chịu ảnh bởi các yếu tố thuộc cả bên trong và bên ngoài doanh nghiệp.

**Từ khóa:** Các yếu tố ảnh hưởng, kế toán quản trị môi trường, mức độ áp dụng

**24. Cách mạng công nghiệp 4.0, thông tin kế toán, định giá/** Phạm Tú Anh, Trần Thị Quỳnh Hương, Hồ Thị Vân Anh // Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 235 .- Tr. 141-149.

**Nội dung**: Nghiên cứu này xem xét việc sử dụng dữ liệu lớn và/hoặc machine learning (ML) để cung cấp thông tin chi tiết liên quan đến việc định giá vốn chủ sở hữu. Khối lượng nghiên cứu trong lĩnh vực này khá lớn, nghiên cứu này tập trung vào các nghiên cứu cung cấp thông tin liên quan đến việc sử dụng KL vào hoạt động kế toán. Cuối cùng, nghiên cứu sẽ cung cấp các khuyến nghị cho nghiên cứu và thực hành trong tương lai.

**Từ khóa:** Big data, machine learning, định giá

**25. Cải cách thể chế và thủ tục hành chính trong quản lý thuế tại Việt Nam : góc nhìn từ người nộp thuế**/ Đoàn Vĩ Tuyến, Nguyễn Đình Chiến// Tài chính .- 2023 .- Số 815 .- Tr. 12-15.

**Nội dung**: Thời gian qua, cùng với quá trình chuyển đổi của nền kinh tế, ngành Thuế đã đẩy mạnh cải cách hiện đại hoá, đổi mới cơ chế quản lý theo tinh thần hợp tác, đồng hành cùng người dân, doanh nghiệp, góp phần tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thuận lợi, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh. Tuy nhiên, bối cảnh mới đặt ra yêu cầu cần tiếp tục đổi mới hoạt động quản lý thuế, hướng đến quản lý thuế điện tử toàn diện, trên cơ sở tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính thuế đơn giản, minh bạch, phù hợp với thông lệ quốc tế. Bài viết này đánh giá những kết quả đạt được trong công tác cải cách thể chế và thủ tục hành chính trong quản lý thuế tại Việt Nam và đề xuất một số giải pháp trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Cải cách thể chế, thủ tục hành chính, quản lý thuế, người nộp thuế

**26. Chất lượng thông tin kế toán trên báo cáo thường niên của các công ty niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Việt Nam**/ Hà Hoàng Như// Tài chính .- 2023 .- Số 812 .- Tr. 103-106.

**Nội dung**: Chất lượng thông tin kế toán ảnh hưởng đến hiệu quả của các quyết định của người sử dụng thông tin, do vậy, đây là vấn đề được các bên liên quan quan tâm hàng đầu. Nghiên cứu thực hiện khảo sát và đánh giá thực trạng chất lượng thông tin kế toán trên báo cáo thường niên của các công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam, từ đó giúp cho các công ty cải tiến chất lượng thông tin kế toán ngày càng tốt hơn.

**Từ khóa**: Thông tin kế toán, chất lượng, công ty niêm yết

**27. Chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa**/ Nguyễn Thị Kim Chi// Nghiên cứu kinh tế.- 2023 .- Số 547 .- Tr. 52-60

**Nội dung**: Promoting the technological innovation in Vietnam's small and medium-sized enterprises Ba Đài viết phân tích thực trạng thực thi chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ cho ' doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam hiện nay; đưa ra những kết quả đạt được, những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân. Từ đó, bài viết đề xuất một số giải pháp tăng cường thực thi chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp nhỏ và vừa, đổi mới công nghệ, chính sách, thành tựu, hạn chế

**28. Chính sách thuế tài nguyên : kinh nghiệm quốc tế cho Việt Nam**/ Trần Lương Quang Minh// Tài chính .- 2023 .- Số 812 .- Tr. 59-62.

**Nội dung**: Tài nguyên thiên nhiên là tài sản quý giá của quốc gia, cần được quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng hợp lý. Tuy nhiên, việc khai thác và sử dụng không bền vững tài nguyên thiên nhiên đã gây ra nhiều vấn đề nghiêm trọng, bao gồm biến đổi khí hậu, ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, và thiếu hụt tài nguyên. Trong bối cảnh đó, thuế tài nguyên là một trong những biện pháp được nhiều quốc gia áp dụng trong việc quản lý khai thác tài nguyên hiệu quả và góp phần tăng thu ngân sách nhà nước. Tùy thuộc vào điều kiện thực tế cũng như quan điểm về việc phát triển ngành khai khoáng, mỗi quốc gia sẽ thiết kế chính sách thuế tài nguyên phù hợp. Bài viết phân tích chính sách thuế tài nguyên của một số quốc gia trên thế giới, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm để hoàn thiện chính sách về thuế tài nguyên tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Chính sách thuế tài nguyên, kinh nghiệm quốc tế, chính sách

**29. Chính sách tiền lương tối thiểu của Thái Lan và hàm ý cho Việt Nam**/ Nguyễn Tuấn Anh, Lê Phương Hòa// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2023 .- số 11(284) .- Tr. 16-23.

**Nội dung**: Tập trung nghiên cứu chính sách lương tối thiểu của Thái Lan, xem xét và đánh giá một số kết quả của chính sách. Trên cơ sở đó, bài viết đưa ra một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

**Từ khóa:** Chính sách tiền lương, lương tối thiểu, Thái Lan

**30. Chuyển đổi số kế toán quản trị trong doanh nghiệp/** Trần Thị Hồng Mai// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 235 .- Tr. 66-69.

**Nội dung**: Bài viết góp phần làm rõ ý nghĩa, quy trình và thực tiễn của chuyển đổi số kế toán quản trị trong các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay. Từ đó, đưa ra một số khuyến nghị nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp chuyển đổi số nhanh chóng và hiệu quả hơn.

**Từ khóa:** Chuyển đổi số, Kế toán quản trị

**31. Con người và kỹ năng tương lai trong kế toán kiểm toán**/ Đỗ Thị Tuyết // Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 649 .- Tr. 13-15

**Nội dung**: Bài viết này phân tích những thay đổi trong môi trường làm việc của ngành kế toán kiểm toán dưới tác động của công nghệ số hóa và cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0. Để thích ứng với xu thế mới, bài viết nhấn mạnh tầm quan trọng của việc nâng cao kỹ năng công nghệ, kỹ năng mềm và khả năng học hỏi liên tục đối với người làm kế toán trong tương lai. Đồng thời, để xuất giải pháp đào tạo, bồi dưỡng nhằm phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu mới của ngành.

**Từ khóa**: Con người, kỹ năng công nghệ, kỹ năng mềm, kế toán kiểm toán

**32. Công bằng trong việc sử dụng dịch vụ y tế giữa dân cư khu vực thành thị và nông thôn**/ Nguyễn Thị Tuyết// Nghiên cứu kinh tế.- 2023 .- Số 547 .- Tr. 27-39

**Nội dung**: Nghiên cứu sử dụng dữ liệu điều tra mức sống hộ gia đình Việt Nam năm 2018 để sử tế nhằm xem xét sự khác biệt giữa thành thị và nông thôn và các nhóm thu nhập khác nhau. Sử dụng phân tích mô tả, chỉ số tập trung (CI) và đường cong Lorenz để đánh giá công bằng, kết quả nghiên cứu cho thấy, có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về nhu cầu và sử dụng dịch vụ y tế giữa người dân thành thị và nông thôn và các nhóm thu nhập. So với cư dân thành thị, mức bình đẳng về nhu cầu và sử dụng dịch vụ y tế của cư dân nông thôn cũng như chi phí y tế thấp hơn. Vì vậy, Chính phủ cần có các chính sách để nâng cao công bằng trong tiếp cận các dịch vụ y tế của người dân.

**Từ khóa**: Chi tiêu y tế, công bằng, thành thị, nông thôn, bao phủ chăm sóc y tế toàn dân

**33. Công bằng trong việc sử dụng dịch vụ y tế giữa dân cư khu vực thành thị và nông thôn**/ Nguyễn Thị Tuyết// Nghiên cứu kinh tế.- 2023 .- Số 547 .- Tr. 27-39

**Nội dung**: Nghiên cứu sử dụng dữ liệu điều tra mức sống hộ gia đình Việt Nam năm 2018 để sử tế nhằm xem xét sự khác biệt giữa thành thị và nông thôn và các nhóm thu nhập khác nhau. Sử dụng phân tích mô tả, chỉ số tập trung (CI) và đường cong Lorenz để đánh giá công bằng, kết quả nghiên cứu cho thấy, có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về nhu cầu và sử dụng dịch vụ y tế giữa người dân thành thị và nông thôn và các nhóm thu nhập. So với cư dân thành thị, mức bình đẳng về nhu cầu và sử dụng dịch vụ y tế của cư dân nông thôn cũng như chi phí y tế thấp hơn. Vì vậy, Chính phủ cần có các chính sách để nâng cao công bằng trong tiếp cận các dịch vụ y tế của người dân.

**Từ khóa**: Chi tiêu y tế, công bằng, thành thị, nông thôn, bao phủ chăm sóc y tế toàn dân

**34. Dữ liệu đầu vào với chất lượng thông tin trên báo cáo tài chính nhà nước/** Nguyễn Thị Thanh Tâm, Mai Thị Hoàng Minh// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 8 (239) .- Tr. 55-57,104.

**Nội dung**: Trình bày mối quan hệ giữa cơ sở dữ liệu đầu vào với chất lượng thông tin trên báo cáo tài chính nhà nước.

**Từ khóa:** Báo cáo tài chính nhà nước, dữ liệu đầu vào, chất lượng thông tin

**35. Đánh giá chất lượng thông tin kế toán trên khía cạnh sự phù hợp của thông tin với người ra quyết định/** Đặng Thị Trà Giang// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 235 .- Tr. 63-65.

**Nội dung**: Nghiên cứu về tính thích hợp thông tin được thực hiện trên cơ sở định hướng lý thuyết thông tin hữu ích và thông tin bất cân xứng. Tổng quan các nghiên cứu về nhân tố tác động đến tính thích hợp được thực hiện thu được kết quả khá đa dạng, từ đó cho thấy nhiều hướng nghiên cứu khác nhau khi nghiên cứu về tính thích hợp thông tin kế toán.

**Từ khóa:** Tính thích hợp, báo cáo tài chính, Thông tin hữu ích, Các bên liên quan, thông tin bất cân xứng

**36. Đẩy mạnh hoạt động kiểm soát nội bộ trong hoạt động tài chính tại các cơ sở giáo dục đại học trực thuộc Bộ Tài chính/** Đoàn Thị Mỹ Quyên// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 247 .- Tr. 35-39.

**Nội dung:** Bài viết tập trung nghiên cứu những bất cập, thách thức và đề xuất biện pháp đẩy mạnh hoạt động kiểm soát nội bộ trong hoạt động tài chính tại các cơ sở giáo dục đại học trực thuộc Bộ Tài chính.

Từ khóa: Quản lý tài chính, kiểm soát nội bộ, tự chủ tài chính, kiểm soát thu chi

**37. Đề xuất giải pháp thực hiện hiệu quả lộ trình chuyển đổi sang IFRS tại Việt Nam/** Vũ Thị Huệ// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 7(238) .- Tr. 110-114.

**Nội dung**: Nghiên cứu đề cập đến các vấn đề cần chú ý của chuẩn mực quan trọng liên quan đến việc chuyển đổi sang IFRS tại Việt Nam, đồng thời đưa ra các bước cần thực hiện khi chuyển đổi chuẩn mực kế toán Việt Nam sang chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế. Bên cạnh đó chỉ rõ một số chuẩn mực quan trọng và các bước thực hiện từng chuẩn mực, xem lại các vấn đề chuyển đổi nhằm tăng phần hiệu quả trong việc thực hiện Quyết định số 345/QĐ-BTC ngày 16/3/2020 về Đề án áp dụng hệ thống chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Khác biệt, IFRS, chuyển đổi, giải pháp

**38. Điện toán đám mây - Giải pháp ứng dụng công nghệ số vào hoạt động kế toán cho các doanh nghiệp trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp 4.0/** TS. Phan Thị Thúy Quỳnh// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 234 .- Tr. 79-84.

**Nội dung**: Bài viết này làm rõ khái niệm về công nghệ số, mô tả các mức độ ứng dụng công nghệ số trong hoạt động kinh doanh nói chung và hoạt động kế toán nói riêng. Hơn nữa, nó còn đề xuất một giải pháp giúp các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp bị hạn chế về tài chính, đẩy nhanh quá trình ứng dụng công nghệ số vào hoạt động kế toán. Đó là điện toán đám mây.

**Từ khóa:** Công nghệ số, ứng dụng công nghệ số, kế toán, điện toán đám mây

**39. Đo lường tác động của các nhân tố đến chất lượng dịch vụ kế toán tại các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ kế toán ở Việt Nam/** TS. Trần Thị Yến, Phan Thị Huyền Trang, Nguyễn Thị Trà My, Phan Thị Chung, Trần Thị Mỹ Hộp// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 234 .- Tr. 135-142.

**Nội dung**: Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, có 3 nhân tố quan trọng có tác động dương đến chất lượng dịch vụ kế toán của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ kế toán ở Việt Nam, được sắp xếp theo mức độ ảnh hưởng giảm dần là sự hiệu quả; sự đổi mới công nghệ và năng lực. Từ đó, đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng DVKT và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của các DN sử dụng DVKT tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Chất lượng dịch vụ kế toán, doanh nghiệp

**40. Giải pháp hoàn thiện công tác kế toán cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nhà hàng ở Việt Nam/** ThS. Phạm Thị Phượng, ThS. Mai Thị Bạch Tuyết// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 235 .- Tr. 123-128.

**Nội dung**: Nhà hàng là một lĩnh vực kinh doanh vừa mang tính dịch vụ và vừa mang tính sản xuất. Kế toán nhà hàng vì thế cũng phải kết hợp cả hai lĩnh vực này trong việc hạch toán và ghi sổ. Hạch toán kế toán nhà hàng là một nhiệm vụ khá khó khăn, bởi sự đa dạng của lĩnh vực cũng như đòi hỏi sự tỷ mỷ và chi tiết.

**Từ khóa:** Kế toán nhà hàng

**41. Giải pháp nâng cao chất lượng công bố thông tin TNXH trên báo cáo thường niên tại các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam/** Bùi Mạnh Cường, Nguyễn Thị Hồng Nhung// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 7(238) .- Tr. 137-149.

**Nội dung**: Kết quả nghiên cứu cho thấy, mức độ công bố thông tin CSR trên BCTN tại các ngân hàng TMCP đã gia tăng qua các năm. Tuy nhiên, mức độ công bố chưa đồng đều ở các khía cạnh CSR và giữa các ngân hàng TMCP. Từ kết quả thu thập và đánh giá, tác giả đề xuất một số giải pháp đối với các ngân hàng TMCP, các cơ quan quản lý Nhà nước và các bên liên quan, nhằm nâng cao chất lượng công bố thông tin CSR trên BCTN tại các NHTM.

**Từ khóa:** TNXH, báo cáo thường niên, ngân hàng thương mại

**42. Giải pháp thúc đẩy sự tuân thủ của kiểm toán độc lập Việt Nam theo quốc tế/** Nguyễn Văn Hậu// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 235 .- Tr. 28-31.

**Nội dung**: Tập trung vào đánh giá thực trạng sự tuân thủ hiện nay của kiểm toán độc lập (KiTĐL) Việt Nam hiện nay so với quy định quốc tế để từ đó đề xuất hệ thống các giải pháp đồng bộ nhằm tăng cường thúc đẩy hơn nữa sự tuân thủ này, đó là: sửa đổi Luật KiTĐL, hoàn thiện hệ thống chuẩn mực KiTĐL, hoàn thiện công tác giám sát, hoàn thiện công tác đào tạo và bồi dưỡng…

**Từ khóa:** Kiểm toán độc lập, hoàn thiện, hội nhập quốc tế

**43. Hoàn thiện chế độ kế toán HCSN nhằm thích ứng với cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập trong điều kiện tự chủ tài chính/** Đào Thị Thanh Quỳnh// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 8 (245) .- Tr. 40-42.

**Nội dung:** Bài viết đề cập đến một số những nội dung cần hoàn thiện trong chế độ kế toán HCSN nhằm phù hợp với những quy định được đưa ra trong Nghị định 60/2021/NĐ-CP.

Từ khóa: Kế toán HCSN, đơn vị SNCL, tự chủ tài chính

**44. Hoàn thiện kiểm soát thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa/** Đặng Lan Anh, Nguyễn Thị Hồng// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 8 (239) .- Tr. 47-54.

**Nội dung**: Nghiên cứu đánh giá thực trạng kiểm soát thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, tại Cục thuế tỉnh Thanh Hóa. Từ đó, tác giả đề xuất những giải pháp hoàn thiện kiểm soát thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các đơn vị này nhằm kiểm soát chống thát thu thuế TNDN.

**Từ khóa:** Kiểm soát, thuế thu nhập doanh nghiệp, doanh nghiệp xây dựng, Thanh Hóa

**45. Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại các đơn vị sự nghiệp có thu**/ Nguyễn Thị Tấm// Tài chính .- 2023 .- Số 812 .- Tr. 100-102.

**Nội dung**: Kế toán trong các đơn vị hành chính sự nghiệp nói chung và đơn vị hành chính sự nghiệp có thu nói riêng đóng một vai trò hết sức quan trọng, là công cụ điều hành giám sát các hoạt động kinh tế của đơn vị, giúp đơn vị có thể kiểm soát, quản lý và quyết toán nguồn kinh phí, đồng thời đảm bảo công tác thu, chi được thực hiện trong định mức của Nhà nước cho phép. Bài viết tìm hiểu về thực trạng tổ chức công tác kế toán tại các đơn vị sự nghiệp có thu và đề xuất các giải pháp hoàn thiện.

**Từ khóa**: Tổ chức, kế toán, đơn vị sự nghiệp có thu, thực trạng, giải pháp

**46. Hoàn thiện tổ chức kế toán trong trường học : trường hợp nghiên cứu tại các trường trung học cơ sở trên địa bàn huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh/** Nguyễn Thị Thủy, Nguyễn Thanh Sơn// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 8 (239) .- Tr. 38-42,54.

**Nội dung**: Từ phân tích thực trạng tổ chức kế toán tại trung học cơ sở trên địa bàn huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán cho các trường trung học cơ sở và các trường học nói chung.

**Từ khóa**: Tổ chức kế toán, tổ chức bộ máy kế toán

**47. Hoạt động quản lý môi trường tại các khu kinh tế và khu công nghiệp qua công tác kiểm toán/** Quang Minh// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 23 (421) .- Tr. 31-32.

**Nội dung:** Phân tích một số tồn tại trong công tác quản lý môi trường, từ đó đưa ra các giải pháp tăng cường bảo vệ môi trườngtại các khu kinh tế và khu công nghiệp qua công tác kiểm toán.

**Từ khóa**: Quản lý môi trường, khu kinh tế, khu công nghiệp, kiểm toán môi trường

**48. Hướng dẫn quy trình, phương pháp và mẫu báo cáo thực hiện kiểm toán môi trường tại Việt Nam/** Hàn Trần Việt, Trần Bích Hồng// Môi trường .- 2023 .- Số 12 .- Tr. 39-40.

**Nội dung:** Đề xuất xây dựng tài liệu hướng dẫn kỹ thuật thực hiện kiểm toán môi trường ở Việt Nam cho hai nội dung là kiểm toán chất thải và kiểm toán tuân thủ.

**Từ khóa**: Kiểm toán môi trường, quản lý môi trường, bảo vệ môi trường

**49. Kế toán môi trường trong doanh nghiệp Việt Nam : lợi ích và bào cản/** Nguyễn Thị Thu Huyền// Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2024 .- Số 255 .- Tr. 58 - 61.

**Nội dung:** Bài báo nghiên cứu những lợi ích của việc thực hiện Kế toán môi trường trong các doanh nghiệp Việt Nam trên các khía cạnh: lợi ích kinh tế, lợi ích xã hội và lợi ích môi trường. Đồng thời phân tích rào cản khó khăn từ phía Nhà nước và doanh nghiệp trong việc thực hiện kế toán môi trường. Từ đó, đề xuất một số giải pháp để việc thực hiện kế toán môi trường trong các doanh nghiệp Việt Nam được đồng bò và thống nhất trong thời kỳ thúc đẩy phát triển kinh tế xanh.

**Từ khóa:** Kế toán môi trường, phát triển bền vững, lợi ích, rào cản, khó khăn, doanh nghiệp Việt Nam

**50**. **Kế toán phòng ngừa rủi ro tiếp cận dự phòng**/ Nguyễn Thị Minh Thu// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 649 .- Tr. 58-60

**Nội dung**: Rủi ro hay các yếu tố không chắc chắn là những sự kiện không thể tránh khỏi, tồn tại và gắn liền với các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp (DN). Đối với cơ sở đo lường theo giá gốc, tuân thủ nguyên tắc thận trọng, để phòng ngừa rủi ro, kế toán (KT) doanh nghiệp sử dụng kỹ thuật trích lập dự phòng (DP). KT trích lập dự phòng tổn thất tài sản khi tài sản bị giảm giá trên thị trường, các khoản công nợ khó thu hồi, các khoản đầu tư tài chính bị tổn thất... Tác giả sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp để làm rõ mối quan hệ giữa phòng ngừa rủi ro và kế toán dự phòng tổn thất tài sản trong doanh nghiệp.

**Từ khóa**: Kế toán, phòng ngừa rủi ro, doanh nghiệp, kế toán doanh nghiệp

# 51. Kế toán quản trị môi trường trên thế giới : thực trạng và giải pháp cho Việt Nam/ Ngô Văn Hậu, Lê Đình Đại// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 240 .- Tr. 89-92.

**Nội dung:** Bài viết sẽ đưa ra một số kinh nghiệm áp dụng kế toán quản trị môi trường ở các nước phát triển như Mỹ, Nhật, Đức. Từ đó chỉ ra thực trạng và giải pháp áp dụng kế toán quản trị môi trường ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa**: Kế toán quản trị môi trường

**52. Kế toán quản trị môi trường: Trường hợp điển hình áp dụng tại Công ty Nhiệt điện Thái Bình/** Lê Trà My// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 7(238) .- Tr. 71-74.

**Nội dung**: Bài viết này nghiên cứu công cụ kế toán quản trị môi trường áp dụng tại công ty nhiệt điện Thái Bình thông qua việc nhận diện và đo lường các chi phí môi trường theo hướng dẫn của UNDSD. Dựa trên việc so sánh báo cáo tài chính truyền thống và báo cáo tài chính truyền thống, ban quản lý nhà máy có thể có nhận thức rõ ràng hơn về các chi phí môi trường phát sinh tại nhà máy. Bên cạnh đó, họ cũng hiểu rõ hơn tầm quan trọng của việc áp dụng kế toán quản trị môi trường đễ hỗ trợ việc ra quyết định kinh doanh và quản lý môi trường trong doanh nghiệp.

**Từ khóa:** Kế toán quản trị môi trường, trường hợp điển hình, công ty nhiệt điện

**53. Kế toán tinh gọn - Vấn đề đặt ra cho các doanh nghiệp may Việt Nam/** Ngô Thị Hải Châu// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 7(238) .- Tr. 97-103.

**Nội dung**: Bài viết phân tích các DN ngành may Việt Nam đang thực hiện sản xuất tinh gọn. Thực hiện khảo sát và điều tra bảng hỏi, để xác định và đánh giá mức độ ảnh hưởng của các nhân tố khi DN vận dụng kế toán tinh gọn. Đồng thời, bài viết cũng đưa ra những khuyến nghị đề xuất, nhằm thực hiện kế toán tinh gọn được thành công và hiệu quả mang lại lợi ích cho DN.

**Từ khóa:** Doanh nghiệp may Việt Nam, kế toán tinh gọn, tinh gọn, sản xuất tinh gọn

**54. Kế toán trách nhiệm – bản chất, vai trò và thực trạng hiện nay/** Võ Hồng Hạnh// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 6 (237) .- Tr. 37-40.

**Nội dung**: Việc nghiên cứu và tổ chức kế toán trách nhiệm là một yêu cầu cấp thiết đối với các doanh nghiệp hiện nay. Thông qua kế toán trách nhiệm, nhà quản trị doanh nghiệp có thể đánh giá chất lượng về kết quả hoạt động của những bộ phận tại đơn vị. Từ đây, sẽ đo lường được kết quả hoạt động của nhà quản lý bộ phận cũng như thúc đẩy các nhà quản lý bộ phận điều hành bộ phận của mình theo phương thức thích hợp. Việc quy trách nhiệm cho từng đối tượng, từng bộ phận cụ thể sẽ giúp nâng cao tinh thần trách nhiệm của từng bộ phận, từng nhà quản trị của các trung tâm trách nhiệm, qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp một cách bền vững.

**Từ khóa:** Kế toán trách nhiệm, doanh nghiệp, kế toán

**55. Kế toán trái phiếu chuyển đổi theo IFRS 9/** ThS. Trình Quốc Việt// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 234 .- Tr. 104-106.

**Nội dung**: Bài viết sẽ trình bày những điểm khác biệt giữa Thông tư 200 và IFRS 9, đồng thời đưa ra các ví dụ minh họa cụ thể về kế toán trái phiếu chuyển đổi, đối với cả bên phát hành và bên đầu tư.

**Từ khóa:** Công cụ tài chính, trái phiếu chuyển đổi, phái sinh chìm, bên phát hành, bên đầu tư

**56. Khả năng hiện hữu cùa kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam - Mô hình nghiên cứu đề xuất/** TS. Lê Thị Thanh Mỹ, Dương Thanh Huy, Võ Hồng Hà// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 234 .- Tr. 87-93.

**Nội dung**: Bài viết đề xuất mô hình nghiên cứu về các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng hiện hữu của KTNB trong doanh nghiệp niêm yết (DNNY) tại Việt Nam. Sau khi tiến hành tổng quan nghiên cứu và xem xét dựa trên lý thuyết nền, nhóm tác giả đã đưa ra 4 nhóm nhân tố thuộc về đặc điểm của DN có ảnh hưởng đến khả năng hiện hữu của KTNB, bao gồm: Hội đồng quản trị (HDQT); Quản lý; Hệ số nợ của DN; Tỷ lệ các khoản nợ phải thu và Hàng tồn kho trong tổng tài sản của DN.

**Từ khóa:** Kiểm toán nội bộ, khả năng hiện hữu, quản lý rủi ro

57. Kinh nghiệm kiểm toán nội bộ của một số ngân hàng thương mại nước ngoài và bài học thực tiễn/ Trần Thị Như Quỳnh// Nghiên cứu Tài chính kế toán .- 2023 .- Số 253 .- Tr. 88-91.

Nội dung: Bằng phương pháp nghiên cứu định tính, bài viết tổng hợp các kinh nghiệm thế giới về kiểm toán nội bộ trong ngân hàng thương mại; từ đó đưa ra các bài học đối với các ngân hàng thương mại Việt Nam nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống ngân hàng trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Kiểm toán nội bộ, ngân hàng thương mại, bài học kinh nghiệm

**58. Kinh nghiệm quốc tế về triển khai áp dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán Nhà nước/** TS. Nguyễn Văn Hậu// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 234 .- Tr. 65-69.

**Nội dung**: Bài viết trình bày kinh nghiệm của các nước phát triển, như: Liên bang Nga; Hoa Kỳ; Hungary và Hàn Quốc…

**Từ khóa:** Kinh nghiệm, kế toán Nhà nước, công nghệ 4.0

**59. Kinh nghiệm quốc tế về kế toán trách nhiệm trong các cơ sở giáo dục đại học công lập tự chủ tài chính/** Đinh Thị Thủy//Tài chính .- 2023 .- Số 797 .- Tr. 132 – 134.

**Nội dung:** Bài viết trao đổi các vấn đề chung về áp dụng kế toán trách nhiệm trong các cơ sở giáo dục đại học công, kinh nghiệm quốc tế và một số hàm ý cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Kế toán trách nhiệm, kế toán chi phí, thông tin kế toán, đại học công lập tự chủ tài chính

**60. Lựa chọn phương pháp hạch toán tỷ giá đối với các giao dịch bằng ngoại tệ/** Nguyễn Mạnh Tuyển, Lê Thị Mỹ Nguyệt, Trà Thị Hải Hà, Huỳnh Tấn Bảo, Vũ Thị Bích Hoa// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 235 .- Tr. 102-106.

**Nội dung**: Kế toán các giao dịch bằng ngoại tệ đã được hướng dẫn tại chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành nhưng còn khá phức tạp, khó khăn trong thực hiện tại các doanh nghiệp. Bài viết này nghiên cứu và đưa ra một số gợi ý về lựa chọn phương pháp kế toán liên quan đến các giao dịch bằng ngoại tệ, là tài liệu cho các doanh nghiệp có các giao dịch liên quan đến ngoại tệ tham khảo thực hiện.

**Từ khóa:** Kế toán các giao dịch bằng ngoại tệ, tỷ giá hối đoái

**61. Lý thuyết ngẫu nhiên trong nghiên cứu kế toán quản trị/** Hoàng Thị Bích Ngọc// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 234 .- Tr. 60-64.

**Nội dung**: Kết quả nghiên cứu cho thấy, các nghiên cứu KTQT dựa trên lý thuyết ngẫu nhiên tập trung vào 03 nội dung: (1) Nghiên cứu về ảnh hưởng của các nhân tố ngẫu nhiên đến việc thiết kế hệ thống KTQT trong DN; (2) Nghiên cứu sử dụng lý thuyết ngẫu nhiên để kiểm chứng mối quan hệ giữa hệ thống thông tin (HTTT) KTQT, hay việc sử dụng các công cụ KTQT với việc đo lường thành quả DN; (3) Lý thuyết ngẫu nhiên được sử dụng để nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến việc thiết lập và sự hiệu quả của hệ thống kiểm soát, trong đó HTTT kế toán nói chung và KTQT nói riêng là một phần của hệ thống. Từ phân tích kết quả nghiên cứu, tác giả đưa ra các bình luận và định hướng nghiên cứu trong tương lai.

**Từ khóa:** Lý thuyết ngẫu nhiên, kế toán quản trị, nghiên cứu

**62. Mô hình bổ sung hỗ trợ quản lý và thu thuế trong giai đoạn hiện nay/** Nguyễn Đình Hiển, Mai Văn Chương// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 8 (245) .- Tr. 71-74.

**Nội dung:** Bài viết tổng hợp, phân tích và hy vọng tìm ra những điểm bất cập; đồng thời gợi ý những giải pháp mang tính bổ sung với sự hỗ trợ của nền tảng công nghệ.

Từ khóa: *X*uất hóa đơn thuế GTGT, quản lý thu thuế, giảm trừ gia cảnh thuế TNCN, minh bạch và công bằng thông qua nộp thuế

**63. Mô hình đường dẫn về mối quan hệ giữa chất lượng thông tin kế toán, sự thỏa mãn và hiệu quả công việc của ngưởi sử dụng thông tin kế toán/** Phạm Trà Lam, Mai Thị Hoàng Minh, Cao Thị Thúy An// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 8 (239) .- Tr. 14-21.

**Nội dung**: Nghiên cứu chỉ ra rằng, yếu tố năng lực nhân viên kế toán, chất lượng hệ thống thông tin kế toán, văn hóa tổ chức và phong cách lãnh đạo ảnh hưởng tích cực đến chất lượng thông tin kế toán. Từ kết quả nghiên cứu, tác giả đã phát triển hàm ý quản trị để cải thiện chất lượng hệ thống thông tin kế toán, sự thỏa mãn ngưởi sử dụng và hiệu quả công việc của họ tại các DN Việt Nam.

**Từ khóa**: Chất lượng thông tin kế toán, sự thỏa mãn của ngưởi sử dụng, hiệu quả công việc

**64. Mối quan hệ giữa hệ thống thông tin kế toán và hiệu quả hoạt động/** Võ Hồng Hạnh// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 8 (239) .- Tr. 35-37.

**Nội dung**: Vai trò của hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp, hiệu quả hoạt động và mối quan hệ giữa hệ thống thông tin kế toán và hiệu quả hoạt động.

**Từ khóa**: Hệ thống thông tin, hiệu quả hoạt động

**65. Một số đề xuất hoàn thiện luật kế toán năm 2015/** Vũ Đức Chính, Đặng Văn Quang, Nguyễn Hoàng Tùng// Tài chính .- 2024 .- Số 818 + 819 .- Tr. 32 – 34.

**Nội dung:** Luật Kế toán năm 2015 và các văn bản hướng dẫn đã tạo cơ sở pháp lý khá toàn diện về lĩnh vực kế toán để thực hiện vai trò là công cụ quản lý kinh tế hữu hiệu và chức năng tạo lập hệ thống thông tin về kinh tế, tài chính phục vụ cho việc quản lý, điều hành và đưa ra quyết định kinh tế của cơ quan quản lý Nhà nước cũng như các doanh nghiệp, đơn vị và tổ chức khác trong nền kinh tế. Tuy nhiên, trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, Luật Kế toán đã bộc lộ một số bất cập cần được nghiên cứu sửa đổi. Bài viết này phân tích các nội dung cần nghiên cứu sửa đổi và đề xuất hoàn thiện Luật Kế toán năm 2015.

**Từ khóa:** Luật Kế toán, thông tin về kinh tế, tài chính

**66. Một số giải pháp hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tiêu thụ và xác định kết quả hoạt động kinh doanh cho các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ tại Việt Nam**/ Mai Thị Bạch Tuyết// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 6 (237) .- Tr. 138-142.

**Nội dung**: Vấn đề tiêu thụ sản phẩm và xác định kết quả hoạt động kinh doanh do chính công ty mình làm ra luôn được tất cả các doanh nghiệp quan tâm hàng đầu. Đối với doanh nghiệp dịch vụ nói riêng, việc tiêu thụ các sản phẩm dịch vụ là yếu tố quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả hoạt động kinh doanh ra đời như một công cụ hữu hiệu, giúp các nhà quản trị có thể hoạch định chiến lược một cách rõ ràng hơn trong việc tiêu thụ, hạch toán và quản lý các chi phí, kiểm soát giá vốn…từ đó có những quyết định đúng đắn trong kinh doanh, đưa doanh nghiệp phát triển hơn nữa.

**Từ khóa:** Dự toán ngân sách, kết quả công việc, sự hài lòng, cam kết tổ chứKế toán tiêu thụ và xác định kết quả hoạt động kinh doanh

**67. Một số giải pháp thúc đẩy áp dụng kế toán trách nhiệm xã hội tại các doanh nghiệp FDI ở Việt Nam/** Trần Thị Thoa// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 6 (237) .- Tr. 73-77.

**Nội dung**: Bài viết tập trung tổng hợp phân tích thực trạng công tác kế toán trách nhiệm xã hội tại các doanh nghiệp FDI ở Việt Nam. Qua đó, gợi ý những giải pháp mang tính thực tiễn tới các cơ quan quản lý nhà nước về những chính sách nhằm thúc đẩy việc áp dụng kế toán trách nhiệm xã hội tại các DN FDI nói riêng và các DN tại Việt Nam nói chung trong bối cảnh Chính phủ đặt mục tiêu phát triển kinh tế gắn liền với sự phát triển bền vững.

**Từ khóa:** Kế toán trách nhiệm xã hội, doanh nghiệp FDI

**68. Một số vấn đề về kế toán xuất kho vật tư theo Quy định tại thông tư 107/2017–TT–BTC/ Lê Thanh Bằng//** Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 6 (237) .- Tr. 128-129.

**Nội dung**: Bài viết trao đổi một số vấn đề về kế toán xuất kho vật tư theo quy định tại thông tư 107/2017 – TT – BTC, trên cơ sở đó, tác giả đề xuất một số giải pháp hoàn thiện kế toán toán xuất kho vật tư, nâng cao chất lượng thông tin phục vụ quản lý.

**Từ khóa:** Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp

**69. Một số vấn đề về xử lý hóa đơn có sai sót và hóa đơn phản ánh giảm trừ doanh thu/** Nguyễn Thị Chinh Lam// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 7(238) .- Tr. 75-79.

**Nội dung**: Hóa đơn là một chứng từ quan trọng tại các đơn vị phản ánh nghiệp vụ mua bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ. Trong công tác quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực kế toán, cơ quan quản lý có nhiều văn bản quy định nhằm kiểm soát, hướng dẫn các đơn vị trong quá trình lập, sử dụng, lưu trữ hóa đơn. Tuy nhiên, trên thực tế có thể do nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan vấn đề sai phạm về hóa đơn vẫn xảy ra làm ảnh hưởng đến số liệu trên các báo cáo thuế và cũng làm ảnh hưởng đến việc xác định nghĩa vụ thuế của các đơn vị tổ chức. Một trong những trường hợp cần quan tâm và có thêm những hướng dẫn cụ thể đó là vấn đề xử lý hóa đơn có sai sót và hóa đơn phản ánh nghiệp vụ giảm trừ doanh thu.

**Từ khóa:** Hóa đơn, hóa đơn điện tử, xử lý hóa đơn có sai sót, giảm trừ doanh thu

**70. Mức độ chuyển đổi số trong kế toán tại doanh nghiệp của Việt Nam/** Nguyễn Thị Hồng Duyên, Vũ Thị Thanh Bình, Nguyễn Thị Hồng Nga// Kinh tế & Phát triển .- 2023 .- Số 314 .- Tr. 88-98.

**Nội dung**: Kết quả cho thấy mức độ chuyển đổi số trong kế toán tại các doanh nghiệp là chưa cao và có sự khác biệt về mức độ chuyển đổi số trong kế toán giữa các doanh nghiệp khác nhau về quy mô và lĩnh vực kinh doanh. Kết quả cũng làm rõ 05 yếu tố ảnh hưởng nhất đến mức độ chuyển đổi số trong kế toán tại các doanh nghiệp. Nghiên cứu thảo luận những giải pháp giúp gia tăng hiệu quả chuyển đổi số trong kế toán tại các doanh nghiệp.

**Từ khóa:** Kế toán, chuyển đổi số, mức độ chuyển đổi số trong kế toán, yếu tố ảnh hưởng

**71. Mức độ tổ chức kế toán trách nhiệm tại các công ty thuộc tập đoàn điện lực Việt Na**m/ Trần Thị Nga// Tài chính .- 2023 .- Số 812 .- Tr. 107-109.

**Nội dung**: Nghiên cứu này khảo sát 183 nhà quản lý các cấp tại các đơn vị trực thuộc Tập đoàn điện lực Việt Nam. Kết quả cho thấy, mức độ thực hiện kế toán trách nhiệm tại các đơn vị trực thuộc Tập đoàn điện lực Việt Nam chưa thực sự sâu sắc. Nội dung thực hiện tổ chức các trung tâm trách nhiệm tại các đơn vị trực thuộc tốt hơn so với thực hiện hệ thống khen thưởng, kỷ luật. Từ những kết quả này, các đơn vị trực thuộc Tập đoàn điện lực Việt Nam sẽ có những giải pháp phù hợp trong đơn vị để cải thiện tình hình thực hiện kế toán trách nhiệm.

**Từ khóa**: Kế toán trách nhiệm, hệ thống khen thưởng – kỷ luật, trung tâm trách nhiệm

**72. Nghiên cứu tác động của sự tham gia dự toán ngân sách đến kết quả công việc tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định/** ThS. Lê Nữ Như Ngọc, TS. Đỗ Huyền Trang, TS. Lê Mộng Huyền// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 234 .- Tr. 143-148.

**Nội dung**: Bài viết nhằm tổng quan các nghiên cứu trong và ngoài nước về tác động của DTNS đến kết quả công việc của các nhà quản trị. Từ đó, đề xuất mô hình nghiên cứu tác động của sự tham gia DTNS đến kết quả công việc thông qua hai biến trong gian là sự hài lòng trong công việc và cam kết tổ chức.

**Từ khóa:** Dự toán ngân sách, kết quả công việc, sự hài lòng, cam kết tổ chức

**73. Phát triển cơ sở dẫn liệu kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành/** TS. Đặng Anh Tuấn// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 235 .- Tr. 22-27.

**Nội dung**: Nghiên cứu tiến hành kháo sát thực trạng kiểm toán Báo cáo QTDA thành để đề xuất các thủ tục kiểm toán tương ứng đối với từng CSDL trong kiểm toán báo cáo quyết toán hoàn thành dự án đầu tư. Phương pháp nghiên cứu kế thừa phương pháp tiếp cận trong kiểm toán báo cáo tài chính (BCTC) để phát triển sang kiểm toán Báo cáo QTDA.

**Từ khóa:** Kiểm toán dự án đầu tư, Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, phương pháp tiếp cận kiểm toán, kiểm toán tuân thủ

**74. Phân loại và đo lường tài sản tài chính theo IFRS 09/** Nhữ Thị Hồng// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 6 (237) .- Tr. 69-72.

**Nội dung**: Bài viết tập trung làm rõ một trong những điểm mới trên của IFRS 09 so với IAS 39, đó chính là việc phân loại và đo lường tài sản tài chính là công cụ nợ hoặc công cụ vốn. Đối với tài sản tài chính là công cụ phái sinh, tác giả xin phép được làm rõ ở bài viết khác.

**Từ khóa:** Phân loại, Tài sản tài chính, IFRS 09, Đo lường

**75. Phân tích ảnh hưởng của hệ thống kiểm soát nội bộ đến các mục tiêu kiểm soát tại trường đại học Nha Trang/** TS. Nguyễn Tuấn// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 235 .- Tr. 90-97.

**Nội dung**: Nghiên cứu sử dụng phương pháp mô hình hồi quy tuyến tính OLS phân tích ảnh hưởng của 5 thành phần của HTKSNB đến các mục tiêu kiểm soát. Kết quả nghiên cứu cho thấy, cả 5 thành phần của HTKSNB ảnh hưởng tích cực đến các mục tiêu kiểm soát tại NTU. Kết quả nghiên cứu sẽ là tiền đề để tác giả thực hiện nghiên cứu thiết kế HTKSNB cho đơn vị sự nghiệp công lập trong bối cảnh tự chủ tài chính, cụ thể đó là tại trường Đại học Nha Trang.

**Từ khóa:** Kiểm soát nội bộ, hồi quy tuyến tính, INTOSAI GOV 9100

**76. Phân tích lợi ích – chi phí cho giải pháp hạ tầng xanh nhằm giảm thiểu rủi ro ngập lụt ở Thành phố Cần Thơ**/ Nguyễn Hoàng Diễm My, Trần Hữu Tuấn, Valeria M. Toledo-Gallegos, Tobias Börger, Đinh Diệp Anh Tuấn// Kinh tế & Phát triển .- 2023 .- Số 313 .- Tr. 80-90.

**Nội dung**: Đánh giá lợi ích và chi phí của giải pháp cơ sở hạ tầng xanh nhằm giảm ngập tại Thành phố Cần Thơ. Phương pháp thí nghiệm lựa chọn được áp dụng để nhận diện các lợi ích sinh thái và cả phương diện phi tiện ích gắn với cơ sở hạ tầng xanh. Kết quả khảo sát cho thấy người dân sẵn lòng chi trả cho các cải thiện sinh thái gắn với cơ sở hạ tầng xanh, với thuộc tính về kiểm soát giảm ngập được đánh giá cao nhất. Kết quả phân tích lợi ích-chi phí cho thấy các lợi ích của cơ sở hạ tầng xanh tại Cần Thơ mang lại là cao hơn đáng kể so với chi phí. Kết quả của nghiên cứu đóng góp thông tin quan trọng cho việc ra các quyết định cải thiện không gian xanh, quy hoạch đô thị và cung cấp cơ sở hạ tầng xanh nhằm tối đa hóa phúc lợi của cư dân đô thị và tối thiểu hóa các mức ngập tại đô thị, đặc biệt trong bối cảnh biến đổi khí hậu.

**Từ khóa**: Cơ sở hạ tầng xanh, giảm ngập, chi phí-lợi ích, thí nghiệm lựa chọn

**77. Phân tích tác động của công nghệ thông tin đến kiểm toán nội bộ củacác doanh nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh/** Nguyễn Thị Ngọc Điệp, Nguyễn Thị Quế// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 234 .- Tr. 70-78.

**Nội dung**: Dữ liệu được phân tích bằng cách sử dụng phần mềm SPSS 22. Kết quả chỉ ra rằng, các tiến bộ công nghệ là không thể thiếu để thiết lập một hệ thống kiểm toán kỹ thuật số hiệu quả. Cần đặc biệt chú ý đến việc chuẩn bị và xây dựng đội kiểm toán ảo, đội ngũ kiểm toán từ xa. Các công ty cần có các biện pháp phòng bị để đảm bảo an ninh mạng. Hình thành các nhóm ảo được cho là có ý nghĩa rất lớn đối với việc thực hiện quy trình kiểm toán. Dựa trên kết quả nghiên cứu, các khuyến nghị được đề xuất nhằm tăng cường kiểm toán nội bộ trong các doanh nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**Từ khóa:** Kiểm toán nội bộ, nhóm ảo, chi phí, các hành động chống lại các cuộc tấn công mạng

**78. Phân tích thông tin chi phí sản xuất kinh doanh phục vụ yêu cầu quản trị tại các công ty sản xuất thép trên địa bàn thành phố Đà Nẵng/** Dương Thị Mỹ Hoàng// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 8 (239) .- Tr. 43-46.

**Nội dung**: Thực trạng phân tích thông tin chi phí sản xuất kinh doanh phục vụ yêu cầu quản trị tại các công ty sản xuất thép trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và hoàn thiện phân tích thông tin chi phí sản xuất kinh doanh phục vụ yêu cầu quản trị tại các công ty sản xuất thép trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**Từ khóa:** Phân tích thông tin, chi phí sản xuất kinh doanh, các công ty sản xuất thép, thành phố Đà Nẵng

**79. Phân tích tình hình tài chính của các doanh nghiệp dệt may Việt Nam trên thị trường chứng khoán (Phần 1)/** TS. Nguyễn Thị Minh Phương// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 235 .- Tr. 57-62.

**Nội dung**: Bài viết tập trung phân tích tình hình tài chính của 13 doanh nghiệp Dệt may trong giai đoạn từ năm 2019-2021 đồng thời trên cơ sở đó định hướng một số giải pháp chiến lược kinh doanh cho các doanh nghiệp Dệt may trong tương lai gần.

**Từ khóa:** Doanh nghiệp Dệt may Việt nam, Cấu trúc tài chính, Khả năng thanh toán, Khả năng sinh lời, Phân tích tình hình tài chính

**80. Số hóa và công nghệ chuyển đổi số trong công tác kế toán/** TS. Dương Thị Vân Anh// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 235 .- Tr. 18-21.

**Nội dung**: Số hóa và chuyển đổi số trong các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và lĩnh vực kế toán nói riêng là xu hướng tất yếu mà các doanh nghiệp Việt nam phải thực hiện để theo kịp sự phát triển của thời đại, đó là thời đại của công nghệ 4.0. Việc tiếp cận với số hóa cũng như chuyển đổi số đã và đang đặt ra cho các doanh nghiệp Việt nam nhiều thách thức cần phải được quan tâm một cách nghiêm túc và đúng mức, từ đó giúp cho công tác quản lý kinh tế trong các doanh nghiệp được kịp thời, nhanh chóng và hiệu quả. Với lý do đó, thì việc số hóa và chuyển đổi số trong công tác kế toán ở Việt nam trong điều kiện nền kinh tế hội nhập toàn cầu như hiện nay là cần thiết và có tính thời sự cấp bách, có ý nghĩa cả về góc độ lý luận và thực tiễn, có tính khả thi cao.

**Từ khóa:** Số hóa, chuyển đổi số, lĩnh vực kế toán, Công nghệ chuyển đổi số, bộ phận kế toán chuyển đổi số

**81. Sử dụng mô hình đa tiêu chuẩn để đánh giá, xếp hạng sản phẩm Công ty bảo hiểm Manulife Việt Nam**/ Hoàng Xuân Vinh, Nguyễn Thị Việt Phương// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 649 .- Tr. 70-72

**Nội dung**: Hiện nay, Bảo hiểm nhân thọ (BHNT) không chỉ là sản phẩm bảo vệ khách hàng trước những rủi ro mà còn là sản phẩm tài chính đa năng giúp phát triển kinh tế xã hội. Để lựa chọn được sản phẩm phù hợp, phù thuộc vào rất nhiều các yếu tố. Nghiên cứu này sử dụng mô hình tích hợp AHP-Fuzzy-TOPSIS là phương pháp đánh giá và xếp hạng hiệu quả, các bước đầu tiên sử dụng AHP để xác định trọng số ưu tiên của các nhân tố, các bước thứ hai xếp hạng các gói sản phẩm bằng phương pháp Fuzzy-TOPSIS. Nghiên cứu được áp dụng tại Công ty bảo hiểm Manulife Việt Nam với số liệu năm 2023, từ đó làm căn cứ để doanh nghiệp xây dựng và phát triển các sản phẩm.

**Từ khóa**: Bảo hiểm nhân thọ, mô hình đa tiêu chuẩn, đánh giá, xếp hạng bảo hiểm Manulife ,Việt Nam

**82. Tác động của Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế 15 đến chất lượng thông tin trên báo cáo tài chính/** Trần Thị Thùy// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 7(238) .- Tr. 92-96.

**Nội dung**: Bài viết phân tích những thay đổi trong trình bày và thuyết minh thông tin theo IFRS 15, đã ảnh hưởng đến CLTT trên BCTC.

**Từ khóa:** Chất lượng thông tin, báo cáo tài chính, IFRS 15, doanh thu

**83. Tác động của tự động hóa và trí tuệ nhân tạo đến lập kế hoạch kiểm toán/** Nguyễn Thị Phương Thảo// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 6 (237) .- Tr. 82-84.

**Nội dung**: Kết quả chỉ ra 3 nhóm chính mà nhà tuyển dụng yêu cầu sinh viên cần đáp ứng là kiến thức chuyên ngành, kỹ năng cơ bản, giá trị tăng thêm. Nghiên cứu có những kết quả tương đồng với các nghiên cứu trước về yêu cầu của nhà tuyển dụng đối với sinh viên mới tốt nghiệp. Tuy nhiên với một số đặc tính riêng biệt của ngành kế toán, kiểm toán, nhà tuyển dụng sẽ yêu cầu thêm một số kỹ năng chuyên biệt.

**Từ khóa:** Kiểm toán, tự động hóa, trí tuệ nhân tạo, lập kế hoạch kiểm toán

**84. Tác động của ứng dụng trí tuệ nhân tạo với nguồn nhân lực lĩnh vực kế toán, kiểm toán**/ Dương Thị Yến// Tài chính .- 2023 .- Số 812 .- Tr. 114-116.

**Nội dung**: Trí tuệ nhân tạo là một trong những công nghệ tiên tiến và cốt lõi của Cách mạng công nghiệp 4.0. Trên thế giới đã có rất nhiều các quốc gia bắt đầu ghi nhận xu thế phát triển tất yếu và tác động to lớn của trí tuệ nhân tạo trong mọi mặt đời sống xã hội, trong đó có lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Tuy nhiên, điều này cũng đem lại không ít khó khăn đối với nhân viên kế toán, kiểm toán khi họ ngại ngần trong việc tiếp thu, áp dụng công nghệ mới, khiến cho việc đào tạo nguồn nhân lực trở nên tốn kém hơn và mất nhiều thời gian hơn. Bài viết nghiên cứu về sự ảnh hưởng của trí tuệ nhân tạo tới ngành kế toán, kiểm toán hiện nay ở Việt Nam cũng như cơ hội và thách thức đối với nguồn nhân lực.

**Từ khóa**: Trí tuệ nhân tạo, công nghệ AI, kế toán, lĩnh vực kế toán, nguồn nhân lực

**85. Tăng cường hệ thống kiểm soát nội bộ tại các trường đại học công lập/** Trần Thị Phương Thảo// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 644 .- Tr. 10 - 12.

**Nội dung**:Thực hiện chủ trương đổi mới giáo dục đại học với cơ chế giao quyền tự chủ tài chính, một trong những yêu cầu cấp thiết đối với giáo dục đại học ở nước ta hiện nay là lựa chọn được hướng đi đúng đắn, đồng thời cần biết quản lý và sử dụng có hiệu quả nhất các nguồn vốn để phát triển giáo dục đại học, nâng cao chất lượng đào tạo, góp phần thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Để đảm bảo quản lý các hoạt động nhằm đạt được mục tiêu đề ra các trường đại học công lập cần phải xây dựng và thiết lập một hệ thống kiểm soát nội bộ phù hợp và hoạt động hữu hiệu.

**Từ khóa**: Kiểm soát nội bộ, đổi mới giáo dục, hội nhập quốc tế

**86. Tăng cường kế toán trách nhiệm xã hội trong các doanh nghiệp Việt Nam góp phần phát triển bền vững/** Ngô Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Mai Hương// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 8 (245) .- Tr. 48-52.

**Nội dung:** Nghiên cứu tổng quan về kế toán trách nhiệm xã hội, thực trạng, nguyên nhân và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả kế toán trách nhiệm xã hội ở Việt Nam.

Từ khóa: Kế toán trách nhiệm xã hội, phát triển bền vững, doanh nghiệp, trách nhiệm xã hội

**87. Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng kiểm toán dự án theo hình thức hợp đồng EPC/** Thịnh Văn Vinh, Phạm Diệu Linh**//** Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 7 (238) .- Tr. 20-26.

**Nội dung**: Bài viết sẽ hệ thống hóa những vấn đề cơ bản về tổng thầu EPC, chất lượng kiểm toán, thực trạng chất lượng kiểm toán, cùng những giải pháp cơ bản và điều kiện cần thiết để nâng cao chất lượng kiểm toán các dự án thi công theo phương thức tổng thầu EPC trong điều kiện hiện nay.

**Từ khóa:** Chất lượng, giải pháp, tổng thầu EPC

**88. Tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế kế toán, kiểm toán ACCA trong chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao ở Các trường đại học Việt Nam/** Nguyễn Thị Khánh Phương**//** Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 7 (238) .- Tr. 87-91.

**Nội dung**: Trong bài viết này, tác giả đã tiến hành phân tích để thấy được sự cần thiết của chương trình đào tạo tích hợp chứng chỉ quốc tế trong giáo dục đại học là xu thế phát triển chung của toàn cầu.

**Từ khóa:** Chứng chỉ nghề nghiệp, ACCA, đào tạo tích hợp, kế toán kiểm toán

**89. Tổ chức kế toán trong doanh nghiệp sản xuất: trường hợp nghiên cứu tại Công ty TNHH victory sporting goods Vietnam/** TS. Nguyễn Thị Thuỷ, TS. Trần Thị Thương, ThS. Phùng Thị Hiền// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 235 .- Tr. 107-111.

**Nội dung**: Thông tin kế toán là hàng hoá đặc biệt của tổ chức kế toán trong doanh nghiệp và nó giúp các nhà quản trị đưa ra được các quyết định kinh doanh chính xác. Đặc biệt nếu tổ chức tốt kế toán tài chính kết hợp với kế toán quản trị sẽ đem lại hiệu quả trong công tác cung cấp thông tin. Từ phân tích thực trạng tổ chức kế toán tại Công ty TNHH Victory Sporting Goods Việt Nam, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán cho Công ty nói riêng và cho các doanh nghiệp sản xuất nói chung.

**Từ khóa:** Tổ chức kế toán, tổ chức bộ máy kế toán, hoàn thiện tổ chức công tác kế toán

**90. Trao đổi về kế toán nông nghiệp trong khu vực công/** Nguyễn Thị Minh Giang// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 235 .- Tr. 86-89.

**Nội dung**: Trong khu vực kế toán công, quốc tế đã ban hành chuẩn mực kế toán công quốc tế số 27 (IPSAS 27 – Nông nghiệp) nhằm đưa ra các nguyên tắc hướng dẫn. Tại Việt Nam, trong xu thế hội nhập, hệ thống chuẩn mực kế toán công cũng đã và đang từng bước được ban hành, tuy nhiên đến thời điểm hiện tại mới chỉ có 11 chuẩn mực được ban hành, trong đó chỉ có một số nội dung nhỏ đề cập một phần đến kế toán nông nghiệp. Kế toán nông nghiệp trong khu vực công Việt Nam hiện nay vẫn đang thực hiện theo các hướng dẫn của các chế độ kế toán hiện hành.

**Từ khóa:** Kế toán, tài sản sinh học, nông nghiệp

**91. Trao đổi về nội dung xác định giá phí dịch vụ đào tạo tại các cơ sở đào tạo công lập trong điều kiện tự chủ/** Chúc Anh Tú**//** Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 7 (238) .- Tr. 15-19.

**Nội dung**: Xác định giá phí dịch vụ đào tạo tại các cơ sở giáo dục (CSGD) hiện nay trong điều kiện tự chủ đang là vấn đề được quan tâm nhiều. Hiểu về giá thành dịch vụ đào tạo và các yếu tố cấu thành là vấn đề vô cùng qua trọng vì là cơ sở để xác định giá phí/giá dịch vụ đào tạo, cũng như xác định điểm hòa vốn, lãi trên biến phí…Xuất phát từ góc độ kế toán quản trị, Tác giả sẽ tập trung đề xuất các giải pháp nhằm có thể tính đầy đủ hơn giá thành dịch vụ đào tạo cũng như giá phí.

**Từ khóa:** Giá thành dịch vụ đào tạo, giá phí dịch vụ đào tạo, cơ sở đào tạo, hệ số quy chuẩn

**92. Trí tuệ nhân tạo trong kế toán – Thời đại mới của kế toán/** ThS. Hoàng Hải Yến// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 234 .- Tr. 123-127.

**Nội dung**: Sở hữu khả năng vượt trội, để xử lý một lượng lớn thông tin cũng như khả năng học hỏi, mạng lưới thần kinh và AI có thể thay đổi thế giới một cách mạnh mẽ. Kết quả là tất cả các ngành nghề sẽ bị ảnh hưởng, bởi tiến bộ công nghệ và sự phát triển của AI mang đến những cơ hội tuyệt vời trong ngành kế toán.

**Từ khóa:** Trí tuệ nhân tạo, kế toán, phần mềm, cơ hội, sự tác động

**93. Ứng dụng phân tích lợi nhuận đa chiều tại các nhtm trên thế giới và gợi ý đối với các NHTM Việt Nam/** TS. Nguyễn Minh Phương// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 235 .- Tr. 77-80.

**Nội dung**: Trên cơ sở tiếp thu những kinh nghiệm từ các ngân hàng lớn trên thế giới tại Mỹ, Anh, Singapore, bài viết sẽ rút ra một số gợi ý áp dụng cho các ngân hàng thương mại Việt Nam trong lộ trình ứng dụng MPA.

**Từ khóa:** MPA, Phân tích lợi nhuận đa chiều, Kế toán quản trị, Ngân hàng

**94. Vai trò của kế toán quản trị như một năng lực động trong doanh nghiệp/** Phạm Đình Tuấn**//** Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 6 (237) .- Tr. 112-116.

**Nội dung**: Dựa trên lý thuyết về năng lực động và thông qua lược khảo các nghiên cứu liên quan đến vận dụng kế toán quản trị, nghiên cứu xem xét vai trò của các quy trình kế toán quản trị đáp ứng các mục tiêu tìm kiếm, nắm bắt và cấu hình lại trong doanh nghiệp nhằm cho phép cấu hình lại các nguồn lực, đặc biệt là trong môi trường cạnh tranh toàn cầu hiện nay. Những hoạt động này có khả năng ảnh hưởng đến việc thực hiện chiến lược của doanh nghiệp, được thực hiện trong một quy trình cụ thể, có thể lặp lại, và có khả năng dẫn đến những thay đổi trong cấu hình nguồn lực của một doanh nghiệp, và những đặc điểm này có thể mô tả như một năng lực động.

**Từ khóa:** Kế toán quản trị, quan điểm dựa trên nguồn lực, lý thuyết năng lực động

**95. Vai trò của kế toán trong việc giúp doanh nghiệp chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu/ Nguyễn Văn Hương**// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 6 (237) .- Tr. 41-47.

**Nội dung**: Một trong những thách thức lớn nhất đối với các doanh nghiệp hiện nay là biến đổi khí hậu; nhiều doanh nghiệp đang tìm cách giảm tác động đến môi trường và trở nên bền vững hơn. Kế toán đóng vai trò quan trọng việc hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Các chức năng của kế toán được phân tích trong bài viết này, như: đánh giá rủi ro, định giá và công bố thông tin trên báo cáo tài chính liên quan đến tác động của biến đổi khí hậu, cũng như các đề xuất được đưa ra góp phần làm phong phú thêm vai trò của nghề nghiệp kế toán trong việc hỗ trợ các doanh nghiệp chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu.

**Từ khóa:** Biến đổi khí hậu, đánh giá rủi ro, định giá, báo cáo tài chính, kế toán, tính bền vững, thích ứng

**96. Vận dụng kế toán quản trị trong quản lý tài chính theo hướng tự chủ tại các trường đại học công lập hiện nay**/ Nguyễn Thị Thảo, Nguyễn Thị Thu Hiền, Nguyên Lại Thùy Linh// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 649 .- Tr. 46-48

**Nội dung**: Tự chủ đại học đang trở thành xu thế của sự phát triển, đổi mới nền giáo dục trong quá trình hội nhập quốc tế, bởi nó góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh cho các trường đại học công lập. Tuy nhiên, để thích nghi và thực hiện có hiệu quả vấn đề này, các trường đại học càn áp dụng nhiều công cụ quản lý. Bài viết tập trung phân tích những lợi ích của kế toán quản trị trong hoạt động quản lý tài chính theo hướng tự chủ tại các trường đại học công lập hiện nay.

**Từ khóa**: Vận dụng, kế toán quản trị, quản lý tài chính, tự chủ, trường đại học công lập

**97. Vận dụng kế toán quản trị tại các doanh nghiệp sản xuất ở Việt Nam/** ThS. Nguyễn Thị Mai Hương// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 234 .- Tr. 100-103.

**Nội dung**: Trong nền kinh tế thị trường, nguyên nhân của sự phát triển của KTQT là do sự cạnh tranh giữa các tổ chức, tập đoàn, quốc gia của tổng thể nền kinh tế. Nhưng, trong bất kỳ một tổ chức nào thì thông tin KTQT với chức năng cơ bản là công cụ hữu hiệu để các cấp lãnh đạo đưa ra quyết định điều hành mọi hoạt động, nhằm hướng tới mục tiêu tối đa hoá lợi nhuận.

**Từ khóa:** Kế toán quản trị, doanh nghiệp sản xuất, vai trò kế toán quản trị, thực trạng kế toán, giải pháp kế toán

**98. Vận dụng thẻ điểm cân bằng để xác định chỉ tiêu đo lường thành quả hoạt động tại các ngân hàng thương mại trên đại bàn Thành phố Hồ Chí Minh/** PGS.TS. Trần Văn Tùng// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 235 .- Tr. 6-11.

**Nội dung**: Sử dụng kết hợp phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng để thực hiện bài nghiên cứu, kết quả cho thấy các chỉ tiêu thuộc khía cạnh tài chính, khía cạnh khách hàng, khía cạnh quy trình nội bộ, khía cạnh học hỏi và phát triển phù hợp với mục tiêu và chiến lược hoạt động của các NHTM đều có tác động cùng chiều đến việc đo lường thành quả hoạt động của đơn vị.

**Từ khóa:** Kế toán quản trị, Bảng điểm cân bằng (BSC), thành quả hoạt động, Ngân hàng thương mại

**99. Về các loại thỏa thuận chung theo IFRS 11/** Đỗ Thị Lan Hương// Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2024 .- Số 255 .- Tr. 20 - 23.

**Nội dung:** Bài báo này sẽ làm rõ về sự thay đổi trong việc phân loại các hình thức liên doanh theo chuẩn mực mới IFRS 11.

**Từ khóa**: IFRS 11, thỏa thuận chung, hoạt động chung, liên doanh

**100. Xây dựng mô hình kiểm toán nội bộ trong các đơn vị sự nghiệp công lập ở việt nam: tiếp cận mô hình lý thuyết/** Nguyễn Thị Kim Huyền, Nguyễn Tấn Lượng// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 6 (237) .- Tr. 130-132.

**Nội dung**: Bài viết này thực hiện tiếp cận mô hình nghiên cứu lý thuyết đối với vấn đề xây dựng mô hình kiểm toán nội bộ trong các đơn vị sự nghiệp công lập ở Việt Nam. Đây là tiền đề cho nghiên cứu vấn đề này trong thời gian tới của nhóm tác giả.

**Từ khóa:** Kiểm toán nội bộ, mô hình nghiên cứu, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức, mô hình

**101. Yêu cầu của nhà tuyển dụng đối với sinh viên chuyên ngành kế toán mới ra trường/** Nguyễn Diệu Linh, Đào Nam Giang**//** Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 6 (237) .- Tr. 85-89.

**Nội dung**: Kết quả chỉ ra 3 nhóm chính mà nhà tuyển dụng yêu cầu sinh viên cần đáp ứng là kiến thức chuyên ngành, kỹ năng cơ bản, giá trị tăng thêm. Nghiên cứu có những kết quả tương đồng với các nghiên cứu trước về yêu cầu của nhà tuyển dụng đối với sinh viên mới tốt nghiệp. Tuy nhiên với một số đặc tính riêng biệt của ngành kế toán, kiểm toán, nhà tuyển dụng sẽ yêu cầu thêm một số kỹ năng chuyên biệt.

**Từ khóa:** Vị trí việc làm, sinh viên kế toán, kỹ năng, kiến thức

**QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**1. Ảnh hưởng của áp lực các bên liên quan đến mức độ công bố thông tin phát triển bền vững/** Nguyễn Thị Thu Nguyệt, Trần Thị Thanh Hải// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 6 (237) .- Tr. 31-36.

**Nội dung**: Bằng kỹ thuật phân tích nội dung, thông tin PTBV được nhóm tác giả đánh giá dựa trên các tiêu chí của thông tư 96/2020/TT-BTC. Các bên liên quan được nhóm tác giả phân tích bao gồm nhân viên, khách hàng, môi trường và nhà đầu tư. Với dữ liệu thu thập gồm 142 công ty niêm yết trong 500 doanh nghiệp lớn nhất (VNR 500) năm 2020, nghiên cứu thu được kết quả cho thấy thông tin phát triển bền vững bị tác động bởi áp lực của các biên liên quan bao gồm người tiêu dùng, nhân viên, các bên quan tâm đến môi trường.

**Từ khóa:** Các bên liên quan, thông tin phát triển bền vững, trách nhiệm xã hội doanh nghiệp, GRI

**2. Ảnh hưởng của các yếu tố tài chính đến hiệu quả hoạt động của các công ty phi tài chính niêm yết tại Việt Nam/** ThS. Nguyễn Ngọc Minh, TS. Nguyễn Thành Cường// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 234 .- Tr. 42-48.

**Nội dung**: Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ suất sinh lời trên doanh thu, vòng quay tổng tài sản và tốc độ tăng trưởng doanh thu có tác động thuận chiều đáng kể đến hiệu quả hoạt động. Trong khi đó, tỷ số nợ và quy mô tài sản có tác động ngược chiều đáng kể đến hiệu quả hoạt động. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy các biến số này của các công ty niêm yết trên sàn HOSE ảnh hưởng mạnh hơn đến hiệu quả kinh hoạt động so với các công ty niêm yết trên sàn HNX. Từ kết quả này, nghiên cứu đã đưa ra các hàm ý quản trị cho các công ty nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động công ty.

**Từ khóa:** Yếu tố tài chính, hiệu quả hoạt động

**3. Ảnh hưởng của cảm nhận về rủi ro bảo mật và quyền riêng tư đến niềm tin và hành vi kiểm soát quyền riêng tư của người dùng trên mạng xã hội/** Phạm Thị Huyền, Phan Thùy Anh, Trịnh Phương Anh, Mai Xuân Bách, Lê Quỳnh Chi// Kinh tế & Phát triển .- 2023 .- Số 314 .- Tr. 35-45.

**Nội dung**: Bài viết đo lường ảnh hưởng của cảm nhận về rủi ro bảo mật và quyền riêng tư đến niềm tin và hành vi kiểm soát quyền riêng tư của người dùng trẻ trên mạng xã hội. Kết quả phân tích dữ liệu khảo sát với 429 người dùng trong độ tuổi 18 – 24 bằng phần mềm SPSS và AMOS, cho thấy “Hành vi kiểm soát quyền riêng tư” chịu ảnh hưởng thuận chiều của “Cảm nhận về rủi ro bảo mật thông tin” và “Mối lo ngại về quyền riêng tư” nhưng lại chịu ảnh hưởng nghịch chiều bởi “Niềm tin”. Từ đó, nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp cho nhà cung cấp dịch vụ nền tảng mạng xã hội giảm thiểu mối lo ngại về quyền riêng tư và rủi ro bảo mật thông tin của người dùng, cải thiện niềm tin của họ với nền tảng để thu hút được nhiều người dùng hơn, tạo được môi trường an toàn, lành mạnh trên không gian mạng.

**Từ khóa:** Cảm nhận về rủi ro bảo mật, quyền riêng tư, niềm tin vào nền tảng mạng xã hội, kiểm soát quyền riêng tư, mạng xã hội

**4. Ảnh hưởng của chính sách cổ tức đến hiệu quả hoạt động kinh doanh trong các doanh nghiệp Việt Nam**/ Nguyễn Thị Hoa Hồng, Nguyễn Việt An// Nghiên cứu kinh tế .- 2023 .- Số 540 .- Tr. 51-63.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu ảnh hưởng của chính sách cổ tức đến hiệu quả hoạt động kinh doanh trong các doanh nghiệp Việt Nam giai đoạn 2013-2018. Kết quả từ mô hình hồi quy đa biến cho thấy, những yếu tố tác động tiêu cực của chính sách cổ tức đến hiệu quả hoạt động kinh doanh bao gồm: tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA), tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE), hệ số Q của Tobin.

**Từ khóa**: Chính sách cổ tức, hiệu quả hoạt động kinh doanh, tỷ lệ chi trả cổ tức

5. Ảnh hưởng của đặc điểm hội đồng quản trị đến hành vi quản trị lợi nhuận của các công ty gia đình niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam trước và trong đại dịch COVID-19/ Hoàng Cẩm Trang, Nguyễn Thu Thủy, Nguyễn Thị Như Hảo// [Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á](https://jabes.ueh.edu.vn/) .- 2023 .- Số 9 .- Tr. 86-105.

Nội dung: Dữ liệu gồm 123 công ty gia đình niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội từ 2016 – 2021 tạo thành 738 quan sát. Nghiên cứu chỉ ra rằng Quy mô HĐQT, tính Độc lập của HĐQT có tác động ngược chiều đến hành vi QTLN; trong khi, Chuyên môn trong lĩnh vực kế toán tài chính của HĐQT, và các cuộc họp HĐQT có tác động cùng chiều đến hành vi QTLN trong giai đoạn COVID-19. Bên cạnh đó, Quy mô HĐQT và tính Độc lập của HĐQT ở giai đoạn trước đại dịch COVID-19 không ảnh hưởng đến hành vi QTLN.

Từ khóa: Quản trị lợi nhuận, Hội đồng quản trị, COVID - 19, Công ty gia đình

**6. Ảnh hưởng của hoạt động quản trị rủi ro đến chất lượng dồn tích trong các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam/** Nguyễn Thị Hoa Hồng Khoa// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 7(238) .- Tr. 39-43.

**Nội dung**: Bài viết nghiên cứu ảnh hưởng của hoạt động quản trị rủi ro đến chất lượng dồn tích trong các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam giai đoạn 2010-2020. Bằng cách áp dụng mô hình bình phương thông thường nhỏ nhất, kết quả nghiên cứu cho thấy doanh nghiệp có hoạt động quản trị rủi ro hiệu quả sẽ làm giảm chất lượng dồn tích, qua đo nâng cao chất lượng lợi nhuận. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng chứng minh được các nhân tố khác bao gồm tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA), hệ số thanh toán nhanh, tuổi doanh nghiệp và tỷ lệ sở hữu nhà nước đều có những tác động nhất định đến chất lượng dồn tích trong các doanh nghiêp niêm yết tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Chất lượng dồn tích, chất lượng lợi nhuận, quản trị rủi ro doanh nghiệp, doanh nghiệp niêm yết, Việt Nam

**7. Áp dụng phương pháp giảng dạy và môi trường học tập tích cực theo thuyết kiến tạo trong lĩnh vực kế toán ở thời đại kỷ nguyên số/** Nguyễn Thị Ánh Linh, Thái Thị Nho// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 235 .- Tr. 129-134.

**Nội dung**: Sự thay đổi nhanh chóng của thời đại kỷ nguyên số đã mở ra nhiều cơ hội và thách thức mới cho ngành kế toán, sinh viên tốt nghiệp ngành kế toán cần đạt được các chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng và thái độ để có thể đáp ứng nhu cầu của tổ chức trong và ngoài nước...

**Từ khóa:** Phương pháp học tập. học tập tích cực, thuyết kiến tạo

**8. Ảnh hưởng của quản trị công ty đến tính bền vững của lợi nhuận trong các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam/ Nguyễn Thị Hoa Hồng**// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 7(241) .- Tr. 69-72.

**Nội dung** Bài viết nghiên cứu ảnh hưởng của quản trị cong ty đến tính bền vững của lợi nhuạn trong các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam giai đoạn 2010-2020. Bằng cách áp dung các mo hinh hồi quy đa biến, kết quả nghiên cứu cho thấy doanh nghiệp có hoạt động quản trị cong ty càng tốt thi tính bền vững của lợi nhuạn càng cao. Tính bền vững của lợi nhuạn được coi là một trong các tiêu chí đánh giá chất lượng lợi nhuạn của doanh nghiệp, vi vạy hoạt động quản trị cong ty càng hiệu quả thi chất lượng lợi nhuạn càng tốt thong qua lợi nhuạn càng bền vững.

**Từ khóa**: Chất lượng lợi nhuận, doanh nghiệp niêm yết, quản trị công ty, tính bền vững của lợi nhuận, Việt Nam

9. Ảnh hưởng của quy mô lao động và ứng dụng công nghệ thông tin đến đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp ngành chế biến chế tạo Việt Nam/ Vũ Thị Thu Hương// Kinh tế và Phát triển .- 2023 .- Số 318 .- Tr. 52-62.

Nội dung: Bài báo phân tích và đánh giá ảnh hưởng của quy mô lao động, ứng dụng công nghệ thông tin và tương tác giữa chúng đến đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp ngành chế biến chế tạo, bao gồm đổi mới sản phẩm, đổi mới quy trình, đổi mới tổ chức. Nghiên cứu sử dụng mô hình Probit trên dữ liệu gồm 200.059 doanh nghiệp đang hoạt động trong ngành chế biến chế tạo, được thu thập từ Tổng điều tra kinh tế năm 2021 của Tổng cục Thống kê. Kết quả nghiên cứu cho thấy: quy mô lao động và ứng dụng công nghệ thông tin (sử dụng internet, phầm mềm và hệ thống tự động trong hoạt động sản xuất kinh doanh) có ảnh hưởng tích cực đến đổi mới sáng tạo. Hơn nữa, ứng dụng công nghệ thông tin đồng thời giảm quy mô lao động hợp lý sẽ tăng hiệu quả đổi mới sáng tạo. Từ đó, tác giả đề xuất một số giải pháp và khuyến nghị chính sách nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong các doanh nghiệp ngành chế biến chế tạo Việt Nam.

Từ khóa: Đổi mới sáng tạo, sản phẩm, quy trình, tổ chức

**10. Ảnh hưởng của tỷ lệ nữ giới trong hội đồng quản trị lên hiệu quả hoạt động doanh nghiệp : bằng chứng thực nghiệm từ các công ty niêm yết trên HOSE/** Phạm Hùng Cường, Lê Công Hoàng Sơn, Võ Ngọc Linh Đan, Phan Minh Hoàng, Trần Phan Thảo Vy// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 247 .- Tr. 47-51.

**Nội dung:** Các kết quả hồi quy và kiểm định mô hình nghiên cứu cung cấp cho thấy một số kết quả đáng chú ý. Thứ nhất, tỷ lệ nữ giới trong HĐQT nhìn chung có ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả hoạt động của DN. Thứ 2, các DN có tỷ lệ nữ giới trên 8,3%, tức có nhiều hơn mttoj giám đốc nưc trên tổng số 10 thahf viên HĐQT sẽ khiến hiệu quả hoạt động DN đi xuống, và ngược lại. Tuy nhiên, kết quả cũng cho thấy nữ chủ tịch có ảnh hưởng tích cực đến hoạt động công ty.

Từ khóa: Hiệu quả hoạt động doanh nghiệp, HOSE, đa dạng giới tính

**11. Bán lẻ điện tử đối với ngành công nghiệp dệt may thời trang**/ Đào Thị Mẫu Đơn// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 648 .- Tr. 13-15

**Nội dung**: Bán lẻ điện tử đang ngày càng phát triển và có thể sẽ được bùng nổ trong kinh tế tương lai bởi sức mạnh công nghệ thông tin hiện đại hóa. Thương mại điện tử đang là xu hướng kinh doanh tất yếu của các hãng thời trang hiện nay, từ startup non trẻ cho đến các "gã khổng lồ”, nó không chỉ giúp doanh nghiệp thích nghi với sự thay đổi của người tiêu dùng, mà còn tạo lợi thế cạnh tranh để bứt phá trong tương lai.

**Từ khóa**: Bán lẻ điện tử, thương mại điện tử, công nghiệp dệt may thời trang

**12. Các biện pháp để giữ chân nhân viên tại các công ty xây dựng nhỏ : trường hợp nghiên cứu tại Công ty TNHH Tư vấn đầu tư & Xây dựng công trình BMC/** Lê Hà Phúc Vĩnh, Lưu Trường Văn, Nguyễn Lê Minh Long// Xây dựng .- 2023 .- Số 11 .- Tr. 80-83.

**Nội dung:** Trình bày kết quả của một trường hợp nghiên cứu nhằm giữ chân nhân viên tại Công ty TNHH Tư vấn đầu tư & Xây dựng công trình BMC.

**Từ khóa**: Giữ chân nhân viên, quản lý nguồn nhân lực, công ty xây dựng nhỏ, nghiên cứu tình huống

**13. Các chiến lược ứng phó của ngân hàng thương mại Việt Nam để duy trùy khả năng sinh lời trong thời kỳ Covid-19**/ Phạm Thị Hồng Vân, Phạm Tuấn Anh, Đỗ Duy Kiên// Nghiên cứu kinh tế .- 2023 .- Số 540 .- Tr. 37-49.

**Nội dung:** Nghiên cứu đánh giá các chiến lược ứng phó của ngân hàng thương mại Việt Nam để duy trùy khả năng sinh lời trong thời kỳ Covid-19. Nghiên cứu tìm thấy bằng chứng của chiến lược về quy mô, chiến lược về cơ cấu vốn và tỷ lệ trích lập dự phòng rủi ro tín dụng tác động đến khả năng sinh lời của NHTM trong thời kỳ Covid-19.

**Từ khóa**: Chính sách ứng phó, ngân hàng thương mại, Covid-19

**14. Các giải pháp nâng cao chất lượng thực tập tốt nghiệp cho sinh viên ngành kế toán tại Trường Đại học An Giang/** ThS. Trịnh Thị Hợp// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 234 .- Tr. 107-110.

**Nội dung**: Bài viết này, tác giả tóm lược lại những vai trò của việc TTTN đối với sinh viên ngành kế toán. Ngoài ra, tác giả cũng đưa ra những điểm còn hạn chế từ việc TTTN của sinh viên. Từ đó, bằng phương pháp lập luận logic kết hợp kinh nghiệm giảng dạy của bản thân, tác giả đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng thực tập cho sinh viên ngành kế toán tại Trường ĐH An Giang.

**Từ khóa:** Thực tập tốt nghiệp, sinh viên, kế toán

**15. Các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo lái xe ô tô tại các trung tâm đào tạo ở thành phố Hồ Chí Minh**/ Nguyễn Văn Thắng// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 648 .- Tr. 37-39

**Nội dung**: Để tồn tại và phát triển cả về chiều rộng lẫn chiều sâu, nâng cao năng lực cạnh tranh, các trung tâm đào tạo lái xe ô tô không ngừng đổi mới để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của người học, khẳng định được vị thế, uy tín và trách nhiệm của mình đối với xã hội. Tuy nhiên, với thực trạng và xu hướng đào tạo lái xe đã, đang chạy theo số lượng và lợi nhuận, mà quên đi chất lượng là một trong những nguy cơ cảnh báo về trật tự an toàn giao thông và tai nạn giao thông, gây tổn thất lớn cả về tính mạng, tài sản và của cải không chỉ đối với người học mà cả toàn xã hội.

**Từ khóa**: Giải pháp, đào tạo lái xe ô tô, chất lượng đào tạo

**16. Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng công bố thông tin báo cáo tài chính của các doanh nghiệp ngành sản xuất niêm yết tại Việt Nam/** Nguyễn Thị Hương Liên, Nguyễn Minh Thùy// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 8 (245) .- Tr. 65-70.

**Nội dung:** Bài viết phân tích ảnh hưởng của các nhân tố đến chất lượng CBTT BCTC của các doanh nghiệp ngành sản xuất niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy, chất lượng CBTT BCTC của các doanh nghiệp ngành sản xuất niêm yết chỉ ở mức trung bình và chịu ảnh hưởng bởi ba nhân tố chính gồm: quy mô doanh nghiệp, số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) đã nộp trong năm và tỷ lệ sở hữu nước ngoài. Trên cơ sở đó, bài viết đã đề xuất một số khuyến nghị cho các bên liên quan nhằm nâng cao chất lượng CBTT BCTC của các doanh nghiệp ngành sản xuất niêm yết tại Việt Nam.

Từ khóa: Nhân tố ảnh hưởng, công bố thông tin, doanh nghiệp niêm yết, ngành sản xuất

**17. Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng hệ thống thông tin kế toán của các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa/** Lê Thị Ngọc Thiện// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 7(238) .- Tr. 115-122.

**Nội dung**: Kết quả nghiên cứu cho thấy có 4 nhân tố trong 5 nhân tố được đề xuất trong mô hình nghiên cứu có tác động đến chất lượng hệ thống thông tin kế toán của các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo mức độ tác động từ cao đến thấp là: Chuyên gia bên ngoài, Sự hỗ trợ của nhà Quản trị cấp cao, Trình độ nhân viên kế toán, và Mức độ trang bị CNTT. Dựa trên kết quả đạt được tác giả đưa ra những gợi ý về hàm ý chính sách nhằm nâng cao chất lượng hệ thống thông tin kế toán của các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

**Từ khóa:** Nhân tố ảnh hưởng, hệ thống thông tin kế toán, doanh nghiệp du lịch

**18. Các nhân tố ảnh hưởng đến chuyển đổi số của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại tỉnh Bến Tre**/ Khúc Thành Thắng, Huỳnh Văn Mười Một, Bùi Thanh Long// Tài chính .- 2023 .- Số 813 .- Tr. 196-199.

**Nội dung**: Nghiên cứu tập trung phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến chuyển đổi số của các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại tỉnh Bến Tre. Dựa vào việc phân tích các nguồn dữ liệu sơ cấp thu thập được thông qua khảo sát các cá nhân, cán bộ nhân viên hiện đang làm việc và công tác tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bến Tre, nghiên cứu đã xác định được 07 nhân tố trực tiếp tác động đến thực hiện chuyển đổi số của các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Bến Tre gồm: Động lực chuyển đổi số, Nền tảng công nghệ, Văn hóa doanh nghiệp, Năng lực tài chính của doanh nghiệp, Trình độ sử dụng công nghệ, Áp lực cạnh tranh, Sự lựa chọn của khách hàng, Tác động của đại dịch COVID-19. Trên cơ sở nghiên cứu này, tác giả cũng đã đề xuất 07 hàm ý chính sách nhằm giúp doanh nghiệp vừa và nhỏ kịp thời chuyển đổi số.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Bến Tre, chuyển đổi số doanh nghiệp trong lĩnh vực thương mại, doanh nghiệp nhỏ và vừa, dịch vụ tỉnh Bến Tre

**19. Các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi học tập suốt đời - Nghiên cứu thực nghiệm người làm công tác kế toán tại Việt Nam/** PGS.TS Hà Xuân Thạch, TS. Trần Anh Hoa, TS. Phạm Trà Lam, TS. Đậu Thị Kim Thoa, Th.S. Trần Thị Phương Thanh, Nguyễn Ngọc Hùng// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 234 .- Tr. 23-27.

**Nội dung**: Kết hợp nghiên cứu định tính và định lượng, với 341 mẫu khảo sát là đối tượng đã và đang làm kế toán. Kết quả kiểm định mô hình đo lường bằng PLS-SEM cho thấy rằng, các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi học tập suốt đời với hệ số R2 hiệu chỉnh là 0,549 và tác động đến biến trung gian là ý định hành vi học tập là 0,649, giải thích khá tốt mức độ ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp của các nhân tố độc lập như: thái độ, động cơ nội tại, mục tiêu làm chủ, ảnh hưởng xã hội, sự hứng thú, sự tự nguyện.

**Từ khóa:** Hành vi học tập suốt đời, ý định học tập suốt đời, học tập kế toán, kế toán hành vi, kế toán

**20. Các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi chấp nhận sử dụng các dịch vụ ngân hàng xanh của khách hàng cá nhân trên địa bàn Thành phố Hà Nội/** Nguyễn Thị Lan, Hà Tú Anh// Ngân hàng .- 2023 .- Số 13 .- Tr. 18-27.

**Nội dung**: Kết quả сhо thấy, có sáu nhân tố có tác động tích cực đến hành vi chấp nhận sử dụng dịch vụ của khách hàng cá nhân, được sắp xếp theo mức độ giảm dần là: Sự quan tâm đến môi trường, cảm nhận sự hữu ích, ảnh hưởng của cộng đồng xã hội, thái độ khi sử dụng dịch vụ ngân hàng xanh, niềm tin vào ngân hàng, cảm nhận dễ sử dụng. Từ kết quả trên, tác giả đưa ra khuyến nghị đến các nhà quản trị ngân hàng nhằm thúc đẩy khách hàng chấp nhận sử dụng các dịch vụ ngân hàng xanh.

**Từ khóa:** Dịch vụ ngân hàng xanh, tín dụng xanh

**21. Các nhân tố tác động đến ý định khởi nghiệp theo hướng sáng tạo và bền vững của thanh niên Việt Nam**/ Vũ Trọng Tâm, Phan Thị Thu Hiền, Nguyễn Hương Giang// Nghiên cứu kinh tế .- 2023 .- Số 540 .- Tr. 74-86.

**Nội dung:** Đánh giá các nhân tố tác động đến ý định khởi nghiệp theo hướng sáng tạo và bền vững của thanh niên Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các nhân tố về môi trường (vốn xã hội, lý lịch gia đình, nền tảng tri thức) tác động tới ý định khởi nghiệp theo hướng sáng tạo và bền vững thông qua biến trung gian là nhân tố động lực (động lực, niềm tin và khát vọng khởi nghiệp) có ý nghĩa thống kê.

**Từ khóa**: Ý định khởi nghiệp sáng tạo, ý định khởi nghiệp bền vững, thanh niên, Việt Nam

**22. Các nhân tố ảnh hưởng đến tính minh bạch thông tin trên báo cáo tài chính của các đơn vị hành chính tại Bạc Liêu/** ThS. Trần Phương Hải// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 235 .- Tr. 43-48.

**Nội dung**: Kết quả nghiên cứu đã xác định, có 6 nhân tố tác động cùng chiều đến tính minh bạch thông tin trên BCTC của các đơn vị, cụ thể là: Sự hỗ trợ chính trị; Hệ thống pháp lý về tài chính, kế toán; Đặc điểm quản trị của đơn vị; Đặc điểm tài chính của đơn vị; Văn hóa tổ chức và Hội nhập kinh tế quốc tế.

**Từ khóa:** Minh bạch thông tin, báo cáo tài chính, đơn vị hành chính

**23. Các nhân tố ảnh hưởng đến vận dụng kế toán quản trị chi phí tại các công ty xây lắp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh/** PGS.TS Trần Văn Tùng// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 234 .- Tr. 28-33.

**Nội dung**: Phương pháp nghiên cứu định tính kết hợp với phương pháp nghiên cứu định lượng và mô hình nhân tố khám phá (EFA) được tác giả sử dụng để thực hiện đề tài này. Kết quả nghiên cứu đã xác định, có 5 nhân tố đều tác động cùng chiều đến vấn đề nghiên cứu, đó là: Trình độ nhân viên kế toán; Đặc điểm tổ chức sản xuất của công ty; Phương pháp, kỹ thuật thực hiện; Nhu cầu thông tin của nhà quản lý công ty và Nhân tố mức độ ứng dụng công nghệ thông tin.

**Từ khóa:** Kế toán quản trị chi phí, công ty xây lắp, Thành phố Hồ Chí Minh

24. Các nhân tố tác động đến ý định tham gia vào hoạt động Mobile Marketing của người tiêu dùng tại Thành phố Hồ Chí Minh/ Trần Văn Đạt, Đoàn Thị Thu Hồng// Nghiên cứu Tài chính kế toán .- 2023 .- Số 253 .- Tr. 44-46.

Nội dung: Đề tài này nhằm mục đich nghiên cứu về “Các nhân tố tác động đến ý định tham gia vào hoạt động Mobile Marketing của người tiêu dùng tại TP. HCM” dựa trên các cơ sở lý thuyết và khảo lược trong và ngoài nước, tác giả xây dựng lên mô hình nghiên cứu đề xuất và phát triển các giả thuyết nghiên cứu của đề tài. Đề tài sử dụng hai phương pháp nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng nhằm đo lường mức độ tác động của các nhân tố tác động đến ý định tham gia vào hoạt động Mobile Marketing của người tiêu dùng tại TP.HCM. Kết quả nghiên cứu cho thấy ba nhân tố: Giá trị nhận thức, Sự tin tưởng về thương hiệu và Phong cách mua sắm tác động cùng chiều đến ý định tham gia vào hoạt động Mobile Marketing của người tiêu dùng tại TP. HCM.

Từ khóa: Giá trị nhận thức, sự tin tưởng, phong cách mua sắm

**25. Các tiêu chí đo lường thành công của dự án đầu tư/** Đặng Anh Tuấn// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 8 (239) .- Tr. 22-25.

**Nội dung**: Kết quả phân tích chỉ ra rằng, các tiêu chí thích hợp nhất để đo lường và đánh giá thành công của dự án chính được liệt kê theo thứ tự ưu tiên là chi phí, thời gian, khách hàng, chất lượng và thành công trong kinh doanh.

**Từ khóa**: Dự án đầu tư, Tiêu chí chất lượng

**26. Các yếu tố ảnh hưởng đến lòng trung thành của khách hàng: tiếp cận từ mô hình tích hợp giá trị cảm nhận và đánh giá mang tính nhận thức của cảm xúc/** Lê Bảo Ngọc, Nguyễn Đắc Thành// Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2024 .- Số 255 .- Tr. 34 - 38.

**Nội dung:** Nghiên cứu này là tìm hiểu các yếu tố tác động đến lòng trung thành của khách hàng đối với các thiết bị gia dụng tiết kiệm điện tại Hà Nội. Mô hình nghiên cứu được xây dựng dựa trên sự kết hợp giữa lý thuyết đánh giá mang tính nhận thức của cảm xúc và lý thuyết giá trị cảm nhận để làm rõ mối quan hệ giữa giá trị cảm nhận, sự hài lòng của khách hàng, niềm tin vào các nhãn dán tiết kiệm điện và lòng trung thành của khách hàng. Kết quả phân tích SEM trên 458 khách hàng đã chứng minh giá trị cảm nhận có tác động tích cực đến sự hài lòng của khách hàng và niềm tin vào các nhãn dán tiết kiệm điện. Sự hài lòng của khách hàng và niềm tin cũng có tác động tích cực đến lòng trung thành đối với các thiết bị gia dụng tiết kiệm điện. Kết quả của nghiên cứu cung cấp những gợi ý thực tiễn cho các nhà sản xuất và nhà bán lẻ các thiết bị tiết kiệm điện để tăng cường lòng trung thành của khách hàng.

**Từ khóa**: Giá trị cảm nhận, lòng trung thành, phân cấp hiệu ứng, thiết bị tiết kiệm điện

**27. Các yếu tố ảnh hưởng đến nhận thức trách nhiệm xã hội của nhà thầu xây dựng tại TP. Hồ Chí Minh/** Nguyễn Bảo Thành, Nguyễn Quang Phúc// Xây dựng .- 2024 .- Số 1 .- Tr. 156-160.

**Nội dung:** Sử dụng phần mềm SPSS 22.0 để tính trị trung bình (mean), kiểm định hệ số Cronbach’s Alpha, phân tích nhân tố EFA, sau đó dùng phần mềm Amos 28 để phân tích khẳng định CFA, xây dựng mô hình cấu trúc tuyến tính SEM. Kết quả của nghiên cứu giúp các doanh nghiệp tham khảo và sử dụng khi thực hiện trách nhiệm xã hội tại các doanh nghiệp xây dựng tại TP.HCM cũng như ở các địa phương khác.

**Từ khóa**: Trách nhiệm xã hội, nhà thầu, xây dựng, yếu tố ảnh hưởng

**28. Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua hàng trên sàn thương mại điện tử của khách hàng Gen** Z**/** Lê Huyền Trang, Trần Đình Toàn, Nguyễn Phương Anh// Nghiên cứu Kinh tế.- 2023 .- Số 545 .- Tr. 83-97

**Nội dung**: Nghiên cứu này tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi mua hàng của Gen Z trên sàn thương mại điện tử thông qua vệc phân tích bộ dữ liệu gồm 340 khách hàng Gen Z đã từng mua sắm trực tuyến trên sàn thương mại điện tử. Kết quả cho thấy, các nhân tố như nhận thức về tinh hữu ích và nhận thức về tỉnh dễ sử dụng có ảnh hưởng tích cực trực tiếp đến ý định mua hàng trên sàn thương mại điện tử của Gen Z. Ngoài ra, nhân tổ chất lượng dịch vụ có ảnh hưởng tích cực cả trực tiếp và giản tiếp đối với ý định mua hàng. Trong khi đó, nhân tổ chất lượng hệ thống lại chỉ có ảnh hưởng tích cực giản tiếp đối với ý định mua hàng thông qua nhận thức tỉnh dễ sử dụng. Mặt khác, nhân tố nhận thức về rủi ro lại có ảnh hưởng tiêu cực cả trực tiếp và gián tiếp đối với ý định mua hàng trên sàn thương mại điện tử của Gen Z.

**Từ khóa**: Quyết định mua hàng, sản thương mại điện tử, thế hệ Z, mua hàng qua mạng

**29. Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua sản phẩm thời trang sản xuất bằng nguyên vật liệu tái chế tại Thành phố Hồ Chí Minh**/ Nguyễn Hoàng An, Nguyễn Hoàng Kim Ngân// Tài chính .- 2023 .- Số 813 .- Tr. 192-195.

**Nội dung**: Nghiên cứu này phân tích quyết định chọn mua sản phẩm thời trang được sản xuất bằng nguyên vật liệu tái chế tại TP. Hồ Chí Minh thông qua phương pháp khảo sát 198 bảng hỏi phù hợp, từ đó đo lường được các yếu tố tác động đến hành vi sử dụng sản phẩm thời trang từ vật liệu tái chế. Kết quả nghiên cứu nhấn mạnh rằng, người tiêu dùng đặc biệt quan tâm đến an toàn của sản phẩm. Từ đó, bài viết đưa ra các khuyến nghị quan trọng cho các doanh nghiệp trong ngành thời trang tái chế, nhằm hướng dẫn họ xây dựng chiến lược kinh doanh bền vững và phù hợp với môi trường.

**Từ khóa**: Thời trang bền vững, thời trang tái chế, hành vi tiêu dùng

30. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự sẵn lòng chi trả tiêm vắc xin cúm mùa IVACFLU-4S của các hộ gia đình tại Nha Trang/ Lê Trần Thanh Nhã, Phạm Khánh Nam// Nghiên cứu Tài chính kế toán .- 2023 .- Số 253 .- Tr. 65-71.

Nội dung: Mô hình hồi quy logistic kinh tế xã hội và KAP với nhu cầu WTP đối với vắc xin cúm mùa IVACFLU-4S. Kết quả là mức chi trả từ 230.000 đến 440.000 đồng cho một liều vắc xin, thấp hơn thế giới. Các yếu tố giá cả, thu nhập, nơi cư trú, tôn giáo ở mô hình 1 cùng với các yếu tố thức, thái độ, thực hành ở mô hình 2 đều phù hợp và ảnh hưởng đến nhu cầu sẵn lòng chi trả vắc xin cúm mùa IVACFLU-4S; và sự phù hợp của mô hình thứ 2 là tốt hơn. Chúng tôi khuyến nghị nên điều tra nhu cầu về WTP trước khi giới thiệu một loại vắc xin mới.

Từ khóa: Mức sẵn lòng chi trả, vắc xin IVACFLU-4S, kiến thức-thái độ-thực hành

31. Các yếu tố ảnh hưởng đến xuất khẩu dịch vụ của Việt Nam sang thị trường Liên minh châu Âu/ Lê Thái Sơn, Trần Quốc Trung// Nghiên cứu Tài chính kế toán .- 2023 .- Số 253 .- Tr. 72-75

Nội dung: Bài viết chỉ ra có 5 yếu tố ảnh hưởng tăng dần tới kim ngạch xuất khẩu dịch vụ của Việt Nam đến thị trường Liên minh châu Âu - EU bao gồm: (1) Tỷ giá hối đoái; (2) Khoảng cách thể chế; (3) Thương mại hàng hóa song phương; (4) Thu nhập nước nhập khẩu; (5) Giá trị gia tăng của khu vực dịch vụ.

Từ khóa: Dịch vụ, xuất khẩu, Liên minh châu Âu

# 32. Các yếu tố tác động đến marketing lãnh thổ nhằm thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh Hà Tĩnh/ Trần Thu Thủy, Nguyễn Thị Hồng Trang, Bùi Thị Quỳnh Thơ, Nguyễn Trúc Quỳnh// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 240 .- Tr. 46-55.

**Nội dung:** Trên cơ sở khảo sát các nhà đầu tư tại địa phương, bài viết phân tích mô hình nghiên cứu định lượng về các yếu tố tác động đến marketing lãnh thổ nhằm thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

**Từ khóa**: Marketing, marketing lãnh thổ, thu hút, đầu tư trực tiếp nước ngoài, Hà Tĩnh

**33. Các yếu tố chính ảnh hưởng đến thực hiện trách nhiệm xã hội trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam/** Lê Hữu Đạt// Cầu đường Việt Nam .- 2023 .- Số 12 .- Tr. 32-34.

**Nội dung:** Bài viết hướng đến việc nhận biết các yếu tố chính ảnh hưởng đến thực hiện trách nhiệm xã hội trong ngành xây dựng. Kết quả nghiên cứu có thể là kênh tài liệu tham khảo cho các doanh nghiệp hiểu rõ hơn về quan điểm trách nhiệm xã hội trong lĩnh vực đang liên quan, từ đó giúp các doanh nghiệp có các chiến lược thực hiện trách nhiệm xã hội một cách hiệu quả và đạt kỳ vọng đặt ra ban đầu.

**Từ khóa**: Trách nhiệm xã hội, xây dựng, yếu tố ảnh hưởng

**34. Các yếu tố tác động đến thành công của dự án đầu tư/** Đặng Anh Tuấn// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 7(238) .- Tr. 51-54.

**Nội dung**: Nghiên cứu tổng kết các yếu tố quyết định đến thành công của dự án, kết quả nghiên cứu chỉ ra được nhóm 10 yếu tố hàng đầu có ảnh hưởng quyết định đến các dự án nói chung.

**Từ khóa:** Dự án, thành công, tiêu chí thành công, yếu tố thành công

**35. Chiến lược kinh doanh số của doanh nghiệp viễn thông Việt Nam**/ Phạm Thị Kim Ánh// Tài chính .- 2023 .- Số 812 .- Tr. 79-82.

**Nội dung**: Thời gian qua, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực viễn thông phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Để tồn tại và phát triển, doanh nghiệp cần xây dựng những định hướng, chiến lược phát triển phù hợp trên cơ sở nghiên cứu, phân tích môi trường kinh doanh bên ngoài và bên trong của mình. Bài viết tìm hiểu về chiến lược kinh doanh số, cũng như xu hướng và thực trạng chuyển đổi số của các doanh nghiệp viễn thông Việt Nam.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, Chiến lược kinh doanh, doanh nghiệp viễn thông

**36. Chính sách hỗ trợ phát triển kết cấu hạ tầng thương mại của tỉnh Nghệ An**/ Vương Thị Hồng// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 649 .- Tr. 49-51

**Nội dung**: Chính sách hỗ trợ phát triển kết cấu hạ tầng thương mại (KCHTTM) của tỉnh Nghệ An là một trong những chính sách bộ phận trong chính sách khuyến khích đầu tư phát triển thương mại của chính quyền tỉnh Nghệ An. Thực tiễn trong thời gian qua chính sách này của tỉnh Nghệ An đã mang lại nhiều kết quả đáng khích lệ, tuy nhiên vẫn còn một số bất cập, hạn chế cần phải hoàn thiện. Vì vậy, bài viết nghiên cứu, phân tích và đánh giá thực trạng chính sách hỗ trợ phát triển kết cấu hạ tầng thương mại (KCHTTM) của tỉnh Nghệ An và đề xuất một số giải pháp để hoàn thiện chính sách này trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Chính sách hỗ trợ, kết cấu hạ tầng, Nghệ An

**37. Chính sách ví điện tử tại một số quốc gia Đông Nam Á và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam/** Công Vũ Hà Mi, Nhữ Thuỳ Liên// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 7(241) .- Tr. 92-96.

**Nội dung:** Bài viết nhằm nghiên cứu các chính sách mà một số các quốc gia ở khu vực Đong Nam Á đã thực hiện nhằm giúp cho thanh toán bằng ví điện tử phát triển từ đó bài viết rút ra một số bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam nhằm hoàn thiện chính sách hỗ trợ thúc đẩy sử dung ví điện tử tại Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Ví điện tử, chính sách, Đông Nam Á

**38. Chủ động đổi mới, hiện đại hóa hoạt động quản lý nguồn lực dự trữ quốc gia**/ Vũ Xuân Bách // Tài chính .- 2024 .- Số (816+817) .- Tr. 89-91.

**Nội dung:** Dự trữ quốc gia là nguồn lực dự trữ chiến lược quan trọng do Nhà nước hình thành, quản lý nhằm chủ động đáp ứng những mục tiêu, yêu cầu cấp bách về phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, hoả hoạn, thảm họa, dịch bệnh, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Trong bối cảnh nguồn lực ngân sách nhà nước còn hạn hẹp và phải đảm bảo nhiều mục tiêu ưu tiên khác nhau, nguồn lực dự trữ quốc gia được bố trí từ ngân sách nhà nước phụ thuộc vào cân đối chung của ngân sách nhà nước, do đó, việc đổi mới, hiện đại hóa hoạt động quản lý để tối ưu hóa nguồn lực dự trữ quốc gia là yêu cầu cần thiết đặt ra trong giai đoạn tới.

**Từ khóa**: Dự trữ quốc gia, đổi mới, hiện đại hóa, quản lý nguồn lực

**39. Chuẩn mực kế toán công Việt Nam về doanh thu tại các đơn vị hành chính, sự nghiệp**/ Đặng Văn Quang// Tài chính .- 2023 .- Số 812 .- Tr. 67-69.

**Nội dung**: Tại các đơn vị hành chính sự nghiệp, thông tin kế toán về doanh thu có vai trò quan trọng trong việc đánh giá tình hình hoạt động và hiệu quả sử dụng các nguồn lực của đơn vị. Việc nghiên cứu hướng dẫn chuẩn mực kế toán công Việt Nam về doanh thu là yêu cầu cần thiết, giúp ghi nhận và cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, minh bạch về nguồn thu tại đơn vị hành chính sự nghiệp.

**Từ khóa**: Doanh thu, chuẩn mực kế toán công Việt Nam, đơn vị hành chính sự nghiệp

**40. Chuẩn mực kế toán công Việt Nam về doanh thu tại các đơn vị hành chính, sự nghiệp**/ Đặng Văn Quang// Tài chính .- 2023 .- Số 812 .- Tr. 67-69.

**Nội dung**: Tại các đơn vị hành chính sự nghiệp, thông tin kế toán về doanh thu có vai trò quan trọng trong việc đánh giá tình hình hoạt động và hiệu quả sử dụng các nguồn lực của đơn vị. Việc nghiên cứu hướng dẫn chuẩn mực kế toán công Việt Nam về doanh thu là yêu cầu cần thiết, giúp ghi nhận và cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, minh bạch về nguồn thu tại đơn vị hành chính sự nghiệp.

**Từ khóa**: Doanh thu, chuẩn mực kế toán công Việt Nam, đơn vị hành chính sự nghiệp

# 41. Chuyển đổi số để bán hàng và chăm sóc khách hàng trong hệ thống ngân hàng bán lẻ Việt Nam/ Trần Hoàng Trung// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 240 .- Tr. 72-76.

**Nội dung:** Trong những năm gần đây, ngành ngân hàng Việt Nam đang trải qua một xu hướng chuyển đổi số mạnh mẽ, đó là việc sử dụng công nghệ để nâng cao hiệu quả hoạt động và cải thiện trải nghiệm khách hàng. Đặc biệt là trong lĩnh vực ngân hàng bán lẻ. Chuyển đổi số đã giúp các ngân hàng thương mại tạo ra được trải nghiệm mới, tiện ích mới cho khách hàng; khiến cho khách hàng ngày càng cảm thấy tiện lợi khi sử dụng sản phẩm, dịch vụ của ngân hàng. Trong phạm vi bài viết, tác giả đưa ra 4 ứng dụng công nghệ đang được sử dụng phổ biến để phát triển chuyển đổi số tại các ngân hàng bán lẻ ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Công nghệ sinh trắc học, mobile banking, chatbot

# 42. Chuyển đổi số trong doanh nghiệp kiểm toán Việt Nam hiện nay : thực trạng và một số khuyến nghị/ Nguyễn Trọng Cơ// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 240 .- Tr. 41-45.

**Nội dung:** Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá chi tiết hơn thực trạng CĐS tại các doanh nghiệp kiểm toán Việt Nam, từ đó làm rõ những hạn chế, nguyên nhân để đưa ra khuyến nghị nhằm đẩy mạnh hiệu quả của công tác CĐS, giúp các doanh nghiệp kiểm toán nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị.

**Từ khóa:** Chuyển đổi số, phần mềm kiểm toán, chiến lược phát triển kế toán - kiểm toán, Big4, các hãng kiểm toán

**43. Chuyển đổi số : sự gần thiết và thách thức đối với doanh nghiệp kinh doanh bất động sản Việt Nam/** Nguyễn Hồ Phi Hà// Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2024 .- Số 255 .- Tr. 48 - 53.

**Nội dung:** Nghiên cứu thực trạng hoạt động của các doanh nghiệp kinh doanh BĐS Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số, từ đó rút ra những thời cơ, thách thức và đề xuất một số giải pháp nhằm giúp các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản phát triển bền vững trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Chuyển đổi số, doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, sự cần thiết, thách thức

**44. Cơ hội và thách thức đối với nguồn nhân lực ngành dược Việt Nam**/ Trần Thị Trang, Hoàng Hoài Nam// Tài chính .- 2023 .- Số 812 .- Tr. 97-99.

**Nội dung**: Trong xu thế hội nhập, để đáp ứng yêu cầu đặt ra, nguồn lực quốc gia luôn là vấn đề được quan tâm hàng đầu để phát triển kinh tế, xã hội. Nguồn lực chính gồm: Con người, tài nguyên thiên nhiên, khoa học công nghệ và vốn. Trong đó con người là yếu tố quan trọng nhất, quyết định đến năng lực cạnh tranh trong mỗi quốc gia. Sản xuất và gia công về dược là ngành nghề đặc thù đòi hỏi nguồn lao động chất lượng, có tay nghề. Tuy nhiên, sau khi đại dịch COVID-19 ở Việt Nam được kiểm soát, dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đổ vào Việt Nam nhiều dẫn đến thiếu hụt lao động, nhất là các ngành nghề sản xuất, gia công về dược. Vấn đề đặt ra là cần có giải pháp phát triển, nâng cao chất lượng nguồn lực cho ngành Dược.

**Từ khóa**: Ngành Dược, nguồn nhân lực, thị trường lao động, cơ hội, thách thức

**45. Dịch vụ số hóa năng lực quản lý nhân lực cho doanh nghiệp tư nhân tại Việt Nam/** Nguyễn Hoàng Thanh Lam// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 247 .- Tr. 88-92.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá thực trạng dịch vụ số hóa năng lực quản lý nhân lực cho doanh nghiệp tư nhân tại Việt Nam, chỉ ra những kết quả, hạn chế, nguyên nhân hạn chế và đưa ra giải pháp, các giải pháp phát triển laoij hình dịch vụ này đáp ứng yêu cầu phát triển của doanh nghiệp tư nhân trong điều kiện mới của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay.

Từ khóa: Năng lực quản lý nguồn nhân lực, dịch vụ số hóa, doanh nghiệp tư nhân

**46. Đánh giá các phương pháp xây dựng cộng đồng người học trên hệ thống tư vấn học tập trong môi trường đào tạo trực tuyến/** Bùi Xuân Huy, Nguyễn An Tế, Trần Thị Song Minh// Jabes- Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu á .- 2023 .- Số 5 .- Tr. 16-26.

**Nội dung**: Trình bày về các phương pháp xây dựng cộng đồng người học trên hệ thống tư vấn học tập trong môi trường đào tạo trực tuyến cũng như vấn đề đánh giá hiệu quả của các phương pháp.

**Từ khóa:** Đào tạo trực tuyến, hệ thống tư vấn, hồ sơ người học, cộng đồng người học

**47. Đánh giá hệ thống tiêu chí giám sát tài chính doanh nghiệp có vốn nhà nước ở Việt Nam**/ Hà Khắc Minh// Tài chính .- 2023 .- Số 815 .- Tr. 23-26.

**Nội dung**: Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 6/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước đã đưa ra các dấu hiệu cảnh báo tình trạng mất an toàn tài chính thông qua một số chỉ tiêu tài chính để xem xét đưa doanh nghiệp nhà nước vào diện kiểm soát đặc biệt. Tuy nhiên, các tiêu chí giám sát tài chính doanh nghiệp nhà nước vẫn chưa cụ thể hoá tách bạch giữa hai hoạt động là hoạt động kinh doanh nhằm mục đích sinh lời và hoạt động công ích theo đặt hàng của các cơ quan nhà nước. Do đó, nghiên cứu này đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống tiêu chí giám sát tài chính đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư của Nhà nước tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp nhà nước, giám sát tài chính, tiêu chí giám sát, doanh nghiệp có vốn nhà nước

**48. Đánh giá thời gian hoàn vốn và tác động giao thông của trạm thu phí/** Trần Thị Út Thừa// Xây dựng .- 2023 .- Số 11 .- Tr. 127-131.

**Nội dung:** Nghiên cứu và đánh giá tác động của trạm thu phí trên đường bộ ở Việt Nam về thời gian hoàn vốn và tác động giao thông cục bộ tại trạm thu phí.

**Từ khóa**: Trạm thu phí BOT, thời gian hoàn vốn, mô phỏng giao thông

**49. Đạo đức nghề nghiệp kế toán : xây dựng khung quy định trong thời đại công nghệ mới bùng nổ/** Trần Khánh Lâm// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 8 (239) .- Tr. 26-29,34.

**Nội dung**: Bài viết này khám phá những thách thức trong việc cân bằng giữa đổi mới và kiểm soát, trong khi duy trì niềm tin của công chúng vào việc phát triển và triển khai công nghệ. Nó cũng xem xét các nguyên tắc cơ bản của đạo đức và cách kế toán phải xem xét các khía cạnh đạo đức, khi đưa ra các quyết định nằm ngoài năng lực cốt lõi của họ.

**Từ khóa**: Đạo đức, công nghệ, kế toán

# 50. Đẩy mạnh khai thác cơ sở dữ liệu hóa đơn điện tử tại Việt Nam/ Trương Thị Thủy, Trương Thị Thu Hà// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 240 .- Tr. 14-17.

**Nội dung:** Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế đã làm thay đổi căn bản phương thức và quy trình nghiệp vụ quản lý thuế, bao gồm cả phương thức sử dụng và quản lý hóa đơn. Hóa đơn điện tử được xem là một bước tiến lớn trong quá trình cải cách hệ thống thuế, cắt giảm thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Cơ sở dữ liệu về hóa đơn điện tử có đóng vai trò cốt lõi trong quản lý thuế. Chính vì thế, cần phải có giải pháp đẩy mạnh khai thác nguồn dữ liệu này một cách hiệu quả và nhanh chóng.

**Từ khóa**: Hóa đơn điện tử, cơ sở dữ liệu, hóa đơn điệnt tử, công nghệ AI

**51. Giải pháp đẩy mạnh đổi mới trong doanh nghiệp phân phối điện**/ Dương Văn Hùng// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 649 .- Tr. 25-27

**Nội dung**: Đối mới (innovation) được coi là một tiền đề quan trọng để tạo ra năng lực cạnh tranh nhằm đạt được sự tăng trưởng dài hạn của công ty trong môi trường kinh doanh luôn biến đổi như hiện nay. Không thể phủ nhận những kết quả đạt được của ngành điện nói chung và doanh nghiệp phân phối điện nói riêng do đổi mới. Tuy nhiên, sau đại dịch Covid 19 và áp lực từ phục hồi kinh tế nhanh chóng đòi hỏi cần có sự thúc đẩy đổi mới mạnh mẽ hơn nữa. Bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm đẩy mạnh đối mới mà đặc biệt đối mới quản lý trong lĩnh vực phân phối điện năng.

**Từ khóa**: Giải pháp, đổi mới, doanh nghiệp, điện

**52. Hải quan Việt Nam góp phần đảm bảo an ninh chuỗi cung ứng toàn cầu**/ Mai Thị Vân Anh// Tài chính .- 2023 .- Số 812 .- Tr. 73-75.

**Nội dung**: Các giao dịch thương mại bất hợp pháp đang gia tăng trên phạm vi toàn cầu do sự bùng nổ công nghệ thông tin cũng như làn sóng tự do hóa thương mại và đầu tư, là mối đe dọa đối với an ninh chuỗi cung ứng hàng hóa toàn cầu. Với vai trò “người gác cửa nền kinh tế”, lực lượng hải quan thế giới cũng như Việt Nam đã, đang nỗ lực đảm bảo an ninh chuỗi cung ứng, đồng thời tăng cường tạo thuận lợi thương mại.

**Từ khóa**: Hải quan, an ninh, chuỗi cung ứng, thương mại

**53. Hiện đại hoá hải quan góp phần thúc đẩy liên kết phát triển logistics, tạo động lực tăng trưởng kinh tế vùng Đông Nam Bộ**/ Mai Đức Khánh// Tài chính .- 2023 .- Số 812 .- Tr. 75-78.

**Nội dung**: Đông Nam Bộ là vùng kinh tế phát triển năng động nhất cả nước, đóng góp quan trọng vào quá trình tăng trưởng và phát triển kinh tế của Việt Nam. Đặc biệt vùng Đông Nam Bộ có lợi thế địa kinh tế là cửa ngõ quan trọng của Việt Nam trong thực hiện hoạt động thương mại xuyên biên giới. Để phát huy sức mạnh, tận dụng tối đa lợi thế của Vùng nhằm thúc đẩy phát triển toàn diện, đồng bộ các hoạt động kinh tế, yêu cầu thực hiện tốt, hiệu quả các hoạt động liên kết Vùng là rất quan trọng. Hiện đại hóa hải quan góp phần thúc đẩy liên kết phát triển Logistics trong hoạt động thương mại nói chung và thương mại xuyên biên giới nói riêng của Vùng sẽ tạo động lực tăng trưởng và là những yếu tố quan trọng tạo nên sự thành công trong thực hiện các mục tiêu phát triển và tăng trưởng kinh tế của Vùng.

**Từ khóa**: Vùng Đông Nam Bộ, hiện đại hóa hải quan, kinh tế, logistics

**54. Hiệp định EVFTA và cơ hội thúc đẩy thương mại điện tử Việt Nam**/ Lê Thị Hoài// Tài chính .- 2023 .- Số 812 .- Tr. 121-123.

**Nội dung**: Hiệp định thương mại tự do Liên minh châu Âu - Việt Nam (EVFTA) được ký kết, tạo động lực cho phát triển kinh tế Việt Nam nói chung và thương mại điện tử nói riêng. Thương mại điện tử trở thành xu hướng phát triển tất yếu, cần được các doanh nghiệp Việt Nam thúc đẩy mở rộng hoạt động xuất khẩu và tận dụng tối đa cơ hội từ EVFTA mang lại, đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa vào thị trường EU thông qua kênh thương mại điện tử.

**Từ khóa**: Cơ hội, Hiệp định thương mại tự do, thương mại điện tử, Việt Nam, EU

**55. Hoạch định chiến lược và đổi mới công cụ quản lý nhà nước về phát triển nhà ở trong quá trình hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam/** Nguyễn Anh Tú// Xây dựng .- 2023 .- Số 5 .- Tr. 54-59.

**Nội dung:** Đánh giá tổng quan về hoạch định chiến lược nhà ở trên thế giới, đánh giá thực trạng quản lý nhà ở theo công cụ hoạch định chiến lược cấp quốc gia và địa phương qua từng thời kỳ và xác định những tồn tại, hạn chế.

**Từ khóa**: Hoạch định chiến lược, quản lý nhà nước, nhà ở, xã hội chủ nghĩa

**56. Hoàn thiện chính sách bảo hiểm xã hội bảo đảm an sinh xã hội/** Bùi Sỹ Lợi// Tài chính .- 2024 .- Số 818 + 819 .- Tr. 77 - 80.

**Nội dung:** Sau hơn 5 năm thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Bộ Chính trị về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, đến nay, việc phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội theo nguyên tắc đóng - hưởng, công bằng, bình đẳng đã đạt kết quả khả quan. Tuy nhiên, trong thực tiễn quá trình triển khai chính sách bảo hiểm xã hội cũng gặp không ít khó khăn, thách thức, cần tiếp tục hoàn thiện chính sách theo hướng nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và mở rộng diện tham gia bảo hiểm xã

hội tiến tới bao phủ toàn bộ lực lượng lao động xã hội, bảo đảm an sinh xã hội toàn dân.

**Từ khóa:** Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, an sinh xã hội, bình đẳng giới

57. Kiểm định tác động của các nhân tố tới hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp thủy sản niêm yết - Sử dụng mô hình Dupont/ Ngô Thị Kim Hòa// Nghiên cứu Tài chính kế toán .- 2023 .- Số 253 .- Tr. 33-38.

Nội dung: Cũng như dịch vụ giáo dục đại học nói chung, đào tạo về quản trị kinh doanh ở bậc đại học và sau đại học đang có sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các cơ sở đào tạo đại học ở Việt Nam. Sự cạnh tranh này diên ra trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là đào tạo và tư vấn - hai lĩnh vực có liên quan mật thiết với nhau cả về chuyên môn lân kinh tế. Những công cụ cạnh tranh mà các cơ sở đào tạo sử dụng cũng phong phú và đa dạng, Được kết hợp theo những cách thức khác nhau và đem lại hiệu quả khác nhau. Trong thời gian tới, sự cạnh tranh này se còn tiếp tục diên ra với mức độ gay gắt hơn, đòi hoi các cơ sở đào tạo đại học công lập nhóm trung phải có những phương án lựa chọn chiến lược và giải pháp, công cụ cạnh tranh một cách hợp lý hơn để có hiệu quả cao hơn.

Từ khóa: Cạnh tranh, đào tạo đại học, quản trị kinh doanh, đại học công lập

# 58. Kinh nghiệm bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong thương mại điện tử của một số quốc gia và bài học cho Việt Nam/ Đỗ Thị Nga// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 240 .- Tr. 86-88.

**Nội dung:** Bài viết này trình bày kinh nghiệm bảo vệ người tiêu dùng trong lĩnh vực TMĐT của Trung Quốc và Hàn Quốc, từ đó, rút ra một số bài học tham khảo cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Bảo vệ người tiêu dùng, kinh nghiệm, thương mại điện tử

**59. Kỹ năng làm việc và lợi ích khi ứng dụng công nghệ vào công việc trong kỷ nguyên số**/ Nguyễn Tiến Mạnh// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 648 .- Tr. 16-18.

**Nội dung**: Kỹ năng làm việc nhóm giúp tăng sự đoàn kết giữa những người trong cùng một tập thể, nâng cao tính trách nhiệm, tinh thần đóng góp của mỗi cá nhân đối với công việc chung. Mỗi thành viên đều có ưu và nhược điểm riêng. Khi làm việc cùng nhau, ưu điểm của người này sẽ bù lại nhược điểm của người kia, từ đó cải thiện được các vấn đề tồn đọng, đồng thời nâng cao hiệu suất. Ngoài ra, các thành viên cần phải có tinh thần học hỏi, sẵn sàng chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm của mình với đồng đội. Điều này giúp cải thiện sự đoàn kết giữa các thành viên và nâng cao hiệu quả làm việc chung.

**Từ khóa**: Kỹ năng làm việc, ứng dụng công nghệ, kỷ nguyên số

**60. Lan truyền rủi ro từ thị trường chứng khoán Mỹ vào thị trường chứng khoán Việt Nam: Bằng chứng thực nghiệm từ VAR-DCC-GARCH và hồi quy phân vị**/ Trần Thị Tuấn Anh// Kinh tế & Phát triển .- 2023 .- Số 313 .- Tr. 15-29.

**Nội dung**: Kết quả nghiên cứu của bài viết cho thấy tỷ suất sinh lợi trên thị trường chứng khoán Mỹ có tác động dương đến thị trường chứng khoán Việt Nam. Thị trường chứng khoán Mỹ không giúp phòng hộ rủi ro cho thị trường chứng khoán Việt Nam, và càng không phải là tài sản trú ẩn an toàn cho những biến động lên xuống của thị trường. Ngoài ra, sự lan truyền độ biến động từ thị trường chứng khoán Mỹ vào Việt Nam mang dấu dương và sẽ khác nhau trên từng phân vị. Kết quả này mang lại hàm ý chính sách quan trọng cho việc quản lý rủi ro, xây dựng danh mục hợp lý của nhà đầu tư cũng như việc hoạch định chính sách của những nhà quản lý thị trường. Bên cạnh đó, nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam có thể đối mặt với các mức độ rủi ro khác nhau tùy thuộc vào mức độ biến động của thị trường chứng khoán Mỹ.

**Từ khóa**: Mô hình VAR-DCC-GARCH, hiệu ứng lan truyền độ biến động, thị trường chứng khoán Mỹ, thị trường chứng khoán Việt Nam

**61. Mô hình máy học TOPSIS – AHP– Kansei nâng cao hiệu quả đánh giá khóa học tại Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh/** Trương Việt Phương, Trần Thị Thu Hà, Nguyễn Tiến Đạt// Jabes- Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu á .- 2023 .- Số 5 .- Tr. 1-15.

**Nội dung**: Trình bày một cách tiếp cận mới sử dụng mô hình máy học TOPSIS -AHP và Kansei để nâng cao hiệu quả đánh giá chất lượng khóa học. Trong đó mô hình TOPSIS - AHP nhằm đánh giá khóa học được lượng hóa bằng cả yếu tố định tính và định lượng kết hợp đề xuất mô hình Kansei được áp dụng để định lượng mức độ đánh giá của sinh viên cho từng khoa học tại các trường đại học. Mô hình máy học TOPSIS - AHP Kansei được triển khai tại Trường Đại học Kinh tế TP.HCM (UEH) cho kết quả thực nghiệm cải tiến hơn so với phương pháp truyền thống đã có, góp phần giúp sinh viên lựa chọn được các khóa học thuận lợi, giúp cho nhà quản lý ra quyết định kịp thời với nhiều mục tiêu tiêu chí.

**Từ khóa:** Hỗ trợ ra quyết định, TOPSIS - AHP Kansei, đánh giá khóa học

**62. Mô hình nghiên cứu nhân tố ảnh hưởng đến mức độ công bố thông tin trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp/** Ông Thị Nhung// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 235 .- Tr. 141-149.

**Nội dung**: Trên cơ sở khảo cứu các tài liệu và các lý thuyết có liên quan, tác giả đã đề xuất mô hình cho các nghiên cứu thực nghiệm về các nhân tố ảnh hưởng tới mức độ công bố thông tin trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp ở Việt Nam trong các nghiên cứu tiếp theo.

**Từ khóa:** CSR, công bố trách nhiệm xã hội, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp

**63. Môi trường đầu tư kinh doanh ở Nghệ An qua các chỉ số : thực trạng và giải pháp**/ Cao Tuấn Phong Nam// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 649 .- Tr. 55-57

**Nội dung**: Cải thiện môi trường đầu tư luôn là một trong những nội dung và mục tiêu quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội ở các quốc gia cũng như các tỉnh/thành phố. Nghệ An có vai trò quan trọng trong vực kinh tế Bắc Bộ và cũng đang rất tích cực trong việc cải thiện môi trường đầu tư. Bài viết tập trung phân tích thực trạng môi trường đầu tư của Nghệ An qua các chỉ số như PCI, PAR Index, PAPI để đưa ra một giải pháp thích hợp cho các nhà quản lý trong tương lai.

**Từ khóa**: Môi trường đầu tư, kinh doanh

**64. Môi trường kinh doanh ảnh hưởng tới sự hài lòng của doanh nghiệp tại TP. Hải** Phòng/ Lưu Hoài Nam, Từ Quang Phương//Tài chính .- 2023 .- Số 809 .- Tr. 126 - 129.

**Nội dung:** Sự hài lòng của doanh nghiệp về môi trường kinh doanh có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nghiên cứu này thực hiện đánh giá tác động của các yếu tố tới sự hài lòng doanh nghiệp về môi trường kinh doanh trên địa bàn TP. Hải Phòng dựa trên kết quả khảo sát từ 138 doanh nghiệp. Nghiên cứu chỉ ra các nhân tố gồm: Chính trị pháp luật, Môi trường kinh tế, Môi trường văn hoá, Hạ tầng kĩ thuật và Hội nhập quốc tế có tác động tích cực tới sự hài lòng của doanh nghiệp về môi trường kinh doanh. Dựa trên kết quả nghiên cứu, tác giả đưa ra một số hàm ý chính sách giúp nâng cao sự hài lòng của doanh nghiệp về môi trường kinh doanh tại TP. Hải Phòng.

**Từ khóa**: Sự hài lòng, môi trường kinh doanh, doanh nghiệp

**65. Mối liên hệ giữa công bố thông tin trách nhiệm xã hội Và thành quả tài chính của các ngân hàng thương mại cổ phần niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam/** TS. Dương Hoàng Ngọc Khuê, ThS. Lê Bảo Quyên// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 235 .- Tr. 81-85.

**Nội dung**: Kết quả nghiên cứu cho thấy, công bố thông tin TNXH và thành quả tài chính của các NHTM CP có mối liên hệ với nhau, công bố TNXH tác động tích cực đến thành quả tài chính và các biến kiểm soát gồm: Quy mô ngân hàng, Thời gian hoạt động của ngân hàng, Tỷ lệ cho vay trên tiền gửi, Tỷ lệ nợ xấu tác động tích cực đối với thành quả tài chính của các NHTM CP niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Từ kết quả nghiên cứu, ba nhóm giải pháp có liên quan đã được đề xuất nhằm tăng cường thành quả tài chính của các NHTM CP niêm yết tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Trách nhiệm xã hội, ngân hàng thương mại cổ phần, thành quả tài chính

**66. Mối quan hệ giữa sự tin tưởng ở lãnh đạo, sự tạo điều kiện của tổ chức & sự gắn kết của nhân viên gen Z tại Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội/** Vũ Thị Mai// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 7(241) .- Tr. 58-63.

**Nội dung**: Kết quả của nghiên cứu này đóng góp đáng kể vào sự hiểu biết của chúng ta về vai trò then chốt của niềm tin đối với các nhà lãnh đạo trong việc thúc đẩy sự gắn kết của nhân viên, đặc biệt là trong bối cảnh của thế hệ Z. Ngoài ra, nó còn làm sáng to tầm quan trọng của việc trao quyền cho nhân viên như một phưong tiện để giữ chân và gắn kết điều này lực lượng lao động mới nổi.

**Từ khóa**: Sự gắn kết của nhân viên, sự hỗ trợ của nhân viên, niềm tin vào nhà lãnh đạo, thế hệ Z

**67. Một số giải pháp phát huy hiệu quả hợp tác công tư – PPP tại Việt Nam**/ Phạm Đức Tấn // Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 649 .- Tr. 7-9

**Nội dung**: Bài báo đã thống hóa cơ sở lý thuyết về PPP và thực tiễn triển khai các dự án PPP tại Việt Nam trong thời gian vừa qua. Từ đó làm nổi bật những kết quả, tồn tại, hạn chế làm cơ sở đề xuất một số giải pháp phát huy hiệu quả từ hình thức này.

**Từ khóa**: Giải pháp, hợp tác công tư

**68. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đấu thầu qua mạng hiện nay/** Nguyễn Phi Hùng, Bounpheng Suvannalath, Tú Uyên, Ngô Thị Thúy Nga// Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2024 .- Số 255 .- Tr. 67 - 70.

**Nội dung:** Đấu thầu là một phương thức vừa có tính khoa học, vừa có tính pháp lý, khách quan mang lại hiệu quả cao, tạo ra sự cạnh tranh lành mạnh và hợp pháp trong lĩnh vực xây dựng. Đấu thầu đã thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển, đẩy mạnh phát triển khoa học kỹ thuật trong xây dựng, đổi mới công nghệ thi công từ đó góp phần tích cực thúc đẩy sự nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước. Tuy nhiên, hoạt động đấu thầu vẫn đang còn nhiều bất cập từ nhiều phía dẫn đến sự áp dụng còn tùy tiện. Bài viết sẽ khái quát một số vấn đề cơ bản về đấu thầu qua mạng cũng như thực trạng đấu thầu hiện nay, để từ đó đưa ra một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đấu thầu qua mạng hiện nay.

**Từ khóa:** Đấu thầu, đấu thầu qua mạng, nhà thầu

**69. Một số mô hình cân bằng tĩnh trong thị trường nhiều hàng hóa**/ Lê Thị Huệ// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 648 .- Tr. 64-71

**Nội dung**: Bài viết trình bày về một số mô hình cân bằng tĩnh dạng tuyến tính tổng quát và mô hình dạng phi tuyến. Số lượng nghiệm của một số mô hình cân bằng tĩnh phi tuyến tính đã được tìm ra với điều kiện là các hàm cung và cầu được biểu diễn bằng các đa thức. Ngoài ra, cần lưu ý rằng nếu một số loại mô hình phi tuyến có thể quy về mô hình tuyến tính thì lượng cân bằng của mỗi loại hàng hóa của các mô hình này giống nhau ở các điểm căn bằng giá khác nhau, khi số lượng chỉ số giá trong các mô hình được thử nghiệm là như nhau và các hệ số tương ứng trong những mô hình này là như nhau. Những giải pháp như vậy đặc biệt có giá trị và ý nghĩa trong lĩnh vực ra quyết định, giúp cho nhà đầu tư lựa chọn mô hình với giá cân bằng tối ưu nhất.

**Từ khóa**: Mô hình cân bằng tĩnh, thị trường, hàng hóa

**70. Một số vấn đề lý luận về các doanh nghiệp xã hội ở Việt Nam**/ Nguyễn Thu Hương, Lê Thanh Hà// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 7(241) .- Tr. 52-57.

**Nội dung**: Doanh nghiệp xã hội (DNXH) ở Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển so khai nhưng tiềm năng phát triển còn rất lớn, DNXH góp phần chia sẻ trách nhiệm và gánh nặng xã hội với Nhà nước bằng các con đường riêng đầy sáng tạo, tiết kiệm, thiết thực và hiệu quả, đồng thời giúp bù đắp được một khiếm khuyết khó khắc phuc của co chế thị trường là vạn hành bởi động co lợi nhuạn. Tuy nhiên, các DNXH ở Việt Nam còn gặp nhiều rào cản và cần có giải pháp tháo gỡ để phát huy được vai trò của các DN này trong đảm bảo an sinh xã hội.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp xã hội, vai trò của DNXH, khắc phục khuyết tật kinh tế thị trường; an sinh xã hội

71 Một số yếu tố tác động đến việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp nhà nước tại nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào hiện nay/ Outhone Singdala// Nghiên cứu Tài chính kế toán .- 2023 .- Số 253 .- Tr. 88-91.

Nội dung: Bài viết tập trung làm rõ quan niệm và các chủ thể có tham gia vào việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR) nhà nước (DNNN); chỉ rõ một số yếu tố khách quan ảnh hưởng đến việc thực hiện CSR của DNNN như hệ thống pháp luật và môi trường pháp lý có liên quan đến thực hiện CSR, sự hỗ trợ từ các cơ quan nhà nước có liên quan trong việc thực hiện CSR, sự hỗ trợ của các quốc gia láng giềng và tổ chức quốc tế liên quan đến việc thực hiện CSR. Đồng thời, phân tích một số yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến việc thực hiện CSR của DNNN như nhận thức, mục tiêu, tầm nhìn của các doanh nghiệp về thực hiện CSR và vai trò định hướng, dân dắt của lãnh đạo DNNN, văn hóa doanh nghiệp và năng lực, trình độ của đội ngũ nhân lực trong DN, sự phản hồi từ cổ đông cũng như quần chúng nhân dân về quá trình thực hiện CSR trong thực tiên.

Từ khóa: Tập đoàn Điện lực Quốc gia Lào, CSR, doanh nghiệp nhà nước, CHDCND Lào

# 72. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nghề phân tích tài chính trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0/ Đặng Thị Thu Hà, Nguyễn Minh Ánh// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 240 .- Tr. 77-80.

**Nội dung:** Trong lĩnh vực phân tích tài chính, ứng dụng của CMCN 4.0 bao gồm học máy để tìm hiểu xu hướng dữ liệu, phân tích dự đoán để dự báo tương lai và trực quan hóa dữ liệu để làm dữ liệu dễ hiểu hơn. Cùng với quá trình công nghiệp hoá – hiện đại hoá và hội nhập kinh tế toàn cầu mạnh mẽ, nhu cầu về một đội ngũ lao động có trình độ chuyên sâu về phân tích tài chính để có thể hành nghề độc lập và chuyên nghiệp, có bản lĩnh, đạo đức nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn giỏi,… theo các tiêu chuẩn nghề nghiệp quốc tế đang ngày một tăng cao. Người phân tích tài chính cần linh hoạt, đa nhiệm và sẵn sàng thích nghi với sự phát triển công nghệ.

**Từ khóa**: Cách mạng công nghiệp 4.0, phân tích tài chính, cơ hội, thách thức

**73. Nâng cao giá trị thương hiệu các dịch vụ phát triển thương mại xuất nhập khẩu hàng hóa đường biên/** Khúc Đại Long// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 247 .- Tr. 77-81.

**Nội dung:** Bài viết phân tích tình hình hoạt động của các khu kinh tế cửa khẩu ở Việt Nam hiện nay. Từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm gợi ý cho các tổ chức, các danh nghiệp để họ có thể nâng cao giá trị thương hiệu cho các dịch vụ phát triển thương mại XNK hàng hóa đường biên trong thời gian tới.

Từ khóa: Giá trị thương hiệu, dịch vụ, thương mại xuất nhập khẩu, khu kinh tế cửa khẩu

**74. Nâng cao nhận thức về rủi ro an ninh mạng trong lĩnh vực kế toán/** Lương Đức Thuận, Phan Thị Bảo Quyên// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 7(238) .- Tr. 44-47.

**Nội dung**: Bài viết là nhằm làm rõ một số vấn đề về rủi ro an ninh mạng và quản lý rủi ro, qua đó hướng đến đề xuất một số giải pháp để giúp nhân viên có thể nâng cao văn hóa nhận thức an ninh mạng trong lĩnh vực kế toán cùng với việc hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các kiến thức quản trị an ninh mạng trong công tác quản lý và điều hành hiện nay.

**Từ khóa:** An ninh mạng, Chương trình SETA, Kế toán, Quản lý rủi ro, Sự nhận thức rủi ro

**75. Nâng cao tính tuân thủ thuế của người kinh doanh bán lẻ trực tuyến tại Việt Nam**/ Nguyễn Ngọc Hùng// Tài chính .- 2023 .- Số 812 .- Tr. 121-123.

**Nội dung**: Thương mại điện tử đang ngày càng phát triển trên phạm vi toàn cầu. Việt Nam là một trong những quốc gia ứng dụng thương mại điện tử ngày càng rộng rãi. Số lượng cá nhân, doanh nghiệp kinh doanh bán lẻ trực tuyến ngày càng tăng lên với nhiều loại hình đa dạng, phong phú. Tuy nhiên, việc tuân thủ thuế của các đối tượng này chưa cao. Bài viết chỉ ra những khó khăn trong công tác quản lý thuế đối với hoạt động bán lẻ trực tuyến tại Việt Nam và đánh giá sự tuân thủ của người nộp thuế, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao tính tuân thủ pháp luật thuế của người kinh doanh bán lẻ trực tuyến trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Tính tuân thủ thuế, người kinh doanh, bán lẻ trực tuyến, Việt Nam

**76. Năng lực động của doanh nghiệp ngành chế biến, chế tạo ở Việt Nam**/ Lương Minh Huân, Nguyễn Thị Thùy Dương// Nghiên cứu kinh tế.- 2023 .- Số 547 .- Tr. 84-97

**Nội dung**: Dynamic capabilities of business in the manufacturing industry in Vietnam dựa trên nghiên cứu tổng quan về khung đánh giá năng lực động và kết quả khảo La trạng năng lực động của doanh nghiệp chế biến, chế tạo ở Việt Nam. Các doanh nghiệp tự đánh giả năng lực học hỏi và vận dụng ở mức cao nhất, ngược lại, năng lực đổi mới sáng tạo và năng lực thích ứng được đánh giá thấp nhất. Từ đó, nghiên cứu đã đề xuất giải pháp thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực động để cải thiện vị thế trong chuỗi giá trị toàn cầu.

**Từ khóa**: Năng lực, doanh nghiệp, chuỗi giá trị toàn cầu

**77. Năng lực lãnh đạo toàn cầu của doanh nhân Việt Nam trong quá trình xây dựng quốc gia thịnh vượng**/ Đỗ Vũ Phương Anh, Phạm Thị Hồng Điệp// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 649 .- Tr. 19-21

**Nội dung**: Toàn cầu hoá đã và đang đặt ra những yêu cầu mới đối với các thế hệ lãnh đạo doanh nghiệp. Các phương pháp lãnh đạo cũ có thể không còn hiệu quả trong bối cảnh toàn cầu. Bối cảnh mới đòi hỏi tìm ra những năng lực lãnh đạo thích hợp của doanh nhân để đáp ứng với những thay đổi đó. Trên cơ sở khảo cứu tài liệu, nghiên cứu này tổng quan năng lực lãnh đạo toàn cầu cần thiết trong bối cảnh mới, đánh giá năng lực lãnh đạo toàn cầu của doanh nhân Việt Nam, từ đó đưa ra một số gợi ý góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo toàn cầu của doanh nhân Việt Nam trong quá trình xây dựng quốc gia thịnh vượng.

**Từ khóa**: Năng lực lãnh đạo toàn cầu, doanh nhân, xây dựng quốc gia thịnh vượng, Việt Nam

# 78. Nghiên cứu ảnh hưởng của quản trị lợi nhuận đến khả năng thanh toán của các doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam/ Trương Thanh Hằng// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 240 .- Tr. 61-65.

**Nội dung:** Khả năng thanh toán của doanh nghiệp được đo lường thông qua hệ số thanh toán hiện hành, mức độ quản trị lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết được đo lường thông qua mô hình của Friedlan (1994). Nghiên cứu còn sử dụng 3 biến kiểm soát gồm quy mô doanh nghiệp, tỷ suất lợi nhuận trên vốn đầu tư và đòn bẩy tài chính để đo lường ảnh hưởng tác động đến khả năng thanh toán của doanh nghiệp. Kết quả cho thấy mức độ quản trị lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết có tác động tích cực đến khả năng thanh toán của doanh nghiệp.

**Từ khóa:** Khả năng thanh toán, quản trị lợi nhuận, doanh nghiệp niêm yết, mô hình Friedlan, Việt Nam

**79. Nghiên cứu ảnh hưởng của sự tự tin năng lực khởi sự tới dự định khởi sự kinh doanh của sinh viên Ba Lan/** Dương Công Doanh// Nghiên cứu Châu Âu .- 2022 .- Số 9 (264) .- Tr. 33-47.

**Nội dung:** Phát triển mô hình lý thuyết của Ajzen (1991) bằng việc đánh giá tác động gián tiếp của sự tự tin vào năng lực khởi sự tới dự định khởi sự kinh doanh thông qua thái độ hướng tới khởi sự kinh doanh, chuẩn mực chủ quan và cảm nhận khả năng kiểm soát. Kiểm định mô hình lý thuyết với dữ liệu từ Ba Lan để làm sáng tỏ các mối quan hệ này trong bối cảnh Ba Lan – một quốc gia đang phát triển.

**Từ khóa**: Khởi sự kinh doanh, sinh viên Ba Lan, sự tự tin năng lực

**80. Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng tới hiệu quả Hợp đồng EPC (FIDIC) : góc nhìn vòng đời dự án/** Nguyễn Văn Tiếp, Dương Xuân Hải// Xây dựng .- 2023 .- Số 12 (667) .- Tr. 210-212.

**Nội dung:** Nghiên cứu được thực hiện thông qua khảo sát lấy ý kiến từ các lãnh đạo, chuyên gia trong lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng. 100 phiếu khảo sát được gửi đi theo phương pháp lấy mẫu thuận tiện;và thu về 72 phiếu hợp lệ, đạt tỷ lệ 72% phản hồi. Thông qua phân tích thống kê mô tả và kiểm định nhân tố, nghiên cứu chỉ ra rằng nhóm yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất đến hiệu quả quản lý Hợp đồng EPC trong giai đoạn triển khai đó là khả năng kiểm soát tiến độ Hợp đồng EPC.

**Từ khóa**: Quản lý dự án, quản lý hợp đồng, Hợp đồng FIDIC, Hợp đồng EPC

# 81. Nghiên cứu các yếu tố tác động đến quyết định đầu tư của các doanh nghiệp bất động sản niêm yết tại Việt Nam/ Phạm Tiến Mạnh// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 240 .- Tr. 52-54.

**Nội dung:** Nghiên cứu này sử dụng dữ liệu từ 48 công ty bất động sản đang niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong giai đoạn 2013-2022, nhằm trả lời câu hỏi yếu tố nào tác động đến quyết định đầu tư của các doanh nghiệp này. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 3 yếu tố tác động đến quyết định đầu tư của các doanh nghiêp bất động sản niêm yết đó là biến tăng trưởng doanh thu, tỷ lệ tài sản cố định và tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam. Từ kết quả này, tác giả đề xuất một số khuyến nghị có liên quan.

**Từ khóa**: Quyết định đầu tư, doanh nghiệp bất động sản

**82. Nghiên cứu các yếu tố tác động đến sự chấp nhận Chatbot AI của khách hàng tại một số ngân hàng thương mại/** ThS. Nguyễn Minh Trí, ThS. Đinh Vũ Hoàng Tuấn// Ngân hàng .- 2023 .- Số 14 .- Tr. 17-21.

**Nội dung**: Nghiên cứu sử dụng phương pháp bình phương nhỏ nhất riêng phần (PLS) với cách tiếp cận 170 người dùng là các khách hàng tại bốn NHTMCP khu vực Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả phân tích dữ liệu cho thấy, các giả thuyết đề xuất đều được ủng hộ, đồng thời, giá trị cảm nhận đóng vai trò trung gian toàn phần giữa chất lượng thông tin, chất lượng dịch vụ, nhận thức của người dùng Chatbot AI và sự chấp nhận sử dụng Chatbot AI của họ.

**Từ khóa:** Chatbot AI, nhận thức, chấp nhận Chatbot AI

**83. Nghiên cứu đề xuất kiến nghị thúc đẩy ý định mua nông sản hữu cơ trực tuyến tại một số tỉnh miền Bắc/** Trịnh Hoài Sơn, Vũ Thi Diệu// Jabes- Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu á .- 2023 .- Số 5 .- Tr. 118-131.

**Nội dung**: Nghiên cứu này khảo sát 730 người dân miền Bắc để đề xuất kiến nghị thúc đẩy ý định mua sắm nông sản hữu cơ trực tuyến của người tiêu dùng. Dựa trên mô hình TAM, TPB, sử dụng các phương pháp phân tích thông kê như EFA và phân tích hồi quy tuyến tính bằng SPSS 26.0 đã cho thấy có 6 nhân tố ảnh hưởng đến ý định mua sắm nông sản hữu cơ trực tuyến của người tiêu dùng gồm mong đợi về giá cả, an toàn thực phẩm, chất lượng sản phẩm, ảnh hưởng xã hội, niềm tin và chất lượng dịch vụ hậu cần. Kết quả này là căn cứ cho việc đề xuất các kiến nghị để nâng cao năng lực sản xuất, bán hàng và đưa ra các quyết định, hành động đúng đắn cho doanh nghiệp, người tiêu dùng và các cơ quan quản lý liên quan đến nông sản hữu cơ.

**Từ khóa:** Mua sắm trực tuyến, nông sản hữu cơ, ý định mua

**84. Nghiên cứu mối quan hệ giữa đầu tư ngân hàng số và hiệu quả kinh doanh của các ngân hàng thương mại cổ phần niêm yết ở Việt Nam/ Ngô Thị Minh**// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 7(241) .- Tr. 64-68.

**Nội dung**: Bài viết tạp trung vào nghiên cứu mối quan hệ giữa đầu tư cong nghệ số trong hoạt động kinh doanh của các ngân hàng thưong mại (NHTM) và hiệu quả kinh doanh của các ngân hàng thưong mại trong bối cảnh cuộc cách mạng cong nghiệp 4.0 đã và đang diễn ra mạnh mẽ.

**Từ khóa**: Ngân hàng thương mại, chuyển đổi số, hiệu quả kinh doanh

**85. Nghiên cứu vai trò trung gian của động lực làm việc trong mối quan hệ giữa trách nhiệm xã hội doanh nghiêp và hiệu quả công việc của nhân viên tại các doanh nghiêp Việt Nam - Tổng quan nghiên cứu/** ThS. Mai Thị Lệ Huyền, TS. Đỗ Huyền Trang, ThS. Nguyễn Trà Ngọc Vy, ThS. Lương Thị Thúy Diễm// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 234 .- Tr. 128-134.

**Nội dung**: Trình bày các vấn đề cơ bản nhất về CSR, động lực làm việc và hiệu quả công việc, cũng như tổng quan các nghiên cứu trước đây về tác động của CSR đến động lực làm việc và tác động của động lực làm việc đến hiệu quả công việc. Qua đó khẳng định sự cần thiết phải thực hiện một nghiên cứu về vai trò trung gian của động lực làm việc, trong mối quan hệ giữa CSR và hiệu quả công việc của nhân viên tại các DN Việt Nam.

**Từ khóa:** Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp, động lực làm việc, hiệu quả công việc

# 86. Nghiên cứu về cảm xúc thương hiệu tác động đến ý định mua ô tô cá nhân tại thị trường Việt Nam/ Lê Bá Thường// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 240 .- Tr. 55-60.

**Nội dung:** Bài báo nghiên cứu về mối quan hệ giữa niềm tin thương hiệu, trải nghiệm thương hiệu, sự hài lòng thương hiệu, tính tự thể hiện thương hiệu, tình yêu thương hiệu, truyền miệng tích cực và gắn kết thương hiệu tác động đến ý định mua ô tô cá nhân tại thị trường Việt Nam. Đồng thời, phân tích vai trò biến trung gian của gắn kết thương hiệu đối với tình yêu thương hiệu và ý định mua sắm. Ngoài ra, cũng phân tích biến kiểm soát về giới tinh, tuổi tác, học vấn, nghề nghiệp, thu nhập ảnh hưởng đến ý định mua sắm của người tiêu dùng. Từ đó đề xuất các giải pháp để tăng hiệu quả về ý định mua sắm xe ô tô của khách hàng cá nhân tại thị trường Việt Nam.

**Từ khóa**: Gắn kết thương hiệu, tình yêu thương hiệu, truyền miệng tích cực, ý định mua, ô tô cá nhân

**87. Nghiên cứu về công bố cacbon: xem xét các nhân tố ảnh hưởng và sự tác động đến giá trị doanh nghiệp/** Lê Thu Hằng**//** Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 6 (237) .- Tr. 123-127.

**Nội dung**: Nghiên cứu này cung cấp một cái nhìn toàn cảnh của các nghiên cứu về công bố cacbon. Các khuôn mẫu lý thuyết phổ biến liên quan đến việc công bố thông tin cacbon được trình bày gồm: Lý thuyết hợp pháp, lý thuyết các bên liên quan, lý thuyết thể chế, lý thuyết tín hiệu và lý thuyết đại diện. Quyết định tiết lộ thông tin phát thải cacbon bị ảnh hưởng bởi các nhân tố bên ngoài như áp lực từ quy định và thể chế, áp lực từ kinh tế, áp lực từ xã hội và các nhân tố bên trong như quản trị công ty, tình trạng tài chính. Cuối cùng, nghiên cứu cũng phân tích tác động của công bố cacbon đến giá trị doanh nghiệp.

**Từ khóa:** Công bố cacbon, công bố khí thải cacbon, công bố cacbon và giá trị doanh nghiệp, các yếu tố quyết định công bố cacbon

**88. Nghiên cứu về tác động của quản trị rủi ro doanh nghiệp đến lợi thế cạnh tranh và hiệu quả hoạt động doanh nghiệp : Vai trò của công nghệ thông tin và văn hóa tổ chức/** TS. Phạm Trà Lam, PGS.TS Mai Thị Hoàng Minh, Phan Đoàn Trúc Phương, Lê Minh Hoàng, Lê Thị Quý Anh, Ngô Từ Thiện, Hiền Ngọc Thịnh// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 234 .- Tr. 49-55.

**Nội dung**: Nghiên cứu này tập trung vào việc khám phá mối quan hệ giữa ERM, CNTT, văn hóa tổ chức, lợi thế cạnh tranh và hiệu quả hoạt động phi tài chính trong một mô hình đường dẫn. Kết quả khảo sát từ 127 DN được phân tích bằng kỹ thuật PLS cho thấy ERM ảnh hưởng tích cực đến lợi thế cạnh tranh và hiệu quả hoạt động phi tài chính của DN. Cấu trúc CNTT có tác động điều tiết đến mối quan hệ giữa ERM và lợi thế cạnh tranh. Các kết quả này cung cấp những hàm ý quản trị trong chiến lược tích hợp ERM và CNTT để đạt lợi thế cạnh tranh và nâng cao hiệu quả hoạt động của DN.

**Từ khóa:** Quản trị rủi ro doanh nghiệp, công nghệ thông tin, văn hóa doanh nghiệp, lợi thế cạnh tranh, hiệu quả hoạt động phi tài chính

**89. Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến việc áp dụng thẻ điểm khu vực công (PSS) trong đo lường thành quả tại các trường đại học công lập/** Đặng Ngọc Ánh, Cao Thị Hoa Hậu, Hoàng Thị Ngọc, Tạ Thanh Xuân// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 7(238) .- Tr. 104-109.

**Nội dung**: Nhóm nghiên cứu thực hiện phân tích thống kê dựa trên dữ liệu thu được bằng chương trình SPSS 20.0. Qua nghiên cứu, nhân tố quan trọng nhất là quy trình áp dụng có tác động lớn nhất đến việc áp dụng PSS trong đo lường thành quả tại các đơn vị sự nghiệp công lập nói chung và các trường đại học công lập nói riêng. Văn hóa tổ chức là yếu tố có ảnh hưởng lớn thứ hai, tiếp đến là khả năng hợp tác trong công việc, chi phí tổ chức và cuối cùng là nhận thức của nhà quản lý. Những yếu tố này có ảnh hưởng đáng kể nhất đến việc áp dụng PSS. Nghiên cứu này đưa ra một số gợi ý dựa trên những phát hiện nhằm tăng cường việc sử dụng PSS trong đo lường thành quả tại các đơn vị sự nghiệp công lập nói chung và tại các trường đại học công lập nói riêng.

**Từ khóa:** Thẻ điểm khu vực công, đo lường thành quả, đại học công lập

**90. Nghiên cứu đặc điểm sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp có tác động đến việc vận dụng bảng điểm Cân bằng của doanh nghiệp nông nghiệp/** Trần Phước, Nguyễn Thị Phương Thảo// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 7(238) .- Tr. 34-38.

**Nội dung**: Với phương pháp nghiên cứu hỗn hợp như nghiên cứu tài liệu, nghiên cứu thực tế, phỏng vấn chuyên gia, và kiểm định T – test nhằm thống kê mô tả kết quả khảo sát. Kết quả chứng minh có sự tồn tại của các thành phần của nhân tố Đặc điểm sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp tác động đến việc vận dụng bảng điểm cân bằng trong doanh nghiệp nông nghiệp.

**Từ khóa:** Sản xuất nông nghiệp, bảng điểm cân bằng, doanh nghiệp

91. Nghiên cứu thực nghiệm về cơ chế thúc đẩy hành vi môi trường chủ động của doanh nghiệp tại tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam/ Phạm Thành Thái, Trần Thị Thu Hòa, Lê Văn Tháp, Hoàng Gia Trí Hải// [Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á](https://jabes.ueh.edu.vn/) .- 2023 .- Số 9 .- Tr. 106-123.

Nội dung: Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng áp lực thể chế, áp lực khách hàng, áp lực xã hội, và áp lực nội bộ đều có tác động dương lên hành vi môi trường chủ động của doanh nghiệp, trong đó, áp lực nội bộ có tác động mạnh nhất. Nghiên cứu cũng đề xuất một số hàm ý thực tiễn quan trọng nhằm giúp các nhà hoạch định chính sách và các bên liên quan thúc đẩy các doanh nghiệp áp dụng trách nhiệm môi trường và kinh doanh theo hướng bền vững.

Từ khóa: Áp lực các bên liên quan, hành vi môi trường chủ động, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**92. Nghiên cứu về ý định học tập suốt đời của sinh viên kế toán-kiểm toán trong bối cảnh của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4/** Trần Anh Hoa, Hà Xuân Thạch, Phạm Trà Lam, Trần Thị Phương Thanh, Đậu Thi Kim Thoa// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 7(238) .- Tr. 55-64.

**Nội dung**: Dựa vào lý thuyết hành vi dự tính (TPB) và một số nghiên cứu liên quan, nghiên cứu đã thu thập dữ liệu từ 208 sinh viên đang học ngành kế toán, kết quả phân tích PLS cho thấy nhận thức kiểm soát hành vi, tính tự nguyện và ảnh hưởng của xã hội có ảnh hưởng quan trọng đến ý định học tập suốt đời của sinh viên kế toán. Bên cạnh đó, nhận thức tính hữu ích của học tập suốt đời cũng có tác động đến ý định học tập suốt đời của sinh viên nhưng tác động không lớn. Từ các kết quả nghiên cứu, bài viết đã bàn luận về một số hàm ý quản trị để tăng cường ý định học tập suốt đời của sinh viên kế toán.

**Từ khóa:** Ý định học tập suốt đời, sinh viên kế toán, Việt Nam

93. Nghiên cứu ý định sử dụng chatbot và mua sắm trực tuyến của khách hàng: Tiếp cận từ lý thuyết chấp nhận công nghệ và đặc trưng của chatbot/ Lê Xuân Cù// [Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á](https://jabes.ueh.edu.vn/) .- 2023 .- Số 9 .- Tr. 37-53.

Nội dung: Kết quả chỉ ra các yếu tố của TAM (cảm nhận hữu ích, thái độ chấp nhận ứng dụng trí tuệ nhân tạo) và đặc điểm của chatbot (tính phản ứng nhanh, tính tương tác, và tính cá nhân hóa) ảnh hưởng ý nghĩa đến ý định sử dụng chatbot. Đồng thời, ý định này tăng cường ý định mua sắm trực tuyến của người dùng. Thái độ chấp nhận ứng dụng trí tuệ nhân tạo đóng vai trò gia tăng cảm nhận hữu ích của chatbot. Kết luận và các hàm ý được mang đến nhằm khuyến khích khách hàng sử dụng chatbot để mua sắm trực tuyến.

Từ khóa: Chatbot, mua sắm trực tuyến, tính phản ứng nhanh, trí tuệ nhân tạo

**94. Nhân tố ảnh hưởng đến hành vi đạo đức nghề nghiệp của sinh viên kế toán – nghiên cứu tại trường Đại học Thủy Lợi/** Lê Thị Tâm, Nguyễn Thị Quỳnh Nga// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 7(238) .- Tr. 65-70.

**Nội dung**: Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng ba nhân tố ảnh hưởng đến hành vi đạo đức nghề nghiệp kế toán đó là Giá trị cá nhân, Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và Nhận thức đạo đức nghề nghiệp. Những phát hiện từ kết quả nghiên cứu là cơ sở đề xuất các khuyến nghị gia tăng hành vi đạo đức nghề nghiệp kế toán của sinh viên bao gồm nâng cao nhận thức đạo đức ở sinh viên, trau dồi giá trị cá nhân, và đẩy mạnh tầm quan trọng của chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.

**Từ khóa:** Đạo đức nghề nghiệp, Kế toán, Sinh viên, Trường đại học Thủy Lợi

**95. Nhân tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng ngân hàng số tại các chi nhánh ngân hàng Sacombank địa bàn Hà Nội/** Trần Kim Thoa// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 7(238) .- Tr. 123-130.

**Nội dung**: Nghiên cứu khám phá các nhân tố tác động đến ý định sử dụng ngân hàng số tại các chi nhánh Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) tại Hà Nội. Nghiên cứu đã lấy mẫu gồm 278 phiếu khảo sát hợp lệ từ khách hàng của các chi nhánh Sacombank tại Hà Nội. Kết quả cho thấy, các nhân tố tác động tích cực bao gồm: “Cảm nhận dễ sử dụng” (β = 0,426), “Bảo mật, quyền riêng tư và độ tin cậy” (β = 0,286), “Chi phí giao dịch” (β = 0,176), “Nhận thức” (β = 0,154), “Tính năng của phần mềm ứng dụng” (β = 0,148), “Cảm nhận sự hữu ích” (β = 0,147). Qua đó, tác giả đề xuất một số hàm ý quản trị nhằm duy trì và phát triển lượng khách hàng sử dụng dịch vụ ngân hàng số của Sacombank tại Hà Nội.

**Từ khóa:** Nhân tố ảnh hưởng, quyết định sử dụng, ngân hàng số

**96. Nhân tố ảnh hưởng đến việc tuân thủ pháp luật bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp tại Vĩnh Long/** Trần Thị Hồng Cúc, Trương Thị Nhi// Kinh tế & Phát triển .- 2023 .- Số 314 .- Tr. 57-67.

**Nội dung**: Bài viết phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến việc tuân thủ pháp luật bảo hiểm xã hội của các doanh nghiệp tại tỉnh Vĩnh Long. Nghiên cứu sử dụng mô hình hồi quy Binary Logistic để ước lượng các nhân tố tác động đến việc tuân thủ pháp luật bảo hiểm xã hội của 320 doanh nghiệp có tham gia bảo hiểm xã hội. Kết quả nghiên cứu cho thấy có 7 nhân tố tác động đến việc tuân thủ pháp luật bảo hiểm xã hội của các doanh nghiệp, trong đó: quy mô doanh nghiệp, tỷ lệ lao động nữ, tiền phạt tác động tiêu cực với việc tuân thủ pháp luật bảo hiểm xã hội. Ngược lại, thời gian hoạt động của doanh nghiệp, lợi nhuận, ngành nghề kinh doanh, loại hình doanh nghiệp tác động tích cực với việc tuân thủ pháp luật bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp. Từ những kết quả trên, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm giảm thiểu tình trạng nợ bảo hiểm xã hội của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Bảo hiểm xã hội, doanh nghiệp, Vĩnh Long

**97. Nhân tố bất định, việc vận dụng thước đo phi tài chính và hiệu quả kinh doanh – Bằng chứng tại doanh nghiệp sản xuất Việt Nam/** Lê Hoàng Oanh // Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 6 (237) .- Tr. 48-54.

**Nội dung**: Kết quả cho thấy, với khả năng dự báo chính xác 53,7%, 4 nhân tố bất định gồm: chiến lược dẫn đầu chi phí, chiến lược khác biệt hóa, cơ cấu tổ chức phân quyền và mức độ cạnh tranh có tác động tích cực tới việc vận dụng thước đo phi tài chính, trong khi nhận thức không chắc chắn về môi trường không có tác động. Đồng thời, việc vận dụng thước đo phi tài chính đóng vài trò trung gian một phần trong mối quan hệ giữa từng loại nhân tố bất định (gồm chiến lược khác biệt hóa, mức độ cạnh tranh) với HQKD nhưng không đóng vai trò trung gian trong mối quan hệ giữa từng loại nhân tố bất định (gồm chiến lược dẫn đầu chi phí, cơ cấu tổ chức phân quyền và nhận thức không chắc chắn về môi trường) với HQKD của DN.

**Từ khóa:** Lý thuyết bất định, chiến lược kinh doanh, nhận thức không chắc chắn về môi trường, cơ cấu tổ chức phân quyền, mức độ cạnh tranh, việc vận dụng thước đo phi tài chính và hiệu quả kinh doanh

**98. Nhân tố ảnh hưởng đến chu kỳ chuyển đổi tiền: Nghiên cứu thực nghiệm với các công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/** Nguyễn Phương Hà// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 6 (237) .- Tr. 61-68.

**Nội dung**: Kết quả cho thấy quy mô, đòn bẩy tài chính, tăng trưởng doanh thu, chi tiêu tài sản cố định, GDP và tỷ giá hối đoái có tác động mạnh mẽ đến chu kỳ chuyển đổi tiền. Nghiên cứu đã cung cấp bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam rằng ngoài các yếu tố đặc thù doanh nghiệp thì chu kỳ chuyển đổi tiền còn chịu sự tác động từ các điều kiện kinh tế vĩ mô. Những kết quả tìm thấy trong nghiên cứu này có thể là tài liệu tham khảo hữu ích cho các nhà quản trị tài chính, nhà đầu tư và tư vấn quản lý tài chính.

**Từ khóa:** Chu kỳ chuyển đổi tiền, nhân tố đặc thù doanh nghiệp, nhân tố kinh tế vĩ mô

**99. Những rủi ro khi mua bán tài sản là nhà ở hình thành trong tương lai chưa đủ điều kiện pháp lý và một số kiến nghị/** Phạm Hồng Diên, Trường Min// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 648 .- Tr. 10-12

**Nội dung**: Thời gian vừa qua khi thị trường bất động sản bắt đầu giao dịch trở lại sau một thời gian dài trầm lắng do đại dịch Covid-19 gây ra, Vì thế, nhiều chủ đầu tư các dự án bất động sản do thiếu hụt về dòng tiền để kinh doanh đã kí nhiều loại hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai trá hình hoặc kí kết hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai trong khi chưa đủ điều kiện luật định để thu vượt 30% giá trị nhà ở. Bài viết đề cập đến các qui định pháp luật về chuyển nhượng tài sản hình thành trong tương lai, hợp đồng mua bán nhà ở là tài sản hình thành trong tương lai và những rủi ro pháp lý khi kí kết hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai khi chưa đủ điều kiện theo qui định pháp luật.

**Từ khóa**: Mua bán tài sản, pháp lý,thị trường bất động sản, hợp đồng mua bán

**100. Những yếu tố tác động tới quản lý nhà nước về an ninh năng lượng điện**/ Nguyễn Đức Lâm// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 648 .- Tr. 73-75

**Nội dung**: Quản lý nhà nước về an ninh năng lượng điện là quá trình nhà nước sử dụng các công cụ quản lý của mình để tác động lên quá trình sản xuất và cung ứng năng lượng điện nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu tăng trưởng nhanh và bền vững của nền kinh tế. Nhà nước sử dụng các biện pháp kinh tế và pháp lý với việc ban hành các đạo luật liên quan đến ANNLĐ, các quy phạm pháp luật thuế, giá điện, chế tài dân sự, hành chính cũng như tăng cường áp dụng các biện pháp hình sự đối với các vi phạm pháp luật về ANNLĐ.

**Từ khóa**: Quản lý nhà nước, an ninh năng lượng điện, năng lượng điện, vi phạm pháp luật

**101. Phát hành trái phiếu đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo : nhìn từ góc độ pháp lí**/ Trần Thị Nhật Anh// Ngân hàng .- 2023 .- Số 12 .- Tr. 37-40.

**Nội dung:** Bài viết tập trung phân tích các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động phát hành trái phiếu của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, qua đó nêu lên vấn đề nhận diện hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp với tư cách là một phương thức đầu tư vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo theo quy định hiện hành. Trên cơ sở đó, bài viết đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật liên quan đến phương thức huy động vốn này của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, phát hành trái phiếu, huy động vốn

**102. Phát hiện chủ đề quan tâm của người dùng trên các phương tiện truyền thông xã hội theo độ tương quan/** Nguyễn Thị Hội// Jabes- Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu á .- 2023 .- Số 5 .- Tr. 27-45.

**Nội dung**: Bài báo giới thiệu một cách thức phát hiện chủ đề quan tâm của người dùng trên các phương tiện truyền thông xã hội dựa trên phân tích nội dung các bài đăng của người dùng, kết hợp mở rộng ngữ nghĩa theo Wikipedia, sử dụng véctơ theo TF.IDF để biểu diễn dữ liệu và ước lượng theo độ tương quan Pearson. Kết quả thực nghiệm cho thấy, cách phát hiện chủ đề này có thể áp dụng trên nhiều phương tiện truyền thông xã hội khác nhau mà không phụ thuộc vào cấu trúc, ngôn ngữ và liên kết trên các phương tiện truyền thông xã hội đó.

**Từ khóa:** Quan tâm, phương tiện truyền thông xã hội, Wikipedia, TF.IDF, độ tương quan

**103. Phát triển dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong thương mại điện tử tại Việt Nam**/ Lê Trung Hiếu, Nguyễn Thị Búp// Tài chính .- 2023 .- Số 812 .- Tr. 124-127.

**Nội dung**: Thị trường thương mại điện tử tại Việt Nam đang trải qua giai đoạn tăng trưởng mạnh mẽ với tốc độ tăng trưởng trung bình hơn 25% mỗi năm. Dù đang phát triển nhanh chóng và có tiềm năng lớn nhưng thị trường thương mại điện tử tại Việt Nam vẫn còn tồn tại nhiều thách thức và hạn chế như việc thanh toán trực tuyến chưa được phổ biến rộng rãi, cùng với sự e dè từ phía người tiêu dùng trong việc mua sắm trực tuyến. Nghiên cứu này sẽ phân tích các vấn đề trên và đề xuất các giải pháp cụ thể, nhằm mục đích đẩy mạnh sự phát triển của thương mại điện tử tại Việt Nam, đặc biệt là dịch vụ đặt hàng trực tuyến tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Thương mại điện tử, đặt hàng trực tuyến, giải pháp phát triển, Việt Nam

**104. Phát triển nguồn nhân lực ngành tài chính quân đội đáp ứng chuyển đổi số/** Nguyễn Phương Hoa// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 648 .- Tr. 22-24

**Nội dung**: Chuyển đổi số không còn là xu hướng mà là một yêu cầu bức thiết đối với tất cả các lĩnh vực đời sống hiện nay. Trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng, chuyển đổi số góp phần quan trọng nâng cao sức mạnh chiến đầu, bảo đảm cho Quân đội ứng phó kịp thời với những thách thức mới. Bên cạnh yếu tố cốt lõi là công nghệ thì nguồn nhân lực là chìa khóa then chốt để góp phần thực hiện thành công đề án chuyển đổi số trong ngành Tài chính quân đội. Bài viết tập trung nghiên cứu về những thách thức đối với nguồn nhân lực trong chuyển đổi số ngành tài chính quân đội, từ đó đề xuất định hướng giải pháp phát triển nguồn nhân lực.

**Từ khóa**: Phát triển nguồn nhân lực, tài chính, chuyển đổi số

**105. Phát triển thị trường trái phiếu chính phủ an toàn, bền vững/** Phạm Văn Hiếu// Tài chính .- 2024 .- Số 818 + 819 .- Tr. 57 - 60.

**Nội dung:** Thời gian qua, Bộ Tài chính đã chủ động phối hợp với các bộ, ngành liên quan tiếp tục thực hiện các giải pháp phát triển thị trường trái phiếu chính phủ theo thông lệ quốc tế, đáp ứng nhu cầu huy động vốn cho ngân sách nhà nước và làm tham chiếu về lãi suất cho các thị trường tài chính và hàng hóa của nền kinh tế. Nhằm phát huy hiệu quả của kênh huy động vốn từ trái phiếu chính phủ, thời gian tới, Bộ Tài chính tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành triển khai đồng bộ các giải pháp để phát triển thị trường an toàn, bền vững.

**Từ khóa:** Thị trường trái phiếu, trái phiếu chính phủ, doanh nghiệp, ngân sách nhà nước

**106. Phương thức đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ/** Bùi Tuấn Minh// Tài chính .- 2024 .- Số 818 + 819 .- Tr. 39 – 42.

**Nội dung:** Bài viết này đánh giá thực trạng hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, qua đó đề xuất một số giải pháp đổi mới phương thức đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp.

**Từ khóa:** Xếp loại doanh nghiệp, doanh nghiệp nhà nước, hiệu quả hoạt động

107. Phát triển thương mại điện tử ở Việt Nam trong trạng thái bình thường mới/ Nguyễn Thanh Thảo // Nghiên cứu Tài chính kế toán .- 2023 .- Số 253 .- Tr. 23-27.

Nội dung: Trên cơ sở phân tích về thực trạng hoạt động thương mại điện tử của Việt Nam; nghiên cứu chỉ ra 5 nhân tố thúc đẩy phát triển thương mại điện tử của Việt Nam trong thời gian qua; đồng thời đưa ra 5 giải pháp phát triển thương mại điện tử ở Việt Nam trong trạng thái bình thường mới.

Từ khóa: Đại dịch covid-19, trạng thái bình thường mới, thương mại điện tử, thanh toán điện tử

**108. Quan hệ thương mại Việt Nam – Brazil : thành tựu và triển vọng/** Nguyễn Thị Hiền// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 644 .- Tr. 7 - 9.

**Nội dung:** Bài viết sẽ tổng hợp, đánh giá những thành tựu chủ yếu của quan hệ thương mại Việt Nam – Brazil trong 10 năm qua và dự báo triển vọng phát triển của quan hệ này trong những năm sắp tới.

**Từ khóa:** Quan hệ thương mại, Việt Nam, Brazil

**109. Quan hệ với đối tác nước ngoài và hiệu quả xuất khẩu của các doanh nghiệp Việt Nam**/ Phan Thu Trang// Nghiên cứu kinh tế .- 2023 .- Số 540 .- Tr. 64-73.

**Nội dung:** Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, bài viết đề xuất một số giải pháp đối với các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam, cũng như đưa ra kiến nghị với các cơ quan nhà nước nhằm cải thiện, phát triển và thúc đẩy mối quan hệ với đối tác nước ngoài, từ đó nâng cao hiệu suất xuất khẩu của các doanh nghiệp VN trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Quan hệ đối tác, xuất khẩu, truyền thông, lòng tin, cam kết

**110. Quản lý nhà nước về đầu tư công ứng phó biến đổi khí hậu tại sở nông nghiệp và phát triển nông thôn Cà Mau**/ Đỗ Đoan Trang, Huỳnh Anh Kiến Tường// Tài chính .- 2023 .- Số 812 .- Tr. 155-21.

**Nội dung**: Đầu tư công được đánh giá là một trong những giải pháp mang lại nhiều hiệu quả ứng phó với biến đổi khí hậu. Để quản lý tốt các dự án đầu tư công ứng phó với biến đổi khí hậu cần có những nghiên cứu có thể vận dụng vào thực tiễn. Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính như: Hệ thống hóa, tổng hợp, so sánh, dự báo, phân tích số liệu, đánh giá thực trạng, kết quả đạt được, hạn chế, tồn tại và đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý nhà nước về đầu tư công tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau.

**Từ khóa**: Biến đổi khí hậu, đầu tư công, quản lý nhà nước, nông nghiệp, nông thôn

**111. Quản lý nhà nước về làng nghề tại Bình Định/** Hoàng Thị Thu Hiền, Trịnh Thị Thúy Hồng, Trần Ngọc Quỳnh//Tài chính .- 2023 .- Số 809 .- Tr. 134 - 137.

**Nội dung:** Quản lý nhà nước về làng nghề là vấn đề được Nhà nước quan tâm và được cụ thể hóa bằng các quy định, chính sách nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của các làng nghề, qua đó tạo thêm việc làm, cải thiện đời sống của người dân và duy trì các sản phẩm truyền thống từng địa phương. Nghiên cứu nhằm đánh giá kết quả quản lý nhà nước về làng nghề trên địa bàn tỉnh Bình Định, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm

cải thiện công tác này tại Bình Định.

**Từ khóa**: Quản lý nhà nước, làng nghề, kinh tế địa phương, Bình Định

**112. Quản lý nhà nước về phát triển nguồn nhân lực ngành vận tải hàng không giai đoạn hậu covid-19/** Nguyễn Sỹ Thành, Lê Minh Quang//Tài chính .- 2023 .- Số 809 .- Tr. 153 - 157.

**Nội dung:** Là ngành kinh tế có tầm quan trọng đặc biệt, trong năm 2022, vận tải hàng không Việt Nam đã ghi nhận những dấu hiệu phục hồi khi nền kinh tế chuyển sang thích ứng an toàn linh hoạt với bối cảnh hậu COVID-19. Tuy nhiên, việc phục hồi vẫn đan xen nhiều khó khăn, thách thức đối với quản lý nhà nước về ngành Vận tải hàng không nói chung và quản lý phát triển nguồn nhân lực cho Ngành này nói riêng. Trên cơ sở

tổng quan nghiên cứu về quản lý phát triển nguồn nhân lực ngành vận tải hàng không, bài viết đánh giá thực trạng quản lý nhân sự ngành Vận tải hàng Việt Nam trong tương quan so sánh với bối cảnh quốc tế, từ đó đề xuất các giải pháp chính sách có tính định hướng để ngành này có thể đối mặt với những thách thức hiện tại và phát triển bền vững trong tương lai.

**Từ khóa**: Vận tải hàng không, phát triển nguồn nhân lực, quản lý nhà nước

**113. Quản lý tài sản cộng tại các cơ sở giáo dục đại học công lập: kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam/** Chu Đức Lam// Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2024 .- Số 255 .- Tr. 92 - 96.

**Nội dung:** Quản lý tài sản công (TSC) tại các cơ sở giáo dục đại học (CSGDĐH) công lập là hoạt động phối hợp của một tổ chức để nhận toàn bộ giá trị tài sản trong việc cung cấp các mục tiêu cung cấp dịch vụ. Việc cần thiết để quản lý TSC hiệu quả tại các CSGDĐH công lập là xây dựng một hệ thống toàn điện về quản lý TSC bao gồm luật và quy định, hệ thống thông tin tài sản và hàng tồn kho, mua bán, đáng ký tài sản, báo cáo tài chính. Việc quản lý TSC kết hợp các chính sách, thành phần quản lý trong suốt quá trình vòng đời tài sản từ hình thành tài sản đến kết thúc sử dụng tài sản. Quá trình thiết lập TSC tại các CSGDĐH công lập vẫn bắt đầu từ lập lên kế hoạch tài sản công, thiết kế nguồn lực, định hướng sử dụng cho mua sắm, hình thành tài sản đến vận hành, sử dụng, bảo trì và kết thúc tài sản. Bài viết khái quát kinh nghiệm của một số nước về quản lý TSC trong các CSGDĐH công lập hiện nay và một số khuyến nghị cho Việt Nam.

**Từ khóa:** Tài sản công, quản lý tài sản công, cơ sở giáo dục đại học công lập, quản lý tài sản cộng tại các cơ sở giáo dục đại học công lập

114. Quản lý thuế qua sàn giao dịch thương mại điện tử - pháp luật và thực tiễn/ Khương Thị Quỳnh Hương// Kinh tế và Phát triển .- 2023 .- Số 318 .- Tr. 34-42.

Nội dung: Bài viết tập trung nghiên cứu việc quản lý thuế đối với các hoạt động kinh doanh qua sàn giao dịch thương mại điện tử. Mục tiêu của bài viết nhằm đúc kết các vấn đề pháp luật và thực tiễn trong quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh qua sàn thương mại điện tử để từ đó thấy được các bất cập và đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý thuế đối với lĩnh vực này. Dữ liệu của bài viết được thu thập trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành điều chỉnh về quản lý thuế trong lĩnh vực thương mại điện tử, các tài liệu và công trình nghiên cứu có liên quan, tài liệu phản hồi của các chủ thể kinh doanh về chính sách thuế của nhà nước đối với các giao dịch qua sàn thương mại điện tử... Kết quả nghiên cứu là một số kiến nghị nâng cao hiệu quả quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên sàn thương mại điện tử.

Từ khóa: Thương mại điện tử, sàn giao dịch thương mại điện tử, quản lý thuế, quản lý thuế thương mại điện tử

**115. Quản lý thuế trong bối cảnh chuyển đổi số tại CHDCND Lào/** Vilakone Tommany//Tài chính .- 2023 .- Số 809 .- Tr. 96 - 98.

**Nội dung:** Quản lý thuế là một lĩnh vực hàng đầu trong quản lý tài chính nhà nước, tác động trực tiếp đến thu ngân sách qua thuế nội địa và xuất, nhập khẩu. Chuyển đổi số trong quản lý thuế không chỉ giảm công việc xử lý dữ liệu, nhân lực và chi phí hành chính, mà còn tối ưu hóa hiệu suất quản lý thuế và đảm bảo nghĩa vụ thuế kịp thời, chính xác, thích ứng với thời gian thực. Bài viết đánh giá tình hình quản lý thuế dưới tác

động của chuyển đổi số tại CHDCND Lào, từ đó, đề xuất khuyến nghị và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả và bền vững của công tác quản lý thuế.

**Từ khóa**: CHDCND Lào, quản lý thuế, chuyển đổi số, giải pháp

**116. Quản trị công ty theo thông lệ quốc tế đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ**/ Lê Xuân Minh// Tài chính .- 2023 .- Số 812 .- Tr. 63-66.

**Nội dung**: Trong bối cảnh Việt Nam đang nhanh chóng hội nhập sâu và rộng vào nền kinh tế khu vực và quốc tế, việc nghiên cứu, xây dựng một khung quản trị công ty tốt đối với doanh nghiệp nhà nước trở nên cấp bách, đặc biệt là đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Bài viết khái quát kinh nghiệm về áp dụng quản trị công ty theo thông lệ quốc tế tại một số quốc gia, trên cơ sở đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong việc áp dụng quản trị công ty theo thông lệ quốc tế đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

**Từ khóa**: Quản trị công ty, doanh nghiệp nhà nước, kinh nghiệm quốc tế

117. Quản trị nguồn nhân lực xanh và hành vi xanh của người lao động: Nghiên cứu vai trò trung gian của trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và môi trường tâm lý xanh tại thành phố Cần Thơ/ Ngô Mỹ Trân, Lê Thị Thu Trang, Phạm Ngọc Tú Uyên// Kinh tế và Phát triển .- 2023 .- Số 318 .- Tr. 63-72.

Nội dung*:* Kết quả phân tích PLSSEM cho thấy quản trị nguồn nhân lực xanh có ảnh hưởng tích cực trực tiếp và gián tiếp thông qua nhân tố môi trường tâm lý xanh đến hai loại hành vi xanh của người lao động. Trong khi đó, nhân tố trách nhiệm xã hội chỉ được ghi nhận có ảnh hưởng trung gian đến mối quan hệ giữa quản trị nguồn nhân lực xanh và hành vi xanh tự nguyện. Ngoài ra, bằng chứng thống kê còn cho thấy quản trị nguồn nhân lực xanh có ảnh hưởng tích cực đến trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và môi trường tâm lí xanh. Trên cơ sở đó, một số hàm ý quản trị được đề xuất nhằm thúc đẩy quản trị nguồn nhân lực xanh và tăng cường hành vi xanh của người lao động.

Từ khóa: Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, quản trị nguồn nhân lực xanh, hành vi xanh tự nguyện, hành vi xanh nhiệm vụ, môi trường tâm lý xanh

**118. Quản trị tri thức trong nền công nghiệp 4.0/** Hà Thị Thùy Trang, Trần Thị Thành// Tài chính .- 2024 .- Số 818 + 819 .- Tr. 89 - 92.

**Nội dung:** Bài viết này đề cập đến sự ảnh hưởng của nền công nghiệp 4.0 đến quản trị tri thức dựa trên các khía cạnh như: Dữ liệu lớn, Internet vạn vật, Nhà máy thông minh và Hệ thống sản xuất không gian mạng thực - ảo, qua đó, nhóm tác giả đề xuất một số khuyến nghị nhằm gia tăng hiệu quả quản trị tri thức tại các doanh nghiệp trong thời đại

cách mạng công nghiệp 4.0.

**Từ khóa:** Công nghiệp 4.0, quản trị tri thức, tri thức hiện hữu, tri thức tiềm ẩn

**119. So sánh tác động của đòn bẩy tài chính đến hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn nhà nước Việt Nam/** Phan Thùy Dương, Hoàng Thị Thanh, Trần Ngọc Mai, Nguyễn Phương Huyền// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 8 (245) .- Tr. 53-58.

**Nội dung:** Kết quả phân tích cho thấy, đòn bẩy tài chính có mối quan hệ cùng chiều với hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp tư nhân và các doanh nghiệp có vốn nhà nước, các biến kiểm soát bao gồm tốc độ tăng trưởng doanh nghiệp, quy mô doanh nghiệp, hệ số sinh lời ròng, vòng quay tài sản và tuổi doanh nghiệp tác động đến hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn nhà nước niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam với mức độ tác động à ý nghĩa thống kê khác nhau. Đồng thời, nghiên cứu đề xuất một số hàm ý góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Từ khóa: Đòn bẩy tài chính, hiệu quả tài chính, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn nhà nước

**120. Sự gắn kết người lao động và những ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Tp. Hồ Chí Mình/** Bùi Quang Hưng, Nguyễn Minh Tuấn//Tài chính .- 2023 .- Số 809 .- Tr. 145 - 149.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu sự gắn kết của người lao động với tổ chức, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại TP. Hồ Chí Minh. Mô hình nghiên cứu đề xuất bao gồm các yếu tố: Thu nhập phúc lợi; môi trường làm việc; đào tạo và thăng tiến; đặc điểm công việc; chính sách khen thưởng và sự công nhận. Từ kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đề xuất hàm ý quản trị nhằm giúp các doanh nghiệp nhỏ và vừa có những giải pháp phù hợp để người lao động gắn kết với tổ chức hơn nữa.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp, tháo gỡ khó khăn, sản xuất kinh doanh, TP. Hồ Chí Minh

**121. Sự hài lòng của nhân viên kế toán và hiệu quả công việc trong môi trường làm việc tại nhà: nghiên cứu trong bối cảnh đại dịch covid - 19/** Ths. Phạm Thị Phương Thuý, PGS.TS Mai Thị Hoàng Minh// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 235 .- Tr. 49-56.

**Nội dung**: Kết quả phân tích PLS cho thấy sự hài lòng của nhân viên kế toán có tác động tích cực đến hiệu quả công việc, môi trường làm việc cũng tác động đến hiệu quả công việc và áp lực công việc là nhân tố ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả công việc của nhân viên kế toán khi họ làm việc tại nhà. Các kết quả nghiên cứu đã gợi ý một số hàm ý quản trị nhằm nâng cao hiệu quả công việc cho nhân viên kế toán trong mô trường làm việc tại nhà.

**Từ khóa:** Sự hài lòng, người làm kế toán (nhân viên kế toán), làm việc tại nhà, Covid -19

122. Sức khỏe, môi trường, tình yêu thương hiệu và quyết định mua sắm: Vai trò của đánh giá trực tuyến/ Bùi Thị Thanh, Trần Trọng Thùy, Trần Thị Thảo Trâm// [Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á](https://jabes.ueh.edu.vn/) .- 2023 .- Số 9 .- Tr. 70-85.

Nội dung: Nghiên cứu này khám phá vai trò của ý thức sức khỏe và quan tâm môi trường đối với tình yêu thương hiệu, để tăng cường quyết định mua sắm trong tác động của đánh giá trực tuyến. Sử dụng lý thuyết tiếp thị xanh và một mẫu khảo sát 303 người tiêu dùng SPCSHC, kết quả cho thấy ý thức sức khỏe và quan tâm môi trường tác động tích cực lên tình yêu thương hiệu. Kết quả cũng xác nhận vai trò điều tiết tích cực của đánh giá trực tuyến trong việc tăng cường mối quan hệ giữa tình yêu thương hiệu và quyết định mua sắm.

Từ khóa: Ý thức sức khỏe, quan tâm môi trường, tình yêu thương hiệu, đánh giá trực tuyến, quyết định mua sắm, tiếp thị xanh

**123. Tác động chuyển đổi số đến quản trị nguồn nhân lực tại các công ty niêm yết trên sàn chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**/ Đỗ Đoan Trang, Trần Ngọc Khánh, Cao Thị Việt Hương// Tài chính .- 2023 .- Số 815 .- Tr. 33-35.

**Nội dung**: Chuyển đổi số trong quản trị nguồn nhân lực mang lại nhiều hữu ích đối với doanh nghiệp, tuy nhiên, có không ít trở ngại trong quá trình thực hiện chuyển đổi số. Việc quản trị nguồn nhân lực của các công ty niêm yết trên sàn chứng khoán hiện nay đang vận hành thủ công và cần được đầu tư lớn về kinh phí, cũng như nguồn lực. Nghiên cứu này đánh giá thực trạng chuyển đổi số trong công tác quản trị nguồn nhân lực và đưa ra một số giải pháp khắc phục những tồn tại, giúp các công ty niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh phát triển.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, quản trị nguồn nhân lực, công ty chứng khoán

**124. Tác động công nghệ đến chuỗi cung ứng bền vững qua các vấn đề môi trường, kinh tế và xã hội**/ Vũ Lê Thuỷ Trang// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 648 .- Tr. 46-48

**Nội dung**: Hiện nay, các nguồn lực tạo ra lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp nào cũng được dự đoán sẽ cạn kiệt và khó khai thác. Tài nguyên thiên nhiên cạn kiệt và chất lượng môi trường tự nhiên ngày càng suy thoái gây áp lực lên các doanh nghiệp, đòi hỏi họ phải tạo ra các chiến lược mới cho chuỗi cung ứng bền vững Các yêu cầu về tính bền vững của doanh nghiệp ngày càng trở nên cấp thiết. Trong thời kỳ bùng nổ kinh tế hiện nay, các công ty cần đưa ra quyết định về cách lựa chọn các hoạt động liên quan đến tính bền vững của chuỗi cung ứng.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp, tính bền vững, chuỗi cung ứng

**125. Tác động của Blockchain trong hoạt động ngành Logistics**/ Vũ Lê Thuỷ Trang// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 648 .- Tr. 58-60

**Nội dung**: Toàn cầu hóa ngày càng tăng đã tạo ra nhiều quy trình phân phối phức tạp, tạo ra những thách thức mới trong quản lý chuỗi cung ứng. Blockchain có thể là chìa khóa giúp giải quyết và nâng cao hiệu quả của những khó khăn đó. Blockchain là một giải pháp đầy tiềm năng để trả lời các câu hỏi về hiệu quả vận hành cũng như mâu thuẫn trong hệ thống logistics. Đặc biệt là trong tình hình hiện tại, sự rối loạn trong chuỗi cung ứng hàng hóa bởi dịch Covid-19... Những điều này đặt các nhà quản lý vào một vị thế mới, giải quyết những khó khăn mà hệ thống cung ứng toàn cầu đang gặp phải.

**Từ khóa**: Blockchain,toàn cầu hóa, chuỗi cung ứng, logistic

**126. Tác động của các kỹ năng bán hàng, hành vi định hướng khách hàng và bán hàng thích ứng đến hiệu suất bán hàng - Vai trò trung gian của chất lượng mối quan hệ/** Nguyễn Hải Quang, Nguyễn Quốc Thái// Kinh tế & Phát triển .- 2023 .- Số 313 .- Tr. 91-102.

**Nội dung**: Nghiên cứu này xác định vai trò của các kỹ năng bán hàng, hành vi định hướng khách hàng, hành vi bán hàng thích ứng và chất lượng mối quan hệ giữa nhân viên bán hàng với khách hàng đối với hiệu suất bán hàng. Dữ liệu được thu thập từ 282 khách hàng là các tổ chức và cá nhân sử dụng dụng cụ cơ khí chính xác. Kết quả nghiên cứu cho thấy hành vi định hướng khách hàng có tác động mạnh nhất đến hiệu suất bán hàng, tiếp đến là chất lượng mối quan hệ, hành vi bán thích ứng và cuối cùng là các kỹ năng bán hàng. Bên cạnh đó, chất lượng mối quan hệ còn đóng vai trò trung gian tích cực trong tác động của hành vi định hướng khách hàng và hành vi bán hàng thích ứng đến hiệu suất bán hàng. Bài viết đóng góp những hiểu biết hữu ích về tầm quan trọng của những yếu tố nghiên cứu đối với hiệu suất bán hàng và các hàm ý kinh doanh nhằm nâng cao hiệu suất bán hàng.

**Từ khóa**: Kỹ năng bán hàng, định hướng khách hàng, bán hàng thích ứng, chất lượng mối quan hệ, hiệu suất bán hàng

**127. Tác động của chất lượng dịch vụ đào tạo các học phần dạy học dựa vào dự án đến sự hài lòng của sinh viên Trường Đại học Vinh/** TS. Phạm Thị Kim Yến, Th.S. Phan Thị Nhật Linh,Hồ Thị Giang, Hoàng Thị Diệu Thúy, Đinh Thị Loan, Võ Thảo Linh,Trần Thị Ngần// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 234 .- Tr. 111-116.

**Nội dung**: Nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng, để đo lường mức độ ảnh hưởng của chất lượng dịch vụ đào tạo các học phần dạy học dựa vào dự án đến sự hài lòng của sinh viên tại Trường Đại học Vinh. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 4 trong 6 nhân tố đề xuất trong mô hình nghiên cứu, ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên bao gồm: Đề cương các học phần dạy học dựa vào dự án; giảng viên giảng dạy các học phần dạy học dựa vào dự án, cơ sở vật chật, hoạt động ngoại khóa và hướng nghiệp.

**Từ khóa:** Chất lượng dịch vụ đào tạo, học phần dạy học dựa vào dự án, sự hài lòng của sinh viên

128. Tác động của chính sách tài khoá tới tăng trưởng kinh tế ở một số quốc gia xuất khẩu dầu mỏ giai đoạn 1983 - 2020/ Nguyễn Đức Toàn// Nghiên cứu Tài chính kế toán .- 2023 .- Số 253 .- Tr. 83-87.

Nội dung:Doanh thu từ dầu có thể gây cản trở tăng trưởng ít nhất ở ba khía cạnh: (i) làm suy yếu hệ thống thuế nội địa, (ii) làm giảm nguồn vốn xã hội trên nguồn vốn công mới, (iii) tăng cường áp lực chi tiêu công từ các khoản thặng dư. Việc thực hiện chính sách tài khoá siết chặt cho các nước xuất khẩu dầu mo là thực sự cần thiết, đảm bảo bởi sự khích lệ mang tính chính trị để độc lập chi tiêu công với chu kỳ dầu mo. Đầu tư các khoản thặng dư hoặc thanh toán nợ công trong bối cảnh có nguồn lợi dầu mo se làm giảm bớt áp lực tìm kiếm các khoản vay giá rẻ và gia tăng lợi ích xã hội từ việc bong bóng thu nhập dầu mo bùng nổ.

Từ khóa: Chính sách tài khoá, tăng trưởng kinh tế, xuất khẩu dầu mỏ

**129. Tác động của đại dịch Covid-19 đến hoạt động tín đụng của các ngân hàng thương mại Việt Nam**/ Lê Hải Trung// Nghiên cứu kinh tế .- 2023 .- Số 540 .- Tr. 25-36.

**Nội dung:** Đánh giá phản ứng của các ngân hàng thương mại Việt Nam trong hoạt động tín dụng với các bát ổn từ đại dịch Covid-19 trên hai khía cạnh là tăng trưởng tín dụng và rủi ro tín dụng; nghiên cứu cũng đi sâu phân tích ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 tới hoạt động tín dụng của các nhóm ngân hàng thương mại khác nhau; từ đó, đưa ra kết luận và các khuyến nghị chính sách.

**Từ khóa**: Tăng trưởng tín dụng, rủi ro tín dụng, tài sản, vốn, đa dạng hóa

**130. Tác động của hành vi đánh cắp danh tính trực tuyến đến ý định sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử tại Việt Nam trong bối cảnh bất định**/ Lê Thanh Tâm, Nguyễn Thu Thủy, Trần Đỗ Thu Hà, Đỗ Lê Hoàng Giang, Nguyễn Mai Khanh, An Quỳnh Trang, Chu Hoàng Minh// Kinh tế & Phát triển .- 2023 .- Số 313 .- Tr. 70-79.

**Nội dung**: Đánh giá tác động của hành vi trộm cắp danh tính trực tuyến tới ý định sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử (E-banking) của khách hàng Việt Nam trong bối cảnh bất định. Với cấu trúc tuyến tính SEM và dữ liệu khảo sát từ 441 cá nhân, các phát hiện chính của nghiên cứu là: (i) Nỗi lo sợ về bảo mật và quyền riêng tư có mức độ tác động khác biệt tới E-banking và Internet banking. Đây là điều khác biệt so với các nghiên cứu trước, chứng tỏ sự phân biệt rõ ràng của người tiêu dùng giữa các loại hình trong E-banking; (ii) Niềm tin tác động tích cực đến ý định sử dụng E-banking, nhưng tác động tiêu cực đến Internet banking, thể hiện xu hướng khách hàng ít dùng kênh Internet Banking (iii) Nỗi sợ bị đánh cắp danh tính trực tuyến ảnh hưởng tích cực đến niềm tin. Điều này ngược với các nghiên cứu trước đây, chứng tỏ các quy định và công tác ngăn chặn hành vi trộm cắp danh tính trực tuyến đã thành công giúp tăng niềm tin với các giao dịch trực tuyến; (iv) Nỗi sợ bị đánh cắp danh tính trực tuyến tác động tích cực đến nỗi lo sợ về bảo mật và quyền riêng tư, chứng tỏ khách hàng có sự hiểu biết tài chính tốt hơn.

**Từ khóa**: E-banking, đánh cắp danh tính, trực tuyến, bảo mật và quyền riêng tư, niềm tin, bối cảnh bất định, ý định sử dụng

**131. Tác động của hệ số an toàn vốn đến hoạt động tín dụng của các ngân hàng thương mại Việt Nam/** Lê Hải Trung// Kinh tế & Phát triển .- 2023 .- Số 313 .- Tr. 40-49.

**Nội dung**: Bài viết đánh giá tác động của hệ số an toàn vốn đến hoạt động tín dụng của các ngân hàng thương mại Việt Nam trên góc độ tăng trưởng và rủi ro tín dụng. Sử dụng dữ liệu dạng bảng của 26 ngân hàng thương mại Việt Nam từ năm 2005 đến năm 2021, tác giả chỉ ra rằng hệ số an toàn vốn có tác động hỗ trợ đối với hoạt động tín dụng của các ngân hàng thương mại khi sự cải thiện của hệ số an toàn vốn năm nay giúp các ngân hàng thương mại gia tăng tốc độ tăng trưởng tín dụng, đồng thời, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động tín dụng ở năm tiếp theo. Đặc biệt, mô hình định lượng mở rộng cho thấy tác động hỗ trợ này của hệ số an toàn vốn tới hoạt động tín dụng là lớn hơn ở các ngân hàng thương mại có quy mô nhỏ hoặc các ngân hàng thương mại không có yếu tố sở hữu nhà nước. Dựa trên các kết quả định lượng, tác giả đưa ra một số hàm ý chính sách đối với Ngân hàng nhà nước và các ngân hàng thương mại.

**Từ khóa**: An toàn vốn, tín dụng, ngân hàng thương mại

132. Tác động của lãnh đạo chuyển đổi tới hành vi làm việc đổi mới công việc tại các ngân hàng thương mại Việt Nam: Vai trò trung gian của môi trường đổi mới/ Phạm Thu Trang // Nghiên cứu Tài chính kế toán .- 2023 .- Số 253 .- Tr. 55-59.

Nội dung: Kết quả nghiên cứu cho thấy lãnh đạo chuyển đổi tác động tích cực đến môi trường đổi mới. Bên cạnh đó, môi trường đổi mới tác động tích cực đến hành vi công việc đổi mới. Cuối cùng môi trường đổi mới là trung gian toàn bộ cho lãnh đạo chuyển đổi và hình thành ý tưởng trong khi là trung gian một phần trong mối quan hệ giữa lãnh đạo chuyển đổi và thúc đẩy ý tưởng và hiện thực hóa ý tưởng.

Từ khóa: Lãnh đạo chuyển đổi, môi trường đổi mới, hành vi làm việc đổi mới, ngân hàng thương mại Việt Nam

133. Tác động của lãnh đạo phụng sự đến sự hài lòng công việc và hành vi công dân trong lĩnh vực quản lý công/ Nguyễn Thị Hồng Nguyệt, Lý Sơn, Trần Cao Vinh// Nghiên cứu Tài chính kế toán .- 2023 .- Số 253 .- Tr. 60-64.

Nội dung: Dữ liệu phân tích cho thấy lãnh đạo phụng sự là biến tiền đề có ảnh hưởng đến sự HLCV và HVCD. Trong vai trò trung gian, sự HLCV cũng có tác động tích cực đối với HVCD. Theo đó, nhà quản lý khu vực quản lý công cần quan tâm đến LĐPS, thực hiện các hoạt động hướng đến LĐPS nhằm nâng cao sự HLCV và HVCD góp phần cải thiện chất lượng dịch vụ công cũng như tăng cường niềm tin của công chúng đối với dịch vụ công.

Từ khóa: Phong cách lãnh đạo phụng sự, sự hài lòng trong công việc, hành vi công dân, khu vực công

**134. Tác động của Fintech đối với hệ thống ngân hàng bán lẻ tại tỉnh Đồng Nai**/ Đặng Hồng Lương// Tài chính .- 2023 .- Số 812 .- Tr. 147-150.

**Nội dung**: Sự phát triển mạnh mẽ của các công ty công nghệ tài chính đang trở thành xu hướng chính trên thị trường tài chính toàn cầu hiện nay. Đây là nền tảng quan trọng để các công ty công nghệ tài chính có thể phát triển các sản phẩm số nhằm tháo gỡ những khó khăn trong quy trình xây dựng, vận hành doanh nghiệp cũng như đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Với lợi thế được thừa hưởng các thành tựu từ tiến bộ công nghệ, các hệ thống ngân hàng bán lẻ tại tỉnh Đồng Nai có nhiều cơ hội phát triển những sản phẩm kinh doanh có tính cạnh tranh dựa trên nền tảng công nghệ. Bài viết phân tích thực trạng phát triển của các công ty công nghệ tài chính tại tỉnh Đồng Nai, từ đó đề xuất một số hàm ý chính sách nhằm tăng cường hiệu quả của lĩnh vực này đối với hệ thống ngân hàng bán lẻ trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Đồng Nai, ngân hàng bán lẻ, tác động, Fintech

135. Tác động của phong cách lãnh đạo chuyển đổi đến kết quả công việc thông qua động lực làm việc, sự sáng tạo trong công việc và sự hài lòng của người lao động – Nghiên cứu các doanh nghiệp FDI tại Long An/ Nguyễn Phan Thu Hằng, Diệc Vĩnh Thành// Kinh tế và Phát triển .- 2023 .- Số 318 .- Tr. 73-82.

Nội dung: Nghiên cứu phân tích tác động của các nhân tố thuộc phong cách lãnh đạo chuyển đổi đến kết quả công việc thông qua động lực làm việc, sự sáng tạo trong công việc và sự hài lòng của người lao động tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) tại Long An. Các phương pháp được sử dụng là thống kê mô tả, kiểm định thang đo, phân tích EFA, kiểm định CFA, kiểm định SEM, phân tích đa nhóm trên phần mềm SPSS và AMOS. Nghiên cứu khảo sát 411 đáp viên bằng cách khảo sát trực tiếp và trực tuyến. Kết quả nghiên cứu cho thấy phong cách lãnh đạo chuyển đổi có tác động tích cực đến kết quả công việc thông qua tác động của động lực làm việc, sự sáng tạo trong công việc và sự hài lòng trong công việc, từ đó nghiên cứu đề xuất các hàm ý quản trị.

Từ khóa: Doanh nghiệp FDI, động lực làm việc, kết quả công việc, phong cách lãnh đạo chuyển đổi, sự hài lòng trong công việc, sự sáng tạo trong công việc

136. Tác động của quản trị nguồn nhân lực xanh đến hành vi đổi mới sáng tạo xanh dưới sự ảnh hưởng của bản sắc xanh và chia sẻ kiến thức xanh: Nghiên cứu tại các doanh nghiệp trên địa bàn Thành Phố Hồ Chí Minh/ Tăng Mỹ Sang, Nguyễn Quốc Anh// [Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á](https://jabes.ueh.edu.vn/) .- 2023 .- Số 9 .- Tr. 20-36.

Nội dung: Bài viết được thực hiện nhằm đánh giá tác động của quản trị nguồn nhân lực xanh đến đổi mới sáng tạo xanh dưới tác động trung gian của bản sắc tổ chức xanh và chia sẻ kiến thức xanh. Mẫu khảo sát gồm 338 người đang làm việc tại các doanh nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh. Dữ liệu thu thập được xử lý bằng phương pháp PLS SEM và phân tích qua hai giai đoạn. Kết quả cho thấy quản trị nguồn nhân lực xanh có tác động trực tiếp đến bản sắc tổ chức xanh, chia sẻ kiến thức xanh, đổi mới sáng tạo xanh. Chia sẻ kiến thức xanh và bản sắc tổ chức xanh có tác động trực tiếp đến đổi mới sáng tạo xanh. Ngoài ra, kết quả còn cho thấy mối bản sắc tổ chức và chia sẻ kiến thức xanh đóng vai trò trung gian trong mối quan hệ của quản trị nguồn nhân lực xanh và đổi mới sáng tạo xanh.

Từ khóa: Doanh nghiệp, đổi mới sáng tạo, quản trị nguồn nhân lực, phát triển bền vững xanh

**137. Tác động của quảng cáo trên facebook đến ý định mua hàng của khách hàng tại Thành Phố Hồ Chí Minh**/ Phùng Thanh Bình, Nguyễn Khánh Ngân, Hà Hải Đăng// Nghiên cứu kinh tế.- 2023 .- Số 547 .- Tr. 98-110

**Nội dung**: Nghiên cứu tìm hiểu và kiểm định mối quan hệ giữa các yếu tố thành phần của quảng cáo trên Facebook, nhận diện thương hiệu với ý định mua hàng của những người xem quảng cáo trên Facebook, sử dụng mô hình phương trình cấu trúc (SEM) với mẫu gồm 236 quan sát là những người sử dụng Facebook đang sống tại Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả nghiên cứu cho thấy, ý định mua hàng không những chịu tác động trực tiếp từ nhận thức về thương hiệu, mà còn chịu tác động vừa trực tiếp vừa giản tiếp từ giá trị quảng cáo trên Facebook và phản ứng cảm xúc thông qua ba yếu tố: tỉnh giải trí, thông tin và sự quấy nhiễu. Từ đó, nhóm tác giả đưa ra những khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả trong lĩnh vực quảng cáo trên mạng xã hội. Từ khóa: giá trị quảng cáo, phản ứng cảm xúc, nhận diện thương hiệu, ý định mua hàng, quảng cáo trên

**Từ khóa**: Giá trị quảng cáo, phản ứng cảm xúc, nhận diện thương hiệu, ý định mua hàng, quảng cáo trên

**138. Tác động của rủi ro địa chính trị đến hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại Việt Nam/** Vương Thị Hương Giang, Nguyễn Trần Nguyên Nhựt// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 8 (245) .- Tr. 34-39.

**Nội dung:** Kết quả nghiên cứu cho thấy, rủi ro dư địa chính trị tác động tích cực đến hiệu quả hoạt động củacác NHTM Việt Nam. Tuy nhiên, rủi ro dư địa chính trị tác động tiêu cực đến hiệu quả hoạt động củacác NHTM Việt Nam thuộc nhóm Big4. Trên cơ sở kết quả thực nghiệm, bài viết đề xuất một số hàm ýnhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các NHTM tại Việt Nam, đặc biệt là các NHTM thuộc nhóm Big4.

Từ khóa: Rủi ro dư địa chính trị, hiệu quả hoạt động, ngân hàng thương mại*,* Big4

**139. Tác động của sự bùng phát covid-19 đến lợi nhuận và thanh khoản cổ phiếu của các công ty phi tài chính niêm yết tại Việt Nam/** TS. Nguyễn Thành Cường, ThS. Nguyễn Thị Thành Hà// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 235 .- Tr. 32-42.

**Nội dung**: Kết quả cho thấy rằng tác động bất lợi của số ca COVID-19 gia tăng hàng ngày đến lợi nhuận và thanh khoản cổ phiếu của các công ty. Nghiên cứu cũng phát hiện việc khóa chặt COVID-19 có ảnh hưởng tích cực đáng kể đến lợi nhuận và thanh khoản cổ phiếu của các công ty. Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy lợi nhuận và thanh khoản cổ phiếu có sự khác nhau giữa các công ty có vốn hóa thị trường lớn và nhỏ dưới tác động của COVID-19. Từ kết quả này, nhóm tác giả đã đưa ra một số hàm ý chính sách cho chính phủ và nhà đầu tư.

**Từ khóa:** COVID-19, Lợi nhuận cổ phiếu hàng ngày, Thanh khoản cổ phiếu

**140. Tác động của thị trường trái phiếu doanh nghiệp đến hoạt động ngân hàng**/ Đỗ Thị Thúy// Thị trường Tài chính Tiền tệ.- 2024 .- Số 1(628) .- Tr. 52-57

**Nội dung**: Với vai trò là chủ thể phát hành trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) và là nhà đầu tư lớn trên thị trường, ngân hàng không chỉ hỗ trợ phân phối, bảo lãnh phát hành TPDN mà còn kiến tạo thanh khoản cho thị trường TPDN.... Bài viết làm rõ những lợi ích và rủi ro khi đầu tư TPDN, tác động của thị trường trải phiếu đến hoạt động ngân hàng, cũng như vai trò của ngân hàng trong phát triển thị trường TPDN. Từ đỏ, đề xuất một số giải pháp để NHTM tham gia thị trường TPDN hiệu quả và minh bạch hơn.

**Từ khóa**: Trái phiếu doanh nghiệp, ngân hàng thương mại, thị trường vốn, thị trường chứng khoản

# 141. Tác động của thuế thu nhập doanh nghiệp đến đầu tư của doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp ngoài quốc doanh ở Việt Nam/ Vũ Thị Huyền Trang// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 240 .- Tr. 23-28.

**Nội dung:** Cơ sở lý luận về ảnh hưởng của thuế TNDN đến đầu tư. Nghiên cứu thực nghiệm về tác động của thuế TNDN đến đầu tư. Tác động của thuế TNDN đến đầu tư của doanh nghiệp ngoài quốc doanh và FDI ở Việt Nam. Dự báo xu hướng đầu tư ở Việt Nam thời gian tới.

**Từ khóa**: Thuế TNDN, đầu tư của doanh nghiệp FDI, đầu tư của doanh nghiệp ngoài quốc doanh

**142. Tác động của thương mại quốc tế và vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đến thu nhập của người lao động trong doanh nghiệp tại các địa phương Việt Nam/** Nguyễn Hoàng Việt, Phan Thu Trang// Kinh tế & Phát triển .- 2023 .- Số 314 .- Tr. 78-87.

**Nội dung**: Kết quả nghiên cứu trong giai đoạn 2010 – 2021 chỉ ra rằng, giá trị xuất khẩu của địa phương, số lượng dự án FDI lũy kế còn hoạt động và đóng góp của khối FDI vào GDP địa phương có tác động tích cực đến thu nhập của người lao động; ngược lại, số vốn FDI đăng ký lũy kế và tốc độ tăng trưởng kinh tế có tác động tiêu cực; trong khi, giá trị nhập khẩu của địa phương và số lượng người lao động trong khối FDI không có tác động đến thu nhập của người lao động trong doanh nghiệp tại địa phương. Trên cơ sở đó, để nâng cao thu nhập bình quân của người lao động, bài viết đề xuất cần tập trung thúc đẩy xuất khẩu và thu hút các dự án FDI một cách có chọn lọc các dự án có hiệu quả tại các địa phương Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Thương mại quốc tế, xuất khẩu, nhập khẩu, đầu tư trực tiếp nước ngoài, FDI, thu nhập người lao động

**143. Tác động của trải nghiệm dịch vụ sân bay lên hình ảnh thương hiệu địa phương và dự định quay trở lại điểm đến: trường hợp thành phố Đà Nẵng**/ Trần Xuân Quỳnh, Nguyễn Thị Phúc Cẩm, Nguyễn Phạm Diệu Mơ// Kinh tế & Phát triển .- 2023 .- Số 313 .- Tr. 60-69.

**Nội dung**: Tìm hiểu tác động của trải nghiệm dịch vụ sân bay lên hình ảnh thương hiệu địa phương và ý định quay trở lại điểm đến, trường hợp thành phố Đà Nẵng thông qua một khảo sát với 301 bảng câu hỏi. Nghiên cứu đã cho thấy rằng sự sạch sẽ, an ninh trật tự, dịch vụ check-in và tính thẩm mỹ đều ảnh hưởng tích cực lên sự hài lòng của khách hàng, trong khi đó vai trò của cơ sở vật chất lại không được ghi nhận. Ngoài ra, sự hài lòng về trải nghiệm sân bay là nhân tố quan trọng góp phần xây dựng hình ảnh thương hiệu địa phương. Cuối cùng, nghiên cứu xác nhận sự hài lòng về sân bay và hình ảnh thương hiệu địa phương là hai nhân tố ảnh hưởng ý nghĩa lên dự định quay trở lại điểm đến.

**Từ khóa**: Trải nghiệm sân bay, sự hài lòng, dự định quay trở lại điểm đến, hình ảnh thương hiệu địa phương

**144. Tác động của văn hóa tổ chức đến hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Thành phố Hồ Chí Minh/** Nguyễn Ngọc Khánh Dung// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 7(238) .- Tr. 92-96.

**Nội dung**: Nghiên cứu sử dụng mô hình cấu trúc tuyến tính (PLS-SEM) để kiểm tra mối quan hệ này với dữ liệu gồm 250 mẫu khảo sát là các nhà quản lý trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại TP.HCM. Dữ liệu nghiên cứu cho thấy văn hóa tổ chức có tác động cùng chiều đến hiệu quả tài chính của tổ chức. Kết quả nghiên cứu cung cấp bằng chứng thực nghiệm cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa một phương thức có thể cải thiện hiệu quả tài chính của đơn vị đó là nâng cao giá trị văn hóa tổ chức.

**Từ khóa:** Văn hóa tổ chức, hiệu quả tài chính, doanh nghiệp nhỏ và vừa

**145. Tác động từ so sánh xã hội đến hành vi mua sắm ngẫu hứng của khách hàng tại Việt Nam**/ Nguyễn Tuấn Đạt// Tài chính .- 2023 .- Số 812 .- Tr. 133-135.

**Nội dung**: Nghiên cứu này được tiến hành để tìm ra mối quan hệ giữa so sánh xã hội, tâm lý tiêu cực và hành vi mua sắm ngẫu hứng của khách hàng tại Việt Nam. Với việc vận dụng lý thuyết liên quan đến so sánh xã hội và hành vi mua sắm ngẫu hứng, bài viết đề xuất mô hình nghiên cứu tại Việt Nam. Thông qua việc sử dụng 395 mẫu chính thức được khảo sát và với công cụ thống kê SPSS 22.0, kết quả nghiên cứu đã chỉ ra so sánh xã hội có ảnh hưởng tích cực đến tâm trạng, hành vi mua sắm của khách hàng.

**Từ khóa**: So sánh xã hội, tâm lý tiêu cực, hành vi mua sắm ngẫu hứng, khách hàng, hành vi mua

**146. Tăng trưởng giá trị doanh nghiệp nội địa trong bối cảnh toàn cầu hóa/** Phạm Đức Việt// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 8 (245) .- Tr. 84-87.

**Nội dung:** Bài viết sẽ trình bày những cơ hội, thách thức trong bối cảnh toàn cầu hóa và thực trạng về năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp nội địa tại Việt Nam. Từ đó, đề xuất các khuyến nghị nhằm tăng giá trị doanh nghiệp nội địa trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Từ khóa: Doanh nghiệp nội địa, năng lực cạnh tranh, toàn cầu hóa

**147. Thang đo tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ trong các tổ chức/** Trần Thị Bích Duyên, Đường Nguyễn Hưng// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 234 .- Tr. 34-37.

**Nội dung**: Trình bày cách thức đo lường tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ (KSNB) trong một tổ chức. Bài viết trình bày khái niệm hệ thống KSNB, tính hữu hiệu của hệ thống KSNB và cách thức đo lường tính hữu hiệu của hệ thống KSNB hiện nay. Từ đó, đề xuất một cách thức xây dựng thang đo hệ thống KSNB phù hợp. Theo đó, nhà quản lý và các nhà nghiên cứu có thể tiến hành đo lường tính hữu hiệu của hệ thống KSNB theo cách thức tối ưu nhất.

**Từ khóa:** Hệ thống kiểm soát nội bộ, tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ, cách thức đo lường tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ

**148. Thanh khoản và rủi ro trượt giá cổ phiếu trong bối cảnh Covid/** Lưu Thu Quang, Nguyễn Duy Linh, Nguyễn Đặng Hải Yến // Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2024 .- Số 255 .- Tr. 62 - 66.

**Nội dung:** Trong một thời kỳ khi nền kinh tế đang liên tục đối mặt với nhiều yếu tố bất ổn như đại dịch Covld-19, xung đột Ukraina, cạnh tranh địa chính trị trên tầm toàn cầu và những quyết định về lãi suất của Cơ quan Dự tí Liên bang Mỹ, rủi ro trượt giá cổ phiếu trở thành nguy cơ thường xuyên xuất hiện. Trong nghiên cứu này đã áp dụng bốn mô hình phân tích khác nhau, bao gồm Pooled OLS, PCA, PLSR và GMM để xem xét tác động của thanh khoản đối với rủi ro trượt giá cổ phiếu. Kết quả cho thấy rằng tăng tỷ suất giao dịch cổ phiếu có xu hướng làm giảm rủi ro trượt giả, trong khi tăng tỷ lệ ngày không giao dịch cổ phiếu thường tạo điều kiện cho rủi ro trượt giá tăng cao hơn. Ngoài ra, các biển số khác như quy mô doanh nghiệp, giỏi tỉnh của CEO và tác động của đại dịch COVID-19 cũng có ý nghĩa trong việc giải thích sự biến động của rủi ro truột giả cổ phiếu. Các kết quả này sẽ giúp nhà đầu tư có cái nhìn tổng quan hơn về rủi ro trượt giá cổ phiếu, từ đó hỗ trợ họ trong việc đưa ra những quyết định đầu tư phù hợp với mức độ chấp nhận rủi ro cá nhân.

**Từ khóa:** Rủi ro trượt giá, thanh khoản, Covid, giới tính CEO

**149. Thị trường tín chỉ carbon tại Việt Nam**/ Nguyễn Thế Bính// Thị trường Tài chính Tiền tệ.- 2024 .- Số 1(628) .- Tr. 70-74

**Nội dung**: Thị trường tín chỉ carbon là nơi diễn ra các hoạt động trao đổi, mua bán tin chỉ carbon - thuật ngữ chung cho tin chỉ có thể kinh doanh hoặc giấy phép đại diện cho 1 tấn CO2 hoặc khối lượng của một khí nhà kính khác tương đương với 1 tấn CO2. Đây được coi là một trong những công cụ quan trọng để thực hiện mục tiêu trung hòa carbon trong cam kết của các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu. Nhu cầu tín chỉ carbon trên thế giới đang tăng lên đã thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ thị trường giao dịch chứng chỉ này. Tại Việt Nam, việc phát triển thị trường chứng chỉ carbon sẽ giúp chúng ta nắm bắt được những cơ hội trong lộ trình thực hiện các cam kết giảm phát thải carbon. Tuy nhiên, để vận hành thị trưởng carbon hiệu quả, không ít vấn đề được đặt ra, cần giải quyết, từ việc hoàn thiện khung pháp lý, xây dựng các tiêu chuẩn kỹ thuật và đẩy mạnh công tác truyền thông.

**Từ khóa**: Thị trưởng tín chỉ carbon, tin chi carbon, trung hòa carbon, phát thải ròng bằng 0

**150. Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh Lào Cai/** Nguyễn Huy Quân//Tài chính .- 2023 .- Số 809 .- Tr. 116 - 118.

**Nội dung:** Cùng với thu hút đầu tư trong nước, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài được tỉnh Lào Cai xác định là động lực tăng trưởng của nền kinh tế địa phương. Chủ trương của tỉnh Lào Cai là ưu tiên dự án có chất lượng, thân thiện với môi trường, tiết kiệm nguồn tài nguyên; các dự án có khả năng tham gia chuỗi giá trị; các dự án chế biến sâu công nghiệp; các dự án phát triển du lịch dịch vụ, nông nghiệp. Trong những năm gần đây,

công tác thu hút vốn đầu tư nước ngoài đã được tỉnh Lào Cai quan tâm với việc triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm thu hút nhà đầu tư nước ngoài, phục vụ cho kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

**Từ khóa**: Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, cải thiện môi trường kinh doanh, Lào Cai

**151. Thuế doanh nghiệp toàn cầu tối thiểu/** Lê Thành Công// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 8 (239) .- Tr. 30-34.

**Nội dung**: Trong bài nghiên cứu này, thực hiện phỏng vấn, tổng hợp tài liệu của một số chuyên gia và nhà đầu tư nước ngoài, để làm rõ về thủ đoạn chuyển lợi nhuận của tập đoàn xuyên quốc gia, biện pháp áp thuế GMT và những nguy cơ ảnh hưởng của việc áp dụng GMT tại Việt Nam, đối với DN FDI.

**Từ khóa**: Thuế tối thiểu toàn cầu, doanh nghiệp, thuế suất

**152. Thử tìm hiểu về khả năng xây dựng và ứng báo chỉ số giá tiêu dùng dựa trên giá cả trực tuyến dữ liệu lớn cho Việt Nam**/ Nguyễn Đức Thành, Nguyễn Đức Hiếu// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 649 .- Tr. 16-18

**Nội dung**: Đây là nghiên cứu đầu tiên tại Việt Nam sử dụng kỹ thuật cào dữ liệu trực tuyến quy mô lớn để thu thập dữ liệu lớn về giá cả niêm yết trên các trang thương mại điện tử bán hàng trực tuyến lớn nhất ở Việt Nam, liên tục theo ngày trong thời gian 3 năm. Chúng tôi xây dựng một chỉ số giá tiêu dùng phản ánh hành vi của giá các mặt hàng được bày bán trên thị trường thương mại điện tử Việt Nam, tạm gọi là chỉ số giá trực tuyến (OPI). Do sự khác biệt trong cơ chế đặt giá cũng như độ phủ của rổ hàng hóa, chỉ số OPI biểu lộ những tính chất rất khác biệt so với chỉ số giá tiêu dùng (CPI) truyền thống, dù trong một số nhóm ngành hai chỉ số có khuynh hướng hội tụ. Với quy mô lớn và gần như tức thời, OPI biểu lộ nhiều tính chất cụ thể hơn CPI một cách đáng kể, đặc biệt trong việc nắm bắt và ứng báo diễn biến giá.

**Từ khóa: C**hỉ số giá tiêu dùng, thương mại điện tử, bán hàng trực tuyến

**153. Thực hiện trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam : nghiên cứu trường hợp công ty Honda Việt Nam**/ Mai Thanh Tú// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 648 .- Tr. 19-21

**Nội dung**: Kể từ khi đầu tư vào Việt Nam, các doanh nghiệp FDI của Nhật Bản nói chung, công ty Honda Việt Nam nói riêng luôn coi trọng việc thực hiện trách nhiệm xã hội và coi đó là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển của các doanh nghiệp này. Bài viết tập trung nghiên cứu việc thực hiện trách nhiệm xã hội của công ty Honda Việt Nam. Từ đó đánh giá, khái quát hóa và đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam nói chung và Công ty Honda Việt Nam nói riêng.

**Từ khóa**: Trách nhiệm xã hội, doanh nghiệp FDI, Việt Nam

154. Thực trạng chuỗi giá trị cam Hòa Bình/ Trần An Định, Đỗ Thị Lương// Nghiên cứu Tài chính kế toán .- 2023 .- Số 253 .- Tr. 76-82.

Nội dung: Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra chuỗi giá trị sản phẩm cam trong tỉnh vận hành chủ yếu thông qua 3 kênh thị trường chính. Nông hộ là tác nhân tạo ra giá trị gia tăng cao nhất trong chuỗi giá trị, kế đến là tác nhân bán buôn và bán lẻ. Nghiên cứu cũng chỉ ra một số yếu tố ảnh hưởng tới phát triển chuỗi sản xuất cam trên địa bàn huyện bao gồm thị trường, thể chế chính sách, điều kiện tự nhiên, trình độ của các tác nhân trong chuỗi, cơ sở hạ tầng và công nghệ sản xuất và đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện chuỗi giá trị cam tại tỉnh Hòa Bình trong thời gian tới.

Từ khóa: Chuỗi giá trị, cam, Hòa Bình

**155. Thực trạng quản lý dự án đầu tư xây dựng tại ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tp. Thanh hóa**/ Nguyễn Tiến Hưng, Phạm Thành Chung// Tài chính .- 2023 .- Số 812 .- Tr. 136-139.

**Nội dung**: Để các dự án đạt hiệu quả tối ưu đòi hỏi công tác quản lý dự án phải được xây dựng một cách hoàn chỉnh và bài bản để hoàn thành tốt nhất mục tiêu của dự án đề ra. Tuy nhiên, hiện nay công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng tại các ban quản lý còn gặp phải một số hạn chế, đặc biệt là hoạt động quản lý còn khá thủ công và chưa áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý... Bài viết đánh giá thực trạng quản lý dự án đầu tư xây dựng tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa nhằm đề xuất giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Quản lý dự án.

**Từ khóa**: Đầu tư xây dựng, quản lý dự án, Ban Quản lý dự án Thanh Hóa

**156. Thương mại việt nam với Asean : thực trạng, vấn đề và giải pháp**/ Phạm Bích Ngọc, Hoàng Mạnh Dũng, Nguyễn Quang Đại// Nghiên cứu kinh tế.- 2023 .- Số 547 .- Tr. 72-83.

**Nội dung**: Nghiên cứu này đánh giả quan hệ thương mại của Việt Nam với ASEAN từ năm 1995 đến nay. ASEAN là thị trường khu vực quan trọng của Việt Nam suốt 28 năm qua. Có sự khác biệt rõ rệt trong quan hệ và cơ cấu thương mại của Việt Nam với từng nước trong khu vực. Các tác giả cho rằng, thương mại của Việt Nam với ASEAN vẫn còn một số hạn chế như: thiếu tính ổn định và chưa đồng đều, cơ cấu thương mại thiểu tính bền vững, năng lực cạnh tranh sản phẩm còn hạn chế, thương mại vùng biên có một số vấn đề còn tồn tại, công tác xúc tiến thương mại chưa hiệu quả... Nghiên cứu này đề xuất một số kiến nghị giải pháp nhằm thúc đẩy quan hệ thương mại giữa Việt Nam với các nước trong ASEAN trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Thương mại, tăng trưởng, cơ cấu, quy mô, Việt Nam, ASEAN

**157. Tích hợp mô hình dự báo vào giải pháp kinh doanh thông minh: Nghiên cứu trên tập dữ liệu bán lẻ/** Nguyễn Phát Đạt, Nguyễn Văn Hồ, Lê Bá Thiền, Trịnh Thu Huyền Trang, Lâm Thị Hoàng Anh// Jabes- Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu á .- 2023 .- Số 5 .- Tr. 81-99.

**Nội dung**: Nghiên cứu này hình thành giải pháp tích hợp mô hình dự báo vào giải pháp kinh doanh thông minh, thực nghiệm trên tập dữ liệu bán lẻ, tập trung vào các công ty vừa và nhỏ nhằm tối ưu chi phí, dễ dàng triển khai. Kết quả từ nghiên cứu có 4 đóng góp chính, bao gồm (1) Giúp nhà quản trị cấu trúc, sắp xếp và tổ chức dữ liệu theo từng chủ đề nghiệp vụ; (2) Giúp nhà quản trị có cái nhìn toàn cảnh về tình hình hoạt động của doanh nghiệp từ chi tiết đến tổng quát; (3) Giúp nhà quản trị đưa ra các quyết định, chiến lược kinh doanh đúng đắn, nhanh chóng, kịp thời và chính xác; (4) Giúp nhà quản trị dễ dàng tích hợp mô hình dự báo vào giải pháp kinh doanh thông minh. Giải pháp này hoàn toàn có thể ứng dụng vào các doanh nghiệp để theo dõi và dự báo dữ liệu bán hàng.

**Từ khóa:** Mô hình dự báo, dữ liệu bán lẻ, hệ thống thông tin quản lý, hỗ trợ ra quyết định, kinh doanh thông minh

# 158. Trách nhiệm xã hội của trường đại học: kinh nghiệm của một số trường đại học trên thế giới và một số gợi ý cho các trường đại học Việt Nam/ Phùng Mạnh Hùng// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 240 .- Tr. 81-85.

**Nội dung:** Bài viết này tập trung kinh nghiệm thực hiện trách nhiệm xã hội của một số trường đại học trên thế giới và rút ra một số hàm ý cho các trường đại học Việt Nam.

**Từ khóa**: Trách nhiệm xã hội, trường đại học, Việt Nam

**159. Tránh thuế của doanh nghiệp và lý thuyết người đại diện**/ Hà Kiều Oanh// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 649 .- Tr. 73-75

**Nội dung**: Việt Nam đã trở thành một trong những điểm đến thu hút sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư. Tuy nhiên, quá trình chuyển đổi cũng mang lại những thách thức mới, đặc biệt là về quản trị doanh nghiệp và vấn đề thuế thu nhập doanh nghiệp. Việc sử dụng rộng rãi các ưu đãi thuế để thúc đẩy đầu tư và tăng trưởng, các vấn đề trong quản lý thuế và nhận thức về tuân thủ thuế đã ảnh hưởng đến nguồn thu từ thuế. Bài viết phân tích đến tránh thuế của doanh nghiệp và lý thuyết người đại diện về mối quan hệ của các nhà quản lý và chủ sở hữu doanh nghiệp trong vấn đề ra quyết định các chiến lược liên quan đến thuế của doanh nghiệp.

**Từ khóa**: Thuế doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp

**160. Ứng dụng blockchain trong các hoạt động logistics tại Việt Nam/** Nhan Cẩm Trí// Tài chính .- 2024 .- Số 818 + 819 .- Tr. 86 - 88.

**Nội dung:** Bài viết tìm hiểu những ứng dụng của công nghệ Blockchain vào hoạt động logistics qua phương pháp nghiên cứu định tính. Nghiên cứu cho thấy, Blockchain đang được sử dụng nhiều trong hoạt động logistics như: truy xuất nguồn gốc hàng hóa, số hóa và giảm các bên trung gian trong chuỗi cung ứng, cải thiện bảo mật dữ liệu để chia sẻ thông tin tích hợp, hợp đồng thông minh. Đồng thời, nghiên cứu cũng cho thấy, các doanh nghiệp logistics tại Việt Nam đang ở giai đoạn đầu triển khai công nghệ này. Từ kết quả nghiên cứu, bài viết đề xuất giải pháp giúp các doanh nghiệp trong ngành gia tăng ứng dụng trong hoạt động logistics.

**Từ khóa:** Blockchain, công nghệ, logictics, chuỗi cung ứng

**161. Ứng dụng mô hình Neural Network trong việc phân loại cảm xúc khách hàng tiêu dùng trực tuyế**n/ Hoàng Nữ Thanh Tuyền, Nguyễn Thế Cường, Bùi Đức Minh// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 649 .- Tr. 28-30.

**Nội dung**: Nghiên cứu giới thiệu phương pháp ứng dụng mô hình mạng Neural network trong việc xác định tâm lý tiêu dùng trực tuyến nhằm giúp các doanh nghiệp dựa vào đánh giá sản phẩm để có đánh giá chung về tâm lý tiêu dùng. Bài viết này trình bày ứng dụng phân loại cảm xúc khách hàng khi mua thiết bị điện tử online qua shopee, mua bán ngôn ngữ tiếng Việt. Kết quả nghiên cứu cho thấy khả năng phân loại chính xác các đánh giá tiêu cực và không tiêu cực đạt độ chính xác xấp xỉ 90% cho thấy mô hình có khả năng phân loại tốt trong việc phân loại các đánh giá tiêu cực và không tiêu cực và phù hợp cho việc áp dụng phân loại đối với các dữ liệu thực tế.

**Từ khóa**: Mô hình Neural Network, khách hàng trực tuyến

**162. Ứng dụng phương pháp máy học trong đo lường sự hài lòng của khách hàng dựa trên các bình luận trực tuyến/** Thái Kim Phụng, Nguyễn An Tế// Jabes- Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu á .- 2023 .- Số 5 .- Tr. 46-57.

**Nội dung**: Nghiên cứu tiến hành huấn luyện bằng các mô hình máy học: Neural Network (NN), Decision Tree (DT), Naïve Bayes (NB), Support Vector Machines (SVM), Logistic Regression (LR) và Random Forest (RF) để tìm ra mô hình phân loại tốt nhất, sau đó ứng dụng mô hình này để dự báo SHL của khách hàng trên toàn bộ tập dữ liệu. Tiếp đến, nghiên cứu sử dụng phương pháp tổng hợp và xếp hạng mức độ hài lòng của khách hàng. Kết quả của nghiên cứu có giá trị tham khảo cho việc đánh giá SHL của khách hàng ở các lĩnh vực khác.

**Từ khóa:** Phương pháp máy học, đo lường sự hài lòng, khai thác ý kiến

**163. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong phân tích chất lượng và ước tính khối lượng các loại hạt cà phê nhân/** Phạm Minh Khan, Lê Hoành Sử// Jabes- Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu á .- 2023 .- Số 5 .- Tr. 58-80.

**Nội dung**: Nghiên cứu này được thực hiện trên mẫu tập dữ liệu (TDL) được thu thập và phân loại theo 12 loại hạt cà phê. Nhóm sử dụng mô hình Yolov5 trong nhận diện đối tượng, công nghệ xử lý ảnh và mã nguồn mở OpenCV, thuật toán CNN (Convolutional Neural Networks) trong xử lý ảnh để phân loại, và từ đó ước lượng khối lượng từng loại hạt hạt cà phê. Các thử nghiệm bước đầu cho thấy các mô hình thuật toán ứng dụng cho kết quả tin cậy cao, có thể ứng dụng vào thực tiễn.

**Từ khóa:** Phân loại cà phê, Ước lượng khối lượng, Mạng thần kinh tích chập (CNN), Xử lý hình ảnh, Trí tuệ nhân tạo

**164. Vai trò của chính sách thuế trong bảo vệ môi trường/** Bùi Mỹ Anh// Tài chính .- 2024 .- Số 818 + 819 .- Tr. 21 - 23.

**Nội dung:** Trong xu thế tăng cường phát triển kinh tế và hội nhập như hiện nay, hầu hết các doanh nghiệp đều đẩy mạnh công nghiệp hoá trong sản xuất, thực tiễn này làm gia tăng phát thải các chất ô nhiễm môi trường. Do đó, việc hạn chế các tác động tiêu cực đến môi trường thông qua các chính sách thuế là vấn đề đặt ra trong tiến trình phát triển ổn định và bền vững của Việt Nam hiện nay. Với vai trò là một loại công cụ kinh tế trong việc quản lý môi trường, thuế bảo vệ môi trường đã được xây dựng và áp dụng khá hiệu quả tại Việt Nam. Bên cạnh việc tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước, chính sách thuế có thể góp phần bảo vệ môi trường và các nguồn tài nguyên.

**Từ khóa:** Chính sách thuế, bảo vệ môi trường, luật thuế bảo vệ môi trường

**165. Vai trò của nhà đầu tư tổ chức đối với hiệu ứng đảo ngược dồn tích: Bằng chứng trên thị trường chứng khoán Việt Nam/** Nguyễn Trọng Ý, Trần Trương Mạnh Hiếu, Nguyễn Ngọc Thụy Vy// Kinh tế & Phát triển .- 2023 .- Số 313 .- Tr. 30-39.

**Nội dung**: Nghiên cứu này kiểm định tác động của nhà đầu tư tổ chức đến mối quan hệ giữa tỷ suất sinh lợi bất thường và các thành phần của lợi nhuận (dồn tích và dòng tiền) trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Theo đó, nhà đầu tư tổ chức sẽ tăng tốc quá trình phản ánh thông tin hàm chứa trong các thành phần của lợi nhuận vào giá cổ phiếu. Bên cạnh đó, nghiên cứu còn chỉ ra tác động khác nhau giữa phần dồn tích và phần dòng tiền đến lợi nhuận trong tương lai. Tuy nhiên, nhà đầu tư lại không nhận biết được sự khác biệt này và không phản ánh đầy đủ và nhanh chóng hàm ý thông tin vào giá cổ phiếu. Kết quả nghiên cứu cho thấy chiến lược đầu tư mua cổ phiếu công ty có thành phần dồn tích thấp và bán cổ phiếu công ty có thành phần dồn tích cao tạo ra tỷ suất sinh lợi vượt trội 5,4% mỗi năm.

**Từ khóa**: Lợi nhuận doanh nghiệp, phần dồn tích, phần dòng tiền, tỷ suất sinh lợi vượt trội

166. Vai trò của phong cách lãnh đạo trong thực hiện trách nhiệm xã hội ở các doanh nghiệp tư nhân nhỏ và vừa Việt Nam/ Bùi Quang Tuyến, Đỗ Vũ Phương Anh, Tạ Huy Hùng// Kinh tế và Phát triển .- 2023 .- Số 318 .- Tr. 43-51.

Nội dung: Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng phong cách kiểm soát bên ngoài không thực sự ảnh hưởng rõ ràng đến hoạt động trách nhiệm xã hội. Tuy thế, các doanh nghiệp dẫn dắt bởi các lãnh đạo thích đổi mới sáng tạo có xu hướng thúc đẩy hoạt động trách nhiệm xã hội. Kết quả nghiên cứu hàm ý rằng thúc đẩy phong cách đổi mới sáng tạo, dám nghĩ dám làm của lãnh đạo doanh nghiệp thông qua các chương trình đào tạo, huấn luyện và chuyển giao tri thức và công nghệ là hết sức cần thiết và có tính quyết định đến mục tiêu phát triển bền vững của các doanh nghiệp tư nhân tại Việt Nam.

Từ khóa: Phong cách lãnh đạo, môi trường kinh doanh, trách nhiệm xã hội

**167. Vận dụng thẻ điểm Thanh Hóa : cân bằng tại Công ty Điện lực thực trạng và đề xuất**/ Trần Xuân Giao, Lê Quỳnh Anh// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 649 .- Tr. 76-78.

**Nội dung**: Việc lựa chọn chiến lược phát triển đối với các tổ chức luôn là một vấn đề khó, làm thế nào để biến chiến lược thành hành động còn là vấn đề khó hơn. Những thước đo truyền thống sử dụng trong đánh giá thành quả hoạt động của tổ chức, chủ yếu là các thông tin tài chính trong quá khứ đã trở nên lạc hậu và không còn phù hợp trong bối cảnh hiện nay. Bài báo này đề cập đến công cụ “Thẻ điểm cân bằng" (BSC), một hệ thống đo lường hiệu suất của một doanh nghiệp dựa trên bốn khía cạnh: Tài chính; Khách hàng; Quy trình nội bộ; Đào tạo và phát triển, giúp các doanh nghiệp chuyển tầm nhìn chiến lược thành những mục tiêu và thước đo cụ thể. Trên cơ sở nghiên cứu lý luận chung về BSC, nhóm tác giả đã đề xuất một số giải pháp nhằm vận dụng BSC vào quá trình hoạt động của Công ty Điện Lực Thanh Hóa.

**Từ khóa**: Thẻ điểm cân bằng, tài chính, khách hàng, Thanh Hóa

**168. Vấn đề đấu giá quyền sử dụng đất theo giá đất thị trường ở Việt Nam hiện nay/** Trần Thị Lương, Nguyễn Thị Ngát, Đinh Thái Bình// Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2024 .- Số 255 .- Tr. 42 - 47.

**Nội dung:** Tác giả khái quát “giá đất thị trường” và thực trạng đấu giá quyền sử dụng đất theo giá đất thị trường, cũng như thực trạng ban hành và thực hiện quy định của pháp luật về đấu giá quyền sử dụng đất ở Việt Nam hiện nay. Từ đó, đề xuất một số giải pháp để nâng cao hiệu quả đấu giá quyền sử dụng đất theo giá đất thị trường ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

**Từ khóa:** Quyền sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất, pháp luật đấu giá quyền sử dụng đất

**169. Xây dựng chiến lược chuyển đổi số cho Doanh nghiệp vừa và nhỏ tại việt nam - Tiếp cận Foresight/** Nguyễn Mạnh Tuấn, Lê Ngọc Thạnh, Trương Văn Tú, Nguyễn Trung Tuấn// Jabes- Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu á .- 2023 .- Số 5 .- Tr. 100-117.

**Nội dung**: Nghiên cứu đã thực hiện tổng quan về thực trạng chuyển đổi số (CĐS) trong doanh nghiệp vừa và nhỏ (DNVVN) tại Việt Nam (VN) trong những năm gần đây. Từ kết quả tổng quan này, tác giả đã tiến hành phân tích SWOT để đánh giá đầy đủ những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức của DNVVN Việt Nam đang thực hiện CĐS. Đồng thời, một khảo sát Delphi theo hướng tiếp cận Foresight với hơn 300 chuyên gia CĐS trong các DNNVV tại VN nhằm đánh giá những đặc thù, những vấn đề trong CĐS và tầm nhìn doanh nghiệp số tương lai cũng dự báo nhu cầu CĐS và các hoạt động ưu tiên thực hiện CĐS trong doanh nghiệp. Đây được xem là những bước quan trọng trong quy trình xây dựng chiến lược CĐS theo cách tiếp cận foresight cho DNVVN tại VN.

**Từ khóa:** Chuyển đổi số, SME, chiến lược chuyển đổi số, tiếp cận Foresight

**170. Xây dựng cơ sở giáo dục nghề nghiệp thông minh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0**/ Nguyễn Quốc Tuấn//Tài chính .- 2023 .- Số 809 .- Tr. 158 - 161.

**Nội dung:** Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đã ảnh hưởng đến việc đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục Việt Nam. Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, việc xây dựng mô hình trường học thông minh là vấn đề cấp thiết đặt ra cho sự phát triển chung của ngành Giáo dục. Để có một tiến trình xây dựng các cơ sở nghề nghiệp thông minh trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0, tác giả đưa ra một số đặc trưng cơ bản của mô hình nhà trường thông minh và phân tích thực trạng giáo dục hiện nay, từ đó, đề xuất giải pháp xây dựng trường học thông minh trong bối cảnh hiện nay.

**Từ khóa**: Giáo dục nghề nghiệp, Cách mạng công nghiệp 4.0, trường học thông minh, giáo dục

**171. Xây dựng hệ thống quản lý tổng thể dự án đầu tư xây dựng vốn nhà nước từ cách tiếp cận hệ thống/** Nguyễn Thị Thu Hằng, Tô Thị Hương Quỳnh// Xây dựng .- 2024 .- Số 1 .- Tr. 116-121.

**Nội dung:** Tái cấu trúc bộ máy ban quản lý dự án theo hướng bổ sung chức năng quản lý tổng thể dự án, xác định rõ quá trình phối hợp thực hiện của bộ phận quản lý tổng thể dự án với lãnh đạo và các phòng ban, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý dự án đầu tư xây dựng.

**Từ khóa**: Quản lý tổng thể, dự án sử dụng vốn nhà nước, quản lý hệ thống, ban quản lý dự án, tái cấu trúc

**172. Xây dựng kế hoạch dự án cải tiến hiệu quả/** Đoàn Thị Hồng Anh// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 644 .- Tr. 25 - 26.

**Nội dung:** Bài viết này đề cập đến các bước thực hiện kế hoạch dự án cải tiến sao cho hiệu quả, đạt được mục tiêu của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong quá trình phát triển của mình.

**Từ khóa**: Kế hoạch dự án cải tiến, doanh nghiệp

**173. Xu hướng thương mại điện tử của Việt Nam hiện nay**/ Nguyễn Thị Phương Hảo// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 648 .- Tr. 49-51

**Nội dung**: Trong và sau đại dịch Covid, số người mua sắm trực tuyến tăng nhanh, nhiều doanh nghiệp cũng như hộ kinh doanh cá thể đã và đang tích cực triển khai hoạt động chuyển đổi số để thích ứng với bối cảnh mới. Theo kết quả khảo sát của VECOM, năm 2022 lĩnh vực thương mại điện tử tăng trưởng mạnh mẽ (trên 25%) và đạt quy mô 20 tỷ USD. Tốc độ này sẽ tiếp tục được duy trì trong giai đoạn 2023-2025. Bài viết đề cập tới vấn đề về sự phát triển của thương mại điện tử trong bối cảnh hiện nay và xu hướng phát triển của thương mại điện tử trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Thương mại điện tử, mua sắm trực tuyến, doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể

**174. Yếu tố ảnh hưởng đến sự thành công của đường sắt đô thị theo phương thức đối tác công tư/** Huỳnh Thị Yến Thảo, Nguyễn Minh Trí//Xây dựng .- 2024 .- Số 2 .- Tr. 124-128.

**Nội dung:** Nghiên cứu được thực hiện nhằm nhận dạng một số yếu tố có thể ảnh hưởng đến sự thành công các dự án đường sắt đô thị tại TP. HCM theo phương thức đối tác công tư (PPP).

**Từ khóa**: Đối tác công tư (PPP), đường sắt đô thị, yếu tố ảnh hưởng

175. Ý định khởi sự kinh doanh của sinh viên Việt Nam: Vai trò điều tiết của tính sáng tạo/ Nguyễn Duy Thành, Đào Đức Trung// Kinh tế và Phát triển .- 2023 .- Số 318 .- Tr. 73-82.

Nội dung: Nghiên cứu đã sử dụng mô hình cấu trúc tuyến tính SEM nhằm kiểm định đồng thời các giả thuyết nghiên cứu. Kết quả ước lượng cho thấy cả 3 tiền tố của ý định khởi sự kinh doanh là thái độ, chuẩn chủ quan và nhận thức kiểm soát hành vi đều tác động tích cực đến ý định khởi sự kinh doanh, trong đó thái độ có tác động mạnh nhất và 3 tiền tố cũng có vai trò bổ trợ cho nhau. Bên cạnh đó, tính sáng tạo có vai trò điều tiết tích cực mối quan hệ giữa thái độ và ý định khởi sự kinh doanh. Đồng thời, những sinh viên sáng tạo và có thái độ tích cực sẽ dẫn đến ý định khởi sự kinh doanh cao hơn. Ngoài ra, các biến kiểm soát là giới tính và nền tảng kinh doanh gia đình cũng tác động đến ý định khởi sự kinh doanh.

Từ khóa: Ý định khởi sự kinh doanh, thuyết hành vi có kế hoạch, tính sáng tạo, ảnh hưởng điều tiết

176. Ý định mua hàng tiêu dùng nhanh của người tiêu dùng qua kênh hiện đại trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh/ Phạm Hùng Cường, Nguyễn Đạt Thành// Nghiên cứu Tài chính kế toán .- 2023 .- Số 253 .- Tr. 47-54.

Nội dung: Bài viết đánh giá ảnh hưởng của các nhân tố đến ý định mua hàng tiêu dùng nhanh của người tiêu dùng qua kênh hiện đại trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh. Kết quả khảo sát 190 người dân sử dụng ứng dụng đặt thức ăn trực tuyến cho thấy, có 6 nhân tố tác động đến quyết định lựa chọn ứng dụng đặt thức ăn trực tuyến của khách hàng tại TP. Hồ Chí Minh, đó là: Nhận thức sự hữu ích; Nhận thức tính dê sử dụng; Ảnh hưởng của xã hội; Các điều kiện thuận lợi; Nhận thức rủi ro liên quan đến sản phẩm dịch vụ; Nhận thức rủi ro liên quan đến giao dịch trực tuyến. Từ đó, nhóm tác giả đưa ra một số đề xuất, kiến nghị đối với các doanh nghiệp kinh doanh ứng dụng đặt thức ăn trực tuyến trong việc nâng cao sự hài lòng của khách hàng.

Từ khóa: Ý định mua hàng, hàng tiêu dùng nhanh, người tiêu dùng, kênh mua hàng hiện đại, TP. Hồ Chí Minh

**177. Ý định tiếp tục sử dụng thương mại di dộng: Một nghiên cứu mở rộng mô hình xác nhận - kỳ vọng**/ Bùi Thành Khoa// Kinh tế & Phát triển .- 2023 .- Số 313 .- Tr. 50-59.

**Nội dung**: Ứng dụng mô hình xác nhận – kỳ vọng kết hợp với hai loại giá trị bao gồm giá trị tiêu khiển và giá trị thực dụng để dự báo ý định tiếp tục sử dụng thương mại di động tại Việt Nam. Nghiên cứu đã tiến hành thu thập 805 phiếu khảo sát để phân tích mô hình cấu trúc bình phương nhỏ nhất từng phần (PLS-SEM). Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng giá trị tiêu khiển và giá trị thực dụng là các tiền đề tích cực cho cảm nhận hữu dụng, đồng thời sự xác nhận là nhân tố quan trọng tác động đến các cấu trúc còn lại bao gồm hai loại giá trị, thái độ đối với thương mại di động. Đồng thời, nghiên cứu cũng khẳng định mối quan hệ giữa cảm nhận hữu dụng, thái độ, và ý định tiếp tục sử dụng thương mại di động. Một số đóng góp về mặt lý thuyết cũng như hàm ý quản trị cũng được trình bày trong nghiên cứu này.

**Từ khóa**: Thương mại di động, giá trị tiêu khiển, giá trị thực dụng, cảm nhận hữu dụng, ý định tiếp tục sử dụng, mô hình xác nhận – kỳ vọng

**178. Ý định mua sản phẩm chăm sóc da mặt của thế hệ z trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**/ Phạm Hùng Cường, Nguyễn Xuân Minh, Nguyễn Phước Quý Quang, Nguyễn Nhật Tố Trân// Nghiên cứu kinh tế .- 2023 .- Số 540 .- Tr. 87-97.

**Nội dung:** Bài viết phân tích ý định mua sản phẩm chăm sóc da mặt của thế hệ z trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả phân tích cho thấy, có năm nhân tố (Thái độ, chuẩn chủ quan, nhận tức kiểm soát hành vi, hình ảnh quốc gia xuất xứ, giá bản) đêu tác động cùng chiều tới ý định mua sản phẩm chăm sóc da mặt, từ đó bài viết đưa ra một số khuyến nghị nhằm thúc đẩy quá trình tiêu thụ sản phẩm này đối với nhà quản trị và tiếp thị cũng như các doanh nghiệp mỹ phẩm.

**Từ khóa**: Thái độ, chuẩn chủ quan, nhận tức kiểm soát hành vi, hình ảnh quốc gia xuất xứ, giá bản

**179. Yếu tố tác động đến kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp chế biến thuỷ sản tại đồng bằng sông Cửu Long**/ Chu Bảo Hiệp// Tài chính .- 2023 .- Số 812 .- Tr. 151-154.

**Nội dung**: Nghiên cứu này khám phá mối quan hệ giữa hoạt động lãnh đạo định hướng tri thức, năng lực thích nghi, năng lực tiếp thu và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp chế biến thuỷ sản tại Đồng bằng sông Cửu Long. Mô hình nghiên cứu được đề xuất để đánh giá tác động của hoạt động lãnh đạo định hướng tri thức, năng lực thích nghi, năng lực tiếp thu và năng lực đổi mới vào kết quả kinh doanh và đề xuất vai trò trung gian của năng lực đổi mới. Kết quả chỉ ra rằng, lãnh đạo định hướng tri thức, năng lực thích nghi, năng lực tiếp thu có ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh và khẳng định vai trò trung gian của năng lực đổi mới.

**Từ khóa**: Lãnh đạo định hướng tri thức, năng lực thích nghi, năng lực tiếp thu, năng lực đổi mới, doanh nghiệp chế biến, kinh doanh

**180. Yếu tố ảnh hưởng đến ý thức tuân thủ của người nộp thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam: nghiên cứu trường hợp viên chức nhà nước ngành giáo dục/** Nguyễn Thị Minh Hạnh// Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2024 .- Số 255 .- Tr. 29 - 33.

**Nội dung:** Nghiên cứu nhằm xác định các yếu tố ảnh hưởng đến ý thức tuân thủ của người nộp thuế (NNT) thu nhập cá nhân (TNCN): Nghiên cứu trường hợp viên chức nhà nước ngành giáo dục. Trong nghiên cứu này, tác giả (TG) khảo sát 600 viên chức nhà nước ngành giáo dục và sử dụng phương pháp kiểm định thang đo bằng hệ số Cronbach’s Alpha, phân tích nhân tố khẳng định CFA; kiểm định giả thuyết và phân tích mô hình cấu trúc tuyến tính SEM để xác định các nhân tố ảnh hưởng đến ý thức tuân thủ của NNT TNCN. Kết quả nghiên cứu phát hiện có 5 nhóm nhân tố ảnh hưởng đến ý thức tuân thủ của NNT TNCN là: hệ thống chính sách pháp luật thuế (CST), nhận thức công bằng thuế (NTCB), hiểu biết về thuế (HBT), cảm nhận rủi ro (RR), hoạt động của cơ quan thuế (CQT). Từ đó, bài viết đưa ra một số kết luận và hàm ý nghiên cứu.

**Từ khóa:** Ý thức tuân thủ thuế, thuế thu nhập cá nhân, yếu tố ảnh hưởng

**KIẾN TRÚC**

**1. Bàn về mô hình phát triển không gian vùng ven thành phố Hồ Chí Minh/** Nguyễn Ngọc Hiếu, Cao Nhật Nam// Quy hoạch Xây dựng .- 2023 .- Số 126 .- Tr. 42-49.

**Nội dung:** Tổng hợp một số luận giải về mô hình tổ chức không gian tại vùng ven các đô thị lớn, phân tích đặc điểm cấu trúc và động lực phát triển tại Tp. Hồ Chí Minh, và gợi ý mô hình phát triển không gian và hạ tầng cho khu vực có sự đan xen giữa hai hệ sinh thái định cư hướng tới sự phát triển bền vững.

**Từ khóa**: Đô thị, mô hình phát triển không gian, vùng ven

**2. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản đô thị trong phát triển đô thị/** Nguyễn Quốc Tuân// Kiến trúc Việt Nam .- 2023 .- Số 246 .- Tr. 83-86.

**Nội dung:** Phân tích các vấn đề: di sản đô thị trong các luật hiện hành; bảo tồn di sản đô thị: mâu thuẫn đối kháng hay động lực phát triển đô thị; xây dựng khung đánh giá giá trị di sản đô thị chuẩn xác để có chiến lược bảo tồn đúng đắn hơn; bảo tồn di sản đô thị trong bối cảnh mới; phát huy giá trị di sản đô thị để di sản “sống mãi”.

**Từ khóa**: Di sản đô thị, bảo tồn di sản đô thị, phát triển đô thị

**3. Các trở ngại và cơ hội trong thiết kế công trình cân bằng năng lượng (ZEBs) ở Việt Nam/** Phạm Thị Hải Hà, Nguyễn Công Thịnh, Nguyễn Thị Khánh Phương, Đỗ Hải Hưng// Xây dựng .- 2023 .- Số 12 (667) .- Tr. 24-31.

**Nội dung:** Phân tích những trở ngại và cơ hội trong thiết kế ZEBs ở Việt Nam trên cơ sở phân tích kinh nghiệm triển khai mô hình này trên thế giới. Kinh nghiệm từ Nhật Bản trong thực thi thành công khái niệm “Họ ZEB” được xem xét như bài học khả thi cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Công trình cân bằng năng lượng, thiết kế công trình, năng lượng tái tạo

**4. Chỗ để xe và giá cho thuê chỗ để xe ô tô của nhà ở chung cư thương mại/** Nguyễn Văn Cự, Nguyễn Thị Ngọc// Xây dựng .- 2023 .- Số 12 (667) .- Tr. 184-187.

**Nội dung:** Bằng phương pháp phân tích và biện chứng, bài viết đã làm rõ những bất cập trong chính sách lẫn thực hiện chính sách về quyền sở hữu chỗ để xe ô tô, diện tích để xe ô tô, bán chỗ để xe ô tô, chi phí đầu tư chỗ để xe ô tô và giá cho thuê chỗ để xe ô tô, đồng thời dựa trên nguyên tắc tính đúng, tính đủ, tính hợp lý để đề xuất giá cho thuê chỗ để xe ô tô của nhà ở chung cư thương mại, làm cơ sở góp ý sửa đổi Luật nhà ở và các văn bản pháp lý dưới luật có liên quan.

**Từ khóa**: Nhà chung cư, chỗ để xe ô tô, giá cho thuê để xe, chung cư thương mại

**5. Công nghệ và quy trình in bê tông 3D dùng cho xây dựng công trình nhà ở/** Lê Văn Hải Châu, Trần Văn Miền// Xây dựng .- 2023 .- Số 12 (667) .- Tr. 169-173.

**Nội dung:** Trình bày các công nghệ in bê tông 3D, so sánh, phạm vi sử dụng, ưu và nhược điểm của từng loại công nghệ in bê tông 3D khi áp dụng để thi công công trình thực. Đặc biệt là, bài báo trình bày chi tiết quy trình in bê tông 3D đã áp dụng thành công để thi công xây dựng công trình nhà ở thấp tầng có diện tích xây dựng từ 60 đến 120 m2, trong đó, vật liệu bê tông dùng để in 3D được chế tạo dựa trên nguyên vật liệu địa phương.

**Từ khóa**: Bê tông in 3D, công nghệ in 3D, kiến trúc nhà ở, xây dựng công trình

**6. Di sản kiến trúc Việt Nam trước những tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng/** Hoàng Mạnh Nguyên, Đặng Khánh Ngọc, Phan Thị Diệu Hằng, Nguyễn Hoàng Anh, Trần Lê Vinh Trà// Xây dựng .- 2023 .- Số 12 (667) .- Tr. 39-43.

**Nội dung:** Bài viết được nhóm tác giả tổng hợp từ các tài liệu thực trạng về tác động của biến đổi khí hậu lên công trình di sản ở Việt Nam, và đưa ra khuyến nghị về khoa học công nghệ nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu lên di sản kiến trúc Việt Nam.

**Từ khóa**: Biến đổi khí hậu, di sản kiến trúc, kiến trúc Việt Nam, khoa học công nghệ

**7. Đánh giá thời gian trễ xe tại giao lộ không kiểm soát người đi bộ cho việc thiết kế làn đường riêng cho giao thông công cộng/** Lê Đức Long// Cầu đường Việt Nam .- 2023 .- Số 12 .- Tr. 15-19.

**Nội dung:** Trình bày kết quả nghiên cứu sự ảnh hưởng của người đi bộ đến sự chậm trễ của các phương tiện giao thông tại các giao lộ không kiểm soát người đi bộ. Dựa trên các kết quả thu được, các khuyến nghị được đề xuất để tăng năng lực thông hành của nút giao thông không kiểm soát đồng thời cũng đảm bảo điều kiện thuận lợi cho người đi bộ.

**Từ khóa**: Giao thông công cộng, thiết kế làn đường, thời gian trễ xe, người đi bộ

**8. Đánh giá tiềm năng di sản kiến trúc và cảnh quan nông nghiệp, nông thôn để phát triển du lịch/** Phạm Hùng Cường// Kiến trúc Việt Nam .- 2023 .- Số 247 .- Tr. 17-21.

**Nội dung:** Gồm các nội dung như: Nhận diện vấn đề; Di sản kiến trúc cảnh quan nông nghiệp, nông thôn trong định hướng phát triển mô hình làng du lịch – di sản; Sản phẩm du lịch nghề nông truyền thống; Bảo tồn nhà cổ và nhà ở khác.

**Từ khóa**: Di sản kiến trúc, kiến trúc cảnh quan, làng du lịch, nông thôn

**9. Đặc điểm không gian văn hóa kiến trúc chùa Việt ở Nam Bộ/** Trần Đăng Lộc Phú// Kiến trúc Việt Nam .- 2023 .- Số 247 .- Tr. 80-85.

**Nội dung:** Thảo luận về những nét đặc trưng trong kiến trúc Nam Bộ từ góc nhìn so sánh trường hợp chùa Vĩnh Nghiêm và chùa Việt Nam Quốc Tự.

**Từ khóa**: Kiến trúc chùa, Nam Bộ, văn hóa kiến trúc

**10. Đề xuất các giải pháp tạo lập không gian kiến trúc bền vững cho cộng đồng cư dân Làng cổ Phong Nam (xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, Tp. Đà Năng)/** Phan Bảo An, Đỗ Như Bảo// Kiến trúc .- 2023 .- Số 11 (342) .- Tr. 60-65.

**Nội dung:** Chỉ ra các giá trị đặc trưng về kiến trúc và cảnh quan Làng cổ Phong Nam, đề xuất các giải pháp tôn tạo cảnh quan và tạo lập không gian kiến trúc bền vững cho cộng đồng dân cư.

**Từ khóa**: Kiến trúc bền vững, không gian kiến trúc, kiến trúc làng cổ

**11. Điều chỉnh cấu trúc không gian đô thị thành phố Hà Nội năm 2011 dựa trên khung thiên nhiên : một liệu pháp thuận tự nhiên để chữa lành đô thị/** Nguyễn Văn Tuyên, Nguyễn Trần Linh// Kiến trúc Việt Nam .- 2023 .- Số 248+249 .- Tr. 79-82.

**Nội dung:** Đưa ra một liệu pháp thuận tự nhiên để chữa lành vết thương đô thị gắn với khung thiên nhiên. Trên cơ sở liệu pháp thuận tự nhiên đó, bài báo đề xuất điều chỉnh mô hình cấu trúc không gian đô thị trong quy hoạch chung Hà Nội năm 2011.

**Từ khóa**: Quy hoạch đô thị, không gian đô thị, đô thị

**12. Định hướng bảo tồn và phát huy giá trị truyền thống trong tổ chức không gian kiến trúc NOTT dân tộc Sán Chay vùng miền núi phía Bắc/** Nguyễn Hoài Thu, Nguyễn Thu Hương//Xây dựng .- 2024 .- Số 2 .- Tr. 91-95.

**Nội dung:** Nghiên cứu nhận diện giá trị tổ chức không gian (TCKG) kiến trúc NOTT dân tộc Sán Chay, trong bối cảnh tác động sự phát triển nông thôn hiện hay. Từ đó, nhóm tác giả đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị truyền thống trong TCKG kiến trúc NOTT dân tộc Sán Chay theo hướng bền vững.

**Từ khóa**: Bảo tồn, phát huy, giá trị truyền thống, tổ chức không gian, nhà ở truyền thống

**13. Định hướng tổ chức không gian phố đi bộ khu vực nội đô/** Phạm Hoàng Phương//Xây dựng .- 2024 .- Số 2 .- Tr. 28-31.

**Nội dung:** Trong thời gian vừa qua, rất nhiều đô thị đã tổ chức các mô hình không gian phố đi bộ, đặc biệt là các đô thị lớn như Hà Nội và TP.HCM. Bên cạnh một số phố đi bộ đạt được kết quả tích cực, xuất hiện tình trạng một số trường hợp tuy đã được đầu tư đồng bộ nhưng sau khi đưa vào sử dụng lại nằm trong cảnh vắng lặng đìu hiu, chưa phát huy được hiệu quả trong thực tiễn. Rất cần các định hướng cụ thể và đồng bộ để giải quyết tốt vấn đề trên.

**Từ khóa**: Đô thị Việt Nam, phố đi bộ, tổ chức không gian

**14. Đô thị trung hòa carbon : hướng tiếp cận ở Việt Nam/** Ngô Minh Hùng// Xây dựng .- 2023 .- Số 11 .- Tr. 16-19.

**Nội dung:** Trao đổi về xu hướng đô thị trung hòa carbon trên thế giới và chia sẻ về khả năng phát triển mô hình đô thị trung hòa carbon ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Đô thị hóa, trung hòa carbon, phát triển đô thị

**15. Giải pháp kiến trúc bền vững thích ứng với khí hậu Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung/** Nguyễn Xuân Minh// Kiến trúc .- 2023 .- Số 11 (342) .- Tr. 20-22.

**Nội dung:** Đề xuất 4 giải pháp về nghiên cứu tổng mặt bằng, lớp vỏ và khoảng trống, đóng mở và sử dụng vật liệu bền vững phù hợp với một căn nhà nhỏ diện tích 15m2 nhưng vẫn đầy đủ tiện nghị cho cuộc sống hiện đại của người miền Trung.

**Từ khóa**: Kiến trúc bền vững, khí hậu, công trình kiến trúc

**16. Hành lang xanh trong cấu trúc đô thị phát triển bền vững/** Phạm Thị Nhâm// Quy hoạch Xây dựng .- 2023 .- Số 126 .- Tr. 86-91.

**Nội dung:** Bài viết đi sâu vào một số khái niệm về hành lang xanh và đặc điểm hành lang xanh ở một số đô thị trên thế giới và Việt Nam. Từ đó có một số đề xuất cho việc duy trì và phát triển hành lang xanh tại các đô thị ở Việt Nam, đặc biệt là các thành phố lớn.

**Từ khóa**: Hành lang xanh, phát triển bền vững, đô thị xanh

**17. Giải pháp thiết kế tích hợp vỏ bao che nhằm nâng cao hiệu quả năng lượng văn phòng cao tầng/** Lương Xuân Hiếu, Phan Hạnh Liên// Xây dựng .- 2023 .- Số 12 (667) .- Tr. 52-57.

**Nội dung:** Báo cáo đề xuất các giải pháp thiết kế tích hợp nhằm nâng cao hiệu quả năng lượng cho công trình văn phòng cao tầng ở nước ta trên cơ sở nghiên cứu và tích hợp các giải pháp thiết kế của lớp vỏ bao che. Những giải pháp này sẽ được đánh giá dưới tác động đồng thời của nhiều yếu tố ảnh hưởng đến mức tiêu thụ năng lượng như: Thông gió tự nhiên - Chiếu sáng tự nhiên - Điều hoà không khí.

**Từ khóa**: Hiệu quả năng lượng, văn phòng cao tầng, thiết kế vỏ bao che, thông gió tự nhiên, chiếu sáng tự nhiên

**18. Lựa chọn chiến lược phát triển và bảo vệ hạ tầng xanh cho vùng ven thành phố Hồ Chí Minh/** Nguyễn Ngọc Hiếu, Cao Nhật Nam, Lê Văn Quyền// Kiến trúc Việt Nam .- 2023 .- Số 246 .- Tr. 70-76.

**Nội dung:** Tổng hợp phương pháp xác định giá trị và kinh nghiệm trong bảo vệ hạ tầng xanh để phân tích và đề xuất cách thức lựa chọn chiến lược phát triển và bảo vệ hạ tầng xanh cho vùng ven thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn khu vực này đang chuẩn bị chuyển đổi từ huyện lên thành phố và các áp lực phát triển tại khu vực cần ưu tiên bảo tồn.

**Từ khóa**: Hạ tầng xanh, đô thị hóa, bảo tồn di sản kiến trúc

**19. Mô hình kết cấu hạ tầng xanh với mục tiêu phát triển đô thị bền vững/** Phạm Trần Khải, Lê Hồng Nhật// Xây dựng .- 2023 .- Số 11 .- Tr. 12-15.

**Nội dung:** Làm rõ về mô hình kết cấu hạ tầng xanh, những lợi ích khi áp dụng mô hình kết cấu hạ tầng xanh (BGI) và đề xuất các giải pháp áp dụng mô hình BGI trên địa bàn các huyện ngoại thành của thành phố Hồ Chí Minh.

**Từ khóa**: Kết cấu hạ tầng xanh, mô hình BGI, phát triển đô thị, phát triển bền vững

**20. Mô hình thông tin công trình (BIM) : kinh nghiệm trong thiết kế hạ tầng giao thông/** Phan Tô Anh Vũ, Võ Văn Thao, Trần Văn Tâm// Xây dựng .- 2023 .- Số 12 (667) .- Tr. 68-72.

**Nội dung:** Trình bày trình tự để thành lập mô hình thông tin công trình (BIM) cho công trình hạ tầng giao thông. Kết quả bài báo đưa ra quy trình thực hiện, tạo lập mô hình dữ liệu chung (Common Data Environment-CDE) và các bước thành lập mô hình BIM điển hình cho công trình hạ tầng giao thông (Báo cáo tổng hợp áp dụng BIM).

**Từ khóa**: Mô hình thông tin xây dựng, hạ tầng giao thông, BIM

**21. Một góc nhìn khác về không gian mới của thành phố sáng tạo/** Vũ Trung Kiên// Kiến trúc .- 2023 .- Số 12 (343) .- Tr. 63-68.

**Nội dung:** Với các hiện tượng đô thị càng ngày càng phức tạp và sự chuyển đổi từ nền kinh tế công nghiệp sang nền kinh tế tri thức/ sáng tạo/ phi vật thể càng ngày càng rõ rệt, công cụ về vốn kiểu Bourdieu trong các phân tích kinh tế xã hội nên được ứng dụng rộng rãi hơn.

**Từ khóa**: Không gian đô thị, thành phố sáng tạo, kiến trúc đô thị

**22. Một số lý luận cơ bản trong hệ thống lý luận và phê bình kiến trúc/** Doãn Minh Khôi, Doãn Thanh Bình// Kiến trúc .- 2023 .- Số 12 (343) .- Tr. 84-87.

**Nội dung:** Trình bày các khái niệm và lý luận cơ bản phục vụ cho hoạt động lý luận và phản biện kiến trúc được xem xét trong ngữ cảnh phát triển và thực tiễn hoạt động kiến trúc hiện nay.

**Từ khóa**: Kiến trúc, hệ thống lý luận, văn hóa, văn minh

**23. Một vài suy nghĩ về tái tạo không gian đô thị hướng tới cộng đồng trong tiến trình hướng tới phát triển đô thị bền vững/** Nguyễn Việt Huy, Lê Thị Hồng Vân// Kiến trúc .- 2023 .- Số 12 (343) .- Tr. 58-62.

**Nội dung:** Trình bày cơ sở để phát triển đô thị bền vững và những yếu tố quan trọng nâng cao chất lượng sống của cộng đồng trong phát triển đô thị bền vững.

**Từ khóa**: Không gian đô thị, cộng đồng, phát triển bền bững, đô thị

**24. Nghiên cứu cơ bản về kiến trúc trong quá trình tiến hóa khách quan/** Hoàng Ngọc Hoa// Kiến trúc Việt Nam .- 2023 .- Số 248+249 .- Tr. 52-55.

**Nội dung:** Nghiên cứu quá trình tiến hóa của kiến trúc và một số công cụ chính. Một số ứng dụng cơ bản của phương pháp nghiên cứu kiến trúc trong quá trình tiến hóa.

**Từ khóa**: Lịch sử kiến trúc, quá trình tiến hóa, kiến trúc Việt Nam

**25. Nguyên tắc tái sử dụng vật liệu gỗ trong nội thất bền vững/** Trần Ngọc Thanh Trang, Trần Thanh Tùng// Xây dựng .- 2023 .- Số 12 (667) .- Tr. 96-101.

**Nội dung:** Bằng phương pháp thống kê, kế thừa, đối chiếu, so sánh, mục đích của nghiên cứu này nhằm đưa ra những nguyên tắc cơ bản cho việc tái sử dụng vật liệu gỗ trong nội thất bền vững.

**Từ khóa**: Nguyên tắc sử dụng, gỗ tái chế, nội thất bền vững, vật liệu tái chế, vòng đời vật liệu

**26. Nhà ống phố Cổ : định dạng và bảo tồn bền vững/** Trần Quốc Bảo// Kiến trúc Việt Nam .- 2023 .- Số 246 .- Tr. 45-49.

**Nội dung:** Việc đưa ra các giải pháp bảo tồn nhà ống cổ nhằm giữ lại bản sắc đô thị khu phố, đáp ứng mong muốn của người dân và chính quyền về khai thác hiệu quả giá trị kiến trúc độc đáo và phát triển bền vững của khu phố Cổ là cấp thiết.

**Từ khóa**: Khu phố Cổ, nhà ống, kiến trúc đô thị

**27. Nhận diện cấu trúc kiến tạo của kiến trúc thuộc địa Pháp và các giá trị đóng góp cho Nội đô lịch sử Hà Nội/** Lê Duy Thanh// Kiến trúc .- 2023 .- Số 10 (341) .- Tr. 137-141.

**Nội dung:** Đưa ra một số góc nhìn để nhận diện các đặc điểm cấu trúc kiến tạo của kiến trúc thuộc địa Pháp và từ đó làm rõ các giá trị đóng góp của chúng cho Nội đô lịch sử Hà Nội trong thời đại mới.

**Từ khóaa**: Cấu trúc kiến tạo, kiến trúc thuộc địa Pháp,nội đô lịch sử

**28. Nhận diện và đánh giá các xu hướng phê bình và phản biện kiến trúc tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên/** Nguyễn Anh Tuấn, Lê Trương Di Hạ, Doãn Minh Khôi// Kiến trúc .- 2023 .- Số 12 (343) .- Tr. 142-145.

**Nội dung:** Khái quát tình hình phát triển kiến trúc tại Việt Nam và miền Trung Tây Nguyên; Các xu hướng lý luận phê bình và phản biện kiến trúc; Xu hướng phê bình trong thay đổi ngữ cảnh.

**Từ khóa**: Phê bình kiến trúc, phản biện kiến trúc, kiến trúc Việt Nam

**29. Những giá trị tiêu biểu của kiến trúc Vương cung Thánh đường Sở kiện – Hà Nam/** Mạc Thị Anh Chi// Quy hoạch Xây dựng .- 2023 .- Số 126 .- Tr. 66-69.

**Nội dung:** Bài viết chỉ ra những yếu tố khẳng định giá trị tiêu biểu của kiến trúc Vương cung Thánh đường Sở kiện, từ đó tiếp tục được bảo tồn, kế thừa và phát triển.

**Từ khóa**: Kiến trúc công trình, giá trị nghệ thuật, Vương cung Thánh đường

**30. Nơi chốn : địa điểm tinh thần của cư dân đô thị/** Phù Văn Toàn, Lê Anh Đức, Phạm Ngọc Tuấn// Xây dựng .- 2023 .- Số 11 .- Tr. 135-139.

**Nội dung:** Thông qua việc phân tích sự tương tác độc đáo giữa con người và nơi chốn, bài báo giúp có cái nhìn rõ hơn về sức mạnh của môi trường vật lý và tinh thần đối với cuộc sống hàng ngày.

**Từ khóa**: Cư dân đô thị, địa điểm, tinh thần

**31. Phát huy giá trị di sản đô thị khu phố Pháp Hải Phòng : phần 2: định hướng phát triển du lịch di sản văn hóa tại khu phố Pháp Hải Phòng/** Nguyễn Quốc Tuân, Nguyễn Văn Thắng, Phạm Thị Hường// Kiến trúc .- 2023 .- Số 12 (343) .- Tr. 137-141.

**Nội dung:** Xác định các khu vực đặc thù phát triển du lịch di sản văn hóa; Đề xuất một số sản phẩm du lịch di sản văn hóa đặc trưng; Định hướng xây dựng thương hiệu và quảng bá điểm đến khu phố Pháp Hải Phòng.

**Từ khóa**: Di sản đô thị, di sản văn hóa, văn hóa kiến trúc

**32. Phát triển cây xanh - hướng đến mục tiêu phát thải ròng bằng 0/** Nguyễn Hồng Tiến// Xây dựng .- 2023 .- Số 12 (667) .- Tr. 12-15.

**Nội dung:** Để giảm nhanh khí thải gây hiệu ứng nhà kính thì phát triển cây xanh được xem là giải pháp cấp thiết được nhiều quốc gia triển khai. Ước tính, trung bình cần trồng từ 6 đến 10 cây mới để hấp thụ 1 tấn CO2 phát thải trong 1 năm. Mỗi tấn CO2 phát thải được tính là 1 tín chỉ carbon.

**Từ khóa**: Phát thải ròng, cây xanh, khí thải nhà kính

**33. Phương pháp chọn lọc kinh nghiệm kiến trúc dân gian để áp dụng cho các thiết kế kiến trúc đương thời/** Nguyễn Anh Tuấn, Trương Nguyễn Song Hạ// Xây dựng .- 2023 .- Số 12 (667) .- Tr. 164-168.

**Nội dung:** Bài báo tổng hợp, phân lập, hệ thống hóa tương đối toàn diện về kiến trúc dân gian ở các vùng khí hậu nóng trên thế giới; đề xuất một phương pháp phân loại và đánh giá mức độ tương thích với Việt Nam dựa trên các phân tích định lượng.

**Từ khóa**: Kiến trúc bản địa, kiến trúc truyền thống, tính năng bền vững, phương pháp nghiên cứu, thiết kế xây dựng

**34. Quan điểm thiết kế nhà ở xã hội tiếp cận từ tổ chức không gian nội thất/** Vũ Hồng Cương//Xây dựng .- 2024 .- Số 2 .- Tr. 72-74.

**Nội dung:** Căn cứ vào tình hình thực tiễn cùng các yêu cầu đặc thù của NOXH ở Việt Nam, 05 quan điểm thiết kế được đề xuất bao gồm: Quan điểm về tính toàn vẹn trong chức năng ở, quan điểm về tính linh hoạt, tính kinh tế cũng như quan điểm về tính đồng bộ và tính bền vững trong thiết kế. Các quan điểm thiết kế này là tài liệu tham khảo và là cơ sở để các cơ quan chức năng đưa ra những bước đi đúng đắn, góp phần hoàn thiện mô hình căn hộ nhà ở xã hội của Việt Nam.

**Từ khóa**: Nhà ở xã hội, thiết kế nội thất, tổ chức không gian

**35. Quản lý công trình kiến trúc có giá trị từ kinh nghiệm quốc tế đến định hướng thực tiễn tại Việt Nam/** Phạm Hoàng Phương// Kiến trúc Việt Nam .- 2023 .- Số 248+249 .- Tr. 32-35.

**Nội dung:** Phân tích hiện trạng và vai trò quỹ di sản công trình kiến trúc có giá trị hiện nay từ kinh nghiệm quốc tế đến định hướng giải pháp thực tiễn.

**Từ khóa**: Công trình kiến trúc, kiến trúc Việt Nam

**36. Quy hoạch hệ thống không gian xanh và cảnh quan trong phát triển du lịch nông thôn/** Lương Tiến Dũng// Kiến trúc Việt Nam .- 2023 .- Số 247 .- Tr. 26-31.

**Nội dung:** Trình bày các vấn đề như:Yêu cầu và nhiệm vụ của phát triển du lịch nông thôn bền vững trong công tác quy hoạch nông thôn mới; Hệ thống không gian xanh và cảnh quan trong phát triển du lịch nông thôn; Một số giải pháp phát triển hệ thống không gian xanh với bảo vệ, phát huy giá trị cảnh quan nông thôn nhằm phát triển du lịch.

**Từ khóa**: Không gian xanh, quy hoạch nông thôn, phát triển du lịch, kiến trúc cảnh quan

**37. So sánh hiệu năng điều hòa của mặt tiền thích ứng với mặt tiền thông dụng theo kịch bản A1FI và B1 tại TP. Hồ Chí Minh/** Phạm Anh Tú// Xây dựng .- 2023 .- Số 12 (667) .- Tr. 128-131.

**Nội dung:** Nghiên cứu sử dụng các mô hình giả lập trên máy tính bằng phần mềm DIVA 4.1 và LadyBug trên nền tảng phần mềm EnergyPlus để đưa ra thông số của việc sử dụng năng lượng điều hoà mát của mặt tiền thích ứng và 06 mặt tiền thông dụng. Phương pháp so sánh định lượng được sử dụng để phân tích các thông số trên cho thấy hiệu năng của mặt tiền thích ứng lên đến xấp xỉ 40% so với mặt tiền chỉ sử dụng kính hai lớp hiệu năng cao.

**Từ khóa**: Biến đổi khí hậu, mặt tiền thích ứng, mặt tiền thông dụng, hiệu năng điều hoà

**38. Sự hình thành và phát triển của chùa Việt theo không gian/** Phạm Thị Tố Quỳnh// Kiến trúc Việt Nam .- 2023 .- Số 246 .- Tr. 77-82.

**Nội dung:** Đem lại cái nhìn hệ thống về sự hình thành và phát triển của chùa Việt Nam theo không gian, làm cơ sở cho việc kế thừa và phát huy, góp phần cho việc xác định một cách đúng đắn con đường tìm tòi và sáng tạo để nền kiến trúc Việt Nam tiên tiến, đạm đà bản sắc dân tộc.

**Từ khóa**: Kiến trúc Việt Nam, kiến trúc chùa

**39. Tài nguyên di sản kiến trúc đô thị khu phố Pháp Hải Phòng trong phát triển du lịch di sản văn hóa : phần 1/** Nguyễn Quốc Tuấn, Nguyễn Văn Thắng, Phạm Thị Hường// Kiến trúc .- 2023 .- Số 11 (342) .- Tr. 68-74.

**Nội dung:** Phân tích các nội dung về:Giá trị độc đáo về cấu trúc và văn hóa đô thị; Sự đa dạng về phong cách kiến trúc Pháp; Tiềm năng khai thác du lịch văn hóa dựa trên tài nguyên di sản đô thị khu phố Pháp Hải Phòng.

**Từ khóa**: Di sản văn hóa, kiến trúc đô thị, khu phố Pháp Hải Phòng

**40. Thiết kế buồng rác trong chung cư cao tầng đáp ứng phân loại, thu gom chất thải rắn sinh hoạt/** Phan Ánh Nguyên// Xây dựng .- 2023 .- Số 12 (667) .- Tr. 58-62.

**Nội dung:** Tìm hiểu các vấn đề liên quan đến thiết kế buồng rác ảnh hưởng đến việc phân loại và thu gom chất thải rắn sinh hoạt trong chung cư cao tầng. Đề xuất giải pháp thiết kế buồng rác trong chung cư cao tầng đáp ứng việc phân loại và thu gom chất thải rắn sinh hoạt.

**Từ khóa**: Chất thải rắn sinh hoạt, chung cư cao tầng, thiết kế buồng rác

**41. Thiết kế ký túc xá thông minh đáp ứng môi trường đáng sống của sinh viên tại Việt Nam/** Nguyễn Thị Vân Hương, Trần Trung Dũng// Xây dựng .- 2023 .- Số 12 (667) .- Tr. 120-125.

**Nội dung:** Tương tự như tòa nhà thông minh trong một đô thị thông minh, ký túc xá thông minh là công trình sử dụng các công nghệ xây dựng thông minh và hệ thống quản lý tòa nhà được điều khiển thông qua các cảm biến thích hợp. Bên cạnh đó việc đáp ứng nhu cầu thực tế của sinh viên khi thiết kế ký túc xá thông minh cũng là một yếu tố quan trọng không kém công nghệ để làm sao ký túc xá là nơi đáng sống và nơi nuôi dưỡng nhiều hoài bão tuổi trẻ được cất cánh.

**Từ khóa**: Tòa nhà thông minh, căn hộ thông minh, ký túc xá, sinh viên, đại học

**42. Thiết kế nhân văn cho kiến trúc công trình công cộng/** Nguyễn Khánh Tứ// Xây dựng .- 2023 .- Số 12 (667) .- Tr. 132-136.

**Nội dung:** Bài viết khám phá việc ứng dụng các ý tưởng thiết kế nhân văn trong thiết kế công trình công cộng và phân tích tác động của nó đối với các công trình công cộng, nhằm mục đích cung cấp tài liệu tham khảo cho các nghiên cứu liên quan về thiết kế công trình công cộng và cung cấp cho các nhà thiết kế những ý tưởng và phương pháp thiết kế thực tế.

**Từ khóa**: Công trình công cộng, thiết kế nhân văn, kiến trúc nhân văn

**43. Thoát nước đô thị bền vững kết hợp với mô hình doanh nghiệp, vườn đô thị, hạ tầng xanh/** Nguyễn Việt Dũng// Quy hoạch Xây dựng .- 2023 .- Số 126 .- Tr. 74-79.

**Nội dung:** Khái niệm và tầm quan trọng của thoát nước bền vững; Nông nghiệp đô thị; Kinh nghiệm thực tiễn tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Thoát nước bền vững, vườn đô thị, hạ tầng xanh, mô hình doanh nghiệp, quy hoạch đô thị

**44. Thực trạng các khu tập thể cũ ở Hà Nội giai đoạn 1954-1990/** Nguyễn Việt Ninh// Kiến trúc .- 2023 .- Số 12 (343) .- Tr. 116-119.

**Nội dung:** Phân tích thực trạng sự xuống cấp nhà ở, các khu tập thể cũ cũng như sự xuống cấp của các hạ tầng kỹ thuật và xã hội ở Hà Nội trong giai đoạn 1954-1990.

**Từ khóa**: Kiến trúc nhà ở, khu tập thể, không gian đô thị

**45. Thực trạng và giải pháp phát triển hạ tầng giao thông xanh trên địa bàn thành phố Thái Nguyên/** Nguyễn Văn Chung, Ứng Thị Thúy Hà, Nguyễn Việt Phương, Nguyễn Hải Vân Hiền// Cầu đường Việt Nam .- 2023 .- Số 12 .- Tr. 26-31.

**Nội dung:** Trình bày tổng quan thực trạng và một số giải pháp phát triển giao thông xanh trên địa bàn Tp. Thái Nguyên thông qua việc ưu tiên phát triển giao thông công cộng kết hợp với giao thông đi bộ và xe đạp; tăng cường phương tiện sử dụng nhiên liệu sạch cho Tp. Thái Nguyên trong tương lai.

**Từ khóa**: Giao thông xanh, giao thông công cộng, hạ tầng xanh, phát triển bền vững

**46. Thực trạng và một số định hướng phát triển khu dân cư nông thôn gắn với quá trình đô thị hóa Việt Nam thời kỳ 2021-2030/** Phạm Thị Nhâm// Quy hoạch Xây dựng .- 2023 .- Số 126 .- Tr. 8-15.

**Nội dung:** Thực trạng khu dân cư nông thôn thời kỳ 2010-2020; Kinh nghiệm quốc tế quản lý vùng nông thôn gắn với đô thị hóa; Gợi ý một số định hướng quản lý vùng nông thôn ven đô; Kết luận.

**Từ khóa**: Quy hoạch đô thị, đô thị hóa, nông thôn

**47. Thực trạng và tiềm năng hồi sinh thích ứng các công trình di sản kiến trúc tại khu vực Trung tâm hiện hữu Tp. Hồ Chí Minh/** Lê Trường An, Nguyễn Thị Lê Quỳnh// Kiến trúc Việt Nam .- 2023 .- Số 248+249 .- Tr. 83-87.

**Nội dung:** Yếu tố tự nhiên tác động đến các công trình di sản kiến trúc tại khu vực Trung tâm hiện hữu Tp. Hồ Chí Minh; Thực trạng ứng xử đối với các công trình di sản kiến trúc tại khu vực Trung tâm hiện hữu Tp. Hồ Chí Minh; Tiềm năng hồi sinh thích ứng các công trình di sản kiến trúc tại khu vực Trung tâm hiện hữu Tp. Hồ Chí Minh.

**Từ khóa**: Công trình kiến trúc, di sản văn hóa, hồi sinh thích ứng

**48. Toán học và ngôn ngữ tạo hình trong kiến trúc và nghệ thuật tổ chức sân vườn trung đại/** Nguyễn Hoàng Linh// Kiến trúc .- 2023 .- Số 10 (341) .- Tr. 134-136.

**Nội dung:** Trình bày một số nghiên cứu của tác giả về vai trò của toán học Hồi giáo và toán học Châu Âu đã tác động đến tạo hình kiến trúc và nghệ thuật tổ chức sân vườn thời kì trung đại, tạo những dấu ấn đặc trưng cho nhu cầu thẩm mỹ và cuộc sống của xã hội lúc bấy giờ.

**Từ khóa**: Ngôn ngữ tạo hình, tạo hình kiến trúc, toán học, sân vườn

**49. Tổ chức không gian các làng gốm truyền thống khu vực miền Trung Việt Nam/** Nguyễn Văn Nguyên// Xây dựng .- 2023 .- Số 12 (667) .- Tr. 225-231.

**Nội dung:** Nghiên cứu tổ chức không gian làng gốm truyền thống cung cấp cái nhìn sâu sắc về mối quan hệ giữa con người và môi trường tự nhiên, và giúp bảo tồn và phát triển bền vững các làng này.

**Từ khóa**: Làng gốm truyền thống, tính xác thực, tổ chức không gian

**50. Ứng dụng công nghệ AI trong thiết kế nội thất/** Vũ Doanh Quân// Quy hoạch Xây dựng .- 2023 .- Số 126 .- Tr. 70-73.

**Nội dung:** Đề cập đến vấn đề chính của công nghệ AI và những ứng dụng của công nghệ trong lĩnh vực thiết kế nội thất.

**Từ khóa**: Thiết kế nội thất, công nghệ AI, trí tuệ nhân tạo

**51. Ứng dụng công nghệ xây dựng khô trong bối cảnh biến đổi khí hậu tại khu vực Duyên hải miền Trung Việt Nam/** Nguyễn Việt Huy, Nguyễn Minh Việt// Kiến trúc .- 2023 .- Số 11 (342) .- Tr. 44-48.

**Nội dung:** Thực trạng biến đổi khí hậu tại Duyên hải miền Trung; Những hạn chế của công nghệ xây dựng hiện nay; Công nghệ xây dựng khô trong bối cảnh biến đổi khí hậu.

**Từ khóa**: Xây dựng khô, biến đổi khí hậu, công nghệ vật liệu

**52. Ứng dụng mô hình công trình quy mô nhỏ lắp ghép trong một số không gian đô thị/** Trần Đình Hiếu, Trần Văn Hiếu, Nguyễn Quốc Trúc// Xây dựng .- 2023 .- Số 12 (667) .- Tr. 147-155.

**Nội dung:** Đánh giá thực trạng xu hướng xây dựng công trình lắp ghép có giá thành thấp, linh hoạt trong mọi địa hình không gian trong đô thị ở điều kiện hiện nay và đưa ra được sự lựa chọn phương án thi công, giải pháp sử dụng vật liệu hợp lí nhằm giảm giá thành sản phẩm, sử dụng các loại vật liệu nhẹ, bền, thích hợp cho việc vận chuyển đến mọi địa hình.

**Từ khóa**: Nhà lắp ghép, không gian đô thị, kiến trúc công trình

**53. Ứng dụng phần mềm TDAR tích hợp thực tế tăng cường trong kiến trúc nội thất/** Nguyễn Đình Tùng Dương, Nguyễn Ngọc Tùng// Xây dựng .- 2023 .- Số 12 (667) .- Tr. 142-146.

**Nội dung:** Giới thiệu phần mềm TDAR như là một trong những lựa chọn các phần mềm AR hiện nay trong lĩnh vực kiến trúc. Phần mềm TDAR với giao diện đơn giản, tính năng phù hợp, đem lại những lợi ích đáng kể trong quá trình thiết kế và trải nghiệm không gian nội thất cho người dùng. Với phần mềm TDAR, người dùng có thể trải nghiệm tương tác, xem trước thiết kế trong thực tế tăng cường giúp tối ưu hóa quy trình thiết kế, giới thiệu sản phẩm, tiết kiệm thời gian.

**Từ khóa**: Thực tế tăng cường, phần mềm TDAR, mô hình 3D, kiến trúc nội thất

**54. Ứng dụng vật liệu xây dựng mới nhà ở nông thôn truyền thống vùng Bắc Trung Bộ/** Nguyễn Đình Thi// Kiến trúc .- 2023 .- Số 11 (342) .- Tr. 13-17.

**Nội dung:** Nghiên cứu đề xuất việc ứng dụng vật liệu mới trong xây dựng nhà ở nông thôn vùng Bắc Trung Bộ nhằm đảm bảo kiến trúc nhà ở nông thôn bền vững, thích ứng với điều kiện khí hậu vùng miền, giúp người dân vừa có ngôi nhà ở bền chắc, tiết kiệm năng lượng vừa thân thiện với môi trường.

**Từ khóa**: Vật liệu xây dựng, nhà ở truyền thống, kiến trúc đô thị, nông thôn mới

**55. Xu hướng sử dụng vật liệu xây dựng trong kiến trúc hiện đại/** Lê Trung Thành, Trịnh Minh Đạt, Đào Quốc Hùng, Nguyễn Thị Tâm// Kiến trúc Việt Nam .- 2023 .- Số 248+249 .- Tr. 72-78.

**Nội dung:** Cùng với sự phát triển của khoa học kỹ thuật, các sản phẩm vật liệu xây dựng ngày càng được cải tiến chất lượng cũng như bổ sung các tính chất đặc biệt giúp cho công trình kiến trúc hiện đại đạt được hiệu quả cao về công năng thiết kế, thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng cũng như tính thẩm mỹ.

**Từ khóa**: Kiến trúc công trình, vật liệu xây dựng

**VĂN HỌC**

**1. Lớp từ ngữ miêu tả trạng thái cảm xúc trong truyện ngắn Nguyễn Thanh/** Trần Thanh Vân, Bùi Minh Dạ Thảo// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2023 .- số 12(348) .- Tr. 103-110.

**Nội dung**: Phân tích và tìm hiểu Lớp từ miêu tả trạng thái cảm xúc trong truyện ngắn Nguyễn Thanh nhằm chỉ ra đặc điểm cơ bản của lớp từ này trong truyện ngắn Nguyễn Thanh. Qua đó khái quát nét đặc sắc trong phong cách ngôn ngữ của nhà văn.

**Từ khóa:** Truyện ngắn, ngôn ngữ, miêu tả trạng thái cảm xúc

**2. Một số biện pháp tu từ trong thơ Nguyễn Lãm Thắng (khảo sát qua tập thơ “giấc mơ buổi sáng”)/** Vũ Minh Châu// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2023 .- số 12(348) .- Tr. 111-118.

**Nội dung**: Khảo sát một số biện pháp tu từ trong thơ của tác giả (gồm: Nhân hóa, so sánh, ẩn dụ, đảo ngữ, sử dụng từu tượng thanh, từ tượng hình). Từ đó, làm nổi bật đặc điểm sử dụng biện pháp tu từ, thấy được thành công của nhà thơ trong việc khắc họa thế giới tâm hồn trẻ thơ, thể hiện góc nhìn của nhà thơ về con người, cuộc sống. Chính những đặc điểm ngôn ngữ đó cũng góp phần làm nên cá tính sáng tạo và phong cách sáng tác của Nguyễn Lãm Thắng.

**Từ khóa:** Biện pháp tu từ, so sánh, nhân hóa, Nguyễn Lãm Thắng

**3. Tiểu thuyết về đề tài “tam nông” Trung Quốc đầu thế kỷ XXI**/ Đào Văn Lưu// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2023 .- số 5(261) .- Tr. 42-54.

**Nội dung**: Khái quát về một số đặc điểm của tiểu thuyết về đề tài “tam nông” giai đoạn đầu thế kỷ XXI, cũng như thân phận nông dân ở khía cạnh là người lao động nhập cư trong xã hội Trung Quốc đương đại cũng như trong dòng chảy văn học Trung Quốc hiện nay.

**Từ khóa:** Tiểu thuyết, Tam nông, Trung Quốc, Trần Ứng Tùng

**4. Tín hiệu thẩm mĩ trong tập “lửa thiêng” của Huy Cận/** Lê Đức Luận, Nguyễn Thị Diệu Hiền// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2023 .- số 12(348) .- Tr. 98-102.

**Nội dung**: Tín hiệu thẩm mĩ trong tập thơ Lửa thiêng có bốn nhóm tín hiệu là tín hiệu thẩm mĩ “linh hồn”, “lòng”, “mùa xuân” và “mùa thu”. Nghiên cứu hằng thể tín hiệu thẩm mĩ gồm hai khía cạnh lớn là khía cạnh là hằng thể từ vựng và hằng thể kết hợp. Hằng thể kết hợp có hằng thể tín hiệu thẩm mĩ nằm trong ngữ và trong cấu trúc chủ vị.

**Từ khóa:** Huy Cận, lửa thiêng, tín hiệu, thẩm mỹ, hằng thể

**DU LỊCH**

**1. Chuyển đổi số ngành du lịch ở thành phố Hải Phòng**/ Vũ Thị Thái Hà// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 638 .- Tr. 36-38.

**Nội dung:** Tác động của đại dịch COVID-19 và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 làm cho rất nhiều thói quen, hành vi của du khách đã thay đổi, điều này buộc ngành du lịch cả nước nói chung và thành phố Hải Phòng nói riêng phải ra sức chuyển đổi số (CĐS), tăng cường đầu tư công nghệ để quảng bá tour, tiếp cận khách trên các nền tảng số. Bài viết đề cập đến những thuận lợi cũng như những khó khăn, thách thức trong quá trình CĐS ngành du lịch Hải Phòng, từ đó gợi mở một số giải pháp thúc đẩy CĐS toàn diện ngành du lịch của thành phố.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, du lịch, Hải phòng

**2.** **Đo lường chất lượng phục vụ khách du lịch quốc tế của đội ngũ nhân viên du lịch tại Tp. Hà Nội/** Nguyễn Danh Nam, Nguyễn Thị Nguyệt, Lê Thu Hằng// Tài chính .- 2023 .- Số 811 .- Tr. 140-142.

**Nội dung:** Mục tiêu của nghiên cứu là đo lường chất lượng phục vụ khách du lịch quốc tế của đội ngũ nhân viên du lịch tại TP. Hà Nội. Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp phân tích mô tả, nhân tố khám phá, tương quan và mô hình hồi quy tuyến tính để xử lý số liệu khảo sát 188 khách du lịch quốc tế đã từng hoặc đang thăm quan du lịch tại TP. Hà Nội. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra 4 yếu tố tác động theo mức độ từ cao tới thấp ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ của đội ngũ nhân viên du lịch theo đánh giá của khách du lịch quốc tế tại TP. Hà Nội: Kiến thức, Trí tuệ - Năng lực, Năng lực tâm lý và Năng lực cảm xúc. Từ đó, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ của đội ngũ nhân viên du lịch đối với khách du lịch quốc tế tại TP. Hà Nội.

**Từ khóa**: Chất lượng phục vụ, nhân viên du lịch, khách du lịch quốc tế, du lịch

**3. Một số giải pháp phục hồi và phát triển ngành du lịch tỉnh Bình Định trong bối cảnh hậu COVID-19**/ Đặng Thành Thức, Nguyễn Trường Vỹ// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 638 .- Tr. 19-20.

**Nội dung:** Thực tế cho thấy trước khi dịch Covid-19 diễn ra, lượng khách du lịch đến với Bình Định ngày càng đông góp phần tạo việc làm cho người lao động tăng ngân sách địa phương, qua đó thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, ổn định cuộc sống cho người dân địa phương. Kể từ khi xảy ra dịch bệnh covid-19 đến nay, ngành du lịch tỉnh Bình Định bị ảnh hưởng rất nặng nề. Các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch bị điêu đứng trước sự sụt giảm mạnh về lượng khách du lịch cả nội địa và quốc tế, nhiều nhân lực trong ngành du lịch nghỉ việc và mất việc làm, doanh thu giảm sút.

**Từ khóa**: Covid-19, phục hồi kinh tế, du lịch, phát triển bền vững, giải pháp khắc phục

**4. Phát triển bền vững du lịch văn hóa : nghiên cứu tại Lễ hội đền Lộng Khê/** Nguyễn Thị Bích Ngọc// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 649 .- Tr. 67-69

**Nội dung**: Thực tế cho thấy, lễ hội dân gian đang bị khai thác tràn lan, chưa mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội như mong muốn, trong đó có du lịch. Trên cơ sở tiếp thu từ kinh nghiệm tổ chức lễ hội, hy vọng ngành du lịch Việt Nam khai thác được nguồn lực để phát triển và cạnh tranh với các nước trong khu vực và trên thế giới. Lễ hội đền Lộng Khê xã An Khê, huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình là nơi gửi gắm cuộc sống ấm no, hạnh phúc, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, khôi phục và phát huy giá trị văn hóa phi vật thể thông qua điệu múa Bát Dật. Đây là tài sản vô giá, là đặc sản mà chỉ Lộng Khê mới có.

**Từ khóa**: Phát triển bền vững, phát triển du lịch, văn hóa, lễ hội đền Lộng Khê

**5. Phát triển du lịch làng nghề Vùng đồng bằng sông Hồng đến năm 2035 : Dự báo và một số khuyến nghị giải pháp**/ Tô Hiến Thà, Nguyễn Đức Long, Vũ Đình Thuận// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 240 .- Tr. 9-13.

**Nội dung:** Phát triển kinh tế du lịch là một trong những nội dung quan trọng trong phát triển kinh tế vùng lãnh thổ. Thời gian qua, vùng Đồng bằng sông Hồng đã quan tâm phát triển du lịch làng nghề, tuy nhiên, thực trạng chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh và kỳ vọng phát triển. Trên cơ sở thực trạng, tiềm năng và định hướng phát triển, bài viết dự báo tình hình phát triển du lịch làng nghề vùng Đồng bằng sông Hồng đến năm 2035.

**Từ khóa:** Phát triển du lịch, du lịch làng nghề, Đồng bằng sông Hồng, quy hoạch

**6.** **Phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn bền vững ở Việt Nam**/ Trần Minh Phương// Tài chính .- 2023 .- Số 811 .- Tr. 70-72.

**Nội dung:** Phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn là một trong những nội dung quan trọng Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn hiệu quả sẽ góp phần thực hiện đồng thời hai mục tiêu chính trị quan trọng là phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và đạt mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới bền vững. Bài viết trình bày tổng quan về du lịch nông nghiệp, nông thôn, thực trạng phát triển tại Việt Nam trong thời gian qua và đưa ra một số kiến nghị trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Du lịch, nông nghiệp, nông thôn, phát triển bền vững

**7. Phát triển khu công nghiệp sinh thái tại Tp. Hồ Chí Minh/** Đặng Quốc Toàn// Tài chính .- 2023 .- Số 805 .- Tr. 161-163.

**Nội dung:** TP. Hồ Chí Minh là địa phương phát triển công nghiệp từ khá sớm, có nhiều khu công nghiệp, khu chế xuất hoạt động, đóng góp quan trọng vào sự phát triển của ngành Công nghiệp trên cả nước. Tuy nhiên, ngành Công nghiệp của TP. Hồ Chí Minh đang có dấu hiệu phát triển chậm lại; vấn đề ô nhiễm môi trường và cạn kiệt tài nguyên đến từ các khu công nghiệp cũng là mối lo ngại đặt ra. Vì vậy, phát triển mô hình khu công nghiệp sinh thái đang là xu hướng tất yếu. Bài viết này phản ánh thực trạng phát triển khu công nghiệp sinh thái của TP. Hồ Chí Minh trong bối cảnh hiện nay và đề xuất các giải pháp nhằm phát triển trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Khu công nghiệp sinh thái, bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế

**8. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng tới phát triển nguồn nhân lực ngành du lịch tỉnh Thanh Hóa**/ Nguyễn Văn Hùng// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 648 .- Tr. 70-72

**Nội dung**: Du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp, mang nội dung văn hóa sâu sắc, có tính liên ngành, liên vùng và xã hội hóa cao. Việc phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch đang được tỉnh Thanh Hóa đặc biệt quan tâm. Tuy nhiên chất lượng nhân lực ngành du lịch của Tỉnh còn nhiều hạn chế và chưa đáp ứng được nhiệm vụ phát triển du lịch, bên cạnh đó số lượng nhân lực ngành du lịch còn ít, cơ cấu không đồng bộ và năng lực chuyên môn chưa theo kịp được với xu hướng phát triển của ngành du lịch. Ngoài ra, nhân lực có trình độ và nghiệp vụ cao chưa nhiều và ngày càng thiếu NNL có chất lượng cao.

**Từ khóa**: Du lịch, phát triển nguồn nhân lực, nguồn nhân lực, nhân tố ảnh hưởng, Thanh Hóa

**9.** **Quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh du lịch biển tại Thanh Hoá/** Nguyễn Ngọc Tiến// Tài chính .- 2023 .- Số 811 .- Tr. 198-202.

**Nội dung:** Du lịch nói chung và du lịch biển nói riêng đang là ngành kinh tế đóng góp lớn vào tăng trưởng, phát triển kinh tế của Thanh Hoá. Để khai thác tiềm năng du lịch biển hiệu quả, chính quyền tỉnh Thanh Hoá đã xây dựng Chương trình, kế hoạch, quy hoạch cụ thể để đưa du lịch biển phát triển nhanh và bền vững. Bài viết tập trung làm rõ những vấn đề cần hoàn thiện trong quản lý nhà nước của chính quyền tỉnh Thanh Hoá để đạt được mục tiêu phát triển du lịch biển bền vững tại địa phương. Kết quả của nghiên cứu này cũng là tài liệu tham khảo hữu ích cho các địa phương có tiềm năng, điều kiện phát triển du lịch biển ở nước ta hiện nay.

**Từ khóa**: Quản lý nhà nước, hoạt động kinh doanh, du lịch biển

**10. Thực hiện chính sách phát triển du lịch theo hướng bền vững của chính quyền thành phố Hồ Chí Minh : thực trạng và giải pháp**/ Phùng Ngọc Thúy// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 649 .- Tr. 40-42

**Nội dung**: Thực hiện chính sách phát triển du lịch theo hướng bền vững (CSPTDLBV) của chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những bước rất quan trọng của chu trình chính sách công. Mục tiêu của việc thực hiện chính sách chính sách phát triển du lịch theo hướng bền vững của chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh là nhằm mục tiêu bền vững về mặt kinh tế, văn hóa xã hội, môi trường và liên kết du lịch. Vì cứu phân tích và đánh giá thực trạng thực hiện chính sách phát triển du theo hướng bền vững của chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh và đề xuất một số giải pháp nhằm đảm bả đảm bảo thực hiện vậy, bài viết nghiên lịch việc thực hiện các mục tiêu chính sách này trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Thực trạng, giải pháp, phát triển du lịch, phát triển bền vững, Thành phố Hồ Chí Minh

**11. Thực trạng du lịch và giải pháp định vị thương hiệu du lịch Thành phố Hồ Chí Minh**/ Đặng Đình Tiến// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 649 .- Tr. 43-45

**Nội dung**: Bài viết này tóm tắt bức tranh của Thành phố Hồ Chí Minh thời gian qua từ gian đoạn hậu Covid 19 đến nay. Từ đó cho thấy được tiềm năng, lợi thế và sự đa dạng của du lịch Thành phố Hồ Chí Minh. Để đạt được những kết quả chiến lược mục tiêu cần có sự nỗ lực của nhiều đội ngũ và có những chiến lược định vị thương hiệu hiệu quả để tiến bước dài vững chắc trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Thực trạng du lịch, giải pháp, định vị thương hiệu du lịch, Thành phố Hồ Chí Minh

**12. Tác động của đổi mới sáng tạo đến ý định lựa chọn điểm đến lưu trú của du khách/** Đinh Hoàng Anh Tuấn// Tài chính .- 2023 .- Số 805 .- Tr. 1189-192.

**Nội dung:** Do sự cạnh tranh gay gắt, toàn cầu hóa và tiến bộ công nghệ trong những thập kỷ qua, nhu cầu đổi mới sáng tạo được xem là vô cùng cấp thiết. Trong nền kinh tế ngày nay, đổi mới sáng tạo là nhân tố thành công then chốt đối với các doanh nghiệp và tổ chức du lịch. Việc nghiên cứu các vấn đề liên quan trực tiếp đến lĩnh vực du lịch ở các nước đang phát triển như Việt Nam là điều cần thiết. Nghiên cứu này hệ thống hóa cơ sở lý thuyết cũng như xác định những nhân tố của mô hình nghiên cứu tác động của đổi mới sáng tạo đến ý định lựa chọn điểm đến lưu trú của du khách.

**Từ khóa**: Đổi mới sáng tạo, lưu trú, du khách, ý định lựa chọn

**13. Tác động từ năng lực động đến kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp du lịch ở Tp. Hồ Chí Minh/** Huỳnh Minh Tâm, Phan Văn Đàn// Tài chính .- 2023 .- Số 805 .- Tr. 193-196.

**Nội dung:** Nghiên cứu này khám phá mối quan hệ giữa năng lực động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp du lịch ở TP. Hồ Chí Minh. Một mô hình nghiên cứu được đề xuất để đánh giá tác động của năng lực động và năng lực đổi mới vào kết quả kinh doanh. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, năng lực động và năng lực đổi mới đã tác động đến kết quả kinh doanh và xác nhận vai trò trung gian của năng lực đổi mới. Kết quả nghiên cứu đóng góp vào cơ sở lý thuyết và thực tiễn trong việc xây dựng các nhân tố quyết định đến kết quả kinh doanh cũng như năng lực động trong các doanh nghiệp du lịch tại TP. Hồ Chí Minh.

**Từ khóa**: Năng lực, kết quả kinh doanh, doanh nghiệp, du lịch

**14.** [**Ứng dụng công nghệ thực tế ảo trong phát triển du lịch Việt Nam**/ Đỗ Văn Đại// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 8 (245) .- Tr. 75-78.](https://tailieunhanh.com/vn/tlID1072657_khoa-luan-tot-nghiep-quan-tri-kinh-doanh-nghien-cuu-nhan-thuc-cua-nguoi-tieu-dung-doi-voi-an-toan-thuc-pham-trong-tieu-thu-thit-tai-thi-xa-huong-thuy.html)

[Nội dung: Tại Việt Nam, công nghệ thực tế ảo Virtual Reality (VR) bước đầu được ứng dụng trong việc số hóa các thắng cảnh, di tích, di sản văn hóa phi vật thể. Công nghệ thực tế ảo giúp khách hàng có những trải nghiệm cảm giác thực sự tại một nơi, cho phép nhập vai, điều hướng và tương tác môi trường. Các nghiên cứu cũng đã đưa ra luận chứng công nghệ thực tế ảo có ảnh hưởng đến ý định lựa chọn điểm đến của khách hàng và là công cụ marketing hiệu quả giúp du lịch phát triển. Vì vậy, bài viết sẽ trình bày về ứng dụng công nghệ thực tế ảo trong phát triển du lịch Việt Nam.](https://tailieunhanh.com/vn/tlID1072657_khoa-luan-tot-nghiep-quan-tri-kinh-doanh-nghien-cuu-nhan-thuc-cua-nguoi-tieu-dung-doi-voi-an-toan-thuc-pham-trong-tieu-thu-thit-tai-thi-xa-huong-thuy.html)

[Từ khóa: Công nghệ thực tế ảo, du lịch, thực tế ảo](https://tailieunhanh.com/vn/tlID1072657_khoa-luan-tot-nghiep-quan-tri-kinh-doanh-nghien-cuu-nhan-thuc-cua-nguoi-tieu-dung-doi-voi-an-toan-thuc-pham-trong-tieu-thu-thit-tai-thi-xa-huong-thuy.html)

**15. Vai trò của truyền thông trong phát triển du lịch thành phố Hồ Chí Minh hiện nay**/ Đào Quý Lương// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 641 .- Tr. 49-51.

**Nội dung**: Những năm qua, ngành du lịch Thành phố Hồ Chí Minh đã góp phần phát triển kinh tế văn hóa xã của Thành phố, tạo thêm việc làm tăng thu nhập cho các tầng lớp dân cư, góp phần vào xoá đói giảm nghèođồng thời qua đó thúc đẩy giao lưu văn hoá, tăng cường tình đoàn kết, hữu nghị, hiểu biết lẫn nhau Việt Nam với các nước trên thế giới, mở ra nhiều cơ hội hợp tác, đầu tư và phát triển kinh tế.

**Từ khóa**: Truyền thông, du lịch, phát triển kinh tế